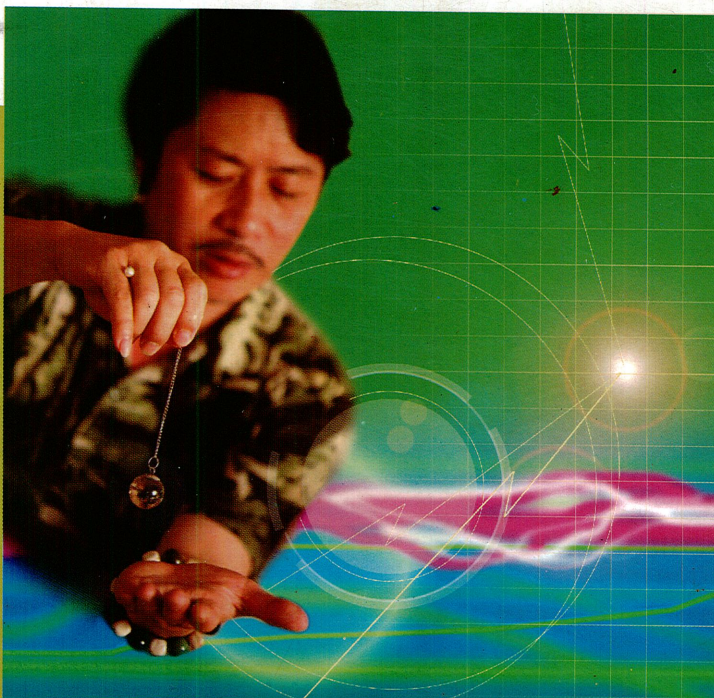


ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
TRUNG TÂM CẨM XẠ ĐỊA SINH HỌC

DỰ QUANG CHÂU



CẨM XẠ HỌC & ĐỜI SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

CẢM XẠ HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

11/2014

ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
TRUNG TÂM CẢM XẠ ĐỊA SINH HỌC
DỰ QUANG CHÂU

CẢM XẠ HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

LỜI MỞ ĐẦU

Những sinh vật sống trong hoang mạc (lạc đà, chim muông) có khả năng đánh hơi được nguồn nước ở cách xa đó nhiều dặm. Điều này đã được M. de Kérislis phát hiện ra tại vùng Tanezrout, một con chim nằm chết khát bên cạnh chiếc bi đông nước đóng chặt nút đã bị cào cấu mà một nhà du lịch đã bỏ rơi. Tại Ấn Độ loài dê cái sau khi uống nước muối có khả năng phát hiện ra mạch nước ngầm và đã dùng chân cào bới đất nơi đó. Loài chó mèo bị lạc có thể tìm đường trở về nhà, cách xa hàng trăm dặm để báo trước cho chủ về những tai họa sắp xảy đến. Những hiện tượng nêu trên vượt xa tầm nhìn của loài người đã trở thành nguồn cảm xúc của các nhà cảm xạ học, đã tìm cách đo đạc hiện tượng thông qua những rung động và phát xạ để hình thành từng bước một ngành khoa học kỹ thuật của tương lai. Như bà phù thủy có chiếc đĩa thần - Nhà cảm xạ học chỉ dùng chiếc đĩa bình thường để tạo ra những rung động dẫn đến những thông tin không phải để hãm hại người mà để cứu bản thân, cứu mọi người trong cuộc sống nhần nhục đầy nhân ái và phúc hậu...

*Tiến sĩ sử học Nguyễn Mạnh Hùng
(Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế
Hong Bằng thành phố Hồ Chí Minh)*

LỜI GIỚI THIỆU



hứa bao giờ khoa học - kỹ thuật đạt được những thành tựu to lớn và kì diệu như bây giờ. Nhưng cũng chưa bao giờ nhân loại đứng trước những thử thách nghiêm trọng, sống còn như bây giờ.

Chúng ta đã không nhận thức được đúng đắn vị trí của con người trong tự nhiên (vũ trụ), không thấy được sâu sắc rằng con người chỉ là một hệ thống con trong một hệ thống lớn và nó chỉ có thể tồn tại và phát triển tốt đẹp trong sự hài hoà của vũ trụ. Nói theo cách nói chuyên môn: Mục tiêu của hệ thống con - Con người - phải tương thích với mục tiêu của hệ thống lớn - Vũ trụ. Đằng này, chúng ta chỉ nặng về lợi ích cục bộ của riêng mình mà không tôn trọng đầy đủ lợi ích của thiên nhiên. Con người đã lạm dụng các thành tựu của khoa học - kĩ thuật để khai thác triệt để thiên nhiên nhằm thoả mãn những nhu cầu riêng của mình (có khi là giả tạo, là không cần thiết), do đó đã tàn phá thiên nhiên - môi trường sống của mình - một cách ghê gớm không thương tiếc.

Giờ đây, con người phải trả giá cho những sai lầm đó của chính mình. Chúng ta sống trên một hành tinh bất an, đầy rẫy những đe dọa sống còn. Tình hình ấy đặt ra nhiều vấn đề cơ bản mà trước hết các nhà khoa học phải nghiên cứu giải quyết thoả đáng. Đó là lí do ra đời của nhiều môn học mới, trong đó có ngành *Năng lượng Cảm xạ*.

Năng lượng Cảm xạ cho thấy rõ sự tồn tại và phát triển của con người chúng ta chịu ảnh hưởng của nhiều tác động của môi trường bên ngoài hơn là chúng ta tưởng bấy lâu nay. Chẳng hạn, chúng ta có bao giờ nghĩ rằng từ trường của Quả đất có tác dụng gì đến cuộc sống của chúng ta không? Chúng ta sống trên một nam châm khổng lồ, chịu ảnh hưởng thường xuyên từ trường của nó mà không hay biết gì! Có lẽ nhiều người cho rằng có hay không có từ trường ấy, cuộc sống của chúng ta cứ trôi đi một cách yên bình. Trước đây, khoa học cũng cho là như vậy. Chỉ khi con người ra ngoài Vũ trụ ở đó từ trường Quả đất yếu hơn (chưa phải mất hẳn) mới thấy rõ nhiều chức năng sinh lí trong con người bị rối loạn. Như vậy, giả dụ địa từ trường đột nhiên mất đi, thì có lẽ sẽ không còn sự sống nữa. Hay còn sự sống thì ít ra cũng là sự sống khác, không còn là sự sống giống như bây giờ.

Năng lượng Cảm xạ học còn cho thấy rõ một vấn đề cơ bản thứ hai. Đó là tiềm năng vô cùng to lớn của con người (tiểu vũ trụ) đặc biệt với tổ chức kì diệu và bí ẩn của bộ não 16 tỷ tế bào thần kinh - trong việc nhận biết những thông tin phát ra dưới dạng năng lượng bức xạ từ các vật thể xung quanh. Việc xử lý các thông tin cho phép chúng ta biết được cách thức giữ gìn sức khoẻ, cải thiện môi trường sống cho bản thân mình và cho những người xung quanh, nghĩa là làm cho cuộc sống lành mạnh và tốt đẹp hơn. Dĩ nhiên, để đạt được điều này, cần có một quá trình kiên trì tập luyện để khôi phục những khả năng tiềm ẩn, vốn có

trong mỗi con người chúng ta mà vì nhiều lý do ta đã để cho mai một đi.

Cuốn sách *Cảm xạ đời sống* trình bày với chúng ta những vấn đề cơ bản và thiết thực về Năng lượng Cảm xạ học.

Chúng tôi thấy quyển sách này rất bổ ích - xin cảm ơn tác giả Dư Quang Châu và xin giới thiệu với các bạn đọc yêu thích gần xa.

Hoàng Quý

Giáo sư Vật lý

Tháng 11/1999

CHƯƠNG 1

I. VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ NĂNG LƯỢNG CẨM XẠ HỌC

1. TRÊN THẾ GIỚI

Khoảng 2000 năm trước Công nguyên (TCN), ở Trung Quốc đã có những người chuyên dùng chiếc đũa hình chữ Y để tìm các tài nguyên dưới mặt đất. Vua Ngu Hoàng đời Thuấn (2205 – 2197 TCN) nổi tiếng tài giỏi tìm ra các mỏ, mạch nước ngầm, của cải chôn giấu, đồng thời biết điều tiết việc trồng trọt thuận theo từng mùa.

* Kinh thánh có chép rằng ông Moïse người đã sống 13 thế kỷ trước Jésus-Christ, đã dùng gậy bằng gỗ cây hạnh gỗ hai lần vào tảng đá Horeb giữa sa mạc Sinai khô cằn, làm nước chảy ra tràn trề cho người và gia súc dùng.

Trong những ngôi mộ của người Ai Cập, người ta tìm thấy các đũa và những dụng cụ giống như quả lắc.

* Người La Mã xưa kia biết dùng đũa tìm chỗ tốt để xây dựng thành phố hoặc chỗ có mạch nước ngầm để đóng quân hạ trại. Các thầy tu có dùng quả lắc để bói toán.

Trong thời kỳ Phục hưng, chiếc đũa được sử dụng rất nhiều để tìm kiếm các kho báu. Nhiều chuyện lạ kỳ khiến Martin Luther (1483 – 1546) năm 1518 phải ra lệnh cấm dùng

chiếc đũa như một phương tiện để nói chuyện với ma quỷ, vì sợ ảnh hưởng niềm tin vào đạo giáo.



Hình 1: Bức tranh tả cảnh người xưa đã nhờ vào cây đũa để tìm ra quặng mỏ sâu dưới lòng đất

* Năm 1521 lần đầu tiên xuất hiện cách làm chiếc đũa từ cành cây phỉ dại, có dùng nam châm và câu phù chú, được mô tả trong cuốn sách phù thủy “Con Rồng đỏ”.

Cũng năm đó, thầy dòng Basile Valentin viết sách nêu lên bảy kiểu đũa thợ mỏ người Áo vẫn thường dùng để tìm các vĩ than hoặc quặng

* Năm 1546, trong một sách chuyên luận về kim loại, nhà khoáng vật học Agricola người Đức viết rằng không thấy ái lực nào giữa nước và chiếc đũa. Việc sử dụng đũa là một ma thuật của những người “vô đạo” muốn nhờ đến cõi âm. Tuy vậy, trừ Luther và Agricola, các nhà thông thái thời ấy nói chung đều tin vào chiếc đũa thần diệu.



Hình 2: Bức tranh với hình ảnh người xưa đi tìm quặng mỏ

* Đầu thế kỷ 17, vợ chồng nam tước Beausoleil với một bộ dụng cụ phức tạp trong đó có bảy chiếc que khác nhau đã rất thành công và nổi tiếng trong việc dò tìm quặng mỏ và nước ngầm ở Đức, Ý, Thụy Điển và Pháp. Tuy vậy họ đã có lần bị khám nhà, tịch thu dụng cụ và tài sản và bị bắt giam về tội phù thủy. Họ cải lý và được thả ra nhưng vẫn mất bộ dụng cụ.

Năm 1632 họ gửi tờ trình lên nhà vua và triều đình rằng đã tìm được trong nhiều miền nước Pháp hơn một trăm năm mỏ vàng, bạc, than, sắt, kẽm, chì, lưu huỳnh, đá quý và nhiều mạch nước ngầm, góp phần làm giàu cho đất nước. Họ khánh kiệt vì nghiên cứu và xin được đền bù. Mãi đến 1634 Nam tước chỉ được cấp bằng chứng nhận đã tìm ra cho nhà vua nhiều báu vật và được phong chức Tổng thanh tra ngành mỏ. Họ lại làm tờ trình, lần này gọi lên Hồng y giáo chủ

Richelieu. Thấy họ có thể có những quyền lợi đất đai rất lớn, giáo chủ tìm cách loại trừ họ: Kết tội ma thuật Phù thủy, tống giam chồng vào ngục Bastile, vợ vào khám Vincennes, ở đó hai nhà dò tìm quặng, nước tài giỏi này đã kết thúc cuộc đời một cách bi thảm.



Hình 3

* Từ nửa đầu thế kỷ thứ 17, các nhà bác học bắt đầu công nhận Cảm-xạ học. Đó là trường hợp của Cha Kircher. Từ năm 1631, cha đã công nhận hiệu quả của que đũa trong việc tìm nguồn nước nhưng còn dè dặt về phần hiệu nghiệm của nó trong việc tìm khoáng sản.

Còn cha Gaspard Schott trước đây không tin vào đũa thì đến năm 1657 đổi lại ý kiến và cho rằng đũa có tác dụng. Ông còn nói đến dùng con lắc để xác định giờ trong ngày, dùng các vật chứng, dùng con lắc để tìm vàng.

Luật sư Jacques le Royer trong sách “chuyên luận về cây gậy toàn năng” (1674) viết rằng que đũa có khả năng phát hiện tất cả mọi thứ bị giấu, trừ lĩnh vực tinh thần.

Năm 1675 thầy thuốc Christianus Frommann cho rằng quả lắc có những chuyển động không giải thích nổi nhưng cho những kết quả xác thực không chối cãi được.

* Truy tìm tội phạm:

Năm 1688 ở Grenoble xảy ra một vụ trộm. Viên cường lý nhờ đến Jacques Aymar là một nông dân 30 tuổi ở vùng Dauphiné nổi tiếng tài giỏi về tìm nước ngầm. Anh này cầm chiếc dũa và dò tìm. Lần theo hướng dò tìm của chiếc dũa, anh qua phố này, phố nọ tới nhà tù rồi một xà lim đang giam bốn người. Trước mặt người thứ nhất chiếc dũa đứng yên. Người thứ hai: dũa rung mạnh, nhưng hấn thê không phải thủ phạm. Người thứ ba: dũa không phản ứng. Người thứ tư: dũa rung rất mạnh; tên này run như cây sậy, thú nhận là thủ phạm rồi khai ra tên thứ hai đồng phạm và những tên chứa chấp của ăn trộm. Bọn này chối, nhưng cuối cùng chiếc dũa lại chỉ ra bọn chúng, nhờ đó mà thu hồi được của cải.

Ít lâu sau, trong một lần tìm nước ngầm với chiếc dũa, Jacques Aymar phát hiện xác một thiếu phụ trong một thùng tôn chôn dưới đất. Người này đã biến mất vài tháng trước đây mà không ai tìm được vết tích. Nhà chức trách đưa Aymar đến nhà nạn nhân. Mọi người trong nhà đều được kiểm tra bằng dũa không thấy gì, đến lượt người chồng thì dũa rung rất mạnh, tên này định bỏ chạy nhưng thế là đã tự buộc tội mình.

Chuyện sau đây còn làm Aymar lừng danh hơn nữa. Năm 1692 ở thành phố Lyon xác vợ chồng một người buôn rượu bị giết bằng dao quắm được thấy trong hầm nhà họ ở. Cuộc điều tra không đem lại điều gì. Người ta nhớ đến Aymar – Anh này cầm chiếc dũa để dò tìm từ nơi án mạng. Theo chỉ dẫn của dũa, anh theo các phố xá, cầu sông ... qua nhiều thành

phố, cuối cùng đến Beaucaire và rẽ đàng đông đi thẳng vào nhà tù. Ở đây anh cảm thấy đũa rung động dữ dội và chỉ ra một xà lim trong có một tên gù lưng vừa bị bắt chính hôm đó vì ăn cắp bánh mì. Tên này thú nhận đã giết vợ chồng người buôn rượu. Vụ án được sáng tỏ chỉ sau 45 ngày!

Sự kiện Lyon làm mọi người chú ý đến khả năng kỳ diệu của cây đũa. Người ta mở rộng áp dụng của nó sang lãnh vực công an. Các nhà bác học đua nhau tìm cách giải thích hiện tượng lạ kỳ của chiếc đũa.

* Năm 1693 tu viện trưởng Vallemont lần đầu tiên làm nổi bật lợi ích của chiếc đũa trong việc xác định bọn trộm cắp và tội phạm trong cuốn sách “Vật lý học huyền bí hay chuyên luận về chiếc đũa bói toán”. Sách có tiếng vang rất lớn. Lập tức cha Lebrun viết sách phản đối cho rằng có chuyện ma quỷ. Tòa án xử dị giáo(Inquisition) cho điều tra rồi ra quyết định cấm sách của tu viện trưởng (1701) và rút phép thông công của những người dùng chiếc đũa bói toán. Tuy vậy sách này vẫn hai lần tái bản vào năm 1702 và năm 1722.

* Từ năm 1730, nhà vật lý học Anh Stephen Gray đã phát hiện rằng những khối nhiễm điện có thể hút một số vật thể được treo vào một sợi dây.

Năm 1792 giáo sư y học Antoine Gerboin mang về Pháp những quả lắc người Ấn Độ vẫn dùng tìm nước ngầm. Ông làm nhiều thí nghiệm về quả lắc quay và cho rằng “trong con người có lẽ có một lực đặc biệt” (1808). Còn ông Wheler thì cho rằng sự mong muốn tạo nên một chuyển động nào đó là nguyên nhân chính gây nên các chuyển động của quả lắc.

Quả lắc dùng tiện hơn chiếc đũa và trở nên dụng cụ thường dùng của những người dò tìm nguồn nước ngầm.

* Vào thế kỷ 19 nhà hóa học Chevreul được Viện Hàn Lâm khoa học Pháp ủy thác cho việc kiểm chứng vấn đề nói trên. Ông cho rằng phản ứng của chiếc đĩa và quả lắc chẳng qua là do chuyển động không có ý thức của người sử dụng gây ra và vì thế, ông không quan tâm đến lĩnh vực này nữa. Nhưng một số nhà nghiên cứu khác, trong đó có Briche, không thỏa mãn với lối giải thích của Chevreul. Họ cố gắng đi sâu vào những nguyên nhân gây ra các chuyển động quay hoặc dao động của chiếc đĩa và quả lắc. Song họ không thành công và các câu hỏi vẫn chưa có được giải đáp.



Hình 4: Người xưa tìm kho báu
bằng chiếc đĩa hình chữ Y

* Vào năm 1808, Antoine Gerboin, với lý thuyết Một lực đặc biệt tồn tại trong con người đã soạn thảo một phương pháp tìm kiếm. Vào thời điểm này, quả lắc đã thay thế que đĩa vì tiện dùng hơn.

* Hội nghị những người tìm mạch nước hợp lần đầu tiên năm 1511 ở Hanovre, lần thứ hai năm 1913 ở Guilford. Bác sĩ Paul Beyer năm 1913 thành lập ở Đức Hội liên hiệp quốc tế các nhà tìm nước ngầm. Cũng năm 1913 ở Paris diễn ra Hội nghị quốc tế tâm lý học thực nghiệm, có mục đích đánh giá công việc của các nhà Cảm-xạ học trên một số vấn đề cụ thể:

- Tìm ra các khoang ngầm trong lòng đất, xem ở trong có nước hay không?

- Tìm các kim loại và cho biết trước là kim loại gì.

- Tìm các mạch nước ngầm và cho biết độ sâu, chiều rộng và hướng đi.

Có 20 nhà tìm mạch nước tham gia, do ông Armand Viré chỉ đạo. Ông này là giám đốc Phòng xét nghiệm Sinh học về tầng đất sâu thuộc Viện bảo tàng tự nhiên học Paris. Nhìn chung, kết quả tuyệt hảo làm say mê ông Viré, nhà thông thái hay hoài nghi.

* Cảm xạ đã sử dụng ngày một nhiều hơn những ngôn ngữ khoa học: *bức xạ, hào quang, sóng hình dạng, âm vang, đồng cảm.*

* Đại chiến thế giới lần thứ nhất đã cho phép những nhà Cảm xạ, đặc biệt Tu viện trưởng Bouly, người sáng lập môn Cảm xạ, chứng minh hiệu quả trong phát hiện những quả đạn pháo không nổ và tìm kiếm những hang rỗng để chứa bom.

* Bộ tham mưu tướng Kaisor (Đức) đã sử dụng những nhà Cảm xạ học dùng dũa tìm chọn chỗ đất chắc để đặt các khẩu pháo tầm xa "Bertha lớn" (trước đó đặt ở nền đất lún thụt không bắn được tới Paris).

* Năm 1929, theo đề nghị của M.Léon Delattre: Hiệp hội những người bạn Cảm xạ của Pháp và quốc tế được thành lập. Hiệp hội này hoạt động rất tốt, đều đặn, xuất bản tờ báo có giá trị. Mười năm sau, Emile Christophe thêm tiếp đầu ngữ télé làm thành từ Téléradiesthésie (Cảm xạ từ xa).



Hình 5: Một bức tranh cổ có hình ảnh 1 người đang sử dụng cây đũa hình chữ Y làm bằng cây phi

MỘT SỐ NHÀ CẢM XẠ NỔI TIẾNG Ở THẾ KỶ 20

Tu viện trưởng Bouly (1865-1958) cha đẻ của Cảm-xạ học, từ Cảm-xạ (Radiesthésie) chính do ông đặt ra.

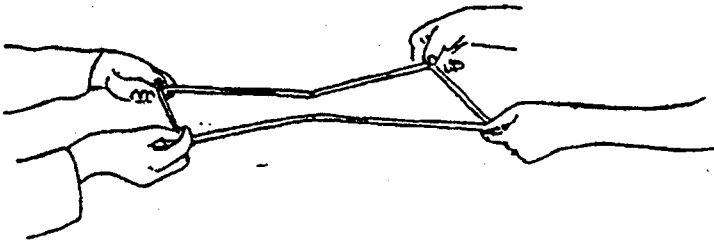
Tu viện trưởng Mermet (1866-1937) ông hoàng của những nhà tìm mạch nước ngầm.

Henry de France (1872-1947) nhà quý tộc Cảm-xạ học.

Joseph Treyve (1877-1946) chuyên trồng hoa và tìm nguồn nước.

2. Ở VIỆT NAM

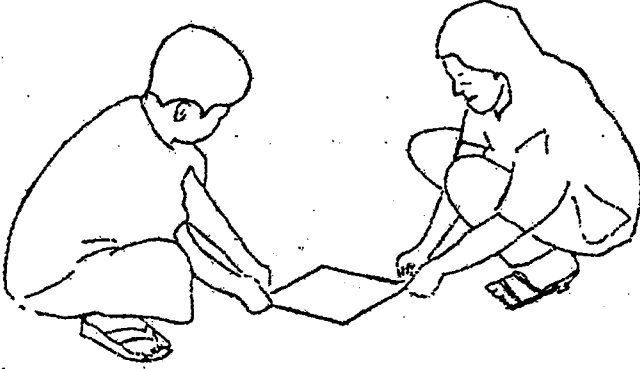
Cảm-xạ học Việt Nam không biết có từ thời kỳ nào, nhưng rõ ràng đã có từ lâu trong quần chúng, chỉ có điều đáng tiếc là Cảm-xạ học Việt Nam không được phát triển. Chúng tôi còn nhớ lúc còn nhỏ chúng tôi vẫn chơi trò chơi như sau: Cần phải có hai người, mỗi người giữ trong tay 3 chiếc đũa kết với nhau thành hình chữ U, hai đầu để hở, dùng để đối đầu với hai đầu đũa của bạn mình và như thế có thể tiến hành phương pháp cảm xạ, chúng tôi lần lượt ra từng câu hỏi và nếu như đúng, tốt thì hai đầu đũa đối đầu nhau tự động gập lại về phía bên trong mà bản thân người chơi không thể nào kềm lại được khi câu trả lời là đúng, tốt. Nếu như trả lời không, sai, xấu thì hai đầu đũa sẽ dẫn ra phía bên ngoài.



Hình 6

Khoảng tháng 6/1995, tôi cùng một anh bạn thân đi Sông Bé thăm bà mẹ anh ấy. Thấy tôi sử dụng đôi đũa bằng kim loại, bà đã cười nói: Ông bà ta ngày xưa cũng làm như giống vậy, nhưng các cụ lại sử dụng cây “nuông mừng”. Cây nuông mừng là thanh cây gác trên bốn cây cột mừng, dùng làm đồ giảng mừng, người sử dụng đứng thẳng và với tư thế

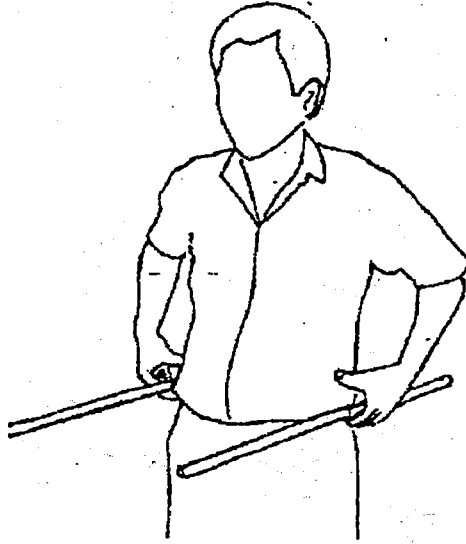
nghiêm trang, hai tay cặp vào hai bên hông, hai cây nuông mừng nằm trong hai lòng bàn tay cặp vào hai bên hông, hai cây nuông mừng nằm trong hai lòng bàn tay và người đó có thể bắt đầu đặt câu hỏi:



Hình 7

Thí dụ: Vợ chồng tôi sẽ có bao nhiêu đứa con? Hai đầu nuông mừng phía trước mặt chập vào nhau, nếu như nó gõ bao nhiêu lần thì người hỏi sẽ biết mình có bao nhiêu đứa con. Sau khi trả lời xong, hai đầu nuông mừng sẽ từ từ dừng lại, đó gọi là tư thế chờ đợi câu trả lời kế tiếp, tiếp đến người cầm hai nuông mừng hỏi tiếp nếu muốn.

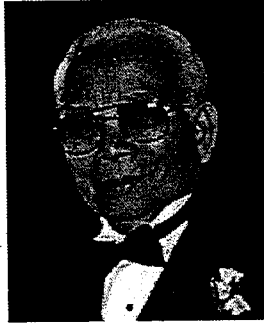
Và ngoài ra, trong dân gian người ta đã dùng sợi chỉ cột chiếc nhẫn, hoặc cây kim đặt lên cổ tay để hỏi việc sinh trai gái, cũng như có người cột đồng tiền xưa, để đong đưa trong miệng một cái tô, và đặt câu hỏi việc sinh trai gái, nếu như sau khi đong đưa, đồng tiền gõ vào miệng tô 7 cái nghĩa là sanh con trai, nếu như 9 cái thì là con gái.



Hình 8

Sau thập niên 1970, tác giả Kim Hoàng Sơn có giới thiệu Cẩm-xạ học trong một số ấn bản nhưng không được quan tâm lắm, do thiếu những thông tin cũng như chứng cứ có cơ sở khoa học. Sau đó cũng có nhiều người thực hiện Cẩm-xạ theo kiểu cách có vẽ bí hiểm và hư ảo, dần dần mất tính khoa học của nó.

Trong những năm gần đây, có một số người Việt Nam đã dùng khả năng *Ngoại cảm*, để phát hiện hài cốt người đã mất, đặc biệt là của các chiến sĩ bỏ mình nơi chiến trường như anh Nguyễn Văn Liên, chị Bích Hằng, chị Nguyệt (Hà Nội), anh Nhã (TP. Hồ Chí Minh).



Ông Kim Hoàng Sơn

Hình 9

II. ỨNG DỤNG CỦA CẢM XẠ HỌC TRONG Y HỌC

Chắc không ai có đủ cứ liệu khoa học để phê phán Đại học Y khoa Paris Pháp là mê tín dị đoan khi trường này, vào năm 1932, tổ chức bảo vệ Luận án Tiến sĩ Y khoa với đề tài *Chẩn đoán bệnh bằng quả lắc* cho Bác sĩ Martin. Có thể nói đây là lần đầu tiên một trường Đại học chấp nhận chính thức một luận án về lĩnh vực Cảm xạ học

Cách đây ít lâu, Y học Pháp cũng đã có một ngành mới hoạt động chính thức: ngành *Y Năng lượng (Médecine Énergétique)*. Tháng 4 năm 1992, chúng tôi may mắn được Nhà nước cho phép sang nghiên cứu học tập về ngành này theo lời mời của tổ chức Trung tâm nghiên cứu Y Năng lượng tại Monaco.

Nội dung ngành Y Năng lượng có thể tóm gọn như sau:

Tiến hành đo đạc chỉ số sức khỏe, kể cả các chỉ số về cận lâm sàng, bằng phương pháp Cảm-xạ học (cảm nhận trực tiếp, dùng đũa hoặc quả lắc, dùng máy chụp hào quang ...) lấy đó

làm căn cứ để phát hiện những rối loạn do nguyên nhân bên trong cơ thể cũng như do sự xâm nhập của các tác nhân bên ngoài; chẩn đoán bệnh; đề xuất phương thức xử lý thích đáng cho từng trường hợp (xem chương 9 – Y học).

III. HIỆN TƯỢNG CẢM XẠ KHÔNG PHẢI CHỈ LÀ CÓ Ở NGƯỜI

Lạc đà và chim chóc sống trong hoang mạc có khả-năng tìm ra nước uống ở một khoảng cách rất xa. Khi đi qua miền Tanezrout, M. de Kérislis đã bắt gặp một con chim chết khát bên cạnh chiếc bi đông nước đóng nút chặt mà các nhà du lịch bỏ quên, bi đông đầy vết cào của móng chim. Tại Ấn độ, người ta nhận thấy dê cái sau khi uống nước muối sẽ *phát hiện* ra các mạch nước ngầm và chúng dùng chân bới đất nơi đó. Một số dê bị bỏ khát nhiều ngày cũng bới đất như vậy ở chỗ có nước bên dưới. Trong các tác phẩm của mình, nhà côn trùng học nổi tiếng Fabre thường nhắc đến bản năng kỳ lạ của những con vật nhỏ bé mà ông quan sát được. Người ta cũng từng biết những câu chuyện có thật về chó mèo bị lạc, vượt qua hàng trăm kilomet để trở lại nhà, báo cho chủ sự việc nghiêm trọng ở cách đó rất xa, thậm chí *mách bảo trước* cho chủ tai họa sắp đến.

Các nhà nghiên cứu bước đầu đang tìm cách đo đạc hiện tượng Cảm-xạ học để chứng minh sự hiện hữu của nó và bước đầu đã thu được một số kết quả đáng khích lệ trong nghiên cứu cũng như trong ứng dụng. Họ cũng nhận thấy khả năng Cảm xạ có thể do bẩm sinh hoặc nhờ tập luyện kiên trì, đúng phương pháp mà có.

IV. NGUYÊN LÝ CỦA NĂNG LƯỢNG CẢM XẠ HỌC

Theo triết học Đông Phương: *mọi sự vật đều có bề mặt và bề trái; vũ trụ có hai cực: Âm và Dương. Bề mặt ngược với bề trái, linh hồn trái với thể chất. Có ngày có đêm, có nóng có lạnh.*

Những ghi nhận trên đây cần thiết để ứng dụng trong đời sống hàng ngày và trong thực hành Năng lượng Cảm-xạ học, để hiểu được cơ chế của tâm lý và vật lý.

Cảm xạ học với chúng ta còn quá mới mẻ, điều khó khăn và trở ngại lớn nhất của môn học này là nó phụ thuộc vào nhiều trình độ khác nhau của sự hiểu biết về khả năng của con người.

Có thể có những xu hướng là phán xét và bác bỏ vội vã mọi nhận thức mới và như thế dễ dẫn đến kết luận là những nhận thức ấy không khoa học. Thái độ thật sự cần thiết bao giờ cũng là trước khi phê phán điều gì chúng ta cần phải nghiên cứu nó một cách nghiêm túc.

Theo Cảm xạ học, mọi mạch Nước, khoáng sản, thực vật, động vật, con người.... đều có sự rung động và phát ra bức xạ, bức xạ này đi xuyên qua mặt đất, xuyên qua các vật thể và tác động đến nhà Cảm xạ. Đây là nguồn thông tin mà nhà Cảm xạ phải phân tích để nhận biết điều cần tìm. Lúc đó phản ứng cơ thể của nhà Cảm xạ được truyền sang quả lắc, chiếc đĩa, làm cho phản ứng đó thể hiện rõ bằng sự chuyển động. Mỗi người chúng ta là một “radar sống”. Não của chúng ta thu nhận được tất cả những gì xung quanh nó, tương tự tấm phim chụp

ảnh, cảm nhận tức khắc những gì nằm trong trường thu của ống kính.



Hình 10: Trong thời kỳ Pháp xâm lược đất nước ta, họ đã sử dụng cây chằng ba để tìm mạch nước trong các đồn điền cao su

Các bức xạ này được nhà cảm xạ nhận biết bằng năm giác quan:

Mắt phân biệt được bức xạ ánh sáng.

Mũi phân biệt được bức xạ có mùi.

Tai phân biệt được bức xạ âm thanh.

Da phân biệt được bức xạ nhiệt.

Lưỡi phân biệt được bức xạ vị.

Nhưng cũng có những bức xạ mà ngũ quan chúng ta không nhận ra: tia hồng ngoại, tia cực tím, tia X sóng siêu âm và các tia phân tán chậm.

Lâu nay nhiều người tin rằng các bức xạ từ mỗi vật thể phát ra giống như các chùm tia sáng của pháo hoa nhưng cần biết rằng còn có một từ trường ảnh hưởng xung quanh các vật thể, và chính các vật thể cũng nằm trong từ trường của trái đất.

Do vậy cơ chế làm việc của nhà cảm xạ học có thể được giải thích bằng nhiều cách khác nhau:

- Hoặc nhà Cảm xạ là một đài thu sóng các vật phát ra nhờ quả lắc hoặc chiếc đĩa trung gian.

- Hoặc nhà Cảm xạ vừa là một đài phát, giống như một loại radar, phát ra các "xạ khí" đi tới vật cần tìm hay tạng phủ của bệnh nhân, các xạ khí này phản hồi, tác động trở lại nhà Cảm xạ, lúc đó quả lắc và chiếc đĩa đang cầm trên tay khuyếch đại phản ứng trên cho rõ.

CHƯƠNG 2

I. ĐẠI CƯƠNG VỀ SÓNG HÌNH DẠNG

Đây vẫn còn là một đề tài gây nhiều tranh luận, *các sóng mang hình dạng vật thể thật sự tồn tại hay không, hay đây chỉ là cảm tính của nhà nghiên cứu đã sớm hoài công tìm tòi?*

Trước khi đi đến kết quả, ta thử làm sáng tỏ vấn đề này xem sao?

Qua các cuộc nghiên cứu của các nhà vật lý, ta biết rằng: chúng ta đang sống giữa các sóng.

1. Sóng điện từ: gồm các sóng điện từ được ứng dụng, cụ thể như sóng vô tuyến, tia hồng ngoại, những phát xạ không nhìn thấy được, tia tử ngoại, tia X và tia gamma.
2. Sóng ánh sáng.
3. Sóng địa chấn – được đo qua các trận động đất theo độ Richter và Mercalli.
4. Sóng âm thanh.

Sóng, theo tự điển Petit Robert, là sự biến dạng, sự chuyển động hoặc rung động mà độ kéo dài là một hàm tuần hoàn của những biến số thời gian và không gian.

Các nhà ủng hộ thuyết sóng hình dạng cho rằng các dạng hình học như đường thẳng, mặt phẳng hay hình khối đều bị từ trường trái đất tác động, nhờ đó mà chúng thu bắt được năng lượng; rồi năng lượng ấy phát xạ ra bên ngoài từ chính hình

dạng của các vật thể đó; chính sự phát xạ này được gọi là sóng hình dạng như André de Bélizal đã gọi để chỉ các lực vô hình.

Theo nhà nghiên cứu này, sóng hình dạng trong tương lai sẽ có một chỗ đứng quan trọng trong môn **Năng lượng Cảm xạ học**. Ông đã giải thích rõ trong cuốn **Tiểu luận về Cảm xạ** như sau:

Có lẽ ngoài sóng vật chất, tia gốc, tia chiều sâu, còn có luồng rung động khác phát từ các dạng hình thể và sinh ra trong sự phân giải của dòng từ tính tự nhiên nằm giữa mọi vật thể.

Sự phân giải này có thực và không hề được tưởng tượng hoặc bịa đặt ra; nói cách khác, người ta không thể giải thích được; vì sao các hình hài xác ướp nhỏ bé có thể gây khó chịu và gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, hoặc vì sao các bức tượng của **đảo Phục sinh (Pâques)** có thể ướp được thịt cá.

Thật hiển nhiên là có những tia rất mạnh làm đảo ngược tính phân cực của một quả lắc. Những tia này có thể làm nhiễm chỗ ở qua hoạt động của chính chúng, nhưng phần lớn là phủ lên các hình thể phát ra chúng, như nọc độc, chất quang dầu tẩm độc, ... hình dạng phóng ra sóng âm sâu, còn sóng được mang là sự rung động của chất độc, chất này làm chức năng tế bào sống mất cân bằng

Ngược lại, ông Jean Pagot, trong cuốn **Cảm xạ học và sự sản sinh ra sóng hình dạng** xuất bản năm 1978 đã tỏ ra ít trớ trêu hơn, nhưng lại duy lý hơn ông Bélizal khi đề cập đến các làn sóng hình dạng mà ông gọi là **Sự phát sóng hình dạng**.

Cuối cùng, ông Jean de la Foyé, chuyên gia dò tìm các luồng sóng hình dạng đồng thời là học trò của ông De Bélizal,

từ những nghiên cứu cá nhân đã đưa ra các nhận xét về sóng sóng (sinh khí) và các sóng chết (tử khí) như sau: Sóng hình dạng thực sự tồn tại, chúng có quy luật của chúng và không phải do các tưởng tượng của các nhà Cảm xạ học tạo ra.

II. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA SÓNG HÌNH DẠNG

Từ những nghiên cứu cá nhân, ông Jean Pagot đã liệt kê các đặc điểm của sóng hình dạng như sau:

1. Chúng tự phát từ sự sống, từ các chỗ đứt của lực, từ những phay đất đá, từ những cơn bão, từ cách sắp đặt của các tảng đá, từ cách kiến trúc và xây dựng khác nhau.

2. Chúng nằm bên dưới thế giới hữu hình, dường như trong mọi lĩnh vực.

3. Chúng được sinh ra một cách nhân tạo và người ta có thể kiểm tra các pha, các cực cũng như công suất và hiệu quả của chúng.

4. Qua một dây dẫn hoặc cách điện, chúng được truyền tải đi. Một ống nhựa chẳng hạn có thể truyền tải chúng như truyền tải một chùm ánh sáng hoặc sóng điện từ.

5. Chúng chịu tác động của hiện tượng khuếch đại.

6. Nếu một sự bao bọc chắc chắn không chặn được chúng, thì ngược lại chúng không có khả năng lọt qua các lưới mỏng kim khí hoặc vải sợi.

7. Chúng bị ảnh hưởng bởi ý nghĩ: ý nghĩ có thể tạo ra hoặc hủy bỏ chúng; việc này làm tiêu hao nhiều năng lượng thần kinh.

8. Tác động của chúng đặc biệt đáng kể trên các hệ thống đang tiến triển, có nghĩa là chúng chịu tác động nhiều với nội động lực, với sự tiến triển sinh học, sự polymère hóa, sự lên men.

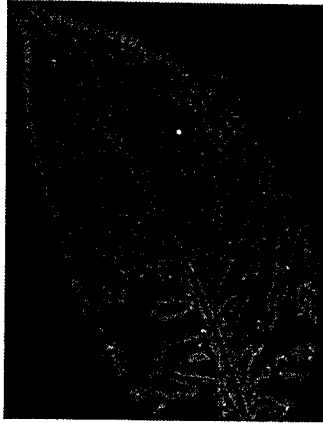
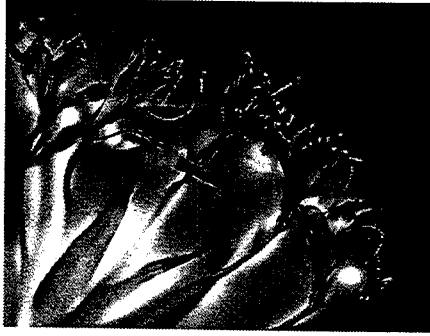
III. SÓNG HÌNH DẠNG VÀ HÀO QUANG

Sóng hình dạng không những được phát sinh từ vật bất động mà còn từ các cơ thể sống – từ xa xưa ta đã được nghe đến việc cơ thể được bao bọc bởi một thể khí vô hình, chất thanh khí hoặc hào quang, hoặc thể phách. *Thể khí* theo ngôn ngữ La tinh được gọi là xạ khí được lan tỏa một cách nhẹ nhàng xung quanh một vật thể; trải qua nhiều thế kỷ với sự bí ẩn của nó, đã có nhiều tên được đặt cho *thể khí* như *thể khí quang*, *thể phách*, *vầng hào quang* mà người ta thường thấy vẽ trên đầu các vị thánh, đức Phật, đức Jésus – Christ; mà khó có ai giải thích được hiện tượng này với chứng cứ đầy đủ và thông suốt.

Mãi đến năm 1939 một thợ điện người Nga ông Semione Kirlian trong lúc làm việc với máy điện cao thế đã tình cờ khám phá ra các luồng phát quang bao bọc các cơ thể sống sinh vật. Cùng với vợ là Valentina, ông Kirlian đã chụp được hàng ngàn bức ảnh, mà sau thế chiến thứ hai được gọi là hiện tượng Kirlian.

Đâu là sự chính xác? *Phải chăng đó là thể Phách mà các nhà huyền bí đã đề cập đến? phải chăng đó là linh hồn mà ta từng khẳng định chẳng?* Phải chăng đó là luồng hào quang hữu hình phát ra từ các nhà khai tâm giảng đạo, hoặc các nhà đồng cốt. Hiệu ứng Kirlian vén màn bí mật cho chúng ta thấy

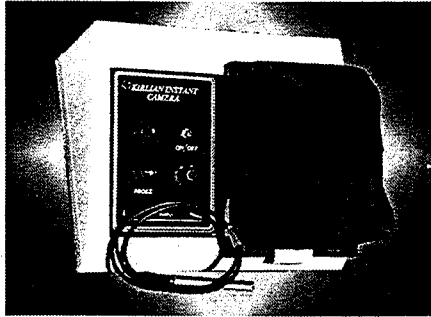
được cả một thế giới đầy màu sắc, nằm giữa hai lĩnh vực khoa học và cận tâm lý học.



*Hình 12: Hình hoa và lá cây chụp với máy chụp ảnh
điện áp cao của Kirlian*

Kết quả mà ông bà Kirlian thu lượm đã được giữ kín trong suốt 30 năm. Và dĩ nhiên, ***những mề lộ sáng lấp lánh, những tia sáng bất động, những di chuyển trên một nền thẫm, bên trên là những thiên hà tuyệt vời, đó là những ánh sáng quang phổ và những đám mây rực rỡ nhiều màu,*** miêu tả này không liên quan gì đến ảo giác do chất L.S.D, mà nó được

trích ra từ một thông báo của Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (cũ).



Hình 13: Máy chụp hào quang của Kirlian

Mọi việc được bắt đầu khi kỹ sư điện trẻ tuổi Kirlian được gọi đến một phòng thí nghiệm ở Krasnodar, phía Bắc Capcaze để sửa chữa một y cụ trị liệu bằng điện. Khi ngẫu nhiên, rê bàn tay gần một cực điện ông bị phóng điện nhẹ và nhận thấy một lớp sáng. Kirlian bấy giờ tự hỏi, nếu như mình đặt một tấm phim vào giữa bàn tay và tia sáng đó thì điều gì xảy ra.



Hình 14: ảnh chụp hào quang phát ra từ một ngón tay

Khi rửa phim thấy có hình ảnh sáng rực của ngón tay, hơi giống như một làn hơi lốm đốm những điểm sáng và chớp

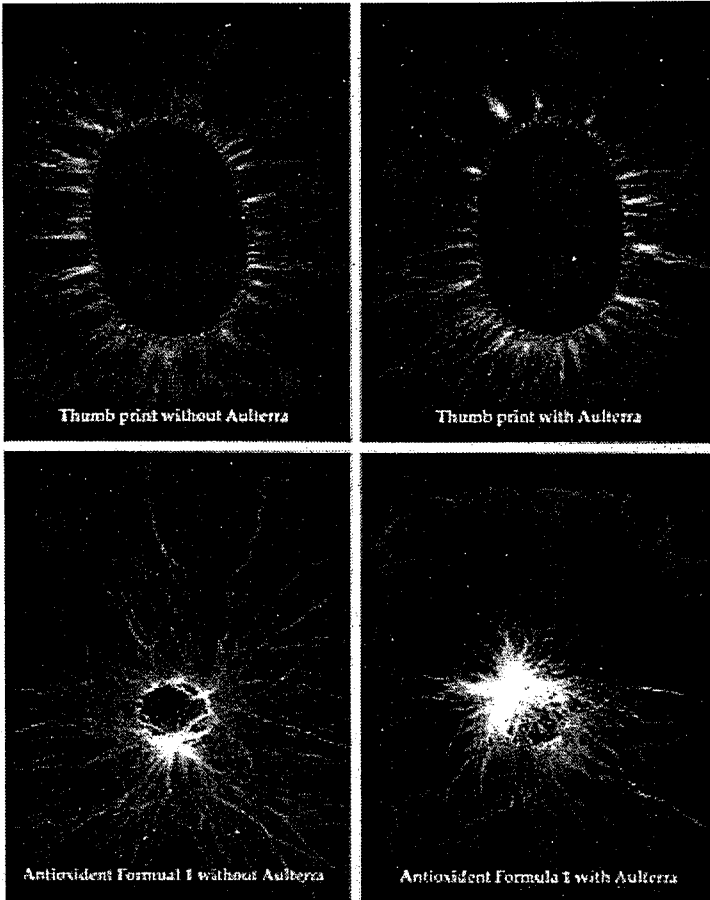
sáng. Kirlian đã làm lại nhiều lần thí nghiệm trên, vẫn thấy hiệu ứng nói trên. Ngược lại khi chụp những vật trơ, Kirlian không thu được hình ảnh nào.

Bị quyến rũ bởi khám phá đó, tất cả thì giờ rảnh rỗi của ông đều được dành hết cho nghiên cứu, vợ ông đã thành người phụ tá đắc lực cho ông.

Nhiều cuộc tranh luận không ngừng nổ ra từ khám phá đầu tiên đó. Một số nhà khoa học cho rằng hiện tượng phát sáng đó do Kirlian ghi lại được là điều cần phải được quan tâm nghiên cứu tiếp tục, một số khác thì bác bỏ lối giải thích đó mà không đưa ra một lời giải thích khác. *Một hiển nhiên là: khi làm lóe ra một tia sáng nhỏ tình cờ, Semione Kirlian sẽ mở ra một lĩnh vực nghiên cứu đầy hấp dẫn cho nhận thức chúng ta.*



Hình 15: Hiệu ứng Kirlian trên các ngón tay



Hình 16

Tuy nhiên lĩnh vực này không phải mới lạ. Vào năm 1890, một nhà bác học người Croatia đã tiến hành nghiên cứu tương tự tại Hoa Kỳ. Nikola Tesla đạo đó có những tấm ảnh chụp dưới điện cao áp giống như các tấm ảnh của Kirlian. Ít lâu sau vào năm 1930, George de la Warr, nhà nghiên cứu người Anh tìm thấy sự hiện hữu những *trường yếu của lực* xung quanh các

phần khác nhau của thân thể con người; cũng như theo các nghiên cứu của tác giả này; cách xa các phần này ở một cự ly nào đó thì một số từ trường có thể tạo ra những cao điểm có điện áp lên đến 70mV, tác giả còn nhận thấy rằng điện áp này thay đổi theo tình trạng sức khỏe và tính khí của con người.

Có lần, trong một buổi biểu diễn, ông Kirlian đã chụp ảnh đôi bàn tay của mình. Thế nhưng kết quả không có gì rõ ràng cả. Ông làm lại nhưng vô ích. Trái lại, với Valentina vợ ông, thì ảnh rất rõ, Kirlian bối rối. Hôm sau ông đã tìm thấy được câu trả lời: ông đã bị cúm nặng sau hôm biểu diễn, ảnh chụp đã biết trước bệnh của ông. Một hướng nghiên cứu mới được mở ra: *như vậy chụp ảnh dưới điện cao áp có thể có khả năng biết trước các bệnh tật.*

Trên các sinh vật, Kirlian ghi lại, chúng tôi thấy có dấu hiệu phản ánh tình trạng bên trong là độ chói, độ mờ và màu sắc của các vùng sáng. Sức khỏe bên trong của con người và mọi hoạt động bên trong đều được ghi lại trong những chữ tượng hình bằng ánh sáng. Chúng tôi chế ra được máy viết ra những chữ khó hiểu này. Chúng tôi cần sự giúp đỡ để đọc được chúng.

Nhà nước Liên Xô đã tài trợ cho Kirlian không ít. Kể từ năm 1965, Valentina và Semione Kirlian đã có một phòng thí nghiệm chính thức, còn các dụng cụ mà hai vợ chồng hiệu chính thì được sử dụng trong 12 trung tâm. Các phát hiện được tích lũy. Trong khi chụp ảnh hai lá cây nhìn bề ngoài giống nhau, ông bà Kirlian vấp phải một vấn đề: một lá cho một hình ảnh rất sắc nét và đầy màu sắc, trong khi lá kia một hào quang mờ mờ và không rõ ràng.

Sự giải thích đã mở ra một triển vọng khác dành cho những người say mê hiệu ứng Kirlian: lá cây thứ nhất xuất phát từ một cây lành mạnh, lá cây thứ hai được hái trên một cây mắc bệnh trầm trọng. Một lần nữa có thể ông đã phát hiện được một căn bệnh trước khi có triệu chứng, mà không cần sự can thiệp của tâm lý con người.

Một thí nghiệm khác cũng không kém phần kinh ngạc. Bức ảnh của một mẫu lá vừa cắt rời cũng cho thấy hào quang của chiếc lá. Hào quang của chiếc lá ma (feuille fantôme) có những đường viền và những tia sáng giống hệt như của một chiếc lá còn nguyên vẹn.

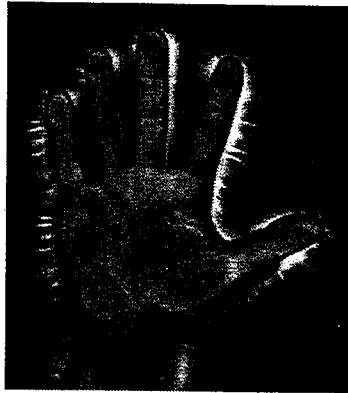
Làm sao không đem kinh nghiệm này so sánh với một trường hợp của người bị cắt cụt tay chân nhưng vẫn tiếp tục đau đớn hoặc cảm giác như phần đứt đó vẫn còn hiện hữu; và làm sao không liên tưởng đến những người đồng cốt nói rằng họ vẫn nhìn thấy những chân tay ma dính vào người.



Hình 17: Hiệu ứng Kirlian, chụp được những đường kinh lạc của châm cứu Đông phương

Có hào quang hay không? không thành vấn đề, các chuyên gia Xô Viết vẫn cho hiệu ứng Kirlian là thực. Trường Đại Học Tổng hợp Quốc gia mang tên Kirov ở Alma-Ata và nhiều nhà Lý Sinh Hóa hiện đang cố gắng chọc thủng những điều bí mật của *cơ thể Năng lượng* (Corps Éthérique) được khám phá dựa trên những ảnh chụp của Kirlian. Những giả thuyết của họ làm ta ngạc nhiên: Họ hình dung ra rằng chung quanh chất sống có một loại chùm nguyên tố kiểu plasma gồm những hạt cơ bản đã ion hóa. Họ đặt tên cho những hiện tượng đó là *cơ thể plasma*.

Như Lyall Watson, đã nhận xét trong cuốn sách của ông, *Lịch sử tự nhiên (Histoire naturelle du surnaturel)*, plasma được gọi theo cách của một hội nghị của những người theo thuyết duy tâm thời nữ hoàng Victoria, nhưng thật ra nó có một sự thật vật lý rất cận hiện đại. Plasma là một thể khí bị ion hóa hoàn toàn đến nỗi các Electron đã rời khỏi nhân các nguyên tử. Điều này chỉ xảy ra trong một phản ứng nhiệt hạch, khi nhiệt độ lên đến 300 triệu độ.



Hình 18: Hào quang của bàn tay

Tuy nhiên người ta chưa có bằng chứng về bất cứ điều gì giống hệt như vậy có thể xảy ra ở nhiệt độ cơ thể con người. Điều này không có nghĩa là hiện tượng nói trên không thể xảy ra.

Trong các nghiên cứu với ông bà Kirlian có Mikhail Gaikine là phẫu thuật viên của thành phố Leningrad. Những tấm ảnh được chụp với hiệu ứng Kirlian đã làm cho chính Kirlian phải sững sốt, đó là những điểm sáng chói rải rác trên cơ thể; dù hoài công tra cứu sách vở, ông vẫn thấy sự phân bố của các điểm sáng này không tương ứng với bất kỳ loại tập trung tinh thần nào.

Sự giải thích lại nằm ở chỗ khác, nó lại ở Trung Quốc; trong tay các nhà châm cứu vẫn truyền cho nhau từ thế hệ này sang thế hệ khác những nguyên tắc của một nền *Y học khác biệt*. Gaikine có một trực giác nhạy bén về vấn đề đó. Trở về Leningrad sau những ngày ở Trung Quốc, ông gửi cho Kirlian một đồ hình châm cứu, trên đó ghi lại 700 vùng then chốt ở da, những điểm đó trùng khớp khá chính xác với những điểm mà ông bà Kirlian thấy sáng nhất.



Hình 19: Ảnh chụp hào quang trên vành tai giống như một bào thai, tương ứng với hình bào thai Nhĩ châm trên vành tai của bác sĩ Paul Nogier.

Ngày nay, sự hiểu biết còn vượt qua hiện tượng Kirlian nhờ các máy tính điện tử tinh vi có luồng điện thế cao (có thể lên đến 50.000 volt) ở tần số cao (lên đến 10.000 hertz) có khả năng chụp lại luồng hào quang này. Nên nhớ rằng, hiệu thế cao không có gì nguy hiểm, khi cường độ dòng điện rất thấp (như trường hợp máy Kirlian sử dụng, chỉ có 0.01 ampère), nhưng nếu hiệu thế cao, kết hợp dòng điện cao hơn (khoảng 2 ampère) sẽ gây chết người, như ghế điện dùng trong việc xử án tử hình.

Sự phát sáng này chỉ xảy ra trong vài giây, chỉ cần hoạt động với luồng sóng bất động, có nghĩa là không cần mọi hoạt động vật lý nào cả trên nhũ tương, thuốc rửa của phim, đặt trước đĩa soi của máy.



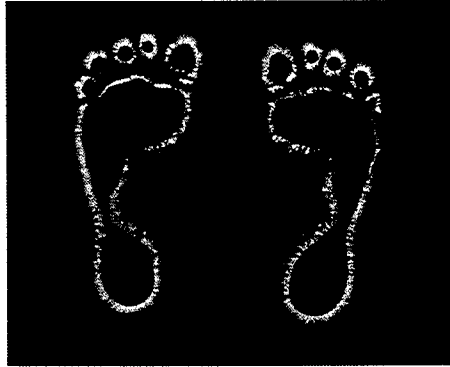
Hình 20: Điểm trắng trong lòng bàn tay

Người Nga gọi hiện tượng phát sáng này là luồng năng lượng, luồng sinh khí, khí chất, và họ đã nhận xét 3 sự việc chính:

1. Vầng hào quang này chính là thước đo sức khỏe của bệnh nhân, nếu bị bệnh, vầng hào quang này sẽ bị yếu.

2. Vầng hào quang này được liên hệ mật thiết với cơ thể, ví dụ trong một bức ảnh có hình dạng của chân bị cụt, luồng hào quang có hình dạng của chân bị cụt.

3. Vầng hào quang này thể hiện một cách trung thực tình trạng của bệnh tật. Tùy sự chuyển biến của vầng hào quang như sự hạ thấp cường độ sự thay đổi màu sắc... báo cho biết trước một rối loạn tâm sinh lý nào đó.



Hình 21: Hình ảnh những ngón chân

Máy này còn cho một bảng thống kê thông tin sức khỏe dẫn đến tác dụng phòng bệnh; các bức ảnh kiểm tra làm đầy đủ chức năng của một giấy chứng nhận sức khỏe đích thực. Một số nhà Cảm xạ học đã qui tụ Các Máy đo đặc này để chẩn đoán Bệnh này có tên: Kiểm tra Năng lượng sinh học, có mục đích tìm ra những khiếm khuyết trong cơ thể và những rối loạn tâm sinh lý của một người với hai bức ảnh khác nhau sau khi đổi độ của máy.

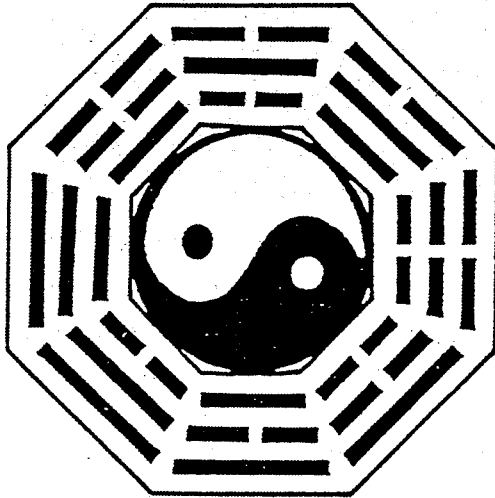
- Một cho bản kiểm tra bệnh lý
- Một cho bản kiểm tra tâm lý.

IV. NHỮNG HÌNH DẠNG PHÁT SÓNG TỪ THỜI CỔ

Trải qua bao thế kỷ cho đến ngày nay, các nền văn minh khác nhau đã sở hữu những hình dạng phát ra nhiều dạng sóng. Những nền văn minh ấy chủ yếu là ở: Trung Hoa, Ai Cập, Đảo Pâques và Châu Mỹ.

CẢM XẠ HỌC TRUNG HOA:

Bát quái là một hình bát giác mà mỗi cạnh gồm các Vạch liền và vạch đứt, ở giữa là một hình tròn nổi tiếng, còn gọi là hình tròn âm dương.



Hình 22

Cũng cần nhắc lại các nguyên tắc ở triết lý Trung Hoa chia các quyền lực và thực lực của thế giới chúng ta làm 2 nguồn năng lượng bổ sung nhau:

Âm: Tĩnh, Nữ, Hàn, thuộc Đất.

Dương: Động, Nam, Hỏa, thuộc Trời.

Cặp Âm Dương này tương tác không ngừng để tạo ra mọi hoạt động của sự sống. Người Trung Quốc dùng hình tượng này để nghiên cứu về đất, ví dụ như: thăm dò quặng mỏ, nguồn nước và *các làn sóng gọi là long mạch, để chẩn đoán và trị bệnh.*

Ông De Bélizal đã phân tích hình đồ Bát quái và đây là kết luận của ông:

Với sự chính xác không gì sánh nổi, bộ máy thu phát này phát ra mọi rung động của vũ trụ từ tia hắc ngoại đến âm lục. Sự phát xạ ra từ tất cả các cạnh của Bát giác và như thế chu kỳ hoàn chỉnh của quái tượng có thể thăm dò trên cả chu vi của vòng tròn. Sức mạnh phát xạ của dụng cụ đặc biệt này càng tăng lên khi đặt đúng hướng Bắc Nam và khi vật chứng được đặt trúng trung tâm để dò tìm cùng một lúc luồng rung động của căn bệnh và sự rung động của phương thuốc. Trong khi đặt bệnh nhân đúng ngay làn sóng chữa lành bệnh, người ta đã thu được kết quả tích cực và rất đáng khích lệ.

Trong thời gian qua, chúng tôi nhận thấy 64 quẻ dịch đều có liên quan mật thiết với cuộc sống hàng ngày của chúng ta, tùy theo hình dạng của từng quẻ chúng tạo ra các nguồn năng lượng khác nhau, nếu như chúng ta biết vận dụng chúng một cách thích hợp thì lợi ích biết bao. Chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu vài quẻ thường dùng trong đời sống để các bạn tham khảo.

Để có thể thực hành tốt khi áp dụng những quẻ dịch vào cuộc sống, chúng ta cần phải có những bước sau đây:

- Nâng khí
- Vẽ từng hào, và gọi màu tương ứng với từng hào đó.

1. QUÊ ĐỊNH TÂM: còn gọi là quẻ Địa Phong Thăng.



Trên là Khôn (đất) dưới là Tốn (gió).

Đây là quẻ tượng Thăng tiến. Ở thời thăng tiến, tức là thời lấy đức nhu nhuận, đoàn kết mà tiến lên thì mới hạnh thông và đẹp lòng.

- Dùng quẻ này vẽ trong lòng bàn tay có tác dụng định tâm trí, trừ phiền não.

- Trẻ em khóc đêm (dạ đề), vẽ quẻ này vào tờ giấy, bỏ vào trong áo gối, trẻ sẽ hết khóc đêm.

- Người Cao huyết áp do tinh thần bất ổn, vẽ quẻ này vào tay hoặc vào nhẫn có hình quẻ Địa Phong Thăng đeo trong tay thường ngày, cũng có thể vẽ trên mặt chiếc lắc để đeo thể mặt dây chuyền, tinh thần sẽ thoải mái, huyết áp sẽ dần ổn định.

2. QUÊ MỸ PHẨM: còn gọi là quẻ Địa Trạch Lâm.

Trên Khôn (đất), dưới là Đoài (chằm).



Đây là quẻ tượng Lớn dần. Nói lên khí âm dương ngày càng lớn mạnh.

Trong chúng ta không ai có thể tránh khỏi việc sử dụng mỹ phẩm nhất là phụ nữ. Thông thường những mỹ phẩm hiện nay đều có nguồn gốc từ hóa chất như: nước hoa, son môi, dầu gội đầu... nhất là tội nghiệp cho những ai có cơ địa dị ứng với nhiều thứ trong thiên nhiên. Có người khi dùng dầu gội đầu mỗi lần sử dụng thì lại đau đầu hoặc ngứa ngáy, hoặc khi dùng nước hoa thì vẹo cổ, mồi liệt cánh tay, phải chờ khi các chất đó tan đi hoặc phải rửa sạch thì cơ thể mới trở lại trạng thái bình thường. Nhưng nếu bạn lỡ mua, nhất là những món đắt tiền, bạn phải làm sao bây giờ? Yên tâm, thật là dễ dàng nếu như bạn biết đến có một quẻ Dịch có thể thay đổi tình thế từ xấu trở lại tốt, bạn chỉ cần vẽ quẻ Địa Trạch Lâm vào một tờ giấy nhỏ; rồi dán lên nắp sản phẩm mà bạn đang dùng có vấn đề, sau đó có thể sử dụng mà không sợ phản ứng. Tuy nhiên đây chỉ là một biện pháp tạm thời, tốt nhất là bạn nên bắt đầu học cảm xạ: quả lắc sẽ giúp bạn chọn một sản phẩm vừa ý mà lại không sợ bất cứ một phản ứng nào.

3. QUẺ TRUYỀN HỮNH, VỊ TÍNH: Còn gọi là quẻ Thiên Địa Bỉ.

Trên là Càn (trời), dưới Khôn là (đất).



Đây là Quẻ tượng Âm Dương giao nhau, cân bằng vũ trụ.

Xã hội văn minh, con người tiến bộ, làm sao chúng ta tránh khỏi những sự tiếp xúc với những máy móc, mà gần gũi ta nhất, đó là máy tính và truyền hình. Nếu là thư ký văn phòng mỗi ngày bạn ngồi trước máy vi tính ít nhất là 6 giờ, còn truyền hình vào các buổi tối khoảng 2 giờ, đó là nói con số trung bình, nếu như đối với những người mê xem phim, xem cả đêm này sang đêm khác đến độ phờ phạc, mù cả người đi. Ở Pháp, những thư ký văn phòng sau 3 năm làm việc với máy vi tính, tính tình tự nhiên thay đổi, người trở nên gắt gỏng khó chịu, mất yếu dần và nếu như người đó làm việc lâu năm thì xảy ra một tình trạng gọi là “hội chứng sợ máy vi tính”. Để có thể khắc phục được tình trạng này, bạn chỉ cần vẽ một quẻ Thiên Địa Bỉ, dán lên một trong bốn góc của màn hình, thì cảm giác dễ chịu sẽ trở lại với bạn, tất nhiên bạn phải nhờ đến quả lắc để chọn xem góc nào thích hợp nhất để dán.

4. QUẺ HÌNH TƯỢNG TIẾN HÓA. Còn gọi là quẻ Phong Sơn Tiệm.

Trên là Tốn (gió), dưới là Cấn (núi).



Đây là quẻ tượng tiến hóa ôn hòa.

Nếu như chỗ chúng ta làm việc, đã được xem và điều chỉnh tốt, nhưng khi làm việc, ngồi lâu vẫn cảm thấy mệt mỏi, có khi đau đầu hoặc đau gáy thì phải phải xem những hình, tượng mà chúng ta trang trí trong phòng, đó có thể là nguyên nhân gây ra tình trạng bất lợi cho sức khỏe của chúng ta. Với quả lắc hoặc đĩa Michel bạn dễ dàng phát hiện do bức tượng

hay tranh ảnh nào đã gây ra nguyên nhân trên. Khi phát hiện ra chúng, bạn sẽ phải giải quyết bằng hai cách:

- Chuyển dời bức tranh hay tượng đi nơi khác.
- Vẽ quẻ Phong Sơn Tiệm và dán vào phía sau vật phát ra bức xạ xấu.

5. QUẺ DỊCH THẦN KHÍ



Địa phong thăng

5 quẻ dịch dưới đây tương ứng với 5 Thần khí và các quẻ dịch này có khả năng phục hồi thần khí của bạn. Vậy Thần khí là gì?

THẦN KHÍ

Thần là biểu hiện bình thường của sự suy nghĩ, ý thức và của tất cả mọi hoạt động của cơ thể; nó bắt nguồn từ khí tinh huyết của cha mẹ giao hợp (Tiên thiên), khi bào thai đã kết thành hình rồi thì Thần khí của con người từ đó được tạo nên.

Thiên Bản Thần sách Linh Khu nói: Nguồn gốc của sinh mạng là Tinh, Tinh và Khí hợp lại là Thần. Sau khi sinh ra được nuôi dưỡng của thức ăn, Thần khí từ đó được nuôi dưỡng không ngừng (Hậu thiên).

Thiên lục Tiết Tạng tượng Luận sách Tố Vấn nói: Ngũ vị ăn vào chứa ở Trường vị, Ngũ vị ở lại nuôi Ngũ khí, Khí hòa

hợp với Ngũ vị mà sinh ra Tân dịch, Thần khí cũng nhờ đó mà sinh ra.

Thần khí trong thân thể người ta quan hệ mật thiết với Ngũ tạng.

Thiên Tuyên Minh Ngũ Khí Luận sách Tố Vấn nói:

- * *Tâm* chứa *Thần khí* (ứng với huyết Thần đường).
- * *Phế* chứa *Phách khí* (ứng với huyết Phách hộ).
- * *Tỳ* chứa *Ý khí* (ứng với huyết Ý xá).
- * *Can* chứa *Hồn khí* (ứng với huyết Hồn môn).
- * *Thận* chứa *Chí khí* (ứng với huyết Chí thất).

Thần, Phách, Ý, Hồn, Chí, tên gọi tuy có khác nhau, nhưng trên thực tế vẫn thuộc về **Thần khí**.

Thiên Bản Thần sách Linh Khu nói:

- * Hai *Tinh* kết hợp nhau gọi là **Thần**.
- * Theo *Thần* đi qua lại gọi là **Hồn**.
- * Cùng với *Tinh* ra vào gọi là **Phách**.
- * Cai quản mọi vật gọi là *Tâm* mà chỗ ghi nhớ trong Tâm gọi là **Ý**.
- * **Ý** quyết định vững chắc gọi là **Chí**.

Lại nói:

Người ta đến 100 tuổi thì năm Tạng đều hư, Thần khí đều mất, chỉ còn cái xác không hồn.

Thiên Di Tinh Biến Luận sách Tố Vấn nói: **Giữ được Thần khí thì sống, mất Thần khí thì chết**. Bởi vậy:

* Mắt sờ dĩ trông được

* Tai sờ dĩ nghe được

* Miệng sờ dĩ nói được

* Mũi sờ dĩ ngửi được

* Lưỡi sờ dĩ nếm được

Tất cả mọi hoạt động đều thuộc về Ý thức.

Không một hình thức nào mà không do sự chỉ huy của Thần khí.

Do vậy khi *mất Thần khí* thì:

* Mắt không sáng

* Tinh thần mỗi mệ

* Nói năng mất bình thường

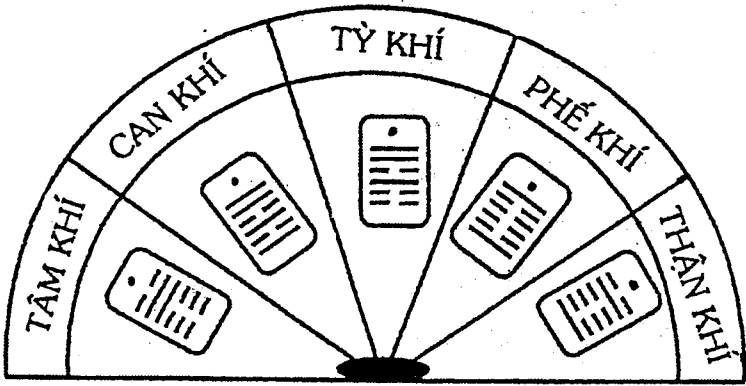
* Mơ thấy ma quỷ

* Phiền táo

* Người như mất hồn

Còn muốn biết nguyên nhân do đâu, nguyên nhân gây tổn thương Thần khí và đang tổn thương một trong năm khí thì cần phải nhờ đến Cảm xạ học...

Và dưới đây chúng tôi xin giới thiệu *5 quẻ dịch tương ứng với 5 thần khí* và các quẻ dịch này có đặc tính là có thể làm cho bạn hồi phục *Thần khí*.



Hình 23:
Thần khí

1. **QUẾ TÂM KHÍ:** Còn gọi là quẻ Trạch Địa Tụy.
Trên là Đoài (chằm), dưới là Khôn (đất).



Đây là quẻ tượng tụ hợp.

Quẻ Tâm khí dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng Thần khí thuộc Tâm. Những chứng trạng của Tâm khí bệnh như:

- Tim đập mạnh.
- Kinh hãi, tâm thần không yên.
- Mất ngủ hoặc phiền loạn, nói sảng thậm chí hôn mê.
- Hay buồn hoặc cười nói vô cớ, không chủ động.

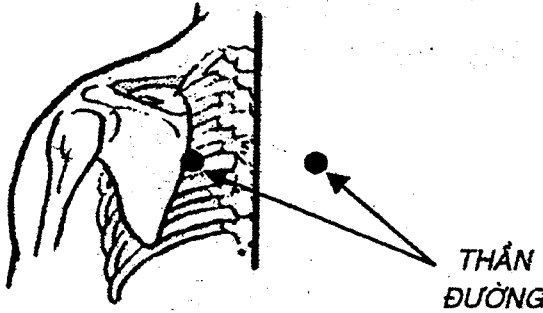
- Thần khí bị kích động sinh ra hoạt náo, nóng nảy, nằm ngời không yên.

- Kích động, phá phách người xung quanh.

- Thường mơ thấy cháy nhà, chết một cách hãi hùng, mơ thấy lửa cháy chung quanh mình.

Vẽ quả Tâm khí lên một miếng băng dính (có thể dùng miếng Salonpas) và dán lên huyệt Thần đường.

Thần đường là huyệt thứ 44 của Kinh Bàng Quang (Palaismental). Là huyệt Thần khí của Tâm khí. Là nơi dán quả Trạch Địa Tuy khi bị mất Thần khí ở Tâm.



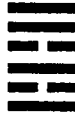
Hình 24: Huyệt Thần đường

Vị trí huyệt: Nằm hai bên cột sống lưng, dưới đốt sống lưng 5, đo ngang ra 3 thốn.

2. QUẢ CÀN KHÍ: Còn gọi là quả Phong Hỏa Gia Nhân.

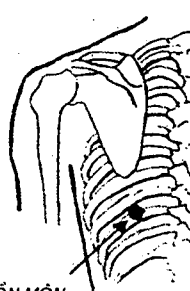
Trên là Tốn (gió) dưới là Ly (lửa).

Đây là quả tượng Gia đình.



Quẻ Can khí dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Thần khí thuộc Can. Những chứng trạng của Can khí bệnh như:

- Thường hay dễ giận dữ, phẫn nộ la hét mặc dù với những lý do thật bình thường.
- Nói nhiều trong khi giận dữ và ngay cả những lúc bình thường.
- Thường hay cãi vã, gây gổ.
- Đau hông sườn (tức cạnh hông).



HÔN MÔN

Hình 25: Huyết Hôn Môn

Vẽ quẻ Can khí lên miếng Salonpas và dán lên huyết Hôn Môn.

Hôn Môn là huyết thứ 47 của Kinh Bàng Quang (Porte de l'âme végétative). Là huyết Khí Hôn của Can khí, là nơi để dán quẻ Phong Hỏa Gia Nhân khi bị mất Thần Khí do Can khí.

Vị trí huyết: Nằm hai bên cột sống lưng, dưới đốt sống lưng 9, đo ngang ra 3 thốn.

3. QUẾ TỶ KHÍ: Còn gọi quẻ Phong Sơn Tiêm.

Trên là Tốn (gió), dưới là Cấn (núi).



Đây là quẻ tượng tiến dần dần.

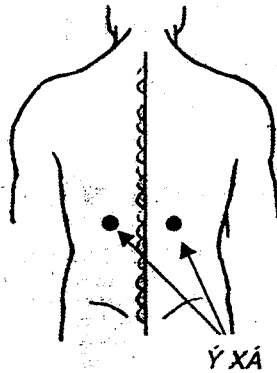
Quẻ Tỳ khí dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Thần khí thuộc Tỳ. Những chứng trạng của Tỳ khí bệnh như:

- Thương nhớ người thân, suy mòn, không ăn uống được.
- Lo lắng lung tung, bi quan.
- Ám ảnh lo sợ thất bại trong cuộc sống, trong công việc làm, trong quan hệ, lo sợ rủi ro, tai nạn.
- Ngủ khó, đầu óc lúc nào cũng nghĩ ngợi, nhớ nhung, lo lắng.

Vẽ quẻ Tỳ khí lên miếng Salonpas và dán lên huyết Ý Xá.

Ý Xá là huyết thứ 49 của Kinh Bàng Quang (Lois de la pensée). Là huyết Khí Ý của Tỳ Khí, là nơi để dán quẻ Phong Sơn Tiêm.

Vị trí huyết: Nằm hai bên cột sống lưng, dưới đốt sống lưng 11, đo ngang ra 3 thốn.



Hình 26: Huyết Ý Xá

4. QUẺ PHẾ KHÍ: Còn gọi là quẻ Sơn Lôi Di.

Trên là Cấn (núi), dưới là Chấn (sấm).



Đây là quẻ tượng nuôi nấng.

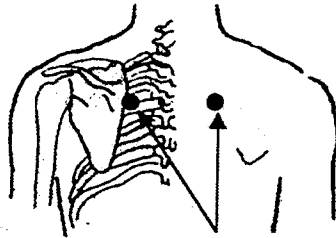
Quẻ Phế Khí dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Thần khí thuộc Phế. Những chứng trạng của Phế khí bệnh như:

- Thường buồn phiền, lo âu.
- Mơ thấy bay bổng trên trời cao.
- Ý nghĩ muốn tự vận, không thiết sống, hay khóc lóc, buồn thảm.

Vẽ quẻ Phế khí lên miếng Salonpas và dán lên huyết Phách Hộ.

Phách hộ là huyết thứ 42 của Kinh Bàng Quang (Port de l'âme). Là huyết Khí Phách, là nơi để dán quẻ Sơn Lô Di khi mất Thần Khí do Phế khí.

Vị trí huyết: Nằm hai bên cột sống lưng 3, đo ngang ra 3 thốn.

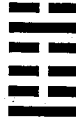


PHÁCH HỘ

Hình 27: Huyết Phách Hộ

5. **QUẺ THẬN KHÍ:** Còn gọi là quẻ Thủy Lô Truân.

Trên là Khảm (nước), dưới là Chấn (sấm).



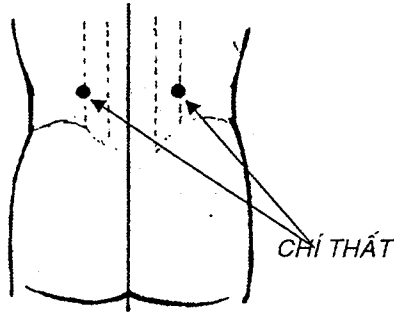
Đây là quẻ tượng giải phóng.

Quẻ Thận Khí dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Thần khí thuộc Thận. Những chứng trạng của Thận khí bệnh như:

- Sợ hãi đủ mọi điều, khiếp đảm.
- Lúc nào cũng có cảm giác như người ta muốn ám hại mình.

- Mơ thấy bị uy hiếp, bị giết chết thê thảm không thể chống cự được, mơ thấy chết trôi, bị nhận chìm trong nước, lạnh lẽo u tối.

Vẽ quẻ Thần khí lên miếng Salonpas và dán lên huyệt Chí Thất.



Hình 28: Huyệt Chí Thất

Chí Thất là huyệt thứ 52 của Kinh Bàng Quang (Maison de la volonté). Là huyệt Khí Chí của Thần Khí, nơi để dán quẻ Thủy Lôi Truân khi bị mất Thần Khí do Thần khí.

Vị trí huyệt: Nằm hai bên cột sống lưng, dưới đốt sống lưng thứ 12 để lấy xuống 2 đốt, đo ngang ra 3 thốn.

6. QUẺ DỊCH TẠNG PHỦ:

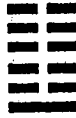
Tiếp theo đây là những quẻ tương ứng với tạng phủ trong cơ thể.

(1) QUẺ BAO TỬ

Còn gọi là quẻ Địa Lôi Phục.

Trên là Khôn (đất), dưới là Chấn (sấm).

Đây là quẻ tượng hạnh thông.

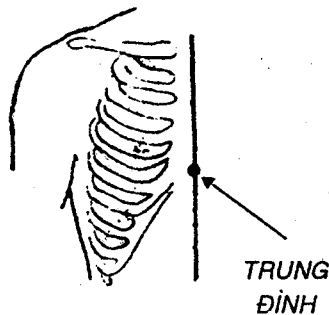


Quẻ Bao tử dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Bộ máy tiêu hóa. Những tác dụng của quẻ Bao tử (dạ dày) như:

- Chữa chứng tức ngực.
- Chữa đau vùng thượng vị, ợ nấc.
- Chữa đau dạ dày nhiều chất chua (vị toan).
- Làm dễ thở, chữa được bệnh suyễn ho.
- Chống được chứng nôn và ói mửa khi đi tàu xe, hoặc nguyên nhân do yếu dạ dày.

- Vẽ quẻ Bao tử lên miếng Salonpas và dán lên huyệt **Trung Đĩnh** (General sallow central).

- Trung Đĩnh là huyệt của đường Kinh Nhâm, chủ huyệt của Bao Tử, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến bao tử.



Hình 29: Huyệt Trung Đĩnh

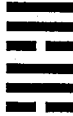
Vị trí huyết: Lấy ở chỗ hai bờ sườn gặp nhau làm thành một góc nhọn (trên người không có mũi ức). người có mũi ức thì kéo dài bờ sườn cho gặp nhau và lấy huyết ở chỗ hai sườn gặp nhau trên đường dọc giữa xương ức.

Ở chỗ lõm dưới huyết Đản Trung 1,6 tấc, ngang với xương sườn thứ 5.

(2) QUẾ CÂN (GÂN)

Còn gọi là quẻ Phong Vị Tốn.

Trên dưới đều là Tốn (gió, thuận).



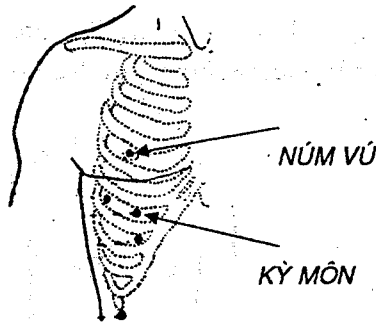
Đây là quẻ tượng khiêm tốn.

Quẻ Cân dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Gân. Những tác dụng của quẻ Cân như:

- Chữa chứng tức sườn, ngực.
- Chữa chứng mờ mắt.
- Chữa chứng đau dạ dày nhiều chất chua, ăn không được.
- Chữa chứng đau mỏi, yếu gân.
- Đuổi tà nhiệt ở trong máu.
- Làm cho khí điều hòa, Can được thư thái.
- Làm cho hết xóc hai bên hông.

Vẽ quẻ Cân lên miếng Salonpas và dán lên huyết Kỳ Môn bên Phải (Porte du cycle).

Kỳ Môn là huyết Mộ của Can. Chủ huyết Cân, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan Gan.



Hình 30: Huyết Kỳ Môn

Vị trí huyết: ở thẳng đầu núm vú xuống hai xương sườn. Nằm vào bờ trên của xương sườn 7.

(3) QUẺ TUYẾN TỤY:

Còn gọi là quẻ Hoả Thủy Vị Tế.

Trên là Ly (lửa), dưới là Khảm (nước).



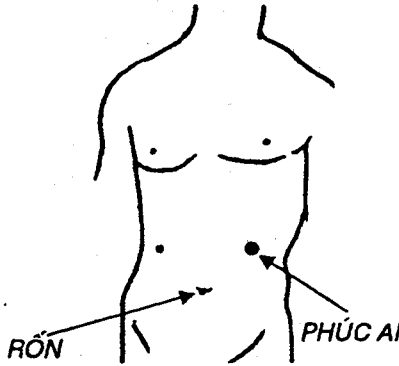
Đây là quẻ tượng việc chưa hoàn thành.

Quẻ Tuyến Tụy để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Tụy. Những tác dụng của quẻ Tuyến Tụy như:

- Chữa chứng đau bụng ăn không tiêu.
- Chữa chứng rối loạn tiêu hóa.
- Chữa chứng mất mờ do nguyên nhân tiểu đường.

- Chữa chứng táo bón.
- Điều hòa lượng đường trong máu.

Vẽ quẻ Tuyến Tụy lên miếng Salonpas và dán lên huyệt Phúc Ai bên Trái (Gémissement du Ventre)



Hình 31: Huyệt Phúc Ai

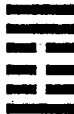
Phúc Ai là huyệt Hội của kinh Thái Âm ở chân với mạch Âm Duy. Chủ huyệt Tuyến Tụy, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến Tuyến Tụy.

Vị trí huyệt: Lấy điểm gặp nhau của đường dọc qua núm vú và đường ngang bụng qua huyệt Kiến Lý (trên rốn 3 tấc)

(4) QUẺ ĐỖM

Còn gọi là quẻ Phong Lôì Ích.

Trên là Tốn (gió), dưới là Chấn (sấm).

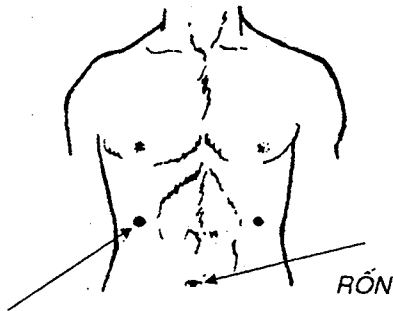


Đây là quẻ tượng tăng trưởng.

Quế Đởm dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Mật. Những tác dụng của quế Đởm như:

- Chữa chứng đau hông sườn.
- Chữa chứng đau vùng gan mật.
- Chữa chứng nôn, nấc, ói mửa.
- Chữa viêm gan cấp hoặc mãn tính.
- Chữa viêm túi mật.

Vẽ quế Đởm lên miếng Salonpas và dán lên huyệt Nhật Nguyệt bên Phải (Soleil et lune)



NHẬT NGUYỆT
(PHẢI)

Hình 32: Huyệt Nhật Nguyệt (Phải)

Nhật Nguyệt là Mộ huyệt của Đởm, có tác dụng điều chỉnh rối loạn có liên quan đến Mật

Vị trí huyệt: Lấy ở đường thẳng qua núm vú, ở khoảng gian sườn 7 sát bờ trên sườn 8.

- Ở dưới huyệt Kỳ Môn 1,5 thốn.

(5) QUẺ TIỂU TRƯỜNG

Còn gọi là quẻ Thiên Địa Bỉ.

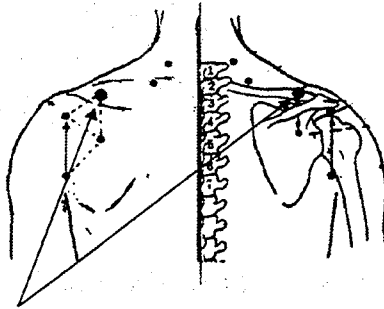
Trên là Càn (trời) dưới là Khôn (đất).



Đây là quẻ tượng bất động.

Quẻ Tiểu Trường dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Ruột non. Những tác dụng của quẻ Tiểu Trường như:

- Chữa chứng đau nhức vai, khớp vai cử động khó khăn, có khi không gơ lên được.
- Chữa chứng đau thần kinh vai.



BÌNH PHONG

Hình 33: Binh Phong

- Chữa chứng rối loạn tiêu hóa, chứng thuộc tiểu trường.

Vẽ quẻ Tiểu Trường lên miếng Salonpas và dán lên huyết **Bình Phong** (Recoit le Vent).

Bỉnh Phong là huyết Hội của Kinh Dương Minh ở tay và kinh Thiếu Dương ở chân, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến Vai và Tiểu Trường.

Vị trí huyết: bảo người bệnh dơ tay lên, lấy huyết ở chỗ lõm trong hố trên vai, thẳng ở chỗ đầy nhất gai của sống bả vai, giữa huyết Cự Cốt và Khúc Viên.

- Đưa tay lên có chỗ sưng.

(6) QUẺ ĐẠI TRƯỜNG

Còn gọi là quẻ Sơn Thiên Đại Súc.

Trên là Cấn (núi) dưới là Càn (trời).

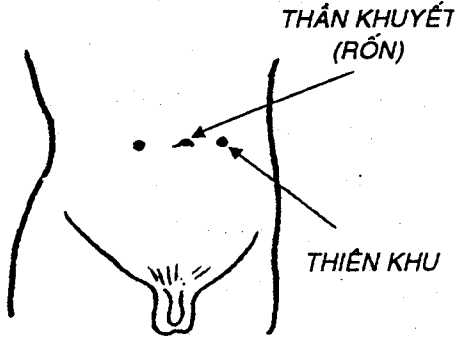


Đây là quẻ tượng chứa đựng.

Quẻ Đại Trường dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Ruột già. Những tác dụng của quẻ Đại Trường như:

- Chữa chứng đau bụng quanh rốn.
- Chữa chứng sôi bụng, đầy bụng.
- Chữa chứng rối loạn tiêu hóa, các chứng thuộc đại trường.
- Chữa các chứng táo bón hay tiêu chảy kinh niên.
- Chống viêm phúc mạc hay liệt ruột.
- Chống viêm dạ dày mãn tính.
- Chống viêm ruột mãn tính.

- Chống viêm màng trong tử cung.



Hình 34: *Huyết Thiên Khu*

Vẽ quẻ Đại Trường lên miếng Salonpas và dán lên huyết **Thiên Khu** (Pivot Céleste).

Thiên Khu là Mộ huyết của Đại Trường, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đại trường

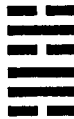
Vị trí huyết: - Ở rốn ngang ra 2 tấc.

- Lấy ở huyết Thần Khuyết ngang ra 2 tấc.

(7) **QUẺ BÌ PHU**

Còn gọi là quẻ Thủy Phong Tĩnh.

Trên là Khảm (nước) dưới là Tốn (gió).



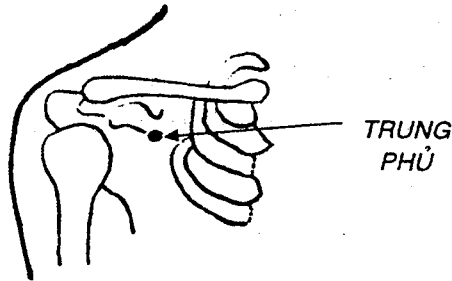
Đây là quẻ tượng che giấu.

Quẻ Bì Phu dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở ngoài da. Những tác dụng của quẻ Bì Phu như:

- Chữa chứng ho, suyễn, đầy ngực.
- Chữa chứng đau bả vai.
- Chữa chứng dễ bị cảm.
- Chữa các bệnh về da, mẩn ngứa, dị ứng.
- Làm nhẹ nhàng vùng ngực, dễ thở.
- Chống viêm phế quản, viêm họng.

Vẽ quả Bì Phu lên miếng Salonpas và dán lên huyết **Trung Phủ** (Palais Central).

Trung Phủ là Mộ huyết của Phế, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan với da.



Hình 35: Huyết Trung Phủ

Vị trí huyết:

- Lấy ở mạch Nhâm ra 6 thốn, trong khoảng gian sườn, huyết ở sát bờ trên xương sườn 3.
- Dưới cuối xương đòn gánh chừng 1 thốn (nơi chỗ sưng có động mạch đập).

(8) QUẺ BÀNG QUANG:

Còn gọi là quẻ Thủy Địa Tỷ.

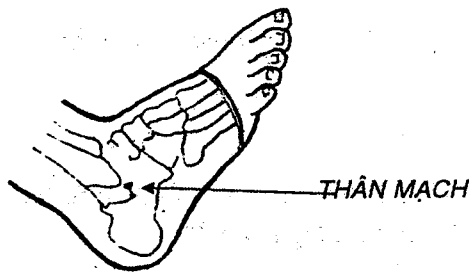
Trên là Khảm (nước) dưới là Khôn (đất).



Đây là quẻ tượng thống nhất.

Quẻ Bang Quang dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở tiết niệu. Những tác dụng của quẻ Bang Quang như:

- Chữa chứng tiểu khó, tiểu buốt.
- Chữa chứng đau cổ chân, gối và cẳng chân.
- Chữa đau thắt lưng.
- Chữa choáng váng, hoa mắt, chóng mặt.
- Chống động kinh.
- Chống chứng tâm thần phân liệt.



Hình 36: *Huyết Thân Mạch*

Vẽ quẻ Bang Quang lên miếng Salonpas và dán lên huyết Thân Mạch (Vaiddeau de 11heure).

Thân Mạch là huyết Hội của Thái Dương Bàng Quang, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan với tiết niệu.

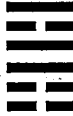
Vị trí huyết: - Ở chỗ lõm dưới mắt cá ngoài chân 5 phân cách chỗ trắng bằng móng tay.

- Gấp duỗi để tìm gân cơ huyết ở trong rãnh thẳng từ đầu nhọn mắt cá ngoài xuống độ 0,5 thốn.

(9) QUẺ TUYẾN TIỀN LIỆT

Còn gọi là quẻ Hỏa Sơn Lữ.

Trên là Ly (lửa) dưới là Cấn (núi).



Đây là quẻ tượng không bền vững.

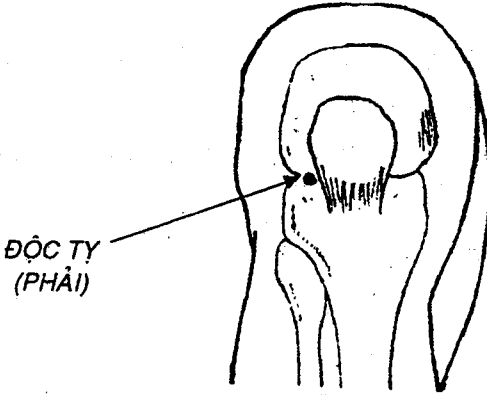
Quẻ Tuyến Tiên Liệt dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở tiết niệu. Những tác dụng của quẻ Tuyến Tiên Liệt như:

- Chữa chứng khó tiểu, tiểu buốt.
- Chữa chứng sung huyết ở tuyến tiền liệt.
- Chữa chứng sung huyết ở tuyến tiền liệt.
- Chữa đau sưng khớp gối.

Vẽ quẻ Tuyến tiên Liệt lên miếng Salonpas và dán lên huyết Độc Ty bên Phải (Museau de veau).

Độc Ty là huyết nằm trên đường kinh Vị, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan với tuyến tiền liệt.

Vị trí huyết: Ở chỗ lõm dưới xương bánh chè, trên xương ống chân, ngoài đường gân lớn ở đầu gối.



Hình 37: Huyết Độc Tỷ (Phải)

(10) QUẺ TỬ CUNG

Còn gọi là quẻ Thiên Thủy Tụng.

Trên là Càn (trời) dưới là Khảm (nước)

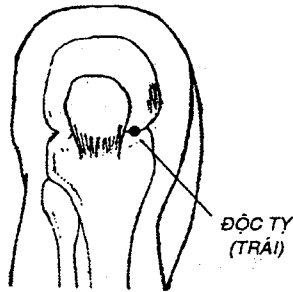


Đây là quẻ tượng tranh chấp.

Quẻ Tử Cung dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở bộ phận sinh dục nữ. Những tác dụng của quẻ Tử Cung như:

- Chữa chứng tiểu khó, tiểu buốt.
- Chữa các chứng phụ khoa.
- Chữa đau sưng khớp gối.

Vẽ quẻ Tử Cung lên miếng Salonpas và dán lên huyết
Độc Ty bên Trái (Museau de veau).



Hình 38: Huyết Độc Ty (Trái)

Độc Ty là huyết nằm trên đường kinh Vị, có tác dụng
điều chỉnh những rối loạn có liên quan với bộ phận sinh dục
nữ.

Vị trí huyết: Ở chỗ lõm dưới xương bánh chè, trên xương
ống chân, ngoài đường gân lớn ở đầu gối.

(11) QUẺ TÂM BÀO LẠC

Còn gọi là quẻ Thủy Vi Khảm.

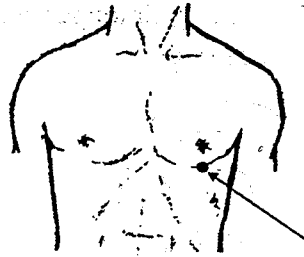
Trên dưới đều là Khảm (nước).



Đây là quẻ tượng bí mật.

Quẻ Tâm Bào Lạc dùng để điều chỉnh những sự mất cân
bằng ở Tâm Bào Lạc. Những tác dụng của quẻ Tâm Bào Lạc
như:

- Chữa chứng mắt mờ (quáng gà).



TÂM BÀO LẠC
(TRÁI)

Hình 39: Huyết Tâm Bào Lạc (Trái)

- Chữa chứng mắt tự nhiên đen sạm.
- Chữa chứng lòng cồn cào như đói bụng nhưng không rõ nguyên nhân vì sao
- Chữa chứng hay lo sợ, tim đập thành thịch.

Vẽ quẻ Tâm Bào Lạc lên miếng Salonpas và dán lên huyết Tâm Bào Lạc.

Huyết Tâm Bào Lạc có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến tâm bào lạc.

Vị trí huyết: huyết nằm ở dưới núm vú bên trái đo xuống 1 thốn rưỡi.

(12) QUẺ THẬN DƯƠNG

Còn gọi là quẻ Thủy Hỏa Ký Tế.

Trên là Khảm (nước) dưới là Ly (hỏa).



Đây là quẻ tượng thành công.

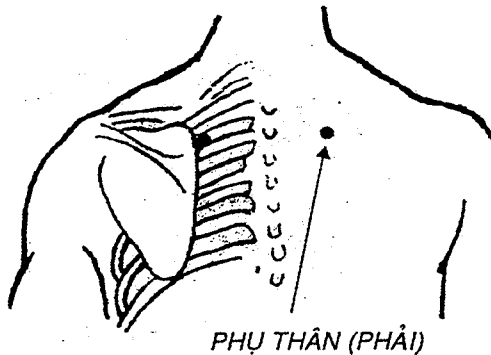
Quẻ Thận Dương dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Thận khí. Những tác dụng của quẻ Thận Dương như:

- Chữa chứng Thận dương hư (lưng đau gối lạnh, di mộng tinh, phân loãng, ỉa chảy)
- Chữa chứng tiểu tiện không thông hoặc tiểu quá nhiều lần trong ngày.
- Chữa chứng suy nhược sinh dục.
- Chữa chứng tự ra mồ hôi.
- Chữa chứng vai lưng co giật, cổ gáy cứng đau.

Vẽ quẻ Thận Dương lên miếng Salonpas và dán lên huyết Phụ Thân bên Phải (Division supplémentaire).

Huyệt Phụ Thân có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến Thận dương.

Vị trí huyệt: Ở hai bên xương sống dưới đốt sống lưng 2 ngang ra 3 thốn (huyệt nằm bên Phải).



Hình 40: Huyệt Phụ Thân (Phải)

(13) QUẺ THẬN ÂM

Còn gọi là **Sơn Lôi Di**.

Trên là Cấn (núi) dưới là Chấn (sấm).

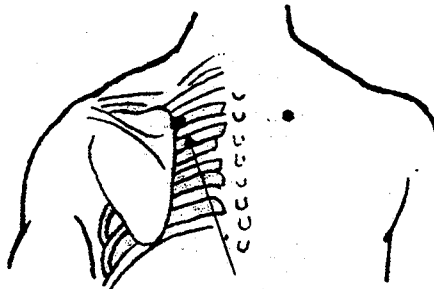


Đây là quẻ tượng tư cách.

Quẻ Thận Âm dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở Thận khí. Những tác dụng của quẻ Thận Âm như:

- Chữa chứng Thận âm hư (Tinh khô, huyết kém, da khô, đại tiện khó khăn).
- Chữa chứng mắt hoa, đầu choáng váng, tai ù.
- Chữa chứng suy nhược sinh dục, sốt về chiều và đêm.
- Chữa chứng vai lưng co giật, cổ gáy cứng đau.

Vẽ quẻ Thận Âm lên miếng Salonpas và dán lên huyết Phụ Thân bên Trái (Division supplémentaire).



PHỤ THÂN (TRÁI)

Hình 41: Huyết Phụ Thân (Trái)

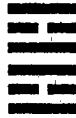
Huyết Phụ Thân có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến thận âm.

Vị trí huyết: Ở hai bên xương sống dưới đốt sống lưng 2 ngang ra 3 thốn (nằm ở bên trái).

(14) QUẺ BUỒNG TRỨNG

Còn gọi là quẻ Hỏa Vi Ly.

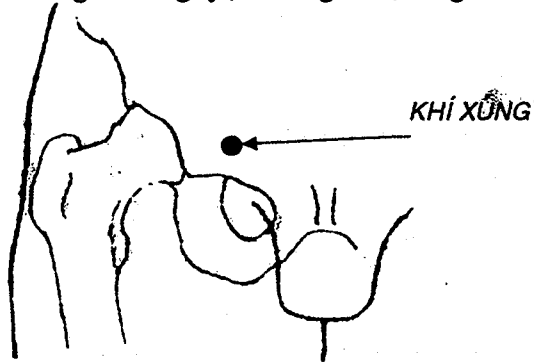
Trên dưới đều là Ly (hỏa).



Đây là quẻ tượng trong sáng.

Quẻ Buồng Trứng dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng ở bộ phận sinh dục nữ. Những tác dụng của quẻ Buồng Trứng như:

- Chữa chứng sưng đau khu vực buồng trứng.
- Chữa chứng kinh nguyệt không đều, rong kinh.



Hình 42: Huyết Khí Xung

Vẽ quẻ **Buồng Trướng** lên miếng Salonpas và dán lên huyệt **Khí Xung** (Reflux énergétique).

Huyệt **Khí Xung** có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến **Buồng Trướng**.

Vị trí huyệt: Ở dưới huyệt Quy Lai 1 thốn. Từ giữa bụng đi ra 2 thốn. Ngoài huyệt Khúc Cốt 2 thốn.

- Dưới rốn 5 thốn, xong đo ra mỗi bên 2 thốn.

(15) QUẺ TUYẾN GIÁP TRẠNG

Còn gọi là quẻ **Hỏa Phong Đỉnh**.

Trên là Ly (hỏa) dưới là Tốn (gió)



Đây là quẻ tượng tu dưỡng, rèn luyện.

Quẻ **Tuyến Giáp Trọng** dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng **Tuyến giáp trạng**. Những tác dụng của quẻ **Tuyến Giáp Trọng** như:

Chữa chứng ù tai, điếc tai.

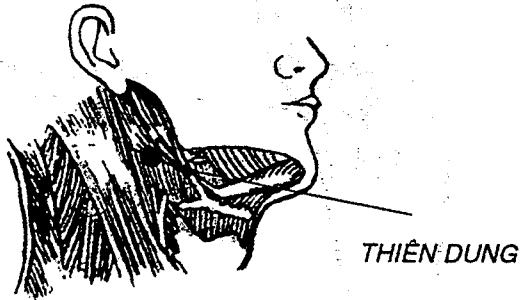
Chữa chứng họng sưng đau, đau cổ không quay được.

Bướu cổ đơn thuần hay basedow.

Chữa chứng rối loạn thần kinh tim, tim đập khi nhanh khi chậm.

Vẽ quẻ **Tuyến Giáp Trọng** lên miếng Salonpas và dán lên huyệt **Thiên Dung** (Figure céleste).

Huyệt Thiên Dung có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến Tuyến Giáp Trạng.



Hình 43: Thiên Dung

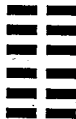
Vị trí huyệt: - Ở dưới tai, sau góc xương quai hàm.

- Lấy ở bờ trước cơ ức-đòn-chũm ngang mồm nhọn của góc xương hàm dưới.

(16) QUẺ CỐT

Còn gọi là quẻ Địa Vi Khôn.

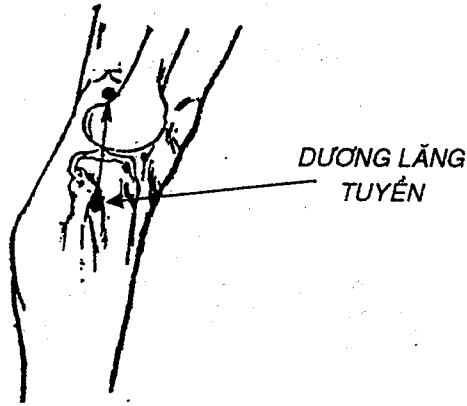
Trên dưới đều là Khôn (đất).



Đây là quẻ tượng mềm mỏng.

Quẻ Cốt dùng để điều chỉnh những sự mất cân bằng các khớp xương. Những tác dụng của quẻ Cốt như:

- Làm mạnh gân cốt.
- Chữa chứng đau nhức trong xương.
- Chữa chứng liệt nửa người.



Hình 44: *Huyệt Dương Lăng Tuyền*

- Chữa chứng tay chân co rút, co duỗi khó khăn.

Vẽ quẻ Cốt lên miếng Salonpas và dán lên huyệt **Dương Lăng Tuyền** (Fontaine de la colline Yang).

Huyệt Dương Lăng Tuyền là huyệt Hội của Cân, có tác dụng điều chỉnh những rối loạn có liên quan đến xương cốt.

Vị trí huyệt: - Ở dưới đầu gối 1 thốn, chỗ lõm phía ngoài ống chân.

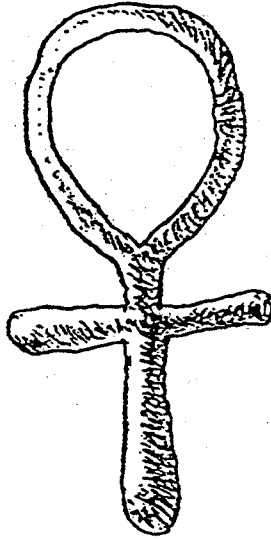
- Xác định đầu trên xương mác, lấy huyệt ở chỗ lõm phía trước chỗ thân nối với đầu trên xương mác.

CẨM XẠ HỌC AI CẬP:

Nếu như Trung Quốc có các biểu tượng là hình đồ Bát quái và các quẻ dịch thì Ai Cập cũng sử dụng nhiều hình dạng như: chữ Thập neo, Nhân sư, Kim tự tháp.

• **Chữ Thập neo** (một chữ T nằm dưới vòng neo) còn gọi là chữ Thập Ankh hoặc là chìa khóa sông Nil. Vật này được sử

dụng như bùa hộ mạng dành riêng cho người quý tộc Ai Cập dưới dạng nhẫn đeo, Nam đeo tay phải, Nữ đeo tay trái.



Hình 45: Chữ thập neo

- **Hình Nhân sư (Sphinx):** Quái vật đầu người mình sư tử.

Theo một số nhà nghiên cứu thì hình nhân sư mang tính hoạt động Cảm Xạ rõ rệt. Tượng nổi tiếng nhất và cổ nhất là tượng Giseh (cao 21 mét, dài 57 mét tượng trưng cho vua cổ đại Khéphren). Nên nhớ rằng tượng Nhân sư là biểu tượng cho quyền lực và sự phù hộ, còn là một hình tượng phổ biến thời Ai Cập cổ đại, thường đặt dọc theo hai bên bờ đường dẫn đến các đền đài, mà người ta thường nghĩ chúng đóng vai trò bảo vệ nơi linh thiêng.

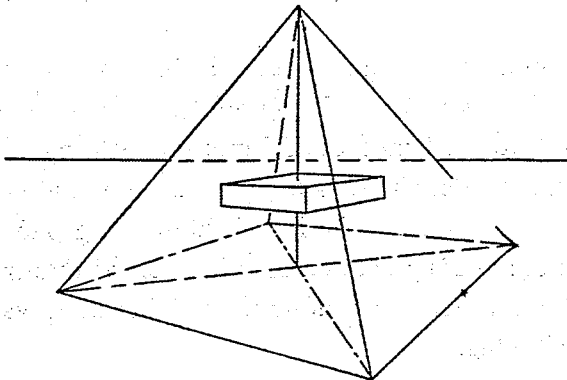
- **Kim tự tháp:** Là những kiến trúc qui mô đồ sộ, mà ngoài Ai Cập không nơi nào trên toàn cầu có.



Hình 46: Nhân sư

Theo quan điểm Cầm Xạ thì Kim tự tháp là biểu tượng của sức thần diệu của việc mài dũa và ướp xác. Theo một số nghiên cứu thì hình dạng Kim tự tháp tác động làm biến đổi luồng địa từ trường giống như khối lăng trụ tác động với các tia sáng.

Tính mài dũa: trong thập niên 50, một nhà khám phá Tiệp Khắc nhận xét rằng: lưỡi dao cạo bị cùn đem đặt vào trong Kim tự tháp thì trở lại sắc bén.



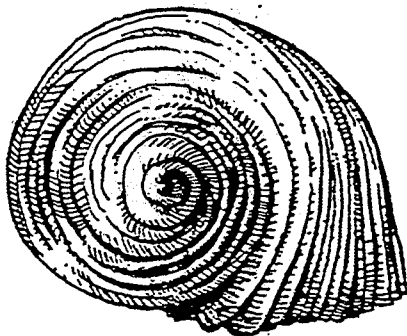
Hình 47: Kim Tự Tháp

Tính ướp xác: Một miếng thịt hoặc trái cây được tìm thấy trong cung Vua ở Kim tự tháp Chéops (ở chiều cao $\frac{1}{3}$ cách mặt nền) sau vài ngày sẽ khô cứng nhưng không bị rữa thối.

Điều đáng chú ý là việc tác động Năng lượng lên vật thể sống này ngày nay được áp dụng trong việc ủ rượu. Và người ta xếp những chai rượu trong các tháp (hình chóp) được làm bằng gỗ vì phát hiện nơi đây rượu được ủ mau hơn và ngon hơn ở các hầm rượu truyền thống cổ xưa.

CẢM XẠ HỌC ÁN ĐỘ:

Hình dạng chiếc tù và Ấn độ được L. Turenne phát hiện mang tính Cảm Xạ nhờ co hình vỏ ốc. Những ai say mê toán học đều biết minh họa này liên quan đến chuỗi (số) Fibonacci, mà cứ mỗi con số đều bằng tổng hai số liền nhau đứng trước nó như: 0, 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34...



Hình 48: Chũ tù hình vỏ ốc

CẨM XẠ HỌC PASCUANE:

Được tạc trong lớp đá tuff hoặc đá bazan, những bức tượng “Moai” của đảo Pâques đã được xây dựng bởi con cháu những người Pô-ly-nê-di, họ đã đến hòn đảo hẻo lánh vùng Thái Bình Dương này vào thế kỷ thứ 4 sau công nguyên. Những bức tượng này cao đến 10m và đến nay cũng còn là điều bí ẩn vì: làm sao để vận chuyển và dựng chúng lên, chúng được dùng làm gì, cái kiểu mũ trên đầu có ý nghĩa gì.

Theo một số nhà nghiên cứu, có thể có một vùng cảm xạ mạnh ở dưới chân tượng cho phép việc ướp xác thành công.



Hình 49

V. NHỮNG HÌNH DẠNG PHÁT SÓNG HIỆN ĐẠI: RADIONIQUE

Vào thế kỷ XX, người ta đã phát minh ra những máy thu phát, và tùy theo sở thích của các nhà phát minh, máy có thể bằng kim loại, gỗ, giấy hoặc là điện tử. Để bao quát mọi tìm tòi và sáng chế ấy, một từ mới được đặt ra: *Radionique* (Radionic).

Theo Antoine Luzy, có 2 loại máy:

- *Loại thứ nhất*: được xếp vào các loại máy nhạy cảm với các luồng từ trường hoặc điện tử. Phần đông các nhà thăm dò nguồn nước đoán chắc rằng chính điện và từ là nguyên nhân của mọi hiện tượng cảm xạ.

- *Loại thứ hai*: dành cho các loại máy nghiên cứu đặc biệt, để phát hiện những luồng sóng phát đi từ các lực chưa biết. Các loại máy này bắt buộc phải vô cảm với các bức xạ điện từ.

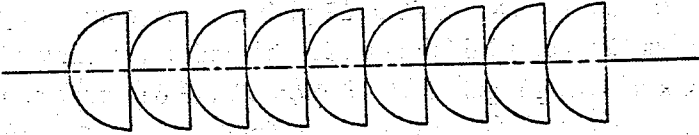
Sau đây là một số máy radionic có tiếng tăm:

a. Pin cảm xạ:

Đây là phát minh của ông De Bélizal và ông Chaumery, được cấp bằng sáng chế ngày 10/04/1936 (số 816.132). pin cảm xạ được chế tạo sau khi nghiên cứu hình cầu và nửa hình cầu.

Được gọi là “pin” vì so sánh với loại pin Volta có sức mạnh tăng theo số lượng các yếu tố thêm vào, sức hoạt động của loại pin này mạnh hơn lên tùy theo số lượng nửa hình cầu được thêm vào, và tùy theo đường kính của từng yếu tố. Ông De Bélizal và Chaumery đã xác nhận rằng họ đã thí nghiệm

thành công khi ướp thịt, cá, trứng, hoa với một pin cảm xạ gồm 9 yếu tố bằng gỗ rắn (loại cây Dái Ngựa)



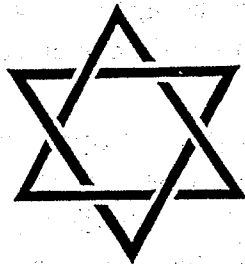
Hình 50

b. Máy phát Lakhovsky:

Được chế tạo vào khoảng giữa hai thế chiến. Máy này được cấu tạo bởi tập hợp các máy nổ phóng điện bị cảm ứng bởi một dòng điện chạy qua các vòng đồng tâm khác nhau. Máy phát với những mạch dao động này dùng để kích hoạt nước hoặc để chữa bệnh thấp khớp. Theo ông Georges Lakhovsky: Mỗi tế bào sống đều hoạt động như một mạch mở, luôn dao động với tần số rất cao và thu bắt được các lực vũ trụ tác động rất tốt với con người.

c. Ngôi sao David:

Ngôi sao 6 cánh nổi tiếng làm bằng gỗ hoặc bằng đồng được dùng để truyền từ tính gọi là từ hóa nước hoặc cây cối.



Hình 51: Ngôi sao David

Ngôi sao này là một lục giác do hai tam giác đều, đan vào nhau và được coi như một vật phòng chống lửa, và phòng nguy hiểm trong những chuyến đi xa.

Hãy theo dõi kết luận của ông Antoine Luzy khẳng định rằng:

Một số chỉ dẫn của người thao tác có thể được kiểm chứng lại bằng máy. Nhưng nhà Cảm xạ thì có thể dùng các phương tiện của mình ở mọi khoảng cách trên mọi vật, trong khi các máy chỉ có thể phát hiện những biến đổi điện thế gây ra bởi những lỗi lổm trong lòng đất và chỉ trong những khoảng cách hạn hẹp. Tình trạng này hình như dành cho môn cảm xạ tâm linh một tương lai tươi sáng nếu người ta thấy cấp thiết phải để nó thoát ra khỏi chủ nghĩa kinh nghiệm và dùng nó trên cơ sở các dữ liệu tâm sinh lý hợp lý.

VI. ĐỊA SINH HỌC (PHONG THỦY) hoặc MÔN HỌC VỀ CÁC LUỒNG SÓNG ĐỘC HẠI (TỬ KHÍ)

Đa số các tác giả đều cho rằng có những tia độc hại (tử khí) phát ra từ cơ thể, vùng đất, dòng nước chảy, gây trở ngại cho sức khỏe, cơ thể, có thể đưa đến bệnh trầm trọng thêm cho từng người như: tâm thần, thấp khớp hoặc ung thư.

Vậy thì sự thật do đâu? Thử nhận xét vấn đề này qua các yếu tố cụ thể của Địa sinh học, theo sát nghĩa thì đó là khoa học tổng quát nghiên cứu về các sự kiện liên quan giữa các sinh vật và trái đất.

Do đó các nhà nghiên cứu đã đề nghị ra môn y học về chỗ ở. Rất nhiều nhà nghiên cứu, thường là nhà Cảm xạ học, đề nghị cho xem căn nhà của bệnh nhân, nhất là những trường hợp bệnh như:

- Mất ngủ
- Mệt mỏi, bần thần khi thức dậy
- Đau nhức khớp xương

Mà trong quá trình điều trị lâu dài; bệnh thì lúc giảm lúc không, thì có theo nguyên nhân là do bức xạ từ chỗ họ ở, ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh.

VII..LUỒNG SÓNG ĐỘC HẠI TỪ NƠI Ở

Nếu tổng hợp các nghiên cứu khác nhau về luồng sóng độc hại thì sau đây là 4 nguyên nhân chính:

1. Luồng địa từ trường.
2. Các dòng chảy ngầm dưới lòng đất.
3. Ngôi nhà.
4. Dòng điện.

1. Sóng độc hại do địa từ trường:

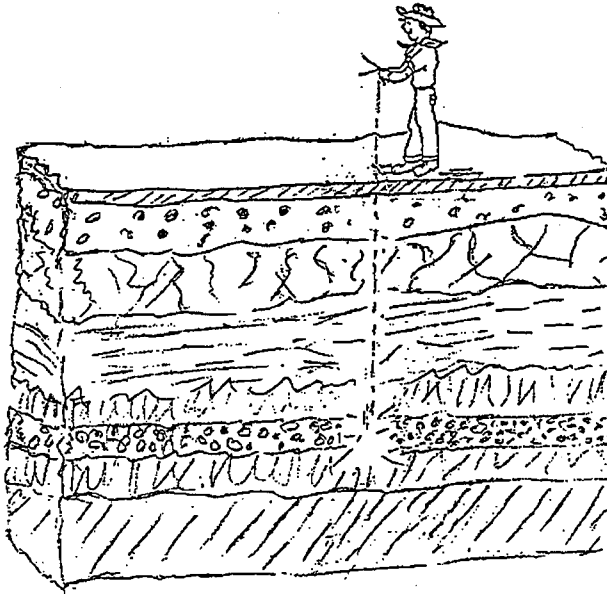
Con người chúng ta luôn bị đặt nằm giữa các luồng từ trường như luồng bất biến nằm ở trục Bắc Nam, luồng nội xuất từ quả địa cầu, luồng ngoại chiếu từ các tia mặt trời mà mật độ ngày càng cao, có chu kỳ 11 năm một lần, tất cả các chấn động của mặt trời đều xuất hiện.

Những tác động của địa từ trường không cách nào tránh được, nên chúng ta càng không có cách nào diệt chúng được.

2. Sóng độc hại từ các nguồn nước ngầm:

Một số ngôi nhà tọa lạc trên mạch nước ngầm, sông suối ngầm, thấm nước, dòng chảy, thường bị nhiễu loạn gây ra điều

húy kỵ. Hơn 50 năm qua, có nhiều tác giả đề cập đến vấn đề này như:

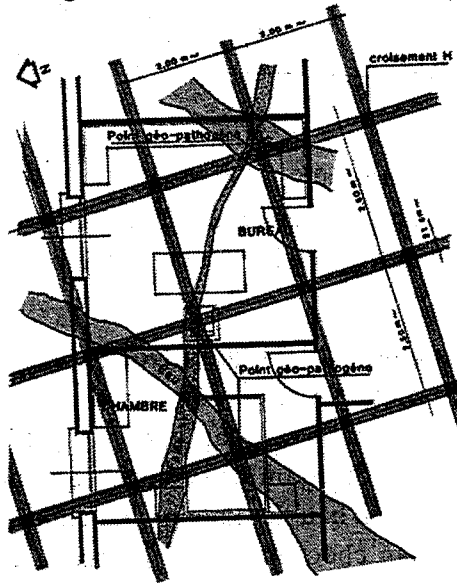


Hình 52

Cha sở Mermet cũng cho rằng những bức xạ xấu này được truyền đi dần dần, đến tất cả những ngôi nhà tọa lạc phía trên chúng, gây ra triệu chứng khó chịu và mất ngủ cho những ai ở trong ngôi nhà đó.

Những năm gần đây, Herbert Douglas, nhà Cảm xạ học người Mỹ, đã bỏ công nghiên cứu vấn đề này qua ngôi nhà của bệnh nhân ung bướu và thấp khớp. Ông đã dùng dũa để tìm ra các mạch nước ngầm chảy ngang qua nơi đặt giường của các bệnh nhân và hầu hết không phải chỉ có một mạch mà có nhiều mạch đan chéo nhau. Khi đi ngang qua giao điểm của các mạch nước thì đôi dũa chập lại và cũng là cơ sở để

xác định chỗ đau của bệnh nhân. Ông đã kể lại một trường hợp thật đáng kinh ngạc: có một phụ nữ trạc tứ tuần, ngụ tại Vermont, thường bị đau nhức ở vùng cổ, gáy và đầu gối khi ngủ dậy vào buổi sáng. Ông nói: Bà ta đã trị bệnh nhiều nơi nhưng không khỏi. Tôi liền kiểm tra cả hai giường đặt trong phòng ngủ của Bà ấy vì không hề biết Bà ta ngủ giường nào. Giường thứ nhất chỉ có một mạch, qua kinh nghiệm, tôi biết rằng một mạch không đủ lực tác động. Giường thứ hai có nhiều giao điểm của các mạch ngay dưới gối nằm, đúng ngay vị trí vùng cổ. Tôi tiếp tục kiểm tra và phát hiện ở khoảng cách 45cm từ mép dưới gối có các giao điểm của các mạch. Với khoảng cách này, không thể nào tương ứng với vùng đầu gối của bà ta. Tôi nói về điều không hợp lý này nhưng bà ta trả lời rằng: khi ngủ, chân tôi gấp lên cần cổ và nơi đó rất phù hợp với vùng đầu gối của tôi.



Hình 53

Nhưng điều thắc mắc ở đây là: *Tại sao có sóng độc hại tạo bởi các mạch nước ngầm? Lời giải thích: các mạch ngầm này tạo ra các luồng điện phát sinh các luồng sóng điện từ rất yếu.*

Trong cuốn “Các trường điện từ và sự sống”, nhà bác học người Nga, giáo sư Pressman ở trường đại học Mátxcơva cho biết: hệ thống thần kinh trung ương có đặc điểm là rất nhạy cảm với các cường độ thấp hơn các cường độ cao.

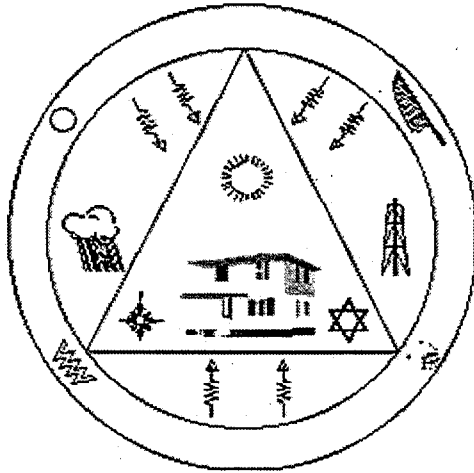
Để đưa ra kết luận về những tác động xấu của mạch nước ngầm, Herbert Douglas cho rằng: khi nơi ở càng có nhiều mạch nước ngầm thì nơi ấy sẽ gây ra nhiều chứng bệnh trầm kha; đối với người bị ung thư tuyến tiền liệt, người ta phát hiện dưới chỗ nằm ngay nơi bị bệnh có giao điểm của mạch nước ngầm, còn trường hợp của người bị ung thư phổi thì có giao điểm của đến 35 mạch. Từ đó, ông đã đưa ra lời khuyên: nên tìm những nơi không có giao điểm của các mạch nước ngầm để đặt giường nằm.

3. Sóng độc hại từ chính ngôi nhà:

Từ giả thiết về sự phát sóng hình dạng, sự nhiễu loạn về khối lượng của nơi ở có thể là những nguyên nhân khác của sóng. Ví dụ như trong nhà có những màu sắc độc hại, có một máy có công suất mạnh, có máy nước nóng, lò sưởi, một vài loại giấy mạ kim loại, những bức tượng nhỏ được nạp điện, lò sưởi âm trong tường, những giếng bị lấp...

Trong tài liệu về Cẩm Xạ học và sự phát sóng hình dạng, ông Jean Pagot đã kể lại một câu chuyện về luồng sóng độc hại ở nơi đặt bể cá trong nhà bếp của một ngôi nhà ở Seine và Marne: cho cá vào bể, sau 3 tuần đều chết hết, người ta lại thay nước, lại cho cá vào, 15 ngày sau cũng không còn con

nào sống sót, lần thứ 3 cá được cho vào bể cũng chết sạch trong vòng 15 ngày; không chỉ có cá chết mà các loại cây để trong bể cũng không sống được. Ngay cả đồng hồ treo tường chạy bằng transistor treo ngay phía trên bể cá cũng ngừng chạy. Nhưng nếu nó được treo nhích sang bên phải bể cá khoảng 1m thì đồng hồ hoạt động bình thường. Nếu dùng dũa để kiểm tra thì thấy dũa dẹt ngang ở ngay trên bể cá, mà sau đó được nghe kể lại rằng nhà bếp được xây trên một giếng đã được lấp đất. Rõ ràng, chính cái giếng bị lấp này đã tạo ra các luồng bức xạ xấu.



Hình 54: Sóng độc hại tác dụng lên nhà ở của chúng ta

Nếu điều chỉnh ngôi nhà bằng luồng sóng Alfa dọc và cho phục hồi lại bể cá và chờ đợi... Tất cả cá và cây đều sống và lớn nhanh trong vài tuần, và đồng hồ cũng chạy đều ở bất kỳ nơi nào.

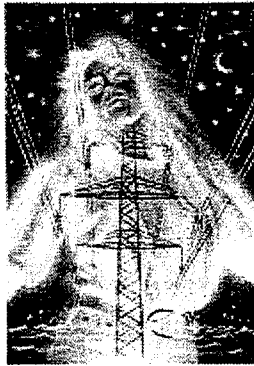
Tất cả các chuyên gia đều cho rằng: không khí trong lành là không khí không bị ion hóa (còn gọi là bị nhiễm điện từ) và

cũng thế, trong một ngôi nhà chứa nhiều đồ đạc, cũng có thể bị hung ky do tác động của các vật liệu xây dựng như: tường, cửa, mái lợp. Ngày nay, người ta đã chế ra những loại máy nhỏ dùng điện tạo ra các ion âm luôn thường trực trong ngôi nhà. Một số nhà nghiên cứu cũng cho rằng: các đồ đạc đặt sai chỗ cũng tạo ra các bức xạ xấu, thường đồ đạc đặt ở góc thì không có bức xạ.

Để kiểm chứng cho sự kiện này, người ta thử đặt hai chậu cây, hoặc gieo hạt trong hai chậu, một chậu được đặt trên đồ đạc, chậu kia được đặt ở góc nhà, nếu cây nào bị èo uột thì chuyển đi nơi khác để tìm ra nơi không có bức xạ xấu.

Nhà Cẩm Xạ thì đơn giản hơn! Dùng dũa hoặc quả lắc để tìm, xác định các luồng bức xạ ấy.

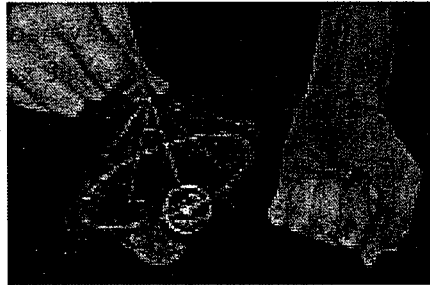
4. Sóng độc hại từ nguồn điện:



Hình 55

Điều đã đem lại nhiều tiến bộ cho đời sống của con người từ hơn một thế kỷ nay, nhưng gần đây, điện cũng bị nghi ngờ là nguyên nhân phát sinh các nguy cơ tật bệnh.

Bác sĩ Jean Pierre Maschi, chuyên viên y tế, đã khẳng định rằng: chính sự nhiễm điện là nguyên nhân gây ra nhiều trở ngại cho sức khoẻ con người. Trong một nhà có nhiều dòng điện cao thế đã tạo ra một từ trường gây nguy hại cho con người, đưa đến những chứng bệnh xơ vữa động mạch, thấp khớp. Vị bác sĩ này, trong suốt 20 năm đã dùng muối khoáng và những lời khuyên gìn giữ vệ sinh để chữa bệnh. Ông thật xứng đáng với danh hiệu:Huân chương thầy thuốc được trao tặng vào năm 1968.



Hình 56: Cảm ứng màu với cách dò tìm bằng quả lắc

Ngôi nhà của chúng ta hiện nay có thể bị nhiễm điện từ trường từ 2 nguồn:

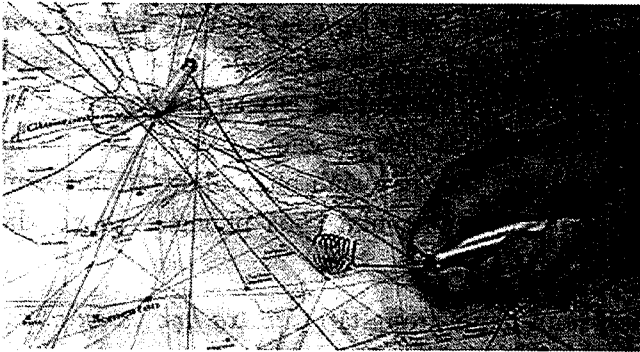
- Phía ngoài là các dòng điện cao thế.
- Bên trong là các bức xạ từ các luồng xung sóng của đủ các thứ máy móc phát ra hằng ngày.

Sự nhiễm điện này cũng đủ cho các nhà nghiên cứu nghiêm túc đưa ra những cuộc khảo nghiệm cho từng nhóm người.

Năm 1986, một cuộc nghiên cứu trên 550 ngôi nhà ở Denver (bang Colorado) đã cho thấy, có từ 10% đến 15% trẻ em sống dưới các dòng điện hạ thế đã bị căn bệnh ung thư

xâm nhập, còn các em sống ở đây mà có thêm máy biến điện nữa thì nguy cơ mắc bệnh lên đến 50%. Vào năm 1988, tờ báo Y Tế Mỹ, đưa ra bảng thống kê: 1583 phụ nữ mang thai khi phải ngồi làm việc với máy vi tính 20 giờ/1 tuần thì có đến 80% bị sẩy thai.

Cuối cùng, những luồng sóng vô tuyến điện cũng bị nghi ngờ là đã gây trở ngại cho cơ thể con người. Hơn nữa, trong thế chiến thứ hai, đã có rất nhiều chuyên viên vi tính bị chết do những vết nóng rất bên trong. Còn các phi công và các nhân viên điều hành hàng không thì bị xơ cứng động mạch rất nhiều vì phải đối diện thường xuyên trước màn hình rada. Và người ta khám phá làn sóng FM của đài phát thanh cũng nguy hiểm không kém vì đã gây ra chứng buồn nôn nhức đầu một bên.



Hình 57

CHƯƠNG 3

I. TIA VÀ SÓNG HÌNH DẠNG

Nhất trí với lời giải thích của cha sở Bouly – cha đẻ của từ **Cảm xạ** (sự nhạy cảm đối với các tia), đa số các nhà Cảm xạ học cho rằng môn này nghiên cứu việc phát hiện ra các luồng sóng, các tia mà chúng ta đã đề cập trong chương hai.

Khám phá ra các tia là sự kiện nổi bật trong những năm 1930 – 1940, thập niên mà hàng triệu người Pháp đã say mê môn Cảm xạ học và đã có hàng trăm công trình nghiên cứu được công bố về đề tài này.

Có thể nói rằng trong hai thời kỳ thế chiến, các công trình nghiên cứu quang tuyến của Pierre và Marie Curie và các công trình nghiên cứu về vô tuyến điện của Marconi và Branly đã có công truyền bá và gây sự chú ý đến việc khám phá ra các tia và các luồng sóng vô hình. Cũng chính sự truyền đạt này đã làm nảy sinh nhận định sai lầm xem môn Cảm xạ học cũng giống như khoa phóng xạ hoặc khoa vô tuyến điện.

Theo Jean Pagot trong tập *Cảm xạ học và sự phát dạng* thì người ta đã đề cập rất nhiều đến các máy thu phát, một dụng cụ phát sóng và nhà Cảm xạ học thu sóng. Đó là cách nói làm cho người ta dễ hình dung ra được có một sự thu phát. Tuy nhiên sự việc lại không phải dễ nhận thấy một cách hiển nhiên như thế. Có khi một ảnh hưởng từ xa tới mà không mấy may cần đến một sự thu phát hay một sự phát tán nào. Mặt khác ảnh hưởng này vẫn còn lưu lại sau khi máy phát đã biến

mất. Đó là trường hợp cảm nhận được lĩnh vực âm nhạc chẳng hạn.

Ngày nay các định luật vật lý thường hạn chế việc đặt ra các giả thuyết về sự tồn tại của một luồng tia phát đi từ năng lượng của một vật hoặc một người ở rất xa nhà quan sát. Thật vậy, ai cũng biết mọi luồng tia năng lượng mang tính chất vật lý (từ trường, điện quang...) giảm dần tùy theo tỷ lệ bình phương khoảng cách. Chẳng hạn, cường độ luồng tia phát ra từ một vật thể đặt cách nhà quan sát 10 mét sẽ yếu đi một trăm lần so với lúc nó được đặt ở cự ly 1 mét gần nhà quan sát.

Chính vì thế, sau nhiều công trình khoa học, đặc biệt là của Giáo sư Yves Rocard, người ta cũng có thể kết luận được rằng các nhà Cảm xạ học thu nhận được một loại năng lượng mang dạng tia.

II. CÁC TIA BỨC XẠ CHÍNH

1. BA LOẠI TIA CỦA CHA XỨ MERMET:

Qua các kết quả nghiên cứu cá nhân và sự đúc kết từ các cuộc họp, cha xứ Alexis Mermet, được mệnh danh là ông Hoàng của những người đi tìm nguồn nước hay nhà Cảm Xạ học, đã cho xuất bản cuốn sách bán chạy của ông: Làm sao tôi khám phá ra? Cha Mermet đã đề cập đến 3 tia bức xạ khác nhau:

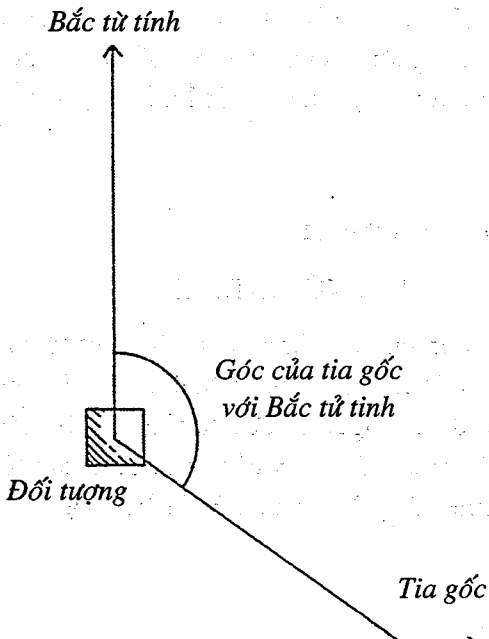
- + Tia gốc
- + Tia trí não
- + Tia phản chiếu

a. *Tia gốc:*

Theo cha Mermet thì tất cả mọi vật thể theo một chiều hướng nhất định, đều phát ra một tia gốc (còn được gọi là tia vật lý).

Tia này luôn đồng nhất với một vật thể (nhà Cảm xạ đều cảm nhận một chiều quay nhất định của quả lắc khi phát hiện vật thể ấy).

Hơn nữa, tia này chỉ phát đi từ một hướng nhất định chứ không phải từ mọi phía của vật thể (khác hẳn với tia phóng xạ) ở một khoảng cách hạn chế.



Hình 58: Tia gốc của cha xứ Mermet

Cuối cùng, tia gốc tạo ra một góc xác định với hướng Bắc từ trường, loại góc đặc biệt của từng vật thể, từ đó cho phép xác định chính vật thể ấy.

Sau đây là một số góc đặc biệt mà cha sở Mermet đo được:

+ Sắt / thép: 180 độ nam

+ Nhôm: 75 độ đông - bắc

+ Nước: 30 độ tây - bắc.

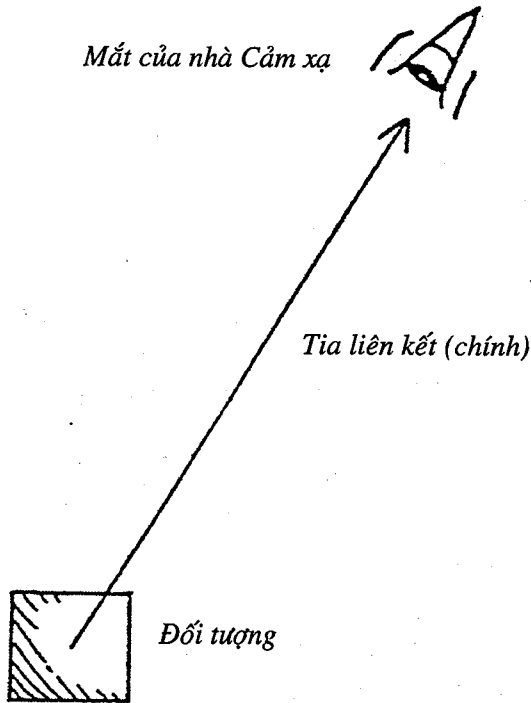
Theo lời cha Mermet: *Sau nhiều nghiên cứu về tia gốc của nhiều vật thể, người ta đều công nhận rằng tia gốc giống như tia phát quang; nhưng tia gốc đi trên đường của luồng huyền quang nên chúng trở nên vô hình vô tướng với con mắt của chúng ta. Cũng như các tia ánh sáng, tia gốc khi gặp khối lăng trụ liền khúc xạ. Nó cũng có hiện tượng giao thoa có thể bị ngăn chặn hoặc bị rẽ bởi một màng lọc hoặc kính mờ. Cũng như tia sáng, các tia này cũng tự phân cực*

Tia gốc rung động rất chuẩn xác, có kiểm soát. Một ngày nào đó, nó sẽ được ghi lại với chỉ số một phần triệu milimét (còn gọi là micron hay micromét) tương đương với chỉ số của tia quang tuyến. Việc còn lại là làm sao đưa các định nghĩa rõ ràng chính xác về tia gốc mà mãi đến ngày nay chưa ai đạt tới.

b. Tia trí não:

Theo cảm xạ cổ truyền thì tia trí não phát ra từ bất cứ vật thể nào mà nhà Cảm xạ có thể phát hiện được ở bất cứ khoảng cách nào.

Cha Mermet gọi là tia trí não vì theo ông tia này là sự rung động từ vật thể đến não của nhà thăm dò, vì từ Capital có gốc tiếng La tinh Caput là đầu.



Hình 59: Tia trí não của cha xứ mermet

Mỗi vật thể, rung động theo mọi hướng đều phát ra các sóng vô hình truyền đến mọi con người. Chính các luồng sóng phát đi từ vật thể đến với con người và con người trở thành máy thu sóng. Não bộ của chúng ta là con mắt của nhà Cảm

xạ chứ không phải đèn pha. Chúng ta ở tại nhà mình và có quyền đóng hoặc mở cửa nhà mình. Hầu hết các tia phát ra đi từ vật thể bị mất đi do không được tiếp nhận và chỉ khi bắt được một luồng tư tưởng đang nghĩ đến chúng thì chúng liền bị hút ngay vào sự chú ý này.

c. Tia phát quang / Phản chiếu:

Theo cha Mermet, tia thứ ba này đi từ mặt trời đến vật thể hoặc cơ thể. Tia này có liên quan đến tia mặt trời của cha xứ Bouly.

2. HAI LOẠI TIA CỦA CHA XỨ BOULY:

Cha xứ Bouly, cùng thời với cha Mermet, đoán chắc rằng có hai loại tia: tia mặt trời và tia chúng.

a. Tia mặt trời:

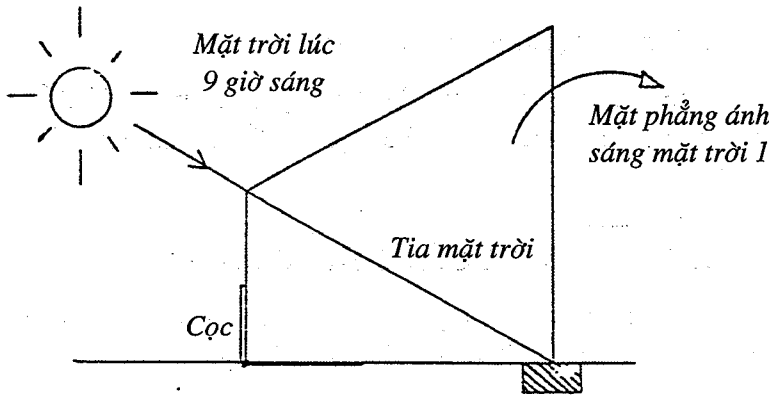
Cha Bouly làm việc chủ yếu nhờ vào bình đồ mặt trời. Mặt phẳng (trừu tượng) này, theo ông được định theo đường đi của tia mặt trời đến vật cần tìm. Người ta tự hỏi: làm sao có thể xác định được tia này, vì chính đây là cái đích để đạt tới.

Theo cha Bouly, thì kỹ thuật cần đến là xác định được hai tia mặt trời nối từ mặt trời đến vật cần tìm. Mỗi tia đều nằm trong một bình đồ mặt trời, vật cần tìm nằm tại điểm cắt của hai mặt phẳng này.

Cụ thể, việc đo đạc này phải được lập lại tại hai thời điểm cố định trong ngày (cách nhau đủ để tạo thành một góc lớn giữa 2 mặt phẳng mà không cận trưa để tránh việc đưa đến hai tung độ nằm gần nhau).

Tạm đưa ra một ví dụ: Vật cần tìm là một chiếc hộp đựng tiền xu được chôn giấu trong một cánh đồng.

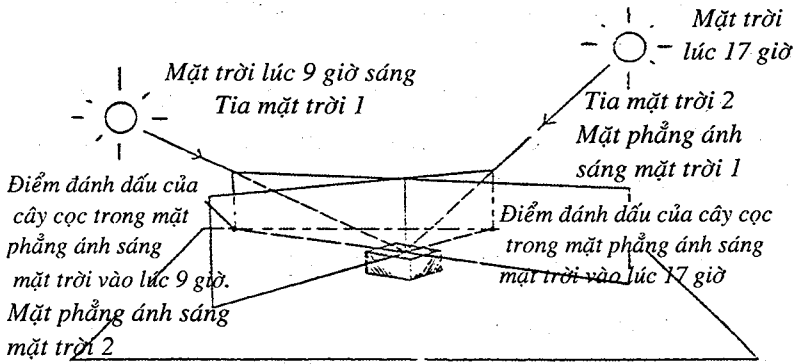
Hai thời điểm đo đạc sẽ là:



Điểm đánh dấu của cây cọc trong mặt phẳng ánh sáng mặt trời mọc vào lúc 9 giờ

Hình 60

9 giờ sáng: Nhà Cẩm xạ có phát hiện được 1 điểm ở mặt đất nằm trong mặt phẳng ánh sáng mặt trời I. Ở điểm này, ông cho đóng một cây cọc mà bóng của nó sẽ chỉ ra hướng tìm được chiếc hộp. Thẳng hàng với bóng cọc, ông vạch một đường thẳng.

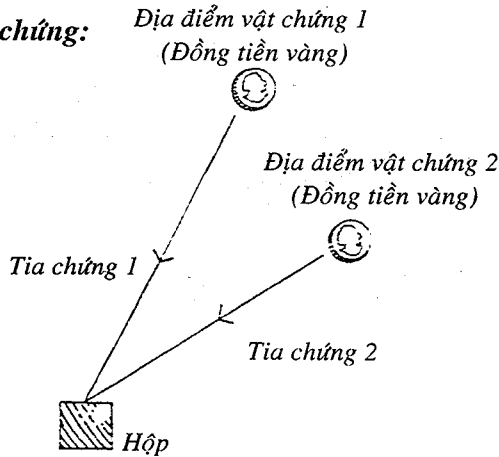


Hình 61

Lúc 17 giờ: Điểm thứ hai cũng được phát hiện ra như trên, trên sơ đồ mặt trời II.

Điểm giao nhau ở hai mặt phẳng sẽ chỉ ra điểm chính xác của chiếc hộp.

b. Tia chứng:



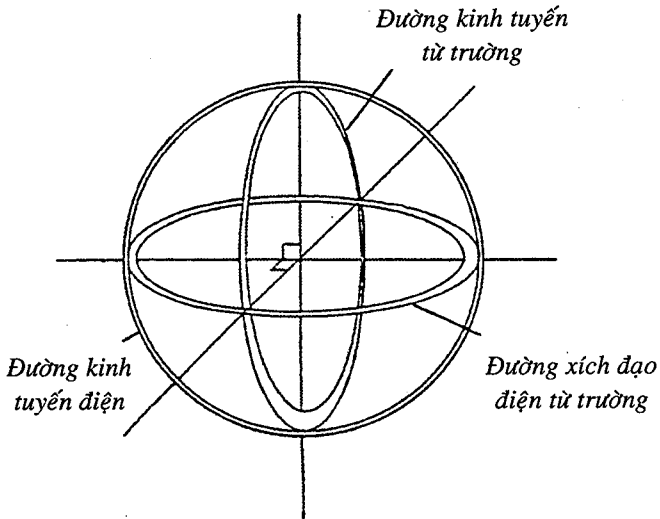
Hình 62

Tương tự như tia mặt trời, qui tắc của tia chứng là dùng một vật chứng của vật cần tìm.

Ví dụ: Tìm một hộp tiền vàng. Nhà Cắm xạ sẽ dùng 2 đồng tiền vàng làm dụng cụ tạo ra 2 tia chứng. Giao điểm của 2 tia này sẽ chính là nơi cất giấu chiếc hộp.

3. TIA ÂM LỤC CỦA DE BÉLIZAL:

Người phát hiện ra tia âm lục là André De Bélizal cùng với đồng môn là Léon Chaumery, đã đưa ra lý thuyết Cắm xạ rung động trong bản tiểu luận xuất bản năm 1936. Thuyết này quả là phức tạp, bởi vậy chúng tôi sẽ giới thiệu các bạn trong dịp khác.



Hình 63

4. MẠNG LƯỚI Ô:

Đa số các nhà nghiên cứu người Pháp và người nước ngoài khởi thảo các lý thuyết có liên quan đến sự hiện hữu của các lưới ô vuông đều nhau trên mặt đất.

Theo các tác giả, các tia bao trùm hoặc ô chữ nhật không phải là các đường thẳng mà là các dải (băng).

Ông Bruce Cathie là một nhà khoa học chuyên nghiên cứu về những vật thể lạ ngoài trái đất, và là Chỉ huy trưởng ngành hàng không dân dụng Tân Tây Lan, đã cho xuất bản tác phẩm Harmonic 695 (Hài hòa 695) vào năm 1981, trong đó tác giả cho rằng quả địa cầu của chúng ta được bao phủ bởi một mạng lưới (ovnitrame). Mạng lưới các đường thẳng ẩn (vô hình) của các lực tạo ra từ các ô vuông có cạnh là 7,5 dặm hải lý tương đương với 13,890 km và ở ngã tư của ô thấy xuất hiện các vật thể lạ ngoài trái đất, núi lửa và những cuộc thử nghiệm nổ nguyên tử.

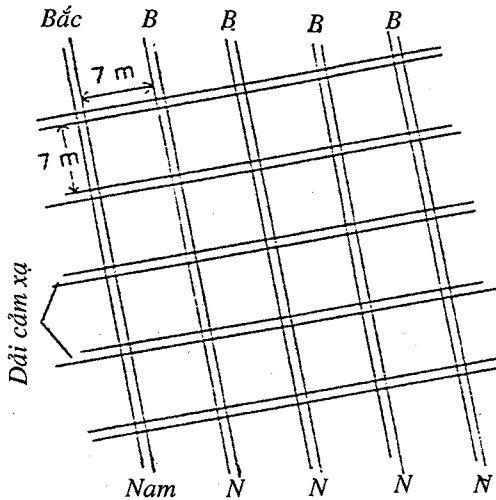
Theo sự nghiên cứu về mạng lưới của ba nhà nghiên cứu rất nổi tiếng mà tất cả đều là Bác sĩ: bác sĩ Peyré, bác sĩ Hartmann và bác sĩ Curry thì các mạng lưới cũng được phát hiện y như mạng lưới của Bruce Cathie. Đó là mạng lưới thưa hoặc dày hơn phải nhờ đến các nhà Cẩm xạ mới nhận thấy được.

Hãy thử phân tích xem sự khác biệt của chúng như thế nào?

a. Mạng lưới của bác sĩ Peyré:

Hơn 50 năm nay, bác sĩ Péryré đã đưa ra giả thuyết rằng Trái đất có một mạng lưới ô vuông có cạnh 7 m đi theo chiều trục từ trường Bắc Nam. Các đường vạch các ô là những dải

dày 20 cm. Tác giả còn nhận thấy đặc biệt mèo và kiến thường đi theo trên các dải cảm xạ này.



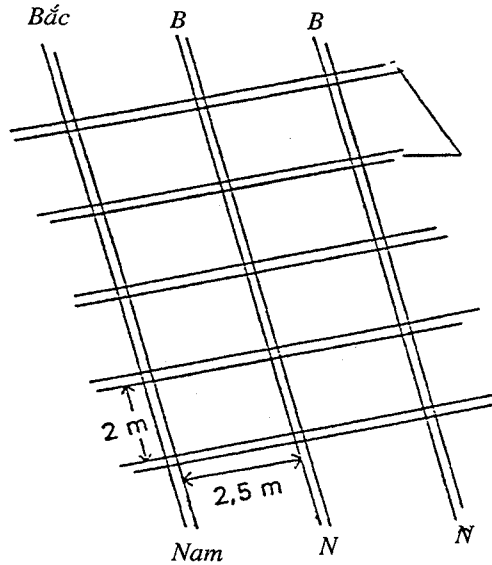
Hình 64

b. Mạng lưới của bác sĩ Hartmann:

Vào thập niên 50 tại Đức, bác sĩ Hartmann cũng xác nhận rằng ông đã phát hiện ra mạng lưới từ trường trên vỏ quả đất.

Nhưng khác với Peyré, mạng lưới này gồm các ô chữ nhật với kích thước 2,5m/2m. Cạnh ngắn hướng về Nam-Bắc. Cũng nên nhắc rằng hướng Bắc từ trường không trùng điểm với hướng Bắc địa lý (chúng cách nhau 1900 km, từ đất Pháp tính ra tạo 1 góc khoảng 6 độ)

Mỗi đường lực của lưới Hartmann dày 21 cm cách mặt đất nhiều mét.

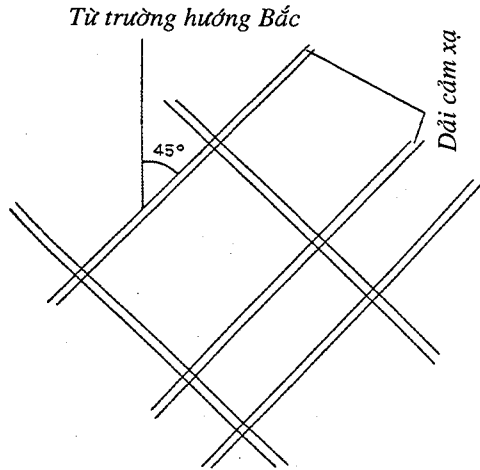


Hình 65

Theo Hartmann, lưới mắt cáo này chuyển dạng tùy theo hoạt động của sự nhiễu loạn của các dòng từ trường trên mặt đất: làn nước, quặng mỏ, cụm phóng xạ, đất nứt lở và ngay những cuộc động đất. (Trong trường hợp này, nhiều giờ trước các biến cố, các dải cảm xạ dày lên gấp đôi).

c. Mạng lưới của bác sĩ Curry:

Hệ thống thứ ba, kinh tuyến thứ ba, mạng lưới thứ ba cũng khác biệt. Theo bác sĩ Curry thì quả đất được bao bọc bởi một mạng lưới mắt cáo luôn thay đổi hình dạng từ các ô vuông đến các ô chữ nhật có kích thước từ 5-15 km và các đường lực có độ dày đến 40 cm, và hướng của chúng lệch 45 độ với hướng cực Bắc từ trường.

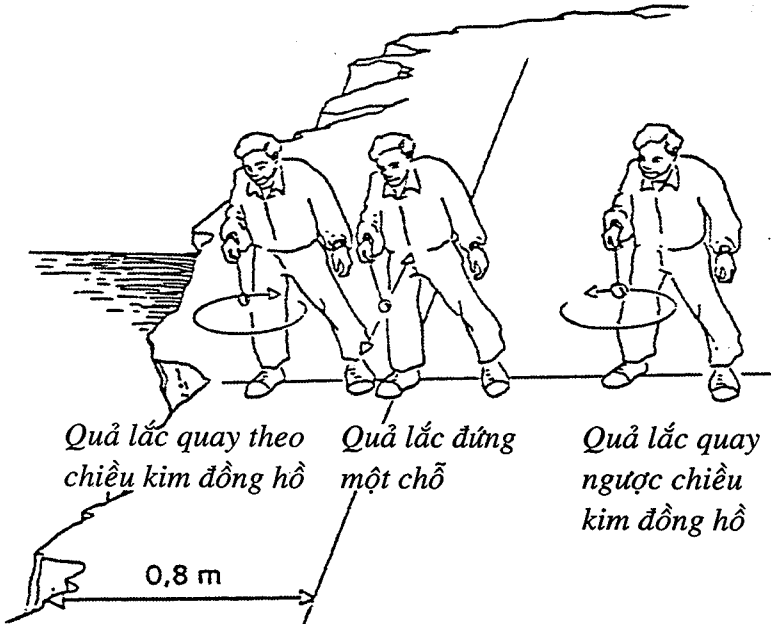


Hình 66

III. KẾT LUẬN

Mỗi lý thuyết gia đều đưa ra những nhận xét luôn khác biệt nhau. Mặc dầu vậy, vẫn có một mạng lưới gồm các đường lực đều đặn bao bọc quả đất. Đó là tấm lưới mắt cáo từ trường thật sự được xem như phong vũ biểu đo đạc các nhiễu sóng của quả đất. Ngày nay, chưa có ngành khoa học nào thật sự quan tâm đến công việc xác định giả thuyết này. Cũng cần thiết nhắc đến việc Giáo sư Yves Rocard đã phát hiện ra cái gọi là Hiệu ứng vách đá. Kinh nghiệm này ông có được ở các nơi ông cảm thấy có sự nhiễu loạn: như mạng lưới kim loại, bức tường, khoảng không (dọc trên các bến cảng hay bờ dốc đá, v.v...). giáo sư đưa ra nhận xét rằng, gần nơi có biến cố, nhà thăm dò thấy quả lắc quay chậm, cách xa nơi có sự cố vài mét quả lắc quay nghịch và cách nơi có sự cố khoảng 80 cm thì quả lắc ngừng quay.

Giáo sư Rocard giải thích rất đơn giản rằng: cả sự phân phối của những luồng từ trường lẫn hướng đi của nó không hề thay đổi: Chính sự phức tạp của các trung tâm tiếp nhận từ trường trong cơ thể con người, mà các hệ quả có thể bị tiêu diệt, đã tạo ra đường trung tính đặc biệt ở các đường rạn nứt, lỗ sục này. Trong đoạn này, ông đã đề cập đến mạng lưới của Hartmann như sau: *Nếu như bây giờ các nhà duy lý đến đây với máy móc để đo đạc mạng lưới của Hartmann, chúng ta sẽ vui mừng biết bao! Họ chẳng đạt được điều gì với các loại máy móc đo dòng từ trường này vì mạng lưới này hình như chỉ dính líu đến sự phức tạp của việc phân phối từ các điểm nhận từ cơ thể con người mà thôi.*



Hình 67:
Hiệu ứng vách đá Giáo sư Yves Rocard

CHƯƠNG 4

SỰ GIẢI THÍCH CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC

Trong các chương trước, có rất nhiều nhà nghiên cứu cộng tác với môn Cảm xạ học như cha xứ Bouly, Mermet, André de Bézizal, Pencreach và các bác sĩ Peyré, Curry, Hartmann... nhưng không một ai trong họ là nhà khoa học chuyên môn về lĩnh vực này cả. Có thể vì họ cho rằng môn Cảm xạ học không thể trở thành môn khoa học chính thức mà chỉ là môn nghệ thuật hoặc kỹ xảo, một thú tiêu khiển mà lúc nào cũng làm trò cười cho cộng đồng khoa học vì khía cạnh phi lý của nó.



Hình 68: Tìm mạch nước bằng đũa hình chữ Y

Nhưng ngày nay, định kiến này có chiều thay đổi nhờ các công trình của Giáo sư Rocard, nhà vật lý nổi tiếng thế giới với sự cộng tác của các đồng nghiệp Nga và Mỹ.

I. SINH TỬ TÍNH HỌC CỦA GIÁO SƯ ROCARD

Hơn 30 năm qua, Giáo sư Rocard đã nỗ lực để môn Cảm xạ học có chỗ đứng thật sự trong lĩnh vực khoa học, qua các thí nghiệm theo các định luật vật lý được lặp lại nhiều lần mang đầy tính thuyết phục.

A. Một sự phát minh lớn:

Giáo sư Rocard đã chứng minh rằng con người không những khám phá được các nguồn nước mà còn phát hiện ra được bất cứ sự bất thường nào trong từ trường tại chỗ, nhờ vào sự nhạy cảm của mình, ông gọi học thuyết này là sinh tử trường.

Đây không phải là từ tính của trái đất mà từ trường ở mỗi địa điểm là đồng nhất. Chẳng hạn, ở Paris luồng từ trường này là 47.000 gamma tăng đến 75.000 gamma ở các địa cực và hạ xuống 30.000 ở vùng xích đạo.

Trái lại, con người chịu một sự thay đổi về sinh lý nhất thời khi có sự biến chuyển nhẹ của luồng từ trường xung quanh, từ đó tạo ra các tác động lên đôi đũa hoặc quả lắc của nhà Cảm xạ.

B. Trung tâm tiếp nhận từ tính:

Giáo sư Rocard là người đầu tiên đưa ra giả thuyết rằng cơ thể con người có chứa manhetit (Fe_3O_4), đó là những tinh thể nam châm tự nhiên.

Hai sự kiện chứng minh của ông có tính thuyết phục là:

* *Sự kiện thứ 1:* là khám phá khoa học của nhà sinh vật người Anh, Robin Baker, đại học Manchester vào năm 1983, đã xác nhận qua một kính hiển vi điện tử cực mạnh cho thấy các tinh thể nam châm ở cung lông mày của một tử thi.

* *Sự kiện thứ 2:* Cơn đau dai dẳng vài giờ của người hầu cho biết đúng là các cung lông mày thực sự có chứa manhetit, manhetit này bị nhà thôi miên Jacques Montagner tác động mạnh.

Theo giáo sư Rocard thì tạo hóa đã đặt để quặng từ thiết trong mọi khớp xương của cơ thể con người dưới dạng tinh thể, đặt theo từng cặp đối xứng so với trục dọc của cơ thể.

Các tinh thể nam châm này được phát hiện qua quá trình đo đạc của giáo sư Rocard, nằm ở 7 nơi trên cơ thể con người thực ra là ở sáu mức đối xứng ở bên phải và bên trái, gọi là **các trung tâm tiếp nhận từ tính:**

1. *Nơi cung lông mày* trên các gân của các cơ vận động mắt, dùng để đảo mắt không cần quay đầu.

2. *Nơi ót (gáy):* trên các gân của các cơ, giúp đầu đứng thẳng.

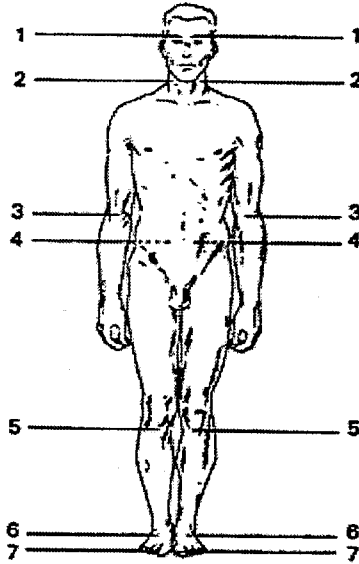
3. *Nơi khuỷu tay:* ở các lõm, nơi nối kết với bắp tay.

4. *Nơi vùng thắt lưng:* ở chỗ của các cơ thắt lưng.

5. *Nơi đầu gối:* các lõm đầu gối.

6. *Nơi gót chân:* dọc theo chiều đứng của các xương cẳng chân đo từ phía sau gót ra 6 cm, cách mặt đất 1 cm.

7. Trong ngón chân cái: nơi khớp xương đốt thứ nhất, cũng cách mặt đất 1 cm.

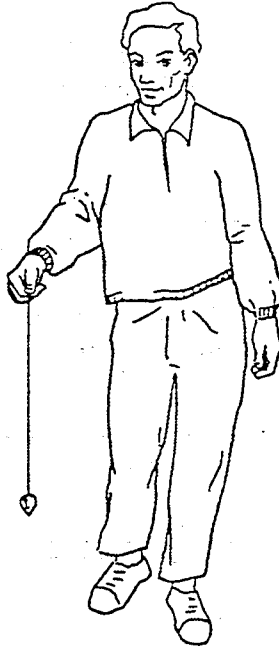


Hình 69: Các tiếp điểm nhận từ tính

Các trung tâm thu nhận từ tính này được đặt nằm rải đều trong cơ thể chúng ta để làm gì?

Chúng giữ thăng bằng cho cơ thể, tránh cho cơ thể bị té ngã khi băng qua các nơi có sự hỗn loạn của các luồng từ trường gây mỗi một cho cơ bắp chúng ta. Ngoài ra, chúng còn giúp cho người tiền sử trong thời kỳ đầu chưa có lửa có thể di chuyển trong đêm tối, giữ được thăng bằng mà không dùng mắt theo dõi. Và dĩ nhiên, nếu mỗi người trong chúng ta, cơ thể đều mang từ tính thì cơ thể là bàn tay của những người thôi miên (công cụ truyền “chất lỏng” của họ đến cho người bệnh) cũng chứa manhêtit.

Vậy từ trường có nằm trong lòng bàn tay của nhà thôi miên – cảm xạ không?

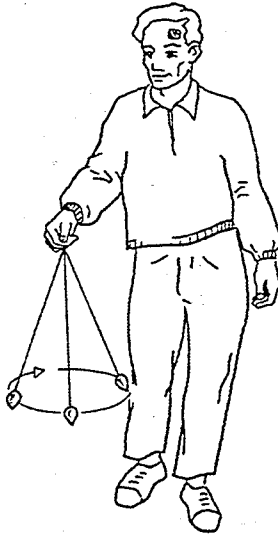


Hình 70: Tư thế ban đầu của người cầm quả lắc

Theo Giáo sư Rocard thì không nghi ngờ gì nữa, tất nhiên các **nhà thôi miên – cảm xạ chuyên nghiệp đều mang đôi bàn tay đây từ tính rồi!** Để minh họa cho giả thuyết này, giáo sư đã thực hành có hệ thống cuộc thử nghiệm sau: ông nắm trong tay phải một quả lắc khá nặng, không quay. Quả lắc thử nghiệm nằm dưới một sợi dây dài độ 1 mét với một trọng lượng khá nặng để không bị chi phối bởi sự rung động sinh lý của người cầm. Sau đó, ông đặt một đồ dùng bằng sắt (chùm chìa khóa chẳng hạn) phía bên trên cung lòng mày trái:

quả lắc liên bắt đầu quay theo một chiều nhất định. Cuộc thử nghiệm cho thấy vùng cung lông mày nhạy cảm với các luồng từ trường. Giáo sư Rocard giải thích rằng chùm chìa khóa bằng sắt trở thành một thỏi nam châm trong vùng địa từ trường và chính nó tạo ra từ trường nhỏ gây nhiễu loạn. Giáo sư Rocard còn cho thêm một thử nghiệm khác của ông như sau:

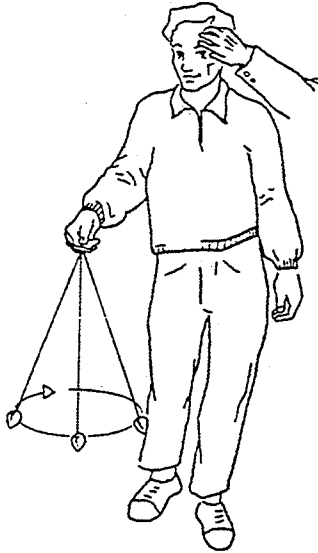
Ông đưa vào cẳng chổ một từ trường 100 gau trong vòng 5 phút. Nơi gót cẳng chổ sau đó thấy nhiễm từ, từ 5-20 gau và kéo dài trong nhiều giờ. Theo giáo sư Rocard thì đó là *cuộc thử nghiệm vật lý xác nhận thực tế về từ tính ở động vật theo Mermet.*



Hình 71: Quả lắc chuyển động sau khi đặt một miếng sắt nhỏ trên bờ cong chân mày

Và giáo sư Rocard còn làm một cuộc thử nghiệm khá lý thú: Khi nhà thổi miên đặt tay thay thế cho miếng kim loại trên cung mào, thì quả lắc cũng quay cùng chiều như lúc đặt chìa khóa lên cung mào. Còn trường hợp người thường đặt lên cung mào của người được thử nghiệm thì quả lắc không quay. Điều này chứng minh rằng: tay nhà thổi miên có từ tính, đúng hơn là các khớp ngón tay. Nếu đặt bàn tay tiếp xúc, từ tính này đạt đến 1 miligau. Cũng phải nói rằng muốn đo được luồng từ tính này thì phải cần đến một loại máy tính vi cực nhạy.

Ta thường hỏi vì sao có những người có đặc năng phi thường về từ tính. Giáo sư Rocard cho biết rằng người tiền sử đều có đặc năng này. Tại sao vậy?



Hình 72: Đối với người nhạy cảm thì không cần có miếng sắt, quả sắt vẫn chuyển động

Vì họ sống trong thiên nhiên, họ thường xuyên bị nhiễm từ, từ các tia chớp của các cơn giông. Quả thật một tia chớp mang dòng điện từ 50.000 đến 100.000 ampe, và chỉ cần ở cách xa nơi sét đánh 50 mét, đủ khiến con người bị nhiễm bão hòa từ rồi. Thêm vào đó, toàn bộ bề mặt trái đất trong mỗi giây nhận khoảng 400 tia chớp 100.000 ampe

Tiềm năng từ trên trời rơi xuống này có từ đời này đến đời kia. Và khả năng đặc biệt này càng ngày càng cùn nhụt đi theo dòng thời gian từ thời đồ đá đến thời đồ sắt, thời kỳ mà hầu như con người tiếp xúc thường trực với vật thể bằng sắt.

Đa phần loài người mất khả năng từ tính sinh học và ngày nay thì cứ khoảng một nghìn hoặc một vạn người mới có một người có từ tính mạnh. Trong đó, có các nhà thiên văn cảm xạ.

C. Thẻ chứng minh từ tính (Thần khí):

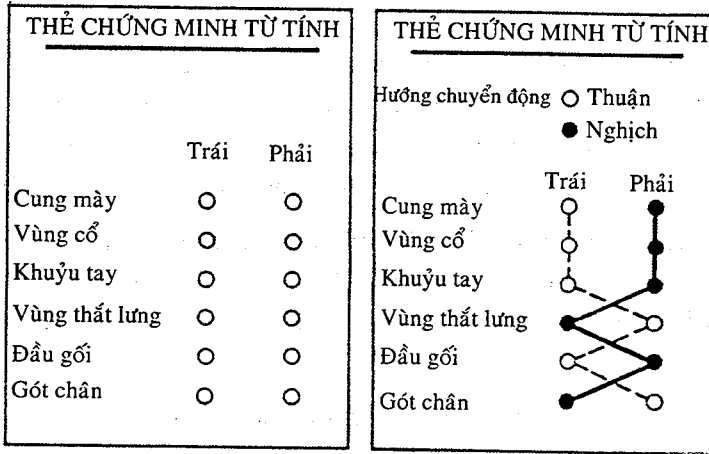
Đây là một phát minh của Giáo sư Rocard, nhằm phân loại năng lực Cảm xạ của từng người. Nguyên tắc phân loại thật đơn giản, bằng cách đo từ tính theo chiều quay của quả lắc. Đương sự sẽ cầm quả lắc đưa qua lại gần 6 vùng nhạy cảm chính: cung mày, cổ, khuỷu tay, thắt lưng, đầu gối, gót (ông Rocard loại bỏ ngón chân cái) cả hai bên phải và trái.

Việc tiếp theo là nối các điểm có cùng chiều quay của quả lắc để ghi nhận trên thẻ chứng minh từ tính của đương sự (chỉ có 1 trên 4096 trường hợp phiếu ghi nhận giống nhau).

D. Năng lượng Cảm xạ cho mọi người:

Có thể đo được theo phương pháp của giáo sư Rocard như sau: đương sự cầm quả lắc dài 1 m rồi đẩy lắc theo chiều trước sau, đồng thời người ta đặt một từ trường vài gau lên cung

mày chẳng hạn. Theo dõi xem sau bao nhiêu giây thì quả lắc quay. Theo thống kê của Rocard thì sau 2 giây là người có nhiều năng lượng cảm xạ nhất, trung bình là sau 30 giây, người có ít nhất thì sau 2 phút.



Hình 73

Mỗi người ít nhiều đều có năng lượng Cảm xạ. Để chứng minh điều này, Giáo sư Rocard đã thử nghiệm bằng cách đưa quả lắc cho bất cứ một người nào đó. Sau khi đẩy quả lắc lên xuống để khởi động thì tùy theo năng lượng Cảm xạ của từng người mà quả lắc bắt đầu quay. Người có nguồn năng lượng nhạy bén, quả lắc sẽ quay sau 2 giây; còn có người mãi đến 2 phút sau, quả lắc mới quay, trung bình là sau 30 giây.

E. Quan điểm của Giáo sư Rocard về Cảm xạ học:

Giáo sư Rocard là Trưởng khoa Vật lý của trường Cao đẳng sư phạm đồng thời là Ủy viên phụ trách Năng lượng Nguyên tử.

- Sau đây là bài phỏng vấn của tạp chí Mystère với GS Rocard.

Thưa ông, ông đã khám phá được gì trong lĩnh vực Cảm xạ học?

Con người nhạy cảm với các luồng từ trường, vì đáng tạo hóa đã đặt nơi cơ thể họ nhiều túi nam châm nhỏ: đó là một loại muối sắt có từ tính rất cao.

Và chỉ có một mình ông nghiên cứu vấn đề này phải không?

Không đâu! Có nhiều người quan tâm đến nó không kém tôi. Chẳng hạn vào năm 1983, ông Robin Baker nhà sinh vật học ở trường Đại học Manchester, đã dùng kính hiển vi điện tử quan sát một hạt nam châm. – được trích ra từ một tử thi. Ngoài ra, từ 30 năm nay các nhà sinh vật học Mỹ cũng phát hiện ra những từ tính như vậy ở một vài loài thú.

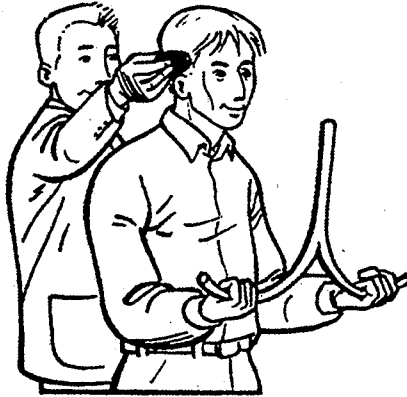
Chính xác thì chúng ta tìm thấy gì? Thưa Ông.

Dưới tác động của luồng từ trường phát ra từ mặt đất, các túi nam châm nhỏ này đã tác động lên các hệ thần kinh khi đi ngang qua và tạo nên một sự co thắt trong cơ bắp, để đưa đến sự chuyển động của quả lắc.

Vậy cụ thể quả lắc hoạt động ra sao?

Bằng cách đẩy mạnh một quả lắc đủ nặng để không bị tác động bởi sự rung động tự nhiên. Sau một hồi lắc qua lắc lại, quả lắc bắt đầu quay tròn. Nếu như đặt một vài mảnh kim loại dưới gót chân thì quả lắc sẽ quay (dùng cho người không nhạy cảm nhiều). Như vậy cả hai trường hợp cho thấy cơ thể chúng ta đều có từ trường và quả lắc đều có phản ứng.

Tất cả chúng ta đều nhạy cảm với những luồng từ trường đó chứ?



Hình 74

Tất cả mọi người – ít nhiều nhạy cảm với các bức xạ phát ra từ những luồng sóng đi xuyên lên mặt đất. Vì sự nhạy cảm này mà các nhà thăm dò nguồn nước thường có được những quả lắc quay rất nhanh. Riêng tôi, quả lắc của tôi thường chậm trả lời và những gì liên quan đến hiện tượng nghiên cứu từ xa, tôi chỉ thấy chúng xuất phát từ bức xạ của con người. Ngoài ra tôi không còn gì để giải thích thêm.

II. NGƯỜI NGÀ VỚI PHƯƠNG PHÁP SINH LÝ HỌC HIỆU NGHIỆM

Đã từ lâu, đất nước Xô Viết (cũ) đã xem cuốn Cảm xạ học như là một ngành khoa học. Vì thế, Viện Địa chất Mátxcova và Leningrad (cũ) đã dùng các chuyên viên địa chất học, địa vật lý học, sinh lý học trong nghiên cứu môn

Cảm xạ học như các giáo sư Oglivy, Bogomolov, Tareyev, Simonov. Họ đồng thời cũng là những nhà Cảm xạ.

Họ đã đưa ra được những kết luận chính như sau:

* Lực tác động lên đôi đũa thay đổi từ 100 – 1.000 gam/cm.

* Cây đào, cây liễu, cây phỉ là những loại gỗ làm đũa thăm dò rất tốt.

* Đũa gãy, dán lại không còn hiệu lực.

* Phụ nữ có năng lượng Cảm xạ nhạy hơn nam giới gấp đôi.

* Độ nhạy cảm không thay đổi khi mang găng bằng cao su hoặc bằng vải. Với găng da thì độ nhạy không còn nữa.

* Năng lượng Cảm xạ giảm khi các nhà thăm dò bị thôi miên có lẽ vì các cơ họ bị thả lỏng hoàn toàn.

* Một nhà Cảm xạ cao tay có thể truyền Năng lượng Cảm xạ cho người khác chỉ bằng cách nắm tay người này và làm cho quả lắc bắt đầu quay.

Theo các nhà nghiên cứu Xô Viết thì có thể có bốn nhóm Năng lượng Cảm xạ:

Nhóm I: gồm toàn phụ nữ và một vài người nam. Đối với những người thuộc nhóm này khi trặc nghiệm viên đến gần thì đũa liền hướng ngay về phía họ.

Các nhóm còn lại gồm toàn nam giới.

Nhóm II: khi đưa đũa đến gần họ, đũa bị đẩy ra và quay theo hướng ngược lại.

Nhóm III: khi đĩa đặt ở tầm thất lưng hoặc bụng của đối tượng ở nhóm III thì đĩa hút về hướng họ. Nếu tầm vùng vai thì đĩa quay hướng ngược lại.

Nhóm IV: cho thấy phản ứng hoàn toàn ngược lại nhóm trên: vai hút; lưng, bụng đẩy. Năm 1967 hai ông Sochevanov và Matveev đã đề ra phương pháp “hiệu ứng sinh – vật lý” để mô tả các hiện tượng cảm nhận được bởi các nhà tìm nước ngầm.

Theo Giáo sư Rocard cho biết, hai nhà khoa học này không được hoạt động hoàn toàn độc lập mà phải chứng minh, bằng những hiệu quả kinh tế, cho những tín dụng và phương tiện mà họ đã xin được cấp. Ở đất nước Xô Viết (cũ), đề tài này được trình bày thoả mái mà không sợ bị nhạo báng. Đó là một thuận lợi, là ngỏ mở cho sự tiến bộ.

III. KINH NGHIỆM CỦA NGƯỜI MỸ

Các công trình nổi tiếng là:

U.W.R.L (Utah Water Research Laboratory: Phòng thí nghiệm nghiên cứu nguồn nước Utah) và **A.D.S.** (American Dowser Society: Hội các nhà dò tìm nước ngầm Mỹ).

Nhóm nghiên cứu U.W.R.L, trụ sở đặt tại Logan, 110 km phía bắc Salt Lake City, năm 1971 xuất bản công trình của Chadwick và Jensen, có nhan đề *Phát hiện từ trường tạo bởi các mạch nước.*

Chadwick và Jensen tổ chức bốn nhóm để thí nghiệm: ba nhóm đầu gồm 150 sinh viên đại học Utah chưa hề nhìn thấy đĩa tìm mạch nước. Nhóm 4 gồm các chuyên viên Cẩm xạ Washington thuộc Hội Dowser Mỹ (A.D.S). các nhóm này sẽ

dùng dũa tìm các nguồn bức xạ có trên đường làm thí nghiệm. Trên đường đi ghi lại các phản ứng cảm xạ, để rồi so sánh với nền từ trường tại chỗ.

Chặng I: đi qua một vườn táo, nơi đó có chôn một cọc sắt đứng, có chiều dài 1,20m và 1,6cm đường kính.

Chặng II: qua một bãi cỏ cũng có chôn một cây sắt.

Chặng III: dọc theo con sông Potamac và không chôn dấu vật gì dưới đất cả.

Kết quả thí nghiệm cho thấy thuyết của giáo sư Rocard về từ tính trong dò tìm mạch nước là đúng.

Trong hội ADS, trưởng ban nghiên cứu tên là Harvalik đã làm thử nghiệm sau: cắm xuống đất 2 cọc cách nhau 20m làm thành 2 điện cực rồi cho một dòng điện chạy trong đất, gây nên một từ trường và các nhà cảm xạ phải phát hiện bằng dũa. Trước khi làm thử nghiệm tiếp thì chuyển dịch hai cọc.

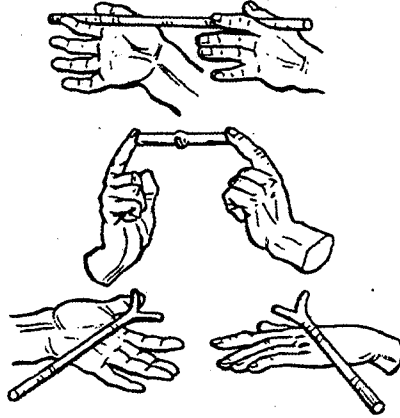
Harvalik đưa ra những kết luận chính như sau:

1. Khả năng cảm nhận từ trường giảm dần theo thời gian: 88% dò được vào ban đầu 72% thời gian tiếp theo và sau đó chỉ còn 40%.

2. Một người khá nhất trở nên nhạy hơn 10 lần khi uống một ly nước và yếu đi 1.000 lần khi ăn no.

3. Hai nhà thăm dò bị mổ mắt Thận phải thì chỉ có một người nhạy cảm với cảm xạ và còn dò tìm được trong khi người kia thì không còn khả năng đó. Lý do: vì người thứ nhất dù bị mổ thận nhưng tuyến thượng thận còn hoạt động tốt (tuyến thượng thận là nơi tiết ra chất cortisone và adrénaline).

4. Một nhà thám dò đội mũ sắt nhà binh thì mất hoàn năng lượng Cảm xạ.



Hình 75

Dưới đây là trích ý kiến của Jean-Louis Crozier:

Chúng tôi nhận thấy rằng các nhà khoa học rất quan tâm đến môn Cảm xạ và nỗ lực khám phá nó qua đôi đũa và quả lắc. Cũng như giáo sư Rémy Chauvin, giáo sư Rocard và các bạn đồng nghiệp trên thế giới, chúng tôi sẵn sàng sát cánh cùng các nhà khoa học mang đến hiệu quả này. Môn nghiên cứu này từ lâu bị khựng lại vì bị nhạo báng, chế giễu, không được công nhận dưới mắt các nhà khoa học.

Chúng tôi nhận thấy Giáo sư Rocard đã dành rất nhiều thời gian nghiên cứu về lĩnh vực này. Những kết luận mà ngày nay ông đưa ra, khó ai có thể chối cãi lại. Đó là con người nhạy cảm với những biến đổi tại chỗ của từ trường trái đất và điều này giải thích các phản xạ của người tìm nước ngầm.

CHƯƠNG 5

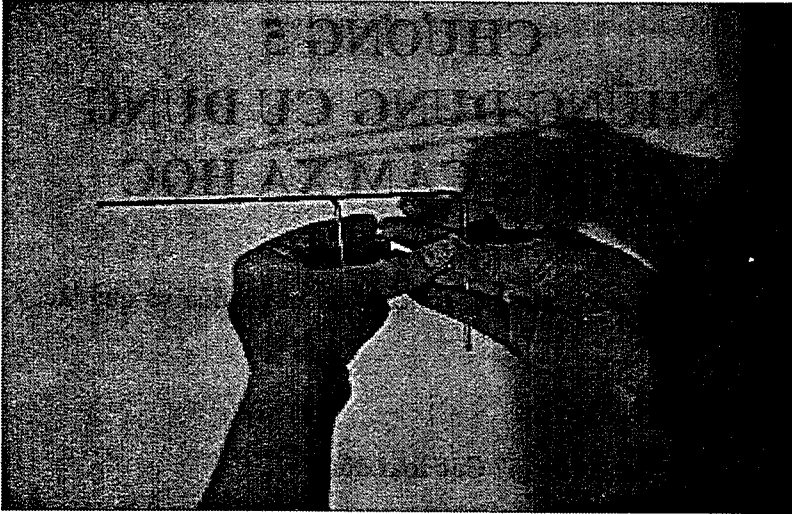
NHỮNG DỤNG CỤ DÙNG TRONG CẨM XẠ HỌC

Dụng cụ được sử dụng trong Cẩm xạ là: đũa và quả lắc.

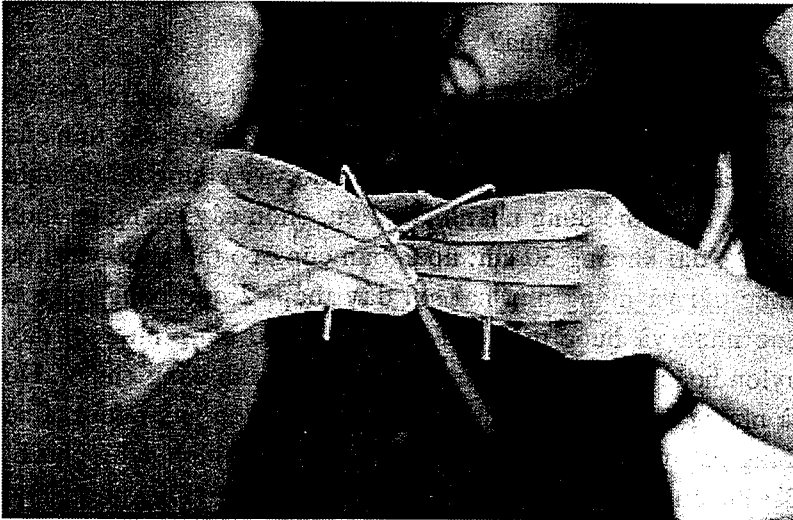
I. ĐŨA

- Đũa làm bằng gì? Các loại đũa.
- Điều gì xảy ra với đũa?
- Vài lời khuyên hữu ích trong việc dò tìm.
- Giới hạn của đũa?

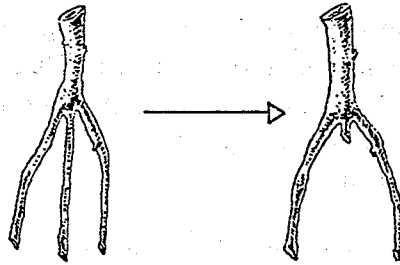
Ban đầu đũa được chế tạo bởi cây Phỉ (coudrier). Ở Việt Nam chúng tôi chưa tìm được loại cây này, nhưng đặc tính của loại cây dùng làm đũa là phải mềm do vậy chúng tôi đề nghị chúng ta có thể dùng nhánh cây liễu, chọn cây chẳng ba hình chữ Y, dài khoảng 30 cm; hoặc bạn cũng có thể chọn vật liệu khác dài và mỏng như hai sợi dây thép, 2 que bằng inox, 2 que nhựa và buộc một đầu của cả 2 que bằng một sợi dây nylon hoặc một dây thép mềm để nó có hình dáng chữ V. Đó là những đũa làm theo hình thể cổ xưa. Hiện nay người ta sử dụng hai que đũa bằng thép hay bằng inox, hình dạng chữ L, dài khoảng 30-40 cm. Cần phải làm hai chiếc giống như nhau, để mỗi chiếc được nắm trong mỗi bàn tay. Ở đây chỉ muốn đề cập đến đũa như là dụng cụ sử dụng để đoán biết tương lai. Dưới đây chúng tôi chỉ giới thiệu vài loại đũa thông dụng.



Hình 76



Hình 77



*Hình 78: Nguồn gốc việc sử dụng
đôi đũa bắt đầu như thế này*

1. Làm thế nào để chế tạo đũa:

Đũa dùng để tăng cường độ nhạy cảm trong các cuộc dò tìm, nó có những chức năng đặc biệt mà quả lắc không chưa đủ. Việc lựa chọn đũa giống như chọn một cây viết, việc lựa chọn này tùy theo sở thích của mỗi người.

a. Các hình dạng của đũa:

Ta có thể phân loại đũa thành 6 dạng khác nhau:

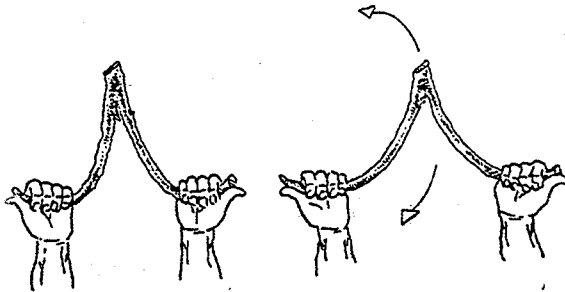
- * Dạng giống như cái chìa ba
- * Dạng chữ U
- * Dạng hình cung
- * Dạng hình xoắn
- * Dạng hình bẻ vuông góc
- * Và dạng hiện đại.

b. Đũa dạng hình chìa ba:

Đũa có dạng hình chữ U hoặc chữ Y giống như cái chìa của nhà nông là loại đũa cổ điển nhất. Đũa này tương đối ngắn: 30-40 centimét, lúc cầm, lòng bàn tay hướng lên trên, ngón tay chìa ra ngoài, 4 ngón tay kia nắm chặt vào và cánh tay gấp thành hình chữ L.

Lúc muốn dò tìm mạch nước, người ta chìa mũi nhọn về đằng trước ở bên trên khu vực nghi có nước ngầm rồi đũa dao động hướng lên hướng xuống.

Về hình dạng và nguồn gốc chiếc đũa, có nhiều cách giải thích khác nhau. Có một tác giả đã đưa ra lối giải thích có tính cách tôn giáo.



Hình 79: Tư thế cầm đũa dò tìm

Trong tác phẩm *Cảm xạ học hiện đại* xuất bản năm 1943, Antoine Luzy đã viết: *Nếu người ta xét vấn đề dưới khía cạnh triết học thì thấy rằng hình dạng cổ điển của chiếc đũa hình chìa diễn tả một nghi thức thực hành nào đó trong tôn giáo. Thật vậy, một trong nhiều cử chỉ thông thường nhất trong khi cầu kinh hoặc thiền định là chắp hai bàn tay lại, các đầu mút ngón tay chạm vào nhau, hai lòng bàn tay có thể áp sát vào hoặc giãn ra chút ít. Trong suốt thời gian tâm niệm với thần*

linh hoặc thượng đế và tùy từng lúc, các ngón tay trở nên rung động và hai bàn tay trở nên rung động và hai bàn tay trở thành một lực nâng đỡ cho mười ngón tay, có cảm giác như cả xác lẫn hồn bay bổng lên trời... đối với người giáo dân, trạng thái xuất thân như thế được hiểu như là Chúa đã thông cảm.



Hình 80

Thực ra cử chỉ hai bàn tay áp sát vào nhau là cử chỉ của người đầu tiên đi tìm mạch nước. Đó là cử chỉ cầu xin Thượng Đế ban cho một ân huệ đặc biệt để thấy được vật cần tìm bởi vì Thượng Đế luôn luôn ở trong tâm hồn mọi người. Và hình dạng hai bàn tay chạm vào nhau cũng là hình dạng của chiếc đĩa hình chĩa. Giữa hai bàn tay và chiếc đĩa không có khoảng cách biệt nào, cái này nâng đỡ cái kia và trong suốt cuộc dò tìm nếu đôi tay có mỗi một thì cũng được an ủi vì rằng chiếc đĩa đã có công dụng hữu ích. Thời xưa, mỗi lần đi chặt cành cây làm đĩa phải tuân theo nhiều luật lệ, nghi thức tôn giáo

thức tập. Dần dần các ý tưởng tôn giáo ấy bị thay đổi. Các nghi thức ấy đều có tính chất mê tín, người thì cầu xin Thượng Đế, kẻ khác lại cầu khẩn Quỷ thần và thời gian chặt cành cây làm đũa phải diễn ra vào những giờ giấc nhất định trong những đêm có trăng. Buổi lễ chấm dứt bằng lời cầu xin Ổn trên phù hộ.

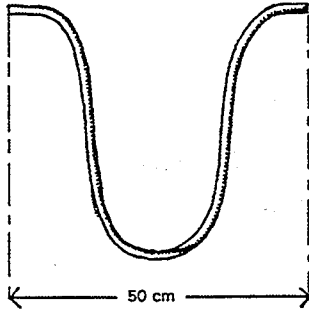


Hình 81

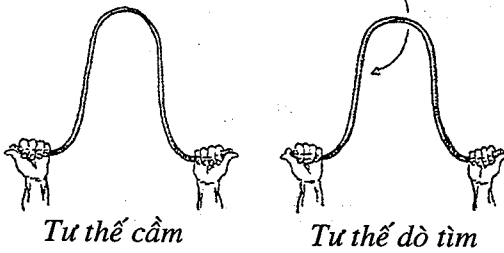
Đũa hình chữ U

Trong quá khứ, đũa này được dùng chủ yếu ở Thụy Sĩ và miền Bắc nước Ý. Các người cuồng nhiệt còn khuyên mọi người khi cầm đũa có dạng này không nên cầm theo lối cổ điển mà chỉ cầm bằng ngón tay đeo nhẫn của hai bàn tay và

lòng bàn tay hướng lên trên. Cầm theo tư thế như vậy khó thực hiện. Trong tư thế cầm và dò tìm loại đũa hình chữ U cũng giống như đũa hình chĩa.



Hình dạng đũa chữ U
Chiều dài thực tế: 60/70cm

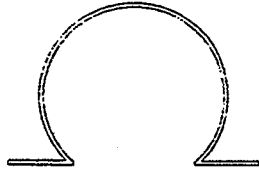


Hình 82

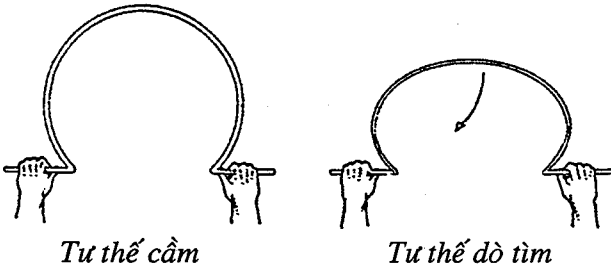
Đũa hình cung

Được làm bằng một sợi dây mỏng bằng sắt hoặc nhôm có chiều dài hơn 1 mét. Người tìm mạch nước đặt đũa lên cao quá đầu, cầm đũa trong tư thế hai bàn tay nắm chặt lại, lòng bàn tay hướng xuống

đất. Khi dò tìm một vật gì, đĩa hình cung dao động hướng xuống đất.



Hình dạng

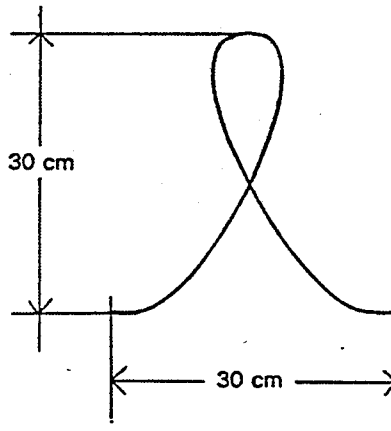


Hình 83

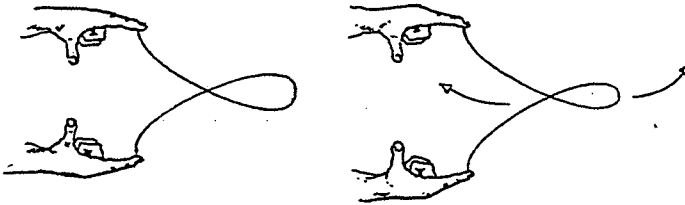
Đĩa hình xoắn

Được làm bằng kim loại giống như đĩa hình cung, đĩa hình xoắn có chiều dài tổng cộng 70-80 cm. Tư thế cầm hơi khác thường: ngón trỏ chạm vào đầu mút của đĩa, hai bàn tay nằm trong mặt phẳng thẳng đứng, đầu xoắn hướng về phía trước.

Khi dò tìm đầu xoắn dao động về phía bên trái hoặc bên phải trên mặt phẳng nằm ngang.



Hình 84: Hình dạng dũa xoắn



Tư thế cầm

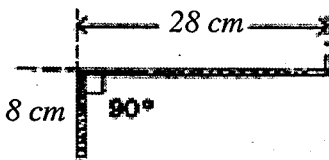
Tư thế dò tìm

Hình 85

Đũa dạng bẻ vuông góc

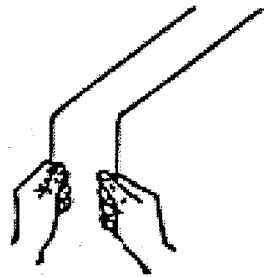
Cũng còn gọi là đũa hình chữ L, được làm bằng sợi dây mỏng bằng sắt, bằng đồng hoặc bằng Inox, có đường kính từ 3-4mm, được bẻ vuông góc tạo thành hai nhánh (1 dài, 1 ngắn). Lúc cầm đũa này, bàn tay nắm chặt nhánh ngắn giống như nắm cán súng lục. Thường người ta dùng một đôi: 2 chiếc song song với nhau.

Tùy theo khu vực có nước ngầm hoặc không, hai chiếc đũa có lúc chập vào nhau, có lúc giãn xa ra. Theo giáo sư Rocard, đó là đôi đũa lý tưởng cho người đi tìm mạch nước vì nó có khả năng vận hành tốt và chính xác. Hiện nay chúng tôi sử dụng đũa này để tìm mạch nước cũng như để dùng đo các bức xạ tốt hoặc xấu.



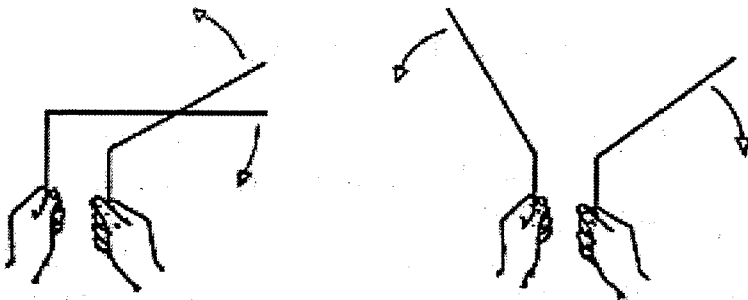
Hình dạng đũa

Hình 86



Tư thế cầm

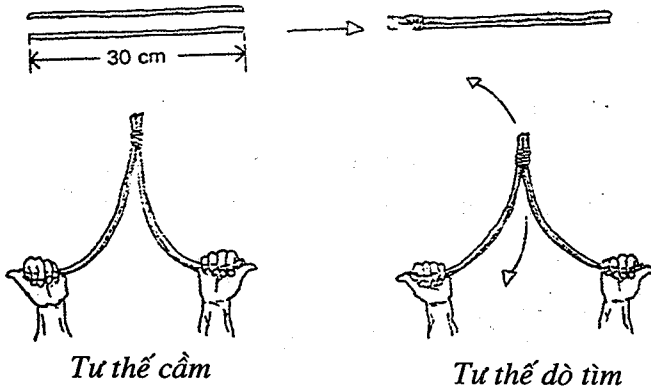
Hình 87



Hình 88: Tư thế dò tìm

Đũa hiện đại

Thừa kế đũa hình chĩa được làm bằng gỗ cây phi hoặc cây liễu, đũa nhân tạo hiện đại được làm bằng hai cọng giống nhau, có chiều dài 30 cm, đầu mút của hai cọng được cột chặt bằng một sợi dây nylon. Henry de France cha (1872-1947) là người đã sáng tạo ra kiểu đũa hiện đại này. Đũa hiện đại vận hành như đũa chĩa, nhưng có ưu điểm là hoàn toàn cân bằng và chắc chắn hơn. Hai nhánh hoàn toàn giống nhau, trong khi đũa hình chĩa được làm bằng cây, ít khi có được hai nhánh bằng nhau.



Hình 89

a. Cách sử dụng chung cho các dạng đũa:

Người sử dụng cầm ở hai nhánh, lòng bàn tay ngửa lên và đặt song song với mặt đất ngang tầm ngực, tùy theo vật muốn tìm kiếm, do người sử dụng qui ước trước, tập trung “nâng khí”, và bước lên từng

bước chậm và nghĩ trong đầu “*hãy cho tôi biết nơi nào có mạch nước ngầm*” nếu như chưa đến nơi có mạch nước ngầm thì que dũa luôn giữ ở tư thế bất động và song song với mặt đất, nhưng khi đến nơi có mạch nước ngầm lập tức đầu dũa tự động gập xuống và chĩa thẳng xuống mặt đất, có nghĩa là báo cho biết “*đã tiếp xúc được với mạch nước ngầm rồi*”.

Riêng đôi dũa hình chữ L, mỗi chiếc để vào trong lòng bàn tay và đặt song song với mặt đất.

Khi nào đôi dũa chập vào có nghĩa là: đúng, vâng, dương tính, khí tụ

Khi nào dũa dang ra có nghĩa là: sai, không, âm tính, khí tán.

2. Vài lời khuyên hữu ích trong lúc dò tìm:

Lúc bạn chọn được dũa vừa ý nhất, xin chớ lao vào việc dò tìm ngay. Bạn phải lưu ý đến 9 yếu tố sau đây:

- Không nên nắm dũa chặt quá, tốt hơn hết là giữ cho dũa khỏi rơi và ở tư thế nhẹ nhàng để dũa có thể tự do dao động.

- Mút của dũa phải cách cánh tay cầm khoảng vài phân. Hai nhánh dũa cách xa nhau chút ít, có thể chúng tạo thành một góc 45 độ là được.

- Bạn luôn thanh thản trầm tĩnh, đừng bực bội càu nhàu.

- Lúc không hoạt động nên để cho dũa ở tư thế tự nhiên của nó. Nên mắc dũa lên cao, mũi nhọn của dũa hướng lên trời.

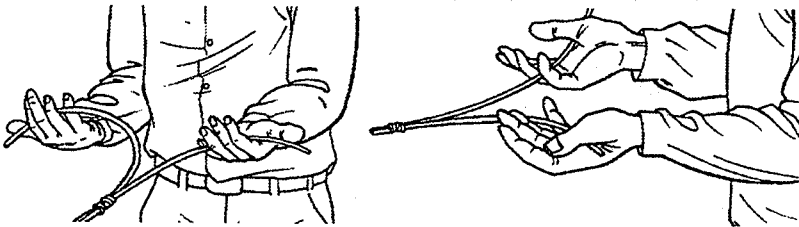
- Đũa sẽ dao động hướng mũi lên trời hoặc xuống đất lúc bạn đi ngang qua một vùng có xạ khí. Bạn nên luôn giữ cho đôi cánh tay song song với mặt đất.

- Hướng của đũa một phần phụ thuộc vào người điều khiển, một phần phụ thuộc vào khu vực có xạ khí của vật cần tìm nhiều hay ít.

- Nên cầm đũa nhẹ nhàng mềm mại. Trọng lượng đũa rất nhẹ vì vậy lực hấp dẫn làm cho đũa dao động rất nhỏ khó nhận thấy.

- Bạn hãy nâng khí để có thể đặt mình ở trạng thái vô thức, dễ thụ cảm. Đó là bí quyết của Năng lượng Cảm xạ học!

- Bạn đừng lo lắng gì cho đũa hết, ngoài việc cầm đũa cho đúng. Lúc đũa dao động, chính là lúc bạn đặt câu hỏi: *Tại sao đũa dao động theo hướng này mà không theo hướng khác?* Sau đó bạn phải tìm cách giải thích các dao động ấy.



Hình 90

Nữ văn sĩ Colette (1873 -1954), đã thường sử dụng đũa trong vùng Bourgogne là sinh quán của bà đã mô tả tình cảm đó đời sau biết: *Cảm xúc đầu tiên của tôi khi thấy hình ảnh chĩa đối hướng, xoay sang phải, xoay sang trái trong đôi tay của tôi là một cảm xúc mạnh mẽ và vui tươi, giống như niềm hoan lạc được thấy một điều kỳ diệu vô hình. Tôi cứ hỏi đi hỏi*

lại mãi tại sao chiếc đũa lại quay một cách tài tình như vậy. Dưới ảnh hưởng của khối nước gần đó, chiếc đũa dao động như con rắn ngo ngoay mà người ta muốn chế ngự.

3. Điều gì thực sự đã xảy ra với đũa?

Trước tiên, chúng ta cần loại bỏ ý tưởng sai lầm đã có từ bao đời nay rằng đũa dò tìm mạch nước ngầm, quặng mỏ hoặc kho báu. Thực ra đũa chẳng dò tìm được gì cả. Ngay từ năm 1693 tu viện trưởng Vallemont ã cảm nhận được điều đó bằng cách nói như thế này: *Chắc chắn rằng hiệu ứng do đũa tạo ra chẳng phải là nét đặc trưng của đũa bởi vì nếu người ta treo đũa trên một cột trụ giống như kim của la bàn thì nó chẳng thể nào nghiêng mình trên các khu vực có nước ngầm hoặc có kim loại được, nghĩa là chẳng có điều gì xảy ra cả. Chúng tôi đã làm thử nghiệm và xác nhận như vậy. Thế nên chúng tôi kết luận rằng hiệu ứng ấy không phải do đũa tạo ra.*



Hình 91

Đũa dù làm bằng chất liệu gì, kích thước to nhỏ như thế nào, hình dạng ra sao cũng chỉ là một đồ vật có tính bất động, tự nó không có khả năng vận hành được. Trong thực tế, người dò tìm mạch nước cảm thụ được bức xạ và đũa chỉ là một công cụ khuếch đại sóng bức xạ để con người dễ cảm nhận mà thôi.

Antoine Luzy, người đã 50 năm thực hành cảm xạ cũng khẳng định rằng: *ta cần phải chấp nhận một sự thật như thế này: tất cả các hiệu quả có tính cảm xạ xảy ra nơi những người dò tìm đều là những phản xạ thần kinh cơ bắp. Đũa nằm trong tay họ luôn luôn ở trong một tư thế cân bằng không bên, nó được căng ra như một cái lò xo và bất kỳ một phản xạ nhỏ nào cũng làm cho nó dao động. Người ta dễ dàng nhận thấy điều đó bằng cách cầm bất cứ một chiếc đũa nào cũng được rồi tạo ra một cơ cơ, tức thì đũa dao động.*

Người ta làm thử nghiệm với bất kỳ loại đũa nặng cỡ nào, nó cũng đều tạo ra dao động. Đó là một sự thực hiển nhiên làm cho những kẻ hoài nghi cũng phải tin tưởng và họ càng ngạc nhiên nhiều hơn nữa khi thấy đũa uốn éo nhịp nhàng trong đôi tay to thô kệch của người cầm nó. Nếu người ta dùng một chiếc đũa bằng kim loại thì các cố gắng của người dò tìm mạch nước với một hoặc hai phụ tá của ông cũng không ngăn nổi nó quay.

Sức căng của đũa càng làm nó dao động mạnh hơn, đến nỗi người ta không thể nào thắng kèm nó lại được. Đũa có khả năng chúc mũi xuống đất hoặc hướng lên trời là nhờ sức ép cơ bắp của người cầm tác động lên nó. Thông thường khi cầm đũa người ta dùng ngón đeo nhẫn và ngón út nắm mút của đũa để giữ cho đũa dao động điều hòa và quan sát các dao động ấy.

Ngày nay nhờ các công trình nghiên cứu khoa học của giáo sư Rocard, người ta giải thích một cách hợp lý hiện tượng đã thực sự xảy ra với đũa trong lúc con người dò tìm mạch nước hoặc quặng mỏ. Giáo sư Rocard gọi hiện tượng đó là *tín hiệu của người dò tìm*. Vậy tín hiệu đó là gì?



Hình 92: Đang dò tìm vật bị mất

Đầu tiên người dò tìm cầm đũa (dù là dạng chĩa hay dạng hiện đại cũng như nhau) trong đôi tay, đũa nhận được một năng lượng xung động tiềm ẩn gấp đôi do sự co cơ của người cầm tạo ra:

- Sự co cơ của cánh tay để giữ cho đũa khỏi rơi, lòng bàn tay hướng lên trời.

- Và sự co cơ của các ngón tay quắp vào giữ hai đầu mút của dũa.

Tiếp đến người dò tìm tiến hành công việc đi tìm với một vận tốc đều đặn lúc đó mới nhận thấy rằng giữ cho đôi dũa ở tư thế cân bằng là một việc khó khăn. Nghĩa là một dao động nho nhỏ nào ở bên ngoài cũng làm cho chủ nhân của dũa khó kềm giữ nó ở trạng thái cân bằng.

Rồi khi đi ngang qua khu vực có xạ khí, dũa tự nhiên có khuynh hướng thoát khỏi sự kềm giữ của chủ nhân và bắt đầu quay (thuật ngữ thường dùng của các người dò tìm mạch nước) bằng cách hướng mũi nhọn lên trời hoặc chúi xuống đất. Bấy giờ dũa ở trạng thái chông chênh: trạng thái đó gọi là tín hiệu của người dò tìm.

Giáo sư Rocard giải thích trạng thái đó như sau: lúc đến một vùng có vật cần tìm, cơ bắp của người dò tìm giãn ra do hậu quả của sự giảm trương lực cơ. Giác quan thứ 6 mách bảo cho người dò tìm biết rằng vùng này có gì là lạ cần chú ý. (xem chương 4: Sự giải thích của các nhà khoa học về hiện tượng cảm xạ).

4. Giới hạn của dũa:

Đũa là dụng cụ truyền thống của người tìm mạch nước. Nhưng ngày nay dũa không còn giữ vai trò quan trọng như trước đây vì quả lắc đã thay thế dũa và so với dũa, quả lắc có nhiều tiện lợi đáng kể:

- Muốn sử dụng quả lắc, chỉ cần một tay trong khi dùng dũa phải mất hai tay (ngoại trừ dũa Michel, chúng tôi sẽ giới thiệu tiếp sau đây).

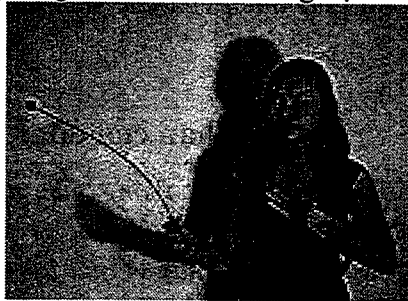
- Với quả lắc, người ta có thể dò tìm trên bản đồ, mô hình hoặc ảnh chụp ở nhà trong khi với dũa, người ta phải đến tại thực địa.

- Sử dụng quả lắc dễ dàng, cơ bắp không phải hoạt động nhiều trong khi sử dụng dũa khá mệt nhọc, cơ bắp phải căng ra.

- Sau cùng quả lắc từ bỏ trạng thái bất động và quay khi gặp xạ khí trong khi dũa đi từ trạng thái cân bằng không bền đến dao động.

- Thế nên ngày nay dũa ít được sử dụng và dần được thay thế bằng quả lắc. Tu viện trưởng Bouly tạo ra thuật ngữ **Cầm xạ học** gắn liền với quả lắc trong khi **thuật bói que** được gắn liền với dũa.

- Tiếp đây chúng tôi giới thiệu dũa Trần Văn Ba, nó được anh Trần Văn Ba sáng chế, dũa vừa có hình dạng của dũa lại vừa là quả lắc nhưng nhạy cảm hơn cả lắc và dũa, đặc điểm của nó là dùng để dò tìm các sóng vật thể.



Hình 93

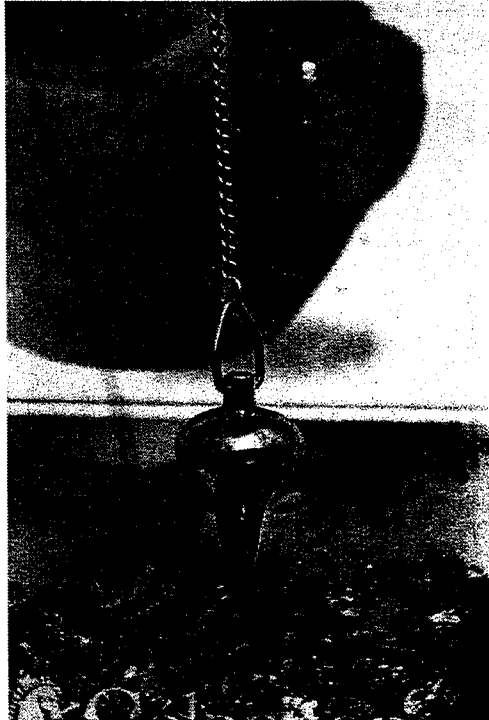
Cán và quả lắc (giống như quả lắc hình tròn) được làm bằng sừng trâu, thân được làm bằng một hợp chất đặc biệt, dẻo.

Cán: khoảng 10 centimét, vừa nắm tay cầm

Thân: dài khoảng 4 đến 5 tấc.

Đầu như quả lắc nặng nhẹ theo sức chịu đựng của thân.

Sử dụng đũa Trần Văn Ba gần giống như sử dụng quả lắc.

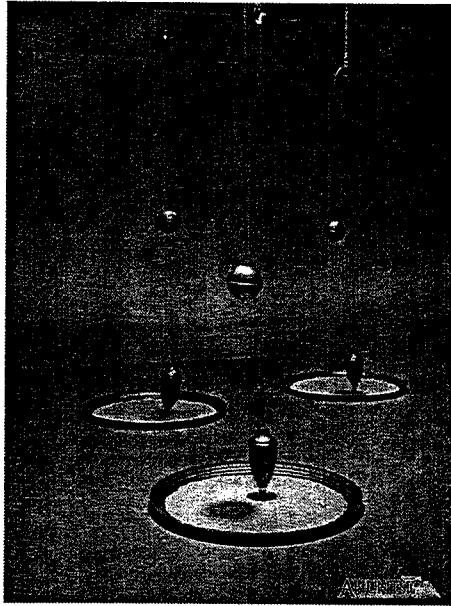


Hình 94

II. QUẢ LẮC:

1. Quả lắc là gì?

Quả lắc là một khối nhỏ được treo ở đầu mút một đoạn dây thẳng. Đó là một dụng cụ gây ngạc nhiên và được nhiều người biết đến nhờ họa sĩ Hergé vẽ trong nhiều tập tranh dành cho trẻ con nói về cuộc phiêu lưu của Tintin. Bạn có nhớ vị giáo sư thiên tài và điếc tên là Tournesol, tay luôn luôn cầm quả lắc đo đạc đất đai!



Hình 95

Thực ra như bạn đã biết, quả lắc đã có từ thời xưa ở Ai Cập nhưng phải nói rằng nó chinh phục giới quý tộc là nhờ

Galilée. Trước mắt mình luôn luôn thấy hình ảnh Newton và quả táo nổi tiếng của ông này rơi xuống đất, Galilée còn say mê quả lắc lúc ông chăm chú nhìn chòm đèn lắc lư trên trần nhà thờ Pise vào năm 1583 lúc ông tròn 19 tuổi. Ngoài việc say mê thích thú, ông còn khám phá ra một hiện tượng mà trước ông, chưa có người nào chú ý: hai quả lắc có độ dài giống nhau được mắc vào một điểm cố định luôn luôn dao động (đi về) cùng một lúc với nhau mặc dù biên độ dao động của chúng có khác nhau.

Hai quả lắc có cùng chiều dài. Quả lắc trắng có biên độ lớn gấp 2 lần quả lắc đen nhưng cả hai quả lắc dao động một lúc với nhau. Quảng thời gian đi về được gọi là chu kỳ dao động, hoàn toàn độc lập với khối lượng của quả lắc. Chu kỳ này chỉ phụ thuộc vào dây treo. Tỷ số toán thức sau:

$$T = 2$$

T: Chu kỳ (quảng thời gian dao động đi và về)

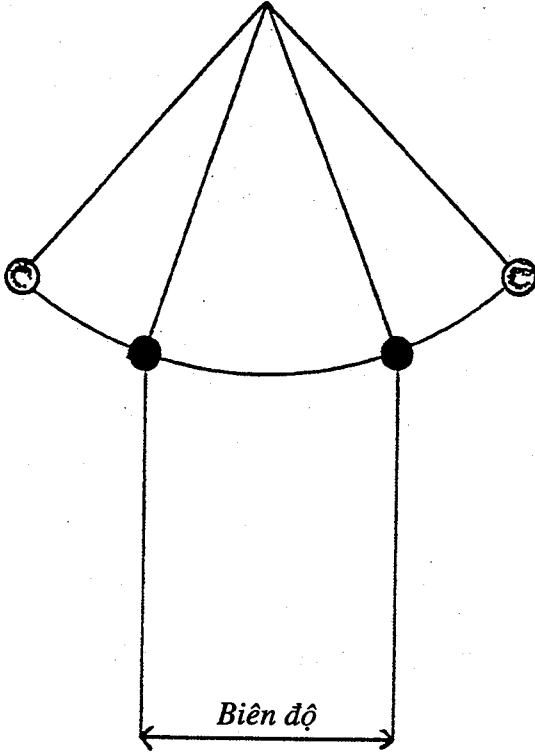
l: Chiều dài dây treo quả lắc

g: Gia tốc của trọng trường (hằng số bằng 9,81 mét trong 1 giây)

Vậy hai quả lắc có cùng chiều dài dây treo là 1 mét: 1 quả lắc có khối lượng là 1 gam và quả kia có khối lượng 1 kg, có cùng thời gian dao động đi và về: gần 2 giây. Như vậy nửa chu kỳ dao động (thời gian đi) kéo dài khoảng 1 giây.

Gần 3 thế kỷ sau, một nhà vật lý người Pháp tên là Léon Foucault vào năm 1851 đã làm một thí nghiệm và trở nên nổi tiếng (gây cảm hứng cho nhà văn Umberto Eco viết bộ tiểu thuyết nhan đề **Quả lắc của Foucault**). Cuộc thí nghiệm này được tổ chức tại điện Panthéon và nhằm mục đích đo độ dài

vòng quay của quả đất. Quả lắc mới khổng lồ làm sao: nó nặng 28 kg được treo vào sợi dây thép dài 67 mét!



Hình 96:

2. Các loại hình quả lắc:

Không thể nào trình bày tất cả các quả lắc được. Theo một số ước tính đúng đắn, người ta thống kê có hơn một nghìn loại quả lắc khác nhau! Cách giải thích khá đơn giản: sở dĩ có số lượng nhiều như vậy là vì rất nhiều nhà cảm xạ thích chọn cho mình một loại quả lắc hoàn hảo.

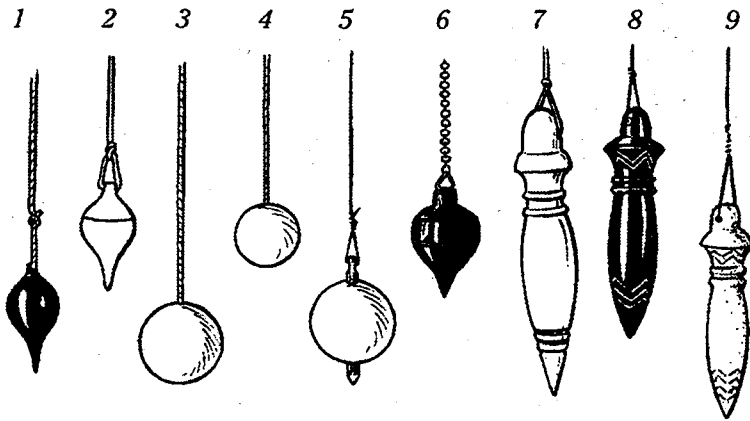
Một câu hỏi khác được đặt ra là những nét đặc trưng của quả lắc là gì? chất liệu của quả lắc và chiều dài của dây treo. Chất nhôm, pha lê, sành, thủy tinh, đồng, kẽm đều có thể sử dụng để chế tạo quả lắc (duy nhất chỉ có sắt là cấm dùng lý do sợ tác dụng từ tính của sắt làm ảnh hưởng đến độ chính xác).

NHỮNG MẪU MẪ ĐA DẠNG CỦA QUẢ LẮC

Để có thể tìm hiểu về quả lắc bạn có thể liên lạc với chúng tôi qua địa chỉ dưới đây:

DỰ QUANG CHÂU, 8/8 Khu phố 3, Tỉnh Lộ 24,
Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa.

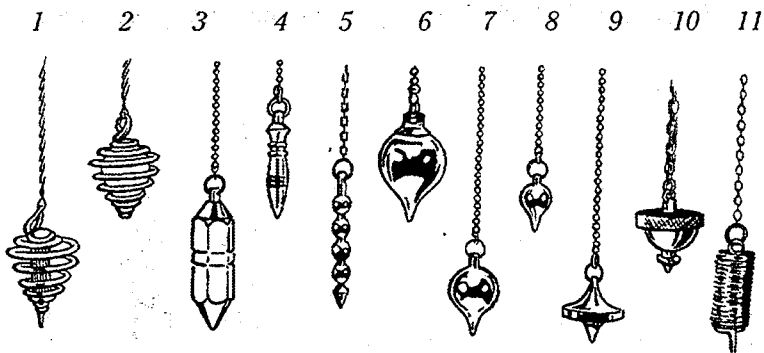
Điện thoại: 06513.951040. vào các ngày thứ hai, tư, sáu.



Hình 97

1. Quả lắc hình mũi nhọn làm bằng gỗ mun (14g).
2. Quả lắc hình mũi nhọn làm bằng gỗ thường (14g).
3. Quả lắc hình quả cầu bằng gỗ.

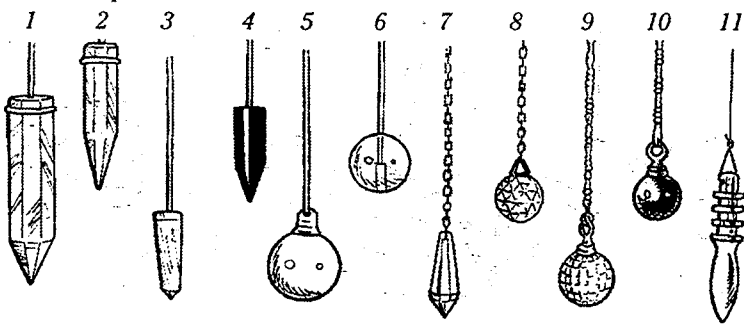
4. Quả lắc hình quả cầu bằng Thạch anh.
5. Quả lắc hình quả cầu có mũi nhọn bằng đồng.
6. Quả lắc của Tu viện trưởng Mermet (có khoang trống dùng để chứa vật chứng).
7. Quả lắc Ai Cập làm bằng gỗ thừng.
8. Quả lắc Ai Cập làm bằng gỗ mun.
9. Quả lắc Ai Cập có chạm khắc.



Hình 98:

1. Quả lắc rung động sóng của Yvon Lavalou bằng đồng.
2. Quả lắc rung động của Yvon Lavalou bằng thạch anh hoặc bằng đá.
3. Quả lắc Ai Cập hình trụ có khoang trống bên trong để chứa vật chứng.
4. Quả lắc Ai Cập bằng thau có chạm khắc.

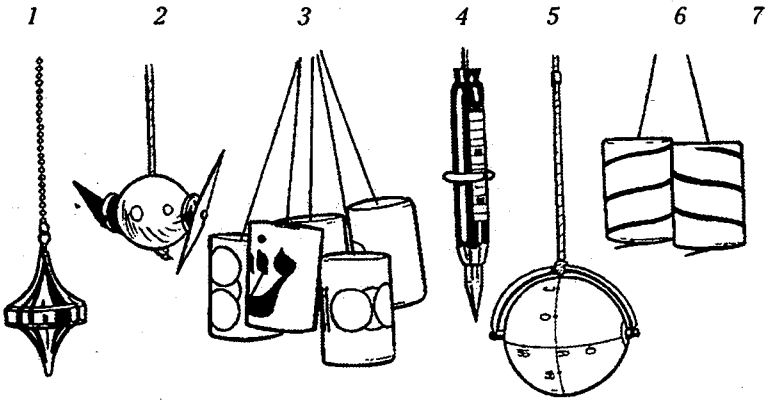
5. Quả lắc khuếch đại tia sáng làm bằng đồng.
6. Quả lắc của Tu viện trưởng Mermet làm bằng đồng, dây chuyên nhỏ mạ kền.
7. Quả lắc giọt nước mạ crom.
8. Giống như quả lắc số 7.
9. Quả lắc kiểu Mã Lai.
10. Quả lắc kiểu trái Ngũ bội tử.
11. Quả lắc hình xoắn mạ kền.



Hình 99

1. Quả lắc; làm bằng thạch anh của A. Lambert để thăm dò địa chất.
2. Cũng như quả lắc 1, sử dụng cho bản vẽ và trong phòng thí nghiệm.
3. Cùng loại quả lắc 1 -2, nhưng nhỏ hơn.
4. Một loại quả lắc cũng của A. Lambert.

5. Quả lắc bằng thạch anh của Bohême.
6. Quả lắc bằng thạch anh của A. Lambert, loại lớn.
7. Quả lắc bằng thạch anh của Bohême.
8. Quả lắc bằng thạch anh của Bohême, mất nhiều ô.
9. Quả lắc bằng thạch anh.
10. Quả lắc bằng đá trời (lazurit).
11. Quả lắc Ai Cập làm bằng ngọc thạch.



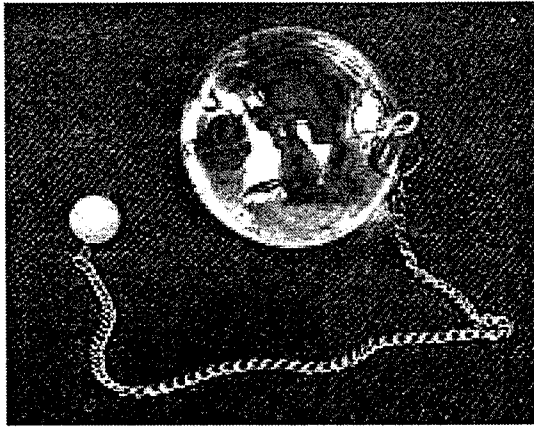
Hình 100

1. Quả lắc màu sắc
2. Quả lắc vũ trụ với những mũi kim nhọn (dùng để dò tìm sóng).
3. 5 quả lắc dùng để tìm sinh khí cho người, vật và cây cối.
4. Một loại quả lắc cũng của A. Lambert.a....

5. Quả lắc quang phổ Miror, dùng để tiếp nhận sóng rung động.

6. Quả lắc vũ trụ Bélizal.

7. 2 quả lắc dùng để dò tìm sóng sinh khí hoặc tử khí.



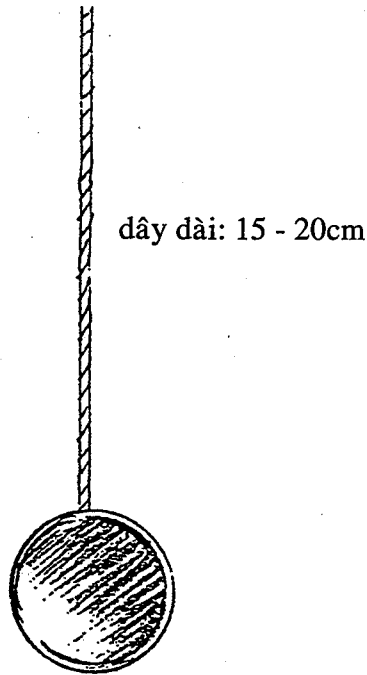
Hình 101

a. Cách chọn một quả lắc:

Chất liệu gì tạo thành quả lắc là tốt nhất?

Qua các cuộc nghiên cứu, người ta nhận thấy rằng chất liệu tạo nên quả lắc không ảnh hưởng đến kết quả dò tìm. Cũng vậy, hình dạng của quả lắc dù là hình nón, hình trụ, hình cầu hoặc hình giọt nước... cũng không có gì khác biệt.

Tóm lại có thể chọn lựa cho bạn một quả lắc vừa ý cũng như bạn cũng có thể tự chế tạo ra quả lắc phù hợp với ý của bạn. Một khi bạn đã lựa chọn cho bạn một quả lắc thì tốt nhất là không nên thay đổi nó.



Hình 102: Khối lượng 20 - 50gr

Những người trầm tĩnh có thể sử dụng quả lắc nhẹ ít công kênh. Có thể bỏ nó vào trong một cái túi màu đen, nâu hoặc đỏ (để không bị ảnh hưởng của bức xạ bên ngoài).

Riêng đối với những người tính nóng nảy, tay dễ bị rung, tốt nhất là chọn quả lắc tương đối nặng.

Trong thực tế, việc lựa chọn quả lắc chỉ nhằm mục đích duy nhất: làm sao cho người sử dụng cảm thấy thuận tiện, dễ dàng và đạt hiệu quả. Antoine Luzy đã tóm tắt sự lúng túng khi bàn về quả lắc bằng cách đơn cử một trường hợp sau đây: một tác giả khi bàn về quả lắc, đã viết như thế này: **Đặc tính**

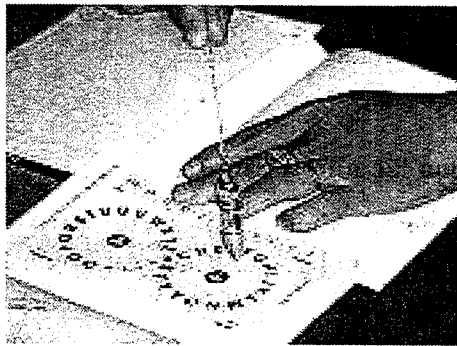
của chất liệu tạo thành quả lắc có tác dụng nhiều hay ít hoặc không có tác dụng gì trong việc dò tìm có nghĩa là với chất liệu này thì quả lắc hoạt động tốt, còn với chất liệu khác thì nó không hoạt động. Trong thực tế, khả năng tự điều chỉnh chỉ là ảo tưởng, quả lắc không bao giờ trực tiếp dao động do các nguyên nhân bên ngoài mà nó chỉ dao động do các bức xạ tác động lên người cầm nó ở trạng thái vô thức hoặc do bức xạ của đối tượng cần tìm, hoặc do năng lượng tư tưởng của người ấy tác động lên đối tượng. Tóm lại, hình dạng, kích cỡ, trọng lượng, màu sắc và dây treo, từ đó kiến thức được tích lũy lộn xộn đó, thật khó rút ra một điều chân thực mà sở thích riêng và chủ nghĩa kinh nghiệm còn kết hợp với nhau để làm rắc rối thêm việc tìm hiểu giá trị đích thực của quả lắc. Vì vậy qua các cuộc thử nghiệm, ta cố gắng làm cho vấn đề trở nên trong sáng dễ hiểu hơn.

b. Cầm quả lắc như thế nào?

Có những người khéo léo ngay từ đầu và những người khác thì cần phải có thời gian. “**Phải rèn luyện thì mới thành thợ rèn**”. Tập sự Cầm xạ bắt đầu từ cách cầm quả lắc đúng, cách ấy là cầm giữa ngón cái và ngón trỏ. Nếu cầm bằng ngón cái và các ngón khác (không phải ngón trỏ) sẽ làm giảm đi sự nhạy cảm của quả lắc vì những phản xạ đậm nét ở ngón trỏ. Những ngón khác thì co lại trong lòng bàn tay, không để nó lòng thòng ra ngoài vì nó trở thành dây an-tenne làm sai lệch cầm xạ.



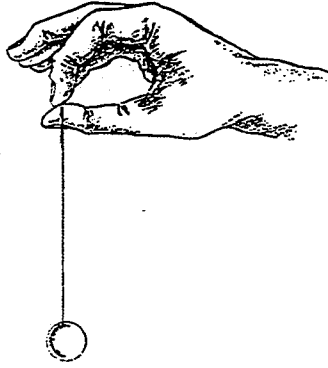
Hình 103



Hình 104

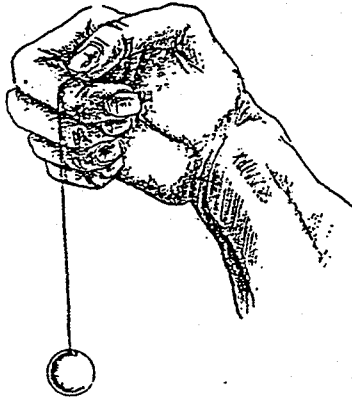
Có tác giả hướng dẫn 3 cách cầm lắc:

Cầm quả lắc giữa ngón cái và ngón trỏ, ba ngón tay còn lại mở ra và buông lỏng, phần trước cánh tay song song với mặt đất (đây là cách cầm truyền thống và phổ biến nhất).
(Hình 103)



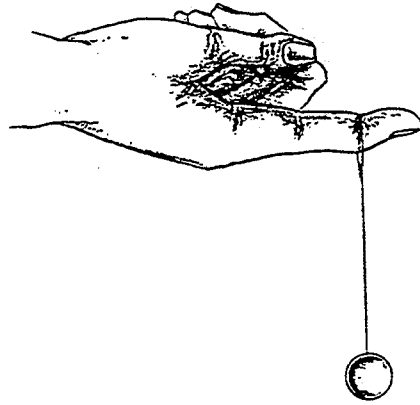
Hình 105

Các ngón tay gấp vào và giữ quả lắc giữa ngón cái và ngón trỏ, giây treo quả lắc dọc theo các ngón tay. Cách cầm này giúp-ta làm việc được lâu hơn và ít mệt hơn. (Hình 104)



Hình 106

Thắt vòng ở đầu mút dây treo vào ngón tay trỏ, lòng bàn tay hướng lên trời. Đây là cách cầm của giáo sư Rocard. (Hình 105)



Hình 107

Về vấn đề chiều dài của dây treo có người thấy cần qui định chiều dài của dây tùy theo vật thể định nghiên cứu, tuy nhiên đây chỉ ảnh hưởng đến thời gian dao động và tùy thuộc vào các nhà dò tìm vì chính anh ta điều khiển dụng cụ và mọi thứ.

Đầu sợi dây thường là một cái gút hoặc một cái khoen hoặc một vật tròn rỗng ruột nghĩa là thuận tiện cho việc cầm nắm sợi dây.

Tay của bạn cần phải dẻo, không nên gồng cứng.

c. Điều chỉnh sợi dây:

Sợi dây có thể dài khoảng 15-20 cm và bạn có thể sử dụng chiều dài thích hợp cho bạn nhất và khối lượng treo có trọng lượng từ 20-50 gam.

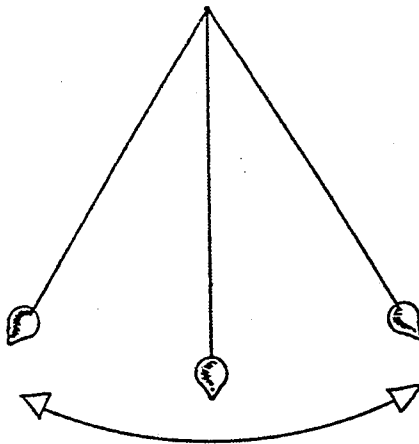
Độ dài lý tưởng là 15cm. Cần phải nhớ rằng nếu sợi dây càng ngắn thì phản xạ nhanh hơn. Để tìm kiếm trên một tờ giấy, có những vật chứng, khi vấn đề muốn hỏi phải trả lời

“có” hoặc “không”, thì sợi dây ngắn là thích hợp nhất. Sợi dây dài phù hợp cho công việc trên một tờ giấy có chia nhiều ô vuông hoặc để cho việc tìm kiếm tử mĩ cần có những tính toán.

Để tìm được một chiều dài thích hợp cho bạn, bạn có thể buộc một sợi dây vào giữa một cái que, trên que đó bạn quấn dây vào. Điều này có một cái lợi là cho một điểm tựa tốt, tròn vện và dành cho việc tìm kiếm lâu dài. Một cái que dài khoảng 10cm, màu đen thẫm có thể sử dụng như một anten.

d. Sự dao động của quả lắc:

Khi được cầm trên tay, quả lắc sẽ dao động qua lại như của quả lắc đồng hồ với biên độ rộng hay hẹp, hoặc xoay vòng cùng với biên độ rộng hay hẹp. Vòng xoay này theo chiều kim đồng hồ ta gọi là vòng thuận hoặc ngược lại ta gọi là vòng ngược.



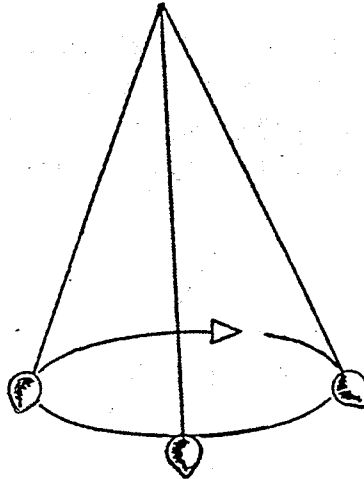
Hình 108

* Nếu quả lắc dao động từ trước ra sau thì có nghĩa là hãy chờ đợi.

* Nếu quả lắc dao động từ trái sang phải là trung tính: không tốt, không xấu, không xác định, không phải là được cũng không - phải là không.

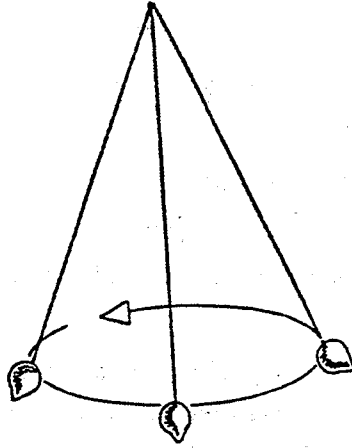
Nếu quả lắc dao động theo chiều kim đồng hồ có nghĩa là dương tính, là được. Sự tiếp xúc đã được ổn định với vấn đề định tìm.

Nếu dao động ngược chiều kim đồng hồ là âm tính, là không được.



Hình 109

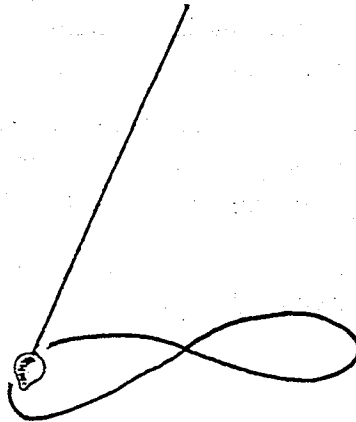
Nếu dao động theo hướng xác định: nói chung nó chỉ hướng của vật muốn tìm trong câu hỏi đầu tiên.



Hình 110

Hình 111

Theo một vài tác giả khác, chẳng hạn như André Saint Marc quả lắc có thêm chuyển động thứ tư là: dao động theo hình số 8.



Hình 112

Nói chung, xu hướng phù hợp cho nhiều người về chuyển động quay là:

** Chiều thuận có nghĩa là: vâng, tốt, dương tính, sống, đầy, thuận lợi, giống đực.*

** Chiều ngược có nghĩa là: không, xấu, âm tính, chết, rỗng, không thuận lợi, giống cái.*

** Chuyển động qua lại có nghĩa trung lập, không chắc chắn.*

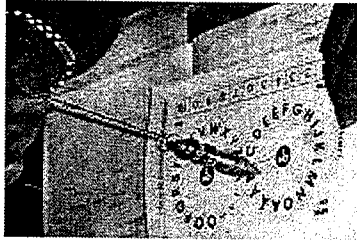
Cần biết là có người không đạt được chuyển động quay vòng của quả lắc, không hiểu tại sao? khi ấy chuyển động qua lại có thể hiểu một cách khác.

Chuyển động ngang tạo nên hàng rào chắn vô hình giữa hai vật và cho ta ý tưởng là không phù hợp, không đồng dạng hoặc là chống lại nhau.

Lại có một khả năng giải thích khác nữa là cảm giác nặng nề chậm chạp của quả lắc có nghĩa là gần đến hay đã đến mục đích của sự dò tìm.

Nếu cảm giác quả lắc nhẹ đi đấy là dấu hiệu rời xa dần. Quả lắc dừng lại là bài toán này không có, không xác định, không thể giải đáp, vượt khỏi khả năng trí tuệ của nhà cảm xạ.

Tất cả những chuyển động này là mã cơ sở, cột trụ của Cảm xạ học, không có nó thì Cảm xạ học không tồn tại.



Hình 113

Giới thiệu 12 loại quả lắc nổi tiếng sau đây:

**** Quả lắc vũ trụ:***

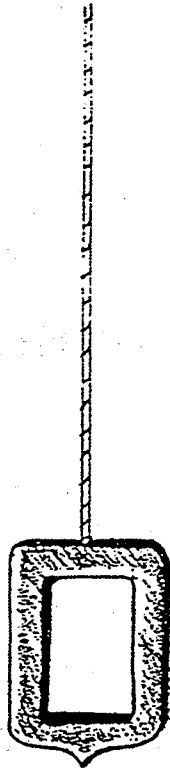
Quả lắc này do André de Saint-Marc tạo ra vào thập niên 1930. Đó là quả lắc ở giữa có một khoang rộng dùng để chứa vật chứng.

**** Quả lắc có ngòi bút ghi chép của Jean Auscher:***

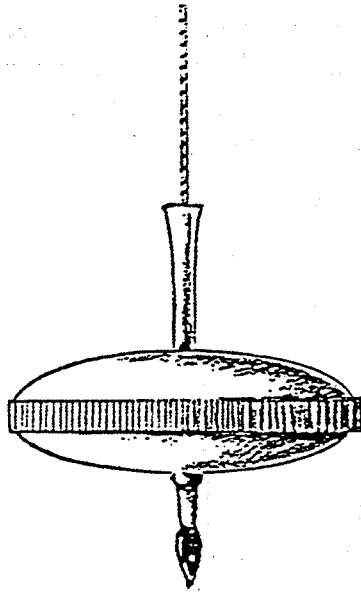
Jean Auscher là cựu cố vấn khoa học của Trung Tâm nghiên cứu Thủy quân, là một nhà phát minh kỳ tài: ông đã từng chế ra đèn pha quay gắn ở đầu xe cảnh sát và xe chữa cháy, máy bay dò tìm và báo tín hiệu lúc sương mù.

Về mặt cảm xạ học, ông đã sáng chế kiểu quả lắc độc đáo: quả lắc có ngòi bút ghi chép. Quả lắc hơi nặng (từ 60-70gam) làm bằng đồng thau, được gắn một mũi nhọn kép, thuận nghịch (một mũi nhọn bình thường và một mũi lại là bút vẽ). Luôn luôn có sẵn mực, dần dần và tùy theo chuyển động của nó, bút vẽ này kẻ những nét khác nhau lên trên một tờ giấy. Tùy theo nét vẽ của nó, nhà cảm xạ có thể biết được điều gì thực sự đang xảy ra.

**** Quả lắc của tu viện trưởng Alexis Mermet:***



Hình 114



Hình 115

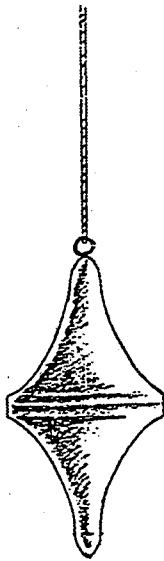


Hình 116

Có hình dạng giọt nước, quả lắc này được sáng chế do một trong những người đi tiên phong của ngành cảm xạ học ở Pháp. Đây là quả lắc rỗng: cái nắp đậy được tháo đính ốc để lộ một khoang trống dùng để chứa vật chứng.

*** Quả lắc Argus:**

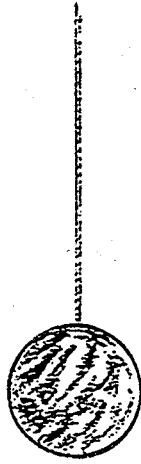
Quả lắc này gồm có hai phần giống nhau, úp ngược lại tạo thành hình đối xứng.



Hình 117

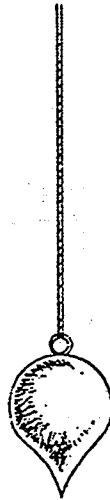
*** Quả lắc hình cầu của Alfred Lambert:**

Quả lắc hình cầu bằng đá (mã não, ngọc thạch, đá da trời, thạch anh) do người sáng lập ra Mái Nhà Cảm Xạ sáng chế.



Hình 118

Cũng còn có một loại quả lắc giống như vậy do Jean-Paul de Kersaint sáng chế nữa.



Hình 119

*** Quả lắc của Antoine Luzy:**

Có dạng giống quả lắc của Mermet, hình cầu có hình mũi nhọn ở bên dưới được làm bằng đồng thau, có trọng lượng trung bình (35 gam), chỉ có một mảnh duy nhất nghĩa là không có khoang chứa vật chứng.

*** Quả lắc của Emille Christophe:**

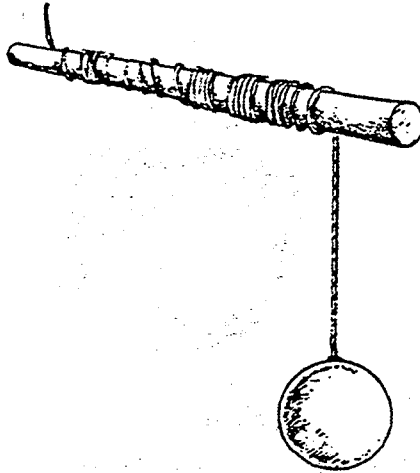
Ông là người sáng tạo ra thuật ngữ **cảm xạ từ xa**. Christophe đã nghĩ ra kiểu quả lắc hình viên trụ và ở hai đầu mút là hình nón, gồm có hai phần ráp vào nhau, bên trong là khoang chứa vật chứng.



Hình 120

*** Quả lắc của Henry de France (cha):**

Các loại quả lắc khác được treo bằng một sợi dây, riêng quả lắc này, sợi dây được quấn vào một cái gậy nhỏ (hoặc một cây bút chì). Theo nhà sáng chế, kiểu dáng quả lắc này cho phép có được độ dài dây ngắn phù hợp với mỗi trường hợp dò tìm.

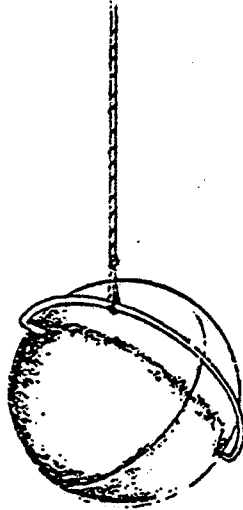


Hình 121

*** Quả lắc hình vũ trụ của De Bélizal:**

Quả lắc này được làm bằng gỗ, khá nặng (120 gam) có dạng hình khối cầu (đường kính 7 cm) và có 1 cái quai bằng kim loại nối hai cực với nhau. Dây treo là vật thu nhận (bàn tay cầm con lắc ghi lại chuyển động của nó) vừa là vật phát đi tín hiệu (theo ông, khi người ta dò tìm quả lắc bắt đầu hoạt động và nó phát ra một năng lượng giống như cái đi-na-mô). Cũng cần lưu ý rằng loại quả lắc này trước tiên phải tự điều chỉnh về độ dài của sóng màu được xác định sẵn. Ngoài ra còn

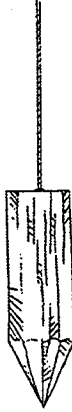
một loại quả lắc bất chước theo kiểu quả lắc hình vũ trụ này do Jean de la Foye sáng chế được gọi là quả lắc xích đạo.



Hình 122

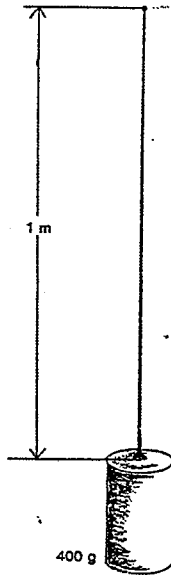
*** Quả lắc bằng thạch anh của Lambert và Serht:**

Theo hai nhà sáng chế này, chất liệu cấu tạo làm cho tác dụng của quả lắc khác nhau. Thạch anh khác với thủy tinh vì nó trong suốt hơn và chắc chắn hơn thủy tinh thường. Ngoài ra người ta còn làm những quả cầu nhỏ rất nổi tiếng bằng tinh thể thạch anh cho các nhà thiên lý nhân. Cũng vì lý do này nên một số người đã cho rằng quả lắc bằng thạch anh là một loại quả lắc có tính tiên đoán.



Hình 123

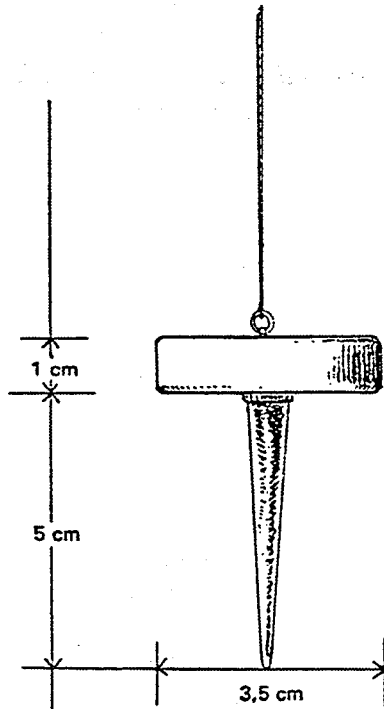
*** Quả lắc thăm dò của giáo sư Yves Rocard:**



Hình 124

Giáo sư Rocard thường làm thử nghiệm với quả lắc do ông sáng chế (ông còn gọi là quả lắc thăm dò) với kích thước rất lớn: dây treo dài 1 mét, quả lắc bằng đồng thau hình viên trụ nặng 400 gam. Lý do lựa chọn này rất khoa học: quãng thời gian dao động tùy thuộc vào chiều dài của sợi dây, do đó nếu quả lắc này có sợi dây dài, người ta sẽ đếm được độ dao động dễ dàng. Như ta đã biết dây treo dài 1 mét, thời gian nửa chu kỳ dao động (đi) sẽ là một giây đồng hồ. Điều này rất tiện lợi trong việc đo đạc thống kê.

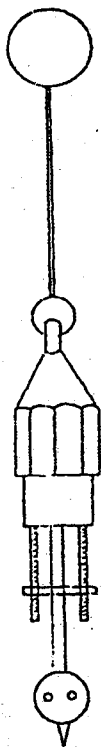
** Quả lắc của Jean-Louis Crozier:*



Hình 125

Là nhà cảm xạ Pháp nổi tiếng nhất hiện nay. Để tìm kiếm người mất tích, ông đã tạo ra một loại con lắc dùng riêng ông (đừng quên rằng ông là nhà trang trí trong ngành kiến trúc). Quả lắc này bằng đồng thau có đặc tính sau đây: khá nặng (100 gam), một mũi nhọn dài 5 cm gắn chặt vào trong một mặt tròn, dẹp hình đĩa có đường kính 3,5cm và một dây treo ngắn. Với dụng cụ này, Jean-Louis Crozier đã tìm thấy hơn 200 người mất tích trong vòng 30 năm.

** Quả lắc PR (Pendule Radiant):*



Hình 126

PR là dụng cụ cảm xạ rất nhạy cảm và có hiệu năng lớn. Nó hoạt động nhanh và có biên độ lớn, nó là 1 dụng cụ dò tìm của cảm xạ giúp ta xác định cực dương và cực âm của bất kỳ vật thể nào mà ta muốn nghiên cứu, theo tiêu chuẩn triết học Đông Phương.

III. KHÁI NIỆM VẬT CHỨNG

Trong cảm xạ học, vật chứng là một vật thể giúp cho nhà cảm xạ trong suốt cuộc dò tìm. Vật thể ấy có thể là một vật mẫu giống như vật đang dò tìm (mà người ta bỏ vào trong khoang rỗng của quả lắc) hoặc một mảnh vật chất nào đó có sự tương cận với vật cần tìm (các nhà cảm xạ nói rằng họ hành động theo phương pháp cộng hưởng giữa vật chứng và đối tượng cần tìm).

Người ta xếp vật chứng thành 4 loại sau đây:

1. *Vật chứng tự nhiên:* đây là những vật mẫu giống vật đang dò tìm. Người ta có thể mua các vật mẫu này tại các tiệm bán các vật chuyên dùng (tại Pháp có những cửa hàng chuyên bán những vật chuyên dùng này). Trong việc tìm kho báu, vật chứng sẽ là một đồng tiền cổ giống với các đồng tiền cần tìm.
2. *Vật chứng thấm năng lượng:* loại vật chứng này chứa đựng các đặc tính cảm xạ do tiếp xúc với vật dụng hoặc người cần tìm. Ví dụ: một lọn tóc, áo quần, nữ trang thuộc về một người nào đó được gọi là vật chứng thấm năng lượng của người ấy. Một vài nhà nghiên cứu cho rằng có một loại sóng tử dư (ông Đỗ Kiên Cường thì

dùng từ bức xạ tàn dư, ông Kim Hoàng-Sơn thì dùng từ lưu xạ) xuất phát từ năng lượng bị thấm vào. Khoa học chưa công nhận có loại sóng này.

3. *Vật chứng nhân tạo*: loại vật chứng này do người dò tìm tự tạo ra nhờ vào khả năng tự kỷ ám thị mạnh. Đó có thể là một từ do người ta viết lên giấy (ví dụ: vàng, nước, dầu mỡ...). Người dò tìm tự viết hoặc vẽ ra vật chứng nhân tạo rồi đem con lắc ra hỏi. Antoine Luzy giải thích thế này: trong số các vật thể hiện đang có tại khu vực dò tìm, người ta chỉ tìm vật thể nào người ta ao ước và ước vật thể nào đó có đặc tính giống với vật chứng mà người ta đã biết rõ. Ví dụ: người ta tạo ra một vật chứng nhân tạo bằng cách viết lên tờ giấy từ *vật chứng bằng bạc*. Từ này có đủ năng lượng như một thỏi bạc.

Trong cuốn sách *Tôi đã hành động như thế nào?*, tu viện trưởng Mermet chỉ ra một phương pháp làm việc khác với vật chứng nhân tạo như sau: Bạn hãy cầm lấy một tập san có hình ảnh, bạn sẽ gặp nào là xe hơi, máy bay, tàu thủy, tượng đồng, nữ trang, khu vực có hầm mỏ... tay trái bạn cầm bút chì chỉ vào một trong các đồ vật trên và chú ý nhìn quả lắc trong tay phải của bạn dao động rồi quay như thế nào và từ chiều quay của quả lắc, bạn sẽ nhận được thông tin cần thiết.

Để hiểu rõ thêm phần vật chứng nhân tạo này, trong ngành Y học cảm xạ (xem các lãnh vực ứng dụng cảm xạ học, phần y học) người ta dò tìm bệnh tật và điều trị, phần lớn căn cứ vào đồ hình cơ thể, là loại vật chứng nhân tạo vậy.

4. *Ảnh chụp*: trong việc tìm kiếm người mất tích, vật chứng nhân chủ yếu là ảnh chụp. Đối với Jean-Louis Crozier,

ảnh chụp là vật chứng duy nhất để ông làm việc với con lác và liên lạc được với người mất tích ở cách rất xa.

Chỉ cần một bức ảnh bán thân mới nhất của người mất tích chụp rõ nét mặt, đen trắng hoặc màu cũng được. Tiếp theo ông cần một bản đồ khá chính xác do viện địa lý quốc gia cung cấp. Thế là đủ cho ông làm việc.

Để kết luận vấn đề này, ta cần nêu ra ý kiến của Michel Moine. Ông khẳng định rằng vật chứng là loại hỗ trợ tâm linh nếu có càng tốt nhưng không bắt buộc phải có bởi vì tiềm thức, ý hướng và qui ước thâm có thể thay thế vật chứng.

Cha Jean Jourion cũng cùng có ý kiến trên. Ông nói rằng: *Xét về mặt nguyên tắc, những người bảo vệ cho việc giải thích có tính cách vật lý thừa nhận rằng vật chứng có tầm quan trọng. Bởi vì theo họ có sự cộng hưởng giữa vật chứng và đối tượng cần tìm. Đó là một yêu sách thiếu tính cách khoa học bởi vì trong thực tế không thể nào có hai vật thể hoàn toàn giống nhau và cũng không thể nào áp dụng được vì rất khó kiếm cho ra được vật chứng, nhất là khi đề cập đến những vấn đề cổ tính cách trừu tượng. Nhiều nhà cảm xạ giải quyết vấn đề khó khăn này bằng cách viết một từ điển tả đối tượng cần tìm lên một miếng bìa cứng. Trong trường hợp này họ còn tạo được sự cộng hưởng nữa không? Một từ được viết lên trên một tấm bìa cứng thì có giá trị gì, phải chăng đó chỉ là một qui ước thâm? Do vậy phương pháp đòi hỏi phải có vật chứng nói rằng đó là một cách giải thích có tính cách tâm linh. Vật chứng chẳng qua chỉ là một cách cụ thể hóa đối tượng cần tìm. Vật chứng cần cho những người mới bước vào nghề nhưng không hẳn cần thiết cho một cuộc dò tìm có hiệu quả.*

IV. QUẢ LẮC NĂM 2000: MÁY DÒ TÌM

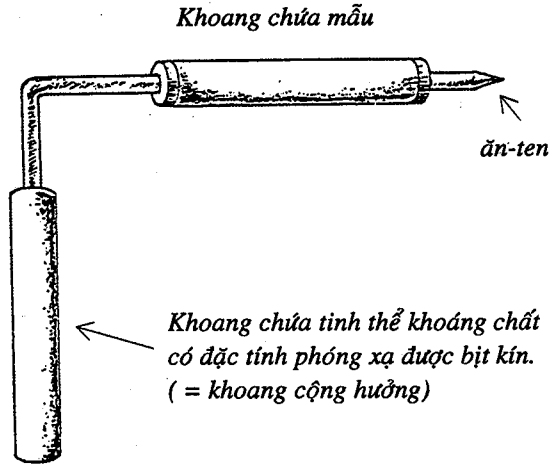
Một máy dò tìm loại máy mới bằng kim loại được nhập cảng từ Hoa Kỳ và đang trên đà chinh phục nước Pháp cũng như có một ngày nào đó nó sẽ có mặt tại Việt Nam. Máy này còn được gọi là ăng-ten cảm xạ, được cấu tạo bằng hợp kim nhẹ gồm 3 bộ phận riêng biệt nhau nhưng lồng khớp vào nhau. Dưới đây là hình dạng và cách thức vận hành của máy dò tìm kho báu và các khối kim loại chôn sâu dưới đất. Máy này được đặt tên là ART1 (Antenne de recherche radiesthésique: ăng-ten cảm xạ dò tìm):

Cần nắm bên trong có khoang rỗng phát phóng tia xạ được bịt kín (còn gọi là khoang cộng hưởng), khoang này chứa một vài gam tinh thể khoáng chất có tính phóng xạ tự nhiên nhưng không gây nguy hiểm cho người sử dụng. Các phân tử khoáng thể này có màu huỳnh quang dùng để làm hình chiếu sáng lúc báo thức hoặc làm đồng hồ cho thợ lặn.

- Khoang chứa mẫu: khoang này chứa vật chứng mẫu bằng kim loại giống như vật thể cần dò tìm (trong một quả lắc, người ta cũng dùng vật chứng như vậy).

- Hai ăng-ten: một cái dài 20 cm để dò tìm trên thực địa và một cái dài 10 cm để dò tìm trên bản đồ.

Máy dò tìm hoạt động hoặc theo qui ước thâm (không có mẫu vật chứng) hoặc theo phương pháp vật lý (có vật chứng) như một quả lắc cổ điển (xem chương: Làm thế nào để trở thành một nhà cảm xạ!).



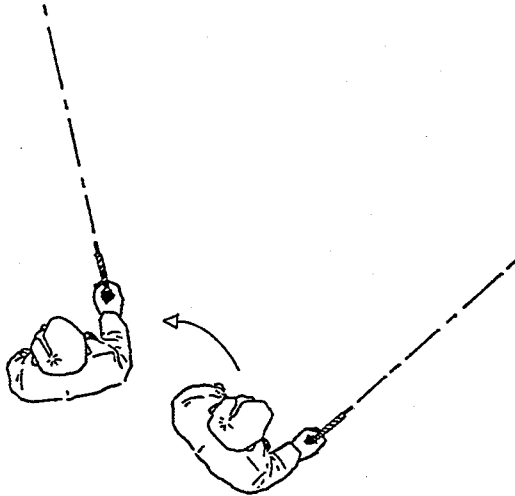
Hình 127

Trên thực tế, máy dò tìm hoạt động theo kỹ thuật quét, tay phải nhà cầm xạ cầm cần nắm, cùi chỏ áp sát vào thân hình, quét nửa vòng tròn từ phải sang trái, hai chân giang ra và đầu ăng-ten của máy chúi xuống đất. Quét chậm chậm liên tục không nghỉ.

Để tiếp cận với khối kim loại cần tìm, người ta hoạt động theo phép đo tam giác, nghĩa là đứng ở hai vị trí cách xa nhau vài mét, quét qua quét lại cho đến khi nào gặp phải vật cản trở, bấy giờ sẽ có lập trường hướng của vật cản trở ấy lại. Từ hai vị trí dò tìm, máy vấp phải vật cản trở tạo thành hai đường giao nhau tại một điểm. Đó là điểm cần tìm. Chung quanh điểm dò tìm, bạn sẽ kết thúc công việc dò tìm bằng cách xác định vị trí vật cần tìm cụ thể hơn nữa.

Cuối cùng máy sẽ tạo nên một cảm giác lồi nhẹ nơi tay bạn để xác định chính xác vị trí có vật cần tìm.

Nhà sản xuất yêu cầu bạn tôn trọng 3 điều kiện sau đây để máy có thể đạt hiệu quả tối đa:



Hình 128

- Chỉ dò tìm khi nào bạn thật mạnh khỏe và đầu óc tập trung vào mục tiêu cần tìm.
- Máy là một vật dụng cá nhân, vì vậy bạn nên luôn luôn sử dụng nó, không cho người khác mượn sử dụng.
- Vật chứng mẫu phải hoàn toàn giống với vật thể cần tìm.

Ngoài ba điều kiện trên, máy còn phụ thuộc khối lượng vật cần tìm và tài khéo léo của người dò tìm, hiệu quả của máy mới thật sự tuyệt vời. Ví dụ: đối với hộp đựng tiền bằng kim loại, máy hoạt động cách xa vật trong khoảng từ 60 – 150

mét và đối với tủ đựng tiền thì khoảng cách đó là từ 150 -300 mét.

Để kết thúc chương này, đây là lời khuyên của chúng tôi trong việc sử dụng quả lắc có hiệu quả tốt:

Trải qua nhiều cuộc thử nghiệm, chúng tôi nhận thấy rằng tất cả các quả lắc đều hoạt động gần giống nhau và mỗi người có quyền chọn cho mình một quả lắc thích hợp. Do vậy trong khi dò tìm, cần có thái độ sau đây:

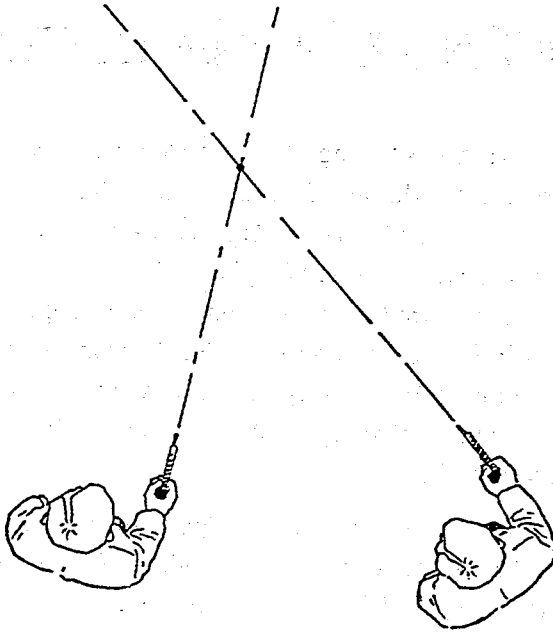
- Mở to đôi mắt và chăm chú theo dõi chiều quay của quả lắc có gì đặc biệt.

- Đưa cánh tay ra trước, lòng bàn tay hướng lên trời giống như cầm đũa vậy. Với tư thế đó, cảm nhận của chủ thể càng mạnh.

- Sau cùng, lúc quả lắc bắt đầu chuyển động, không nên ngại khi thấy nó dao động dọc, đếm n lần dao động (nửa chu kỳ), nếu thời gian dao động là n giây tức là quả lắc có dây treo dài 1 mét cho đến lúc nào thấy quả lắc đi trên một vòng tròn nằm ngang thay vì đứng yên trên một mặt phẳng thẳng đứng. Thời gian n là thước đo khoa học về hiệu quả dò tìm. Điều quan trọng là người ta có thể đo được và mặt khác, kinh nghiệm chứng tỏ rằng người tìm nếu có chút ít trầm tĩnh đều biết rõ quả lắc quay như thế nào ngay từ lúc khởi động.

Còn trái lại nếu người dò tìm giữ cho quả lắc bất động ngay từ lúc khởi đầu thì bạn phải nâng khí màu sắc và chờ khi bản thân bạn cảm nhận được một rung động nhỏ và rồi rung động ấy được truyền qua quả lắc một cách không cảm nhận được.

Mọi người đều hiểu rõ ràng phương pháp sử dụng quả lắc mà chúng tôi vừa trình bày là điều cần thiết để cho việc dò tìm cảm xạ đạt hiệu quả cao. Sự rung động không có tín hiệu báo trước là một lối dò tìm bằng quả lắc thiếu tính chính xác.



Hình 129

CHƯƠNG 6

NHỮNG ĐIỀU CẦN THIẾT TRƯỚC KHI THỰC HIỆN NHỮNG BÀI TẬP LUYỆN

Cảm xạ học sử dụng nhiều về trực giác. Do vậy người thực hành khi lao vào một bài toán phân tích hoặc dò tìm thì cần phải có những yếu tố cơ bản. Ví dụ: Khi chẩn đoán bệnh thì cần phải biết về giải phẫu sinh lý con người; về mặt thuốc, cơ chế của y học phương Đông, bởi vì người có hiểu biết về chuyên môn thì trong tiềm thức về việc ấy và chính tiềm thức ấy mới tạo thuận lợi cho Cảm xạ viên tìm ra thông tin mong muốn một cách chính xác kể cả thông tin ấy bị quên lãng.

Dưới đây là những điều cần dặn cần thiết để tránh mọi nguyên nhân của sự nhầm lẫn, có thể làm sai những cuộc thực nghiệm của các bạn, và làm giảm ý chí tinh thần.

1. Không chéo chân chéo tay trong lúc thực hiện.
2. Để hai chân tự nhiên trên đất, nền, không phải cởi giày dép ra.
3. Chú ý đến kính đeo mắt, có loại kính trở thành màn chắn hoặc làm lệch tia xạ.
4. Không nên làm một cách vội vàng. Cần phải yên tĩnh và kiên nhẫn, không nên cố làm cho xong việc.

5. Luôn luôn ngồi cách xa 2 mét với những người khác hoặc những người có ý tò mò.
6. Không làm việc ở chỗ thiếu ánh sáng, ánh sáng luôn cần thiết cho chúng ta.
7. Không nên làm sau khi vừa ăn no.
8. Tránh lúc mưa bão và gió to. Nếu xét thấy cần thiết thì dùng dũa bởi vì gió to làm sai lệch quả lắc.
9. Dây thắt lưng không chặt quá.
10. Tránh mang nhiều nữ trang trong lúc dò tìm. Đồng hồ đeo tay xiết chặt cổ tay cũng làm ảnh hưởng đến độ nhạy cảm.
11. Không làm bất kỳ cuộc thử nghiệm nào nếu như bạn thấy trong người mệt mỏi (vì chỉ một cơn choáng nhẹ bất kì hoặc một sốc về tinh thần có thể làm lay chuyển hoặc làm giảm bớt sự nhạy cảm của bạn).
12. Trên bàn không nên để nhiều vật dụng, chỉ để những gì cần thiết để phục vụ cho công việc ấy thôi.
13. Không được làm bất cứ thử nghiệm nào khi địa điểm bạn đang thực hiện không cho bạn sự tin tưởng (sự nhạo báng, sự chống đối có thể dẫn đến sự nhầm lẫn hoặc sai sót), chỉ thực hiện với những đối tượng mà mình tín nhiệm.
14. Nên dặn dò những người tham dự phải giữ yên lặng: những người đó phải có sự quan sát trung tính tránh suy nghĩ về vật, nội tạng đang bị bệnh trong lúc đang dò tìm.
15. Sau khi bạn “Nâng khí” và luôn đặt mình trong trạng thái vô thức: Không nên có tạp niệm trong đầu nhất là đối với những người mới bắt đầu thực hành Cẩm xạ luôn bị gò

ép bởi sự tự kỉ ám thị và vì vậy làm ngưng trệ hoặc làm chuyển động sai quả lắc và đôi đũa.

16. Không bao giờ quên rằng sự thành công của một thử nghiệm luôn có quan hệ với sự chính xác và cường độ của định hướng và qui ước thẩm của bạn.

17. Nếu quả lắc không phản ứng, nên nhúng nó vào trong nước nóng hoặc đẩy xạ khí lưu trong quả lắc ra, sau đó nó sẽ hoạt động trở lại bình thường.

18. Tránh làm việc gần máy vi tính, radio, truyền hình đang mở. Tránh tiếng động trong buồng cạnh bên. Lý do là tiếng động dễ làm nhiễu loạn và làm bạn xao lãng.

19. Nguyên tắc luôn luôn làm việc với tư thế lưng hướng về phía Đông, hoặc có thể qua kinh nghiệm của bản thân chọn hướng nào phù hợp với bạn.

20. Tôn trọng luật lệ, mỗi khi bạn mắc phải những sai lầm gây đến sự thất bại, bạn cần phải tìm hiểu nguyên nhân nguồn gốc của nó. Bởi trong Cẩm xạ học cũng như trong mọi lĩnh vực, tất cả mọi sự nhầm lẫn đều gây ra sự mất cân bằng về Cẩm xạ.

Điều quan trọng là sau những thất bại bạn không nên thoối chí vì không ai trở thành nhạc sĩ đột ngột khi lần đầu tiên sử dụng nhạc cụ, cũng như không thể trở thành thợ giỏi trong ngày đầu tập sự.

Bởi vì tất cả mọi việc đều phải học và phải có thời gian.

I. BẮT ĐẦU NHƯ THẾ NÀO ĐỂ TRỞ THÀNH MỘT NHÀ CẢM XẠ

Có thể bạn đã là một nhà Cảm xạ mà bạn không nhận biết điều đó! – Cảm xạ vật lý hay cảm xạ tâm linh? Chính bạn mới là diễn viên chính. Làm sao có thể giải thích những dao động của quả lắc? Làm sao để chuẩn bị tốt cho bạn? Hãy đặt tất cả cơ hội bên cạnh bạn. Hãy kiểm tra khả năng Cảm xạ của bạn.

Có thể bạn là một nhà Cảm xạ mà bạn không nhận biết điều đó!

Vâng, giống như ông Jourdain viết văn mà không nhận ra là mình đang viết văn, cũng như chúng ta đều có một khả năng Cảm xạ được phát triển ít hay nhiều. Nhưng rất nhiều người đã bỏ qua cơ hội và ngay cả khi nhận diện được điều đó, họ cũng không biết làm thế nào để có thể sử dụng khả năng này. Đó là một sự hấp dẫn từ trường, dạng năng lượng này có thể truyền đi từ đôi bàn tay qua quả lắc làm vật truyền, nhiều người đã bất chợt khám phá ra giác quan thứ sáu mà họ cho là mình không có.

Tương tự như vậy, trong chương kế tiếp bạn sẽ có nhiều bài hướng dẫn luyện tập đơn giản, thú vị... để đo lường khả năng Cảm xạ của bạn. Hãy thực tập chúng một cách từ từ nhưng tập trung. Nếu không đạt được kết quả gì, bạn đừng thất vọng, hãy kiên nhẫn. Nếu mệt, hãy để qua ngày hôm sau, không có gì phải vội vã, nhất là đối với mỗi bài tập phải làm đi, làm lại nhiều lần.

Câu hỏi mà nhiều người mới bước chân vào lĩnh vực Cảm xạ học đặt ra hầu như đều giống nhau:

- Có cần phải có năng khiếu không?
- Có thể học được không?
- Tất cả mọi người có thể đạt đến khả năng sử dụng quả lắc hoặc đôi đũa không?

Câu trả lời là:

Tất cả mọi người đều có khả năng cảm xạ. Nhưng giáo sư Rocard cho rằng: khả năng này có thể thay đổi tùy theo mỗi người và tùy theo sự luyện tập của họ.

Không có một đặc trưng về hình thể nào để trở thành một nhà cảm xạ giỏi như nhiều tác giả đã cho rằng ngón tay giữa mà dài thì có khả năng Cảm xạ nhiều hơn.

Ngoài giác quan thứ sáu, mà chỉ có cảm giác con người ta, qua đó có thể liên kết từ trường trong cơ thể của mỗi người với từ trường bên ngoài.

Về mặt này, Jacques Bersez khẳng định rằng: chính từ ý chí điều khiển mệnh lệnh, cách thức, phương pháp... nhưng ai và cái gì sẽ tuân thủ những điều đó?

Cha Bourdoux thì đề nghị với những người mới bắt đầu tập là hãy cầm quả lắc ở tay phải rồi đưa lên cánh tay trái để tìm đường đi của tĩnh mạch. Quả lắc sẽ dao động ngay lập tức và tự cân bằng theo hướng chính của tĩnh mạch, cho dù quả lắc dao động thật nhẹ, người ấy vẫn sẽ là một nhà Cảm xạ tương lai.

Tóm lại, theo Antoine Luzy, Cảm xạ học là một môn khoa học, vì muốn sử dụng có hiệu quả, đòi hỏi phải có một kiến thức rất rộng mà một người có nghiệp vụ bình thường không cảm thấy cần thiết. Hơn nữa, lĩnh vực Cảm xạ có liên

quan đến những phát hiện mạch nước, kho tàng... và những nghiên cứu đa dạng, do đó, người làm Cảm xạ phải có khả năng hòa nhập lớn, có cảm giác tinh tường, có sự tự chế hoàn toàn.

Cảm xạ vật lý hay Cảm xạ tâm linh?

Trong thế giới những nhà Cảm xạ học từ hơn 50 năm nay, có 2 nhóm đối nghịch nhau: một nhóm gồm những người Cảm xạ vật lý và nhóm kia là những người Cảm xạ tâm linh. Dĩ nhiên, lý luận của mỗi nhóm đều được xây dựng trên những nguyên tắc và lý thuyết đặc trưng.

Ở đây, chúng ta chỉ tìm hiểu về Cảm xạ vật lý vì nó mang tính khoa học. Những hiện tượng, những chuyển động của quả lắc có thể dùng những nguyên tắc vật lý giải thích chứ không phải đó là phù phép, mê tín, dị đoan.

Môn Cảm xạ vật lý được bảo vệ bởi những người cho rằng *điện từ và từ trường là nguồn gốc của những hiện tượng Cảm xạ, khi nó phát ra những làn sóng mà con người bắt được.* Trong môi trường vật chất này, ý tưởng của con người không đóng một vai trò gì trong tất cả mọi hoạt động Cảm xạ. Đối với họ, hoạt động Cảm xạ có liên quan đến máy thu thanh, truyền hình, ra-da, tia laser. Đó là lý do họ dùng những ngôn ngữ kỹ thuật như: sóng, rung động, tia, bức xạ...

Những môn đồ của trường phái này nhanh chóng hiểu ra rằng, ngoài những dụng cụ cổ điển như quả lắc, hoặc bất kỳ loại dụng cụ nào, ít hay nhiều được tạo ra cho những hoạt động khác nhau đều được dùng để khuyếch đại những làn sóng mà dụng cụ đó bắt được, làm cho chúng nhạy cảm hơn và bù đắp khả năng cảm nhận thiếu thốn của người thực hiện.

***Như vậy phải hiểu rằng bạn chính là
diễn viên chính:***

Để có thể thực hiện tốt các hoạt động Cảm xạ, bạn phải thực tập theo thứ tự 3 giai đoạn sau:

- Đặt mình vào tình huống Cảm xạ.
- Thành lập qui ước thâm của chính bạn.
- Theo một phương thức tốt.

II. TÌM HIỂU BẢN THỂ CHÚNG TA:

Con người chúng ta không chỉ là một tổng hợp các tạng phủ có liên hệ hỗ tương với nhau mà thôi. Cơ thể mỗi người mà ta thấy được bằng mắt thường là thể **Khí chất** (*corps physique*). Thể này thường bị nhiều trục trặc trong cuộc sống. Ngoài thể khí chất, con người còn liên hệ với nhiều thể khác tinh vi hơn. Các thể này cùng tồn tại song hành với thể khí chất mà con người chỉ ý thức được sau khi đã trải qua bao kinh nghiệm của thể khí chất. Con người phải ý thức được rằng mình là một thực thể, một phần tử của vũ trụ.

Con người được hình thành nhờ sự liên kết giữa cái vô cùng nhỏ và cái vô cùng lớn (tiểu vũ trụ và đại vũ trụ). Cái vô cùng nhỏ là sự kết hợp giữa một tinh trùng và một noãn, chịu sự di truyền của bố mẹ. Sự kết hợp này có thể được thực hiện trong tử cung hoặc trong ống nghiệm. Trứng sau khi được thụ tinh trở thành phôi dần dần phát triển và được nối kết với cái vô cùng lớn. Khi người phụ nữ mang thai, bà có cảm nhận có một hình hài mới, một con người mới đang hình thành ngay trong lòng mình. Sự hình thành ấy tuân theo quy luật phát thể

khí chất được phát triển theo một chương trình đã lập sẵn tùy thuộc vào thể khí hồn của người ấy.

Tình mẫu tử không đơn thuần chỉ là việc mang một đứa bé trong lòng mà tình mẫu tử còn là một thử thách về việc kết nạp một con người mới với toàn thể vũ trụ.

Thực ra tình mẫu tử được bắt đầu vào lúc hiểu được rằng con người là sự kết hợp giữa cái vô cùng nhỏ và cái vô cùng lớn.

Trong lòng mẹ, bé phát triển theo một chương trình được lập sẵn. Nó trong một môi trường mà tất cả đều chuẩn bị cho sự tác động qua lại thường xuyên giữa mẹ và con. Ngay trong tử cung đã có sự nhận biết về mặt tâm linh ở một trình độ cao hơn. Sự nhận biết đó chỉ trở thành hiện thực vào lúc bà lâm bồn. Nếu bà chấp nhận có một đứa bé với tất cả ý thức như trên kèm theo mức độ rung động năng lượng, bà sẽ dễ dàng cảm nhận được sự hiểu biết hỗ tương ấy mặc dù tuổi tác của bé như thế nào vào thời điểm bà chấp nhận. Bà cùng sống và cảm thông với bé. Điều này dễ dẫn đến việc phát triển đầy đủ tình mẫu tử.

Dần dần qua các bài học, chúng ta sẽ hiểu được rõ ràng về sự kết hợp này.

Tùy theo bệnh trạng, chúng ta có nhiều cách điều trị khác nhau. Phải chăng bệnh chỉ liên hệ đến mặt vật lý, sinh lý, di truyền. Phải chăng bệnh có liên đới với cái vô cùng lớn của vũ trụ. Hay còn có một yếu tố nào khác nữa tác động đến? Tùy theo câu trả lời, sẽ có hướng chẩn đoán và điều trị thích hợp.

CÁC THỂ KHÁC NHAU CỦA CON NGƯỜI

1. Thể khí chất (Corps-Physique):

Thể khí chất gồm có nhiều trung tâm năng lượng khác nhau. Các trung tâm này là hình chiếu của một thực thể năng lượng tùy theo mỗi người trên thể khí chất. Con người là một tổng thể duy nhất, không chỉ có thể khí chất mà còn có các thể khác nhau, nghĩa là có nhiều mức độ năng lượng khác nhau mà người ta thường gọi là các thể năng lượng. Các thể này hoàn toàn liên kết với thể khí chất. Các thể tinh tế kia đều liên kết với nhau và liên kết với cái **Duy nhất** của vũ trụ mà triết học Đông phương gọi là **Thái cực**, có nghĩa là mỗi một con người cụ thể, qua trung gian các thể khác nhau, có thể phản chiếu kinh nghiệm về đời sống của người đó. Kinh nghiệm đời sống đó được ghi vào bộ phận tinh anh nhất và cho phép mỗi con người làm phong phú thêm bản thể bằng chính đời sống cá nhân của mình. Đời sống đó sẽ được thẩm nhuận năng lượng vật chất hoặc năng lượng tinh thần. Qua đời sống thực tế và chính nhờ các năng lượng đó mà con người xét tư cách là cá thể sẽ phục vụ cho sự tiến hóa của bản thân mình và xét theo tư cách của toàn thể giống người trong toàn bộ quá trình sáng tạo, chúng ta sẽ thấy trong Y học năng lượng sự ích lợi của một quan niệm như thế.

Não bộ giữ một vai trò quan trọng trong thể khí chất như ta đã biết nhưng còn quan trọng hơn nữa vì nó truyền tải năng lượng. Ngày nay vấn đề này đã trở thành hiển nhiên. Thể khí chất gồm 7 khu vực:

- **Khu vực 1:** Vùng bộ phận sinh dục nam và nữ, bàng quang, tuyến tiền liệt. Tương ứng với **màu đỏ**.

- **Khu vực 2:** Vùng rốn, ruột non, ruột già, thận, tuyến thượng thận. Tương ứng với *màu vàng*.

- **Khu vực 3:** Vùng thượng vị, gan, mật, bao tử, lá lách, tuyến tụy. Tương ứng với *màu cam*.

- **Khu vực 4:** Vùng ngực, phổi, tim,. Tương ứng với *màu xanh lá cây*.

- **Khu vực 5:** Vùng cổ, tai, mũi, họng, tuyến giáp trạng. Tương ứng với *màu tím*.

- **Khu vực 6:** Vùng não, tuyến yên, tiểu não. Tương ứng với *màu xanh*.

- **Khu vực 7:** Vùng phía trên đỉnh đầu, còn gọi là vùng não hào quang. Tương ứng với *màu chàm*.

2. Thể khí quang (Corps Éthérique):

Thể khí quang là một thể tinh tế, con người không thể thấy được bằng mắt thường. Thể này bao bọc bên ngoài thể khí chất. Nó là thể nối tiếp các dòng năng lượng của thể khí chất qua con đường đặc biệt dưới dạng bánh xe (luân xa). Thể khí quang cũng giống như toàn bộ các thể khác, đều chịu sự điều khiển chung của não hào quang mà chúng ta sẽ đề cập đến sau đây. Não hào quang được hình thành chung với bào thai trong suốt thời gian chín tháng mang thai. Khi thể khí chất chết, nó cũng chết theo.

Thật vậy, sau khi chết, thể khí chất tan rã. Tức là sự biến đổi vật thể thành năng lượng tương ứng với quá trình phân hóa các phân tử. Vậy nhân tế bào trở thành cái gì? Các thể hạt và tế bào chất sẽ trở thành cái gì? Các vấn đề này sẽ được tìm hiểu sau.

3. Biểu lộ đặc tính màu sắc theo từng khu vực:

Màu sắc	Tốt (Positif)	Xấu (Négatif)
Đỏ (Rouge)	<ul style="list-style-type: none"> • Ý chí mạnh mẽ • Tính cương quyết. • Óc sáng tạo. • Người lãnh đạo. • Người khởi xướng. • Kiên nhẫn. • Sự đấu tranh. • Tinh dục mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính khí độc đoán. - Ham muốn quyền lực. - Giận dữ. - Sự hung bạo. - Sự phục thù. - Thiếu nhân nại. - Đè ép người khác. - Dâm ô, đồi bại.
Vàng (Jaune)	<ul style="list-style-type: none"> • Tình cảm sâu đậm. • Vui sướng lạc quan. • Yêu đời • Sáng tạo nghệ thuật. • Trí tuệ thông minh. • Sự hoạt bát. • Tính kỷ luật. • Tính thành thật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm hồi hợt. - Bi quan, chán nản. - Mía mai, châm chọc. - Chỉ trích hoặc phê phán người khác. - Bướng bỉnh, ngoan cố. - Không trung thực. - Ích kỷ.
Cam (Orange)	<ul style="list-style-type: none"> • Can đảm. • Có óc tổ chức. • Biết phân tích. • Tính cương quyết. • Tin tưởng mình và tin tưởng mọi người. • Hứng thú, nhiều sáng tạo. • Tự trọng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhát gan. - Không có óc tổ chức. - Lười biếng. - Do dự. - Tự ti mặc cảm, tự tôn. - Không hợp tác với mọi người. - Tính hung hãn. - Tính tự phụ.
Xanh lá cây (Vert)	<ul style="list-style-type: none"> • Biết chia sẻ và cởi mở với mọi người. • Có tinh thần đoàn kết và cảm thông với mọi người. • Có tinh thần trách nhiệm. • Ước mơ tươi đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghen ty, đố kỵ. - Chủ nghĩa bi quan. - Tính keo kiệt bủn xỉn. - Tham lam. - Hay trả thù. - Cho mình là trung tâm

		vũ trụ.
Tím (Violet)	<ul style="list-style-type: none"> • Lòng thương người. • Bộc lộ trực tính (trung thực). • Cư xử công bằng. • Lòng khoan dung. • Sự sùng đạo. • Nhập định. • Tôn sùng đạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nói xấu, văng tục, ngọng nghịu. - Bồn chồn không yên. - Cư xử bất công. - Không khoan dung. - Tính cố chấp. - Tự hành hạ, đọa đày chính mình.
Xanh da trời (Bleu)	<ul style="list-style-type: none"> • Giàu tình thương, độ lượng. • Kiên nhẫn. • Tin tưởng vào mọi người. • Có thiên ý, quên mình. • Lời nói và hành động luôn tử tế. • Hợp tác với mọi người. • Giàu lòng nhân ái. • Tính chủ động 	<ul style="list-style-type: none"> - Thờ ơ, đứng đưng. - Không tự tin, sợ, lo âu. - Ghen ty, hận thù. - Tình trạng cô đơn. - Tình trạng suy sụp về tinh thần. - Tính thụ động. - Tính lạnh nhạt (lập dị). - Cá nhân chủ nghĩa. - Bài bác chính mình và mọi người.
Chàm (Indigo)	<ul style="list-style-type: none"> • Thu nhận tốt năng lượng vũ trụ. • Hòa đồng với vũ trụ. • Thần giao cách cảm. • Sự yên lặng, bình thản. • Cân bằng. • Thu nhận thanh khí. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính kiêu ngạo. - Kiêu căng. - Ngạo nghễ. - Tự cao tự đại. - Mất cân bằng. - Thu nhận trọc khí.

Hình 130

III. TÌM HIỂU MÀU SẮC ĐỐI VỚI TIỀM THỂ VÀ HIỆN THỂ

Kỹ thuật cho tất cả mọi người

Năng lượng màu sắc là một kỹ thuật cho phép ta tái tạo các xử sự năng động của người nào đó. Kỹ thuật này dựa trên biểu đồ làm nổi bật sự mất cân bằng âm dương. Người ta áp dụng một kỹ thuật thích hợp để phát hiện sự mất cân đối về âm dương của một sinh viên. Sau mười buổi tập luyện, sinh viên ấy đã lấy lại được cân bằng. Cậu ấy giờ đây cảm thấy mạnh khỏe, năng động trong mọi cung cách xử sự ở đời và tự tin hơn, với tư cách mình là một chủ thể hiện hữu trong thực tại. Đối với thầy thuốc muốn tìm hiểu về Y học năng lượng thì các kỹ thuật này có giá trị vì nó đem lại sự cảm nhận năng lượng khách quan.

Chúng ta sẽ nêu rõ đặc điểm của đặc tính màu sắc có liên hệ trực tiếp với từng cơ quan tạng phủ dưới đây. Từ đó ta có thể lập được một bảng phân tích về các xử sự năng động của một người tương ứng với đặc tính màu sắc của người đó. Mỗi màu sắc biểu hiện một khả năng về tâm lý và sinh lý.

Biểu đồ màu sắc của mỗi người: Âm tính và dương tính

BIỂU ĐỒ MÀU SẮC

Âm hay dương							Âm hay dương						
TIỀM THỂ							HIỆN THỂ						
Đỏ	Vàng	Cam	Lục	Tím	Xanh	Chàm	Đỏ	Vàng	Cam	Lục	Tím	Xanh	Chàm
1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7

Ghi chú: Lục (xanh lá cây)

Trong năng lượng màu sắc Cảm xạ học, biểu đồ là chủ yếu. Nhờ biểu đồ, mỗi người sẽ ý thức được khả năng tiềm tàng và hiện hữu của mình.

Năng lượng **tiềm thể** tương ứng với việc phân bố năng lượng màu sắc của thể Khí quang.

Trong thời gian chúng ta sống, khả năng tiềm thể không thay đổi, trừ phi nếu chúng ta đổi kênh. Chuyển đổi từ kênh **Tinh thần nhập thể** tức là năng lượng vũ trụ mà người ta thường gọi là Năng lượng màu sắc đến **Kênh thời hiện tại đang sống**, tạo nên sự thay đổi về năng lượng màu sắc mà ta có thể nhận biết một cách khách quan nhờ biểu đồ. Sự thay đổi ấy diễn ra ở khu vực Màu xanh da trời và Màu chàm trong lúc ta Nâng khí.

Hiện thể là năng lực hiện tại của một cá thể vào thời điểm người ta làm biểu đồ tương ứng với một giai đoạn nhất định trong quá trình tiến hóa của cá thể ấy. Biểu đồ này sẽ thay đổi tùy theo những thay đổi ý thức của người ấy và sẽ cân bằng với Tiềm thể.

Có 7 màu tốt và 7 màu xấu từ màu đỏ đến màu chàm được phân bố theo vẻ biểu hiện bên ngoài của toàn cơ thể chúng ta. Mỗi màu tốt hay xấu lại có 7 sắc thái âm và 7 sắc thái dương theo thứ tự từ 1 đến 7.

Trong Năng lượng màu sắc của Cảm xạ học, chúng ta chỉ nghiên cứu các màu tốt, xấu và đặc tính âm dương của chúng mà thôi.

Trong biểu đồ, âm tính hay dương tính với những sắc thái khác nhau của mỗi màu tương ứng với Tiềm thế hay Hiện thế của mỗi cá nhân.

MÀU SẮC TỐT (Positif) và MÀU SẮC XẤU (Négatif)

Màu đỏ tốt:

Có ý chí mạnh mẽ, tính cương quyết, là người lãnh đạo, có óc đấu tranh.

Màu đỏ xấu:

Hay giận hờn, độc đoán, xa hoa, có tính ganh tị, thù hằn.

Màu vàng tốt:

Tình cảm sâu đậm, vui vẻ lạc quan, dễ mến, có óc sáng tạo nghệ thuật.

Màu vàng xấu:

Hay chỉ trích, mỉa mai, ngoan cố, bi quan.

Màu cam tốt:

Tính can đảm, có óc tổ chức, sáng tạo.

Màu cam xấu:

Lười biếng, tự ti rồi từ mặc cảm tự ti dẫn đến tự tôn.

Màu xanh lá cây tốt:

Biết chia sẻ với người khác, có tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm, dễ dàng giao tiếp, tính tình phóng khoáng, chan hòa.

Màu xanh lá cây xấu:

Vị kỷ, tham vọng, keo kiệt, không thích giúp đỡ một ai.

Màu tím tốt:

Biểu lộ tâm ý, sùng đạo, hay trầm tư, hiểu biết và tôn trọng người khác.

Màu tím xấu:

Hẹp hòi, cục tính, nói lắp (cà lăm).

Màu xanh da trời tốt:

Giàu tình thương, bền chí, tự tin ở mình và người khác, tha thứ trong việc chấp nhận người khác.

Màu xanh da trời xấu:

Sợ hãi, lo âu, ganh tị, thiếu tự tin.

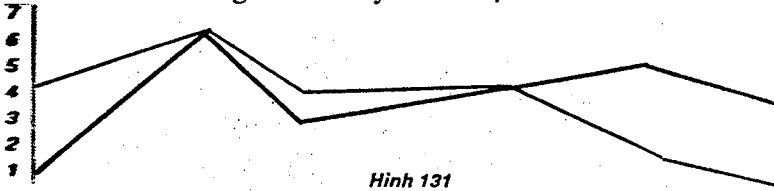
Màu chàm tốt:

Tiếp nhận năng lượng tốt của vũ trụ.

Màu chàm xấu:

Kiêu căng, hãnh tiến. Có thể nhận năng lượng xấu.

Năng lượng màu sắc là một phương tiện khách quan để cải tạo năng lượng tốt, căn cứ vào công phu luyện tập màu sắc và âm thanh của người đó có ý thức được thần khí của mình.



Hình 131

Đỏ Vàng Cam Xanh lục Tím Xanh da trời Chàm

Hình 131

Làm thế nào để phân biệt màu tốt màu xấu:

Màu xấu âm tính sẽ hướng về phía màu trắng đục, màu xấu dương tính hướng về phía màu nhòe (ví dụ: cặn của rượu vang tượng trưng cho màu đỏ xấu dương tính).

Màu tốt luôn luôn hướng về phía ánh sáng. Bản thân các màu tốt cũng chói sáng.

Ví dụ màu đỏ tốt: màu đỏ tốt âm tính là màu đỏ tươi, chói sáng. Màu đỏ tốt dương tính là màu đỏ sẫm (như máu) và rất chói sáng.

Người ta biết được đặc tính tốt xấu của mỗi màu sắc và căn cứ vào đặc tính đó, người ta hiểu được năng lượng tốt xấu của mỗi tạng phủ tương ứng với mỗi màu sắc.

* Có 7 sắc thái về âm thanh theo thứ tự từ 1 tới 7 tương ứng với mỗi sắc thái của màu sắc (từ màu tươi sáng đến màu sẫm):

- Từ 1 tới 3: *âm thanh cao*: tương ứng với 1 tới 3:màu tươi sáng.

- Từ 3 tới 4: *âm thanh khe khẽ*: tương ứng với 3 tới 4:màu sắc trung bình.

- Từ 5 tới 7: *âm thanh trầm*: tương ứng với 5 tới 7:màu sẫm.

Màu sắc tốt của biểu đồ

Đỏ – Vàng – Cam – Lục – Tím – Xanh da trời – Chàm: mỗi màu có 7 sắc thái từ âm tính đến dương tính.

Âm dương tính là gì?

Dương tính chỉ những gì có thuộc tính nóng, mạnh, hăng hái và thuộc giống đực.

Ví dụ: Mặt trời là dương, Đàn ông là dương.

Âm tính chỉ tất cả những gì có thuộc tính lạnh, ẩm ướt, nhạy cảm và thuộc về giống cái.

Ví dụ: Mặt trăng là âm, Phụ nữ là âm.

Một người đàn ông có thể tạng dương khi nào thể tạng này phù hợp với Tiềm thế cố sẵn của ông. Năng lực hiện tại của ông phải tương ứng với sự phân bố các sắc thái của năng lượng màu sắc.

Một người đàn bà có thể tạng âm khi nào thể tạng này phù hợp với Tiềm thế sẵn có của bà. Hiện thế của bà phải tương ứng với sự bố trí các sắc thái của năng lượng màu sắc.

Mỗi cá nhân, đàn ông hay đàn bà, không bao giờ hoàn toàn dương hoặc hoàn toàn âm. Âm dương kết hợp hài hòa trong mỗi con người.

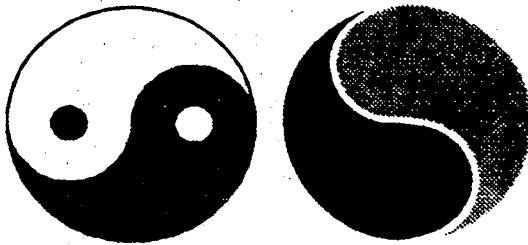
Nếu là phụ nữ thì tiềm thế là âm. Năng lượng của bà hài hòa với dương.

Nếu là nam giới thì tiềm thế là dương. Năng lượng của ông hài hòa với âm.

Không có Tiềm thế xấu: biểu đồ không tương ứng với sắc thái từ 1 tới 7. Chẳng có điều gì tốt hơn khi đạt sắc thái 6 hoặc 7.

Sắc thái 4 là sắc thái trung gian giữa 1 và 7. sắc thái này phù hợp với sự quân bình làm ta sống thoải mái hơn.

Điều chủ yếu là sống theo Tiềm thế.



Hình 132

TÌM HIỂU CÁCH XỬ SỰ CỦA MỘT NGƯỜI

Chúng ta nêu một ví dụ để thấy rõ cách xử sự năng động của một người trong hiện thế và năng lượng xấu của người ấy được chuyển hóa biểu hiện ra bên ngoài có thể đưa đến sự mất cân đối về năng lượng.

Chúng ta có biểu đồ sau:

VÍ DỤ MỘT BIỂU ĐỒ MỘT PHỤ NỮ

Màu sắc	Âm hay dương							Âm hay dương						
	TIỀM THỂ							HIỆN THỂ						
	Đỏ	Vàng	Cam	Lục	Tím	Xanh	Chàm	Đỏ	Vàng	Cam	Lục	Tím	Xanh	Chàm
	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7

Hình 133: Biểu đồ tiềm hiện thể

Màu	Âm hay dương							Âm hay dương						
	TIỀM THỂ							HIỆN THỂ						
	Đỏ	Vàng	Cam	Lục	Tím	Xanh	Chàm	Đỏ	Vàng	Cam	Lục	Tím	Xanh	Chàm
	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7

Hình 134: Biểu đồ tiềm hiện thể

Ghi chú:

• Màu sắc: Trung bình

+ Âm thanh: Khe khẽ

Ví dụ và cách giải thích màu đỏ:

Màu đỏ biểu lộ tính cương quyết, đấu tranh, ham muốn quyền lực, dục tính (khả năng tình dục).

Phụ nữ này đạt sắc thái 4 ở Tiềm thế: điều này muốn nói rằng ở dạng Tiềm thế, khả năng tình dục của bà là trung bình, tính đấu tranh và ham muốn quyền lực cũng trung bình.

Ở dạng Hiện thế bà đạt sắc thái 7 ở màu đỏ: đó là một phụ nữ rất **dương**: tình yêu của bà có tính chiếm hữu làm của riêng cho mình, thích tìm kiếm quyền lực để chứng tỏ tài năng của mình một cách vô thức lúc đối đầu với một vấn đề nào đó. Bà ưa thích đấu tranh để chiếm một địa vị xã hội. Nếu bà không có nghề nghiệp chuyên môn trong xã hội thì bà sẽ đấu tranh chiếm cho được điều bà hằng ao ước và quyết tâm bảo vệ nó.

Muốn giữ cho màu đỏ được quân bình, bà cần phải làm thế nào để màu đỏ hiện thế thoái lui từ sắc thái 7 tới 4, giữ cho màu đỏ được tươi sáng hơn, đầy âm tính hơn và trong giọng nói, âm sắc cũng phải đạt mức trung bình khe khẽ.

VÍ DỤ MỘT BIỂU ĐỒ CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tiềm thế và cách phân bố màu sắc là dương tính.

Hiện thế lại là âm tính.

Ghi chú:

• Màu sắc: Trung bình

+ Âm thanh: Khe khẽ

Ví dụ và cách giải thích màu đỏ:

Ở Tiềm thế người đàn ông này đạt sắc thái 7 ở màu đỏ.

Đó là một người có năng lực làm chủ một doanh nghiệp, làm lãnh tụ một đảng phái chính trị.

Ở Hiện thế, ông ta chỉ đạt mức sắc thái số 3: năng lực của trung tâm mang màu đỏ bị bế tắc, ông thực sự bị ức chế.

Ông dễ bị trầm uất, thiếu hăng hái, chấp nhận trách nhiệm mà không suy nghĩ trước.

Chúng tôi dẫn chứng thêm một biểu đồ nữa để bạn có thể tham khảo:

TIỀM THẾ							HIỆN THẾ						
Đỏ	Vàng	Cam	Lục	Tím	Xanh	Chàm	Đỏ	Vàng	Cam	Lục	Tím	Xanh	Chàm
1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7

Hình 135

Phân giải thích:

Trung tâm màu đỏ:

Trong biểu đồ, *Tiềm thế người này có màu đỏ ở độ 4.* Đó là một người có tinh thần trách nhiệm, một cộng sự viên làm tròn bổn phận, có đời sống tình dục hài hòa.

Vậy mà ở Hiện thế, người này lại có màu đỏ ở độ 7. Hoàn toàn mất cân bằng. Thời niên thiếu, người này phải chịu

đựng nhiều đau khổ nhục nhã. Trong nhiều trường hợp, ông (hoặc bà) không thể hiểu nổi. Ông (bà) muốn chiến thắng trong mọi địa vị. Ông (bà) không sợ tranh cãi và luôn luôn đưa “cái tôi” của mình ra. Ông (bà) có vẻ hung bạo và có đầu óc muốn trả thù.

Đời sống tình dục bị rối loạn: nếu bị ức chế, người này sẽ biểu lộ mặc cảm tự ti, còn nếu được kích thích, người này sẽ biểu lộ mặc cảm tự tôn.

Ông (hoặc bà) phải đấu tranh với chính mình để tái lập sự cân bằng năng lượng màu đỏ, có như vậy cuộc sống mới hài hòa với mọi người: *màu đỏ của tiềm thức ở độ 4 và hiện thể cũng ở độ 4*. bấy giờ người này sẽ chu toàn mọi bổn phận một cách tốt đẹp. Đó là một cộng sự tuyệt vời ở nhiệm sở cũng như trong gia đình. Đời sống tình dục điều độ.

Xét về mặt y học, nếu người này là phụ nữ thì các rối loạn năng lượng nêu trên đều bắt nguồn từ bệnh phụ khoa.

Trung tâm màu vàng:

Trung tâm thứ hai tương ứng với màu vàng. Trong biểu đồ của *Tiềm thế*, *màu vàng của người này ở độ 6 và Hiện thế ở độ 2*.

Độ 6 ở tiềm thế có ý nghĩa: đó là một người thông minh bẩm sinh, rất nhạy cảm, các giác quan rất tinh tế, tưởng tượng phong phú, có sáng kiến độc đáo, bản thân luôn luôn tôn trọng đạo đức và khuyên nhủ mọi người nên sống theo đạo lý. Tuy nhiên vì nhạy cảm nên người này có sức khỏe yếu. Nhưng ở hiện thế, màu vàng lại có độ 2; điều này phản ánh tình trạng mất quân bình. Ông (bà) này thường không bày tỏ ý kiến, đồng ý hoặc không đồng ý cũng khó, chỉ vì tỷ lệ mất cân đối

quá lớn, rất khó bộc lộ tình cảm và do đó chẳng tha thiết gì đến cuộc sống.

Nếu màu vàng giữa tiềm thế và hiện thế được cân đối hài hòa thì người này sẽ năng động hơn nhiều, thành công trên đường đời. Ông (bà) sẽ là một nhà phát minh khoa học, một nhà sáng tạo nghệ thuật, luôn luôn bông đùa lạc quan hài hước, đam mê công việc và trong tất cả mọi vấn đề, ông (bà) luôn luôn đi tìm cái hoàn hảo nhất.

Về mặt bệnh lý, một biểu đồ mất quân bình như vừa nêu, người này luôn luôn sống trong trạng thái mâu thuẫn, nóng tính, táo bón.

Trung tâm màu cam:

Ở dạng *Tiềm thế*, người này có màu cam độ 3, có một vài ý tưởng muốn thực hiện. Ông (bà) cần được nghỉ ngơi và đánh giá năng lực của người khác để thay ông hoàn thành nhiệm vụ. Ông biết tổ chức công việc. Tuy nhiên ông không nhiều can đảm.

Nhưng *Hiện thế* của người này lại tương ứng với *tiềm thế* ở độ 6. điều này đưa đến kết quả sau:

- Ông có thừa can đảm cáng đáng nhiều trọng trách, luôn luôn cố gắng trong công việc, sẵn sàng chịu đựng mọi hậu quả, đôi khi liều lĩnh đến độ liều mạng. Tuy nhiên, vì gắng sức nhiều quá nên ông tỏ ra mệt mỏi, bị căng thẳng thần kinh, than phiền về bệnh bao tử.

- Ông có thừa khả năng sáng tạo và chu toàn nhiệm vụ nhưng lại không chuyên cần, chăm chỉ. Nếu năng lượng giữa tiềm thế và hiện thế được quân bình thì ông là người có óc tổ

chức, trầm tĩnh, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ, có nhiều sáng kiến trong công việc.

Trung tâm màu xanh lá cây:

Màu xanh lá cây ở Tiềm thế của người này có độ 4. Đó là người dễ dàng thân thiện với người khác, thích đi ra ngoài, du lịch, tham dự hội hè, sẵn sàng phục vụ mọi người. Trong lãnh vực tình cảm, ông (bà) luôn luôn quan tâm đến vấn đề trách nhiệm của mình.

Hiện thế lại có độ 6, hoàn toàn mất cân bằng. So với bẩm chất, ông được đánh giá cao. Tuy nhiên, ông là người cởi mở. Trong quan hệ xã hội, ông sẵn sàng là người đi trước trong công việc bày tỏ tình cảm thân thiện với mọi người, mặc dù đôi khi những người này chưa có dấu hiệu gì thân thiện.

Về mặt y học, quan hệ xã hội thường có tác động đến tâm và phế là hai tạng có chức năng chia sẻ với mọi người. Đối với phụ nữ, khi có xung đột tình cảm tức là có bệnh ở tuyến vú.

Người này muốn có cuộc sống cân bằng thì màu xanh lá cây phải ở độ 4. Cách xử sự sẽ hài hòa với mọi người chung quanh, có nhiều bạn bè thân thiết phục vụ cho mọi người. Ông (bà) thích đi du lịch, được mọi người thương mến, tin cậy.

Trung tâm màu tím:

Màu tím ở Tiềm thế có độ 3. Người này bẩm tính kín đáo, thận trọng, không dám nói bừa bãi, suy nghĩ kỹ trước khi làm việc gì, chú trọng đến đời sống nội tâm, băn khoăn về đời người và người đời.

Hiện thể lại có độ 5. Như vậy có sự mất cân bằng: trong nghề nghiệp cũng như trong đời sống tình cảm, ông (bà) phải cố gắng hướng ngoại trong khi bản chất ông (bà) là hướng nội. Ông (bà) phải luôn cố gắng cởi mở, làm cho mọi người thương mến và cuối cùng ông tỏ ra mệt mỏi vì phải gắng sức nhiều như thế.

Về mặt y học, đối với người này thường mắc bệnh tuyến giáp, người ta nhận thấy bị rối loạn năng lượng tại trung tâm này.

Trung tâm màu xanh da trời:

Ở Tiềm thể có độ 6: yêu thương mọi người, kiên nhẫn say mê công việc mà mình ưa thích, sẵn sàng quên tiền làm việc thiện, ý thức được rằng mình là một phần của vũ trụ.

Nhưng ở Hiện thể lại có độ 3, hoàn toàn mất thăng bằng. Người này bị trở ngại trong việc bày tỏ tình yêu thương mọi người như lòng mong ước. Ông không tìm được cách giải quyết trong nhiều vấn đề. Từ sự mất cân bằng, đời sống của ông sẽ đổi khác: yêu thương và kiên nhẫn giúp đỡ mọi người.

Về mặt tâm linh, ông có khả năng thu nhận và phát triển năng lượng vũ trụ.

Màu xanh da trời tương ứng với thái độ cởi mở hướng thượng, giúp cho người này có ý thức về chính đời sống mình.

Nhờ năng lượng màu sắc, người ta có thể tạo sự cân bằng năng lượng âm dương cho mỗi người. Nếu có tình trạng rối loạn năng lượng, người ta có thể cải thiện được ngay làm cho mỗi trung tâm hồi phục và hoạt động được tốt hơn.

Trung tâm màu chàm:

Trung tâm này tương ứng với phần tinh tế ở bên trên đầu mỗi người. Sau này chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ hơn qua các buổi thực hành.

Phương pháp lấy biểu đồ Năng lượng màu sắc

Muốn lấy biểu đồ năng lượng màu sắc, ta phải lấy được tiềm thế, hiện thế của từng khu vực màu sắc. Vậy tiềm thế, hiện thế là gì?

Tiềm thế: là những khả năng tiềm ẩn của mỗi người, bất di bất dịch. Nếu ta biết được khả năng này, ta sẽ có những quyết định đúng đắn, chính xác trong từng sự việc và cả trong sự lựa chọn nghề nghiệp có ảnh hưởng đến cả cuộc đời.

Hiện thế: là những khả năng có được qua học tập và kinh nghiệm sống.

Nếu biết kết hợp khả năng thực sự với khả năng tiềm ẩn ta sẽ có một cuộc sống hài hòa, vui vẻ, hạnh phúc thật sự để không phải nhận lấy những đau buồn về những tham muốn thái quá của mình.

Cách lấy biểu đồ

Để biểu đồ màu sắc trước mặt, nâng khí và đặt câu hỏi: “Cho tôi cảm nhận được Tiềm thế của năng lượng màu đỏ ở cấp độ nào?”

Sau đó di chuyển quả lắc bắt đầu từ số 1, nằm bên góc trái và hỏi tiếp:

“Có phải tiềm thế của màu đỏ ở cấp độ 1 phải không?”

Nếu như đúng quả lắc sẽ quay thuận, nếu chưa đúng cấp độ, quả lắc sẽ không quay hoặc quay ngược.

Bạn tiếp tục di chuyển quả lắc xuống phía dưới để hỏi tiếp có phải cấp độ 2 hoặc 3 hay không? lần lượt đến khi nào quả lắc quay thuận.

Khi quả lắc quay thuận bạn đánh dấu thập lên số cấp độ trong khung màu đỏ.

Tiếp đến, di chuyển quả lắc sang khung khu vực màu vàng, tiếp tục đặt câu hỏi và thực hiện như màu đỏ.

Tìm cấp độ màu sắc cho đến màu xanh da trời là chấm dứt, riêng màu chàm chúng ta sẽ nghiên cứu thêm vào dịp khác trong các bài học nâng cao của Năng lượng Cảm xạ học.

Sau khi thực hiện xong, bạn xác nhận một lần nữa kết quả mà bạn thực hiện bằng cách đặt câu hỏi:

Kết quả biểu đồ màu sắc về cấp độ của tiềm thể chính xác hoàn toàn chưa?. nếu như đã chính xác, quả lắc quay thuận, nếu quả lắc quay ngược, bạn cần phải nâng khí và thực hiện lại từ đầu.

Khi thực hiện xong phần Tiềm thể, bạn di chuyển quả lắc qua phần bên phải của biểu đồ và tiếp tục thực hiện tìm cấp độ màu sắc của Hiện thể.

“Cho tôi cảm nhận Hiện thể của năng lượng màu đỏ ở cấp độ nào?”.

Và cứ như thế thực hiện giống như phần bạn thực hiện ở phần tiềm thể.

Sau đây là chúng tôi giới thiệu đến các bạn, những chi tiết để giải mã biểu đồ năng lượng màu sắc.

Màu đỏ trong lập trình

Màu đỏ cấp độ 1:

- Thích người khác làm tất cả mọi việc thay cho mình.
- Bạn cảm thấy hoàn toàn thoải mái trong tập thể cộng đồng.
- Chấp nhận với sự thuận phục hoàn toàn.

Màu đỏ cấp độ 2:

- Là người thích thi hành mọi mệnh lệnh của người khác và thực hiện một cách chu đáo (từ A đến Z).
- Bạn rất thích đứng bên cạnh những nhân vật có tên tuổi.
- Và rất cần được khuyến khích trong khi bạn muốn đưa ra một quyết định.

Màu đỏ cấp độ 3:

- Bạn thích làm các công việc mà bạn cảm thấy an toàn. Cho nên trong cuộc sống tình cảm bạn thiên về vật chất.

Màu đỏ cấp độ 4:

- Có ý thức trách nhiệm, làm tròn chức năng của một cộng sự viên và bạn cảm thấy hài lòng với các trọng trách được cấp trên giao phó.

- *Bản năng*: vui vẻ

Màu Đỏ cấp độ 5:

- Bạn là người thích tự vạch hướng đi cho riêng mình. Thích điều khiển người khác, quyết đoán trong chọn lựa. Tổ ra là một cộng sự viên tốt.

Màu Đỏ cấp độ 6:

- Bản tính hiếu chiến, không chấp nhận thất bại.
- Luôn chứng tỏ hơn người, thích các tình huống phức tạp, khó khăn để chiến thắng.
- Là một phụ tá lý tưởng cạnh một cấp lãnh đạo tài ba.
- Bạn có khả năng tạo dựng một cơ ngơi cho riêng mình.
- *Bản năng*: Xem mọi việc đều quan trọng.

Màu Đỏ cấp độ 7:

- Là một người say mê quyền bính, thích đấu tranh, có tính vũ đoán, có óc chỉ huy lãnh đạo.
- Bạn rất phù hợp làm lãnh đạo trong các công ty kinh doanh hoặc làm chính trị ... Cần phải sống với màu đỏ cấp độ cao nhất.

Màu Đỏ Tiềm thế (T1)

+ Hiện thế (H1) và phần chú giải

Màu đỏ T1 + Màu đỏ H1: Hoàn toàn quân bình.

- Bạn có khuynh hướng tạo ra một nếp sống tập thể hay tu hành, rất ngăn nắp.
- *Bản năng*: Được sự hỗ trợ của một vị thánh hiền.

Màu đỏ T1 + Màu đỏ H2: Hơi mất quân bình.

- Bạn cần có nhiều nỗ lực để hoàn thành những tâm nguyện, những trách nhiệm được giao phó. Đôi lúc do bởi

những nỗ lực này khiến bạn có những cơn nóng giận nhưng sẽ chóng qua.

- *Bản năng*: Rối loạn. Thực hiện cuộc sống lứa đôi một cách gượng ép.

Màu đỏ T1 + Màu đỏ H3: Mất quân bình.

- Bạn thường tạo một cảm giác là có khả năng đảm nhận một số trọng trách nhưng lại rút lui khi gặp khó khăn trở ngại.

- Luôn phải chịu đựng với những tật xấu của người phối ngẫu.

- *Bản năng*: Chấp nhận chung chạ gối vì lợi lộc (tiện nghi vật chất), sẵn sàng làm mọi việc miễn là có lợi trong việc hợp tác.

Màu đỏ T1 + Màu đỏ H4: Mất quân bình trầm trọng.

- Bạn sẽ cảm thấy rất khổ tâm với các trọng trách được giao phó.

- Luôn giấu kín tư tưởng và luôn đấu tranh chống lại cái xấu xa trong con người thật của bạn.

- *Bản năng*: Bị rối loạn.

Màu đỏ T1 + Màu đỏ H5: Hoàn toàn mất quân bình

- Tâm trạng của bạn trong lúc này như là đang ngồi trên khối chất nổ, luôn luôn trong trạng thái nổi loạn và muốn được cả thiên hạ.

- Bạn nhanh chóng rơi vào trạng thái hỗn loạn có thể rất dữ dội.

- *Bản năng*: Dễ đi từ trạng thái biến thái tình dục sang trạng thái bạo dâm.

Màu đỏ T1 + Màu đỏ H6 + Màu đỏ H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn đang ở trong trạng thái căng thẳng có thể đưa đến sự suy sụp tinh thần.
- Rất nguy hại cho bản thân (toan tự tử).
- Có thể có hành động làm tổn hại người xung quanh.
- *Bản năng:* Truy lạc, xa hoa.

Màu Đỏ Tiềm thế (T2) + Hiện thế (H)

và phần chú giải

Màu đỏ T2 + Màu đỏ H1: Mất quân bình chút ít.

- Bạn có thể đảm nhận tốt các công việc được giao phó. Nhưng hơi thiếu tự tin ở chính mình.
- Có tính hay dò xét lại khi gặp bất cứ cơ hội nào.
- *Bản năng:* Hay ngần ngại vì thiếu tự tin. Có bất lợi tạm thời

Màu đỏ T2 + Màu đỏ H2: Hoàn toàn quân bình.

- Thừa hành tốt mọi việc được cấp trên giao phó.
- Không đưa ra bất cứ sáng kiến nào, nếu có thì chỉ những điều không là mối đe dọa, bất lợi cho bản thân mình hay cho người khác.

Màu đỏ T2 + Màu đỏ H3: Mất quân bình chút ít.

- Bạn chấp nhận giữ trách vụ không thích hợp, các công việc vượt quá khả năng. Do vậy bạn thường tìm cách bảo vệ

mình bằng cách giấu diếm, để khỏi bị tiết lộ hay chế ngự sau này.

Màu đỏ T2 + Màu đỏ H4: Mất quân bình

- Bạn không giữ vững lập trường của bạn.
- Chấp nhận giữ các chức vụ và trọng trách mà không có khả năng quán xuyến.
- Biết cách giấu kín các mảnh khoe của mình bằng cách im lặng.
- Bạn cố che đậy bản chất của mình một cách vô vọng.
 - Trong cuộc sống riêng, bạn chưa có can đảm để nhận thấy khuyết điểm của chính mình.

Màu đỏ T2 + Màu đỏ H5: Mất quân bình quan trọng

- Bị sa lầy do chọn một lối đi rối rắm và không tìm được lối thoát.
- Nghĩ là có thể giải quyết được các vấn đề với một nỗ lực mạnh mẽ nhưng chỉ là phung phí thời gian một cách vô ích.
- Bản năng: khó thể hiện. Bị lệ thuộc vào hình tượng ban đầu mà bạn đã tạo ra cho người khác.

Màu đỏ T2 + Màu đỏ H6: Mất quân bình nặng

- Dễ xúc động, mê muội, tính khí thay đổi. Thích gây sự cũng như tạo ra sự thù hằn.
- Hoàn thành trách vụ do bị bắt buộc, vì sự ràng buộc, vì sự ràng buộc trong xã hội vì đạo lý.

Màu đỏ T2 + Màu đỏ H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Vừa trải qua một khủng hoảng trầm trọng, đưa đến những hành vi không thể chấp nhận được, có thể nói là nguy hiểm.

Màu Đỏ Tiềm thế (T3) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu đỏ T3 + Màu đỏ H1: Mất quân bình

- Có thể đảm nhận vài chức vụ nhưng không ý thức được về việc ấy.

Màu đỏ T3 + Màu đỏ H2: Mất quân bình chút ít.

- Bạn chấp nhận giữ một số trách vụ nhưng cần có người đỡ đầu.

- *Bản năng*: Trở ngại phát sinh từ một nghi ngờ trong quan hệ tình dục.

Màu đỏ T3 + Màu đỏ H3: Hoàn toàn quân bình

- Thoải mái trong trách vụ. Cảm thấy thỏa mãn trong đời sống tình cảm.

- *Bản năng*: trung bình nhưng rạn vỡ.

Màu đỏ T3 + Màu đỏ H4: Mất quân bình chút ít

- Không biết đánh giá trách vụ mà họ đảm trách, luôn ở trạng thái đối đầu và luôn bị động.

- *Bản năng*: sống trong sự ràng buộc, cần tìm sự hòa hợp.

Màu đỏ T3 + Màu đỏ H5: Mất quân bình

- Nhận các công việc không thích hợp.
- Tìm lấy lại quyền bình đẳng để người khác không xem thường.
- *Bản năng*: Bị rối loạn tâm lý nên tìm cách áp đặt uy quyền trên người phối ngẫu.

Màu đỏ T3 + Màu đỏ H6: Mất quân bình trầm trọng

- Mất quân bình, công kích kẻ khác và tìm cách hạ nhục khi gặp cơ hội.
- Bạn thực hiện nghiêm túc các công việc không thuộc thẩm quyền của bạn và có cảm giác như đang dùng lòng can đảm để làm việc đó.
- Bạn biết tận dụng mọi cơ hội để làm lợi cho bản thân.
- *Bản năng*: Thích hà hiếp người khác và xem đó như là niềm vui.

Màu đỏ T3 + Màu đỏ H7: hoàn toàn mất quân bình

- Các tranh chấp về mặt tinh thần xảy ra trong tiềm thức giúp bạn tìm được các tình huống để khống chế người khác và điều này lại không thích hợp với bạn.
- Luôn sống trong trạng thái tranh chấp triền miên và tìm cách chế ngự.
- Lúc nào cũng cho là mình có lý.
- Đôi khi hơi vũ phu hay có những phản ứng quá đáng. Có thể tìm cách trả thù.
- *Bản năng*: Thích tìm cách khống chế người khác mặc dù không cảm thấy thích thú.

Màu Đỏ Tiềm thế (T4) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu đỏ T4 + Màu đỏ H1: Mất quân bình

- Không tin tưởng nơi mình, chấp nhận để người khác khống chế.
- Luôn có sự tranh chấp trong tiềm thức giữa bạn và người thân trong gia đình, đó là nguồn gốc chính của sự xung đột nội tâm.
- *Bản năng*: Vấn đề tình dục: đối tượng có thể sống độc thân trong một thời gian dài.

Màu đỏ T4 + Màu đỏ H2: Mất quân bình.

- Sợ phải đảm nhận các trọng trách. Cần được khuyến khích thường xuyên để có thể phát huy được tài năng.
- *Bản năng*: chối bỏ cuộc sống gia đình vì cho là không quan trọng.

Màu đỏ T4 + Màu đỏ H3: Mất quân bình chút ít.

- Không nhận thức được khả năng của chính mình tuy nhiên bạn có thể đảm nhận các chức vụ quan trọng.
- Bạn sẽ rất khổ tâm nếu như không theo kịp với các diễn biến trong xã hội.

Màu đỏ T4 + Màu đỏ H4: Hoàn toàn quân bình

- Rất thích nghi với địa vị của mình.

- Là cộng tác viên tích cực trong hoạt động nghề nghiệp cũng như nếp sống riêng tư.

- *Bản năng*: Hoàn toàn quân bình.

Màu đỏ T4 + Màu đỏ H5: Hơi mất quân bình.

- Là người dám nhận những nhiệm vụ vượt quá khả năng và hiểu biết của mình.

- Bạn cố tìm quyền lực để áp đặt, đè bẹp người khác. Không có ý niệm thực về giá trị thực của mình.

Màu đỏ T4 + Màu đỏ H6: Mất quân bình.

- Thích đi tìm các tình huống tranh chấp khó khăn để thúc đẩy bản thân phải chiến đấu không ngừng.

- *Bản năng*: Thường đấu tranh hoặc tự bảo vệ mình bằng mọi cách để tồn tại.

Màu đỏ T4 + màu đỏ H7: Mất quân bình hoàn toàn.

- Đã phải chịu một sự sỉ nhục thời thơ ấu nên rất đau khổ nhưng lại không muốn công nhận thực tế ấy. Thường tìm cách áp chế kẻ khác yếu kém hơn. Thích xung đột, không bỏ được cái tôi ...

- Rất vũ phu và có đầu óc trả thù. Tình dục bị rối loạn: nam liệt dương, nữ lãnh cảm.

- *Bản năng*: tự tôn, tự đại.

Màu Đỏ Tiềm thế (T5) + Hiện thế (H) và phân chú giải

Màu đỏ T5 + Màu đỏ H1 + Màu đỏ H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn đang trong trạng thái suy sụp, sợ hãi, bế tắc hoàn toàn có thể do xuất phát từ một cú “Sốc” tình cảm ăn sâu trong tiềm thức từ thời niên thiếu. Phải cố tìm xem sự bế tắc này ở một trong các trung tâm nào trong cơ thể. Đây là một xúc phạm không thể quên hoặc thất bại cho ai được.

- *Bản năng*: Sống dưới sự khuất phục hoặc sống trong nghịch cảnh.

Màu đỏ T5 + Màu đỏ H3: Mất quân bình.

- Hoàn toàn mất tinh thần, không nhận thức được khả năng và năng lực để đảm nhận các trách nhiệm cao.

- Bạn nghĩ rằng không ai hiểu được bạn và không tin vào sự may mắn.

- *Bản năng*: sống theo “thói quen” của người phối ngẫu.

Màu đỏ T5 + Màu đỏ H4: Mất quân bình chút ít.

- Thường dành thì giờ cho nghi kỵ. Càng về sau, sự nghi ngờ càng lớn mạnh.

- Hay thất vọng.

- *Bản năng*: Bị bế tắc bởi ngán ngẫm, bi quan.

Màu đỏ T5 + Màu đỏ H5: Hoàn toàn quân bình

• Thực hiện nhiệm vụ tốt được giao, là một cộng sự viên hoàn hảo hay giám đốc công ty.

• Cuộc sống riêng tư tốt.

• *Bản năng*: quan trọng và đầy đủ.

Màu đỏ T5 + Màu đỏ H6: Hơi mất quân bình.

• Làm tốt trách vụ nhưng thường lấn quyền người khác.

• Khao khát đấu tranh để giữ các đặc quyền.

• *Bản năng*: Thích khống chế và tìm cách áp đặt lên người khác.

Màu đỏ T5 + Màu đỏ H7: Mất quân bình.

• Thích áp đặt và khống chế mọi người bằng bất cứ giá nào.

• Không khi nào tặng quà cho các cấp dưới mình và bạn bè.

• Sống với một loại kỷ luật sắt.

• *Bản năng*: Tìm cách khuất phục người cộng sự.

Màu Đỏ Tiềm thế (T6) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu đỏ T6 + Màu đỏ H1 + H2: Hoàn toàn mất quân bình.

• Có một sự cản ngại sâu xa trong bạn.

- Hay tự ti mặc cảm.
- *Bản năng*: Có khuynh hướng sống thác loạn.

Màu đỏ T6 + Màu đỏ H3: Mất quân bình.

- Bạn rất dễ mất thần khí và từ đó đưa đến hành động vũ phu.
- Sự bế tắc làm bạn chán nản vì không tìm ra được lối thoát.

Màu đỏ T6 + Màu đỏ H4: Mất quân bình.

- Đây thất vọng vì đã cố chấp theo đuổi con đường mà bạn vạch ra, dẫn đến thất bại.
- *Bản năng*: Nếu hành động có ý thức, sự nghiệp của bạn sẽ được thăng hoa.

Màu đỏ T6 + Màu đỏ H5: Hơi mất quân bình.

- Mệt mỏi do đấu tranh trong thời gian khá dài, cần có thời gian để nghỉ ngơi. Bạn đang chờ đợi một điều gì đó để có thể bắt đầu lại với nhiều quyết tâm hơn.
- *Bản năng*: Đang trong thời kỳ yên lặng. Tự thỏa mãn với những gì mà bạn đạt được.

Màu đỏ T6 + Màu đỏ H6: Hoàn toàn quân bình.

- Hoàn toàn thỏa mãn với công việc. Thích đấu tranh cũng như thích có trở ngại để chiến thắng trong vinh quang.
- Là một cấp chỉ huy hoàn hảo.

- Biết tổ chức để tạo sự an vui cho người khác.
- *Bản năng*: Thành công theo đúng chiều hướng mà bạn đã định sẵn.

Màu đỏ T6 + Màu đỏ H7: Hơi mất quân bình

- Là người rất uy quyền.
- Bạn có khuynh hướng áp đặt quan điểm của mình trong công việc.
- Tìm cách bắt bí nhằm đẩy các đối tác tự sụp bẫy.
- *Bản năng*: Bằng mọi cách, áp đặt người cộng sự những gì bạn muốn và thích.

Màu Đỏ (T7) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu đỏ T7 + Màu đỏ H1 + Màu đỏ H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị bế tắc trong tiềm thức, trung tâm màu đỏ bị bế tắc hoàn toàn.
- Bạn thường tìm lạc thú trong sự khuất phục đưa đến thác loạn nếu có những cản ngại nằm ở những cấp độ khác.
- *Bản năng*: có khả năng bị đồng tính luyến ái, không bộc lộ và bị dồn nén.
- Bị bế tắc hoàn toàn, mất khả năng tình dục.

Màu đỏ T7 + Màu đỏ H3: Mất quân bình quan trọng.

- Bạn đang có khuynh hướng suy sụp tinh thần, chối bỏ các hành vi và xu hướng sai lầm của bạn.
- Bạn nhận các trách vụ mà không cần suy nghĩ trước, sau đó tìm cách thoái thác.
- Bạn luôn tìm cách tự trấn an, chỉ sống dựa vào người khác.
- *Bản năng*: Nhiều cảm ngại trong cuộc sống có thể dẫn đến tình trạng quá khích.

Màu đỏ T7 + Màu đỏ H4: Mất quân bình quan trọng.

- Có từng giai đoạn bị suy nhược và bốc đồng không rõ lý do.
- Có thể dồi dào phong độ rồi hoàn toàn suy sụp vài giờ sau đó.
- Tính tình thay đổi bất thường. Bạn tự cho mình đã nắm bắt được sự thật và lắm khi lại hoài nghi chính mình.

Màu đỏ T7 + Màu đỏ H5: Mất quân bình .

- Thích quyền lực nhưng hoàn toàn không ý thức được trách nhiệm.
- Có khuynh hướng giao phó trách nhiệm cho người không đủ khả năng hay trình độ để hoàn thành trách nhiệm ấy.

Màu đỏ T7 + Màu đỏ H6: Hơi mất quân bình.

- Có năng khiếu tự nhiên về quyền bính và đấu tranh.

Màu đỏ T7 + Màu đỏ H7: Hoàn toàn quân bình.

- Nếu muốn có thể là một nhà thám hiểm, một cấp chỉ huy, một lãnh tụ.
- Có tiềm thức trí tuệ cao.
- Được mọi người xung quanh thương yêu và kính nể.
- *Bản năng*: Hoàn toàn quân bình.
- Biết cách làm nổi bật nhân cách.
- Cần phải tìm một đối tác có cấp độ màu đỏ bằng hoặc hơi kém hơn.

Màu Vàng trong lập trình

Màu Vàng cấp độ 1:

- Là một người có nhiều nhạy cảm mà thường là những cảm xúc buồn và không rõ ràng.

Màu Vàng cấp độ 2:

- Là một người thuộc trường phái duy vật và thuộc phái Descartes nên chỉ tin tưởng vào những kết quả kiểm nghiệm khoa học mang tính chính xác mặc dù đơn điệu.
- Có tính vị kỷ (chỉ biết có mình).

Màu Vàng cấp độ 3:

- Bản tính cởi mở. Dễ thích ứng với môi trường và những gì mang tính thẩm mỹ.

- Là một người có độ cảm nhận nhạy bén ngay từ lúc bắt đầu tham dự.

Màu Vàng cấp độ 4:

- Bản tính vui vẻ, yêu thiên nhiên.
- Dễ bị ngây ngất trước phong cảnh đẹp hoặc tất cả những gì làm tăng khí chất con người.

Màu Vàng cấp độ 5:

- Lạc quan yêu đời, thích những gì vui tươi, sung sướng.
- Đôi khi rất nhạy cảm dưới các dáng điệu giả tạo.
- Thích đi tìm cái đẹp cả hình thức lẫn nội tâm.
- Họ say mê nghệ thuật và dễ đón nhận các sáng tạo nghệ thuật mới.

Màu Vàng cấp độ 6:

- Là một người vốn dĩ thông minh ngang tầm với thánh nhân.
- Với khả năng trực giác giúp họ nhạy cảm, có óc tưởng tượng phong phú và những ý tưởng mới lạ.
- Họ không bao giờ nản chí và luôn là nguồn động viên mọi người chung quanh.

Màu Vàng cấp độ 7:

- Rất nhạy cảm đam mê.
- Khả năng trong sáng tạo về mặt nghệ thuật, nhạy cảm, giàu trí tưởng tượng (nghệ sĩ, nhà phát minh).

- Thích sự vui tươi và làm cho người khác hưng phấn bởi sự cởi mở của mình.
- Luôn tìm kiếm sự tuyệt đối.

Màu Vàng Tiềm thế (T1) + Hiện thế (H) và phân chú giải

Màu vàng T1 + Màu vàng H1: Hoàn toàn quân bình.

- Bạn hoàn toàn phù hợp với bản tính buồn sẵn có trong nội tâm.
- Thích đi tìm sự cô độc, yên tĩnh, cách biệt.
- Ghét sự náo nhiệt bên ngoài.

Màu vàng T1 + Màu vàng H2: Hơi mất quân bình.

- Bạn luôn cố gắng thay đổi bản chất thật của mình.
- Nỗ lực này đã khiến bạn phải trả một giá khá đắt, phải tiêu phí năng lượng nhưng kết cuộc chỉ đưa đến thất vọng.

Màu vàng T1 + Màu vàng H3: Mất quân bình.

- Bạn luôn mặc cảm tự ti.
- Trong cuộc sống hiện tại lúc nào bạn cũng muốn tạo ra cảm giác dễ thương và vui vẻ, nhưng thực tế bạn không thích chút nào.

Màu vàng T1 + Màu vàng H4: Mất quân bình quan trọng.

- Trong cuộc sống luôn đấu tranh chống chọi lại bản tính thật của mình.
- Thích giao lưu những người vui tính và xuất chúng, muốn được như họ hầu quên đi bản tính thật của mình và cuối cùng chỉ đem đến sự đau khổ nội tâm.

Màu vàng T1 + Màu vàng H5: Mất quân bình quan trọng.

- Buộc phải sống trong sự gian trá vì muốn che giấu bản chất thật của bạn chỉ vì sợ không chịu nổi các lời phê phán.
- Tìm mọi lý do để biện minh cho sự che giấu này.

Màu vàng T1 + Màu vàng H6 + Màu vàng H7 Mất quân bình trầm trọng.

- Bị tổn thương tinh thần, luôn có cảm tưởng bị ngược đãi.
- Bạn thường xuyên sống trong đau khổ triền miên, vì không được người khác thông cảm nên đôi lúc không còn thiết sống.

Màu Vàng Tiềm thế (T2) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu vàng T2 + Màu vàng H1: Hơi mất quân bình.

- Vừa trải qua một biến cố làm bạn có những ý nghĩ đen tối.

Màu vàng T2 + Màu vàng H2: Hoàn toàn quân bình

- Thích nghi hoàn toàn với quan điểm duy vật, sống hòa hợp với quan niệm đó.
- Thường không có kết quả khi có ai đó tìm cách thuyết phục bạn phải thay đổi cách suy nghĩ.

Màu vàng T2 + Màu vàng H3: Hơi mất quân bình.

- Tìm cách tỏ ra dễ mến, cố thoát khỏi bản chất thật của bạn.
- Làm cho người ngoài cảm thấy có sự tương phản trong con người bạn, vì phong cách hành xử trong cá tính của bạn.

Màu vàng T2 + Màu vàng H4: Mất quân bình.

- Bị mất thần khí nên mang mặc cảm tự ti rồi từ tự ti lại biến thành tự tôn.
- Không nhận thức được bản chất thật của mình.
- Tính khí bất thường của bạn đôi lúc cảm thấy mệt mỏi vì bạn luôn làm bận tâm người chung quanh.

Màu vàng T2 + Màu vàng H5: Mất quân bình trầm trọng.

- Sự căng thẳng làm cho năng lượng màu vàng quá tải đưa đến các phản ứng có thể có những hành động thô bạo và bất thường không thể lường trước được.

Màu vàng T2 + Màu vàng H6: Mất quân bình tối đa.

- Bị ám ảnh, bạn lúc nào cũng cảm thấy bị ràng buộc bởi tất cả các sự việc.

- Phí thời giờ cho hàng ngàn chi tiết vô ích.

Màu vàng T2 + Màu vàng H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn rất đáng sợ đối với những người chung quanh.
- Mọi suy đoán đều có thể dẫn đến tai họa.
- Lúc nào bạn cũng có cảm giác sống như một tội đồ hay một kẻ bất hạnh.
- Luôn than thân trách phận.
- Muốn được mọi người lắng nghe bạn nói.

Màu Vàng Tiềm thế (T3) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu vàng T3 + Màu vàng H1: Mất quân bình

- Bạn cảm thấy cuộc sống luôn buồn tẻ và vô bổ.
- Bị nản chí tột độ, do đó bằng mọi cách tìm một công việc để làm và có thể dựa vào đó mà vui sống.

Màu vàng T3 + Màu vàng H2: Hơi mất quân bình.

- Buồn chán mông lung, từ chối các cuộc rong chơi cũng như họp mặt.
- Bạn cho rằng người thân cũng như bạn bè cũng không giúp ích được gì, nên rất mặc cảm với cuộc sống.

Màu vàng T3 + Màu vàng H3: Hoàn toàn quân bình.

- Sống hòa hợp với người chung quanh, biết lui tới với những người thích hợp.
- Thích sự yên tĩnh và phẳng lặng.

Màu vàng T3 + Màu vàng H4: Hơi mất quân bình.

- Cố làm vừa lòng người chung quanh nhưng điều này đòi hỏi có nhiều nỗ lực.
- Thích tìm một người có sức lôi cuốn hầu có thể thay thế bạn trong các sáng kiến cố hữu từ xưa đến nay.

Màu vàng T3 + Màu vàng H5: Mất quân bình.

- Có khuynh hướng luôn chỉ trích mọi việc chung quanh làm cho bạn trở nên bệnh hoạn.
- Điều này đưa đến các buồn phiền giả tạo do có thể nguyên nhân trực trặc từ lúc ấu thơ.

Màu vàng T3 + Màu vàng H6: Mất quân bình nhiều.

- Nản chí, từ chối nhìn sự thật trước mắt và không có những hành động thích nghi.
- Đau khổ trong tâm lặng và thường trút bỏ các khó khăn lên người thân.

Màu vàng T3 + Màu vàng H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Phát triển sự ganh tị nghiêm trọng với một vài biến thái nào đó.

- Việc bắt chẹt nhau trong đời sống tình cảm không phải là điều lạ đối với bạn. Thường lạm dụng sự bắt chẹt này một cách có ý thức hay vô ý thức.

(Xem các cấp độ khác để có sự giải thích rõ ràng).

Màu Vàng Tiềm thế T4 + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu vàng T4 + Màu vàng H1: Mất quân bình.

- Bạn vừa trải qua một biến cố mà điều đó đem đến cho bạn sự phiền não, biếng ăn, mệt mỏi.
- Bạn cảm thấy mọi sự việc hầu như bế tắc.

Màu vàng T4 + Màu vàng H2: Mất quân bình.

- Bị quan một cách bất thường.
- Ý thức thúc đẩy bạn cần phải vươn lên mức tốt nhất và đó sẽ là một bước tiến lớn để bạn có thể vượt lên phía trước.

Màu vàng T4 + Màu vàng H3: Hơi mất quân bình.

- Buồn chán thoáng qua. Những điều xảy ra hàng ngày không như ý muốn đã làm cho bạn thiếu sự tươi tắn trong cuộc sống.
- Mọi suy nghĩ nhất thiết phải được biểu lộ, không nên để trong lòng. (xem cấp độ màu tím).

Màu vàng T4 + Màu vàng H4: Hoàn toàn quân bình.

- Vui sống, lạc quan, có óc sáng tạo nghệ thuật, biết trân trọng các khoảnh khắc tốt lành.
- Yêu thiên nhiên.

Màu vàng T4 + Màu vàng H5: Hơi mất quân bình.

- Bạn là người bị buộc phải thỏa hiệp vì cố tạo ra sự dễ mến với người xung quanh.
- Bạn nghĩ là mình đã trở thành nhà ngoại giao thì phải biết làm vừa lòng người khác.

Màu vàng T4 + Màu vàng H6: Mất quân bình.

- Là một người nhạy cảm tốt độ, dễ khóc.
- Có khuynh hướng sống khép kín, làm cho bạn phải che giấu và chối bỏ bản chất thật trong lòng bạn.

Màu vàng T4 + Màu vàng H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Óc phê phán của bạn phát triển đến nỗi không còn có một quan điểm chính xác về các sự kiện.
- Bạn thường đưa ra các khuyến cáo và cảm thấy rất khổ tâm sau khi đã làm việc này, mặc dù nhất thiết phải tái tạo lại và hoàn toàn chính lại cho đúng với ý kiến của bạn.

Màu Vàng Tiềm thế (T4) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu vàng T4 + Màu vàng H1: Mất quân bình.

- Bạn vừa trải qua một biến cố mà điều đó đem đến cho bạn sự phiền não, biếng ăn, mệt mỏi.
- Bạn thấy mọi sự việc hầu như bế tắc.

Màu vàng T4 + Màu vàng H2: Mất quân bình.

- Bị quan một cách bất thường.
- Ý thức thúc đẩy bạn cần phải vượt lên mức tốt nhất và đó sẽ là một bước tiến lớn để bạn có thể vượt lên phía trước.

Màu vàng T4 + Màu vàng H3: Hơi mất quân bình.

- Buồn chán thoáng qua. Những điều xảy ra hàng ngày không như ý muốn đã làm cho bạn thiếu sự tươi tắn trong cuộc sống.
- Mọi suy nghĩ nhất thiết phải được biểu lộ, không nên để trong lòng. (xem cấp độ màu tím).

Màu vàng T4 + Màu vàng H4: Hoàn toàn quân bình.

- Vui sống, lạc quan, có óc sáng tạo nghệ thuật, biết trân trọng các khoảnh khắc tốt lành.
- Yêu thiên nhiên.

Màu vàng T4 + Màu vàng H5: Hơi mất quân bình.

- Bạn là người bị buộc phải thỏa hiệp vì cố tạo ra sự dễ mến với người xung quanh.
- Bạn nghĩ là mình đã trở thành nhà ngoại giao thì phải biết làm vừa lòng người khác.

Màu vàng T4 + Màu vàng H6: Mất quân bình.

- Là một người nhạy cảm tột độ, dễ khóc.
- Có khuynh hướng sống khép kín, làm cho bạn phải che giấu và chối bỏ bản chất thật trong lòng bạn.

Màu vàng T4 + Màu vàng H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Óc phê phán của bạn phát triển đến nỗi không còn có một quan điểm chính xác về các sự kiện.
- Bạn thường đưa ra các khuyến cáo và cảm thấy rất khổ tâm sau khi đã làm việc này, mặc dù nhất thiết phải tái tạo lại và hoàn toàn chỉnh lại cho đúng với ý kiến của bạn.

Màu Vàng Tiềm thế T5 + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu vàng T5 + Màu vàng H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Hoàn toàn không thể diễn tả niềm cảm xúc, bị bế tắc trong tình cảm.
- Bạn cảm thấy mất hết ý chí, mất phương hướng.

- Không hiểu mà cũng không bày tỏ được dẫn đến trầm uất nặng.

Màu vàng T5 + Màu vàng H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Cảm thấy hụt hẫng, mặc cảm với cuộc sống.
- Cố che dấu tình trạng này với mọi người chung quanh và tự cô lập lấy mình.

Màu vàng T5 + Màu vàng H3: Mất quân bình.

- Bị bế tắc trong tiềm thức từ tuổi ấu thơ (bị cấm cười, vui chơi, hồ hởi với cuộc sống. Sống trong buồn tẻ trong cảnh bất hạnh)

Màu vàng T5 + Màu vàng H4: Mất quân bình một ít.

- Hay càu nhàu, gắt gỏng, dửng dưng với người chung quanh.
- Bị bế tắc ở năng lượng màu vàng.

Màu vàng T5 + Màu vàng H5: Hoàn toàn quân bình.

- Rất lạc quan, dễ nhạy cảm, có óc sáng tạo nghệ thuật lớn.
- Xem việc biết cách sống là một nghệ thuật.
- Thích cười đùa.

Màu vàng T5 + Màu vàng H6: Mất quân bình.

- Buộc phải làm ra vẻ vui giả tạo bên ngoài.
- Luôn bị ám ảnh bởi các tâm tình đối nghịch nhau.

- Những điều thiếu suy nghĩ chín chắn cũng như các phản ứng bốc đồng đẩy họ vào sự phạm pháp.

Màu vàng T5 + Màu vàng H7: Mất quân bình nhiều.

- Không hòa hợp với người chung quanh và không muốn cho họ nhận thức điều ấy.
- Có thái độ châm chọc chua cay.

**Màu Vàng Tiềm thế (T6) + Hiện thế (H)
và phần chú giải**

Màu vàng T6 + Màu vàng H1 + Màu vàng H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn dễ xúc động vì những chuyện không đâu.
- Những thất bại của mọi người với bạn bất cứ việc gì đều là cực hình đối với bạn.
- Suy nhược nặng. Mọi cảm xúc đều bị tê liệt.
- Bất định và không tìm thấy ý nghĩa trong cuộc sống.

Màu vàng T6 + Màu vàng H3: Mất quân bình.

- Bạn sống với một nỗi buồn không nguôi hoặc như bị mất một người thân.
- Nản chí vì không thể thổ lộ và chia sẻ ngay cả với những người mà họ thương yêu.

Màu vàng T6 + Màu vàng H4: Mất quân bình.

- Bản tính vui tươi nhưng cảm thấy như bị mọi người xung quanh bắt nạt.
- Không có khả năng để đạt thành công và rất đau khổ vì điều này.

Màu vàng T6 + Màu vàng H5: Hơi mất quân bình.

- Bị bắt nạt một ít.
- Chưa thật sống đúng với lối sống mà bạn đã từng mơ ước.
- Với sự lạc quan sẵn có trong bạn, bạn có thể tự tạo cho mình một lý do để tự an ủi.

Màu vàng T6 + Màu vàng H6: Hoàn toàn quân bình.

- Nổi bật trong cuộc sống.
- Giàu óc sáng tạo. Luôn có hàng ngàn ý tưởng.
- Lúc nào cũng vui sướng khôi hài.
- Thích tìm sự tuyệt đối trong mọi việc.

Màu vàng T6 + Màu vàng H7: Hơi mất quân bình.

- Là nạn nhân của sự nhạy cảm quá mức của chính bạn và lắm lúc trở thành nguyên nhân dẫn đến sự tự trói buộc lấy mình, khiến dẫn đến việc phê phán người khác.
- Khôi hài, châm chọc một số đối tượng là điều xảy ra hàng ngày.

Màu Vàng Tiềm thế (T6) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu vàng T6 + Màu vàng H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn dễ xúc động vì những chuyện không đâu.
- Những thất bại của mọi người với bạn bất cứ việc gì đều là cực hình đối với bạn.
- Suy nhược nặng. Mọi cảm xúc đều bị tê liệt.
- Bất định và không tìm thấy ý nghĩa trong cuộc sống.

Màu vàng T6 + Màu vàng H3: Mất quân bình.

- Bạn sống với một nỗi buồn không nguôi hoặc bị mất một người thân.
- Nản chí vì không thể thổ lộ và chia sẻ ngay cả với những người mà họ thương yêu.

Màu vàng T6 + Màu vàng H4: Mất quân bình.

- Bản tính vui tươi nhưng cảm thấy như bị mọi người xung quanh bắt nạt.
- Không có khả năng để đạt thành công và rất đau khổ vì điều này.

Màu vàng T6 + Màu vàng H5: Hơi mất quân bình.

- Bị bắt nạt một ít.
- Chưa thật sống đúng với lối sống mà bạn đã từng mơ ước.

- Với sự lạc quan sẵn có trong bạn, bạn có thể tự tạo cho mình một lý do để tự an ủi.

Màu vàng T6 + Màu vàng H6: Hoàn toàn mất quân bình.

- Nổi bật trong cuộc sống.
- Giàu óc sáng tạo. Luôn có hàng ngàn ý tưởng.
- Lúc nào cũng vui sướng khôi hài.
- Thích tìm sự tuyệt đối trong mọi việc.

Màu vàng T6 + Màu vàng H7: Hơi mất quân bình.

- Là nạn nhân chính của sự nhạy cảm quá mức của chính mình và lắm lúc trở thành nguyên nhân dẫn đến sự tự trời buộc lấy mình, khiến dẫn đến việc phê phán người khác.
- Khôi hài, châm chọc một số đối tượng là điều hay xảy ra hàng ngày.

Màu Vàng Tiềm thế (T7) + Hiện thế (H) và phần chú giải.

Màu vàng T7 + Màu vàng H1 + Màu vàng H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Suy sụp hoàn toàn, không quan tâm đến bất cứ điều gì.
- Tự giam hãm trong một loại biến thái ích kỷ.
- Ôm đồm, muốn cả thế giới.

- Luôn lải nhải với cùng một vấn đề và không nhận thức được rằng chỉ có một giải pháp cho một vấn đề.

Màu vàng T7 + Màu vàng H3: Mất quân bình lớn.

- Có khuynh hướng phục thù.
- Không biết nắm bắt các cơ hội tốt hoặc cơ may đưa đến.
- Phát ra các cảm xúc với các tần số rung động xấu nên phải lãnh chịu các hậu quả.

Màu vàng T7 + Màu vàng H4: Mất quân bình.

- Bị lôi cuốn bởi các ảo ảnh mặc dầu biết rằng không thể thực hiện được và cảm thấy đau khổ sâu xa vì các ảo ảnh đó.
- Để khốc và sự đa cảm làm trầm trọng thêm, dẫn đến các lời phê bình cũng như sự sỉ nhục cho chính mình.

Màu vàng T7 + Màu vàng H5: Mất quân bình.

- Tự thỏa mãn với cái hiện có. Cảm thấy có lý do để không bộc lộ các cảm xúc.
- Có thể kiềm hãm các ước vọng sáng tạo hay diễn tả xuyên qua một bộ môn nghệ thuật hay một dụng cụ âm nhạc.
- Bạn âm thầm cam chịu và khiến cho người xung quanh cảm nhận được điều ấy qua cách xử thế của bạn.

Màu vàng T7 + Màu vàng H6: Hơi mất quân bình.

- Mang một nỗi buồn thoáng qua và không biểu lộ các cảm xúc như đáng lẽ họ phải làm.
- Không nên kềm chế và cần nỗ lực để cuộc sống được hòa hợp hơn.

Màu vàng T7 + Màu vàng H7: Hoàn toàn quân bình.

- Là một nhà sáng tạo, nghệ nhân, sáng chế. Nếu cống hiến tài năng cho một bộ môn nghệ thuật thì cuộc sống của họ chính là nghệ thuật.
- Rất tích cực, làm siêu việt mọi thứ cho chính bạn và cho mọi người chung quanh.
- Rạng rỡ và thể hiện sự vui tươi qua các nhiệt tình của bạn.

Màu Cam trong lập trình

Màu Cam cấp độ 1:

- Là chứng nhân của các sự kiện, bạn tin ở định mệnh.
- Bạn thích tìm sự cân bằng trong giấc ngủ, trong thư giãn và sống với một nhịp điệu chậm chạp.
- Không thích bị quấy rầy.
- Không thích làm việc nhiều và tổ chức cuộc sống theo nhịp độ này.

Màu Cam cấp độ 2:

- Thích cuộc sống bình dị. Không cầu kỳ (dậy muộn, ngủ trưa).

- Bạn tự cân bằng và tạo điều kiện để có thể làm việc theo một nhịp độ riêng.
- Vô ích để bắt bạn học và làm việc quần quật.

Màu Cam cấp độ 3:

- Bạn có vài ý định muốn thực hiện.
- Bạn rất cần sự nghỉ ngơi.
- Quý trọng người khác làm công việc thay cho bạn và biết tự tổ chức cuộc sống của bạn theo chiều hướng ấy.

Màu Cam cấp độ 4:

- Bạn sẽ có ý kiến nếu thấy sự việc thích đáng.
- Rất can đảm. Thông minh, biết suy nghĩ và đưa ra các giải pháp thích nghi đối với một số vấn đề.
- Dễ thành công trong các nghiên cứu hay học tập nếu bạn quyết tâm theo đuổi.

Màu Cam cấp độ 5:

- Bạn là một người can đảm và có trách nhiệm trong việc hoàn thành các trọng trách được giao dù bất cứ dưới hoàn cảnh nào.
- Biết hướng tới tương lai một cách vững chắc.
- Rất chăm chỉ trong nghiên cứu, học tập. Quyết chí đạt đến thành công.

Màu Cam cấp độ 6:

- Bạn là người có óc thực tế, chỉ làm những việc mà bạn biết chắc là nó sẽ mang lại kết quả tốt.
- Luôn có mặt và xung phong đi đầu, luôn là trụ cột trong các dự án.
- Có thể chuẩn bị thi vào các trường nổi tiếng.

Màu Cam cấp độ 7:

- Không có gì cản trở bạn được.
- Bạn luôn phấn đấu thường xuyên với hàng ngàn ý tưởng khác. Biết sử dụng thời gian với một nhịp độ nhanh.
- Khi muốn, sẽ bắt tay vào hành động ngay. Rất thông minh sáng tạo trong học tập hay trong các dự án có tầm cỡ.

Màu Cam Tiềm thế (T1) + Hiện thế (H) Và phần chú giải

Màu cam T1 + Màu cam H1: Hoàn toàn quân bình.

- Bạn luôn tin tưởng vào số mệnh. Bằng lòng với những gì bạn đã có, giấc ngủ, sự bình an, sự yên tĩnh đều nằm trong sự quân bình của bạn.
- Luôn tiếp cận với những người mà bạn biết rằng có thể đảm trách các công việc thay cho bạn trong lúc tình thế bất buộc.

Màu cam T1 + Màu cam H2: Hơi mất quân bình.

- Với bản tính trầm lặng của mình bạn cố gắng để đương đầu với công việc.
- Thường bị người khác quấy rầy, dễ nản lòng.

Màu cam T1 + Màu cam H3: Mất quân bình.

- Có cảm tưởng rằng mình rất can đảm. Đó là một ý tưởng do người ta gán ghép cho bạn.
- Nếu ngày nào đó chưa nhận thức được bản chất thật của mình thì bạn vẫn còn cảm thấy đau khổ.

Màu cam T1 + Màu cam H4: Mất quân bình quan trọng.

- Bị buộc phải làm việc trối chết, không lấy làm thích thú với việc làm này.
- Hành xử một cách miễn cưỡng làm cho người chung quanh nhận ra điều ấy.

Màu cam T1 + Màu cam H5: Mất quân bình quan trọng.

- Luôn có những tranh chấp trong con người bạn.
- Các ý tưởng không đúng và phức tạp chỉ làm bạn nhận lấy thất bại.
- Cam chịu nhưng thường lại ngán ngẩm rất nhanh sau đó.

Màu cam T1 + Màu cam H6: Mất quân bình hoàn toàn.

- Tìm mọi cách để bỏ khuyết các bài toán phức tạp của bạn bằng một hành động thái quá làm người xung quanh cảm thấy rất khó chịu.

Màu cam T1 + Màu cam H7: Mất quân bình trầm trọng.

- Có thái độ áp đảo, tự tôn đối với mọi người xung quanh.
- Muốn thực hiện bằng mọi giá các chức trách của mình, mặc dù đối nghịch với khả năng thực sự của bạn và chính điều này gây cho bạn sự căng thẳng tột độ.
- Có thể gục ngã bất cứ lúc nào, rất lo lắng.

Màu Cam Tiềm thế (T2) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu cam T2 + Màu cam H1: Hơi mất quân bình.

- Vừa trải qua một thất vọng dù tạm thời.
- Đang chờ đợi một sự giúp đỡ bên ngoài.
- Dễ bị lôi cuốn. Không chịu làm một cố gắng nào để sửa sai.

Màu cam T2 + Màu cam H2: Hoàn toàn quân bình.

- Bản tính trầm lặng, thoải mái, tránh mọi phiền hà.
- Sống với nhịp sống bình thường không cần đến sự quan tâm của người khác.
- Biết chan hòa và giúp đỡ những người thích hợp với bạn.

Màu cam T2 + Màu cam H3: Hơi mất quân bình.

- Mặc dầu chỉ là tạm thời nhưng sự quấy rầy gặp phải trong cuộc sống hàng ngày khiến cho bạn phải sống trong sự bối rối triền miên.

Màu cam T2 + Màu cam H4: Mất quân bình.

- Buộc phải làm việc trong một địa hạt đòi hỏi năng lực vượt quá khả năng của bạn khiến bạn phải rối lên.
- Rất có thể nghề nghiệp hiện thời không phù hợp với bạn.

Màu cam T2 + Màu cam H5: Mất quân bình quan trọng.

- Được thuyết phục là phải cần thực tế nhưng vẫn đánh vật với ảo tưởng khiến bạn bị suy kiệt nhanh chóng.

Màu cam T2 + Màu cam H6: mất quân bình hoàn toàn.

- Luôn mệt mỏi.
- Cuộc sống là một gánh nặng mà bạn phải chịu đựng.
- Quá chán nản.
- Nghề nghiệp hoàn toàn không phù hợp với những kỳ vọng của bạn.

Màu cam T2 + Màu cam H7: Mất quân bình hoàn toàn.

- Không ý thức được giá trị thực của mình.

- Bị ám ảnh bởi sự ăn không ngổi rồi.
- Phải vật lộn để hoàn thành các trách vụ vượt quá khả năng.

Màu cam T2 + Màu cam H7: Mất quân bình hoàn toàn.

- Không ý thức được giá trị thực của mình.
- Bị ám ảnh bởi sự ăn không ngổi rồi.
- Phải vật lộn để hoàn thành các trách vụ vượt quá khả năng.
- Làm việc với tinh thần bất an.

Màu Cam Tiềm thế (T3) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu cam T3 + Màu cam H1: Mất quân bình.

- Thiếu tự tin.
- Nếu tiếp tục nhận những năng lượng xấu thì bạn sẽ không đủ can đảm để đảm trách các phần việc của riêng mình và đi đến sự suy sụp.

Màu cam T3 + Màu cam H2: Hơi mất quân bình.

- Bị mất can đảm nhất thời. Dễ buông lỏng các nỗ lực để mọi việc trôi qua.
- Trung tâm màu Cam bị bế tắc kéo theo một sự mất quân bình trong cơ thể, đặc biệt là vùng dạ dày.

Màu cam T3 + Màu cam H3: Quân bình hoàn toàn.

- Biết tổ chức để bảo đảm cho cuộc sống được bình yên, người thân cận đảm trách công việc rất thành công thay cho bạn.
- Bạn hoàn thành trách vụ với một nhịp độ do tự bạn đề ra.

Màu cam T3 + Màu cam H4: Hơi mất quân bình.

- Bị rối loạn, cần phải tổ chức lại cuộc sống.
- Bất buộc cần phải có nhiều nỗ lực.
- Cần sự giúp đỡ của người thân, mặc dầu biết rằng các nỗ lực ấy phải do chính bạn thực hiện.

Màu cam T3 + Màu cam H5: Mất quân bình.

- Bạn sống trong tư thế buộc phải phấn đấu, sống trong sự đè nén.
- Luôn dùng thời gian để hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- Thiếu sự nhạy bén để giải quyết các công việc được giao phó mà cho là không thích hợp.

Màu cam T3 + Màu cam H6: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị bệnh tự ti mặc cảm.
- Áp đặt lối xử sự của mình lên các cộng sự viên và khi nhận thấy sai lầm thì lại thuyết phục họ giữ kín hoàn toàn.

- Trong đời sống riêng tư bạn luôn hành xử như vậy. Rất cứng đầu.

Màu Cam Tiềm thế (T4) + Hiện thế (H) và phân chú giải

Màu cam T4 + Màu cam H1: Mất quân bình.

- Khi sự vững vàng trong công việc cũng như trong nếp sống riêng tư bị rối loạn, để phản ứng, đối tượng co cụm lại và buông xuôi.

Màu cam T4 + Màu cam H2: Mất quân bình.

- Hay bị thất vọng trong cuộc sống tuy nhiên các lý lẽ đưa ra không thích hợp. Cần đi nghỉ hè cho khuây khỏa.

Màu cam T4 + Màu cam H3: Hơi mất quân bình.

- Sau khi xảy ra một sự bất như ý, bạn có khuynh hướng co cụm lại và xử lý mọi việc thiếu uyển chuyển.

Màu cam T4 + Màu cam H4: Hoàn toàn quân bình.

- Rất quân bình trong giao tiếp cũng như trong giao tiếp bạn bè.
- Hoàn thành trách nhiệm không mấy khó khăn.
- Trong công việc thường đưa ra những giải pháp thông minh và biết cách ứng dụng.

Màu cam T4 + Màu cam H5: Hơi mất quân bình.

- Khi gặp phải một biến cố khiến bạn phải mất nhiều công sức để điều chỉnh.
- Mặc dầu đạt kết quả nhưng tiêu hao nhiều sức lực.

Màu cam T4 + Màu cam H6: Mất quân bình nặng.

- Bạn buộc phải đảm trách một công việc vượt quá khả năng, nên bị khiển trách thường xuyên.
- Từ tuổi ấu thơ đã được nhồi nhét khái niệm về lòng can đảm là trên hết. Rất có thể bạn đã dốc hết sức để tỏ lòng can đảm, để chứng tỏ cho mọi người thấy rằng bạn có khả năng đạt đỉnh cao.

Màu cam T4 + Màu cam H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Cảm thấy đã phục vụ cho một lý tưởng không phải của bạn, từ đó mất sự sáng suốt và chiến đấu trong ảo tưởng.
- Bạn đã tiêu phí năng lượng để chứng tỏ mình là một người cực kỳ can đảm, điều này không có ý nghĩa gì, nhưng vẫn cần thay đổi cách sống nếu không sẽ ảnh hưởng đến vùng màu cam.

Màu Cam Tiềm thế (T5) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu cam T5 + Màu cam H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Tinh thần bạn hoàn toàn bị suy sụp, nếu tình trạng này chưa xảy ra thì cũng không còn xa nữa.
- Mệt mỏi và tự ti mặc cảm ở mức cao.

Màu cam T5 + Màu cam H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Nghi ngờ mọi việc. Lười biếng, từ chối tham gia công việc.
- Bỏ qua ý thức trách nhiệm. Mọi đề nghị đều bị gác lại để giải quyết sau này.

Màu cam T5 + Màu cam H2: Mất quân bình.

- Thiếu tin tưởng nơi mình.
- Bị sai lầm là vì bạn quá tự tin nơi tài năng của mình và không đủ sức để lợi ngược dòng.
- Rất có thể người chung quanh phải chịu phần nào trách nhiệm về việc này.

Màu cam T5 + Màu cam H4: Hơi mất quân bình.

- Đầu hàng bằng một lý do không có cơ sở, thiếu tính thuyết phục. Chỉ là cái cớ để buông xuôi.

Màu cam T5 + Màu cam H5: Hoàn toàn quân bình.

- Bạn đạt nhiều thành công trong công việc do óc thông minh và làm việc gì cũng đến nơi đến chốn.
- Dễ đỗ đạt trong học tập. Được quý trọng vì các khuyến cáo hợp lý.

- Sự tận tụy và lòng can đảm của bạn được mọi người biết đến và đánh giá cao.

Màu cam T5 + Màu cam H6: Hơi mất quân bình.

- Hơi quá đáng.
- Thích phóng đại các sự việc bằng cách đưa ra những lý lẽ cho là điều ấy không ích lợi.
- Thích đưa mình ra làm ví dụ.

Màu cam T5 + Màu cam H7: Mất quân bình.

- Thích áp đặt lên người khác phải làm việc theo nhịp độ do bạn đề ra.
- Tạo ra nhiều tình huống với lý do có lợi cho mọi người để buộc người khác phải làm theo.

**Màu Cam Tiềm thế (T6) + Hiện thế (H)
và phần chú giải**

Màu cam T6 + Màu cam H1 + Màu cam H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Hay tự ti mặc cảm và hay tự trách mình.
- Có thể trung tâm màu cam bị bế tắc.
- Buồn phiền làm rối loạn ở vùng bao tử.

Màu cam T6 + Màu cam H3: Mất quân bình quan trọng.

- Bạn luôn có thái độ chống đối, đấu tranh hết mức.
- Điều này vô tình gây nhiều bất lợi đối với cuộc sống của bạn.

Màu cam T6 + Màu cam H4: Mất quân bình.

- Các cộng sự viên không tuân theo các chỉ dẫn khiến cho bạn bị hụt hẫng, vì bạn không bao giờ chấp nhận tính vô tổ chức.
- Bạn cần được nghỉ ngơi, cần đi nghỉ hè tức khắc.
- Trong cuộc sống riêng tư cũng cần được thoải mái.

Màu cam T6 + Màu cam H5: Hơi mất quân bình.

- Cảm thấy cơn mệt thoáng qua về mặt tinh thần cũng như vật chất và sự chán nản này chỉ mang tính tạm thời.
- Cần chuyển sang màu xanh lá cây trong một thời gian ngắn.

Màu cam T6 + Màu cam H6: Hoàn toàn quân bình.

- Rất tự tin. Được thán phục vì tài tổ chức.
- Biết cách động viên các cộng sự viên. Trong cuộc sống riêng tư cũng thế.

Màu cam T6 + Màu cam H7: Hơi mất quân bình.

- Bạn thường đòi hỏi quá nhiều ở các cộng sự viên và người chung quanh.
- Bạn hơi tự tôn, dấu hiệu của chứng cao huyết áp.

Màu Cam Tiềm thế (T7) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu cam T7 + Màu cam H1 + Màu cam H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn vừa bị một cú “sốc” làm suy sụp hoàn toàn và bạn có cảm tưởng như mình là một phế nhân, biến cố bất ngờ này đã làm đảo lộn cuộc đời bạn và bạn lại phải bắt đầu lại bằng con số không.
- Bạn đang ở trong tình trạng khủng hoảng và không còn đủ sức cần thiết để tái lập cuộc sống.

Màu cam T7 + Màu cam H3: Mất quân bình trầm trọng.

- Bạn bị mất quân bình vì công việc mà bạn đã dày công xây dựng vừa bị thất bại (xét các yếu tố làm gãy đổ) và lần đầu bạn nhận thấy sự yếu kém của mình.

Màu cam T7 + Màu cam H4: Mất quân bình quan trọng.

- Tự cấm bản thân và an tâm với một thái độ tiêu cực.
- Thái độ ấy vô tình chống lại người chung quanh (trong nghề nghiệp cũng như đời sống riêng tư).

Màu cam T7 + Màu cam H5: Mất quân bình.

- Nếu biết tìm cách chuyển sang tích cực thì sẽ lấy lại được sự quân bình trong màu cam.

Màu cam T7 + Màu cam H6: Hơi mất quân bình.

- Cảm thấy một ít chán nản thoáng qua.
- Lúc này bạn nhận định thiếu sáng suốt so với bình thường và điều này khiến bạn cảm thấy khó chịu.
- Thường để người khác hoàn thành công việc thay cho bạn.

Màu cam T7 + Màu cam H7: Hoàn toàn quân bình.

- Biết suy nghĩ chính chắn trong việc làm.
- Hoàn thành sứ mạng tốt.
- Biết tổ chức thật linh hoạt cuộc sống của bạn và của người khác.
- Thời gian đối với bạn được quản lý chặt chẽ với một hiệu suất tối đa.

Màu Xanh lá cây trong lập trình

Màu Xanh lá cây cấp độ 1:

- Cảm thấy tự mãn, thích tìm sự cô độc.
- Họ cảm thấy vui thật sự khi có thuận lợi.

Màu Xanh lá cây cấp độ 2:

- Bạn cảm thấy chưa được thỏa mãn.
- Bạn không bao giờ cho ai điều gì, nhưng lại thích nhận quà.
- Thích tiết kiệm.

Màu Xanh lá cây cấp độ 3:

- Bạn là người có tính cách độc lập. Thích thú với trọng trách được giao phó.
- Bạn thích hòa mình với bạn bè trong nhóm hay những người có cùng chí hướng.

Màu Xanh lá cây cấp độ 4:

- Thích giao lưu với bạn bè. Hay chia sẻ niềm vui và hạnh phúc với người khác.
- Thích đi du lịch tham dự tiệc tùng.
- Sẵn sàng giúp đỡ người khác mà không cần được yêu cầu.

Màu Xanh lá cây cấp độ 5:

- Bạn thích mọi người xung quanh tham gia công việc.
- Sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Rộng mở với đời, với người.
- Là người có khả năng thiên phú trong giao tiếp.

Màu Xanh lá cây cấp độ 6:

- Bạn là người có khả năng ngoại giao.
- Lúc nào bạn cũng niềm nở bạn bè và các cộng sự, không kể giờ giấc và tiền bạc.
- Thích cuộc sống tập thể, đại gia đình.

Màu Xanh lá cây cấp độ 7:

- Bạn thích bảo bọc người khác. Tận tụy vì nghĩa lớn
- Sống vì mọi người, có lòng vị tha.

Màu Xanh lá cây Tiềm thế (T1) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu xanh lá cây T1 + Màu xanh lá cây H1: Hoàn toàn quân bình.

- Bạn thường cho mình là trung tâm của vũ trụ, không cần kể đến người chung quanh. Bạn cảm thấy hạnh phúc khi được sống một mình.
- Biết lợi dụng cơ hội để hưởng lợi.

Màu xanh lá cây T1 + Màu xanh lá cây H2: Hơi mất quân bình.

- Đã trải qua một biến cố gì đó trong cuộc đời và được ghi rõ trong hiện tại.
- Tìm mọi cách để đạt nhiều lợi lộc.

Màu xanh lá cây T1 + Màu xanh lá cây H3: Mất quân bình.

- Bản tính không khiêm nhượng trong giao tiếp.
- Tuy nhiên đôi khi bắt buộc phải nhượng bộ để giữ các đặc quyền đặc lợi (thường mang tính vật chất).

Màu xanh lá cây T1 + Màu xanh lá cây H4: Mất quân bình quan trọng.

- Bạn đang sống trong cảnh phồn vinh giả tạo.
- Diễn biến của đời sống biến bạn thành kẻ vị tha, và bạn lúc nào cũng cố tạo một hình ảnh như thế đối với người chung quanh để tìm cách thích nghi và thường tự biến mình thành nạn nhân của việc ấy.

Màu xanh lá cây T1 + Màu xanh lá cây H5: Mất quân bình quan trọng.

- Bạn luôn cố gắng vượt mức mỗi khi cho ai cái gì dù dưới bất kỳ hình thức nào vì bạn xem hành động ấy như đang bị một cấu xé hay một sự tổn thất lớn lao. (kiểm lại trung tâm màu tím có bị kẹt không).

Màu xanh lá cây T1 + Màu xanh lá cây H6: Hoàn toàn mất quân bình.

- Là nạn nhân của sự tống tình. Bạn phải chịu đựng thường xuyên và trở thành nạn nhân của việc này.
- Bạn sống trong cảm giác luôn là người phạm tội (những ý nghĩ này ăn sâu trong tiềm thức) vì lúc nào cũng nghĩ là bị bắt buộc phải hành động như thế.

Màu xanh lá cây T1 + Màu xanh lá cây H7: Hoàn toàn mất quân bình .

- Sống trong trói buộc do sự hiện diện thường xuyên của những người đến xin được giúp đỡ, trợ cấp.
- Nhưng càng giúp đỡ họ bạn càng cảm thấy tự cô lập như một hình thức phản kháng. Chính điều này dần dần đẩy bạn vào sự suy nhược nặng.

Màu Xanh lá cây T2 + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu xanh lá cây T2 + Màu xanh lá cây H1: Hơi mất quân bình.

- Bạn tự cô lập mình mặc dù chỉ là tạm thời.
- Điều này có liên hệ đến một thất vọng nhỏ.

Màu xanh lá cây T2 + Màu xanh lá cây H2: Hoàn toàn quân bình.

- Tự tạo cho mình một thế giới riêng.
- Rất dễ thương nhưng cũng rất dễ nổi nóng vì muốn giữ bằng mọi giá tính độc lập của mình.
- Rất vui sướng khi gạt hái được nhiều của cải vật chất.

Màu xanh lá cây T2 + Màu xanh lá cây H3: Hơi mất quân bình.

- Bạn có vài ý định thoáng qua muốn chia sẻ với người khác.
- Đó là điều bắt buộc để giữ tư thế bề ngoài của bạn.
- Và cũng chính điều này làm cho bạn khó chịu hơn cả.

Màu xanh lá cây T2 + Màu xanh lá cây H4: Mất quân bình.

- Bạn muốn cho và chia sẻ với người khác.
- Nhưng không hành xử để có thể trở nên một thánh nhân mà chỉ là một hình thức làm phước về sau này.

Màu xanh lá cây T2 + Màu xanh lá cây H5: Mất quân bình quan trọng.

- Thích làm ra vẻ ta đây mặc dầu trong thực chất bạn không có gì.
- Nếu không giữ vững tâm ý có thể đưa đến các hành động bất chính.

Màu xanh lá cây T2 + Màu xanh lá cây H6: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn không được như ý.
- Từ rất lâu có một mối hận cần phải thanh toán nhưng chưa có khả năng thực hiện được.

Màu xanh lá cây T2 + Màu xanh lá cây H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn có khả năng nếu muốn, sẵn sàng tống tiền người chung quanh để được thêm vật chất.
- Thích hiếp đáp người khác không phải bằng hành động vũ phu mà bằng các tính cách tính toán thông minh.

**Màu Xanh lá cây Tiềm thế (T3) + Hiện thế (H)
và phần chú giải**

Màu xanh lá cây T3 + Màu xanh lá cây H1: Mất quân bình.

- Bạn đang thực hiện một cuộc xét lại, lùi một bước để tiến hai bước.

- Nếu cuộc sống tình cảm và nghề nghiệp bị đảo lộn không thực hiện được bạn có thể bị bế tắc ở màu xanh lá cây.

Màu xanh lá cây T3 + Màu xanh lá cây H2: Hơi mất quân bình.

- Bạn đang trong tình trạng hỗn loạn. Trở nên vị kỷ.
- Mệt mỏi trong nỗ lực trở thành dễ mến với mọi người chung quanh.
- Bạn như đang chờ đợi một điều gì đó.

Màu xanh lá cây T3 + Màu xanh lá cây H3: Hoàn toàn quân bình.

- Biết cách tạo lập một nhóm theo phong cách của bạn.
- Biết đặt ra một tiêu chuẩn cho riêng mình và điều này làm thỏa lòng người chung quanh.

Màu xanh lá cây T3 + Màu xanh lá cây H4: Hơi mất quân bình.

- Bạn thường tạo sự căng thẳng cho người xung quanh.
- Buộc những người cộng tác phải hoàn thành những điều nhằm mang lại lợi lộc cho bạn mà không nghĩ gì đến quyền lợi của người khác.

Màu xanh lá cây T3 + Màu xanh lá cây H5: Mất quân bình quan trọng.

- Bị trói buộc trong mê hồn trận do bạn tạo ra.

- Cho nhiều nhưng cho không đúng cách.
- Điều này thường không được biết đến.
- Thường nói đi nói lại nhiều lần, vì luôn nghĩ rằng người khác không hiểu về bạn.

Màu xanh lá cây T3 + Màu xanh lá cây H6: Mất quân bình hoàn toàn.

- Phải giải tỏa các lập trình trong trung tâm năng lượng màu sắc.
- Có thể đã bị một trận khủng hoảng tình cảm trong thời niên thiếu, hoặc do thiếu tình thương, hoặc do thiếu sự hiểu biết.
- Điều này được giải thích bằng cách hành xử trái với bản chất của bạn.

Màu xanh lá cây T3 + Màu xanh lá cây H7: Mất quân bình hoàn toàn.

- Khủng hoảng tinh thần từ nhiều năm nay.
- Tự cho mình có lòng vị tha vì bố thí hết nơi này đến khác.
- Dấn thân vào những việc kỳ cục, lạ lùng và thu mình lại cũng rất dễ dàng.
- Mọi người luôn thất vọng vì bạn do những điều mong muốn của bạn luôn quá tầm tay.

Màu Xanh lá cây Tiềm thế (T4) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu xanh lá cây T4 + Màu xanh lá cây H1: Mất quân bình.

- Bạn chịu đựng một sự lừa gạt về mặt tình cảm và bị bế tắc trong vấn đề này. Có điều là bạn phải tiếp tục chịu đựng như vậy.
- Cần dẹp bỏ sự kiêu hãnh qua một bên.

Màu xanh lá cây T4 + Màu xanh lá cây H2: Mất quân bình.

- Bạn tự tạo ra một hướng đi có tính dị biệt trong công việc cũng như trong cuộc sống riêng tư, nhưng cuối cùng lại không đạt kết quả như bạn mong muốn.
- Mất phương hướng, dè dặt, không dám đề ra giải pháp mới sợ sẽ gây thêm đổ vỡ.

Màu xanh lá cây T4 + Màu xanh lá cây H3: Hơi mất quân bình.

- Trải qua một ít chán nản, cần lấy lại niềm tin.
- Không nên để mặc cảm thất bại đã qua mà cần nên chia sẻ niềm hạnh phúc của bạn với những người thân.

Màu xanh lá cây T4 + Màu xanh lá cây H4: Hoàn toàn quân bình.

- Được sống với những người bạn tốt. Thích giúp đỡ người khác.
- Sẵn sàng đi chơi xa, du lịch.

- Hoàn toàn đặt niềm tin trong các quan hệ tình cảm.
- Được mọi người tin cậy.

Màu xanh lá cây T4 + Màu xanh lá cây H5: Hơi mất quân bình.

- Ở trong điều kiện mà người khác buộc bạn phải bỏ ra nhiều công sức.
- Tiếc thay bạn lại không chú ý đến khả năng của bạn.
- Cảm thấy mệt mỏi và căng thẳng trái với cuộc sống hiện tại của bạn.

Màu xanh lá cây T4 + Màu xanh lá cây H6: Mất quân bình.

- Bị ràng buộc với sự quá thoải phồng so với bản tính cởi mở của bạn.
- Sẵn sàng bỏ thời gian làm việc giúp người khác trước khi họ nhờ đến bạn.

Màu xanh lá cây T4 + Màu xanh lá cây H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Trong trạng thái thần kinh căng thẳng liên tục.
- Hụt hơi đuối sức do suốt ngày để lo việc cho người khác mà chính bạn cũng không cảm nhận được điều đó.

Màu Xanh lá cây Tiềm thế (T5) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu xanh lá cây T5 + Màu xanh lá cây H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị xáo trộn hoàn toàn do việc tổ chức lại cuộc sống cũng như các nguyên tắc xử sự mới, việc đó làm cho bạn bị bế tắc.
- Có cảm tưởng như lúc nào cũng bị sụp bẫy nhưng thực ra đã xảy ra từ lâu rồi.

Màu xanh lá cây T5 + Màu xanh lá cây H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Hành xử hơi thô bạo, lại muốn dấu nhem sự thật.
- Làm như vậy chỉ vì lợi ích cá nhân của bạn mà chẳng thèm đếm xỉa đến những thiệt hại của người khác.

Màu xanh lá cây T5 + Màu xanh lá cây H3: Mất quân bình.

- Có những hành động trái ngược nhau.
- Lúc thì cao cả vị tha, lúc thì hoàn toàn vị kỷ làm nản lòng người chung quanh.

Màu xanh lá cây T5 + Màu xanh lá cây H4: Hơi mất quân bình.

- Mệt mỏi vì luôn đóng vai thế cho người khác, đôi lúc hơi chùn bước.
- Buộc phải làm như vậy vì nó hợp với bản tính của bạn.

Màu xanh lá cây T5 + Màu xanh lá cây H5: Hoàn toàn quân bình.

- Cởi mở với mọi người.
- Sung sướng khi có điều kiện giúp đỡ vô vụ lợi cho người khác.
- Tìm sự giao tiếp rộng mở với mọi người và không bao giờ có ý xấu.

Màu xanh lá cây T5 + Màu xanh lá cây H6: Hơi mất quân bình.

- Muốn mọi người chung quanh thấy được sự tận tụy của bạn.
- Bạn lại không có thái độ tương xứng và điều ấy về lâu về dài làm cho bạn mệt mỏi.

Màu xanh lá cây T5 + Màu xanh lá cây H7: Mất quân bình.

- Buộc mọi người chung quanh phải xử sự đúng theo ý muốn của bạn.
- Tưởng điều ấy sẽ làm cho mọi người yên lòng nhưng thật ra hoàn toàn trái ngược.
- Giúp đỡ người khác trước khi được yêu cầu và thường bị thất vọng vì các sai lầm của mình.

Màu xanh lá cây Tiềm thế (T6) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu xanh lá cây T6 + Màu xanh lá cây H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Suy sụp hoàn toàn. Mất niềm tin đối với mọi người cũng như trong cuộc sống.
- Với mọi nỗ lực bạn cố vùng vẫy để thoát ra khỏi tình trạng tiêu cực này, nếu không sự đau đớn về thân xác sẽ xảy đến.

Màu xanh lá cây T6 + Màu xanh lá cây H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Một cái gì đó đang ngự trị tại trung tâm màu sắc làm cho bạn bị bế tắc.

Màu xanh lá cây T6 + Màu xanh lá cây H3: Mất quân bình quan trọng.

- Bị chướng tai gai mắt gây khó chịu cho bạn.
- Điều này có thể do một thất vọng lâu ngày tạo ra và bạn không có cách nào giải quyết. Đẩy bạn đến việc có những quyết định trái ngược nhau khiến bạn càng bị rối loạn.

Màu xanh lá cây T6 + Màu xanh lá cây H4: Mất quân bình.

- Trong tư thế chờ đợi không dứt khoát, bạn không biết rằng chính sự chờ đợi này làm cho bạn đau khổ triền miên.

- Cần phải lấy lại lòng tin và nên mở rộng cánh cửa hiện đang đóng kín.

Màu xanh lá cây T6 + Màu xanh lá cây H5: Hơi mất quân bình.

- Tự cô lập mình.
- Trạng thái này có thể tích cực nếu biết cách phát triển và không nên sống như kẻ bàng quan trước nỗi đau của mọi người xung quanh.

Màu xanh lá cây T6 + Màu xanh lá cây H6: Hoàn toàn quân bình.

- Bạn có thiên phú về giao tế xã hội và truyền thông.
- Bản tính này gặp nhiều may mắn. Thích công việc được hoàn thiện.
- Thích các trò vui chơi lành mạnh và vui nhộn trong xã hội
- Quý trọng nề nếp sống đại gia đình. Tiếp đãi nồng hậu bạn bè.

Màu xanh lá cây T6 + Màu xanh lá cây H7: Hoàn toàn quân bình.

- Bảo bọc kẻ khác.
- Bản tính của kẻ chẵn chiên, sẵn sàng giúp kẻ khác khi cần đến.
- Cho nhiều và việc này đôi khi đưa bạn đến thất vọng.

Màu xanh lá cây Tiềm thế (T7) + Hiện thế (H) và phân chú giải

Màu xanh lá cây T7 + Màu xanh lá cây H1 + Màu xanh lá cây H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Nản chí. Các ước vọng nhằm thực hiện lý tưởng của bạn đều bị vùi dập.
- Không nhận thức được mục đích của cuộc đời và chối bỏ mọi trách nhiệm mà bạn đã cam kết với người khác.

Màu xanh lá cây T7 + Màu xanh lá cây H3: Mất quân bình quan trọng.

- Trải qua một biến cố làm bạn bị bế tắc lâu ngày.
- Đời sống của bạn trong lúc này như một địa ngục.
- Chỉ cần ý thức là có thể vực dậy bản tính tự nhiên của bạn.
- Hiện chưa sẵn sàng và chính điều này làm cho bạn đau khổ.

Màu xanh lá cây T7 + Màu xanh lá cây H4: Mất quân bình quan trọng.

- Bạn bị các chương ngại làm khựng lại con đường sự nghiệp của bạn.
- Dù sao bạn cũng có ý tốt là muốn đến với mọi người.

- Bạn không nên để mất lối đi đã chọn lựa trước.

Màu xanh lá cây T7 + Màu xanh lá cây H5: Hơi mất quân bình.

- Không được tưởng thưởng xứng đáng bởi những đóng góp nhiệt tình của bạn.
- Bạn cần có những người nhiệt tình, phóng khoáng để cùng chia sẻ các tư tưởng vị tha của bạn.

Màu xanh lá cây T7 + Màu xanh lá cây H6: Hơi mất quân bình.

- Quyết bảo vệ các mục tiêu cao cả của bạn đã cam kết thực hiện dù cho có đình trệ do người xung quanh còn nghi ngờ về khả năng của bạn.
- Thất vọng nhưng điều này không thể cản trở bạn lao về phía trước và cùng thể hiện bản tính của bạn qua màu xanh lá cây cấp độ 7 trong lập trình.

Màu xanh lá cây T7 + Màu xanh lá cây H7: Hoàn toàn quân bình.

- Mở rộng vòng tay với các công việc cao cả chỉ vì mục đích duy nhất là lòng vị tha.
- Sẵn sàng để phục vụ kẻ khác.

Màu Tím trong lập trình

Màu Tím cấp độ 1:

- Sống có đạo đức.
- Thích sự cô độc để nhìn lại chính mình.
- Thích xét lại bản thân và tự phân tích.

Màu Tím cấp độ 2:

- Thích để người khác khám phá về mình.
- Rất khiêm nhường, không thích nói đến cái tôi.
- Thận trọng, thích tư duy, thích tìm hiểu cặn kẽ.

Màu Tím cấp độ 3:

- Bản tính thận trọng. Không thích nói nhiều.
- Suy nghĩ chín chắn trước khi nói hoặc hành động. Thường xuyên tu dưỡng.
- Hãy suy nghĩ về tương lai (lo xa).

Màu Tím cấp độ 4:

- Không thánh, không phàm, tất cả tùy thuộc người xung quanh, ngoại cảnh cũng như cách diễn đạt.
- Hướng về sự trầm tư mặc tưởng. Biết cách gặt hái kết quả.

Màu Tím cấp độ 5:

- Thích phát biểu, giao thiệp, cởi mở.
- Muốn truyền đạt cho người khác kinh nghiệm về đời sống của bạn.

Màu Tím cấp độ 6:

- Có tài hùng biện. Bộc trực và không thể giấu giếm bất cứ chuyện gì.
- Thành thật, thích được nghe, mong muốn tìm được đối thoại.
- Là một nhà hoạt động tôn giáo lớn.

Màu Tím cấp độ 7:

- Đang thi hành một sứ mạng. Điều này được thể hiện qua cách diễn tả, cách nói năng. Hoàn toàn hòa hợp với bản chất thật của người này.
- Nếu trực giác được đánh thức, có thể trở thành một giáo chủ tôn giáo và được kính trọng tôn sùng.

Màu Tím Tiềm thế (T1) + Hiện thế (H) và phân chú giải

Màu tím T1 + Màu tím H1: Hoàn toàn quân bình.

- Hoàn toàn hòa hợp với nội tâm.
- Biết tạo một tập thể những người đồng chí hướng hoặc là sống độc thân.
- Bị xem là man rợ vì hay là rắc rối đối với một số người.
- Thích tự xét lại và phân tích các phản ứng trong đời sống.

Màu tím T1 + Màu tím H2: Hơi mất quân bình.

- Bị xáo trộn trong thói quen hay trong cách sống.
- Xử sự không mấy thân thiện với người xung quanh.

Màu tím T1 + Màu tím H3: Mất quân bình.

- Không bao dung.
- Tổ thái độ cho mọi người biết là tình thế không còn chịu đựng nổi và quyết định không thể tiếp tục.
- Tạo ra một cảm giác bệnh tật nào đó để biểu lộ sự phản kháng và chính điều này làm cho người xung quanh thấy khó chịu.

Màu tím T1 + Màu tím H4: Mất quân bình.

- Bị buộc phải sống trong man trá.
- Tự đối gạt mình và người khác.
- Luôn luôn quanh co.
- Nếu ai yêu cầu làm sáng tỏ sự việc thì tự thu mình như con sò.

Màu tím T1 + Màu tím H5: Mất quân bình quan trọng.

- Bị rối loạn, lộn lộn điên cuồng.
- Phát biểu lung tung và luôn dành phần phải.
- Thường phao truyền tin xằng bậy.
- Thường dùng mưu kế, mách khõe. Gièm pha.

Màu tím T1 + Màu tím H6: Hoàn toàn mất quân bình.

- Chê bai tất cả những điều người khác làm.
- Luôn ta thán. Sầu muộn.
- Thật là một lò lửa để tạo ra năng lượng tiêu cực.

**Màu Tím Tiềm thế (T2) + Hiện thế (H)
và phân chú giải**

Màu tím T2 + Màu tím H1: Hơi mất quân bình.

- Bị phiền nhiễu.
- Không bộc lộ được tâm ý và tự khép kín tâm hồn họ lại. Coi việc ấy như một tai ương và cố chịu đựng.

Màu tím T2 + Màu tím H2: Hoàn toàn quân bình.

- Được sự kính nể vì sự tử tốn và cẩn trọng.
- Mọi hoạt động mang tính trí tuệ đều làm bạn thích thú.
- Hiếu kỳ thích học hỏi.
- Biết khuyến khích người khác.

Màu tím T2 + Màu Tím H3: Hơi mất quân bình.

- Nghĩ rằng bị kẻ khác lấn sân trong phạm vi hiểu biết.
- Khôn trước tuổi và tìm cách thể hiện bằng hành động.
- Khuynh hướng tự bảo vệ.

Màu tím T2 + Màu tím H4: Mất quân bình.

- Dững dưng.
- Không độ lượng(xét lại hệ thống năng lượng màu tím có bị bế tắc trong thời niên thiếu không?).
- Xăng giọng, kém lịch sự.
- Không còn khả năng để có một suy nghĩ mang tính trí tuệ nữa.

Màu tím T2 + Màu tím H5: Mất quân bình quan trọng.

- Gièm pha. Gieo rắc các lời đồn đoán không có mục đích nhất định.
- Làm trò trong lời nói nhằm bêu xấu người khác.
- Mất tất cả sự nhũn nhặn khiêm tốn. Thích huênh hoang.

Màu tím T2 + Màu tím H6 + Màu tím H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị rối loạn trong lời nói, mất các ý niệm về thực tế.
- Mất các khái niệm về suy luận.
-

Màu Tím Tiềm thế T3 + Hiện thế (H) và phân chú giải

Màu tím T3 + Màu tím H1: Mất quân bình.

- Bạn cần xét lại vấn đề hiện tại một cách nghiêm túc. Và cần có một quyết định, vì hiện nay có ba điều không thể nói ra được và tự thu mình lại.

Màu tím T3 + Màu tím H2: Hơi mất quân bình.

- Đang trong tình trạng tranh chấp nhưng lại không thể nói ra những gì đang ám ức trong lòng.
- Để làm yên lòng cho một số người, bạn nên chọn sự im lặng.

Màu tím T3 + Màu tím H3: Hoàn toàn quân bình.

- Tự tin. Hiếu kỳ. Thích tìm hiểu mọi việc. Những gì hợp lý đều làm bạn thích thú.
- Biết tận dụng các khả năng tiềm ẩn cũng như tích lũy các hiểu biết, kinh nghiệm. Kín đáo, thận trọng nên được người xung quanh quý trọng.

Màu tím T3 + Màu tím H4: Hơi mất quân bình.

- Cảm thấy lúng túng.
- Bị buộc phải quyết định một cách vội vã khiến bạn rất phiền lòng.
- Phản ứng lại bằng những tuyên bố khó nghe.
- Bộc lộ sự bất bình.

Màu tím T3 + Màu tím H5: Mất quân bình.

- Trong công việc cũng như trong cuộc sống tình cảm, luôn cố làm ra vẻ dễ thương, cởi mở.

- Điều gương ép này làm cho bạn chỉ thêm mệt mỏi.

Màu tím T3 + Màu tím H6: Mất quân bình nhiều.

- Bị buộc phải công khai nói dối.
- Bạn phải nỗ lực để nói lên những điều mà trong lòng bạn không muốn và chính điều này làm cho bạn rất khổ tâm.
- Có thể có những thiên kiến buộc bạn không thể nói ra được.

Màu tím T3 + Màu tím H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị lộ trần khiến bạn phiền lòng đâm ra nổi loạn.
- Mất khả năng giải quyết các vấn đề. Rối loạn, có thể dẫn đến cái chết.
- Mất sự kính trọng nơi kẻ khác.

Màu Tím Tiềm thế (T4) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu tím T4 + Màu tím H1: Mất quân bình.

- Đang sống trong một trạng thái thích hợp với bạn và có thể bạn đã nhận thức được điều ấy.
- Cầu nguyện, suy tư và trầm tư mặc tưởng không thể coi là một sự đào thoát mà là cách gỡ rối.
- Bị bế tắc trong cách diễn đạt tư tưởng.

Màu tím T4 + Màu tím H2: Hơi mất quân bình.

- Bạn đang chịu đựng mà không thể bộc lộ bằng lời nói được, sự bế tắc này là một sự tranh chấp giữa lý trí và tình cảm.
- Bạn có thể phát ngôn một cách tiêu cực mà không kiểm hãm được.

Màu tím T4 + Màu tím H3: Hơi mất quân bình.

- Nghi ngờ một lời giải thích hoặc một biến cố nào đó khiến bạn mất tinh thần.
- Những gì có trong thực tế nhưng bạn lại không nói ra được.
- Tự cô lập. Tất cả những điều trên có thể bắt nguồn từ sâu xa nên đã in sâu trong tiềm thức.

Màu tím T4 + Màu tím H4: Hoàn toàn quân bình.

- Đang sống cạnh những người đồng tình với các quan điểm của bạn.
- Có sự giao cảm dễ dàng.
- Khát vọng đẩy mạnh mọi nỗ lực cho việc trầm tư mặc tưởng.
- Sự tìm tòi học hỏi của bạn rất chân thành.

Màu tím T4 + Màu tím H5: Hơi mất quân bình.

- Bị buộc phải chứng minh sự thật khiến bạn phải trả giá khá đắt.

- Đặc biệt sự việc này làm cho bạn hờn mát dẫn đến những hành động quá đáng tạo nên một số phiền lụy.
- Sau đó tìm cách chuộc lại lỗi lầm và cần sự tha thứ.

Màu tím T4 + Màu tím H6: Mất quân bình.

- Ba hoa, không kiểm chế được. Đôi lúc nói bốt trên mây dẫn đến sự dễ mền hoặc bị ghét bỏ.
- Bị trói buộc trong mắt xích này và nhiều khi phải cần đến sự cầu nguyện.

Màu tím T4 + Màu tím H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Sống trong sự dối trá, sự che giấu.
- Luôn gièm pha, không tôn trọng kẻ khác. Chỉ trích khi có cơ hội.
- Phỉnh nịnh để được người khác thích và trong thâm tâm nghĩ ngược lại những gì đã nói ra.

**Màu Tím tiềm thế (T5) + Hiện thế (H)
và phần chú giải**

Màu tím T5 + Màu tím H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Hoàn toàn suy sụp do một đau khổ lớn về tình cảm hoặc một thương tổn tinh thần.
- Không thể diễn tả sự đau khổ đó và tự thu mình lại.

Màu tím T5 + Màu tím H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Nói lắp. Diễn đạt rất khó khăn.
- Hụt hẫng. Lo buồn. Không thể diễn tả sự hối tiếc của bạn qua lời nói được.

Màu tím T5 + Màu tím H3: Mất quân bình.

- Buộc phải thực hiện các cuộc dàn xếp, điều đình và cần phải đặc biệt thận trọng nhằm bảo vệ cho các hoạt động tinh thần của người khác.
- Điều này thật khó khăn và với các diễn biến của sự việc khiến bạn tự khép kín.
- Trong cuộc sống bên ngoài cũng như gia đình, bạn không thể nói ra các tiềm ẩn chất chứa trong bạn.

Màu tím T5 + Màu tím H4: Hơi mất quân bình.

- Bị thất vọng trong nghề nghiệp hay trong tình cảm nhưng lại không thể thổ lộ được. Dấu nhem sự thật mặc dầu chỉ là tạm thời. Nhưng không thể duy trì lâu tình trạng này.

Màu tím T5 + Màu tím H5: Hoàn toàn quân bình.

- Có tài hùng biện, biết làm cho mọi người ưa thích, vui tính, ngoại giao giỏi.
- Được người khác chú ý. Cởi mở về mặt tâm linh.
- Biết mở rộng kiến thức để cho người xung quanh cùng được hưởng lấy.

Màu tím T5 + Màu tím H6: Hơi mất quân bình.

- Thích tỏ ra quan trọng để người khác phải chú tâm tới.
- Nếu bạn có khả năng thì không thành vấn đề nhưng vì bạn chưa đủ tài đức nên là đối tượng cho các chỉ trích của kẻ khác.
- Cần phải thực hiện những điều quá sức khiến bạn rất khổ tâm.

Màu tím T5 + Màu tím H7: Mất quân bình.

- Ba hoa, khoác lác. Nói xấu kẻ khác nhằm mục đích hạ uy tín của họ.
- Nếu may mắn gặp một nhân vật biết vạch ra các lỗi lầm có thể bạn thay đổi thái độ tức khắc.

Màu Tím Tiềm thế (T6) + Hiện thế (H) và phân chú giải

Màu tím T6 + Màu tím H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị một cú “sốc” thật nặng và từ đó dẫn đến rối loạn tinh thần (nếu điều này bắt nguồn từ thời thơ ấu thì tìm trong trung tâm màu tím của bạn).

Màu tím T6 + Màu tím H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Ghét bỏ một cách vô thức một người nào đó trong số bạn bè.
- Trách cứ kẻ ấy là vô loại trong khi anh ta thì lại rất sáng suốt.

- Rất khổ tâm đưa đến vài xáo trộn trong cơ thể bạn.

Màu tím T6 + Màu tím H3: Mất quân bình.

- Muốn thấu tóm cả thiên hạ.
- Cho rằng người khác không thể hiểu được bạn.
- Không thể đối thoại với mọi người xung quanh.
- Tự thu mình lại và thích các chuyện vụn vặt.

Màu tím T6 + Màu tím H4: Mất quân bình.

- Cho là có uy tín, nhưng không thực hiện các đề xuất được.
- Có sáng kiến nhưng không thể diễn đạt bằng lời nói được.
- Các điều trên làm bạn bị bế tắc trong màu tím.

Màu tím T6 + Màu tím H5: Mất quân bình chút ít.

- Bạn đang phải chịu đựng những sự phiền nhiễu,
- Vì bạn đang nói điều không đúng sự thật ngay cả với người thân cận mặc dù bạn không muốn.

Màu tím T6 + Màu tím H6: Quân bình hoàn toàn.

- Thích hợp với cuộc sống hiện tại.
- Có khả năng truyền đạt và giao tiếp với mọi người xung quanh.
- Thành thật, không giấu giếm bất cứ chuyện gì.

- Thích giao du với bè bạn và cùng chia sẻ các kinh nghiệm.

Màu tím T6 + Màu tím H7: Hơi mất quân bình.

- Khi cần phải chứng minh cũng như làm rõ vấn đề bạn thường phải huy động tất cả năng lượng để diễn tả.
- Phí sức một cách vô ích vì tiềm lực của bạn thừa sức.
- Một chút độ lượng và phê phán ít gay gắt sẽ tốt hơn.

Màu Tím Tiềm thế (T7) + Hiện thế (H) và phần chú giải.

Màu tím T7 + Màu tím H1 + Màu tím H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị cú “sốc” làm mất thần khí.
- Có thể do ảnh hưởng của ma túy, bị yếm thế.
- Bằng mọi cách bạn cần phải lấy lại thần khí.

Màu tím T7 + Màu tím H3: Hoàn toàn quân bình.

- Bị thảm họa do lo âu, than khóc, suy sụp, suy nhược tinh thần.
- Phiền muộn đến độ không nói nên lời.
- Mất định hướng. Không nhận thức được các sai sót.

Màu tím T7 + Màu tím H4: Mất quân bình.

- Chịu ảnh hưởng của các năng lượng xấu nên không tự kiểm soát bản thân được.
- Tự cho mình là đã nắm được hoàn toàn bản chất sự việc.
- Khi biết bị lừa bịp rất khổ tâm.
- Biết mọi việc đều có thể thay đổi nên bằng bất cứ giá nào, bạn có khả năng tiềm tàng của bạn, tin tưởng rằng bạn có thể thực hiện những việc trọng đại.

Màu tím T7 + Màu tím H5: Mất quân bình.

- Bị khựng lại trong việc hoàn thành một sứ mạng hay một mục tiêu đã trù định trước. Không tiết lộ cho người thân cận biết kế hoạch, hy vọng sẽ tự giải quyết.
- Lầm lì. Ít chịu giao tiếp.

Màu tím T7 + Màu tím H6: Hơi mất quân bình.

- Bạn cảm thấy uể oải, rã rời. Kể lể cho mọi người chung quanh biết tình trạng trên mặc dù họ không thể giúp gì được cho bạn.
- Ngán ngẫm khi phải đưa ra các quyết định mà người khác cũng có thể làm được.

Màu tím T7 + Màu tím H7: Hoàn toàn quân bình.

- Một nhà tư tưởng lớn.
- Dành cả cuộc đời để hoàn thành sứ mạng đã đề ra.
- Muốn cống hiến tất cả tài năng của mình.

- Có thể là một bậc thầy nổi tiếng và được vị nể trong địa hạt chuyên môn của mình.

Màu Xanh da trời trong lập trình

Màu Xanh da trời cấp độ 1:

- Có cuộc sống quân bình bình dị, biết tự bảo vệ.
- Tránh tối đa việc gây căng thẳng với người khác.
- Thường ưu tư về các diễn biến của cuộc sống hàng ngày.

Màu Xanh da trời cấp độ 2:

- Trái rộng tình thương cho những người hiểu biết và biết tiếp nhận.
- Không hành động lấy lệ.

Màu Xanh da trời cấp độ 3:

- Chia sẻ tình thương với người biết chia sẻ, trái lại rất thận trọng trong cư xử.
- Bộc lộ niềm tin bằng hành động thiết thực và bằng ý thức trách nhiệm.

Màu Xanh da trời cấp độ 4:

- Bạn bộc lộ tình thương không chút e dè.
- Bạn là người rất được mọi người tin tưởng. Rất kiên tâm khi cần.
- Trực giác của bạn sẽ được khai mở.

Màu Xanh da trời cấp độ 5:

- Tràn đầy tình thương.
- Về mặt tinh thần, bạn cần được thoải mái để giữ sự quân bình.
- Trực giác của bạn có thể được khai mở nhờ tập luyện.

Màu Xanh da trời cấp độ 6:

- Tình thương được diễn đạt dưới mọi hình thức.
- Bạn biết kiên trì đối với những ai mà bạn thương mến.
- Trực giác của bạn cần được phát triển bằng sự tập luyện

Màu Xanh da trời cấp độ 7:

- Đầy tình thương, giác quan thứ sáu phát triển nhanh.
- Định tâm và suy tưởng là một phần trong cuộc sống của bạn.
- Thương yêu và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
- Trực giác của bạn có khả năng nắm bắt các sóng năng lượng.

Màu Xanh da trời Tiềm thế (T1) + Hiện thế (H) và phần chú giải.

Màu Xanh da trời T1 + Màu Xanh da trời H1: Hoàn toàn quân bình.

- Tổ chức đời sống một cách giản dị. Các giao tiếp về mặt tình cảm đều dựa trên sự thỏa thuận hỗ tương, không tranh chấp.
- Cố làm vừa lòng mọi người bằng sự tận tụy và làm tròn trách nhiệm của mình.

Màu Xanh da trời T1 + Màu Xanh da trời H2: Mất quân bình.

- Buộc phải làm vui lòng mọi người để tâm hồn được thanh thản.
- Hoạt động vì sự an bình. Địa bàn hoạt động của ý thức bị giới hạn.

Màu Xanh da trời T1 + Màu Xanh da trời H3: Mất quân bình.

- Buộc phải che giấu ý tưởng và làm cho người khác có cảm tưởng là bạn chỉ dành tình thương cho một người bạn không hề ưa thích.
- Bi hài kịch này là do bạn tạo ra với đầy đủ ý thức hoặc không.
- Sự giả nhân giả nghĩa một cách vô ý thức tạo ra sự bế tắc.

Màu Xanh da trời T1 + Màu Xanh da trời H4: Mất quân bình.

- Cảm thấy một sự ghê tởm tận đáy lòng. Thật quan trọng để phân tách điều này là nguyên nhân gây bế tắc trong trung tâm màu xanh da trời từ thời ấu thơ của họ.

- Nỗi sợ hãi là một loại năng lượng làm cho bạn bị bế tắc

Màu Xanh da trời T1 + Màu Xanh da trời H5: Mất quân bình quan trọng.

- Cảm thấy có một sự ganh tị liên hệ đến một vấn đề tình cảm rất lâu trước đây.
- Tự co mình lại và tránh bị nhắc tới.
- Bộ mặt đầy tiêu cực cần được giải tỏa.

Màu Xanh da trời T1 + Màu Xanh da trời H6: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị lãng nhục về mặt tình cảm khiến bạn không thể sống theo bản tính thật được và bị trói buộc trong trạng thái này.
- Rất khổ tâm và không tìm được giải pháp.

Màu Xanh da trời T1 + Màu Xanh da trời H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị khủng hoảng tinh thần nặng.
- Tự cô lập có thể đi đến quá khích dẫn đến tự tử.
- Bế tắc trong nội tâm. Cần phải có giải pháp để thoát khỏi cơn khủng hoảng này.

Màu Xanh da trời Tiềm thế (T2) + Hiện thế (H) và phần chú giải

Màu xanh da trời T2 + Màu xanh da trời H1: Hơi mất quân bình.

- Cảm giác lo sợ làm bế tắc trong màu xanh da trời hiện thế. Mọi người cảm thấy áy náy cho bạn.
- Sự sợ hãi là một năng lượng xấu cần phải giải tỏa.

Màu xanh da trời T2 + Màu xanh da trời H2: Hoàn toàn quân bình.

- Biết tạo sự hòa hợp trong cuộc sống với người xung quanh.
- Đời sống tình cảm rất quân bình.
- Thích gần gũi với thiên nhiên.

Màu xanh da trời T2 + Màu xanh da trời H3: Hơi mất quân bình.

- Buộc phải hòa giải với người xung quanh.
- Tư tưởng không giống với những gì bạn đang diễn đạt. Điều này thật sự làm bạn lo ngại.

Màu xanh da trời T2 + Màu xanh da trời H4: Mất quân bình.

- Đa cảm. Tìm cách chứng minh điều gì đó cho người chung quanh.

- Cố hành động quá sức chỉ vì lợi ích cho người khác mà không biết rằng điều này làm rối loạn trung tâm màu xanh da trời của bạn.

Màu xanh da trời T2 + Màu xanh da trời H5: Mất quân bình quan trọng.

- Có một mối nợ tình cảm bám theo bạn từ lâu mà không sao trút bỏ được.
- Một sự ganh tị có thể là một căn nguyên của sự mất quân bình này.

Màu xanh da trời T2 + Màu xanh da trời H6: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn nghĩ tưởng là mình có quyền năng ôm cả vũ trụ.
- Cảm thấy mọi người không hiểu được bạn.
- Phải trút bỏ hoàn toàn bằng cách chuyển đổi năng lượng xấu.

Màu xanh da trời T2 + Màu xanh da trời H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Đang có mối quan hệ tình cảm không trong sáng với người chung quanh.
- Bớt nhỏ giọt nhưng chờ đợi sự phản hồi bằng cấp số nhân.
- Lẫn lộn giữa tình yêu và tình thương.
- Bế tắc hoàn toàn trong nội tâm.

Màu Xanh da trời Tiềm thế (T3) + Hiện thế (H) và phần chú giải.

Màu xanh da trời T3 + Màu xanh da trời H1: Hơi mất quân bình.

- Rất thận trọng trong suy nghĩ.
- Tự giam hãm khiến làm trở ngại khả năng diễn đạt tình cảm.
- Tìm cách ly thân dù không có lý do chính đáng.

Màu xanh da trời T3 + Màu xanh da trời H2: Hơi mất quân bình.

- Thử thách kiên nhẫn.
- Không muốn nỗ lực thêm để làm hài lòng kẻ khác.
- Bị bế tắc và đang chờ đợi một giải pháp ổn thỏa cho vấn đề.

Màu xanh da trời T3 + Màu xanh da trời H3: Hoàn toàn quân bình.

- Sống hòa hợp với mối tình bị chia sẻ dựa trên một thỏa thuận hỗ tương.
- Biết giới hạn sự kiên nhẫn và không bao giờ vượt qua.
- Biết xét lại và rút tỉa kinh nghiệm vì biết các việc ấy mang tính tiêu cực.

Màu xanh da trời T3 + Màu xanh da trời H4: Hơi mất quân bình.

- Không chấp nhận sự thất bại về mặt tình cảm, tự an ủi cho đây có thể là một sự thất bại ngẫu nhiên và xem như chẳng có gì xảy ra.

Màu xanh da trời T3 + Màu xanh da trời H5: Mất quân bình.

- Ganh tị . Bị trói buộc trong cách suy nghĩ hẹp hòi.
- Cần xem lại cấp độ màu vàng (cảm xúc) hoặc màu đỏ (uy quyền đối với người khác).
- Nghi ngờ chính mình và sự ganh tị dẫn đến các sợ hãi một cách vô thức.

Màu xanh da trời T3 + Màu xanh da trời H6: Hoàn toàn mất quân bình.

- Đi vào ngõ cụt về mặt tình cảm.
- Phải bất động để bảo toàn quyền lợi.
- Mọi phương tiện tốt đều không làm thay đổi được nếp sống hiện tại của bạn.
- Tình yêu và quyền lợi không đi đôi với nhau. Cần phải thay đổi.

Màu xanh da trời T3 + Màu xanh da trời H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Căng thẳng thần kinh nặng nề về mặt tình cảm.

Màu Xanh da trời Tiềm thế (T4) + Hiện thế (H) và phần chú giải.

Màu xanh da trời T4 + Màu xanh da trời H1: Mất quân bình hoàn toàn.

- Mất tự tin nơi mình.
- Không ngớt chê bai mọi người xung quanh.
- Tâm linh: Phải biết cách thương người trước thì mới được người khác thương lại.

Màu xanh da trời T4 + Màu xanh da trời H2: Mất quân bình.

- Cố chấp và bất công với mọi người chung quanh.
- Thường chê bai và phản ứng đối với các việc do chính bạn tạo ra.

Màu xanh da trời T4 + Màu xanh da trời H3: Hơi mất quân bình.

- Tự thỏa mãn với tình trạng đã có từ lâu nay.
- Thích có một đời sống tình cảm mà người phối ngẫu đóng vai chủ động.
- Điều này xảy đến tiếp theo một thất vọng nhỏ tạo nên các hậu quả trầm trọng hơn là bạn tưởng.

Màu xanh da trời T4 + Màu xanh da trời H4: Hoàn toàn quân bình.

- Hòa hợp với người chung quanh.
- Thương yêu mọi người và nhận lại tương xứng với điều mình cho.
- Tin tưởng chính mình và cũng được người khác tin tưởng.
- Thích học hỏi, tự tìm lối đi. Chỉ mong được làm việc để thăng tiến. Có thể phát triển trực giác.

Màu xanh da trời T4 + Màu xanh da trời H5: Hơi mất quân bình.

- Buộc phải kiên nhẫn và chịu đựng đối với những người xung quanh.
- Cần thực tế hơn vì sự tận tụy không phải lúc nào cũng được chấp nhận.
- Bạn không nên phí thời giờ vô ích với những kẻ không ra gì.
- Có thể có những giấc mơ báo trước các việc sẽ xảy đến.

Màu xanh da trời T4 + Màu xanh da trời H6: Mất quân bình.

- Mất thần khí. Vừa thương vừa ghét.
- Không nên bỏ khuyết tình trạng này bằng một sự tìm kiếm về mặt tinh thần.

Màu xanh da trời T4 + Màu xanh da trời H7: Hoàn toàn mất quân bình.

- Để người khác thay thế cho bạn nhằm lo lắng về mặt tình cảm mà bạn cho điều ấy là cần thiết. Điều này giúp bỏ khuyết nỗi trống vắng về mặt tình cảm mà bạn không thể nói ra được.
- Cần phải có một tâm tình chân thực trước mắt và đừng lo sợ nữa.

Màu Xanh da trời Tiềm thế (T5) + Hiện thế (H) và phần chú giải.

Màu xanh da trời T5 + Màu xanh da trời H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Chịu một thất vọng nặng nề về mặt tình cảm và tự cô lập lấy mình.
- Chê bai người khác là điều xảy ra hàng ngày từ đó khiến bạn bi quan vì nó chỉ làm phát triển năng lượng tiêu cực.
- Bế tắc ở nội tâm.

Màu xanh da trời T5 + Màu xanh da trời H2: Mất quân bình quan trọng.

- Thiếu sự tha thứ. Phát biểu trái ngược với các điều bạn nghĩ do đó bạn rất khổ tâm.
- Cần giải quyết điều trên để tiến bộ về mặt tinh thần.

Màu xanh da trời T5 + Màu xanh da trời H3: Mất quân bình.

- Không thể diễn tả tình thương mặc dù tình cảm rất sâu đậm.
- Tự cảm thấy lúc nào cũng bị hành hạ và khổ tâm vì không thể giải quyết được.

Màu xanh da trời T5 + Màu xanh da trời H4: Hơi mất quân bình.

- Một thất vọng nhỏ về mặt tình cảm là nguyên nhân của sự bế tắc.
- Mất tính kiên nhẫn.
- Cần tìm sự bình an và tha thứ dù có khó khăn như thế nào chăng nữa.
- Cố chấp làm mất tình thương. Cần thay đổi.

Màu xanh da trời T5 + Màu xanh da trời H5: Quân bình hoàn toàn.

- Đây tình thương. Cảm nhận được năng lượng vũ trụ, biết thu nhận và hòa đồng để tồn tại.
- Sự nhẫn nại có thể vô bờ bến đối với những người mà bạn thương yêu.
- Giác quan thứ sáu giúp cho sự quân bình trong bạn. Sự tập luyện giúp bạn có thể phát triển khả năng nắm bắt năng lượng của vũ trụ.

Màu xanh da trời T5 + Màu xanh da trời H6: Hơi mất quân bình.

- Muốn thực hiện một điều gì đó nhưng lại làm quá sức mình để bạn phát tình thương cho kẻ khác dù bạn không hề thích.
- Đôi lúc bạn có vẻ cố chấp và mất kiên nhẫn.
- Phát triển tính kiên nhẫn để cuối cùng sẽ được tiến bộ.

Màu xanh da trời T5 + Màu xanh da trời H7: Mất quân bình.

- Mang sự nghi ngờ trong lòng. Không kiểm chế nổi, nên công khai nói ra làm cho màu tím bị bế tắc.
- Trực giác không thể phát triển được nếu không giải quyết mối nghi ngờ trong lòng.

**Màu Xanh da trời Tiềm thế (T6) + Hiện thế (H)
và phần chú giải.**

Màu xanh da trời T6 + Màu xanh da trời H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bạn đang trong giai đoạn khủng hoảng nặng.
- Khóc cho thân phận mình nhiều hơn cho người quá cố.
- Thề rằng sẽ không có trường hợp tương tự xảy ra lần nữa.
- Cắt đứt quan hệ tình cảm với người xung quanh.

Màu xanh da trời T6 + Màu xanh da trời H2: Mất quân bình quan trọng.

- Một mối hiềm khích khiến bạn bị bế tắc trong quan hệ tình cảm.
- Có sự ân hận sâu xa, điều đó có thể dẫn đến sự chia tay tức khắc. Bạn cần phải đi đến quyết định này dù nhận thức được hậu quả có thể xảy ra.

Màu xanh da trời T6 + Màu xanh da trời H3: Mất quân bình quan trọng.

- Bế tắc về mặt tình cảm vì không được thương yêu như mong muốn.
- Phải vật lộn với các sự kiện để rồi không tìm ra được lối thoát.
- Một sự sợ hãi trong tiềm thức, đó có thể là nguyên nhân của sự mất quân bình này.

Màu xanh da trời T6 + Màu xanh da trời H4: Mất quân bình.

- Bạn đang trong tư thế chờ đợi một điều gì đó.
- Muốn bạn phát nhiều tình thương cho mọi người xung quanh.
- Những thất vọng do những thất bại liên tiếp làm cho bạn không tìm lại được sự thăng bằng về mặt tình cảm và bạn cảm thấy buồn phiền.
- Với các suy nghĩ chín chắn, bạn có thể phát triển tài năng của mình.

Màu xanh da trời T6 + Màu xanh da trời H5: Hơi mất quân bình.

- Dành thể chủ động không phải là động lực chính trong cuộc sống lứa đôi của bạn.
- Nếu có thì đây chỉ là điều mang tính tạm thời và là cách để bạn tự bảo vệ lấy mình.

Màu xanh da trời T6 + Màu xanh da trời H6: Hoàn toàn quân bình.

- Có khả năng diễn đạt tình thương dưới nhiều góc độ. Đối với ai thích sự kiên trì thì tình thương sẽ vô giới hạn.

Màu xanh da trời T6 + Màu xanh da trời H7: Hơi mất quân bình.

- Cho nhiều quá, và đôi khi cho không đúng cách. Tình thương được xem như là một sự chiếm hữu.
- Phải học cách thương người bằng sự kính trọng chứ không phải làm cho vui.
- Tình trạng này có thể sẽ đưa đến sự bế tắc trong việc thu phát sóng năng lượng.

**Màu Xanh da trời Tiềm thế (T7) + Hiện thế (H)
và phân chú giải.**

Màu xanh da trời T7 + Màu xanh da trời H1: Hoàn toàn mất quân bình.

- Bị chia rẽ. Sau một cú “ sốc” gây xúc động làm bạn không thể chia sẻ tình thương cho mọi người.
- Tự chê bai và chối bỏ mọi người. Một thất vọng lớn đang xảy đến.

Màu xanh da trời T7 + Màu xanh da trời H2: Hoàn toàn mất quân bình.

- Ganh tị với tất cả mọi người. Thiếu tự tin.
- Mọi cuộc vận động tình cảm đều được xem như là xúc phạm đến cá nhân họ.

Màu xanh da trời T7 + Màu xanh da trời H3: Mất quân bình quan trọng.

- Trở nên không thể tha thứ được. Thiếu tình thương (từ ấu thơ)
- Nhìn thế giới một cách hẹp hòi, đấu tranh để sinh tồn là phương châm của bạn. Không tin ở các tư tưởng lớn và đặc biệt là chỉ tin vào chính bạn.

Màu xanh da trời T7 + Màu xanh da trời H4: Mất quân bình.

- Nghi kỵ. Chối bỏ người khác.
- Chỉ đòi hỏi sự thay đổi và chỉ cần thêm một chút ý thức là có thể cởi mở hoàn toàn.

Màu xanh da trời T7 + Màu xanh da trời H5: Mất quân bình.

- Đến lúc này bạn không thể phát huy đến mức tối đa của tiềm thức về khả năng yêu thương cũng như bạn phát sự yêu thương cho kẻ khác.

Màu xanh da trời T7 + Màu xanh da trời H6: Hơi mất quân bình.

- Quyết bảo vệ các mục tiêu cao cả mà bạn đã cam kết thực hiện, mặc dù những người xung quanh vẫn còn nghi ngờ về khả năng của bạn.
- Hơi thất vọng nhưng đó không phải là một lý do làm cản trở bạn tiến về phía trước.

Màu xanh da trời T7 + Màu xanh da trời H7: Hoàn toàn quân bình.

- Mở rộng tay với các công việc cao cả chỉ với mục đích duy nhất là lòng vị tha.
- Sẵn sàng để phục vụ mọi người.

IV. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ THỂ ĐẠT ĐƯỢC TRẠNG THÁI VÔ THỨC.

Trạng thái vô thức, là một trạng thái trung tính (neutre), Cẩm xạ viên muốn có thể thực hiện kết quả bài tập đều cần phải trong tình trạng vô thức (tránh tình trạng tự kỷ ám thị).

Để đạt được trạng thái vô thức, người Cẩm xạ viên cần phải tuân tự thực hiện những bài tập sau:

1. Phần chuẩn bị:

Trước hết phải chọn tư thế, gồm nhiều tư thế khác nhau, chúng ta có thể chọn tư thế nào tùy theo ý thích của mình.

a. Ngồi kiểu Hoa sen:

Ngồi thẳng người, xếp bằng lại, chân bên phải đặt lên đùi bên trái, lại lấy chân bên trái đặt lên đùi bên phải, 2 lòng bàn chân ngửa lên.



Hình 136

b. Ngồi trên ghế:

Ngồi trên một ghế vuông, bằng phẳng rộng rãi, sau khi ngồi xuống hai chân chạm đất, đầu gối co lại 90 độ, bàn chân

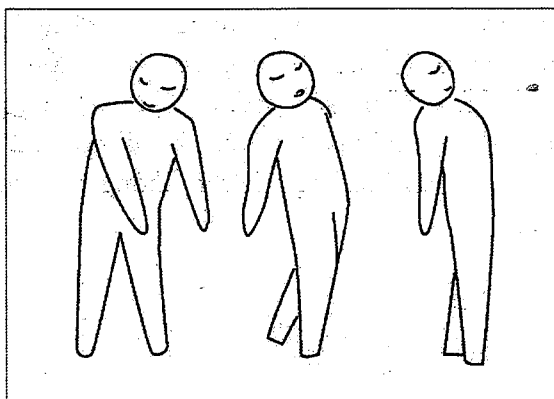
không được bỏ thổng (nếu thấy không vừa thì dưới bàn chân có thể dùng miếng gỗ hay viên gạch mà kê lên). Thân thể ngồi ngay thẳng, yên ổn trên ghế, cổ định với tư thế cho tốt, hai tay để xuôi theo hai mặt đùi trên, 2 đùi mở ra, 2 chân và 2 vai rộng ngang nhau, nửa người trên không nên ưỡn ra phía sau, xuôi vai.



Hình 137

c. Đứng:

Thế đứng, hai chân giang rộng ra ngang tầm với vai , lưng thẳng, hai tay theo đùi.



Hình 138

d. Ngồi theo kiểu người Nhật:

Quỳ gối, hai đùi xếp xuôi theo hai bắp chân, hai mặt trước cẳng chân tiếp xúc trực tiếp với mặt đất, lưng thẳng đứng; mặt nhìn thẳng.



Hình 139

e. Nằm ngửa:

Cách nằm ngửa, đầu phải thẳng, không được lót gối hoặc nếu có chỉ lót gối mỏng, không nên để lệch sang hai bên, hai đùi duỗi ra một cách tự nhiên và đều nhau, đầu chót hai bàn chân hướng lên trên, hai đùi duỗi ra một cách tự nhiên và đều nhau, hai cánh tay duỗi thẳng cho tự nhiên, đặt phía ngoài đùi.

2. Phương pháp nhập định và thư giãn cơ bắp: (Bài tập này kết hợp với nhạc)

Bạn nằm duỗi thoải mái trên nền nhà, đầu bạn kê trên gối mỏng (hoặc gối hoặc đứng tùy theo điều kiện thích hợp). Bạn bắt đầu thở nhẹ nhàng, hít thở thật chậm và sâu, hơi thở là thức ăn tinh thần của bạn; nó nuôi dưỡng từng tế bào và toàn cơ thể của bạn. Bạn hãy xua đuổi tất cả những suy nghĩ vẩn vơ trong đầu bạn... Và bạn hãy lắng nghe những âm điệu du dương trầm bổng của từng nốt nhạc, bạn hãy để cho nó xuyên thấu vào trong người bạn... mỗi nốt nhạc làm cho tinh thần bạn thanh thản... con người bạn hòa nhập hoàn toàn với âm nhạc... Và âm nhạc làm thư giãn hoàn toàn cơ thể bạn...

Và bây giờ... Trong phòng bạn, chung quanh cơ thể của bạn tràn ngập một *Năng lượng thư giãn* ... Nó làm duỗi giãn các cơ bắp của bạn.

Năng lượng thư giãn càng ngày càng lớn lên, nó càng ngày càng trở nên mãnh liệt.. Và bây giờ nó tỏa đều cơ thể của bạn...

Bây giờ cơ thể của bạn tràn ngập *Năng lượng thư giãn*...

*Năng lượng thư giãn... bao trùm con người bạn... Nó thấm sâu vào trong người bạn, bạn hãy để tất cả các cơ bắp được thư giãn, bạn như bay bổng nhẹ nhàng trong một buồng lái và đầu não của bạn tràn ngập *Năng lượng thư giãn...**



Hình 140

Bạn có cảm giác một *Năng lượng thư giãn* làm thư giãn hoàn toàn cơ thể của bạn..

Năng lượng thư giãn từ từ đi vào các ngón chân của bạn nó đi vào lòng bàn chân của bạn, nó làm duỗi các ngón chân của bạn; lòng bàn chân của bạn. *Năng lượng thư giãn* đi dần dần lên bắp chân của bạn, nó xuyên thấu vào trong đầu gối của bạn, vào trong đùi bạn, vào trong hố chậu của bạn, vào trong bụng của bạn..

Và bây giờ...

- Những ngón chân của bạn.
- Bàn chân của bạn.
- Đầu gối của bạn.
- Hố chậu của bạn, bụng của bạn và toàn cơ thể của bạn hoàn toàn thư giãn.

Năng lượng thư giãn bây giờ đi vào trong hông của bạn, nó làm thư giãn hoàn toàn khu vực cột sống của bạn, *Năng lượng thư giãn* đi dần lên cột sống lưng của bạn... Nó làm thư giãn toàn bộ tất cả những cơ bắp vùng lưng của bạn và làm thư giãn vùng thắt lưng của bạn. *Năng lượng thư giãn* thấm dần vào đốt sống lưng của bạn, nó đi một cách nhẹ nhàng cho đến trên đầu của bạn.

Và bây giờ...

- Hông của bạn.
- Từng đốt sống lưng của bạn.
- Cơ bắp vùng lưng của bạn.

Tất cả toàn bộ được thư giãn hoàn toàn.

Năng lượng thư giãn đi vào các ngón tay của bạn, nó xuyên thấu vào từng đốt ngón tay của bạn, nó làm thư giãn các ngón tay. *Năng lượng thư giãn* tràn ngập lòng bàn tay của bạn, cổ tay của bạn thấm dần lên cánh tay của bạn, bắp tay của bạn và đi dần lên vai của bạn.

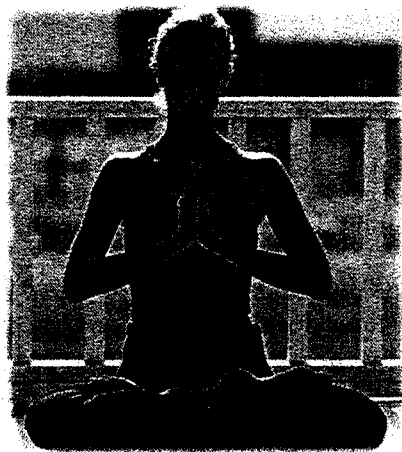
Và bây giờ...

- Các ngón tay của bạn.

- Lòng bàn tay của bạn.
- Cổ tay của bạn.
- Cánh tay của bạn.
- Bắp tay của bạn.
- Hai vai của bạn.

Tất cả đều được hoàn toàn thư giãn.

Năng lượng thư giãn đi vào phía bên trong chấn thủy của bạn, nó đi lên và xuyên thấu vào trong lòng ngực của bạn... *Năng lượng thư giãn* làm thư giãn trái Tim của bạn, hai lá phổi của bạn, và hơi thở của bạn ngày càng trở nên nhẹ nhàng, Tim của bạn ngày càng đập nhẹ nhàng hơn và bạn càng lúc càng không cảm nhận được nữa...



Hình 141

Và bây giờ...

- Vùng thượng vị của bạn.
- Lồng ngực của bạn.
- Tim của bạn.
- Phổi của bạn.

Tất cả đều được hoàn toàn thư giãn.

Năng lượng thư giãn xuyên thấu vào trong cổ họng của bạn, nó làm thư giãn vùng cổ họng của bạn..

Và cổ họng của bạn, hoàn toàn được thư giãn, tất cả hoàn toàn thư giãn, *Năng lượng thư giãn* xuyên thấu vào trong gương mặt của bạn, nó làm giãn những cơ bắp trên gương mặt của bạn. *Năng lượng thư giãn* từ từ đi vào trong cằm của bạn, đi vòng qua hai môi của bạn, đi vòng qua hai má của bạn, nó đi vào cánh mũi của bạn, và đi vòng qua hai mí mắt của bạn, và nó đi vòng lên trên trán của bạn và đi thẳng lên trên đầu của bạn..

Và bây giờ..

- Cằm của bạn.
- Môi của bạn.
- Mũi của bạn.
- Mi mắt của bạn.
- Trán của bạn.
- Đầu của bạn.
- Toàn bộ gương mặt của bạn.
- Tất cả đều được thư giãn...

- Toàn bộ cơ thể bạn, tất cả đều được thư giãn...

Và bây giờ, bạn có cảm giác cơ thể của bạn ngày càng nặng dần... Còn trí tuệ và đầu óc của bạn ngày càng nhẹ nhàng... nhẹ nhàng...

Sau khi cơ thể bạn hoàn toàn thư giãn, bạn tiếp tục tập bài nhập định và nâng khí.

3. Nhập định và nâng khí trong tiểu vũ trụ

Bạn hãy nghĩ cơ thể của bạn như Tiểu Vũ Trụ, và mỗi một bộ phận trong cơ thể của bạn tương ứng với một hành tinh trong vòm Thái dương hệ, trong cõi vũ trụ...



Hình 142

Bây giờ chúng ta hãy từ từ bước lên từng cõi khác nhau của cơ thể Tiểu Vũ Trụ của chúng ta...

Chúng ta bắt đầu nghĩ đến **màu Đỏ** rực tương ứng với vùng hạ bộ, một **màu Đỏ** đậm đà và rực sáng, một **màu Đỏ** thật đẹp. Chúng ta kích động cho **màu Đỏ** mạnh lên và từ từ cho nó tràn ngập trong khu vực hạ bộ.

Và chúng ta từ từ chuyển **màu Đỏ** đậm đà, rực sáng và tốt đẹp đó và đưa nó lên vùng Rốn đồng thời đổi nó trở thành một **màu Vàng**, một màu vàng thật đẹp và cho nó tràn ngập hết vùng Rốn, cho nó thêm thật nhiều thật đầy, tâm thức chúng ta cảm nhận được **màu Vàng** huyền diệu này.

Rồi từ **màu Vàng** huyền diệu và tốt đẹp này chúng ta chuyển nó lên vùng thượng vị và biến nó thành **màu Cam**, cho nó tràn ngập hết vùng thượng vị, tâm thức bạn cảm nhận **màu Cam** huyền diệu đó.

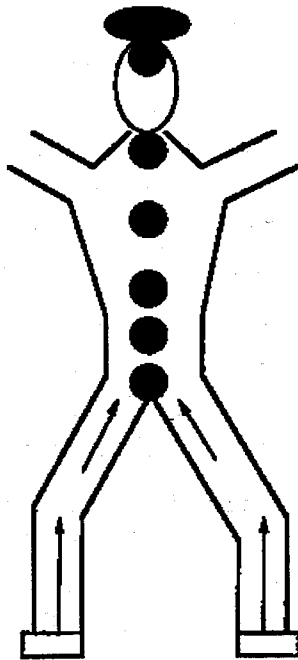
Rồi từ **màu Cam** huyền diệu đó chúng ta chuyển nó lên vùng ngực và chuyển thành **màu Xanh lá cây** tràn ngập hết vùng ngực, **màu Xanh lá cây** thật đẹp mà chúng ta cảm nhận được sự mát mẽ, và ta mở rộng trái Tim để ta tiếp nhận năng lượng này. Bạn hãy tăng cường **màu Xanh lá cây** càng ngày càng mãnh liệt, một **màu Xanh lá cây** tuyệt vời.

Bây giờ **màu Xanh lá cây** đẹp tuyệt vời mát mẽ này chúng ta chuyển nó lên vùng cổ họng và cho nó chuyển thành **màu Tím** tươi đẹp tràn ngập hết vùng cổ họng, tăng cường thêm nữa, chúng ta cảm nhận **màu Tím** tươi đẹp này.

Chúng ta chuyển **màu Tím** tươi đẹp đó lên vùng đầu não và từ **màu Tím** tươi đẹp đó chuyển thành **màu Xanh da trời**, làm cho ngày càng nhiều và tràn ngập hết vùng đầu não, chúng ta cảm nhận **màu Xanh da trời** thật đẹp và tuyệt vời này.

Chúng ta chuyển màu Xanh da trời tuyệt đẹp này lên vùng trên đầu và chuyển nó thành màu Chàm tươi đẹp, lúc này chúng ta như hoàn toàn chìm đắm trong một màu Chàm mầu nhiệm này. Chúng ta hoàn toàn tràn ngập trong một màu Chàm tươi đẹp và chúng ta đang ở trên Trung tâm chỉ huy – Trung tâm não và trọn suốt buổi chúng ta luôn ở Trung tâm não và trọn suốt buổi chúng ta luôn ở Trung tâm năng lượng này.

Sau khi chúng ta cảm nhận được màu Chàm, thì quả lắc đã ở trong tư thế sẵn sàng. Chúng ta chuyển sang giai đoạn kế tiếp.



Hình 143: Nâng khí

4. Nâng màu qua các trung tâm

Bạn đang đi trên một vùng đồng bằng. Một sức sống mạnh mẽ tràn ngập trong người bạn.

Một cơn gió thoảng nhẹ như vuốt ve cơ thể bạn. Bạn từ từ tiến tới một cách nhẹ nhàng, mỗi bước đi bạn đều cảm giác được sự mát mẽ của đôi chân bạn, một cảm giác **thật là dễ chịu**.

Trời vừa hừng sáng với mặt trời phát ra một màu Đỏ mãnh liệt. Một màu Đỏ nguyên chất và từ đó phát ra những tia sáng mạnh mẽ sưởi ấm cơ thể bạn. Bạn có cảm giác như chìm đắm trong màu Đỏ sáng rực ấy.

Những tia màu Đỏ nóng, sáng, xuyên thấu Trung tâm số 1 của bạn đồng thời bạn hãy mở rộng Trung tâm số 1 tương ứng với vùng bộ phận sinh dục để đón nhận một màu Đỏ tươi đẹp. Bạn đắm mình trong màu Đỏ với sự rung động tốt đẹp.



Hình 144: Nâng khí

Khi bạn cảm nhận được sức mạnh của màu Đỏ tươi đẹp này, bạn sẽ có cảm giác về lòng cương quyết, quả cảm, bạn mong muốn tranh đấu.

Bây giờ, bạn nhìn thấy phía bàn tay mặt một vườn mai đầy hoa. Màu Vàng của hoa mai đã thu hút bạn đến gần, bạn đi thẳng vào trong vườn mai và bỗng nhiên bạn thấy những rung động của màu mai Vàng tràn ngập trong người bạn. Bạn để cho những rung động đó vào thẳng Trung tâm số 2 ngang tầm với rốn của bạn và bạn hãy mở rộng Trung tâm số 2 để đón nhận một màu Vàng tươi đẹp. Bạn đắm mình trong màu Vàng với sự rung động tốt đẹp.

Khi bạn cảm nhận được giá trị rung cảm của màu Vàng tươi đẹp này thì một niềm phấn khởi tràn ngập tâm hồn bạn, bạn có ý muốn sáng tạo mạnh mẽ, bạn rất lạc quan và bạn thấy mình hòa lẫn với mọi thứ xung quanh mình.

Bạn ra khỏi vườn Mai và đi về phía ngọn đồi. Một con đường nhỏ dẫn bạn đi tới, bạn nhìn thấy một vườn Cam với những nhánh cây trĩu nặng những trái Cam bóng loáng dưới ánh mặt trời. Bạn rung cảm với màu Cam và màu Cam tươi đẹp đó từ từ đi vào Trung tâm số 3 của bạn đang mở rộng, Trung tâm số 3 tương ứng với vùng thượng vị. Bạn để màu Cam thâm nhập vào trong người bạn, trong lúc đó bạn vẫn thở rất sâu cho màu Cam tràn đầy Trung tâm số 3 của bạn.



Hình 145

Sau đó bạn cảm nhận được sự rung động tuyệt vời của màu Cam, một lòng tin tưởng mạnh mẽ, một lòng can đảm bùng lên trong người bạn. Bạn thấy ham muốn hành động và thấy con người bạn sáng rực một màu Cam.

Khi bạn rời khỏi vườn Cam, bạn nghe tiếng suối chảy từ xa vọng lại, bạn hít thở không khí trong lành và bạn thấy mình hoàn toàn sung sướng. Bạn đi về phía con suối, qua những ngọn cỏ non chạm vào chân bạn, rong rêu bám trên cây chạm vào vai bạn, đám cỏ này phát ra những tia màu Xanh lá cây từ từ thâm nhập vào Trung tâm số 4 của bạn, bạn mở rộng Trung tâm số 4 ngang vùng ngực để đón nhận màu Xanh lá cây này. Bạn cảm thấy trái tim bạn tràn ngập một màu Xanh lá cây tươi đẹp, một sự mát mẽ, một niềm hy vọng xuất hiện và bạn cảm thấy mình phấn khởi hơn lên, có nhiều trách nhiệm hơn và bạn khát khao chia sẻ.

Bây giờ bạn đi đến một hàng rào hoa giấy Tím với những đóa hoa nở rộ dưới ánh sáng mặt trời và bạn cảm nhận hàng ngàn tia sáng Tím rơi vào người bạn. Những tia sáng Tím này đi vào Trung tâm số 5 tương ứng với vùng cổ của bạn. Bạn hãy mở rộng Trung tâm số 5 để đón nhận một màu Tím tuyệt đẹp. Khi đó bạn muốn biểu lộ tâm ý của mình cho mọi người, bạn có khả năng hiểu rõ người khác và tôn trọng mọi người. Màu Tím này làm cho bạn rung cảm với những năng lượng cao cả như lòng từ bi, lòng khoan dung. Bạn ngồi nhập định trong sự trầm tư mặc tưởng như một nhà hiền triết.

Bây giờ bạn đi sát bờ một dòng nước. Bạn trầm mình trong dòng nước mát mẻ đó, nó tái tạo con người bạn. bạn bước trên những viên sỏi có nhiều màu sắc lấp lánh và trong suốt, dưới bàn chân bạn là làn nước trong sáng nguyên chất. Bạn đi nhẹ nhàng về hướng thác nước, bầu trời trong vắt không một chút mây. Đôi mắt bạn nhìn thấy một màu Xanh da trời mãnh liệt và bạn chiếm giữ màu Xanh tuyệt đẹp này làm rung động Trung tâm số 6 của bạn tương ứng với vùng đầu não của bạn, con mắt thứ 3 của bạn nằm giữa 2 chân mày hoàn toàn mở rộng. Một tình thương yêu tràn ngập trong người bạn, bạn cảm thấy tự tin, cảm thấy khoan dung độ lượng đối với mọi người.

Thân thể của bạn hài hòa và như du dương.

Nước càng ngày càng trở nên mát mẽ, những giọt nước nhỏ tung tóe theo mỗi bước đi của bạn. Tiếng nước chảy vang âm vào trong những Trung tâm hoàn toàn mở rộng và nhạy cảm của bạn. Bạn đi từ từ về phía con suối, tiếng nước vang dội càng ngày càng mạnh trong người bạn. Mỗi âm thanh là một màu sắc, mỗi màu sắc là một âm thanh. Bóng đêm bao

trùm người bạn trong những cảm giác màu Chàm, những cảm giác đó tràn ngập Trung tâm số 7 của bạn tương ứng với khu vực trên đỉnh đầu của bạn. Bạn hãy mở rộng trung tâm số 7 của bạn để đón lấy màu Chàm nguyên thủy khi đó bạn cảm thấy hoàn toàn yên lặng và hòa hợp với vũ trụ. Vũ trụ đang ở trong người bạn và bạn đang ở trong vũ trụ. Bạn cảm thấy số 8 là một thực thể và số 8 ở trong người bạn, bạn có cảm tưởng đang liên lạc với vũ trụ. Bạn ở trong màu chàm này và giữ tâm trí hoàn toàn trống rỗng.



Hình 146

Bây giờ bạn có lại những cảm giác trong cơ thể bạn, bạn bắt đầu co duỗi các ngón tay, các ngón chân và kéo giãn người ra như bạn vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ thật dài và tươi đẹp.

V. PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TẬP ÂM THANH

Để có thể trở nên một nhà Cảm xạ, ngoài việc luyện tập Nâng khí và Nhập định, chúng ta còn có luyện tập phát âm thanh nhằm làm cho các khu vực trong cơ thể có những rung động nhẹ nhàng, từ đó cơ thể chúng ta ngày càng trở nên nhạy cảm hơn, từ đó mới có thể tiếp nhận những thông tin từ bên ngoài càng lúc càng chính xác hơn.

Trước khi vào tập phần phát âm thanh, chúng ta cần nắm vài điều cơ bản về cách thở như thế nào là đúng cách.

Không khí là thức ăn tinh thần. Trước khi phát âm, chúng ta hít vào thật mạnh cho đầy bụng và thở ra với ý thức là những không khí ta hít vào tràn ngập năng lượng và nuôi dưỡng từng khu vực trung tâm của chúng ta.

Hít không khí vào bằng miệng và cho vào đầy bụng (bụng phình ra), ngực vẫn bình thường. Thở ra thật mạnh. Sau một lần một lần hít vào thở ra, chúng ta tiếp tục hít thật mạnh vào cho đầy bụng một lần nữa và nín hơi chuẩn bị cho sự phát âm thanh.

Tiếp đến chúng ta chuyển sang giai đoạn phát âm thanh:

PHƯƠNG PHÁP HÍT THỞ ĐỂ LUYỆN TẬP ÂM THANH

Âm thanh được phát ra kể từ khi chấm dứt hít không khí vào đầy bụng.

Để có thể nâng khí âm thanh, cần phải ra một mệnh lệnh trong khi phát âm, cho từng màu sắc trong Tiềm thức

được thể hiện rõ nét theo từng khu vực tương ứng của nó, và thể hiện từ lúc bắt đầu cho đến khi chấm dứt sự phát âm.

Thế giới muôn màu CÁ HEO LÀM THẦY THUỐC

Trong ảnh là một em bé hơn 2 tuổi được đặt cạnh cá heo Venus trong một hồ cá ở Mexico City, Mexico. Đây không phải là một trò giải trí mà là một cách chữa bệnh cho trẻ em bị bệnh về não mà chính cá heo là thầy thuốc. Theo nghiên cứu chuyên môn, cá heo phát ra âm thanh thuộc âm tần cao kích thích và cải thiện hoạt động của não nơi người mắc khuyết tật về não.

(Theo Reuters)

Trích báo tuổi trẻ chủ nhật số 42/27 từ ngày
26.10.1997 đến 01.11.1997 trang 40.



Hình 147

Âm nhạc cũng là thuốc bổ

Trong chúng ta, có ai nghe tiếng dao xát ren rét lên thủy tinh mà không cảm thấy khó chịu. Nhưng tại sao như vậy? Theo các nhà khoa học thì cái tiếng kêu ken két ấy giống với tiếng kêu của loài khỉ khi gặp nguy và cái tín hiệu báo động đã được “cài đặt” vào vùng não của chúng ta từ thế hệ này sang thế hệ khác. Khi các dao động âm thanh hài hòa với nhịp điệu sinh học của cơ thể, thì tác dụng của chúng đối với cơ thể tương đương với thuốc bổ. Thần kinh đang căng thẳng mà bạn được nghe một bài hát êm ái sẽ dịu lại ngay. Những người hay hát (không nhất thiết phải hát hay) nếu phải chịu phẫu thuật thì vết mổ rất mau lành.

Ngặt một nỗi, trên đời này không phải ai cũng có thể hát ở mức tạm nghe được. Các tài liệu của Ấn Độ cho biết: nếu bạn phát âm các nguyên âm với giọng kéo dài kèm theo nụ cười thì như vậy cũng tương đương với việc hát được.

Muốn óc và thận làm việc tốt, hãy tập phát âm “i – i – i” thật đều với cùng một cao độ và dừng lại trước khi sắp sửa hết hơi.

Âm “ê” kéo dài có tác dụng mát-xa thanh quản và tuyến giáp.

Âm “ô” có lợi cho lồng ngực!

Tổ hợp “ô – iô – i” là thuốc bổ tim chính hiệu.

Bạn nên áp dụng những lời khuyên trên đây như các bài tập mỗi ngày. Ngoài ra, để cải thiện tình trạng sức khỏe, bạn có thể coi việc nghe nhạc như 1 phương thuốc cực kỳ hiệu

nghiệm. Có điều không phải là nghe nhạc vớ vẩn. Phải nghe nhạc cổ điển.

Thực nghiệm cho thấy:

- Bản Giao hưởng số 5 của Beethoven cải thiện hoạt động tim.

- Bản Sonate ánh trăng (cùng một tác giả) làm hoạt động của tim dịu bớt.

- Các bản masurka của Chopin và các giai điệu valse của Strauss tạo ra ở người nghe tâm trạng sáng khoái, yêu đời.

- Những người đang nóng giận cần nghe Concerto Italian của Bach.

- Bệnh nhân cao huyết áp nên biết Hồ thiên nga (Tchaikovski).

- Và Dạ khúc cung rê thứ (Chopin) có tác dụng làm hạ huyết áp.

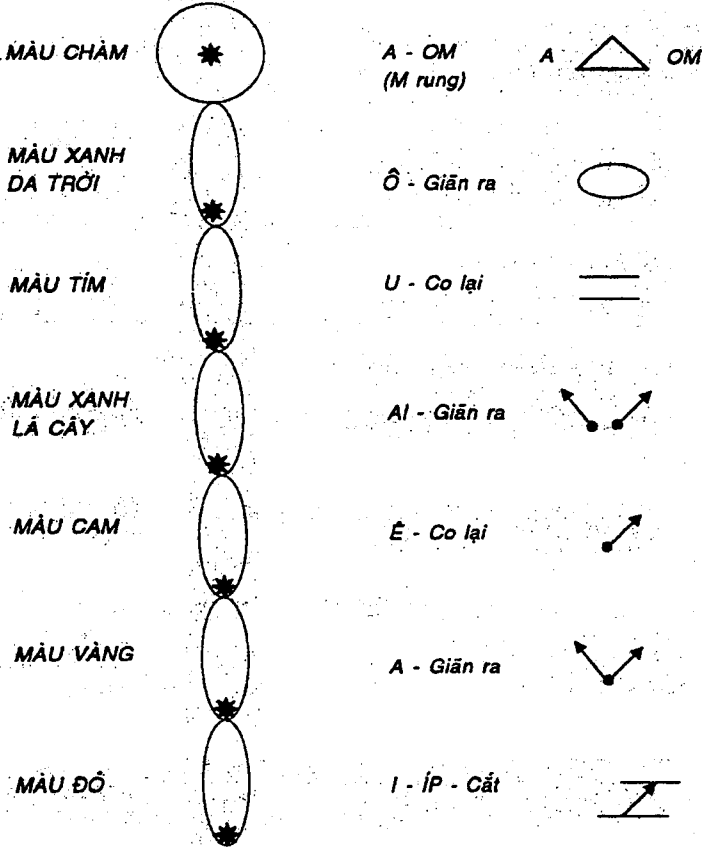
Trần Minh Tùng sưu tầm

Và bây giờ thì chúng ta cùng tìm hiểu và luyện tập âm thanh và năng lượng màu sắc cảm xạ học

CÁCH PHÁT ÂM THANH

Sau đây là những màu sắc hiện rõ theo từng lúc phát âm thanh:

NĂNG KHẢ MÀU SẮC VÀ ÂM THANH



Hình 148

Âm thanh màu ĐỎ được phát ra và cắt lại. Màu đỏ tương ứng với âm I cần phải nghĩ đến màu đỏ đồng thời thể hiện rõ nét sự đấu tranh, lòng quyết tâm, sức mạnh. Âm I vô cùng quan trọng và nguy hiểm vì nó hỗ trợ cho năng lượng từ lòng đất đi lên, do đó cần phải cắt nó lại bằng âm Íp, lúc đó chúng ta ngậm hai môi lại để tạo nên âm thanh này.

Âm thanh của màu Vàng từ từ mạnh dần. Âm thanh này có thuộc tính giãn nở. Nó tương ứng với âm A. trong khi phát âm A cần phải nghĩ đến màu vàng đồng thời thể hiện rõ nét sự lạc quan yêu đời.

Âm thanh của màu Cam thì là một màu năng động. Âm thanh này có thuộc tính co lại. Một sức mạnh được tiềm ẩn bên trong. Nó tương ứng với âm Ê. Trong khi phát âm Ê cần phải nghĩ đến màu cam đồng thời thể hiện rõ nét sự can đảm và tính hăng hái hoạt động.

Âm thanh của màu Xanh lá cây là một năng lượng trung tâm. Âm thanh này cần được phát ra một cách nhẹ nhàng và từ từ mạnh dần. Nó tương ứng âm Ai. Trong khi phát âm Ai cần phải nghĩ đến màu Xanh lá cây đồng thời hiện rõ nét sự cởi mở của tâm hồn.

Âm thanh của màu Tím phải được phát ra một năng lượng trong sạch. Âm thanh này có thuộc tính co lại. Nó là trung tâm của sự mở rộng, một năng lượng tinh thần và sự hòa mình của tâm hồn. Nó tương ứng với âm U. trong khi phát âm U cần phải nghĩ đến màu Tím đồng thời thể hiện rõ nét sự trong sáng của bản thân mình; thể hiện được toàn bộ tâm ý.

Âm thanh của màu Xanh da trời là năng lượng của bầu trời và nó có thuộc tính giãn nở. Nó tương ứng với âm Ô. Trong khi phát âm Ô cần phải nghĩ đến màu xanh da trời đồng thời thể hiện rõ nét tình yêu thương đồng loại.

Âm thanh của màu Chàm là một năng lượng phải được phát ra như một mệnh lệnh, cho âm A đi xuống và tạo nên một sự rung động khi phát ra âm A cho nó hướng về phía trước trán (ngay huyệt ấn đường), rồi cho nó đi ngược lên trên đỉnh

đầu và cho rung động âm kế tiếp là OM chuyển lên đỉnh đầu và ngày càng mạnh dần.

Mỗi ngày các bạn luyện tập vài ba lần.

LUYỆN NỘI ÂM THANH

Sau một thời gian luyện tập. Ngoại âm thanh thuần thực, bạn có thể tiến hành luyện tập Nội âm thanh, bởi vì luyện tập Nội âm thanh bạn mới thật sự có thể phát huy hết năng lượng cảm xạ tiềm tàng trong bạn.

Luyện Ngoại âm thanh là phát âm lớn ra bên ngoài. Ngược lại, phát Nội âm thanh là phát âm trong miệng, nhờ có Nội âm thanh những tần số rung động thư giãn trong từng khu vực thay đổi một cách rõ rệt. Do vậy sau mỗi lần luyện tập Nội âm thanh bạn sẽ cảm thấy càng ngày những khu vực rung động càng ngày càng rung động càng dễ dàng hơn.

Bắt đầu từ khu vực màu Đỏ, để có thể phát Nội âm thanh một cách trọn vẹn bạn cần tuân thủ những bước sau:

- Rung động thư giãn tại khu vực màu Đỏ.
- Cảm nhận sự rung động sóng theo khu vực màu Đỏ.
- Nghĩ đến màu Đỏ thật tươi đẹp
- Thể hiện rõ nét sự đấu tranh, lòng quyết tâm, sức mạnh,
- Phát âm I – Íp, và có cảm giác là miệng như đang ngậm một cục than cục nóng. Phát âm I – íp trong vài ba lần. Sau đó lại cảm nhận sự rung động tại khu vực màu Đỏ, sóng rung động sẽ dần dần chuyển thành vô

thức. Hãy để cho nó rung động cho đến khi nào khu vực màu đỏ không còn rung động nữa.

Có thể thời gian rung động sóng kéo dài nửa giờ hoặc hơn thế nữa, cứ để cho nó rung động. Nếu như chỉ mới xong màu đỏ mà không có thì giờ tập tiếp bạn hãy ngưng tập. Buổi trưa hoặc chiều có thì giờ thì tập tiếp nhưng lại bắt đầu bằng màu kế tiếp, có nghĩa là sẽ bắt đầu tập từ màu Vàng.

Mục đích của luyện Nội âm thanh là nhằm phá vỡ bế tắc trong những khu vực màu sắc và qua đó làm cân bằng hệ thống khu vực. Một khi trật tự được văn hồi thì những khả năng tiềm ẩn trong tiềm thức bắt đầu bộc lộ.



Hình 149

CHƯƠNG 7

THỰC HÀNH CẢM XẠ

I. THÀNH LẬP QUY ƯỚC THÂM CỦA CHÍNH BẠN:

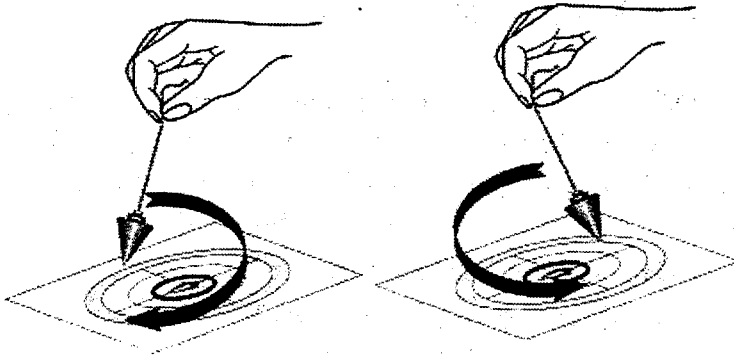
Khi được cầm trên tay, quả lắc sẽ dao động qua lại như quả lắc của đồng hồ với biên độ rộng hay hẹp, hoặc xoay vòng tròn cùng với biên độ rộng hẹp. Vòng quay này theo chiều kim đồng hồ ta gọi là vòng thuận, ngược lại gọi là vòng ngược.

Lại có dao động hình elip, đây là trường hợp trung gian xoay tròn và lắc qua lại.

Đôi khi quả lắc đứng yên.

Tất cả những việc kể trên là tiền đề phải giải đoán và dẫn đến cái gọi là *qui ước thâm* vì trong Cảm xạ học, chính bạn và chỉ bạn mà thôi, quyết định một lần cho tất cả những gì được xem là qui ước diễn dịch cho những dao động của quả lắc. Một khi đã qui định rồi, bạn phải giữ nguyên qui ước đó và lấy đó làm khuôn mẫu cho mọi hoạt động nghiên cứu của mình.

Qui ước thâm dựa trên nguyên tắc nhị phân (có/không & thật/giả) là nguyên tắc chi phối phần lớn những hiện tượng của đời sống tân kỳ ngày nay (tin học & điện tử..) và giống như triết học Đông phương, bất tử trong qui tắc Âm/Dương, trong tác dụng hỗ tương của qui tắc Négatif/Positif này và không ngừng được sáng tạo trong mọi hoạt động của đời sống.



Hình 150



1. Qui ước thẩm:

Phân lớn các nhà cầm xạ học chọn qui ước sau đây:

Dao động quay về phía phải (thuận chiều kim đồng hồ): Vâng, tốt, đúng, dương.

Dao động quay về phía trái (ngược chiều kim đồng hồ): Không, xấu, sai, âm.

Dao động theo hình bầu dục (thuận chiều kim đồng hồ): Chuẩn bị trước khi trả lời vâng, nhưng chưa hoàn toàn.

Dao động theo hình bầu dục (ngược chiều kim đồng hồ): Chuẩn bị trước khi trả lời không, nhưng chưa hoàn toàn.

Dao động trước sau: Chờ đợi, Trung tính.

Dao động ngang: Phải và Trái và Ngược lại: Lượng lự, không chắc chắn, không đúng mà cũng không sai.

Dao động nghiêng: Chỉ hướng.

Đối với giáo sư Rocard, dĩ nhiên là quả lắc chỉ chuyển động khi nào bàn tay của nhà cảm xạ rung động. Điều ấy muốn nói rằng chuyển động của quả lắc mang một ý nghĩa nào đó. *Quả lắc có các loại chuyển động chính:*

- Dao động theo chiều kim đồng hồ.
- Dao động ngược chiều kim đồng hồ.
- Dao động dọc: đây là chuyển động căn bản của mọi quả lắc, dao động từ trước ra sau trong một mặt phẳng thẳng đứng.

Chú ý quan trọng:

Cũng cần chú ý giáo sư Rocard đã đo được thời gian của quả lắc sau khi nó giao động dọc. Thời gian của quả lắc theo quỹ đạo hình tròn được giáo sư gọi là *thời gian dò tìm*. Đây là một dữ kiện căn bản của hiện tượng cảm xạ. Nếu quả lắc có dây treo một mét, thời gian dò tìm (như ta đã biết) bằng tổng các dao động dọc (đi và về). Thời gian dò tìm và số lần dao động này cho phép ta có thể so sánh một số các nhà cảm xạ với nhau và từ đó kiểm định được hiệu năng một cách khoa học hơn (xem Lý giải khoa học về cảm xạ).

2. Theo một phương thức tốt:

Trong Cảm xạ học, câu hỏi là một giả thuyết, một giải pháp có thể cho một vấn đề, là yếu tố cơ bản cho hoạt động cảm xạ.

Vì vậy, hãy bảo đảm rằng các câu hỏi của bạn phải:

- Rõ ràng

- Chính xác
- Giới hạn
- Đúng cách

Thí dụ: Để tìm cái bóp bị đánh mất.

Bạn đặt câu hỏi: Hôm qua có người lấy cắp cái bóp của tôi ở trên xe bus phải không?

Với câu hỏi dài như vậy, gồm tất cả 3 ý, bạn có thể bị rối loạn và gây trở ngại cho việc Cảm xạ trong khi trả lời.

Vậy bạn hãy ngắt câu hỏi ra từng ý nhỏ:

1. Có phải cái bóp bị mất cắp không?
2. Hôm qua phải không?
3. Có phải bị cắp ở trên xe bus không?

Tiếp theo đó hãy chờ câu trả lời của quả lắc.

II. LUYỆN TẬP KHẢ NĂNG CẢM XẠ:

Dưới đây là 12 bài kiểm tra để luyện tập khả năng cảm xạ của bạn có thể thực hiện chúng theo trình tự bất kỳ.

Bài 1: *Ly nước bị giấu*

Bài 2: *Nước có pha muối*

Bài 3: *Thùng cát*

Bài 4: *Tìm chìa khóa*

Bài 5: *Lá bài có dán tem*

Bài 6: *Chơi bài*

Bài 7: *Khám phá suy nghĩ của một người về một vật nào đó*

Bài 8: Bàn tay vô hình

Bài 9: Sự tiếp xúc từ xa

Bài 10: Bức xạ thay đổi tùy theo vị trí của chiếc xe hơi

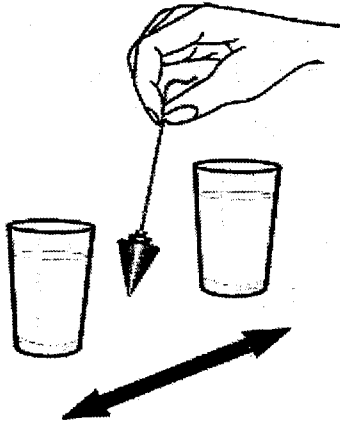
Bài 11: Làm dao động một con lắc

Bài 12: Cuộc chiến dưới nước.

Một lời khuyên:

Hãy đo thời gian từ khi bạn bắt đầu một bài kiểm tra đến khi thành công với bài kiểm tra đó và sau khi đã tập luyện xong, hãy làm lại bài kiểm tra để xem xét mức độ tiến bộ của bạn.

Theo tôi, vì những lý do thực tế, các bạn nên thực hiện những bài kiểm tra này với quả lắc hoặc đĩa Michel hơn là với đôi đĩa.



Hình 152

Chắc chắn với các bạn, việc sử dụng qui ước thâm sẽ cần thiết và sẽ luyện cho bạn quen dần với những bài tập này. Đừng quên quan sát các phản ứng của quả lắc ít nhất từ 15-30 giây, cho đến khi các dao động của nó rõ ràng, chính xác. Và nhớ rằng: để có câu trả lời đúng, bạn đừng quên đặt câu hỏi đúng.

Nào mời các bạn bắt đầu:



Hình 153: Dư Quang Châu và các học trò tại núi Tà Cú

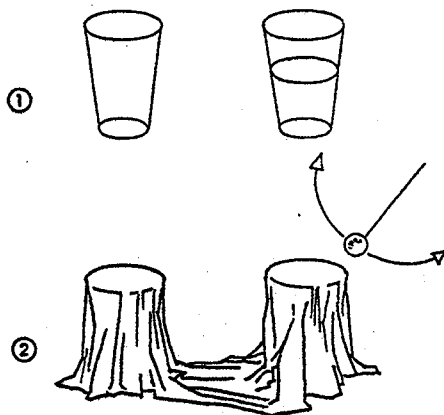
BÀI 1: LY NƯỚC BỊ GIẤU

Đây là bài kiểm tra căn bản nhất trong Cẩm xạ học. Hãy lấy hai cái ly giống nhau, và đổ nước vào một trong hai ly nước đó. Sau đó, ta đập riêng từng cái ly bằng một tấm phủ không nhìn xuyên qua được

Để thực hiện bài kiểm tra này, bạn sẽ dùng quả lắc để khám phá ra cái ly có nước.

Qui ước thăm có thể là: Quả lắc của tôi sẽ quay thuận khi ở trong cái ly có nước.

Các bạn sẽ thấy qua bài tập này, sự quan trọng của nước, nhắc ta nhớ lại cách tìm nguồn nước thông dụng của người xưa bằng cách dùng cây gậy cảm ứng. Đương nhiên, trong trường hợp chỉ có hai cái ly này, bạn sẽ dễ dàng tìm được lời giải đúng.



Hình 154

Bạn được xem là thành công khi bạn tìm đúng cái ly có nước.

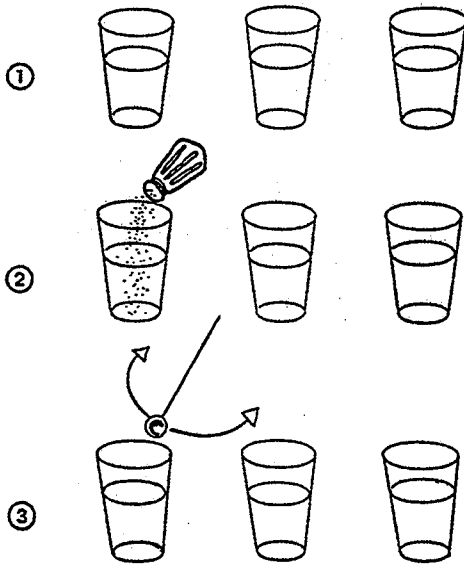
Để làm bài tập khó hơn, các bạn có thể thực hiện trên 3, 4, 5 cái ly và trong số đó cũng chỉ có một cái ly có nước.

Đừng quên rằng bạn phải thành công để tiếp tục con đường của mình.

BÀI 2: NƯỚC CÓ PHA MUỐI

Trong bài tập này không chỉ tìm thấy nước mà còn phải tìm xem cái ly nào có pha muối. Hãy để 3 cái ly trước mặt bạn. Yêu cầu một người nào đó bỏ chút muối vào 1 trong 3 ly nước đó và khuấy cho kỹ để cho người thực hành không thể thấy được. Bằng cách sử dụng quả lắc, hãy thử khám phá xem ly nào có muối.

Cũng như bài tập số 1, bạn phải đạt đến thành công 100% sau khi tập luyện lại nhiều lần. Một khi đã thành công, hãy tiếp tục thực hiện lại nhiều lần. Một khi đã thành công, hãy tiếp tục thực tập với số lượng ly nhiều hơn nhưng cũng chỉ có 1 ly pha muối.



Hình 155

Michel Moine đề nghị trong quyển Hướng dẫn về cảm xạ học, một dạng khác của bài kiểm tra loại này, bằng cách nắm trong tay cầm quả lắc một ống nghiệm có chứa cùng một loại nước muối trong cái ly mà bạn cần tìm làm vật chứng để giúp bạn tìm ra ly nước muối để dàng hơn.

BÀI 3: THÙNG CÁT

Trong bài tập này cũng như trong các bài tập tiếp theo, chủ yếu luyện cho chúng ta tìm thấy những vật dụng dấu trong cát để tiếp theo đó sẽ tìm kiếm trên mặt đất thực.

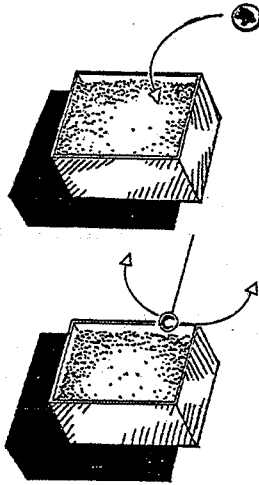
Hãy đổ đầy cát vào một thùng gỗ hoặc một thùng carton kích thước như sau: dài 60-80cm, rộng 30-50cm, cao 20-30cm.

Tiếp theo, nhờ một người nào đó giấu một vật, như một đồng tiền các, một chiếc đũa, một miếng kim loại... vào trong cát. Mục đích của bài tập này là:

* Tìm ra chính xác chỗ giấu vật (bằng cách cắm một cây kim hoặc một que diêm vào chỗ mà bạn tìm thấy).

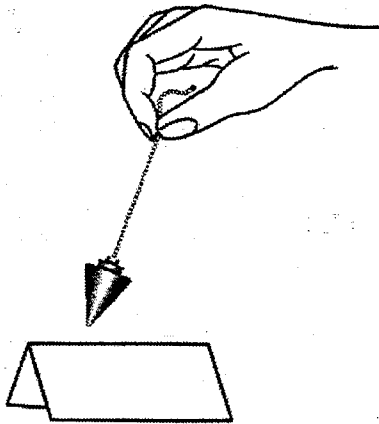
* Độ sâu chính xác chỗ dấu vật.

* Và khó hơn là tìm ra chất liệu của vật giấu (có thể có hoặc không có sự giúp đỡ của vật chứng).



Hình 156

Khi bạn thành công hoàn toàn, bạn đã sẵn sàng để thực hiện tìm kiếm những kho tàng trong thiên nhiên.



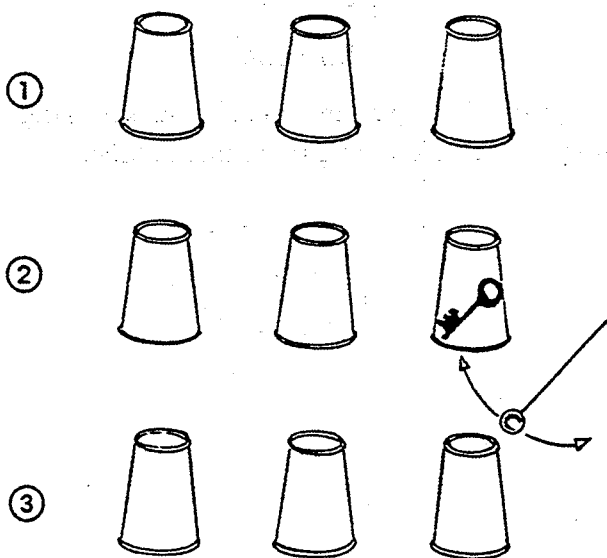
Hình 157

BÀI 4: TÌM KIẾM MỘT CHÌA KHOÁ

Bài tập này cho phép đánh giá khả năng tìm một vật kim loại bị giấu của bạn.

Lấy 3 hũ yaourt không úp xuống và dấu vào trong một hũ, một chiếc chìa khoá.

Khi bạn đã tìm thấy được chìa khoá, hãy gia tăng số lượng hũ không, nhằm để nâng cao sự phức tạp của bài tập.

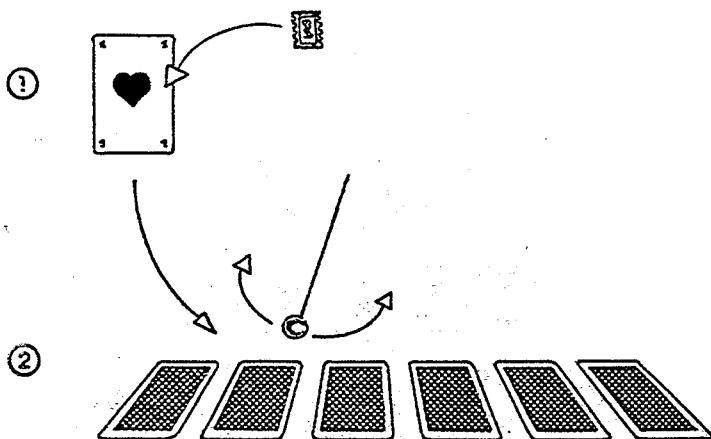


Hình 158

BÀI 5: LÁ BÀI DÁN TEM

Đây là là một bài tập vui do Dorothee Koechlin đề nghị trong cuốn sách có tựa đề: Quả lắc.

Bạn hãy lấy bộ bài 32 lá (hoặc 52 lá nếu bạn khá hơn). Bài tập bao gồm việc dán một con tem trên một lá bài, sau đó úp hết các lá bài xuống và yêu cầu người thực hiện bài tập tìm lá bài có dán tem với sự giúp đỡ của quả lắc. Qui ước thăm của bạn là: có phải con tem được dán trên lá bài này hay không?...



Hình 159

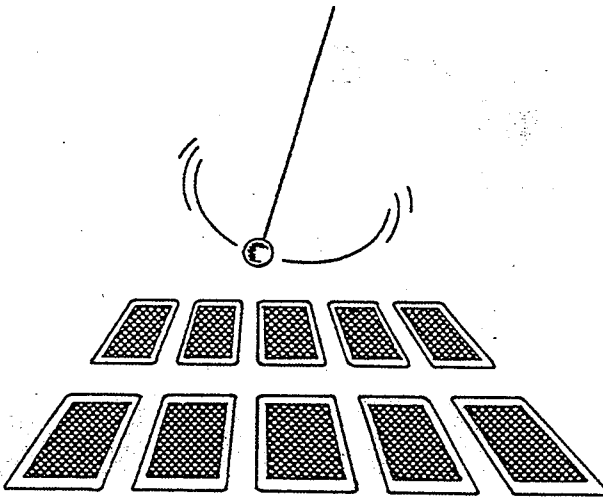
Một mẹo nhỏ: các bạn hãy chia ra thành từng nhóm để nhanh chóng loại bỏ dần những lá bài không được chọn.

BÀI 6: CHƠI BÀI

Đây là một biến thể dưới dạng khó hơn của bài tập trước.

Úp 32 (hoặc 52) lá bài xuống mặt bàn và thử tìm theo thứ tự sau:

- * Màu sắc: tìm ra những lá bài màu đỏ hoặc đen.
- * Sau khi thực hiện tốt bước một, hãy thử tìm tất cả các lá bài (lá bài số, lá bài xì).



Hình 160

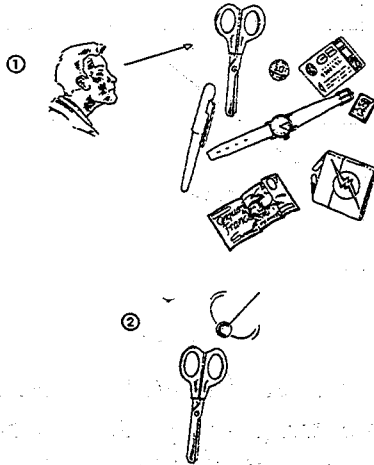
BÀI 7: KHÁM PHÁ RA SỰ NGHĨ CỦA MỘT NGƯỜI VỀ MỘT VẬT NÀO ĐÓ

Đây là bài tập khó vì liên quan đến tác động tâm linh của con người về những vật nào đó.

Hãy chọn khoảng 10 vật khác nhau như: đồng hồ, viết máy, pin, chứng minh nhân dân, ngân phiếu, kéo...

Sau đó, yêu cầu một người tập trung hết tinh thần vào một vật nào đó trong số 10 vật trên, trong khoảng 30-40 giây mà không nói ra. Còn bạn phải đứng tách ra và không được trông thấy gì cả.

Bằng sự giúp đỡ của quả lắc, bạn thử tìm xem người đó đang nghĩ tới vật nào?



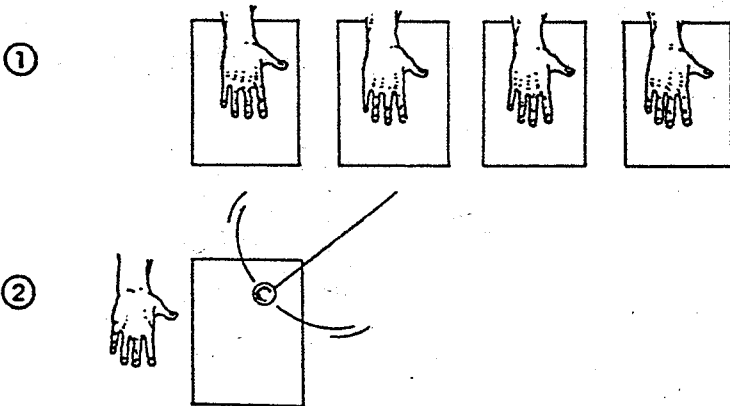
Hình 161

BÀI 8: BÀN TAY VÔ HÌNH

Bài tập này do Michel Moine đề nghị cũng nằm trong dạng của bài tập 7 nhưng khó hơn vì không có sự hiện diện của vật mà ta muốn khám phá.

Đó là nhờ vào quả lắc để tìm ra người đã để dấu bàn tay lại trên tờ giấy.

Bạn ra ngoài và yêu cầu 4 người vào trong, rồi để lại dấu một bàn tay của từng người trên một tờ giấy trắng trong 2 phút và đánh số từ 1 đến 4 để họ tự nhận biết bàn tay của mình số mấy.



Hình 162

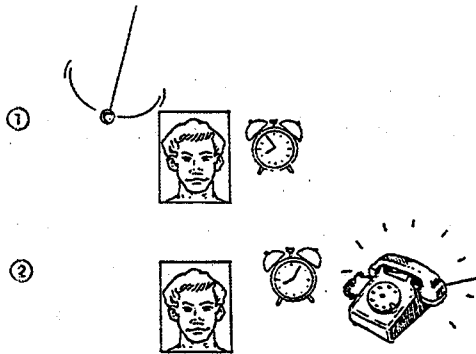
Bạn trở vào và bắt đầu thực hiện việc tìm kiếm với sự chứng kiến của một trong 4 người đó. Hãy hỏi người nào đó (bạn nói tên một người) đã đặt bàn tay trên giấy số 1 và hãy tìm xem có sự đồng hưởng giữa dấu tay và tên người đã hỏi, qui ước thắm của bạn trong trường hợp này là: quả lắc sẽ dao

động khi đó là dấu vết bàn tay của người này, nếu không phải thì quả lắc đứng yên. Nếu chưa có kết quả thì bạn chuyển sang tờ giấy số 2, số 3, số 4 và hỏi tương tự, cho đến khi tìm đúng tên từng người của từng tờ giấy.

BÀI 9: SỰ TIẾP XÚC TỪ XA (TÉLÉRADJESTHÉSJE)

Đây là bài tập truyền cảm xạ: nghĩa là qua quả lắc biết được phản ứng cảm xạ giữa 2 cá nhân.

Bài tập này nhằm thiết lập một sự tiếp xúc từ xa giữa mình với một người khác (mà người đó tuyệt đối không nghi ngờ về điều này) nhờ vào tấm ảnh của người đó. Sau một giờ, bạn để quả lắc trên tấm ảnh và qui ước của bạn là ra lệnh người đó hãy điện thoại cho bạn. Khi người đó nhận được lời truyền cảm xạ từ xa của bạn, họ sẽ gọi cho bạn trong thời gian ngắn nhất.



Hình 163

Bạn hãy tập trung tinh thần thật cao vào câu hỏi này và chờ đợi, nếu cảm nhận của người đó nhạy bén thì họ dễ cảm thấy rất cần thiết phải tiếp xúc với bạn và họ sẽ lập tức gọi điện thoại cho bạn. Mặt khác cũng có thể họ sẽ gọi cho bạn nhưng chậm hơn. Tuy nhiên, điều này còn tùy thuộc vào khả năng tập luyện của bạn. Bạn cần thiết phải thực hành bài tập này nhiều lần với nhiều người khác nhau cho đến khi kết quả ngày càng chính xác.

BÀI TẬP 10: BỨC XẠ THAY ĐỔI TỤY THEO VỊ TRÍ CỦA CHIẾC XE HƠI

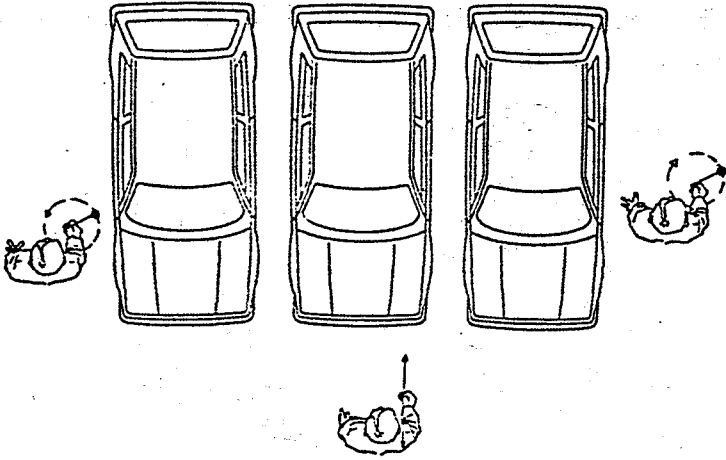
Bài tập này do Giáo sư Yves Rocard đề nghị.

Đặt 3 chiếc xe hơi trong một khu vực có nhiều mạch nước ngầm, nhằm làm cho người ta có thể cảm nhận một cách dễ dàng hơn.

Tự bạn có thể làm một chứng minh trong khi bạn đứng gần một chiếc xe và bạn nhận thấy những dấu hiệu dao động của con lắc:

Con lắc quay mạnh đối với chiếc xe được đặt ở bên trái hoặc bên phải bạn, và quả lắc sẽ quay khác chiều nhau.

Quả lắc sẽ đứng yên khi bạn đứng trước mặt chiếc xe.



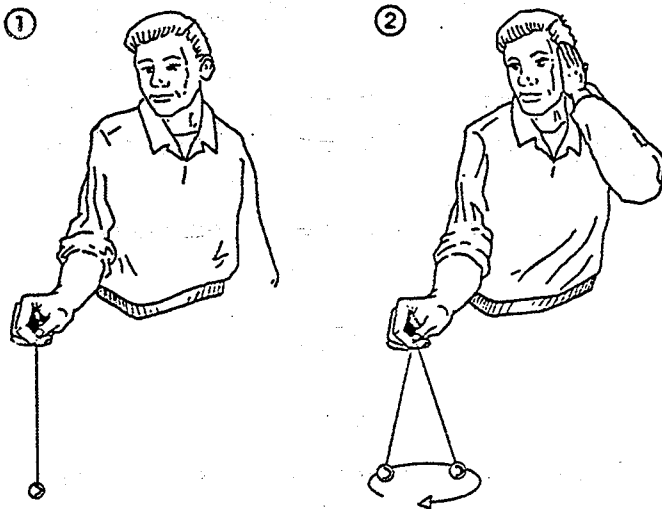
Hình 164

Điều này nói lên sự thay đổi bức xạ khi chúng ta thay đổi vị trí, đồng thời khi ta ngồi vào trong xe hơi, kính chiếu hậu cũng làm thay đổi từ trường chỗ chúng ta ngồi lái, điều đó cũng có thể nói lên sự thuận lợi hay bất lợi cho ta do kính chiếu hậu tạo ra.

BÀI TẬP 11: TÌM HIỂU NGƯỜI CÓ KHẢ NĂNG CẢM XẠ

Bài tập này thường được giáo sư Yves Rocard ứng dụng nhằm mục đích phát hiện những người có khả năng nhạy cảm, để có thể trở nên nhà tìm mạch nước giỏi và người thôi miên giỏi. Hãy cầm quả lắc trong tay nào thuận với bạn và giữ cho quả lắc đứng yên.

Kế đến dùng tay kia đặt lên thái dương, những ngón tay song song với lỗ tai.



Hình 165

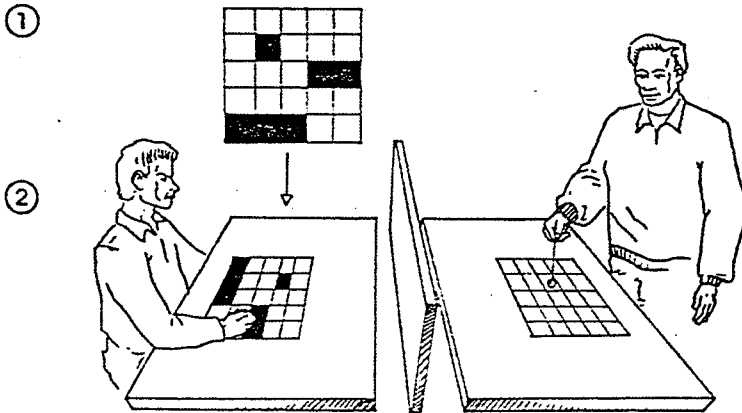
Nếu quả lắc chuyển động thì bạn là người có khả năng cảm xạ, nếu quả lắc không quay, bạn hãy để một vật bằng kim loại ở thái dương bạn, bạn sẽ đạt được kết quả tốt hơn. Bài tập này dùng để thử tìm hiểu xem bạn có nhạy cảm hay không, nhất là những người mới bắt đầu tìm hiểu về môn cảm xạ.

BÀI TẬP 12: ĐÁNH CỜ

Bài tập này dùng quả lắc để thử phát hiện 3 chiếc tàu được đặt bởi một người thứ 3 trên bàn cờ có 25 ô.

- Tàu ngầm
- Tàu phóng ngư lôi
- Tàu sân bay

Mục đích của bài tập này là khám phá 6 ô tương trưng cho những chiếc tàu bằng cách chặn đường có thể đi của tàu trong khi làm việc với một ô trống và thông báo với người kia là đã làm đầy ô đó để biết việc chặn đó có kết quả hay không. Nếu bạn tìm được 6 ô của 3 tàu trong 6 đợt chặn được thì bạn là người có thiên phú đặc biệt.



Hình 166

- Từ 7 đến 10 đợt mới chặn được: Rất giỏi.
- Từ 11 đến 15 đợt mới chặn được: Giỏi.

- Từ 16 đến 20 đợt mới chặn được: Khá giỏi.
- Trên 20 đợt mới chặn được: Phải luyện tập thêm.

A B C D E

	■			
			■	■
■	■	■		

Hình 167

CHƯƠNG 8

CẢM XẠ TỪ XA

(TÉLÉRADIESTHÉSIE)

Thiết tưởng ta cần làm rõ khái niệm căn bản sau đây do Emile Christophe khởi xướng vào năm 1933 trong tác phẩm của ông nhan đề: *Biện hộ cho người đi tìm mạch nước ngầm*, đó là khái niệm Cảm xạ từ xa (téléradiesthésie). Ông là người sáng tạo ra thuật ngữ này, đã định nghĩa như sau: đó là một hiện tượng đặc biệt dò tìm từ xa nhờ vật trung gian là đĩa hoặc quả lắc. Hiện tượng này có thể cho là có sự cảm nhận có hiệu quả các tia bức xạ. Trong lý thuyết và ứng dụng, người ta thường hay nhắc đến khái niệm này.

Helmet Muller lại đưa ra một định nghĩa khác: cảm xạ từ xa là một nghệ thuật và khoa học nhận được xạ khí từ các vật thể hữu cơ và vô cơ cũng như các làn sóng tư duy của con người bằng cách áp dụng các phương thức giống như trong cảm xạ học nhưng ở một khoảng cách rất xa, ở ngoài tầm giác quan bình thường. Vì vậy người ta gọi đó là cảm xạ siêu giác quan.

Khái niệm này khác với khái niệm tia bức xạ hoặc xạ khí mà chúng ta nghiên cứu kỹ ở chương: **Cảm xạ, tia sóng hình dạng**. Cảm xạ từ xa và cảm xạ có sự khác biệt rất lớn.

Nói một cách cụ thể là *cảm xạ từ xa* hay *cảm xạ viễn ly* khác hẳn với cảm xạ thông thường về địa thế và được lưu danh muôn thuở nhờ các nhà dò tìm mạch nước ngầm hoặc quặng mỏ.

Thật vậy, khoa học cảm xạ từ xa là một chuyên ngành bàn đến những công việc dò tìm trên bản đồ hoặc đồ hình cơ thể (ví dụ chẩn đoán bệnh văng mắt bệnh nhân mà chỉ cần vật chứng của người bệnh).

Từ cảm xạ học phát sinh ra một chuyên ngành học mới, đó là môn học: cảm xạ từ xa. Môn học này tương đối ít gây xáo trộn ồn ào. Thường nó chỉ cần một bức ảnh (về địa điểm cần thăm dò, về người mất tích...) hoặc một vật chứng (mẫu nước hoặc mẫu quặng mỏ cần tìm; áo quần của người mất tích...). Thành công đầu tiên trong lịch sử của cảm xạ từ xa là do tu viện trưởng Mermet thực hiện vào tháng năm 1919 lúc ông tìm ra vàng, bạc và tu viện trưởng Racineux tìm ra than đá, cả hai đều ở cách xa địa điểm của quặng mỏ 1015 cây số.

Giống như Mermet, nhà cảm xạ từ xa cũng cần có một số dụng cụ cần thiết để giúp cho họ làm việc trong thực tế: một bản đồ địa lý về khu vực họ cần tìm mạch nước, mỏ vàng hoặc người mất tích; một sơ đồ ba chiều về cấu trúc ngôi nhà, đồ hình cơ thể để chẩn đoán bệnh khi văng mắt bệnh nhân.

Nhà cảm xạ từ xa thường một tay cầm quả lắc và chú tâm theo dõi chuyển động của nó (trên một vật chứng nếu có càng tốt: ảnh của một người để tìm người mất tích hoặc bệnh tật của người ấy; mẫu quặng trong trường hợp thăm dò quặng mỏ...), tay kia cầm bút đánh dấu địa điểm cần tìm (trên bản đồ, sơ đồ, đồ hình) lúc ông đặt câu hỏi.

Các nhà cảm xạ từ xa nói rằng có sự đồng hưởng giữa chuyển động của quả lắc và cảm giác họ nhận được từ tấm bản đồ, đồ hình... Cảm giác ấy diễn tả một rung động đích thực về địa điểm có quặng mỏ hoặc người mất tích.

Nhiều nhà nghiên cứu công nhận rằng cảm xạ từ xa gần với tài thiên lý nhãn hoặc thần giao cách cảm hơn là cảm xạ học. Nhưng muốn giải thích một cách khoa học thì chẳng thuyết phục được ai cả. Vì vậy một số người thừa nhận rằng nhà cảm xạ dò tìm tia bức xạ từ vật muốn tìm; đối với một số người khác, họ lại cảm nhận được tia sáng mặt trời phản chiếu từ vật chứng. Trong trường hợp dò tìm trên ảnh, người ta giải thích như sau: người trong ảnh phóng ra những dao động trên giấy phim của máy ảnh và rồi dao động ấy được truyền đến tờ giấy ảnh lúc sang ảnh! Giả thuyết này chẳng gây được chút tín nhiệm nào về mặt khoa học.

Thuật ngữ *cộng hưởng* dùng ở đây được mượn từ vật lý học...(cũng như các thuật ngữ: độ từ dư, sự điều hưởng...). Điều đó rằng hiện tượng dao động của nhà cảm xạ đạt đến một biên độ rất lớn, tiến gần đến cùng tần số dao động của đối tượng cần tìm. Một ví dụ rất nổi tiếng của hiện tượng cộng hưởng đã tạo nên một thảm kịch, đó là một trung đoàn đi đều bước dậm chân ngang qua một chiếc cầu treo. Gầm cầu cộng hưởng với tiếng nện mạnh của bước chân nhịp nhàng của đoàn quân. Đoàn quân càng tiến lên bao nhiêu, sự rung động càng được khuếch đại bấy nhiêu. Bấy giờ chiếc cầu sập xuống và đoàn quân đi đầu chỉ mới qua được nửa cầu. Chiếc cầu không thể nào chịu nổi sức nặng gấp mười lần sức nặng tổng cộng của cả một trung đoàn!

Hiện tượng cảm xạ từ xa được giải thích như là kết quả của một tia bức xạ phát ra từ não bộ chúng ta lan truyền trong không gian với vận tốc ánh sáng (300.000 km/giây) và tạo ra một đường dẫn truyền rất mạnh giữa nhà cảm xạ và địa điểm được diễn tả trên bản đồ (hoặc người được chụp trên một bức ảnh).

Emile Christophe, người tạo ra thuật ngữ cảm xạ từ xa, ý thức được nỗi khó khăn này, thế nên ông có viết: *Người ta dự kiến rằng việc dò tìm từ xa được thực hiện nhờ một bản đồ hoặc một bức ảnh sẽ bị các nhà theo chủ nghĩa hoài nghi chống đối. Trước hết, một cuộc thử nghiệm thuộc loại cảm xạ từ xa đạt được thành công là rất khó thực hiện. Tuy nhiên, các kết quả có sức thuyết phục ngày càng nhiều và không thể chối cãi được (Chị Bích Hằng, ông Năm Chiến và hiện nay một hiện tượng nổi bật đó là nhà ngoại cảm Nguyễn Văn Liên, anh Nhã, với khả năng đặc biệt của bản thân, đã liên lạc bằng điện thoại để điều chỉnh việc tìm mộ từ xa và đã có gần 100 mộ liệt sĩ được tìm thấy). Điều đó không có ý muốn nói rằng hình thức thăm dò thuộc loại này ngay lập tức ngang tầm đối với khả năng các nhà dò tìm mạch nước; nhưng chắc chắn rất nhiều trong số họ đạt được nhiều kết quả tốt làm hài lòng mọi người trong một lĩnh vực ít có hy vọng triển khai được.*

Theo các cuộc nghiên cứu của hai nhà khoa học tại Viện Nghiên cứu Stanford (Hoa Kỳ) thì mọi người chúng ta đều có khả năng thấy được từ xa. Chỉ nhờ vào năng lực tư duy, chúng ta có thể thấy được các biến cố xảy ra cách xa chúng ta hàng ngàn cây số. Vì vậy có một số viên chức rất đặc biệt đang làm tình báo tư tưởng cho chính phủ Hoa Kỳ...Đó là năng khiếu đặc biệt chưa được biết đến hay là khoa học giả tưởng?

Trong tác phẩm khoa học giả tưởng của mình với nhan đề Ubik, tác giả PhilipK. Dick mô tả tình báo tư tưởng là khả năng thần giao cách cảm, thấy được từ xa hoặc thấy trước các biến cố sẽ xảy ra. Tùy theo năng khiếu bẩm sinh của họ, các viên chức bí mật này sẽ được gọi là Tiên thức hay Viễn thức. Họ đi lùng khắp trong thế giới tư duy để tìm các thông tin quý

báu và không ngại đánh cắp tư tưởng thâm kín nhất của mỗi người. Vấn đề được trình bày ở đây không chỉ là cuốn tiểu thuyết Ubik được nhiều người biết đến... Hơn nữa, ai cũng biết K. Dick là một người chuyên viết văn do cảm hứng ma túy tác động. Vì vậy vấn đề ông đưa ra khả năng thấy được từ xa là một khả năng vượt quá giới hạn của năm giác quan, được mọi người cho là bệnh hoang tưởng.

Tuy nhiên hai nhà vật lý học Russel Targ và Harold Puthoff của Viện Nghiên cứu nổi tiếng Stanford ở Hoa kỳ lại không cho mình, hai nhà khoa học đề cập đến luận đề năng khiếu thấy được từ xa một cách nghiêm túc chứ không phải là phạm trù khoa học giả tưởng.

Thật vậy, ngay từ năm 1973, hai nhà khoa học này chuyên nghiên cứu về quang học, các chùm tia sáng, tia laser và khả năng nhận thức siêu giác quan của con người. Một chương trình nghiên cứu do Viện Nghiên cứu Stanford thực hiện, được chính phủ Hoa Kỳ tài trợ, thử tìm đặc tính của hiện tượng kỳ lạ này...

Mỗi lần làm thực nghiệm, người ta dẫn một người đến một vị trí đã được xác định trước một cách tình cờ do một máy phát số đưa ra trong hàng chục vị trí có thể thực hiện được. Mỗi người trang bị một máy chụp ảnh ghi lại những điều đã thấy được từ vị trí liên quan đến cuộc thực nghiệm rồi bỏ vào trong bì thư dán kín. Cùng lúc đó trong một căn phòng nhỏ cô lập trong Viện Nghiên cứu, một người khác chú ý tập trung tư tưởng cảm nhận hiện ra trong đầu và ông này viết nguệch ngoạc lên giấy những gì ông ta cảm nhận được và lưu giữ cẩn thận trong một phong bì khác.

Sau nhiều cuộc thử nghiệm như thế, Puthoff và Targ tập trung các kết quả đem trình Hội đồng thẩm định gồm những thành viên là giáo sư khoa học của Viện Đại học và các vị này không hề hay biết gì về các cuộc thử nghiệm nói trên. Hội đồng xếp riêng hai loại phong bì: một loại có chứa ảnh chụp cảnh vật; và một loại phong bì có chứa các tờ giấy ghi lại cảm nhận của một số người nhằm mục đích đối chiếu hai loại phong bì trên.

Hai nhà nghiên cứu kinh ngạc biết bao khi thấy đa số việc ghép đôi phong bì đều đúng.. Điều này có nghĩa là trong nhiều trường hợp, những người thực tập viễn thức ở trong phòng kín đã tri giác đầy đủ các yếu tố của mục tiêu mà một người ở bên ngoài nhìn trực tiếp cũng thấy như ông ta! Chẳng hạn trong một cuộc thử nghiệm, một người tình nguyện làm thử nghiệm tên là Marshal Pease mô tả một toà nhà màu đỏ có hình dạng chữ A có kèm theo hệ thống cánh. Mục tiêu được nhắm đến là cối xay gió. Các điều mô tả của các người làm thử nghiệm thường có tính tượng trưng. Theo Targ và Puthoff, một trong những nhân tố quan trọng nhất để thành công trong việc thấy được từ xa là khả năng trừu tượng hoá trong việc giải thích các điều tri giác được. Nếu trong đầu của người làm thử nghiệm hiện lên hình ảnh một cái cánh thì tất yếu ông ta phải liên kết hình ảnh này với hình ảnh đó. Chẳng hạn trí tưởng tượng của ông nối kết hình ảnh máy bay hoặc đàn chim. Ngược lại, nếu người làm thử nghiệm tự ngừng lại, không suy diễn tiếp, ông ta chỉ thấy toà nhà ở đằng sau cái cánh mà không thấy các hình ảnh khác vì trong tâm thức ông bị nhiễu loạn do sự can thiệp của lý trí.

Việc áp dụng khả năng trừu tượng hóa và suy diễn như thế có thể kể ra rất nhiều nếu hiện tượng không có ranh giới

rõ ràng. **Thật vậy, khả năng thấy được từ xa khơi nguồn cho năng lực trực giác của não bộ, trái với năng lực suy luận phân tích của lý trí.** Vì vậy trong trường hợp mục tiêu có chứa các yếu tố mang tính chất văn tự (chữ viết hoặc con số), người thử nghiệm phải cầu cứu đến phương pháp phân tích, ngay lập tức điều này sẽ làm gián đoạn tiến trình tri giác. Phương pháp tự kiểm duyệt hiện tượng sẽ ngăn cấm việc áp dụng quá đáng tiến trình tình báo tư tưởng vào các lĩnh vực quân sự và công nghiệp. Hội kỹ thuật tình báo tư tưởng cấp tốc thành lập một toán tình báo từ xa nhằm mục đích theo dõi hoạt động của một số doanh nghiệp. Lúc xảy ra chiến tranh vùng Vịnh, chính phủ Mỹ đã nhờ Hội kỹ thuật tình báo tư tưởng dò tìm các kho dự trữ vũ khí hoá học của Irak.

Targ và Puthoff là cha đẻ của ngành tình báo tư tưởng. Còn hơn cả điệp vụ 007, chỉ cần tập trung tư tưởng và trò chơi sẽ được thực hiện. **Hơn thế nữa, các cuộc nghiên cứu của hai nhà vật lý học của tiểu bang California còn chứng minh rằng tất cả mọi người có khả năng thấy được từ xa.** Không phải chỉ có khả năng đặc biệt hơn người khác mới thấy được từ xa mà bất cứ ai trong chúng ta đều có thể thành công trong lĩnh vực này miễn là người ấy biết điều hành trí tưởng tượng hoạt động tốt. Cứ theo phương pháp này, Targ và Puthoff đã chứng minh rằng nếu mục tiêu càng ở xa, cơ may thành công sẽ được gia tăng. Thật vậy, mục tiêu càng cách xa nơi thử nghiệm, sự suy diễn của lý trí càng ít xảy ra làm cản trở tiến trình nhận thức của người thử nghiệm. **Có chăng vấn đề thần giao cách cảm? Có vấn đề linh tính không? Có chăng “truyền âm nhập mật” mà trong những truyện chưởng của Trung Quốc thường nhắc đến? Bởi vì các người thử nghiệm được thấy tận mắt vị trí thử nghiệm sau khi đã trải qua**

cuộc thực nghiệm. Có chăng khả năng thực sự thấy từ xa? Nếu việc giải thích hiện tượng này chưa được rõ ràng thì khả năng thấy từ xa là vấn đề còn đang nghiên cứu. Và chẳng người ta vẫn thường nói: **Ai cố tìm thì sẽ gặp đó sao?**

Trong năng lượng Cảm xạ học, có những bài luyện tập để có thể thấy từ xa, cụ thể trong buổi học ngày 11 tháng 09 năm 1999 tại khu bảo tàng B52 ở Hà Nội do Liên Hiệp Khoa học UIA tổ chức; chỉ cần vài bài luyện tập đơn giản mà đã có vài anh chị em trông thấy cảnh từ xa, nếu như có sự luyện tập thường xuyên và nghiêm túc, chúng tôi nghĩ điều đó sẽ trở thành hiện thực chứ không phải là điều không tưởng, cụ thể trước mắt chúng ta trường hợp Anh Nguyễn Văn Liên và Chị Nguyễn rồi còn gì!

Tóm lại, chúng tôi chắc chắn với các bạn một điều là tất cả mọi người chúng ta đều có khả năng thấy được từ xa. Một điều chắc chắn là mọi người có thể thử nghiệm được. Muốn thế, bạn hãy chọn một người bạn thân đủ kiên nhẫn và thông cảm để vui lòng tham gia cuộc thử nghiệm của bạn... Bạn hãy cùng chọn một giờ nhất định và yêu cầu ông bạn của bạn đến một vị trí nào đó mà bạn chưa biết trước. Đúng giờ ông bạn ấy đến vị trí, bạn hãy nhắm mắt và để cho đầu óc thanh thản, xua tan những suy nghĩ vẩn vơ. Mỗi lần một hình ảnh nào đó hiện ra trong đầu, một cảm giác hoặc một xúc động nào đó bất chợt đến, bạn hãy ghi lại trên giấy. Đầu óc bạn cứ như một máy ảnh ghi lại một cách trung thực những gì xảy ra và không suy diễn gì hết. Cuối cuộc thử nghiệm, bạn yêu cầu ông ấy dẫn bạn đến vị trí mà ông ấy đã đứng và mời ông ấy một châu bia cho vui vẻ, nếu cuộc thử nghiệm của bạn tiến hành tốt, bạn đừng ngần ngại gửi kết quả đến cho chúng tôi theo địa chỉ ở chương đầu.

Sau đây là bài phỏng vấn Tướng ALBERT N. STUBBLERBINE về Tình báo tư tưởng (Cảm nhận từ xa).

Hội kỹ thuật tình báo tư tưởng là một cơ quan tình báo của Mỹ được thành lập năm 1980 sáng kiến của Edward A. Dames và tướng Albert N. Stubblebine. Ông là cựu chỉ huy trưởng cơ quan Tình báo và An ninh của Lục quân Hoa Kỳ, là người mà chúng ta có lần được nói đến Đại hội Liên hoan Khoa học ở Cavailon. Lúc xảy ra chiến tranh vùng Vịnh, Hội kỹ thuật tình báo tư tưởng được giao nhiệm vụ trong lãnh vực tình báo công nghiệp và nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

▪ **Thấy từ xa là gì?**

Tướng Albert N. Stubblebine: Thấy từ xa là một phương pháp đòi hỏi nhiều công lao luyện tập. Đó là khả năng đối với mỗi cá thể cũng như một tập thể đang ở vị trí A lại thấy được cùng lúc những biến cố đang xảy ra hoặc môi trường xung quanh ở vị trí B, bất kỳ nơi nào đó trên thế giới.

▪ **Người ta thực hành phương pháp thấy từ xa như thế nào?**

Tướng A.S: Để thực hành phương pháp này, cần tuân thủ một số thủ tục nhất định. Đầu tiên các học viên phải trải qua nhiều chương trình huấn luyện rất khắc nghiệt trong vòng một năm. Ngoài ra còn có các phương thức đo đạc đặc biệt để kiểm tra các cuộc thử nghiệm. Thật vậy, bất cứ lúc nào cũng thường có những hiện tượng khác xảy ra chông chéo bao phủ lên quá trình tiến triển của trí tưởng tượng mà người ta gọi đó là hiện tượng **che phủ**. Chính vì vậy, mỗi lần tôi thấy một sự kiện xảy ra, kinh nghiệm cá nhân của tôi cứ chông chất lên những điều mà tri giác tôi nhận được, làm cho những điều tri

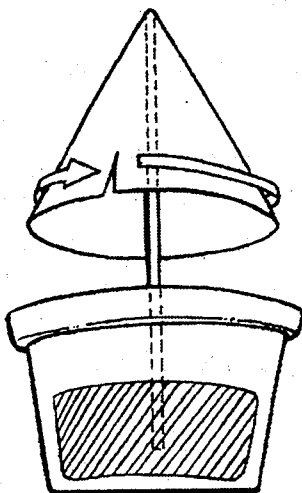
giác ấy bị biến tính đi. Cho nên chúng tôi kiểm tra lại xem hiện tượng bao phủ ấy xảy ra vào lúc nào.

▪ Người ta có nhận được các thông tin xuyên qua thời gian không?

Tướng A.S: Hiện tượng này độc lập với không gian và thời gian. Người ta có thể nhận biết được các thông tin từ hiện tại, tương lai hoặc quá khứ, thuộc về hành tinh của chúng ta, vũ trụ của chúng ta hoặc bất cứ nơi đâu...

BÀI TẬP CHUẨN BỊ: SỰ THỂ HIỆN CHỨC NĂNG CỦA TƯ TƯỞNG

Cắm một cây kim đan xuống một chậu đất, để mũi kim hướng lên trên, đặt trên đầu mũi kim một miếng giấy hình nón có đánh dấu vạch mốc.



Hình 168

Đặt chậu lên bàn trong một căn phòng không có gió lùa, không chói sáng quá để mắt bạn không bị khó chịu.

Bạn nâng khí cho thật cao và sau đó tập trung nhìn chăm chú vào hình nón và qui ước thâm chiều hướng quay của hình nón theo hướng quay của hình nón hướng mà mình muốn.

Nhờ vào dấu móc ban đầu mà ta biết hình nón quay thuận hay nghịch.

Nếu nhìn lâu bị nhức mắt, bạn có thể nhắm mắt lại nhưng vẫn giữ qui ước như ban đầu.

Nếu sau 30 phút mà hình nón vẫn không chuyển động, bạn hãy tạm nghỉ một lúc rồi bắt đầu bài tập lại, cho tới khi đạt hiệu quả chính xác.

Để được thuận lợi, Liệu pháp Cảm xạ từ xa chỉ nên thực hiện trong một căn phòng trống, nhỏ, chỉ để một cái bàn và dụng cụ thực hiện, bởi vì có sự tác động qua lại giữa vật thể, địa thế và sự phóng xuất tư tưởng.

Khi thực hành bài tập này thành công rồi thì bạn cũng có thể thực hành lại bài tập này trong một không gian lớn hơn gấp đôi (khoảng cách của bạn và dụng cụ cách xa hơn).

Sau đây là những bài tập Cảm xạ từ xa:

TRUY TÌM VẬT TRÊN THỰC ĐỊA

(Bước thứ nhất)

- Bạn cầm trong tay một vật chứng có cùng loại với vật cần tìm.

- Mắt nhìn về hướng mà bạn cho rằng có vật cần tìm.

- Tay còn lại cầm quả lắc để ngang với tầm mắt.

- Nói thầm câu hỏi: Tôi muốn được nhạy cảm để tìm một vật có cùng loại với vật mà tôi đang cầm trong tay, vậy nó còn cách tôi bao nhiêu km?

- Bạn xoay người từ từ một cung 45^0 , từ trái qua phải rồi từ phải qua trái. Trong khi xoay, hỏi thầm: “Vật cần tìm ở hướng này phải không?, ở hướng kia phải không?”

- Cuối cùng bạn vẽ một đường bắt đầu từ điểm mà quả lắc quay thuận để tìm vật.

TRUY TÌM VẬT TRÊN BẢN ĐỒ

(Bước thứ hai)

Khi bạn để vật chứng ở bên ngoài bảng sơ đồ vẽ căn phòng, rồi bạn di chuyển quả lắc, bạn sẽ được một khu vực có bức xạ của vật cần tìm. Do đó mà cuộc truy tìm của bạn phải diễn ra trên mặt đất của căn phòng trống, kín gió.

- Nói thầm câu hỏi: Tôi muốn được nhạy cảm để tìm một vật cùng loại với vật mà tôi đang cầm trong tay, vậy nó ở cách tôi bao nhiêu km?”

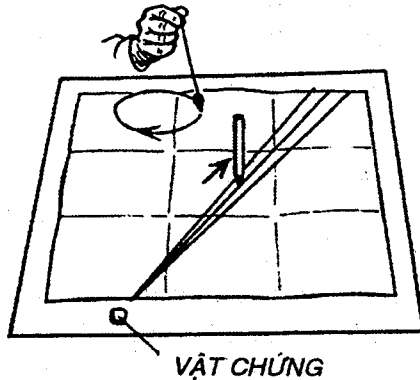
- Để vật chứng cùng loại với vật cần tìm ở phía bên ngoài đường chỉ hướng có vật.

- Đặt đầu bút chì lên một điểm trên đường chỉ hướng tìm vật.

- Một tay cầm lắc.

- Một tay di chuyển đầu chì theo hướng đã vẽ, vừa di chuyển vừa hỏi: “Vật cần tìm ở đây phải không?”, “ở đây phải không?”.

- Sự chuyển động của quả lắc sẽ chỉ ra vị trí vật cần tìm trên bản đồ mà bạn đã qui định tỉ lệ. Dĩ nhiên là không phải quả lắc sẽ quay thuận ngay mà cần có thời gian, bạn phải nhẫn nại.



Hình 169

Nếu thất bại, bạn hãy bắt đầu làm lại nhiều lần, có thể đường vẽ chỉ hướng tìm vật bị dài ra, ra khỏi bản sơ đồ, đó có thể là do đường vẽ chỉ hướng dò tìm sai. cũng từ một điểm xuất phát bạn có thể vẽ thêm hai đường bên cạnh để tạo nên một khu vực tìm vật, và ta cho quả lắc dao động trên khu vực dò tìm đó.

TRUY TÌM VẬT BỊ GIẤU HOẶC BỊ MẤT

Bài tập:

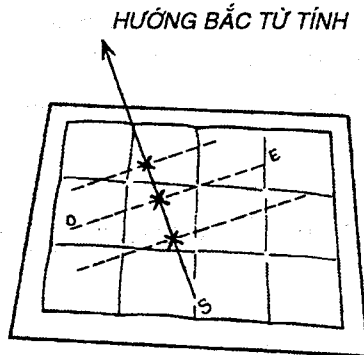
- Thùng cát (tiếp theo):

Bạn nhờ người khác vùi một vật không góc, không cạnh, vào thùng cát, bạn hãy thử khu trú vật cần tìm trên bản đồ theo một tỷ lệ mà bạn đã định sẵn.

Có hai bước để định hướng tinh thần (qui ước thẩm):

1/ Cầm vật chững trong tay, một tay cầm lắc hoặc dùng ngón làm ăng ten để dò tìm vật, quay từ Đông sang Tây hoặc ngược lại, và từ độ cao nửa trên của thùng cát. Nối những điểm giao nhau lại theo hướng Bắc từ tính, nơi mà quả lắc chuyển động thuận, thì ta sẽ vẽ được một đường thẳng chỉ hướng tìm vật.

2/ Ở độ cao $\frac{3}{4}$ của thùng cát, quả lắc hoặc ngón trở ăng ten tìm vật sẽ dao động theo một đường song song với đường thẳng mà bạn vừa tìm được ở bước thứ nhất trên bề mặt của thùng cát. Bạn hãy đánh dấu một điểm ở nơi mà những dao động mới diễn ra. Hãy làm giống như vậy ở độ cao một phần tư của thùng cát. Bạn sẽ thấy rằng: có một đường thẳng nối liền các điểm mà bạn tìm được trước đây, đường thẳng này thẳng góc với ba đường song song. Bạn sẽ tìm được vật bị giấu trên đường thẳng này.



Hình 170

TRUY TÌM VẬT THEO CHIỀU SÂU

Một tay cầm lắc, tay còn lại dùng ngón trỏ chỉ thẳng vào điểm đã được đánh dấu là có vật rồi bạn đếm từ từ và hỏi: Vật bị giấu ở sâu 1cm, 2cm, 3cm... phải không? Bạn cứ đếm tiếp tục cho đến khi quả lắc quay thuận chỉ được độ sâu của vật cần tìm. Bạn hãy kiểm tra ngay độ sâu thực tế của vật bằng một cái cây để xem sự phát hiện của bạn có chính xác không?

TRUY TÌM THEO CHU VI CỦA VẬT BỊ GIẤU

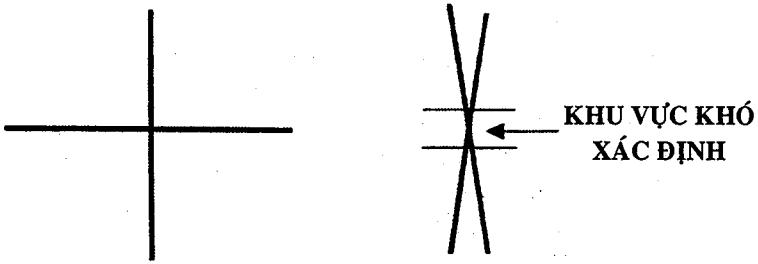
Vật cần tìm được khu trú trong một chu vi rất chính xác trên một bản sơ đồ nhờ vào giao điểm của tất cả các hướng chỉ vật.

Ta còn nhớ đến bài tập mà vật chứng được đặt nhiều chỗ khác nhau.

Vật cần tìm để ở một nơi mà bạn không biết trên bản đồ địa lý, bạn hãy truy tìm vật dựa vào hai đường thẳng giao nhau trên một bản sơ đồ khác mà bạn đã định tỷ lệ nhỏ hơn bản đồ địa lý. Cả hai bản đồ này đều theo hướng Bắc từ tính, do đó, nếu bạn dò tìm chính xác thì hai bản đồ này đều định vị trí vật cần tìm giống như nhau.

SỰ TƯƠNG TỰ

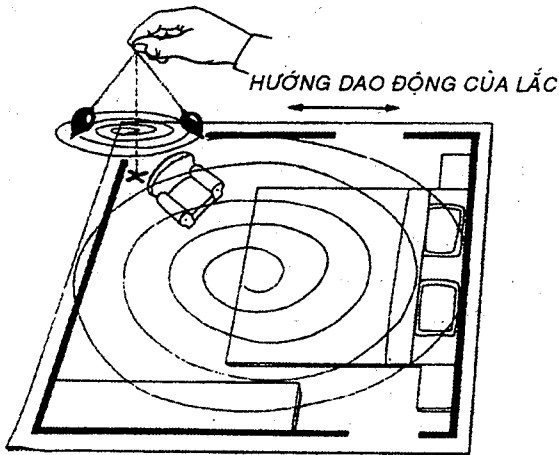
Việc truy tìm hai đường thẳng dò tìm thật thẳng góc với nhau đòi hỏi một khoảng không gian tìm vật tư hạn chế.



Hình 171

Bây giờ ta hãy vẽ bản sơ đồ một căn phòng có vật dụng theo một tỷ lệ tương đối mà bạn định sẵn.

Một tay cầm vật chứng, một tay cầm lắc cho dao động ngay trung tâm điểm của căn phòng để vẽ một vòng xoắn ốc thật khít khao sao cho sự dò tìm của ta không bị bỏ sót vật.



Hình 172

Vừa cho quả lắc dao động trên vòng xoắn ốc, bạn vừa hỏi: “Vật cần tìm đang ở đâu?” Ta cũng có thể cho quả lắc dao động trên từng vòng một rồi hỏi, xong mới qua vòng thứ hai. Khi đến gần vật cần tìm, quả lắc sẽ quay nhanh và nhanh hơn.

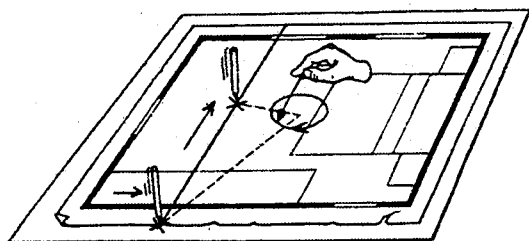
TRUY TÌM VẬT TRONG MỘT CĂN HỘ CÓ NHIỀU PHÒNG

1/ Cách thứ nhất:

Một tay cầm vật chứng, một tay cầm bút chì hoặc dùng ngón tay trỏ của bạn làm dụng cụ dò tìm để vẽ một đường xoắn ốc để hiển thị một phần của trung tâm căn hộ. Sau đó, bạn cho quả lắc di chuyển trên đường xoắn ốc để tìm vật.

2/ Cách thứ hai:

Một tay cầm bút chì dò tìm chậm chậm dọc theo các góc từ cao xuống thấp của sơ đồ. Một tay cầm quả lắc cho dao động, một lúc sau đầu chì sẽ tìm được một điểm nào đó. Từ điểm đó, ta sẽ kẻ được một đường vuông góc với góc mà nó chạy xuyên qua bản sơ đồ đi đến góc đối diện. Đầu chì sẽ đi khắp đường này và quả lắc sẽ quay thuận khi tìm được vị trí vật bị giấu. Bạn nên nhớ là trong khi di chuyển quả lắc luôn hỏi thầm “Vật cần tìm trên đường này phải không?, “Ở đây phải không?”



Hình 173

KỸ THUẬT TRUY TÌM

Đối với những vật được cất giấu hoặc bị mất ở những nơi để tìm, có diện tích nhỏ thì người ta thường dùng lắc.

Đối với những địa điểm truy tìm có diện tích quá rộng hoặc hơi mơ hồ thì người ta thường dùng dũa để khu trú khu vực tìm vật.

Một kỹ thuật khác với kỹ thuật bạn vừa áp dụng cũng được dùng để xác minh lại kết quả vừa thu được có chính xác không! Nghĩa là nếu bạn dùng lắc để tìm vật thì bạn có thể dùng dũa hoặc dùng một trong những phương pháp dò tìm mà bạn đã học để kiểm tra kết quả.

NGUYÊN TẮC CHUNG

Nguyên tắc chung bao gồm cả việc tìm ra chính xác điểm giao nhau của hai đường tìm vật thật thẳng góc với nhau. Nếu tại điểm giao nhau của hai hướng tìm vật này là góc nhỏ hơn 90° , nghĩa là hai hướng không thẳng góc thì độ chính xác càng thấp.

- Để bản đồ hoặc sơ đồ trước mặt và định hướng bản đồ theo hướng Bắc từ tính của la bàn.

- Một tay cầm vật chứng có cùng loại với vật cần tìm, nếu không có thì dùng vật chứng tự tạo.

- Trong tay cầm vật chứng, ta cầm thêm một cây viết để dò tìm, hoặc một cây que. Ta để đầu chì hoặc đầu que ở gần góc trái trên và góc trái dưới của bản đồ.

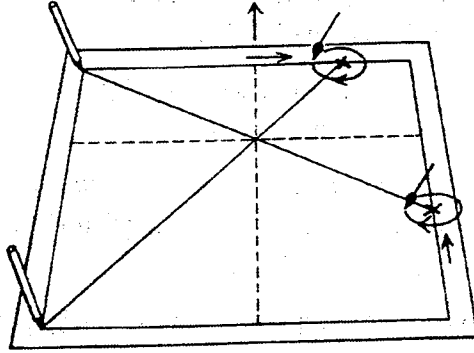
- Di chuyển quả lắc quay thuận thì ta đánh dấu và kẻ một đường mỏng nhẹ.

- Đặt đầu chì về góc đối diện và di chuyển quả lắc về hướng mới, song song với các cạnh của bản đồ. Ngay điểm nào mà quả lắc quay thuận thì ta vẽ đường thứ hai.

Vật cần tìm ở điểm giao nhau của hai đường vừa vẽ được và chắc chắn sẽ là hai đường thẳng góc.

SỰ TƯƠNG TỰ

Sự thay đổi chiều quay của quả lắc chỉ xảy ra từ từ, do đó ta phải cho quả lắc thời gian để giao động chính xác, mặc dù đã tìm ra một chút rồi mới quay trở lại điểm cũ để khẳng định chính xác một điểm hoàn toàn đúng.

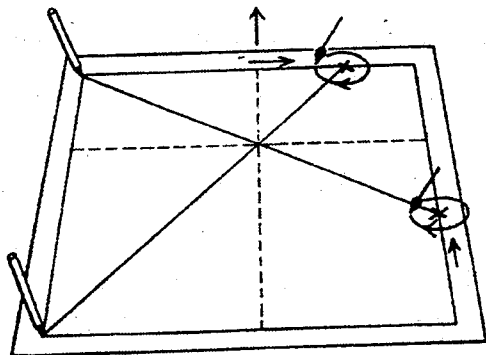


Hình 174

TRƯỜNG HỢP KÍCH THƯỚC CỦA VẬT CHỨNG LÀM CẢN TRỞ VIỆC CẦM THÊM CÂY VIẾT CHỈ ĐÒ TÌM

Sự nhạy cảm trong một môi trường thuần nhất, nơi mà tất cả các dữ kiện của thao tác được kết hợp chặt chẽ, củng cố cho hoạt động tiềm thức của bạn có thể được nhạy bén hơn. Đó là lý do tại sao bạn phải thiết lập một sự liên hệ mật thiết giữa quả lắc và vật chứng.

- Đặt vật chứng ở một góc sơ đồ.
- Để cho quả lắc tiếp xúc với vật chứng trong vài giây.
- Để quả lắc dao động bên trên vật chứng.
- Để quả lắc quay một lúc trước khi cho quả lắc quay lần nữa.



Hình 175

- Di chuyển quả lắc từ từ chung quanh sơ đồ, song song với các cạnh sơ đồ.

- Nối lại thành một đường thẳng từ vật chứng đến điểm mà quả lắc quay thuận.

- Mang vật chứng qua góc đối diện và bắt đầu để quả lắc dao động.

- Vật cần tìm sẽ ở điểm giao nhau của hai đường vừa tìm được.

BIẾN THỂ

- Đặt vật chứng ở bên trái, khoảng giữa sơ đồ và cạnh bàn nếu bạn thuận tay phải, và đặt vật chứng ở bên phải nếu bạn thuận tay trái.

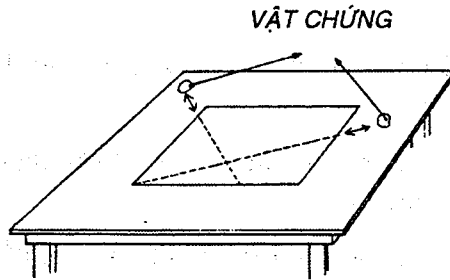
- Hãy để quả cầu tiếp xúc với vật chứng trong vài phút.

- Giơ quả lắc lên phía trên vật chứng, để quả lắc tự tạo ra dao động thẳng giữa vật chứng và bìa sơ đồ.

- Cầm quả lắc để cho quả lắc dao động thẳng giữa vật và bìa sơ đồ.

- Đưa quả lắc ra xa từ từ để vẽ được những vòng cung đồng tâm so với vật chứng.

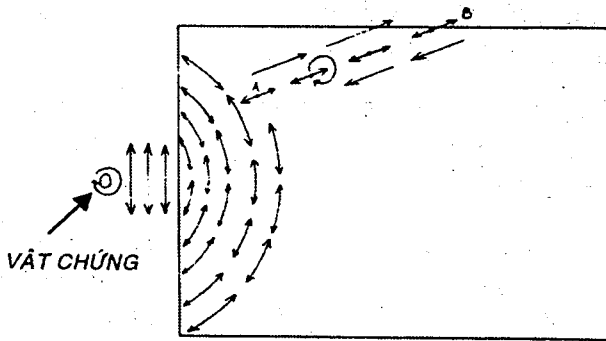
- Một lúc sau, dao động của quả lắc có xu hướng đổi chiều, bạn hãy cho quả lắc ngưng ngay và chờ đợi cho đến khi quả lắc dao động mạnh và có chiều hướng rõ ràng để bạn có thể xác định chính xác một điểm nào đó.



Hình 176

- Bạn hãy đánh dấu ngay trên sơ đồ một điểm gần vật chứng nhất nơi có giới hạn của những dao động theo chiều A; khi quả lắc ngưng lại để quả lắc phía trên điểm này trước khi quả lắc dao động về phía trước, phía giới hạn khác của những dao động mới, theo hướng B.

- Nếu quả lắc vẫn tiếp tục dao động thẳng về phía trước nhiều lần mà không đổi hướng, ta trở lại phía sau theo hướng lúc nãy, bằng cách lùi lại chỗ giới hạn của dao động tiếp theo.



Hình 177

- Trong một thời gian cho phép, quả lắc sẽ vẽ ra được một chiều hướng chuyển động, chỉ định được điểm cần tìm.

Trong trường hợp sự di chuyển của quả lắc tác động đến chế độ dao động, ta hãy để cho quả lắc có thời gian để tự điều chỉnh bằng cách ngừng lại hơi lâu một chút.

PHƯƠNG PHÁP LE GALL

Người tã cũng có thể thay đổi qui ước tinh thần, thay vì nói là sự dao động, ta có thể nói là chuyển động quay, tùy theo dụng cụ dò tìm mà bạn qui ước mệnh lệnh. Ta có thể khám phá hoàn toàn nhờ vào quả lắc hoặc nhờ vào đầu chì dò tìm (pointe-antenne) trên bề mặt của bản sơ đồ bằng cách dùng một vật chứng có hiệu lực, hoặc dựa vào giao điểm của các hướng dò tìm, nên kết hợp các phương pháp này.

LE GALL muốn thực hiện một bước khám phá nhanh. Ông đã áp dụng phương pháp này trong tất cả mọi trường hợp. Mặc dù phải nêu lên những nguyên tắc của các đường thẳng

trực giao, nguyên tắc này đã tiết kiệm được rất nhiều thời gian cho sự tìm kiếm. Sau đây là cách tiến hành:

1/ Hãy qui ước rằng: quả lắc tự chuyển động hoặc tự quay khi cạnh trên của chúng ta đi ngang qua điểm có vật cần tìm. (hướng thứ nhất)

- Dò tìm trên bản đồ tất cả các vị trí theo chiều rộng cũng như theo chiều sâu bằng cách dùng một bàn tay lướt qua trên bề mặt sơ đồ, còn một tay cầm lắc. Ngay khi quả lắc quay, ta phải đứng yên.

2/ Qui ước rằng: quả lắc quay khi đầu chì đi ngang qua điểm có vật cần tìm. Ngay khi quả lắc quay, ta không cho đầu chì di chuyển nữa và đánh dấu điểm có vật cần tìm.

CHƯƠNG 9

CẢM XẠ HỌC ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG LĨNH VỰC NÀO?

Bạn thử tập các trò chơi thuộc các lĩnh vực sau đây:

1. Kinh doanh
2. Nông nghiệp
3. Khảo cổ học
4. Kim tự tháp Thiên Địa Nhân.
5. Chế độ ăn uống
6. Truy lùng tội phạm
7. Thi cử
8. Các trò chơi đen đỏ
9. Bóng đá
10. Nhà cửa (chỗ ngủ, bàn làm việc)
11. Dự báo thời tiết
12. Đánh bắt cá
13. Thăm dò quặng mỏ
14. Tìm kiếm người mất tích
15. Xác định giới tính, tìm kho báu
16. Tìm kho báu
17. Điều chỉnh sóng truyền hình, máy vi tính

18. Chọn lựa mỹ phẩm, đồ trang sức
19. Tìm mạch nước ngầm
20. Y học (chẩn đoán, chọn thuốc điều trị).

Mời các bạn tham dự

I. KINH DOANH:

Nếu có một lĩnh vực hoạt động còn khá mới lạ đối với cảm xạ học thì đó là doanh thương. Do đó có nhiều người đã soạn thảo một số lý thuyết về việc ứng dụng quả lắc trong doanh thương dành cho các chủ doanh nghiệp!

Trong tác phẩm Áp dụng cảm xạ học trong kinh doanh, hai tác giả người Bỉ (F. và W. Servraux) đưa ra một số ứng dụng đạt được nhiều thành công sau đây:

a. Quảng cáo (chọn lựa quảng cáo, màu sắc, mẫu chữ):

Dưới đây là 7 mẫu quảng cáo mà bạn đã chọn trong hàng trăm mẫu mã khác nhau, nhưng bạn phải quyết định thể nào 1 trong 7 mẫu này, vậy thì điều tốt nhất bạn hãy sử dụng quả lắc để chọn lựa.

Sau khi nâng khí, bạn đạt được trạng thái vô thức và bạn đã có thể tiến hành chọn lựa mẫu mã tối ưu.

Bạn đặt quy ước thăm: “Mẫu mã này phù hợp với... không?”

Nếu quả lắc quay thuận: có nghĩa là mẫu mã này đã được chọn.

Nếu quả lắc quay ngược: có nghĩa là mẫu mã này bị loại bỏ.

Tiếp đến bạn tiến hành chọn lựa mẫu chữ và màu sắc.



Hình 178

Thí dụ: đây là 1 trong 7 mẫu mã được chọn (mẫu 6)

Chọn mẫu chữ

Chọn màu sắc

Trên đây là 6 mẫu chữ mà bạn đã chọn, nhưng đến lúc bạn phải chọn 1 trong 6 mẫu chữ này.

Bạn đặt qui ước thăm: *Mẫu chữ này phù hợp với... không?*

Nếu quả lắc quay thuận: có nghĩa là mẫu chữ này đã được chọn.



Hình 179

Nếu quả lắc quay ngược: có nghĩa là mẫu chữ này bị loại bỏ.

Kế tiếp bạn tiến hành chọn lựa màu sắc.

Cũng như cách chọn lựa trên, phần chọn lựa màu sắc cũng tương tự như thế.

Bạn cắt một số tờ giấy gồm nhiều màu sắc: đỏ, vàng, cam, xanh lục, chàm, tím, xanh da trời v. v..

Và bạn chọn lựa như chọn mẫu chữ.

Sau đó bạn ráp lại và dùng quả lắc thử lại một lần cuối cùng trước khi cho ra mẫu mới.

b. Tuyển chọn nhân viên (tính tình, thái độ làm việc, đạo đức, khả năng):

Trong những kỹ thuật được biết đến và được áp dụng trong việc tuyển chọn nhân viên các doanh nghiệp, mấy kỹ thuật sau đây đã làm cho mọi người ngạc nhiên: thuật xem chữ viết (ngày nay thuật này trở nên thông dụng như cách đây 20 năm nó làm cho người ta phải suy nghĩ nhiều), thuật chiêm tinh (phát triển rất mạnh), thuật đếm số (được áp dụng rất nhiều ở Hoa Kỳ), thuật cảm xạ! Phương pháp này dựa vào cuộc nghiên cứu tâm lý khởi đầu từ ảnh hưởng của ứng viên. Mời bạn xem bà Dorotée Koechlin de Bizemont tiến hành nghiên cứu một trường hợp có thật sau đây: *Bà Maggie định thuê một tài xế cho bà. Có hai ứng viên: một người Maroc và một người Mali. Cả hai đều không có khả năng viết nổi một bức thư để tự giới thiệu. Do vậy phương pháp xem chữ viết không áp dụng được. Cả hai đều không biết rõ ngày sinh của mình: phương pháp chiêm tinh cũng vô hiệu. Bà Maggie hỏi một nhà cảm xạ học: Nhờ quả lắc, ông có thể cho tôi biết nên chọn người nào làm tài xế trong hai người?*

- Hãy cho tôi cái gì đó để làm vật chứng.

- Tôi chỉ biết tên của họ thôi.

- Cũng được.

Nhà cảm xạ viết tên của hai người lên đầu trang giấy khác nhau và đưa quả lắc rà rà bên trên tên của họ với câu hỏi sau: *Người này làm tài xế cho bà M.K có được không? Rủi thay: Qua hai lần thử, quả lắc đều trả lời không? Ông ta nói với bà Maggie:*

- Tôi rất tiếc. Có lẽ tôi nhầm chẳng, tôi thấy cả hai người đều không làm tài xế cho chị được.

- Hoan hô. Người thứ nhất tôi phải cho về vì lý do nó đã ăn trộm. Đó là một cái bẫy... Người thứ hai hiện đang làm việc tại nhà một người quen... Tôi sẽ không thuê anh ta vì anh ta không rảnh việc, đang làm cho người khác. Bà Maggie nói.

Tính khí của nhân viên đang được tuyển chọn				Ảnh của nhân viên và họ tên	
Tính khí lạnh lùng	Tính khí ưu tư	Tính khí thất thường	Tính khí nóng nảy	Tính khí vui vẻ	Tính khí quả quyết

Bạn đặt qui ước thăm: Có phải đây là tính khí của người này không? Và nhìn vật chứng (ảnh và họ tên); qua đó biết được tính tình của người nhân viên cần được tuyển chọn để có thể quyết định chọn hoặc không? Hoặc theo tính khí người ấy mà sắp đặt công việc cho phù hợp.

Tính cách đạo đức của nhân viên đang được tuyển chọn			Ảnh của nhân viên và tên họ	
Tôn trọng pháp luật	Tôn trọng chính quyền	Tận tâm tận tụy	Tôn trọng lời hứa	Kín đáo cẩn thận
Thật thà lịch sự	Trung thành	Đạo đức	Ngay thẳng Trung thực	Vô tư Bình thản
Tính cách chậm chạp	Tính cách nhanh nhẹn	Hay xoi mói, tọc mạch	Tính cách trầm tĩnh	Nam tính
Nữ tính	Tính hay thay đổi	Can đảm	Lười biếng	Nghiêm chỉnh
Thích giao du	Thích ẩn dật đơn độc	Tính ông cụ non	Tính cách trẻ trung	Tính bí quan
Lạc quan	Không vâng lời	Vâng lời	Tính cách khó chịu	Tính cách dễ chịu

Bạn đặt qui ước thâm: Có phải đây là tính cách đạo đức của người này không? Và nhìn vật chứng (ảnh và tên họ); qua đó biết được tính cách của người nhân viên cần được tuyển chọn để có thể quyết định chọn hoặc không?

Vấn đề tiền bạc của nhân viên đang được tuyển chọn			Ảnh của nhân viên và tên họ	
Thật thà	Công bằng	Tiết kiệm	Đổ kỹ	Bóc lột
Hà tiện	Dấu diếm	Lãng phí	Ăn cắp	Đối trá

Bạn đặt qui ước thâm: Đối với tiền bạc người này như thế nào? Và nhìn vật chứng (ảnh và tên họ). Khi nào quả lắc quay thuận có nghĩa là khẳng định thái độ của người này đối với tiền bạc.

Thái độ trong công việc của nhân viên đang được tuyển chọn				Ảnh của nhân viên và tên họ	
Thật thà	Nghiêm túc	Trực tính	Hoạt bát	Giỏi ngoại ngữ	Thận trọng
Điềm đạm	Nhẹ dạ	Lừa đảo	Ám muội	Cứng rắn	Cầu thả

Bạn đặt qui ước thâm: Trong công việc người này như thế nào? Và nhìn vật chứng (ảnh và tên họ). Khi nào quả lắc quay thuận có nghĩa là nói lên tính cách của người này trong công việc làm.

Việc tìm hiểu khả năng của nhân viên mà bạn sắp tuyển chọn: họ có phù hợp với những yêu cầu của bạn hay không và nếu biết được khả năng của họ bạn có thể dễ dàng bố trí công việc cho phù hợp.

Khả năng của nhân viên được tuyển chọn				Ảnh của nhân viên và tên họ	
Sử dụng sức mạnh	Sử dụng trí tuệ	Chịu đựng	Khoẻ léo	Làm thủ công	Nhanh nhẹn
Giám sát theo giới	Phục vụ	Chỉ huy	Chấp hành thực hiện	Thông minh	Sắp xếp
Tổ chức	Bán	Mua	Giảng dạy	Điều khiển	Làm hồ sơ

Ngoài ra bạn cũng có thể lập một biểu đồ kiểm tra tâm lý:

BIỂU ĐỒ TÂM LÝ BẰNG CẢM XẠ HỌC

HỌ VÀ TÊN..... NGÀYTHÁNG NĂM

LÒNG TỐT: Muốn làm việc tốt

NHẢ NHẬN: Dễ thương, muốn làm vui lòng người khác

HIẾU ĐỘNG: Thích hoạt động

VUI TÍNH: Thích bày tỏ tình cảm của mình

ỨNG THUẬN, TÁN ĐỒNG: Thích chấp nhận, thích danh dự

BẮT CHƯỚC: Thích chạy theo cái mới

CÁ NHÂN: Thích áp đặt sở thích của mình đối với người khác

TRẬT TỰ: Có xu hướng sắp xếp mọi việc cho phù hợp

KIÊN QUYẾT: Kiên nhẫn

XÂY DỰNG: Trung tâm của tưởng tượng và phát minh

TRÍ NHỚ: Có năng khiếu hồi tưởng quá khứ

NHÂN QUẢ: Có năng khiếu nối kết nguyên nhân với hậu quả, có năng lực nhận xét đánh giá

TÌNH CỜ, BẤT NGỜ: Có tài năng cảm giác, nhận biết

SO SÁNH: Sáng suốt nhờ lựa chọn, xếp đặt

CAO THƯỢNG: Tính năng hưởng thượng

KÍNH TRỌNG TÔN SÙNG: tính tôn trọng

TIN TƯỞNG THÂN LINH: Hưởng đến thế giới siêu nhiên

TÍNH LÝ TƯỞNG: Yêu thích cái đẹp

TRUNG THÀNH TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG: quyến luyện với vợ, chồng

LẬP DỊ: làm cho khác đi thích vĩ đại

LƯƠNG TÂM: hưởng đến sự chân thật, phân biệt tốt xấu

LÒNG THƯƠNG YÊU, TÌNH CẢM: quyến luyện các thứ, trừ tình dục

QUYẾN LUYẾN ĐỊA ĐIỂM: nhà, thành phố, tổ quốc

ƯA THÍCH SINH VẬT: Yêu cuộc sống, bảo tồn cuộc sống

XU HƯỚNG VỀ PHÁ HOẠI: tính năng hướng về phá hoại

HIẾU CHIẾN: thích đánh nhau

TÍNH LIÊN TỤC: kiên nhẫn, muốn duy trì ý chí mình

THẬN TRỌNG DÈ DẶT: trung tâm của lo sợ và chú ý

TÔN SÙNG CÁ NHÂN MÌNH: trung tâm của tự ái và kiêu căng

KHẢ NĂNG QUYẾN RŨ: quyến rũ người khác phái

THÍCH ĂN NGON: Thích ăn ngon và bàn chuyện ăn uống

THÍCH KHOÁI LẠC: Thích thoả mãn giác quan

THÍCH CHIẾM HỮU: khao khát vật chất

c. Biểu tượng cơ quan mới được thành lập:

Cách thực hiện cũng như phần quảng cáo chọn mẫu mã (a. quảng cáo).

d. Khu vực hoạt động:

Thí dụ địa bàn hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh:

Thành phố Hồ Chí Minh gồm nhiều quận, để có thể quyết định một trong số quận mà bạn muốn chọn để hoạt động như: quận 1, quận 2, quận 3, quận 4, quận 8, quận Tân Bình, quận Phú Nhuận, quận Gò Vấp v.v...

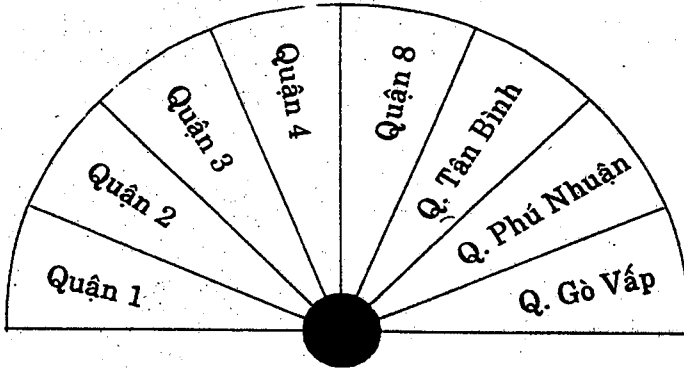
- Dùng quả lắc đặt vào điểm đen của bản vẽ có tên các quận.

Bạn đặt qui ước thăm: Chúng tôi có thể hoạt động trong địa bàn nào?

Nếu như quả lắc chỉ hướng nào thì có nghĩa là địa bàn hợp ở quận đó.

Bạn tiếp tục đặt câu hỏi kế tiếp: ví dụ: kết quả là quận Tân Bình, thì qui ước thăm là: Có phải địa bàn hoạt động là quận Tân Bình không?

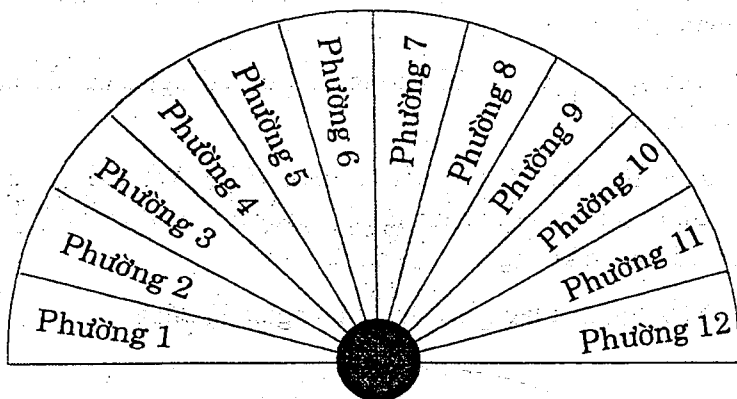
Nếu như quả lắc quay thuận có nghĩa là đúng.



Nếu quả lắc quay ngược thì có nghĩa là: có một sự trục trặc nào đó, có thể do nâng khí chưa đầy đủ hoặc có thể là do tình hình sức khoẻ không được tốt, tốt nhất là nên ngưng cuộc tìm hiểu và chờ khi nào thật khoẻ và thoải mái thì bạn lại tiếp tục làm từ đầu.

Còn nếu như kết quả sông sẻ bạn có thể tiếp tục cuộc chơi. Bây giờ quận được chọn là quận Tân Bình. Việc kế tiếp là cần phải chọn phương nào?

Xem lại quận Tân Bình có mấy phường? Ví dụ: quận Tân Bình có 12 phường, thì chúng ta thiết lập một đồ hình chia ra làm 12 phường.



Dùng quả lắc đặt vào điểm đen của bản vẽ ghi tên các phường.

Bạn qui ước thăm: Chúng tôi có thể hoạt động trong địa bàn phường nào?

Nếu như quả lắc chỉ hướng vào phía phường nào thì có nghĩa là địa bàn phù hợp ở phường đó.

Bạn tiếp tục đặt câu hỏi kế tiếp: ví dụ: kết quả là phường 2, thì qui ước thăm là: Có phải địa bàn hoạt động là phường 2 không?

Nếu như quả lắc quay thuận có nghĩa là: đúng.

Cuối cùng bạn xem trong phường 2 gồm có bao nhiêu đường, và bạn cũng làm như cách trên vẽ đồ hình và ghi các tên đường vào trong các ô và cùng chọn như cách trên. Khi có tên đường bạn mới đến đường đó ví dụ như đường Phạm Văn Hai đã được chọn, bạn lại xem từng nhà và chọn lựa thật chính

xác địa điểm để bạn có thể thuê hoặc mua để làm văn phòng tại đó. Còn việc xem nhà hoặc cách điều chỉnh căn nhà nếu nhà đó bị sóng xấu quá nhiều thì xin mời bạn tiếp tục theo dõi phần điều chỉnh căn nhà.

e. Những người hùn vốn:

Những người hùn hạp làm ăn với bạn có thể giúp bạn ăn nên làm ra và cũng có thể thiếu thực tâm, thì là điều nguy hiểm đối với bạn. Để có thể tìm hiểu được những người hùn hạp với bạn thế nào, bạn cũng có thể nhờ quả lắc giúp đỡ.

TRONG CÔNG VIỆC

Người hùn hạp với bạn trong công việc				Ảnh người hùn hạp với bạn	
Điềm đạm	Nhẹ dạ	Lừa đảo	Ám muội	Cứng rắn	Cầu thả
Thật thà	Nghiêm túc	Trực tính	Hoạt bát	Giỏi ngoại giao	Thận trọng

CƯ XỬ TRONG XÃ HỘI

Các cư xử của người của người hùn hạp với bạn trong xã hội				Ảnh người hùn hạp với bạn	
Ưu tú Thanh lịch	Thích Giao lưu	Tính Gia trưởng	Đơn giản Chất phát	Tính quần chúng	Bình thường
Tôn trọng Luật pháp	Lang bạc Giang hồ	Gương mẫu	Khiêm tốn Nhún nhường	Trưởng giả Tư sản	Chuyên gây những bất hòa

ĐỐI VỚI TÌNH CẢM

Tình cảm người hùn hạp với bạn trong xã hội				Ảnh người hùn hạp với bạn	
Phóng đảng	Ghen tuông	Chuyên quyền	Mãnh liệt	Nguy hiểm	Phản bội
Trung thành	Đa tình	Say đắm	Tâm lý	Rụt rè	Khép kín

ĐỐI VỚI TIỀN BẠC

Người hùn hạp với bạn đối với tiền bạc			Ảnh của người hùn hạp với bạn	
Hà tiện	Giấu diếm	Lãng phí	Ăn cắp	Đối trá
Thật thà	Công bằng	Tiết kiệm	Đốc kỵ	Bóc lột

ĐỐI VỚI HÀNH ĐỘNG

Hành động của người hùn hạp với bạn				Ảnh của người hùn hạp với bạn	
Ngoan cố	Ngông cuồng	Cần mẫn	Nhút nhát	Sợ sệt	Cầu may
Tự nguyện	Cương nghị	Táo bạo	Liều lĩnh	Quả quyết	Thận trọng Đắn đo

TRONG SỰ THỬ THÁCH

Người hùn hạp với bạn trong xử lý tình huống				Ảnh người hùn hạp với bạn	
Đấu tranh mạnh mẽ	Mềm mỏng	Thiếu ý chí đấu tranh	Hại đạo đức phong tục	Hận thù	Phá hoại

ĐỐI VỚI NHỮNG VIỆC KHÁC

Người hùn hạp với bạn trong những tình huống khác				Anh người hùn hạp với bạn	
Đối trá	Chân thành	Trung lập	Gay gắt	Dễ thương	Tự cao tự đại
	Thành thực	Bất cần			
Cởi mở	Công kích	Xảo trá	Đạo đức giả	Thẳng thắn	Khó chịu
Thích làm điều tốt	Kiêu căng	Khoe khoang	Giữ ý tứ	Tính thất thường	Không cởi mở
		Hiếu danh			
Ưu sầu Buồn thảm	Ganh tỵ Ghen tuông	Nhút nhát	Công minh Chính trực	Nghiêm nghị	Hung dữ
Tính khí nóng nảy	Tính dễ nổi cáu	Hẹp hòi Bủn xỉn	Bất bẻ Chỉ trích	Chọc ghẹo	Nhạo báng
Bí ẩn Khó hiểu	Nội tâm	Hưởng ngoại	Làm ra vẻ trịnh trọng	Nhiệt tình	Thô bạo Thô tục
Thương người Vị tha	Ương ngạnh Cứng đầu	Mềm mỏng Uyển chuyển	Tàn bạo Ham quyền lực	Hiền lành Ôn hoà	Dễ có thiện cảm

f. Chọn tháng, ngày, giờ, phút tốt để khai trương doanh nghiệp:

Để có thể chọn tháng, ngày, giờ và phút để khai trương doanh nghiệp hoặc cất nhà người ta dùng quả lắc để chọn, xin mời các bạn thực hiện các bước sau đây:

Bạn đặt đồ hình trước mặt bạn, cùng với những giấy tờ liên quan đến việc chuẩn bị khai trương cho doanh nghiệp của bạn.

Bạn thăm qui ước: Tôi có thực hiện được việc khai trương của tôi không?

Để quả lắc trên đồ hình:

TÔI CÓ PHẢI LÀM VIỆC NÀY KHÔNG?

Nếu như quả lắc chỉ hướng tiếp tục thì bạn thực hiện tiếp.

Bạn qui ước thăm như sau: Tôi muốn chọn ngày tháng khai trương tốt.

Để quả lắc vào trung tâm điểm của đồ hình: THÁNG – NGÀY và đặt câu hỏi đầu tiên: Tháng nào tốt để tôi có thể khai trương doanh nghiệp của tôi: Quả lắc sẽ dao động hướng và chỉ cho bạn biết tháng.

Sau khi bạn đã có được tháng khai trương, bạn hướng quả lắc về phía hướng chỉ ngày.

Tiếp đến bạn nhìn về phía bên dưới của đồ hình và bạn tiếp tục đặt câu hỏi: giờ nào tốt để tôi khai trương doanh nghiệp của tôi, và bạn di chuyển quả lắc từ đầu chậm chậm, khi nào đến đúng giờ quả lắc sẽ dao động mạnh, và quay thuận, lúc đó bạn biết ngày giờ giấc khai trương. Cuối cùng, bạn nhìn về dưới hàng dưới cùng, có cột phút và cách chọn cũng giống như chọn giờ. Như vậy là bạn đã biết bạn phải khai trương trong tháng, ngày, giờ nào rồi chứ gì.

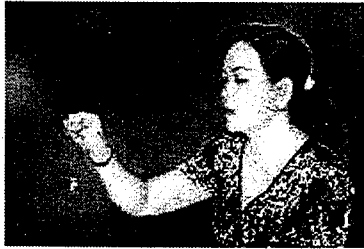
Sau đây là hai trường hợp điển hình áp dụng thành công môn cảm xạ vào doanh nghiệp do Jean Jurian kể lại:

Trường hợp thứ nhất liên quan đến một xí nghiệp sản xuất phim ảnh được hiện đại hoá: thu dẫn nguồn nước mới để

có được nước trong sạch hơn, thiết lập các trạm cung cấp nguyên liệu, xưởng, tất cả đều được đưa từ nước ngoài về.

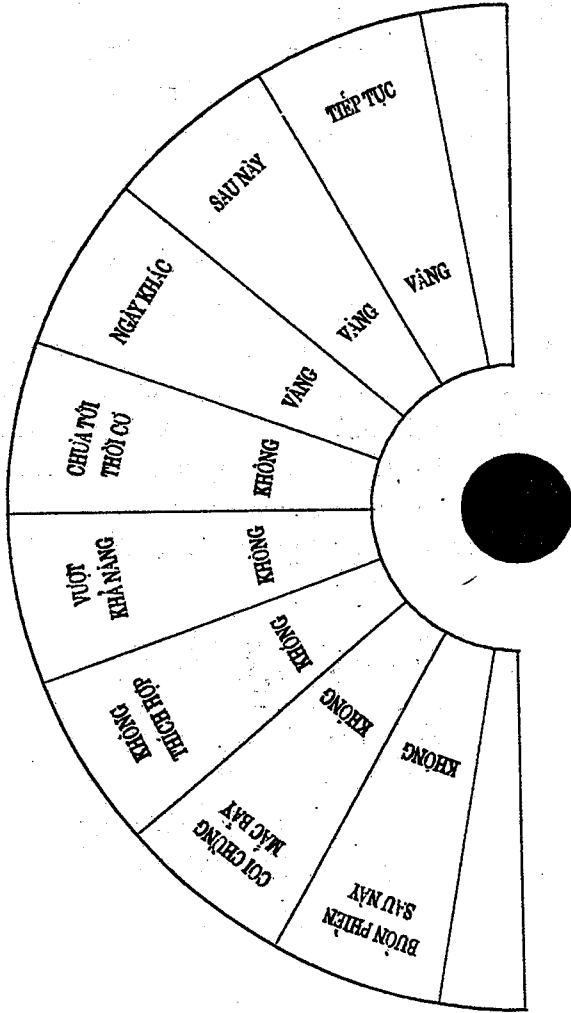
Trường hợp thứ hai liên quan đến nhà máy sản xuất đồ hộp thực phẩm bị hư hỏng. Đã tìm hiểu nguyên nhân, nhưng sau đó khuyết điểm vẫn lặp lại như thường. Nhà máy còn cả một khối hàng dự trữ quan trọng, làm sao biết được hộp nào kém chất lượng để loại bỏ và giảm bớt sự mất mát?

Một nhà cảm xạ được giao cho trọng trách này. Ông không thể kiểm soát từng hộp thực phẩm. Ông khảo sát từng lô hàng và xác định tỷ lệ phần trăm số hộp kém chất lượng trong mỗi lô hàng và xác định tỷ lệ phần trăm số hộp kém chất lượng trong mỗi lô vượt quá tỷ lệ cho phép chấp nhận được. Một cuộc kiểm tra có hệ thống được thực hiện trên các lô hàng đầu tiên do nhà cảm xạ đã khảo sát, xác nhận rằng những gì nhà cảm xạ kết luận là hoàn toàn chính xác. Ông được mời kiểm tra tiếp các lô hàng còn lại và nhờ thế nhà máy đồ hộp này giảm được sự thiệt hại đáng kể.

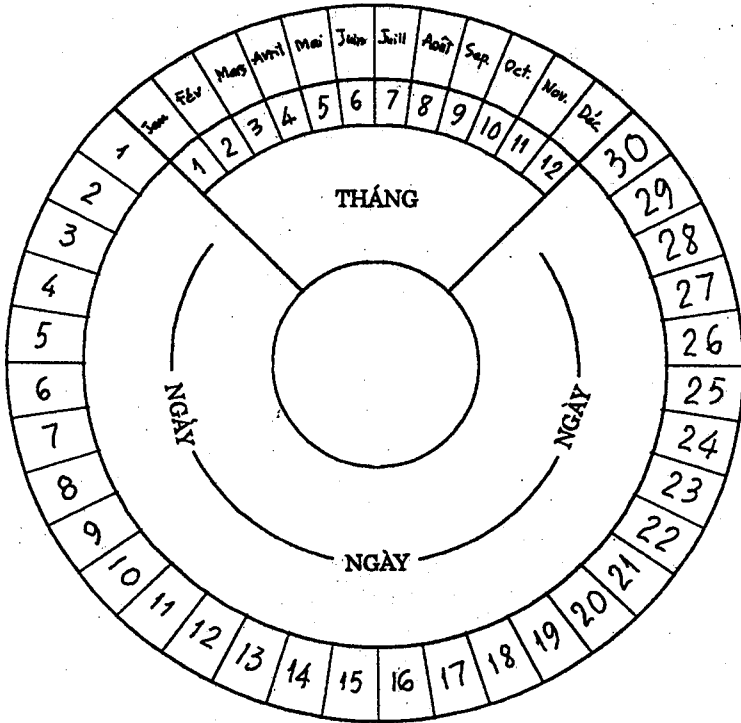


Hình 180

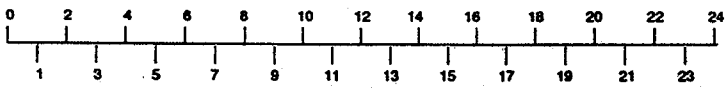
TÔI CÓ THỂ KHAI TRƯƠNG DOANH NGHIỆP NÀY KHÔNG?



THÁNG, NGÀY



GIỜ



PHÚT



2. NÔNG NGHIỆP:

Người ta biết rằng các nhà dò tìm mạch nước đã rảo khắp miền quê từ bao thế kỷ qua. Vì vậy ta không nên ngạc nhiên khi thấy họ thực hành thành thạo tài nghệ cảm xạ trong mỗi trường hợp này. Họ đề nghị nhiều cách ứng dụng quả lắc vào lãnh vực này:

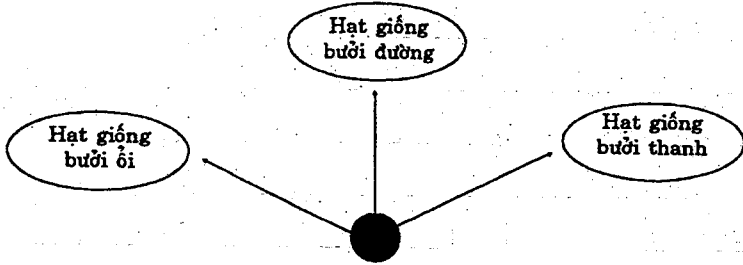
*Nghiên cứu đất trồng thu hoạch cao
(trồng thí điểm):*



Hình 181

Chúng ta cũng biết việc trồng cây tùy thuộc vào từng khu vực nơi đó cho ra những trái mà không nơi nào có thể thay thế được như: bưởi Biên Hoà, vải Hưng Yên, chôm chôm Long Khánh v. v...Có khi nào người ta có thể thu hoạch những trái sầu riêng ngon tại Hà Nội bao giờ. Do vậy chúng ta cần phải nghiên cứu thực địa theo kinh nghiệm đã có từ lâu đời, tiếp sau đó mới thực hiện việc chọn giống cho vùng đất xem nó thích

hợp loại nào. Ví dụ : Bưởi Biên Hoà gồm có: bưởi thanh, bưởi đường, bưởi ổi v. v... nên chọn loại nào có thể thích hợp với vùng Tân Triều (nơi cho ra bưởi nổi tiếng Biên Hoà), bằng cách lấy 3 loại hạt bưởi nói trên và dùng quả lắc để chọn.



Hình 182. Chọn đất

☞ Một tay cầm quả lắc đặt ngay điểm đen.

☞ Một tay chạm vào miếng đất mẫu.

Bạn qui ước thăm: Giống bưởi nào phù hợp với đất này?

Quả lắc sẽ dao động thẳng và sẽ chỉ hướng vào một loại hạt giống mà nó phù hợp.

Và bạn hỏi tiếp: Nếu giống này trồng trên đất này, sản lượng sẽ rất cao phải không?

Nếu quả lắc quay thuận có nghĩa là: đúng.

Ngược lại quả lắc quay ngược, thì bạn phải chọn loại giống khác, nếu không, khi trồng xuống cây xum xuê nhưng lại ít trái.

Theo kinh nghiệm bản thân, chúng tôi có một vườn hồng vừa mới được lập, chúng tôi cũng thử áp dụng cảm xạ học

trong hồng. Trước tiên là chọn đất, chúng tôi dùng 4 thành phần: cát, phân bò khô, tro trấu, trấu mục.

Cách làm đất:

Thành phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Cát										
Phân bò khô										
Tro trấu										
Trấu mục										

Bạn qui ước thêm: Tôi chọn tỷ lệ cát để dùng trồng hoa hồng.

Đặt quả lắc tại chữ “cát” và chuyển dần từ số 1 đi theo chiều dọc của dãy số.

Khi tới con số đúng thì nó sẽ dao động, bằng không vẫn đứng yên.

Bạn cứ như thế bạn chọn những thành phần kế tiếp, khi nào quả lắc dao động thuận thì bạn đánh dấu. Sau khi chọn hết xong bốn thành phần, có nghĩa là bạn đã có một công thức hoàn hảo.



Hình 183

Ví dụ:

Cát 2

Phân bò 3

Tro trấu 3

Trấu mục 4

Con số trên có thể bạn quy định từ ban đầu là kg hay bao 50kg, nếu như quy định là sử dụng bao 50, thì bạn có một công thức sau:

Cát 2 bao

Phân bò 3 bao

Tro trấu 3 bao

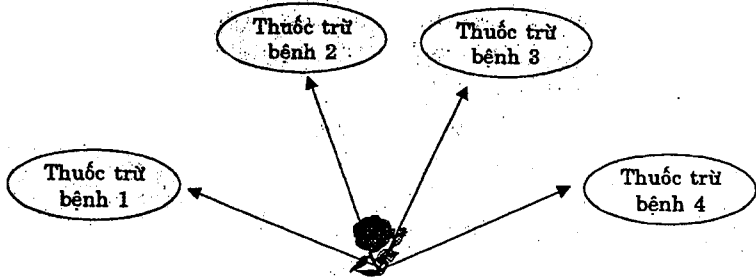
Trấu mục 4 bao

Cuối cùng bạn trộn lẫn vào với nhau, như vậy bạn đã chuẩn bị đất để trồng hoa hồng khá chu đáo.

Cách dò tìm các loại thuốc trị bệnh do ký sinh của các loại cây hoa hồng:

Hoa hồng thường mắc những bệnh phấn trắng, rỉ sắt, héo rũ, sương mai, rầy trắng, rầy đen v. v...

Bạn lấy cành lá bị bệnh và làm theo cách sau đây:



Hình 184

Để quả lác ngay cành lá bị bệnh, quả lác sẽ chỉ hướng nơi có thuốc phù hợp để chữa bệnh cho nó.

Chọn phân phù hợp với cây hoa hồng:

Thông thường người ta thường sử dụng phân tổng hợp NPK.

Chúng tôi cũng tiến hành chọn phân theo cảm xạ học.

N	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
P	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
K	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Các bạn có thể ra cửa hàng bán phân bón và mua ba loại phân này mỗi thứ một ít để làm phân mẫu (vật chứng)

Đặt các mẫu phân theo tuần tự, và bạn qui ước thắm: Tôi tìm kiếm một công thức NPK cho hoa hồng.

Quả lắc được bắt đầu từ N và từ từ di chuyển qua các số bắt đầu từ 1, cho đến khi quả lắc dao động và xoay tròn theo chiều kim đồng hồ thì chúng ta đánh dấu ngay số mà nó cho biết và tuần tự như thế cho những phần kế tiếp.



Hình 185

Ví dụ: sau khi dò tìm chúng ta có công thức sau:

$$N = 5$$

$$P = 10$$

$$K = 5$$

Tuy vậy, chúng ta cần thử một lần nữa cho chắc chắn. chúng ta có công thức:

$$N = 50g$$

$$P = 100g$$

$$K = 50g$$

Chúng ta ra cửa hàng phân bón và nhờ người bán hàng cân cho chúng ta theo công thức trên và đem trộn đều vào nhau. Về nhà các bạn đem phân đã được pha lẫn và lấy mẫu đất, cành hoa hồng, để chung vào nhau, nếu như quả lắc quay thuận thì coi như công thức của các bạn hoàn toàn phù hợp với cây trồng, chắc chắn là sẽ cho bạn hoa quanh năm.

Ngoài ra người ta còn ứng dụng cảm xạ trong việc dò tìm bệnh tật và chăm sóc gia súc: nhà cảm xạ làm việc trên các vật chứng (lông, ảnh, tờ giấy trắng xát vào thân hình con vật...) hoặc trực tiếp trên con vật.



Hình 186

Để làm rõ việc ứng dụng cảm xạ trong chăn nuôi, dẫn chứng một trường hợp cụ thể của một chủ trại có 15 con bò cái rất béo tốt nhưng thường gặp sự cố trong lúc đẻ: các con bê sơ sinh khá to thường lọt lòng mẹ bị chết ngạt.

Thầy thuốc thú y thử dùng nhiều giải pháp: thay đổi chế độ dinh dưỡng, tưới phân lên các bãi chăn thả bò... nhưng vẫn gặp sự cố như cũ.

Chủ trại hỏi ý kiến một nhà cảm xạ. Ông này cho biết nguyên nhân sự cố là do con bò đực. Con bò này rất tốt thuần chủng, không bị lai tạp. Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ, ông chủ trại nhớ quả đúng như vậy, các sự cố xảy ra cho bầy bê chỉ bắt đầu lúc ông mua con bò đực to khoẻ này về.

Các việc làm tiếp theo khẳng định kết luận của nhà cảm xạ là đúng: đổi con bò đực, không còn có sự cố nữa.

3. KHẢO CỔ HỌC:

Nên biết rằng ở Việt Nam cũng như ở một số nước trên thế giới. Luật pháp cấm nghiêm ngặt việc tiến hành khai quật khảo cổ mà không có phép. Vì vậy trước khi đến thực địa, bạn nên tham khảo ý kiến của hội khảo cổ học địa phương, như vậy bạn sẽ tránh được bị phạt tiền và bị tịch thu hiện vật.

Trong ngành khảo cổ học, các nhà cảm xạ làm việc theo hai hướng: tìm kiếm dấu vết quá khứ của một nền văn minh đã qua (bia mộ, công trình kiến trúc, vũ khí, vật dụng, những đồng tiền cũ...), thường thường có sự giúp đỡ của vật chứng (hiện vật hoặc ảnh chụp) và nhận dạng các hiện vật tìm được (xác định niên đại, sở hữu chủ...).

Một vài nhà cảm xạ như Raymond Réant, kết hợp tài thiên lý nhãn và quả lắc để xác định một đồ vật cổ được tìm thấy trong các cuộc khai quật. Đây là lời của Raymond Réant,

một nhà cảm xạ nổi tiếng, đã định nghĩa nhận thức lịch sử một đồ vật mà người ta thường gọi là phép đo tinh thần.

Phép đo tinh thần là một kỹ thuật nhằm kể lại lai lịch của một vật lúc ta chạm vào vật ấy. Để đạt được kết quả tốt đẹp, tôi thường tập trung sự chú ý vào đối tượng cần nghiên cứu như vũ khí, áo quần vật trang sức... và ngay lập tức tôi nhìn thấy hình ảnh diễn tả các giai đoạn trong cuộc đời cũng như môi trường chung quanh của đối tượng ấy. Tôi giải thích hiện tượng này và khẳng định rằng các đồ vật chung quanh chúng ta cũng có chút ít trí nhớ như con người và chúng ghi vào bộ nhớ các biến cố quan trọng mà chúng đã chứng kiến một cách miễn cưỡng và bất động. Một ngày nọ, người ta mang đến cho tôi một hòn đá xuất xứ từ một bức tường của một toà lâu đài thời phong kiến nhằm mục đích dò tìm kho báu. Tức thì tôi thấy hiện lên hình ảnh kẻ phạm tội giết người bằng dao găm và nhiều người mặc trang phục thời Trung cổ. Ít ngày sau khi tìm hiểu lịch sử toà lâu đài, người ta phát hiện ra rằng nơi đây đã từng xảy ra tội ác giết người từ nhiều thế kỷ trước. Hòn đá đã ghi vào bộ nhớ của nó biến cố đau thương ấy như một kỷ niệm (hay đúng hơn, đó là một cơn ác mộng) và tôi đã thu nhận được các hình ảnh ấy!

Một ví dụ khác do cha Jurion kể lại: cảm xạ học đã phát hiện một công trình nghệ thuật thời cổ:

Năm 1951, J. M. Blanc, một nhà cảm xạ học được hưởng vì có nhiều thành công xuất sắc, được khuyến khích đi tìm hộp nữ trang trong toà nhà số 5 ở đường Do Thái tại thành phố strasbourg. Trong suốt thời gian tìm kiếm, ông báo cáo có một phát hiện mới. Đó là một cái hầm được kiến trúc theo lối vòm gôtic (gothiques); quả lắc của ông xác định cái hầm đó là một

công trình kiến trúc thời đế quốc La mã dùng để chôn cất người chết cùng với đồ trang sức và các vật dụng thẩm mỹ vào thời Gô-lơ – La Mã (Galo-Romain). Để xác minh phát hiện này, người ta phải đào một cái giếng sâu 5,5m độ sâu theo chỉ dẫn của quả lắc. Được sự chấp thuận của Rohan, quản đốc Viện bảo tàng, là điều tối cần. Bởi vì ông này là một học giả uyên bác, chuyên viên về các vấn đề khai quật khảo cổ học thời La Mã lại không muốn để cho một công trình nghệ thuật có tầm quan trọng như vậy tuột khỏi tay mình. Ông tiếp ông Blanc và mỉa mai trả lời rằng ngân quỹ trống rỗng nên không thể nào trợ cấp tiền cho công cuộc nghiên cứu của Blanc được. Tuy nhiên trước sự năn nỉ của Blanc, ông chấp thuận cho phép ông này khai quật và tự túc phí tổn và nhấn mạnh thêm rằng nếu phát hiện có một công trình nghệ thuật thời La Mã tại địa chỉ nêu trên thì ông sẽ tặng cho nhà cảm xạ một báu vật! Nhà cảm xạ khuyên vị học giả uyên bác nên cùng tham gia tìm kiếm với mình. Ba ngày sau, công nhân khai quật đào đất đến đúng độ sâu được chỉ định trước, đã phát hiện mái vòm của toà lâu đài. Ông quản đốc Viện bảo tàng được thông báo, liền đến chỉ huy toán khai quật và tìm thấy hoàn toàn lâu đài thời đế quốc La Mã, đúng như lời báo trước của Blanc. Nay thì người ta có thể đến viện bảo tàng Rohan để chiêm ngưỡng các hiện vật thời Gô-lơ – La Mã được phát hiện tại địa điểm trên!

4. CÁCH SỬ DỤNG KIM TỰ THÁP THIÊN ĐỊA NHÂN

Kim Tự Tháp Thiên Địa Nhân do Bộ Môn Năng Lượng Cảm Xạ Học thiết lập trên cơ sở hình kim tự tháp và có bổ sung các quả dịch để bổ trợ thêm phần năng lượng của nó được mạnh mẽ.

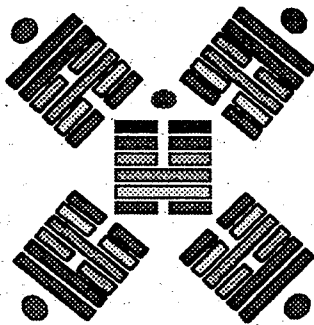
Kim Tự Tháp gồm hai phần riêng biệt:

Phần đế và phần hình Kim Tự Tháp.

Chất liệu: mi-ca-trắng.

1. Phần đế:

Hình vuông, chính giữa là quẻ dịch Thần khí; chung quanh quẻ Thần khí là quẻ Tỳ khí, chia đều cho bốn góc, khi kết hợp lại ta sẽ cho ra một hình nhân, thể hiện Thần khí hay còn gọi là bốn mạng của người sẽ được đặt ảnh sau này.

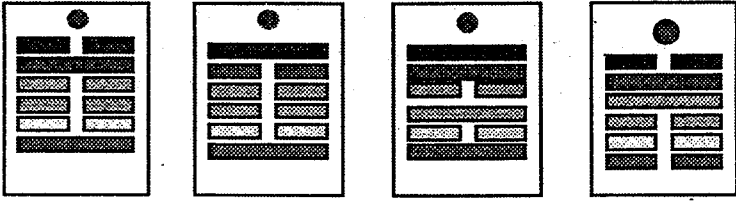


Hình 189

Mỗi quẻ Dịch gồm có 6 hào và một chấm phía trên, cộng lại thành 7 hào, mỗi hào tương ứng với 7 màu sắc: đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, tím, xanh da trời, chàm.

2. Phần kim tự tháp:

Kim Tự Tháp có hình chóp, 4 mặt là 4 tam giác cân, mỗi mặt có 1 quẻ dịch tương ứng với các quẻ Thận khí, Can khí, Phế khí, Tâm khí.



Hình 190

Cách sử dụng Kim Tự Tháp Thiên Địa Nhân:

1. Địa lợi:

Trước hết cần phải tìm nơi để đặt kim tự tháp, nơi đặt cần phải dùng đũa và lắc để chọn chỗ có sinh khí, có nghĩa là nơi đó hai đũa cần phải chập và quả lắc quay thuận.

Sau đó chúng ta đặt ảnh hoặc vật chứng lên phần đế, nếu là hình ảnh thì đầu phải đặt thuận theo đầu của quả dịch bốn mạng.

2. Thiên thời:

Có nghĩa là chọn hướng phù hợp với Thần khí của người mà mình chọn từ ban đầu, và đặt câu hỏi xem bốn mạng người này hướng mạnh nhất đang nằm ở đâu, nếu như hướng nào phù hợp thì đầu của tấm ảnh nằm trong đế của Kim Tự Tháp sẽ xoay về hướng đó, tiếp đến là xem thần khí của người đó mạnh nhất là chỗ nào mà đặt hình theo hướng đó, tay trái đặt lên ảnh nằm trên phần đế Kim Tự Tháp, tay phải đưa vào hình vẽ Thần khí và xem quả lắc chuyển động theo hướng nào tất nhiên sẽ chỉ được một trong bốn quẻ Thận, Can, Phế, Tâm khí. Sau khi đặt đúng hướng, xoay đúng chỗ thì khi có Thiên Thời, Địa Lợi tất nhiên Nhân sẽ hoà.

Tuy nhiên, cần cho bốn mạng người trong Kim Tự Tháp thật sự mạnh mẽ chúng ta cần phải nâng khí rung động và đặt quả lắc lên đỉnh Kim Tự Tháp để nâng khí lên điểm cao nhất, khi đó tất cả đều thông, Nhân hoà sẽ xuất hiện, bốn mạng đó trở nên vững mạnh.

Lưu ý: Mục đích của kim tự tháp làm giúp cho thân chủ của chúng ta bốn mạng vững vàng, do vậy chúng ta chỉ áp dụng Kim Tự Tháp trong việc bảo vệ, bảo tồn năng lượng của người mà chúng ta muốn giúp, không vì tư thù cá nhân mà sử dụng nó trong mục đích hại người thì hậu quả khó lường, đó là điều cảnh báo, rất mong các bạn lấy tâm đạo mà tạo nhiều quả thiện, bởi vì gieo gió ắt có ngày gặt bão.

5. CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG:

Từ nhiều năm nay, chúng ta có người thì ăn uống quá nhiều (thậm chí bội thực nữa), còn có người thì lại ăn uống quá thiếu thốn. Đã đến lúc mọi người cần phải ý thức đến một chế độ ăn uống vừa phải hợp lý. Người ta đã chứng minh rằng vấn đề ăn uống không hợp lý là nguyên nhân tạo ra nhiều rối loạn cho con người: thường cơ thể phát phì, bệnh tật và ngay cả ung thư nữa.

Cảm xạ học giúp cho việc thiết lập một chế độ ăn uống phù hợp với mỗi người để có thể trọng bình thường và sức khoẻ tốt.

Để làm được việc này, một cách tổng quát, người ta sử dụng các bảng nghiên cứu do Marcello Kemada soạn thảo. Các bảng ấy cho phép ta biết được một thức ăn nào đó phù hợp với nhu cầu chuyển hoá của cơ thể ta vào thời điểm đó.

Kemada đã soạn thảo 6 bảng được diễn tả trên khổ giấy 21x29,7: tượng trưng cho thịt bò, thịt gia cầm và thịt thú rừng; cá và trái cây ở miền biển; rau, trái cây, ngũ cốc; mật kẹo và cây cỏ có mùi thơm.

Trên mỗi tấm thẻ, có một khung lựa chọn gồm 6 viên nhựa dính có tô màu và các ô, trong mỗi ô có ghi tên một loại thức ăn (có tất cả trên hai trăm loại), hàm lượng calo trong mỗi món ăn và thành phần cấu tạo (chất đạm, chất béo, chất đường) cho mỗi 100 gam.

(xem bảng dưới đây)



Hình 191

Ví dụ: với bảng thịt bò, thịt gia cầm và thịt thú rừng, 6 viên nhựa mà theo thứ tự từ trái qua phải là: trắng, xám, nâu,

đỏ, xanh da trời, đen. Có 30 ô có ghi tên thực phẩm: thịt bò, thịt thỏ, thịt bê, thịt gà mái, thịt heo, thịt gà tây mái...

Nhà cầm xạ thực hiện theo hai giai đoạn sau:

1. Chọn lựa màu hợp nhất bằng cách dùng quả lắc rà rà theo thứ tự liên tiếp trên 6 màu: dò tìm và chọn lựa chiều quay thuận theo chiều kim đồng hồ là tốt nhất.

2. Lần lượt di chuyển quả lắc trên các ô ghi tên thực phẩm có màu thích hợp ở giai đoạn 1 để chọn thức ăn thích hợp nhất.

Cũng cần nói rằng vào mỗi buổi sáng, lúc dùng điểm tâm, bạn cần chọn thức ăn phù hợp cho các bữa ăn trong ngày hôm đó được ghi vào 1 trong 6 bảng đã qui định sẵn. Marcello Kemada nhấn mạnh thêm rằng trong một chu kỳ 40 ngày, nhưng thức ăn đó được quay vòng tuần hoàn và sau đó chỉ cần lựa chọn một tuần một lần cũng được, thay vì chọn hàng ngày.

Trên đây là cách chọn lựa thực phẩm cho người phương tây, theo tôi thì nó khó có thể thực hiện được ở Việt Nam vốn mang tiếng là có cái gì ăn cái nấy, chưa nói đến việc có khi suốt 1 tháng ăn uống thiếu thốn tình cờ có một ngày nào đó đi ăn giỗ hoặc tiệc tùng thì lại ăn quá độ gây nên một sự mất cân bằng trầm trọng; theo chúng tôi nghĩ chúng ta nên chọn lựa các thức ăn phù hợp với điều kiện kinh tế cũng như bệnh tật của từng người. *Cách lựa chọn như sau:*

Những thức ăn đã nấu chín hoặc rau ta ăn sống, một tay sờ nhẹ vào thực phẩm (nếu là canh chỉ cần chạm vào miệng tô), nâng khí và để quả lắc lên trên món ăn.

Nếu quả lắc quay theo chiều thuận kim đồng hồ: *món ăn đó dương tính.*

Nếu quả lắc quay nghịch chiều kim đồng hồ: *món ăn đó âm tính.*

Tiếp đến chúng ta hỏi: món ăn này có hợp với tôi không? Nếu như hợp quả lắc sẽ quay thuận và ngược lại.

Sau đó chúng ta ghi chú trong sổ và cứ như thế chúng ta lần lượt chọn lựa thức ăn riêng cho từng người. Sự lựa chọn ấy có giá trị để bạn tuân theo trong thời gian 3 tháng, tuy nhiên trong thời gian này các bạn có thể thử thay đổi thực phẩm thích hợp cho mình.

Cuối cùng chúng ta cần lưu ý một điểm quan trọng nhất là những người quá mập muốn ốm. Sau khi chọn thức ăn thích hợp cho mình, bạn hỏi tiếp là thực phẩm này tôi ăn có làm cho mập không, quả lắc sẽ trả lời và chắc bạn sẽ hài lòng với kết quả đó, chúc các bạn thành công.

6. TRUY LÒNG TỘI PHẠM

Qua mọi thời đại, nhà thiên lý nhãn, ông đồng hoặc người thông linh đều được khuyến khích tìm lời giải cho các tội phạm khó tìm ra manh mối. Các nhà cảm xạ cũng được mời hỏi ý kiến. Một trường hợp truy lòng tội phạm rất nổi tiếng của nhà cảm xạ Jacques Aymar, người đã tìm ra kẻ sát nhân phạm tội giết đôi vợ chồng chủ quán ở tỉnh Lyon bằng cách dùng quả lắc dò tìm dấu vết của hân.

Trong cuốn sách của mình nhan đề **Bàn tay bói toán**, Christopher Bird kể lại câu chuyện một nhà cảm xạ Việt Nam tên Võ Sum ra lệnh bắt giữ chiếc ghe mảnh chở hai tấn thuốc phiện. Để ghe thuyền được lưu thông, ông yêu cầu xuất trình thẻ và ảnh chụp chiếc ghe mảnh mà trên thẻ đó ông đã ghi số danh bạ đăng ký ghe thuyền phát hiện ma tuý như lời tiên

báo. Ông chỉ lầm lẫn về thời điểm khám xét và phát hiện ma túy được thực hiện trễ mất 11 giờ sau khi ông đã báo trước.



Hình 192

Sau cùng, Henri de France lưu ý rằng trong khi nghiên cứu truy lùng tội phạm, ảnh hưởng của thần giao cách cảm giữ một vai trò khá quan trọng. Đã hai lần, ông tìm đúng địa chỉ của tên trộm. Nhưng cứ mỗi lần, nạn nhân của vụ trộm lại nghi ngờ người mà ông ghi rõ địa chỉ trên tấm phiếu. Ông kết luận rằng sự truyền tư tưởng (thần giao cách cảm) là nguồn gốc của chỉ định cảm xạ.

7. THI CỬ

Hình như có vài sinh viên ranh mãnh hơn một số sinh viên khác, đã tìm cách đoán biết trước đề thi. Chắc chắn là không gian lận rồi. Để làm được điều này, họ phải cầu cứu một nhà cảm xạ chuyên nghiệp. Bà Dorothee Koechin de Bizemont thuật lại việc bà đã giúp con gái của một bà bạn trong việc thi cử như sau:

Cô Anne không học nhiều về môn lịch sử... Còn ít ngày nữa là thi Tú tài phần vấn đáp, cô bé hốt hoảng lên: chương trình quá nhiều lại phải nhớ tất cả các chi tiết về năm tháng các biến cố lịch sử, nhân vật, địa danh nước ngoài, dày 400 trang, thật là khó nuốt vô... Tóm lại, cô hoảng sợ quá.

Mẹ cô nói với nhà cảm xạ: Con gái tôi hối hận là đã không dành nhiều thì giờ để học môn lịch sử... Nhưng bây giờ thì đã chậm. Có thể nào nhờ quả lắc tìm biết được đề thi sẽ ra? Nhà cảm xạ trả lời rằng có thể được và cô Anne mang đến một cuốn sách lịch sử to dày.

Nhà cảm xạ giở các trang mục lục (có tất cả 3 trang).

Câu hỏi được đặt ra: *Đề thi nằm ở trang này phải không?*

Quả lắc trả lời vâng trên trang thứ ba và trả lời không trên hai trang đầu. Tiếp theo, nhà cảm xạ rút một tờ giấy trắng và khoét một lỗ hình chữ nhật làm thế nào để khi úp tờ giấy lên trang mục lục chỉ nhìn thấy một hàng chữ (nhân đề một chương trong sách chẳng hạn).



Hình 193

Cho quả lắc lướt qua danh sách các chương trong cuốn sách lịch sử và đặt câu hỏi: *Anne được hỏi thi về chủ đề nào?*. Quả lắc xác định rất rõ: *Thế chiến thứ nhất*. Anne hiểu rõ đề thi và trở về phòng và giam mình học thuộc lòng tất cả những gì có liên quan đến cuộc thế chiến 1914 – 1918.

Đến ngày thi, Anne tình cờ được một giáo sư đam mê lịch sử quân sự đặt câu hỏi về cuộc mưu sát ở Sarajevo (28 tháng 6 năm 1914). Cô trả lời trôi chảy và đầy đủ chi tiết, được điểm tốt và thi đậu! (Chúng tôi không muốn làm nản lòng các sinh viên học hành chăm chỉ suốt năm... Đây chỉ là một trường hợp bất đắc dĩ giúp hy vọng cho những kẻ tuyệt vọng!)

Ngoài ra chúng tôi xin giới thiệu kinh nghiệm của nhà cảm xạ mới vào nghề, anh Thái Thanh H., anh đang học tại chức đại học luật, từ khi học môn cảm xạ anh áp dụng cảm xạ học để tìm những câu hỏi của đề thi những môn mà anh sắp thi trong vòng 2 tuần lễ trở lại. *Cách làm như sau:*

- Dùng giấy cắt thành mảnh nhỏ trong đó ghi những chương anh đang học (thường một môn học có khoảng 10 đến 18 chương).

- Tiếp đến anh đặt những mảnh giấy, đặt vòng quanh theo hình cánh quạt và quả lắc để tại trung tâm điểm.

- Sau khi nâng khí và bắt đầu hỏi tuần tự từng câu một. “Môn thi này gồm có mấy câu”, quả lắc sẽ quay, hễ quay bao nhiêu vòng là bấy nhiêu câu, rồi quả lắc đong đưa không quay vòng tròn nữa. Ví dụ đó quả lắc cho biết là có 3 câu.

- Anh hỏi tiếp như vậy câu một nằm trong chương nào?

Quả lắc sẽ chỉ 2 cặp gần nhau. Anh dùng 2 cặp ấy hỏi lại và tìm ra câu trả lời.

Như vậy anh có câu trả lời: Câu 1 chương X

Câu 2 chương Y

Câu 3 chương Z chẳng hạn.

Và kết quả đạt được ít nhất là trúng từ 75% đến 95% đã phải thốt lên: thật là đáng sợ!

8. CHƠI TRÒ ĐEN ĐỎ:

(đánh cá 3 con ngựa, chơi lô tô...)

Nhiều nhà cảm xạ xác nhận rằng họ có khả năng thắng cuộc trong các trò chơi đen đỏ nhờ quả lắc. Trong số họ, có vài người thu được nhiều tiền bằng cách bán phương pháp thắng trò chơi đen đỏ cho người khác.

Tuy nhiên cuộc xổ số ngày 29.9.1990, công ty xổ số quốc gia thông báo cho biết: Pierre và Bernadette Fleurent ở vùng Bras-sur-Meuse đã phá kỷ lục thắng cuộc. Họ thụ được 39.992.370 quan pháp (gần bốn tỷ xu) chỉ vì họ là người duy nhất tìm được 6 con số với quả lắc! Cũng bằng phương pháp mà họ đã thực hành trong các ngày thứ bảy trước đó nhiều lần... không thành công.

9. HỎI THÂN BÓNG ĐÁ VỀ FRANCE 98

Chúng tôi xin giới thiệu về phương pháp của anh Hoàng Quý sử dụng Cảm xạ học để dự đoán kết quả bóng đá để các bạn tham khảo.

Thân bóng đá (TBD) biết hết về kết quả của France – 98 (F.98) – khi ta hỏi, TBD chỉ gạt đầu nếu đúng, lắc đầu nếu sai.

Quả lắc quay thuận = gạt đầu.

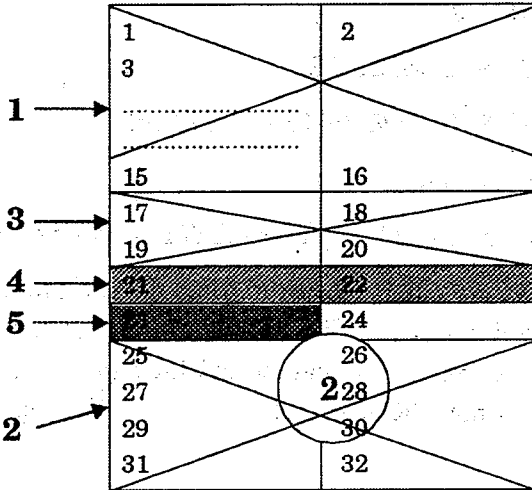
Quả lắc quay ngược = lắc đầu.

A. ĐỘI NÀO VÔ ĐỊCH

Ta làm như sau. Lấy bảng danh sách 32 đội đã xếp theo thứ tự từ 1 đến 32 và hỏi TBĐ.

Tình huống có thể xảy ra như sau:

Câu hỏi 1: Đội vô địch (ĐVĐ) nằm trong số 16 đội trong bảng danh sách phải không?



Hình 194

TBĐ = lắc đầu.

Ta gạch bỏ 16 đội đầu.

Câu hỏi 2: ĐVĐ nằm trong số 8 đội từ 17 đến 24 phải không?

TBĐ = gật đầu.

Ta gạch bỏ 8 đội sau, từ 25 đến 32.

Câu hỏi 3: DVD nằm trong số 4 đội từ 21 đến 24 phải không?

Tbđ = gặt đầu.

Ta gạch bỏ 4 đội từ 17 đến 20.

Câu hỏi 4: DVD là một trong 2 đội 21 và 22 phải không?

Tbđ = lắc đầu.

Ta gạch bỏ 2 đội 21, 22.

Câu hỏi 5: DVD là đội 23 phải không?

Tbđ = lắc đầu.

Ta gạch bỏ đội 23. vậy DVD là đội 24 trong danh sách.

Như vậy chỉ cần 5 câu hỏi (5 phép thử) để biết đội nào vô địch. Đối với mỗi câu hỏi Tbđ có thể trả lời khác với tình huống đã nêu, nhưng các bạn có thể hiểu sau đó nên đặt câu hỏi tiếp theo như thế nào, nghĩa là hiểu nội dung cách làm, cách thử.

B. BỐN ĐỘI VÀO CHUNG KẾT (CK)

Hỏi từng bảng A, B... H:

Bảng này không có đội vào chung kết, phải không?

Kết quả ta loại được 4 bảng – trong mỗi bảng còn lại (có đội vào CK), cần 2 phép thử để khẳng định đội vào CK.

Trường hợp đặc biệt: có thể xảy ra (dù hiếm hoi) có bảng có tới 2 đội vào CK. Như vậy, có thể có 5 hoặc 6 bảng không

có đội vào CK. Bây giờ, mỗi bảng có đội vào CK sẽ cần 4 phép thử để khẳng định một hoặc hai đội vào CK.

Tóm lại cần không quá 16 phép thử để xác định 4 đội vào CK.

C. CÂU THỬ NÀO GHI NHIỀU BÀN THẮNG NHẤT? BAO NHIÊU BÀN

[Cách thử căn bản như trên (ở phần A)]

Riêng câu “bao nhiêu bàn” có thể hỏi TBĐ các câu như sau:

- Trên 10 bàn phải không?

Hai tình huống có thể:

1. TBĐ gạt đầu – Ta hỏi tiếp theo cách ở phần A.
2. TBĐ lắc đầu – Ta hỏi tiếp: số bàn gồm giữa 11 và 20 phải không? Sau đó tùy TBĐ gạt đầu hay lắc đầu, ta sẽ hỏi câu hỏi thích hợp, giống như ở phần A.

Như vậy chỉ cần không quá 10 phép thử.

D. CÓ BAO NHIÊU PHIẾU (HỢP LỆ VÀ KHÔNG HỢP LỆ) THAM GIA CUỘC THI

Có thể đặt câu hỏi: số phiếu trên 1 triệu phải không? Có 2 tình huống:

TBĐ lắc đầu, thì số phiếu dưới 1 triệu. Ta hỏi tiếp: Số phiếu dưới 500.000 phải không? và v. v...

TBD **gật đầu**, thì số phiếu trên 1 triệu. *Ta hỏi tiếp*: Số phiếu dưới 2 triệu phải không? v. v...

Số phép thử không quá 30. Nếu số phiếu tham gia trên dưới 1 triệu thì chỉ cần 20 phép thử.

Nhận xét: có thể gộp A và B và làm như sau: Trước hết xác định 4 đội vào **BK**, như nêu ở B. Sau đó, trong 4 đội vào **CK**, xác định **DVD** bằng 2 câu hỏi tương tự như câu hỏi 4 và 5.

Làm như vậy, ta chỉ cần không quá 18 phép thử để trả lời 2 câu hỏi = Bốn đội nào vào **CK** và đội nào vào **DVD**.

Chúc các bạn thành công.

10. NHÀ CỬA

(chỗ ngủ, bàn làm việc)

Người ta đã thấy rằng một ngôi nhà có thể gây ảnh hưởng xấu cho những ai ở trong ngôi nhà ấy. Người ta nói đó là sóng độc hại, nhà gây bệnh ung thư.

Nguyên nhân có thể là do: các dòng nước ngầm gây nhiễu sóng, các phay đất (các rạn nứt gây ra do địa chấn) các vật thể phát ra sóng hình dạng, màu sắc phát ra năng lượng xấu, điện từ trường.

Để dò tìm chúng, người ta thường nhờ đến các nhà cảm xạ dùng quả lắc và đĩa xác định nơi nào có sóng độc hại hoặc không.

Bạn có thể đích thân cắm mốc nơi độc hại nào đó rồi kiểm tra lại bằng cách trồng một cây xanh (một cây dương xỉ đực chẳng hạn) vào một cái chậu. Bạn cũng trồng một cây giống như vậy (cùng chiều cao, cùng lượng nước) vào một nơi trung tính (trước đó đã dò tìm bằng dụng cụ cảm xạ). Sau 24 giờ, cây thứ nhất bị héo úa trong khi cây thứ hai không có gì thay đổi.

Để dò tìm bằng dụng cụ cảm xạ, các bạn cần nắm những nguyên tắc sau:

Để đo sóng độc hại người ta thường sử dụng 2 chiếc đĩa hình L và quả lắc.

- Khi để đĩa song song và đi trong nhà, đĩa tự động dạt ra và quả lắc quay ngược (sóng tử khí).

- Khi đĩa tự động chấp lại và quả lắc quay thuận (sóng sinh khí).

*** Chỗ ngủ: đo chỗ đầu nằm**

= đĩa dạt ra, quả lắc dao động ngược chiều kim đồng hồ: khó ngủ, chấp chờn, mơ thấy ma quỷ, ác mộng, thường mắc bệnh nặng.

= đĩa dạt ra, quả lắc dao động thuận theo chiều kim đồng hồ: ngủ chấp chờn, thấy bay bổng, thấy lợt lốt, thường mắc bệnh lật vật khó chữa.

= đĩa song song, quả lắc dao động ngược chiều kim đồng hồ: ngủ ngon, nhưng không yên giấc, tỉnh thoảng thức giấc.

= đĩa song song quả lắc dao động thuận chiều kim đồng hồ: tốt, ngủ ngon.

= đũa chập chéo, quả lắc dao động ngược chiều kim đồng hồ: ngủ ngon nhưng từng giấc một, giữa đêm thường thức giấc suy nghĩ lo lắng công việc làm ban ngày.

= đũa chập chéo, quả lắc dao động thuận chiều kim đồng hồ: khó ngủ, thức tỉnh ráo, suy nghĩ lo lắng về công việc ban ngày.

*** Bàn làm việc: đo chỗ ngồi làm việc.**

= đũa dạt ra, quả lắc dao động ngược chiều kim đồng hồ: ngồi khó tập trung, ngủ gục, không thể ngồi làm việc lâu được.

= đũa dạt ra, quả lắc dao động thuận chiều kim đồng hồ: ngồi không quá 15 phút, không thể ngồi làm việc được.

= đũa song song, quả lắc dao động ngược chiều kim đồng hồ: làm việc không thể tập trung được.

= đũa song song, quả lắc dao động thuận chiều kim đồng hồ: có thể ngồi làm việc bình thường, cân bằng.

= đũa chập chéo, quả lắc dao động ngược chiều kim đồng hồ: ngồi làm việc được, nhưng thỉnh thoảng mất tập trung.

= đũa chập chéo, quả lắc dao động thuận theo chiều kim đồng hồ: ngồi làm việc được, tập trung cao.

Ngoài ra các bạn cần phải dùng đũa đo các khu vực trong nhà để biết chỗ tốt xấu. Thông thường đũa dạt ra và quả lắc dao động ngược là không tốt, cho biết căn nhà có sóng độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe và công việc làm ăn của chủ nhà. Có 4 cách để có thể thay đổi bức xạ:

- Dời giường hoặc bàn làm việc đến chỗ có sóng tốt, như trên đã hướng dẫn.

- Vẽ quẻ Địa Phong Thăng (xem chương 2 trang 22 – quẻ định tâm).

- Điều chỉnh kiếng gương trước nhà (cần nhờ một nhà năng lượng cảm xạ điều chỉnh dùm).

- Sau khi điều chỉnh trước nhà, các sóng xấu trong nhà sẽ thay đổi hoàn toàn, và sau đó đo lại nếu vẫn có một vài điểm xấu lúc đó cần phải đặt ở khu vực đó một cây xương rồng nhỏ, nó sẽ hút âm khí tại chỗ để không gây ảnh hưởng xấu cho người trong gia đình.

II. DỰ BÁO THỜI TIẾT

Có nhiều nhà cảm xạ cố gắng thấy trước thời tiết của một vùng trong một khoảng thời gian ngắn hoặc trung bình. Vì vậy lúc mới bắt đầu thực hành, Jean-Louis Crozier đã thử nghiệm dự báo thời tiết vào ngày mai ở thành phố ông đang sống là Anbenas. Cuộc thử nghiệm này kéo dài 150 ngày và tùy theo ngày đạt được tỷ lệ thành công từ 60 đến 90%.

Ngoài ích lợi của cuộc thử nghiệm, loại nghiên cứu này nếu áp dụng trong lãnh vực nông nghiệp, đưa ra được lời tiên báo là điều rất cần thiết.

Nếu bạn muốn thực hiện việc dự báo thời tiết, bạn hãy làm theo trình tự sau đây:

- Xác định rõ vùng nào bạn sẽ nghiên cứu dự báo thời tiết.
- Sử dụng bản đồ chính xác nhất của vùng bạn đã chọn.

- Làm việc trực tiếp với quả lắc trên vùng bạn đã chọn và đặt câu hỏi theo phương pháp thường áp dụng để có được câu trả lời ngắn gọn, đại loại như: *quả lắc của tôi quay theo chiều kim đồng hồ là ngày mai trời quang đãng!*

Xem xét các yếu tố khác nhau về khí tượng như: mưa, nắng, gió, mây, tuyết, sương mù, nhiệt độ... phù hợp với thời gian bạn chọn lựa (ngày mai, tuần sau...) để đưa ra lời dự báo chính xác.

12. ĐÁNH BẮT CÁ:

Nhờ cảm xạ, bạn có thể dò tìm chỗ nào cá thường tập trung từng đàn. Để làm được điều này, nhà cảm xạ thường dùng vật chứng: hoặc dùng tờ giấy (trên đó có ghi tên loài cá muốn đánh bắt hoặc dùng hình ảnh (dò tìm loài cá theo tranh minh họa).

Đây là kinh nghiệm thành công của Jurion: *Trong số các thân chủ của tôi, có một ngư dân thường trở về nhà mà chẳng được tí cá nào. Không nói cho ông ta biết, tôi đi dọc theo bờ biển từ Tân Cảng Aude đến cảng Vendres. Với quả lắc, tôi dò tìm trên bản đồ để xác định vị trí có cá mè. Tôi tìm thấy cách bờ biển 30 km, có một dòng nước lạnh là nơi cá mè thường tụ tập từng đàn khá lớn, nếu đi xa tí nữa khỏi dòng nước thì chẳng có con nào. Điều khó khăn là dòng nước này không chảy thành một đường thẳng mà trái lại nó chảy thành một cái túi, ở đó cá thường đổ dồn vào. Người đánh cá rất ngạc nhiên khi được tôi cho biết rằng với quả lắc, tôi đã tìm đúng dòng nước lạnh ở cách xa bờ mà trước đó tôi chưa hề biết. Tôi phác họa túi nước lạnh ở cách xa cảng căn cứ Bacarès từ 5 đến 6 km, ở đó có rất nhiều cá. Ngày hôm ấy biển động, người*

ngư dân và đoàn tùy tùng (gồm tất cả 5 người đàn ông) ở tại địa điểm gần bờ do tôi đã chỉ định trước, làm trò cười cho các ngư dân khác vì họ cho rằng năm người trên đã vượt xa phạm vi có cá. Vậy mà hôm ấy, người ngư dân đã đánh bắt được một mẻ cá rất lớn.

13. THĂM DÒ QUẶNG MỎ

Ngoài việc tìm mạch nước ngầm, người ta còn ứng dụng cảm xạ trong việc tìm quặng mỏ (sắt, uranium, vàng) hoặc dầu mỏ. Ít người biết được điều ấy nhưng một nhà cảm xạ đã phát hiện mỏ bô tạt ở Alsace. Thật vậy năm 1904, nhà tìm mạch nước Grisez dùng đĩa làm bằng xương cá voi, tìm được mỏ bô tạt quan trọng tại Wittels-heim gần Thann (trong tỉnh Alsace). Trong quá trình tìm kiếm, ông xác định vị trí mà ông phải dò tìm và phát hiện được một lớp quặng quan trọng dày 400 mét. Nhờ sự thành công này, ông được thưởng ba triệu quan pháp thời bấy giờ!

Việc tìm quặng mỏ được thực hiện hoặc bằng cảm xạ trực tiếp trên thực địa, hoặc bằng cảm xạ từ xa (nghiên cứu trên bản đồ hoặc trên không ảnh), có hoặc không có vật chứng. Trong lịch sử cảm xạ học, đã có một cuộc thử nghiệm được mọi người biết đến có liên quan đến việc dò tìm kim loại. Đó là cuộc thử nghiệm của tiến sĩ Gustave Le Bon thực hiện vào ngày 30.3.1913 cùng với hai nhà cảm xạ nổi tiếng vào đầu thế kỷ này: Probst và Falcoz. Tiến sĩ bỏ 5 miếng kim loại khác nhau: chì, nhôm, bạc kẽm và đồng vào trong 5 phong bì hoàn toàn giống nhau và niêm kín. Hai nhà tìm mạch nước nhanh chóng tìm ra miếng kim loại cần tìm, đơn giản chỉ cần chiếc đĩa.

14. TÌM NGƯỜI MẤT TÍCH

Cùng với việc tìm mạch nước, việc tìm kiếm người mất tích có lẽ là việc làm bận tâm nhất của nhà cảm xạ. Chỉ cần người ta báo cho biết một người nổi tiếng mất tích thì sẽ có nhiều nhà cảm xạ đi cùng cảnh sát, gia đình hoặc các nhà báo.

Trong nhiều trường hợp, kinh nghiệm cho thấy các cuộc tìm kiếm do các nhà cảm xạ nghiệp dư hoặc thiếu nghiêm túc thực hiện thường đưa đến sự chỉ dẫn nông cuồng bừa bãi, xác định vị trí sai lầm hoặc kết luận vội vàng, từ đó họ thường làm mất uy tín các nhà cảm xạ chân chính với tên phù thủy.

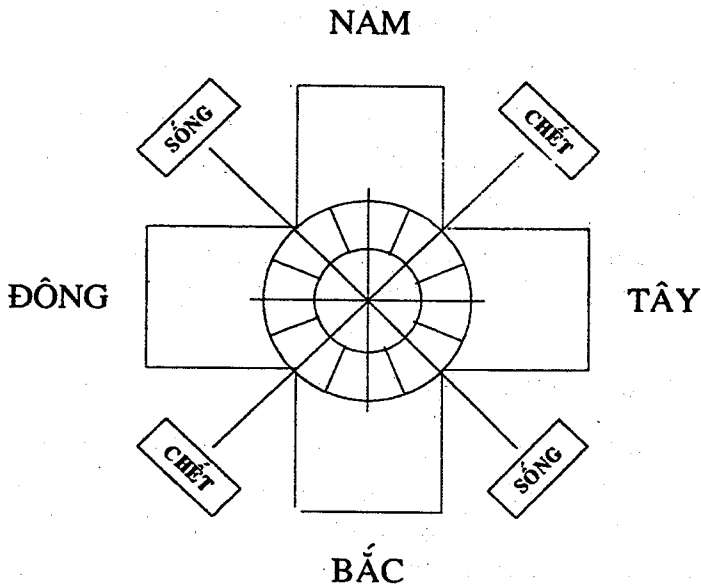
Nhiều nhà nghiên cứu cảm xạ làm việc rất thận trọng, cùng hợp tác chặt chẽ với cảnh sát và cuối cùng đạt được những kết quả tốt đẹp.

Một cuộc tìm kiếm ly kỳ nhất được nhiều người biết đến do tu viện trưởng Mermet thực hiện vào năm 1933. Vào một ngày mùa thu, vị tu viện trưởng này nhận được một bức thư của ông xã trưởng xã Viège ở Thụy Sĩ (thuộc tỉnh Valais). Một em bé 6 tuổi con trai ông Caloz, mất tích ngay trước mặt nhà của bố em. Nhiều cuộc tìm kiếm được thực hiện nhưng chẳng được tích sự gì. Cha Mermet đưa ra lời giải đáp rất kỳ lạ: chú bé bị một con chim săn mồi tha lên núi. Bấy giờ trên vùng núi đổ tuyết nhiều quá nên không có cách gì kiểm chứng được giả thuyết vừa nêu trên.

Vào đầu tháng 3 năm 1934, tuyết tan, các người đi đón củi tìm thấy tại vị trí do cha Mermet chỉ định, xác chú bé bị cắn xé nham nhở và bên cạnh chú bé một con chim đại bàng đã chết vì tuyết rơi nhiều quá làm cho nó không thể nào ăn hết.

Công việc đầu tiên mà nhà cảm xạ phải giải quyết trong công việc tìm người mất tích là phải biết người ấy còn sống hay đã chết.

Tiếp theo là xác minh vị trí hiện nay người ấy đang ở đâu sau khi đã đến nơi người ta thấy người ấy lần sau cùng (cách tìm giống như phần d, khu vực hoạt động – Phần kinh doanh) và thử lần theo quãng đường người ấy đã đi qua,



Việc tìm kiếm người mất tích đòi hỏi một khả năng cảm xạ rất nhạy bén tinh tế, luôn luôn làm chủ bản thân, đã thực hành thuần nhuyễn lâu ngày và có đạo đức cao. Chính vì vậy một số nhà cảm xạ không dám loan báo trực tiếp và tàn nhẫn trước cái chết của những người mất tích đã được tìm thấy cho gia đình và những người chung quanh biết. Về phần mình, Jean-Louis Crozier cho rằng cần phải nói rõ: người mất tích được tìm thấy còn sống, bị thương hoặc đã chết. Quyết định

nói như thế tàn nhẫn thật nhưng vì ông là người tôn trọng sự chính xác và trung thực.

Sau cùng khi tìm một người trưởng thành đã mất tích theo yêu cầu của gia đình, ta nên nhớ rằng một người trưởng thành có quyền được thay đổi lối sống và nơi sống, được quyền làm chủ cuộc đời mình.

15. XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

Mọi người đều biết việc tiên đoán một phụ nữ đang mang thai sẽ sinh con trai hay con gái là một điều không phải dễ dàng. Nên nhớ rằng cần phải sau 4 tháng mới có thể dò tìm vì lúc ấy thai nhi mới có giới tính.

Các nhà cảm xạ chân chính khẳng định rằng có thể xác định với xác suất cao. Làm sao mà đạt được thành công như vậy?

Có nhiều phương pháp sau đây:

- *Phương pháp vật chứng:* bạn hãy thử xem chiều quay của quả lắc trên người đàn ông hoặc trên người đàn bà như thế nào rồi xác minh sự cộng hưởng giữa chiều quay của quả lắc và thai nhi bằng cách: bạn chỉ ngón tay trở vào bụng người phụ nữ đang mang thai cách xa 1 tấc, nếu chiều quay của quả lắc có tính cộng hưởng với người đàn ông thì bà sẽ sinh con trai và ngược lại nếu nó có tính cộng hưởng với đàn bà thì sẽ sinh con gái.

Phương pháp dùng nam châm: phương pháp này dùng vật chứng và xem phản ứng của quả lắc với mỗi cực. Cực Bắc tương đương với con trai, cực Nam tương đương với con gái.

Phương pháp của André de Saint-Marc: để quả lắc cách bụng thai phụ 1 tấc. Nếu quả lắc quay ngược chiều kim đồng hồ thì sinh con gái. Nếu quả lắc quay thuận chiều kim đồng hồ thì sinh con trai. Nếu quả lắc quay theo chiều quỹ đạo hình số 8 đó là dấu hiệu sinh đôi.

Phương pháp hỏi trực tiếp: để quả lắc bất động cách bụng thai phụ 1 tấc, và hỏi: bào thai này, có phải cùng giới tính với mẹ không? Quả lắc quay thuận thì là gái, ta có thể thử lại: có đúng là con gái không? Có sinh đôi, hoặc sinh ba không?

16. TÌM KHO BÁU

Nhiều người hoài nghi khi nghe nói đến việc dùng cảm xạ để tìm kho báu. Cũng cần biết rằng nước Pháp là nước có nhiều tài sản bị chôn vùi, đó là hậu quả của chiến tranh, thiên tai... và của tính keo kiệt nữa.

Nếu thống kê các vụ phát triển tài sản quan trọng bị chôn giấu ở Pháp như Didier Audinot đã làm trong cuốn sách **Săn lùng kho báu** thì hơn $\frac{3}{4}$ tài sản chôn giấu được phát hiện nằm trong 7 khu vực ưu tiên sau đây:

- Dưới đất, vùng thành phố tập trung dân cư.
- Dưới đất, chỗ bình địa.
- Dưới nền đất các cối xay hoặc nhà thờ.
- Trong tường hoặc trong các cơ sở kiến trúc.
- Trong tầng hầm.
- Dưới gốc cây hoặc hàng rào.
- Trong lò sưởi.

Kể từ ngày phát minh ra máy dò tìm điện tử bằng kim loại và nhất là máy dò tìm mạch nước, việc tìm kiếm kho báu bằng đũa và quả lắc hình như đã lỗi thời. Tuy nhiên trong quá khứ, nhiều nhà cảm xạ nổi tiếng đã thực hiện nhiều vụ phát hiện làm kinh ngạc mọi người. Đó là trường hợp Michel Moine, ông kể lại: việc ông phát hiện được một kho báu được chôn vùi quan trọng. Một ngày kia, một người bạn của tôi làm việc ở đại học Poitiers viết thư mời tôi đến Paris nhờ tôi giúp anh ấy. Anh ấy không quên các cuộc thử nghiệm về cảm xạ mà tôi đã miệt mài thực hiện trong suốt thời gian tôi còn là sinh viên. Một người bà con của anh ấy vừa qua đời để lại một kho vàng được chôn giấu ở đâu đó nhưng tìm không ra. Nhà, vườn từ đầu đến cuối chỗ nào cũng bị lật tung lên để tìm nhưng vô hiệu. Tôi phải làm một cái gì đây để giúp gia đình đau khổ này hiện đang ở trong hoàn cảnh xót xa như vậy?

Tôi yêu cầu gửi cho tôi một bản đồ đầy đủ chi tiết về các địa điểm. Quả lắc của tôi chỉ một chỗ rất rõ gần tầng hầm và độ sâu phải đào, vì tò mò, tôi quyết định đến tận nơi để thực hiện việc dò tìm. Tầng hầm bị biến đổi hình dạng do các người thừa kế đào bới tìm của chôn giấu. Mọi người có vẻ thất vọng khi tôi nói rằng cần lấp lại các lớp đất tại nơi dò tìm của chôn giấu bị xáo trộn. Tôi nhấn mạnh cần phải đào đến đúng độ sâu tôi đã chỉ định. Tôi đích thân cầm một cái xẻng. Cái hố đất bắt đầu sâu dần và đột nhiên cái xẻng của tôi đụng phải một chướng ngại vật. Tôi lôi lên một cái hộp bằng sắt bị sét gỉ. Tôi đã biết nội dung chứa đựng bên trong cái hộp và tôi rất xúc động vì đã tìm được kho báu của các vị giữ đền thờ. Bốn trăm thỏi vàng không phải ít đâu nhé!

Người ta ca ngợi tôi, chúc tụng tôi nhiều, nhiều lắm! Và để làm kỷ niệm, người ta cho tôi một cái hộp sắc... rỗng!

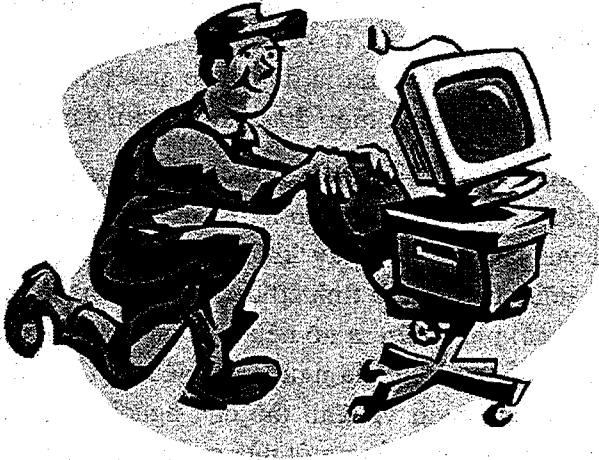
Trở về với cái hộp rỗng, thất vọng làm sao... và bất công làm sao! Thật vậy, Michel Moine biết rõ ràng rằng người khám phá ra kho báu được quyền hưởng một nửa giá trị tài sản tìm được. Điều đó có nghĩa là ông được quyền hưởng tiền thù lao do công lao ông phát hiện được là 200 thỏi vàng.

Ở Pháp, căn cứ vào điều 716 của bộ dân luật: một kho báu (chỉ tất cả những vật gì do người đem chôn giấu hoặc bị thiên tai vùi lấp mà đến nay không chứng minh được thuộc quyền sở hữu của ai) nếu tình cờ được phát hiện sẽ hoàn toàn thuộc về người phát hiện ra nó nếu nó nằm trong phạm vi lãnh thổ thuộc quyền sở hữu của người ấy. Nếu kho báu được phát hiện nằm trong phạm vi lãnh thổ của người khác, thì người phát hiện ra nó được hưởng một nửa gia tài, nửa gia tài còn lại thuộc về sở hữu chủ lãnh thổ có tài sản bị chôn giấu.

17. ĐIỀU CHỈNH SỐNG VI TÍNH

Ngồi trước bàn vi tính, con người hiện nay đã giải quyết được nhiều vấn đề phức tạp, một người có thể làm được nhiều công việc mà vốn dĩ xưa kia cần phải có nhiều người mới có thể giải quyết được. Sáng tác một bài nhạc, viết một quyển sách, tổng kết cuối năm của công ty, đã được giải quyết một cách nhanh chóng nhất. Muốn biết một tin tức trên thế giới chỉ cần vài phút bấm máy, thế giới như thu nhỏ lại, với điều kiện máy bạn đã nối mạng internet. Bao nhiêu tiện lợi làm cho chúng ta thích thú, nhưng tấm huân chương nào cũng có mặt

trái của nó. Chỉ sau vài năm kể từ khi có máy vi tính, nó đã trở thành một người bạn tình khó chịu, rồi nó thì không được mà gần nó thì con người càng trở nên cáu gắt và những bệnh tật bắt đầu phát sinh từ máy vi tính.



Hình 197

Việc điều chỉnh này nếu như ta biết áp dụng bằng cảm xạ thì không khó khăn gì: để quả lắc hoặc đôi đĩa trước máy vi tính thì chúng ta sẽ thấy quả lắc quay ngược chiều kim đồng hồ.

Có 2 cách điều chỉnh:

- Dùng quẻ Thiên Địa Bĩ dán vào 1 trong 4 góc hình máy vi tính, sau khi thử bằng quả lắc, khí nào quả lắc quay thuận coi như đã được.

- Dùng một cây xương rồng nhỏ, trồng trong một bình nhỏ bằng nắm tay trẻ con, đặt 1 trong 2 điểm dưới chân bàn máy vi tính. Chú ý thường xuyên tưới nước, nếu để khô mất tác dụng.

Để có thể điều chỉnh tốt, có thể bạn nhờ các nhà năng lượng cảm xạ điều chỉnh giúp. Việc điều chỉnh này đã có nhiều kết quả rất tốt, như trường hợp em Trường là sinh viên đại học kinh tế nhà ở tại quận Tân Bình, trước đó em ngồi máy không quá một giờ đã có cảm giác khó chịu, mệt mỏi, sau khi điều chỉnh em có thể ngồi làm việc trong vòng 4 giờ mà không có cảm giác khó chịu gì cả. Chỉ cần lấy xương rồng hoặc quế dịch ra khỏi thì những cảm giác khó chịu trở lại như cũ.

18. CHỌN LỰA MỸ PHẨM VÀ ĐỒ TRANG SỨC

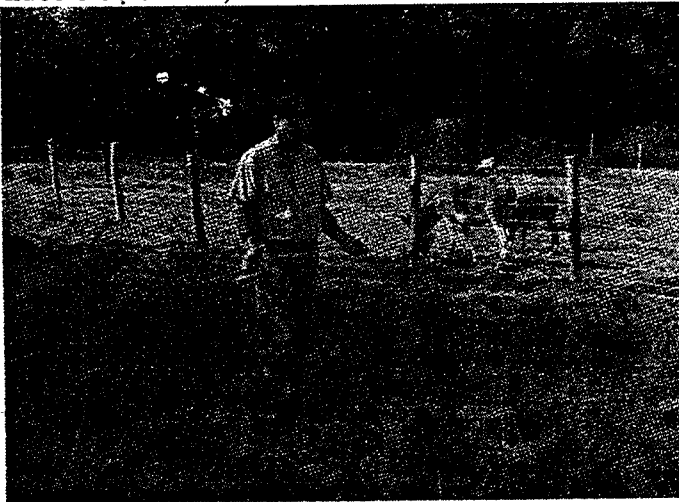
Cũng như chọn lựa thực phẩm xem có hợp hay không, việc chọn lựa mỹ phẩm cũng như đồ trang sức không có gì khác hơn (xem chế độ ăn uống). Chú ý đối với những người đến chữa bệnh đau nhức tay hoặc bất cứ một bộ phận nào trong cơ thể đã chữa bệnh thường xuyên nhưng không khỏi thì phải xem lại nguyên nhân có phải là do dùng đồ trang sức không? Nếu đúng như vậy chỉ cần tháo cất đi thì những chứng đau nhức khó chịu sẽ biến mất.

19. TÌM NGUỒN NƯỚC

Đây là thiên chức tuyệt hảo của nhà cảm xạ. Đi tìm nước, nói như thế có vẻ như đùa vì nước có mặt khắp nơi trên mặt đất. Nhà cảm xạ muốn thành công, cần phải xác định vị trí dòng nước ngầm, lưu lượng và độ sâu. Tất cả những điều này không phải bao giờ cũng rõ ràng.

Joseph Treyve thú nhận rằng vào năm 1935, ông đã thực hiện thành công 840 vụ dò tìm mạch nước ngầm ở khá sâu (chỉ có một lần thất bại duy nhất).

Ông nêu trường hợp người quản đốc đội thủy lâm đã thuê người khoan một cái giếng sâu 24 mét, nhưng chẳng có nước, bèn nhờ ông tìm mạch nước bằng phương pháp cảm xạ. Treyve làm việc trên bản đồ của khu rừng Espinatsse (cách xa Moulins nơi ông ở 80 km) và xác định rằng có nước ở độ sâu 32 mét và đề nghị khoan tiếp. Đội thủy lâm đã khoan và tìm thấy nước ở độ sâu 32, 35 mét!



Hình 199

Treyve ở tại nhà mình, tìm thấy nước trên bản đồ bằng phương pháp cảm xạ từ xa trong khi đó nhiều nhà cảm xạ đi đến thực địa tìm nước bằng dũa. Trong cuốn sách **“Khoa học và các nhà tìm mạch nước”**, Yves Rocard đã nêu lên các kết quả thành công do các nhà tìm mạch nước Xô viết thực hiện: trong số 120 giếng khoan tại các địa điểm do 4 nhà cảm xạ chỉ định, tỷ lệ thất bại trung bình là 7% (giếng khô không có nước) đồng thời cũng tại các địa điểm trên trong 158 giếng được khoan do các cuộc khảo sát địa chất thực hiện, tỷ lệ thất bại là 12,7% (gần gấp đôi)!

Trái lại, ta có thể yêu cầu nhà cảm xạ làm sao tránh nước! Đó là điều xảy ra cho Henry de France. Một ngày nọ, người ta đề nghị với ông không phải dò tìm nước nhưng là tìm cách nào đó để tránh nước lụt tràn vào từng hầm của toà biệt thự trong những ngày mưa to. Chủ nhân toà biệt thự đã cho đào một cái hố ở tầng hầm, nhưng vô ích, không có hiệu quả. Nhà cảm xạ khuyên nên đào một rãnh thoát nước ở bên ngoài và gần biệt thự. Ông chỉ định vị trí, chiều rộng, chiều dài, chiều sâu và cả sơ đồ nữa. Cuối cùng giải pháp rất hiệu quả.

Riêng việc tìm nguồn nước ở Việt Nam chúng ta, nhân dân ta vốn có nhiều kinh nghiệm khi cần tìm mạch nước thông thường hay chú ý những nơi có gò mồi hoặc nơi có cây cỏ mọc nhiều, đêm xuống lấy khoảng 9 hoặc 10 cái chén úp nhiều nơi, mỗi chỗ bỏ vào một nhúm trà, sáng dậy nếu như nhúm trà ẩm ướt nhiều thì chọn nơi đó để đào giếng. Cách tìm nguồn nước theo phương pháp này chỉ thực hiện được ở những nơi có mạch nước ngầm ở cạn còn những có mạch nước ngầm ở độ sâu 70 hoặc 80 mét trở lên thì khó mà thực hiện được.

A. NHỮNG BỨC XẠ CỦA MỘT DÒNG CHẢY

Phần lớn các nhà tìm nguồn nước nhất trí với nhau về những bức xạ của nước và họ chỉ khác nhau về các phương pháp đào sâu vấn đề.

Cần xác định ngay rằng: khi nói đến nước là chúng ta nghĩ đến nguồn nước chảy bởi vì nước lặng như một cái hồ nằm sâu dưới đất hay một túi nước trong hang động thì không phát ra sóng cảm xạ. Chúng ta nghĩ đến nguồn nước chảy ra từ bên rìa một dòng chảy hoặc là tuột xuống theo một phay đất,

một đường dốc ở kẽ núi hay một chỗ đất bị sụp vì không chống đỡ nổi sự cọ sát của nước với áp lực cao.

Như vậy từ sự cọ sát của nước dọc theo những vách ngầm sinh ra trường cảm xạ của nước. Một dòng sông lộ thiên cũng tác động rõ rệt đối với quả lắc nhưng các đường sức thì không có hoặc rất hạn chế.

Các bạn có thể luyện tập khi đi ra ngoài trời bằng cách đặt cây đuũa hoặc quả lắc trên một cây cầu và đánh dấu giới hạn của dòng nước chảy bằng những quả lắc mà không nhìn vào dòng nước. Không nhất thiết phải đặt chân trên mặt đất, bạn có thể ghi nhận được những dòng chảy trên mặt đất và cả những dòng nước nhỏ dưới mặt đất.

Cần lưu ý rằng một dòng chảy ngầm thường có bức xạ gấp mười lần một dòng chảy tương tự nhưng lộ thiên.

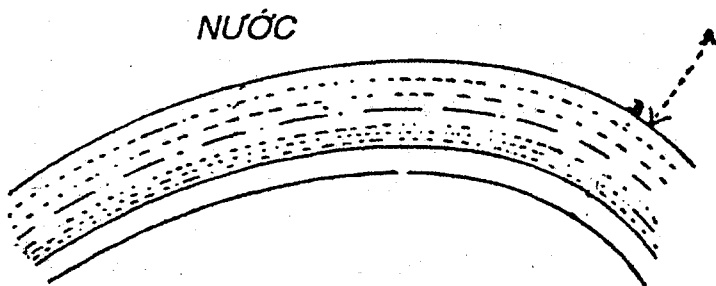
Việc nghiên cứu dòng nước cho thấy nước có những hiện tượng chuyên biệt mà các vật thể khác không có: đó là những đường sức còn gọi là đường hài hoà của dòng chảy kín. Theo tu viện trưởng Mermet thì có tới 7 đường phát ra thẳng góc với dòng chảy mà người tìm nguồn gốc cảm nhận được, đường cuối cùng ông gọi là “đường song song lớn”. Ông Posset thì nói ông đã thấy có những người nhạy cảm cảm nhận được đến 30 đường hài hòa của dòng chảy chính. Cho đến nay chúng ta vẫn đồng ý với ông Mermet vì bao giờ cũng chỉ cảm nhận được 8 chuyển động của chiếc đuũa hay quả lắc là tối đa, chuyển động thứ 8 đánh dấu bờ của dòng chảy. Vậy chúng ta có sơ đồ sau.

Chú thích của hình:

- Đường số 4 là đường nằm giữa.
- Đường số 1 là đường song song lớn còn gọi là đường 45 độ.
- Đường số 7 là đường 5 độ.

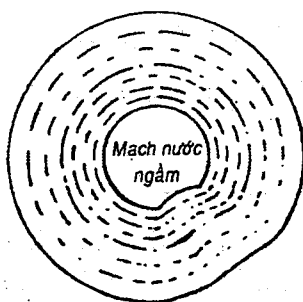
Cũng có một dòng nước vọt lên từ dưới sâu gần như thẳng đứng theo một đường dốc kẻ núi nhào xuống theo một đường dốc khác, “miệng mạch nước” này không cho ta những đường song song mà cho những vòng tròn hay những hình đồng tâm quanh điểm cao nhất. Chiều rộng của 7 đường trong

trường hợp này bao giờ cũng tỷ lệ với độ sâu. Ví dụ: Trường cảm xạ của miệng mạch nước có đường kính 10 mét thì đường kính của dòng nước nằm dưới sâu đạt tới 100 mét hoặc hơn.



Hình 200

Giả sử người tìm nguồn nước cầm cây đũa đi từ điểm A. Tới điểm B, đường sức cực đại thì đũa sẽ chập lại giống như khi nó chập lại trên mặt nước, và sau đó đũa chỉ nhạy cảm khi đến đường 4 và bờ của dòng chảy, hay là ở 3 hay 4 trong tổng số 7 đường hài hoà. Nếu dòng chảy rất nhỏ thì cảm nhận được bờ của dòng chảy.



Hình 201

Nhưng khi bước đi chậm rãi, thì chiếc đũa sẽ chập lại ở từng đường trong toàn thể 7 đường. Đến khi gặp dòng nước đũa cũng chập khi đi ngang dòng nước giữa C và D chẳng hạn. Tiếp tục khảo sát, người tìm nguồn nước lại thấy tất cả các đường sức ở bờ bên kia của dòng chảy.

Ta cũng thấy như vậy trên miệng mạch nước. Một người mới tập sự sẽ dễ nhầm một trong các đường sức là dòng chảy, nhưng anh ta phải cẩn thận đi đi lại lại nhiều lần giữa 2 điểm A và D. Quả lắc sẽ cho anh những chỉ dẫn ngày càng rõ. Ông Mermet nói rằng quả lắc của ông chỉ ra các đường hài hoà cũng y như bản thân dòng chảy. Chúng tôi thì cho rằng có một sự khác biệt. Tay cầm một quả lắc, chúng ta đi theo một đường thẳng về phía dòng nước vì quả lắc của ta đu đưa theo hướng thẳng góc với dòng chảy. Quả lắc ngưng lại rõ ràng khi gặp đường thứ nhất và tiếp tục dao động sau khi đi qua nó. Ngay sau đó chúng ta bước lùi lại mấy bước để chắc chắn rằng mình không bị ảo ảnh đánh lừa rồi ta tiếp tục tiến về phía nguồn nước, đánh dấu liên tiếp 1, 2, 3 hay 7 đường hài hoà. Trong một số trường hợp, quả lắc có chiều hướng quay vòng

góc với chiều chuyển động ban đầu của nó khi chúng ta gặp đường thứ nhất.

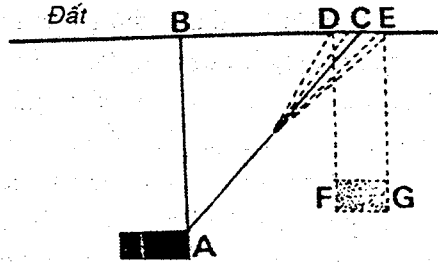
Tới đường thứ 8 là đường thẳng đứng của nước ngầm, quả lắc chuyển dao động nghịch quay ngược chiều kim đồng hồ với một tốc độ có thể rất cao và một cảm giác bị hút xuống đất. Vậy là nước đã làm nặng quả lắc. Chuyển động quay tiếp tục trong quá trình ta đi ngang mạch nước và chấm dứt khi đến bờ bên kia. Đến đó quả lắc trở lại dao động thuận và có hướng hút về phía lưng của người điều khiển (trước khi ta gặp mạch nước thì quả lắc lại bị kéo về phía trước người điều khiển). Những đường sức của bờ thứ hai cũng được ghi nhận như những đường đầu tiên.

Nước có một tia nền ở phía tây. Có những hình ảnh cảm xạ, vậy là có sự tồn tại của tia mặt trời. Ta tìm thấy con số chỉ nước ở phía xa theo hướng mắt nhìn, vậy đó cũng là tia chính.

Con số chỉ nước (nước ngọt): số 7. Số này thích ứng với màu xanh lục. Một số nhà tìm nước khác thì đếm được 12 rung động. Những con số ấy tương ứng với số vòng quay quả lắc nặng. Một quả lắc nhẹ cũng có thể ghi nhận y như thế nếu người điều khiển chú ý làm cho nó ngừng quay, rồi để nó quay trở lại, rồi lại làm nó ngừng, cứ như thế cho đến khi quả lắc chuyển hướng.

Về các hình ảnh thì người đọc sẽ dựa vào chỉ dẫn đã cho. Hiếm khi nào ta không nhận thấy những hình ảnh đó đi theo và giới hạn dòng nước chảy ở độ dài khoảng 100 mét. Hiện tượng sẽ xảy ra nhiều hơn khi trời có giông bão, lúc đó bầy đường có thể ngẫu nhiên tăng gấp đôi hoặc thậm chí tăng gấp 3 về chiều rộng, hoặc là mỗi đường biến thành 3 đường do

các đường sức lưng lay, khi đó có thể ta sẽ lầm lẫn về vị trí của nước.

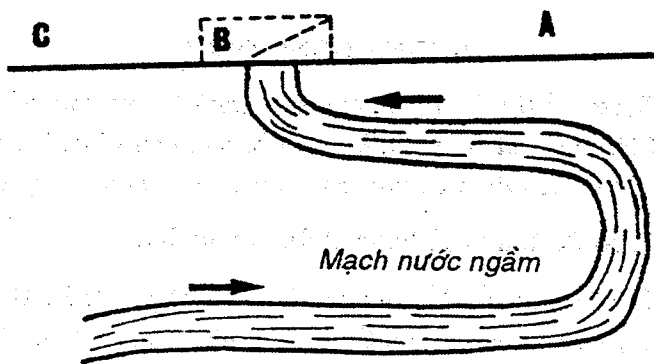


Hình 202

- AB là tia thẳng đứng.
- AC là đường sức thông thường.

- AD, AE là các giới hạn của sự lay động có thể làm ta tưởng rằng ở vị trí giả DF, EG. Như vậy nếu làm việc trong thời tiết có giông bão, ta cần phải kiểm tra lại ngày hôm sau.

Những chỉ dẫn về dòng chảy và độ sâu là quan trọng, nhưng còn một chỉ dẫn khác phải được xác định ngay, đó là tính uống được nước. Nhìn chung người ta có chiều hướng tin rằng nguồn gốc của nước là: mưa núi, thung lũng, suối. Nhưng nhiều nhà địa chất lại cho rằng nguồn gốc nước bắt nguồn từ biển.



Hình 203

Trong lòng đất có nhiều dòng nước sinh ra từ những sông băng tan chảy, từ nước biển vọt lên theo những kẻ nứt núi lửa, thứ nước biển này được khử mặn trong các tầng khác trước khi vọt lên tại những điểm cách biển rất xa. Những mạch nước này không đi thẳng, một số chảy ngoằn ngoèo. Điều ấy khiến cho người tìm nước đứng ở điểm A trông thấy dòng chảy đi theo chiều AB, tại điểm C thì thấy dòng chảy đi theo chiều CB. Tại điểm A ta cũng cảm thấy có một dòng ở sâu hơn chạy theo chiều BA, khiến ta tưởng lầm là có hai mạch nước khác nhau.

Nước trong các thung lũng mà người tìm nước tìm thấy ở độ nông thì thường bắt nguồn từ những dòng chảy trên mặt đất, những dòng chảy này thường biến đổi theo mùa và không đầy đủ. Như vậy, chúng ta phải tìm đến nguồn nước sâu, những nguồn nước này mới thuần khiết, không bị cạn kiệt và có dung lượng lớn. Điều đó phải trở thành một chiến lược của các quốc gia. Hy vọng rằng một ngày kia các quốc gia sẽ xây dựng những bản đồ cảm xạ học về nguồn nước để phục vụ nhân dân.

B. TÍNH UỐNG ĐƯỢC

Nước tốt (lành) tương ứng màu xanh lục và con số 7, con số đó lặp lại ở các lần thử thứ hai cho một con số khác thì phải lập tức tìm hiểu để xác định xem nước có bị ô nhiễm hay không.

1. Nước đáng ngờ hoặc không trong lành:

Con số mới sau lần thử nghiệm đầu tiên có thể tương ứng với con số của các vi khuẩn hữu cơ như thương hàn, dịch tả v.v... bạn hãy để chiếc đĩa hay quả lắc ở trạng thái trung tính và bên bàn tay trái đặt vật chứng. Những vật chứng này là các mẫu nước lành, nước ô nhiễm, nước đáng ngờ và các loại nước khoáng. Tuy nhiên, vì khó có được đầy đủ các mẫu nước như trên, ta có thể dùng các màu sắc để xác định.

- *Tìm nước:* quả lắc và con số 7.

- *Nước uống được:* vật chứng màu xanh nước biển, cho con số 2.

- *Nước đáng ngờ:* vật chứng màu xanh lục mờ, cho con số 3.

- *Nước nhiễm trùng:* màu xanh lam sáng cho con số 4.

2. Nước khoáng:

Quả lắc sẽ cho các con số tương ứng với các số nguyên tố trong bản tuần hoàn Mendeleiev.

3. Nước nóng:

Ta cũng đặt câu hỏi khi đứng trên nguồn nước về nhiệt độ của nó theo phương pháp dò tìm để xác định.

4. Hướng dòng chảy:

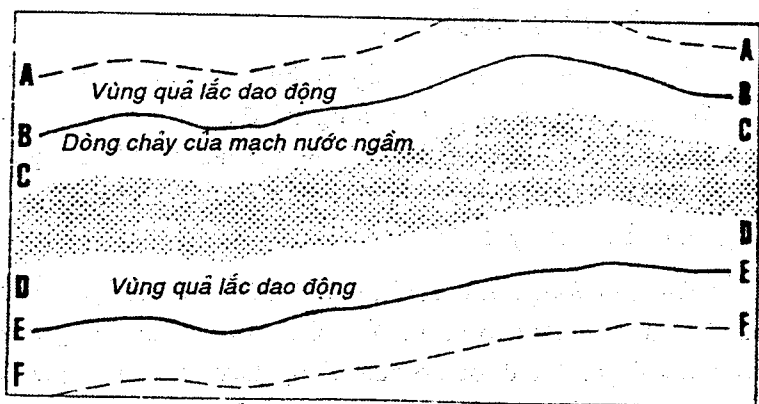
Đứng ở trung tâm dòng chảy, ta bước đi trong dòng chảy, tay cầm dũa. Khi ta đi ngược dòng thì dũa sẽ dạt ra. Khi đi xuôi dòng thì dũa chập lại. Nếu dùng quả lắc, thì khi đi ngược dòng quả lắc sẽ dao động ngược chiều kim đồng hồ; đi xuôi dòng thì quả lắc quay thuận.

Đánh dấu dòng chảy: cứ 2 hoặc 3 mét thì dừng lại, để cho quả lắc quay, chứng tỏ có nước, rời xa trung tâm dòng chảy cho đến khi ghi dấu được bờ của dòng chảy tức là khi quả lắc ngừng quay. Khi đó dùng các cọc gỗ nhỏ để đánh dấu.

Bài tập 1: Tìm nguồn nước

Trong tay cầm dũa hoặc quả lắc thăm dò thực địa, thông thường có kèm theo một vật chứng là một lọ nước nhỏ. Đi thẳng về phía trước cho đến khi cây dũa hay quả lắc có một phản ứng cho biết đã ở gần nguồn nước. Nếu cây dũa trong tay để hơi thấp thì nó sẽ chúc xuống đất, ngược lại nếu cầm hơi cao thì nó vênh lên trời. Nếu dùng quả lắc sẽ bắt đầu dao động song song với dòng chảy của nước. Tuy nhiên những chuyển động của các dụng cụ này phải được qui ước thăm từ trước.

Phản ứng đầu tiên của dụng cụ không có nghĩa là nước ngầm ở ngay dưới chân người điều khiển mà báo trước đang đi vào vùng ảnh hưởng của nước ở điểm B. Tại điểm A ảnh hưởng thường là quá yếu nên ta không cảm thấy ngoại trừ những nhà ngoại cảm rất nhạy bén. Vùng ảnh hưởng chia thành nhiều bình đồ A, B, C... liên tiếp nhau, với những bức xạ song song theo bờ của dòng chảy, càng đến gần dòng nước ngầm thì bức xạ càng mạnh.



Hình 204

Tiếp tục bước đi, ta sẽ cảm thấy một sự rung chuyển mạnh, đó là lúc ta đứng trên bờ của dòng chảy, ở điểm C. Khi đó cây đũa sẽ vểnh lên rồi chúc xuống tiếp trong quá trình ta đi ngang qua dòng nước chảy, rồi nó đột ngột đứng im khi ta đến bờ bên kia, ở điểm B. Tới điểm E hoặc F cây đũa lại có phản ứng cuối cùng. Nếu ta sử dụng quả lắc thì khi ta đến biên giới B của vùng ảnh hưởng, nó sẽ bắt đầu dao động song song với trục của dòng chảy, rồi ngừng lại khi ta vượt qua biên giới. Đến C nó lại dao động trở lại và khi ta tiếp tục tiến tới thì nó chuyển thành chuyển động quay (Lúc đó ta ở ngay trên dòng nước ngầm) và quả lắc dừng lại khi ta đến điểm B, nó trở lại dao động ở điểm E và ngừng lại khi ta ra khỏi vùng ảnh hưởng.

Đứng trên bờ C hay D của dòng nước, ta đi theo bờ, ngược dòng hoặc xuôi dòng, thì có thể vạch ra được đường đi của dòng nước kể cả những chỗ quanh co.

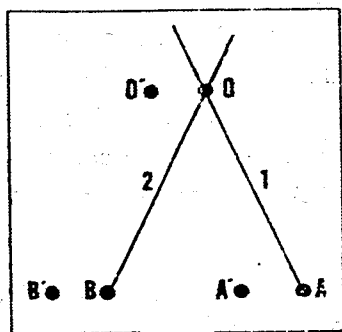
Bài tập 2: Chiều của dòng chảy

Muốn nhận biết chiều của dòng nước chảy, ta đứng trên trục của nó, khi ta đi ngược dòng thì cây đũa vểnh lên như có một sức đẩy, khi ta xuôi dòng thì cây đũa đứng im hoặc chúc xuống. Nếu dùng quả lắc, ta đứng trên trục của dòng chảy và từ từ xoay mình trên gót chân. Nếu ta ở vị trí đối diện với thượng lưu thì quả lắc bắt đầu quay tròn, đối diện với hạ lưu thì nó dao động theo chiều của dòng chảy. Không được quên rằng những chuyển động của các dụng cụ bao giờ cũng phụ thuộc vào qui ước thẩm của ta.

Một điều kiện thiết yếu để cho công việc thành công là người tìm nước phải đặt mình trong trạng thái chờ đợi và diễn đạt ước muốn của mình một cách mạnh mẽ, như vậy sự nhạy cảm của mình sẽ được tăng thêm. Ta sẽ nói: “Tôi ước muốn mình nhạy cảm với các bức xạ thẳng đứng của dòng nước chảy ngầm dưới đất và vô cảm với các bức xạ khác”. Khi bắt đầu bước đi mỗi bước ta lại hỏi thăm “chỗ này có nước không?”

Phương pháp thứ 2: Ta đứng ở một điểm A bất kỳ trên mảnh đất phải thăm dò: Cầm quả lắc trong tay phải, vươn cánh tay trái ra làm anten, thẩm qui ước rằng quả lắc sẽ dao động tương ứng với hướng của dòng nước, hướng này được chỉ bởi bàn tay trái. Thế rồi, ta diễn đạt mong muốn của mình và từ từ xoay người trên gót chân vừa xoay vừa hỏi: “Đây có phải hướng của dòng nước không?”. Nếu như sau hai hay ba vòng quay mà quả lắc không quay, có nghĩa là ở gần đây không có nước, phải đi tìm nước ở rất xa. Nếu quả lắc quay tròn, ta phải xác định cẩn thận hướng chảy của dòng nước đã được cánh tay trái của ta chỉ ra. Đầu tiên là xác định điểm A mà ta đang

đứng để vạch ra một đường thẳng tưởng tượng xuất phát từ điểm này đi theo hướng của cánh tay trái. Chính trên đường đó sẽ có một điểm xuất hiện của những bức xạ thẳng đứng của nước. Lúc ấy ta chuyển chỗ đến một điểm B khá xa điểm A, nếu có thể thì cách 50 mét. Từ điểm mới này ta tiếp tục thao tác giống như ta làm ở điểm A. Khi quả lắc bắt đầu dao động, ta lại xác định cẩn thận hướng hai mà cánh tay trái của ta chỉ ra. Hai đường một và hai cắt nhau ở điểm O, đó là điểm xuất hiện của các bức xạ thẳng đứng của nước, tương ứng với bờ của dòng nước có ở gần ta nhất. Từ điểm O ta tiếp tục thăm dò để tìm chiều rộng và chiều của dòng chảy như đã hướng dẫn ở trên.



Hình 205

Cẩn thận: ta phải kiểm tra lại những kết quả đầu tiên bằng cách khởi đầu trở lại với hai điểm A' và B' có khoảng cách tương ứng với hai điểm A và B, khi ấy giao điểm vẫn là điểm O hay chuyển sang điểm O', đó là điểm xuất hiện của các bức xạ thẳng đứng của nước.

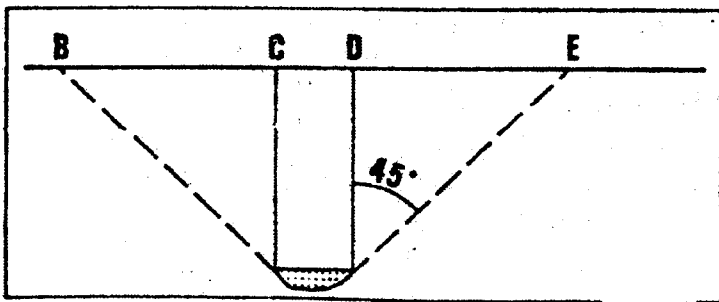
Cũng bằng phương pháp ấy ta có thể phát hiện những mảng nước ngầm tĩnh tại đôi khi có diện tích rất lớn. Các bức xạ của những mảng nước này khó định vị hơn các bức xạ của nước chảy. Hơn nữa bản thân những hang hốc chứa nước cũng lại phát ra các bức xạ riêng gây nhiễu loạn. Do đó khi diễn đạt ước muốn của mình, ta phải nói rõ sự chọn lọc các bức xạ mà ta cần cảm nhận. Ví dụ; “Tôi muốn mình rất nhạy cảm với các bức xạ thẳng đứng của nước (hay là của hang hốc) có dưới lòng đất và vô cảm với mọi bức xạ khác”.

Bài tập 3: Độ sâu của nước

Độ sâu dưới mặt đất của dòng nước được tìm ra theo nguyên tắc minh họa ở hình 12. Các bình đồ bức xạ phát lên bên trên hai bờ theo chiều thẳng đứng là dễ cảm nhận nhất. Khi làm việc trên một địa hình phẳng, có thứ đất đồng chất, khoảng cách giữa BC bằng khoảng cách DE, ta có thể đo độ sâu phía bên này hay bên kia dòng chảy. Tuy nhiên, phương pháp này có thể cho ta những lượng giá sai lầm, nhất là khi có nhiều dòng chảy song song với nhau và chảy sát nhau.

Trong trường hợp địa hình dốc như ở hình kế tiếp, những khoảng cách của các bình đồ ở hai bên dòng chảy không bằng nhau, khoảng cách B', C' ở bờ thấp sẽ ngắn hơn khoảng cách D', E' của bờ cao. Khi đó độ sâu sẽ bằng trung bình cộng hai khoảng cách.

Trong những địa hình không đồng chất, việc đo độ sâu gặp khó khăn nghiêm trọng, việc thăm dò cần được hỗ trợ bởi những kiến thức về địa chất học.



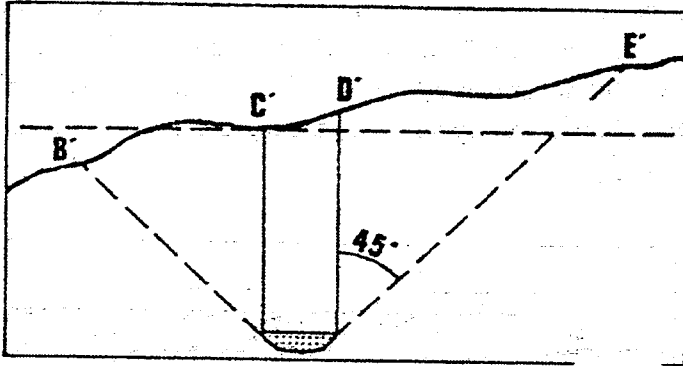
Hình 206

Những địa hình nứt gãy thường cũng cho các khoảng cách BC và DE không đều nhau và nhỏ hơn độ sâu thực tế. Những bức xạ do dòng chảy phát ra bị chệch hướng hoặc gãy khúc vì những sự không đều đặn của đất. Trong những địa hình cát hay đất sét, sự phân tán các bức xạ và những yếu tố bị chia cắt rất nhỏ của đất khiến cho khi lượng giá độ sâu, ta phải thêm vào chiều dài của các lớp đất sét. Có một nguyên tắc chung ở nền tảng của các phương pháp tìm độ sâu khác nhau, đó là việc đếm theo một nhịp cố định, tùy thuộc quy ước thăm của nhà cảm xạ: đếm con số, đồng xu, viên sỏi, cú dậm chân, giây đồng hồ.

Ta quy ước thăm rằng mỗi nhịp đếm có giá trị tương ứng với một phân số của độ sâu. Ví dụ: 1 giây đồng hồ đại diện cho 5 centimét, đếm 100 giây cây đũa vểnh lên hoặc quả lắc quay chứng tỏ đã tới độ sâu của nước ngầm, như vậy độ sâu này là $100 \times 0,05 = 5$ mét. Nên định giá mỗi giây tương ứng với một độ dài rất nhỏ để cho sự ước lượng độ sâu chính xác.

Để tìm độ sâu, ta đứng trực tiếp lên trên dòng nước rồi diễn đạt ước muốn của mình: "Tôi ước muốn chỉ nhạy cảm với độ sâu của nước chảy (hoặc nước đọng) trong lòng đất dưới

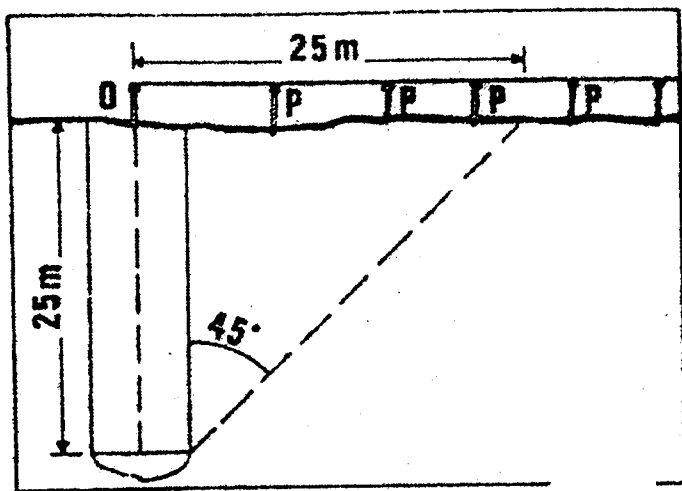
chân tôi”. Rồi ta bắt đầu đếm, ta đặt câu hỏi trực tiếp: “Nước này sâu 1 mét phải không? 1 mét rưỡi? 2 mét? v. v...”.Hoặc dùng phương pháp hỏi để loại dần: Nước này sâu dưới 40 mét phải không?”, nếu quả lắc trả lời đúng thì chúng ta hỏi tiếp có phải dưới 30 mét phải không?, nếu quả lắc trả lời không có nghĩa độ sâu trong khoảng 30m – 40m, lúc đó ta hỏi dần lên có phải 31m,... 32m...



Hình 207

Ta cũng hỏi để biết độ sâu này có chứa chiều dày của các lớp đất sét hay không?. Cầm trong tay một cục đất sét làm vật chứng, hoặc là một vật chứng nhân tạo, ta hỏi: “trong độ sâu này có đất sét không?” Quả lắc đang dao động sẽ quay tròn để chỉ sự có mặt của đất sét. Ta lại hỏi để xác định chiều dày của lớp đất sét. Lại phải diễn đạt ước muốn của mình: “Tôi ước muốn mình nhạy cảm với sự hiện diện của đất sét nếu nó nằm trong độ sâu của nước ở trong lòng đất dưới chân tôi”. Nếu có đất sét, ta phải thêm chiều dày của nó vào độ sâu tìm được. Thí dụ: ta tìm thấy ở độ sâu 25 mét và phát hiện một lớp đất sét dày 1,75 mét thì độ sâu thực tế của nước là $25 + 1,75 = 26,75$ mét.

Một phương pháp khác để tìm độ sâu của nước: Cắm một cọc kim loại xuống đất, tại đường trục O của dòng nước rồi buộc chặt vào đó một sợi dây đồng có đường kính bất kỳ, kéo nó thẳng góc với dòng nước, sợi dây được đỡ bằng những trụ cách điện bằng thủy tinh hay gốm ở đầu các cọc gỗ P. Người tìm nước đứng hai chân hai bên sợi dây, tay cầm cây đuũa hay quả lắc, đi từ trục của dòng nước men theo sợi dây. Dụng cụ sẽ phản ứng khi ta đi được một khoảng dài bằng độ sâu của nước, và nó chuyển động trong quá trình ta tiếp tục bước đi cho đến khi đạt tới một khoảng dài bằng nửa độ sâu của nước. Ta cũng có thể tìm ra sự tồn tại của lớp địa chất khác nhau nếu vừa đi theo sợi dây vừa thao tác dụng cụ, trên tay cầm các vật chứng.



Hình 208

Một số người tìm nước còn có một phương pháp khác để xác định độ sâu căn cứ vào độ cao của quả lắc đang dao động

trong bàn tay phải. Khi nước ở rất nông, quả lắc sẽ chuyển thành quay tròn nếu cầm quả lắc ở độ cao 2 mét. Thấp xuống 1,75 mét thì nước sâu 25 mét. Xuống 1.5 mét thì nước sâu 50 mét, xuống 1,25 thì nước sâu 100 mét. Xuống 1 mét thì nước sâu 200 mét.

Bài tập 4: Lưu lượng nước

Tìm lưu lượng của dòng nước ngầm là một việc khá khó khăn.

Với một dòng chảy đơn tuyến, cây đũa sẽ nâng lên hạ xuống với nhịp cố định, quả lắc cũng dao động với nhịp cố định. Nếu dòng chảy phân nhánh thì ở mỗi nhánh số nhịp nhảy của đũa hay nhịp dao động của quả lắc giảm đi, nhưng tổng số sẽ bằng số nhịp của dòng chảy chính. Nếu hai hay nhiều dòng hội lưu, thì tổng số nhịp dao động thu được trên mỗi dòng sẽ bằng số nhịp thu trên dòng chảy hợp thành.

Từ đó ta suy ra, có thể quy ước thăm mỗi nhịp dao động tương ứng với một số lượng lít nước chảy. Ta đứng trên dòng chảy, mặt quay về hướng thượng lưu, đếm chính xác số nhịp chuyển động của dụng cụ cho đến khi nó dừng hẳn. Nếu quy ước một chuyển động tương ứng với X lít nước chảy qua trong một phút, và ta đếm được 40 chuyển động chẳng hạn, thì lưu lượng trong 1 phút của dòng chảy là $X \times 40$. tiếp đó ta cũng phải diễn đạt ước muốn: “Tôi ước muốn mình nhảy cảm với lưu lượng của dòng nước chảy trong lòng đất dưới chân tôi”.

Ta cũng có thể thay cách đếm nhịp bằng cách đặt các câu hỏi: “Lưu lượng của dòng nước này là $\frac{1}{2}$ lít 1 phút phải không? (1 lít? 1 lít $\frac{1}{2}$? v...v...). khi số ít mà ta nói lên tương ứng với lưu lượng của dòng chảy, quả lắc sẽ quay.

20. Y HỌC

- Nhà cảm xạ – và bác sĩ: cuộc đối thoại triển miên chưa có kết thúc.

- Cảm xạ với đôi tay.

- Phải chăng nhà cảm xạ là người dò tìm siêu việt?

- Kết luận của giáo sư Rocard.

- Phương pháp kết hợp ứng dụng cảm xạ học trong Y học năng lượng (Médecine Energétique).

Đầu tiên khi tiếp xúc với khái niệm năng lượng cảm xạ, có lẽ nhiều người ngạc nhiên lắm. Tuy nhiên từ năm mươi năm qua, vẫn có nhiều bác sĩ dùng quả lắc để chẩn đoán rối loạn nội tạng của người bệnh và sau đó dùng thuốc hoá chất hoặc thực vật làm giảm cơn đau cho bệnh nhân.

A. Nhà cảm xạ và bác sĩ:

Cuộc đối thoại triển miên chưa có kết thúc:

Người ta thường gặp tình huống sau đây: Nhà cảm xạ chẩn bệnh bằng cách đặt câu hỏi cho quả lắc trả lời còn bác sĩ thì chẩn bệnh bằng cách đặt câu hỏi cho bệnh nhân trả lời.

Cả hai cách tiếp cận bệnh nhân như trên đều rất cần thiết nhưng lại hoàn toàn trái ngược nhau và giữa hai cộng đồng nhà cảm xạ và bác sĩ chẳng có một cơ may nào để hợp tác với nhau được mặc dù có nhiều bác sĩ hiểu rõ các nguyên tắc căn bản của cảm xạ học. Có thể đối với y học, việc sử dụng dụng cụ của nhà cảm xạ hoặc dụng cụ cận tâm lý, chẳng có liên quan đến cách tiếp cận bệnh tật của họ bằng thái độ duy lý cả.

Tuy vậy, cũng có vài bác sĩ “*bị bắt quả tang đang sử dụng quả lắc cảm xạ!*”. Charles de Saint-Savin kể lại giai thoại lý thú mà người bạn của ông là bác sĩ Claoué đã chứng kiến: “Nhờ một sự tình cờ, ông được gặp một vị đại y sư. Và ngạc nhiên làm sao, trên bàn làm việc của vị đại y sư này lại có quả lắc của ngành cảm xạ. Gia chủ mong muốn vật quả lắc đi cho xong chuyện nhưng Claoué lại rất sung sướng vì đây là cơ hội để bệnh vực cho các nhà cảm xạ.

- Sao! thưa ngài Giáo sư. Ngài cũng thực hành cảm xạ à?

- Không, ông bạn à, không phải tôi, đó là dụng cụ của bà nhà tôi đấy.

Claoué à, tôi không muốn nói với bạn về vấn đề này vì bạn thường bệnh vực cho các nhà cảm xạ nhưng tôi rất ngạc nhiên nhận thấy rằng chỉ với quả lắc, bà nhà tôi thường chẩn đoán bệnh chắc chắn và còn chính xác hơn cả tôi nữa.”

Một trong những lý thuyết gia và nhà thực hành nổi tiếng nhất về cảm xạ y học là cha Jurion. Nhờ quả lắc, Cha đã chọn phương pháp thuốc và lý giải tử mĩ phương pháp trị liệu phù hợp với từng bệnh nhân. Cha hy vọng rằng các vị bác sĩ sẽ áp dụng phương pháp đó tại phòng mạch của họ: *một giấc mơ ngây ngô hay là một phát hiện khoa học đi trước thời đại?*

Hãy chờ xem. Còn hiện tại, ta thử xem phương pháp ấy như thế nào. Phương pháp này được trình bày trong cuốn sách **Liệu pháp tự nhiên: Năng lượng cảm xạ học.**

“Tính chất cách mạng của năng lượng cảm xạ học được biểu hiện trong nhiều lĩnh vực nhưng đặc biệt rõ ràng nhất là trong lĩnh vực y học. Năng lượng Cảm xạ học giúp ta điều trị theo một phương pháp mới với một cách nhìn vấn đề mới hơn,

trực tiếp hơn và đơn giản hơn là cách dựa vào lý trí. Mục đích của điều trị là xoa dịu nỗi đau thương và lành bệnh cho mọi người”.

Vậy vấn đề đặt ra là tìm một phương thức trị liệu sao cho có hiệu quả tốt và từ đó xác định nên dùng liệu pháp gì trong mỗi trường hợp cụ thể. Đầu tiên, người thầy thuốc phải quan sát bệnh nhân, làm các xét nghiệm để chẩn đoán đúng bệnh trạng rồi cuối cùng mới đề xuất phương pháp điều trị.

Năng lượng cảm xạ học có thể bỏ bớt được các bước đi rườm rà ban đầu ấy bằng cách trực tiếp đặt câu hỏi: *“Phép trị liệu này có phù hợp với bệnh nhân không?”*

Cách giải quyết vấn đề như vậy không cần xét nghiệm, nếu thấy không cần thiết.

Cha Jurion là người mở đường cho ngành cảm xạ y học và cho đến bây giờ hàng ngàn người đi theo bước chân của ông.

Thật vậy đa số các nhà cảm xạ thường dùng quả lắc để chẩn đoán bệnh trạng nguồn gốc bệnh, nhưng ít khi xác định phương thức trị liệu áp dụng cho từng bệnh nhân. Than ôi, chúng ta không có một số liệu thống kê nào liên quan đến hiệu quả của quả lắc trong việc chẩn đoán và điều trị; do vậy từ khi trở về nước 1995, tôi đã áp dụng cảm xạ học vào việc chẩn đoán cũng như điều trị bằng cây cỏ Đông phương (sẽ giới thiệu sau).

Sau đây là một câu chuyện do nhà cảm xạ Võ Văn Thạnh kể, ông đã áp dụng cảm xạ học để chẩn đoán và chữa trị cho chính vợ ông, và vợ ông lại là một dược sĩ (báo cáo ngày 3 tháng 5 năm 1998). Anh Thạnh là cán bộ hưu trí, hiện cư ngụ

tại 40 đường Giải Phóng, phường 4 quận Tân Bình thành phố Hồ Chí Minh. Cách đây 2 năm vợ anh đột nhiên đau đầu dữ dội, không sốt và hôn mê nhẹ, bụng phình to cứng, táo bón (tiền sử viêm đại trường mãn tính, táo bón thường xuyên). Cháu ông lại là một bác sĩ nội tiết do đó gia đình đề nghị đưa vào bệnh viện để có thể theo dõi được. Khi nhập viện bà vẫn tình trạng như ban đầu, lơ mơ. Bệnh viện tiến hành chụp scanner và kết quả chẩn đoán là: U tuyến yên, và theo ý kiến của bác sĩ là chỉ định mổ để bóc tách khối u ra khỏi tuyến yên. Ông Thanh là người phản đối đầu tiên về chỉ định này, ông đã tiến hành dùng quả lắc để dò tìm, sau khi đặt câu hỏi và kết quả cho biết là không có khối u ở tuyến yên, ông không đồng ý đưa vợ mình lên bàn mổ. Đó là ý kiến phản bác đầu tiên của nhà cảm xạ Việt Nam mà bản thân ông không phải là một người trong ngành Y khoa. Con ông cũng chống đối lại ý kiến của ông: tại sao ba không tin bác sĩ? Tại sao ba không tin y học hiện đại? Ông già quá lắm cảm phải không? Ông từ tốn giải thích cho con mình về những quyết định của mình. Do thấy ông không đồng tình với chẩn đoán trên và cháu của ông cũng đang công tác tại đây, một cuộc hội chẩn được hình thành với sự góp mặt của nhiều giáo sư và bác sĩ có tên tuổi, sau khi phân tích cận kề hội đồng đồng ý với chẩn đoán cuối cùng là: không có khối u trong tuyến yên. Thế là cuộc mổ tạm dừng để tìm kiếm nguyên nhân khác gây ra tình trạng hôn mê hiện tại của bà vợ ông. Riêng ông với sự hiểu biết của mình về khoa học cũng như về cảm xạ ông tiếp tục sử dụng những đồ hình cơ thể để dò tìm bệnh đang ẩn dấu trong cơ thể vợ mình, cuối cùng chẩn đoán của ông là bà bị tắc đại trường (một dấu hiệu mà các bác sĩ không chú ý đến ngay từ ban đầu) trong phần bệnh học có ghi rõ triệu chứng cũng như hậu quả nặng là khi tắc ruột có thể dẫn đến hôn mê và khi trong

tình trạng như thế thì chống chỉ định thụt tháo cũng như dùng thuốc xổ mạnh, chỉ cho phép làm nhày hoá phân. Ông đã nhờ cô y tá dùng phương pháp móc phân trực tiếp từ hậu môn ra, mỗi ngày 2 lần (ông cho biết phân cứng và kết thành từng cục như hột sấu riêng).

Nhưng theo ông nói các bác sĩ cũng chưa chịu tha cho vợ ông nếu như chưa tìm ra nguyên nhân bệnh, do đó lại dùng phương pháp chích thuốc cản quang vào động mạch cảnh và chụp xem có khối u nào trong não không? Và kết quả chẩn đoán tiếp là: Phình động mạch não và chuẩn bị mổ. Theo đề nghị của bác sĩ điều trị, chương trình mổ sẽ thực hiện sau 3 ngày nữa. Ông không đồng ý quyết định trên với quả lắc ông đơn độc thăm dò bệnh vợ mình với đồ hình não và chẩn đoán đó là dấu hiệu của viêm xoang trán. Ông đã trao đổi với bác sĩ là không đồng ý tiến hành mổ cho vợ ông và đề nghị cho bà về nhà trong khoảng 5, 10 ngày gì đó, nếu có sự cố sẽ đưa vào bệnh viện. Cuối cùng trước sự quyết tâm của ông, bác sĩ đã đồng ý với quyết định của ông.

Về nhà với phương thức cũ, móc phân trực tiếp và kết hợp dùng nha đam (Lô hội) cho bà uống, sau vài ba ngày vợ ông tỉnh dần và trong vòng một tuần sau bà có thể đi lại tỉnh táo thoát khỏi hôn mê một cách kỳ lạ, và đã 2 năm trôi qua, đến bây giờ bà không có triệu chứng gì khác lạ. Ông thực hiện chế độ ăn uống thích hợp cho bà không để cho táo bón kéo dài. Đến nay, hàng ngày có hai ông bà già cùng nhau đi dạo trong công viên một cách bình thản sau khi thoát khỏi một biến cố khó có thể tránh nếu như ông không là một người chồng can đảm đã giành lại sự sống của bà bằng bàn tay nhỏ

bé của mình. Cám ơn anh Thanh đã làm nên một kỳ tích mà không phải ai cũng có thể làm được.

Viết đến đây tôi xúc động mạnh bởi ngay trong gia đình tôi cũng đã có người phải ra đi sau cuộc giải phẫu mà không biết nguyên nhân chết tại sao. Tôi còn nhớ vào khoảng năm 1993 hay 1994 gì đó, một giáo sư nổi tiếng về niệu tại Toulouse đã phải ra trước toà về chẩn đoán sai lầm của mình, ông ta cứ phẫu thuật người bệnh mặc dù biết chẩn đoán chưa chính xác. Toà tuyên án ông hai năm tù và cấm hành nghề nhưng lương tâm có tha thứ cho ông không về những gì mà ông đã làm cho hàng bao nhiêu người bệnh, vậy mà có lúc có những người nổi tiếng đã viết thư cám ơn ông trên báo chí, trên đài truyền thông... một thời xem ông như một ân nhân.

Chúng ta lại có một số liệu đáng lo lắng về lãnh vực y học được đăng trên báo *le Parisien* ngày 22 tháng 10 năm 1985: *Aux Etats-Unis, en étudiant le corps de ceux qui viennent de mourir, les spécialistes de l'anatomo-pathologie viennent de faire une constatation inquiétante: 42% des décès révélaient des erreurs ou imprécisions de diagnostic, ou l'échec des thérapeutiques! "Tại Hoa Kỳ, trong lúc nghiên cứu thi thể của những người mới qua đời, các chuyên gia giải phẫu bệnh lý đã đưa ra một nhận định đau buồn sau đây: 42% những người bị tử vong là do chẩn đoán sai hoặc điều trị sai!"*.

Về phía cảm xạ y học vì thiếu dữ kiện khoa học nên không thể khẳng định việc dùng quả lắc chữa bệnh có hạ thấp được tỷ lệ tử vong do sai lầm này hay không?

Còn đối với các nhà y học Việt Nam, liệu có một ngày nào đó dùng cảm thống kê số liệu của những người tử vong do chấn đoán sai hoặc điều trị sai của mình hay không?



Hình 209

B. Cảm xạ với đôi tay không:

Giáo sư Rocard đã nghiên cứu một số các nhà cảm xạ học có năng khiếu đặc biệt thường chữa bệnh với đôi tay không. Ở đây không muốn đề cập đến các nhà ảo thuật Phi-líp-pin thường chữa bệnh với đôi bàn tay mà muốn nói đến các nhà cảm xạ không dùng quả lắc, chỉ dùng đôi tay của mình để cảm nhận tốt hơn những điều họ cần tìm. Thường họ sử dụng phương pháp đôi tay không này để chẩn đoán.

Trong cuốn sách **Hướng dẫn cảm xạ** của mình, Michel Moine đưa ra một số lời khuyên cần thiết cho những ai mới bắt đầu vào nghề muốn thực tập kỹ thuật này.

Cảm giác dễ nhận biết nhất thường là cảm giác nóng và lạnh ở trong lòng bàn tay. Đây là các bước luyện tập mà bạn phải theo để có được sự phản xạ nhạy cảm:

+ Bạn hãy kiểm một người tình nguyện trong số các bạn thân của mình. Người tình nguyện ấy hiện có một vài bệnh nhẹ mà anh ta biết rõ nguyên nhân để dễ kiểm soát được các phản xạ của bạn.

+ Bạn hãy chọn một qui ước thâm rõ ràng và mạnh mẽ chẳng hạn như câu này: *“khi bàn tay tôi lướt trên một cơ quan hoạt động mạnh thì tôi có cảm giác nóng; nếu cơ quan đó hoạt động yếu tôi có cảm giác lạnh”*.

+ Lòng bàn tay bạn lướt chậm cách bên trên cơ thể bệnh nhân vài phân.

Bạn cũng thử nghiệm theo cách như vậy với một số vật chứng nào đó (tóc, ảnh...) nhưng khó hơn nhiều bởi vì điều ấy giả định rằng trong cùng thời gian ấy, cũng qui ước thâm ấy (nóng, lạnh) tư tưởng của bạn phải hướng về một cơ quan bộ phận nào đó trong cơ thể bệnh nhân, bạn nên tiến hành theo cách thức sau:

- Giữ cho bàn tay bất động cách bên trên vật chứng vài phân.

- Lần lượt hướng tư tưởng của bạn về một cơ quan bộ phận nào đó. Đến khi nào tư tưởng của bạn dừng lại trên một bộ phận cụ thể rõ ràng, bấy giờ bạn sẽ có cảm giác lạnh hoặc nóng (tuỳ theo qui ước thâm của bạn đã chọn).

Với phương pháp này mà bạn đạt được kết quả chắc chắn, rõ ràng, bấy giờ bạn sẽ áp dụng vào việc chẩn đoán bệnh cho người khác. Tuy nhiên cũng cần nói thêm rằng với

các dụng cụ truyền thống của cảm xạ học, bạn dễ dàng đạt được kết quả chính xác hơn! Tuy nhiên, đối với các bạn đã học xong lớp cảm xạ Nâng cao 1 thì việc dùng đôi bàn tay để chẩn đoán không có gì khó khăn cả.

C. Phải chăng nhà cảm xạ là người dò tìm siêu việt.

Do cảm hứng từ bài phóng sự trên đài truyền hình trong đó một bà phát hiện ra rằng tất cả các vé tàu điện ngầm của bà đều bị khử từ tính lúc bà cầm nó giữa các ngón tay, giáo sư Rocard quyết định nghiên cứu một số người có khả năng từ tính trong đôi bàn tay được gọi là nhà cảm xạ.

Vì vậy giáo sư đã hợp tác với GNOMA là một tổ hợp các nhà cảm xạ quan trọng nhất ở Pháp và yêu cầu họ làm một số thử nghiệm dưới sự quan sát chứng kiến của giáo sư.

Giáo sư Rocard kết luận như thế nào về việc điều tra của mình? Có một sự kiện căn bản như thế này: *các nhà cảm xạ nổi tiếng thường thì không cần sử dụng đĩa và quả lắc.*

Đối với giáo sư Rocard, *khả năng đặc biệt đó là do đôi bàn tay của họ có từ lực. Để minh chứng khả năng đó, tay mặt cầm quả lắc, bàn tay trái để trên cung lông mày trái với ba ngón tay giữa chìa mũi nhọn lên trời. Sau mười giây đồng hồ, quả lắc bắt đầu quay theo chiều kim đồng hồ. Nếu nhà cảm xạ để với ba ngón tay giữa chìa mũi nhọn lên trời. Nếu nhà cảm xạ để ba ngón tay giữa chìa mũi nhọn xuống đất, kết quả cũng giống như trên, nhưng quả lắc quay ngược chiều kim đồng hồ.* Điều này đã chứng minh hiệu quả của từ lực nơi bàn tay của nhà cảm xạ.

Qua các cuộc thí nghiệm của mình, giáo sư Rocard đã phát hiện một cách khoa học hơn các đặc điểm của nhà cảm xạ. Theo giáo sư, nhà cảm xạ đáp ứng được bốn đặc tính sau đây:

1. Bằng cách tác động lên điểm nhạy cảm của cung lông mày một người nào đó, các ngón tay của nhà cảm xạ có thể làm cho quả lắc trong tay người đó quay.

2. Bàn tay của nhà cảm xạ có thể ướp trái cây hoặc thịt không hư thối nhờ từ lực có sẵn trong các khớp ngón tay.

3. Nhà cảm xạ có khả năng nhạy cảm trên mức trung bình và ông có cảm giác đau nhói lúc bị từ lực kích thích, đôi khi không thể nào chịu nổi trong ba phút.

4. Nhà cảm xạ có thể làm cho một người nào đó ngã về phía sau chính người đó lại không hay biết gì bằng cách làm cho người đó hướng lưng về phía ông trong lúc đôi cánh tay họ vẫn song song với mặt đất. Lúc cổ người đó còn cách hai bàn tay của ông khoảng sáu tấc thì người này từ từ mất thăng bằng và ngã chầm chậm về phía sau. (Đối với hiện tượng này, giáo sư Rocard giải thích rằng nhà cảm xạ đã phát ra một tín hiệu từ lực tạo nên sự nhiễu loạn chung quanh người đó và khi từ lực ấy hoạt động thì người đó bị tác động ngay).

D. Kết luận của giáo sư Rocard:

Có 2 kết luận sau:

1. Trong lúc cảm xạ, có rất nhiều tín hiệu, nhưng ta chỉ bắt được những tín hiệu nào phù hợp với ta (có nghĩa là những tín hiệu mạnh). Chẳng hạn khi ta đặt một miếng kền cách gót

chân người nhạy cảm với từ tính một tắc thì tự nhiên quả lắc trong tay ông này bắt đầu quay, nhưng nếu ta đẩy miếng kền ra xa hai tắc thì quả lắc trở nên đứng im bởi từ trường do miếng kền tạo ra lúc bấy giờ yếu quá.

2. Quả lắc quay do “**từ lực sinh học**” (biomagnétiseur) *giáo sư Rocard thích dùng thuật ngữ này hơn là thuật ngữ “làm quả lắc quay” (Pendulisant)* để xác định đặc tính một người nào đó nhạy cảm với hiện tượng từ tính. Từ lực này được tạo nên do giảm tương lực cơ của chủ thể. Đây là nguyên nhân tạo nên hiện tượng quay quả lắc? Có thể là do chủ thể có nhiều từ lực, mệt mỏi, bệnh tật, vụng về...

E. Ứng dụng Cảm xạ học trong chẩn đoán và điều trị trong y học cổ truyền Đông phương của Dư Quang Châu:

Có lẽ nhiều bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy chúng tôi ứng dụng môn năng lượng cảm xạ vào nền y học Đông phương. Trên thực tế người phương tây đã sớm biết sử dụng để chẩn đoán và điều trị bằng cây cỏ phương tây và đạt nhiều thành tựu bất ngờ nhất là đối với phương pháp vi lượng đồng căn (homéopathie). Y học phương Đông của chúng ta vốn có truyền thống lâu đời trong việc sử dụng cây cỏ điều trị. Chúng tôi mạnh dạn rút lấy kinh nghiệm có sẵn đó và kết hợp với cảm xạ, sau 4 năm thực hiện, bước đầu, có thể giới thiệu với các bạn phương pháp ứng dụng như sau:

Phương pháp mà chúng tôi đề nghị là đi tìm bệnh tật đang xảy ra ở bộ phận nào trong cơ thể và trực tiếp chọn vị thuốc cũng như phương thuốc trị liệu, ấn định trình tự phải theo và nhất là xác định loại câu hỏi tuần tự sau đây để loại

bỏ dần những điều không cần thiết và chỉ giữ lại những điểm chủ yếu có liên hệ đến cơ thể và phép trị liệu.

Câu hỏi thường đặt ra như thế này: “*Cơ quan nào, chức năng nào bị bệnh?*” hoặc chính xác hơn nữa “*vị thuốc này có hợp cho cơ quan này hoặc chức năng này không?*”

Việc lựa chọn đầu tiên trong giai đoạn một là giảm bớt những giải pháp có thể được. Những câu hỏi tương tự được đặt ra kế tiếp nhau để cuối cùng chọn được một giải pháp tốt nhất.

Cũng nên nhớ là các bạn học phương pháp chẩn đoán và điều trị bằng Năng lượng Cảm xạ học nếu không phải là thầy thuốc bạn chỉ nên áp dụng phương pháp khám bệnh này cho người thân trong gia đình.

Trước hết hỏi:

- Bệnh nhân đang đau ở chỗ nào?
- Trong cơ thể có cảm giác khó chịu gì?
- Ăn ngủ ra sao? ...

Đồng thời các bạn áp dụng những đồ hình tiếp theo để tìm và chọn phương pháp chữa trị.

Đó là phương cách điều trị theo từng chi tiết cụ thể chính xác và phù hợp cho từng bệnh nhân. Sau đây là phần cụ thể trong việc khám, chẩn đoán và cho thuốc phù hợp theo từng cơ thể bệnh nhân, như vậy theo phương pháp này việc chọn lựa toa thuốc cho bệnh nhân tùy theo chức năng tạng phủ của người đó bị rối loạn, kết hợp với những vị thuốc phù hợp cộng với bài thuốc cổ phương, từ đó cho ra một bài thuốc thích hợp cho từng bệnh nhân một.

Phương pháp chẩn đoán:

Có nhiều phương pháp khác nhau để chẩn đoán bệnh.

Trong các phương pháp chẩn đoán do các nhà cảm xạ chuyên nghiệp sử dụng, *có năm phương pháp sau đây:*

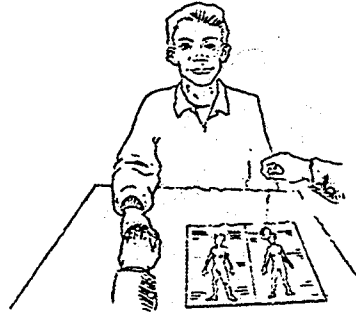
- **Nhờ vật chứng:** căn cứ vào nguyên tắc cộng hưởng giữa một người và tác nhân gây bệnh, nhiều thầy thuốc cảm xạ đi tìm tác nhân gây dị ứng bằng cách rà rà quả lắc trên các hộp nhỏ có chứa bụi, lông chim, lông thú.

- **Kỹ thuật cảm nhận:** tay phải cầm quả lắc, tay trái rà rà bên trên và cách cơ thể bệnh nhân vài phân, các ngón tay hướng thẳng lên trời (giống như cử chỉ truyền thống của những nhà cảm xạ).



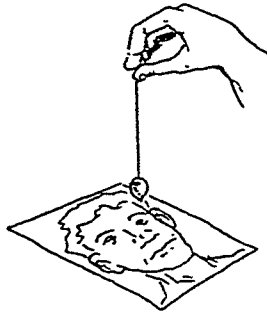
Hình 210

- **Dùng đồ hình cơ thể:** tay trái trực tiếp chạm vào tay bệnh nhân, trong lúc phải cầm quả lắc rà rà trên đồ hình.



Hình 211

- **Bệnh nhân ở xa:** với ảnh của bệnh nhân, những thầy thuốc cảm xạ áp dụng phương pháp này khẳng định rằng sự có mặt của bệnh nhân là điều không bắt buộc, có thể chẩn đoán trên ảnh của bệnh nhân (có hoặc không có đồ hình cơ thể cũng được).



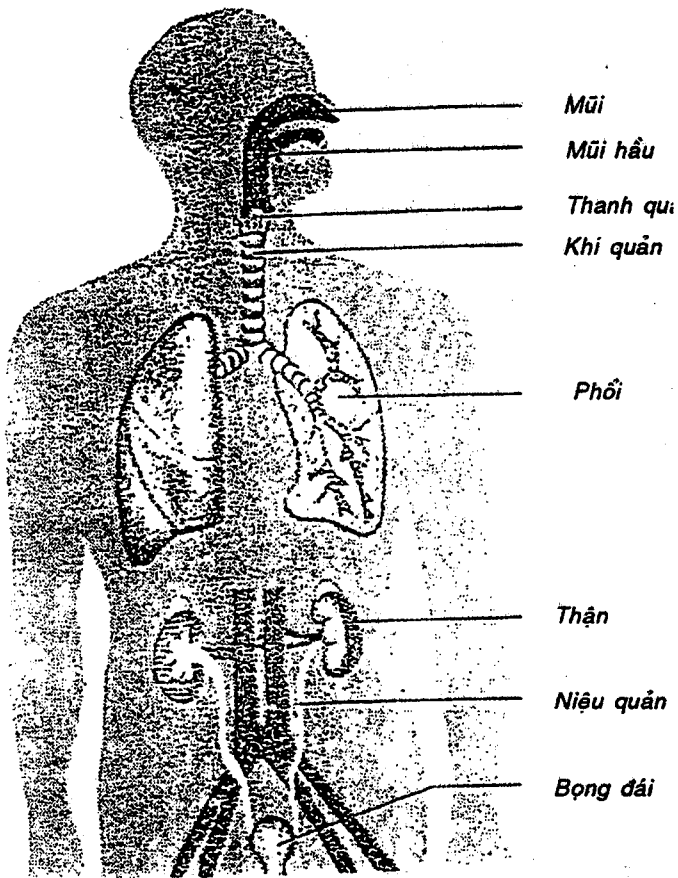
Hình 212

- **Chạm trực tiếp cơ thể bệnh nhân:**

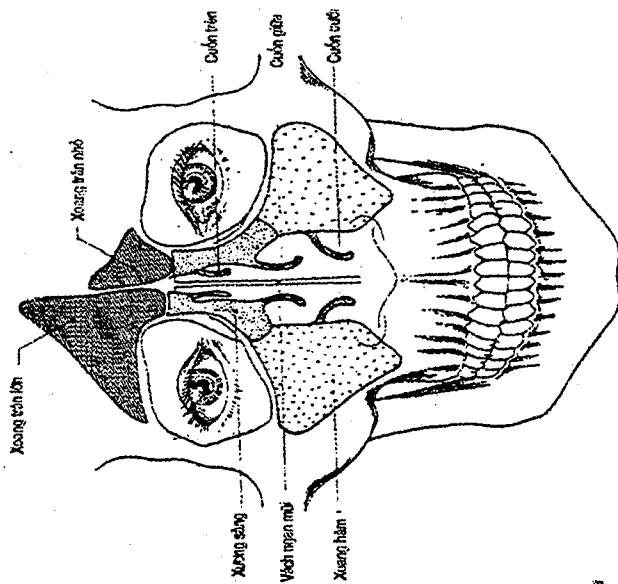
Những người theo phương pháp này một tay cầm quả lắc, còn ngón trỏ của bàn tay kia chạm vào thân thể bệnh nhân.



Hình 213

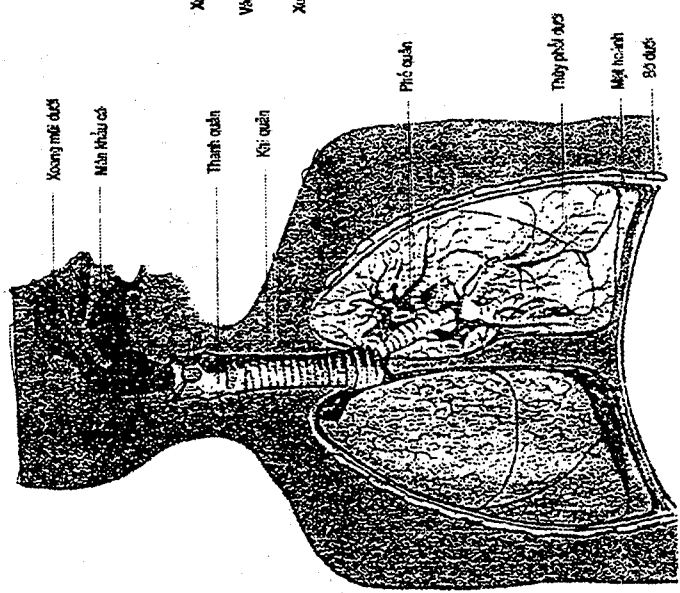


Hình 214



MỀ DẠO SÁNG TRÊN MẶT

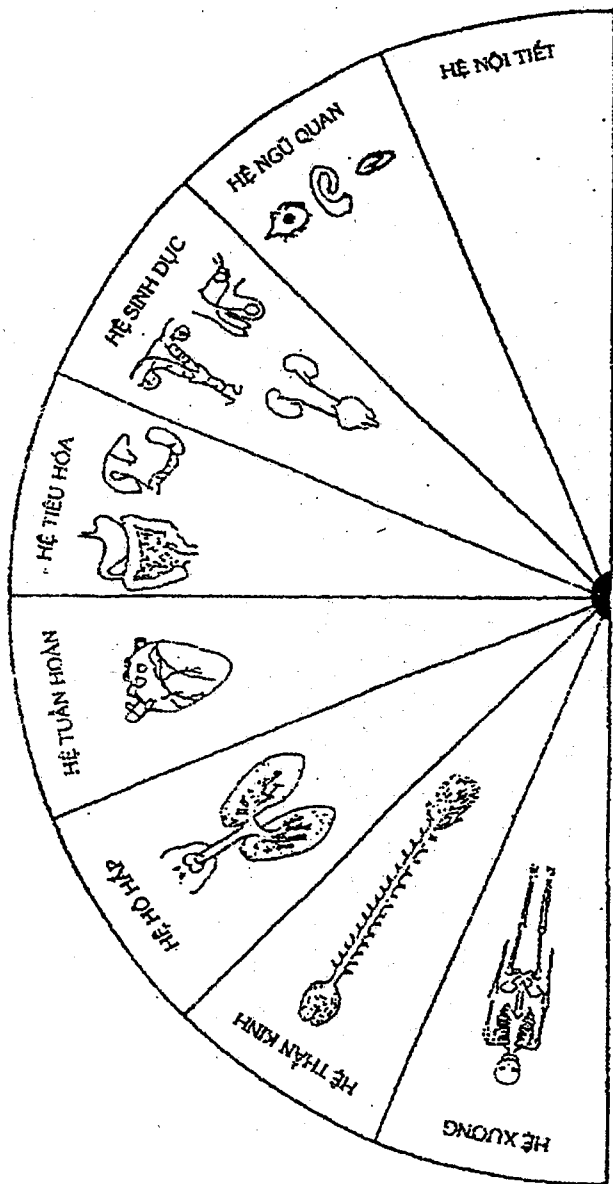
Hình 217



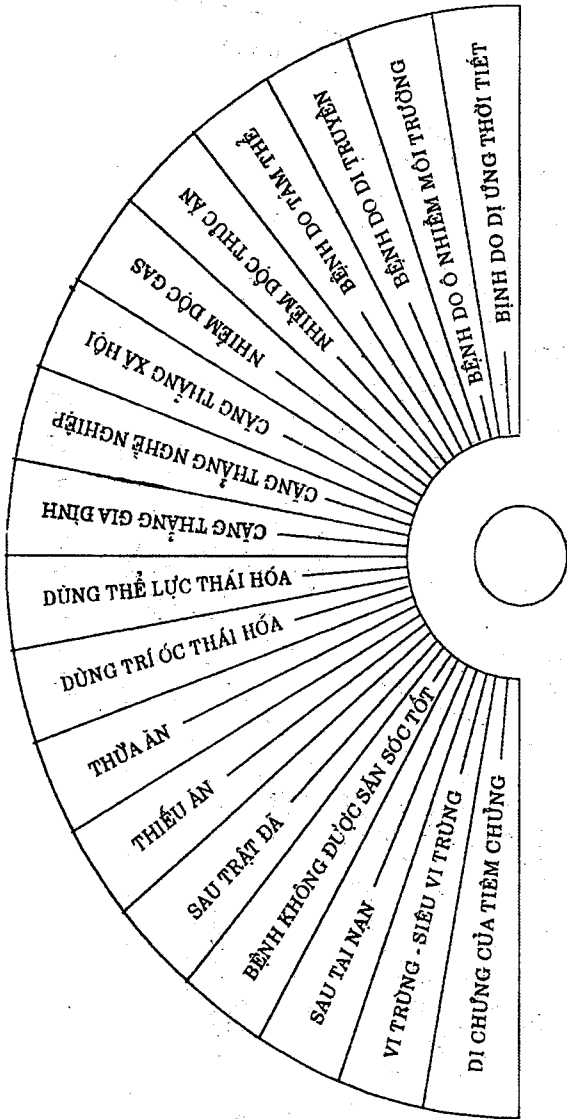
Hình 218

CHẨN ĐOÁN Y HỌC BẰNG CẢM XẠ HỌC

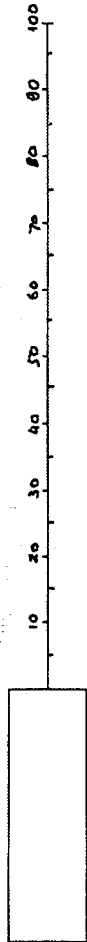
ẢNH HOẶC VẬT CHỨNG	NHỊỆT ĐỘ
	HUYẾT ÁP ĐỒNG MẠCH
	TỐI ĐA (TÂM THU)
	TỐI THIỂU (TÂM TRƯỞNG)
	TỶ LỆ URÉE MÁU
TỶ LỆ ACIDE URICQUE TRONG MÁU 	
TỶ LỆ CACIUM TRONG MÁU 	

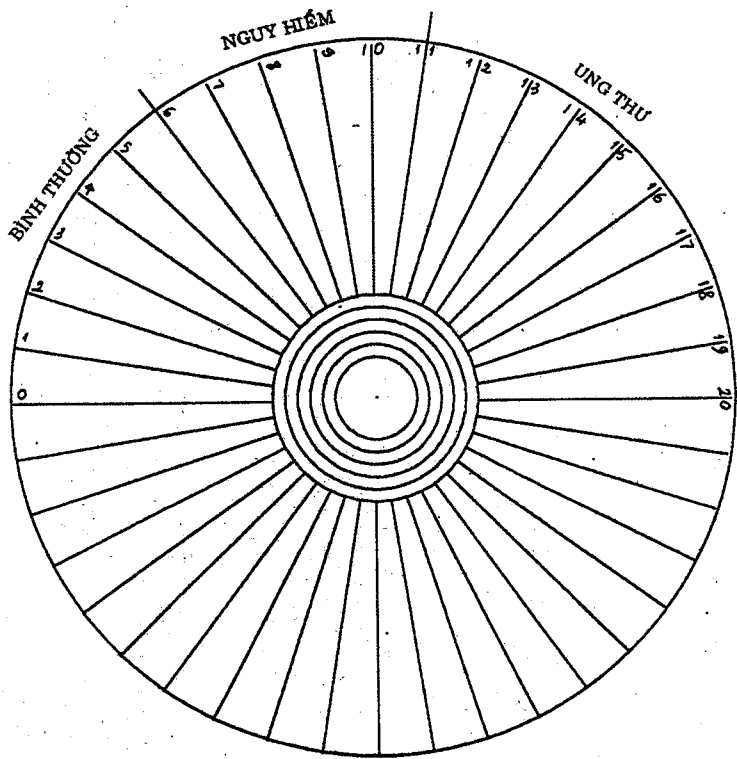


BỘ PHẬN NÀO CỦA CƠ THỂ BỊ BỆNH ?



NGUỒN GỐC CỦA BỆNH





CHẨN ĐOÁN BẰNG CẢM XẠ HỌC

BỘ PHẬN NÀO CỦA CƠ THỂ BỊ BỆNH?

NGUỒN GỐC CỦA BỆNH

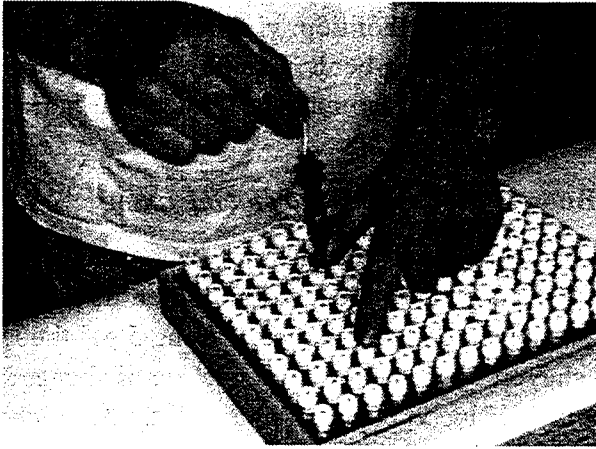
Để minh họa sự khác biệt trong phương pháp chẩn đoán của một bác sĩ và một thầy thuốc cảm xạ, cha Jurion nêu trường hợp một thầy thuốc cảm xạ vào ngày 11.01.1953 được mời đến chẩn đoán bệnh cho một thanh niên đang bị nhức đầu như búa bổ. Nhà cảm xạ phát hiện có triệu chứng bất thường ở cạnh gan và khám nghiệm kỹ ở vùng này. Bất hạnh thay, người ta không đồng ý trả cho chút lệ phí nào. Cậu thanh niên chẳng phân nản gì trong khi bao nhiêu bác sĩ và chuyên gia được mời hội chẩn đều tập trung sự chú ý và khám cái đầu. Ngày 01.12.1953 thanh niên J.P qua đời. Những ngày cuối đời, bao nhiêu rối loạn đều biểu hiện ở vùng gan. Cuộc phẫu thuật được thực hiện sau khi chết, xác nhận có một khối u ở vùng gan.

Cũng cần nói thêm rằng các thầy thuốc cảm xạ dò tìm bệnh ở dạng tiềm ẩn. Cha Jurion kể lại một trường hợp sau đây: *“Ngày 12.12.1968: một bệnh nhân đi khám bệnh thần kinh toạ và các rối loạn về tim, di chứng của bệnh nhồi máu cơ tim bị mắc phải vào năm 1964 nhưng không phát hiện rối loạn nào. Người ta hẹn cuối tháng 3 sẽ tái khám. Người bệnh rời dưỡng đường. Ngày 15 tháng 2, ông ta bị phù phổi trầm trọng lại kèm theo biến chứng rối loạn tuyến tiền liệt, thế nên bác sĩ chỉ còn một giải pháp: phẫu thuật. Chỉ vì sợ phẫu thuật nên ông đến tìm tôi và thú nhận đã không tuân theo y lệnh điều trị của tôi: cấm hút thuốc. Trong lúc trách mắng, tôi lật lại phiếu điều trị, tôi đã ghi vào tháng 12 năm ngoái các phương thuốc chữa phổi*

và tuyến tiền liệt. Tôi đã tiến hành điều trị giống như vậy bằng cách đặt câu hỏi: “nên dùng phương thuốc chữa cơ quan hay chữa chức năng?” Không cần phải chẩn đoán, tôi đã kê đơn thuốc chữa các chứng rối loạn mà các chứng này chỉ phát hiện ra hai tháng sau đó, chứ trước đó chưa có dấu hiệu bệnh lý nào! (có phải ở đây có phần giống như y học phương Đông là biết bệnh và chữa khi bệnh chưa phát?)

Nếu ông ấy chịu vâng theo phép điều trị của tôi, có thể ông ấy không phải gặp các rối loạn như trên hoặc nếu có thì cũng nhẹ hơn nhiều. Phép điều trị vào tháng 12 năm ngoái đã bị thay đổi ít nhiều nhưng vẫn có hiệu quả đến nỗi ông ấy tránh được cuộc phẫu thuật”

Các nhà khoa học Xô Viết ít có thành kiến như người ta được thấy trong buổi phát hình trên kênh 2 (Tiếng hát vô hình) vào tháng 11 năm 1990, các cuộc nghiên cứu về dây hào quang long lanh bao quanh cơ thể sống (le corps bioplasmatique) của con người. Người ta cũng tìm thấy Victor Cheveleuko (nhà thôi miên – ông đồng chỉ làm việc trên ảnh), Julia Vorobiova (kể từ lúc bà ra khỏi cơn hôn mê kéo dài, bà đã suýt chết vì bị điện giật do bà lái xe cần trục trên công trường, bà “**thấy rõ tạng phủ**” của con người và bà đã chẩn đoán làm mọi người ngạc nhiên chỉ nhờ một kính lúp) và Vladimir Safonov (kỹ sư đã nghỉ hưu, nhìn ảnh và tiên báo bệnh trạng. Ông đã khám cho nhiều người, trong số đó có Reagan). Tất cả họ đều khẳng định rằng mọi vật thể dù có sự sống hoặc không có sự sống đều che dấu một thông tin và khi nào cần dò tìm bệnh tật thì lắng nghe mạng thông tin ấy lên tiếng nói qua vật trung gian là bức ảnh, tranh vẽ, vật được đúc khuôn, sọ...



*Hình 219: Khám bệnh theo phương pháp
Cảm Xạ học*

Phương pháp chọn cách trị liệu tối ưu:

Sau khi chẩn đoán bệnh trạng, các thầy thuốc cảm xạ cần đến phương pháp trị liệu hoặc dùng dược thảo có nguồn gốc tự nhiên (liệu pháp thực vật), vi lượng đồng căn, thôi miên, châm cứu, năng lượng sinh học, nắn bóp cột sống, chế độ dinh dưỡng, hương liệu pháp, nguyên tố vi lượng...

Phương pháp chọn thuốc:

- **Bước 1: chọn thuốc theo hàn, nhiệt, hư, thực.**

Cách chọn này chúng ta dựa vào hệ thống phân loại của Tổ sư Tuệ Tĩnh:

Ví dụ: khi chẩn đoán bệnh ở thận, chúng ta tiến hành tay phải cầm quả lắc để ngay tâm giữa đồ hình, tay trái chạm vào tay của bệnh nhân. Hỏi thăm: Thận của bệnh nhân ở thể nào?, nếu như quả lắc chuyển động về hướng thận hư, chúng ta tiếp tục xem phần kế tiếp (điều trị ngũ tạng), thử những vị thuốc

trong phần thận hư và hỏi tiếp: vị thuốc này hợp cho cơ quan này hoặc chức năng của bệnh nhân này? Nếu như quay thuận là được, từ đó chúng ta có những vị thuốc phù hợp với người bệnh.

• **Bước 2: chọn thuốc theo phương thang.**

Sau khi chọn thuốc cho thận hư, chúng ta tiến hành dùng quả lắc đặt vào trung tâm của đồ hình điều trị thận thủy khí, quả lắc sẽ chuyển động hướng vào 1 trong 5 bài thuốc. Ví dụ: quả lắc chuyển động hướng bài thuốc lục vị thang. Như vậy chúng ta lấy bài lục vị cộng với những vị thuốc đã chọn trong phần thuốc thận hư, những vị thuốc này lại chọn lọc tiếp lần cuối cùng, để từ đó có một bài thuốc cho người bệnh. Khi bài thuốc đã hoàn chỉnh chúng ta bước sang bước kế tiếp.

• **Bước 3: phương pháp cho liều lượng thuốc.**

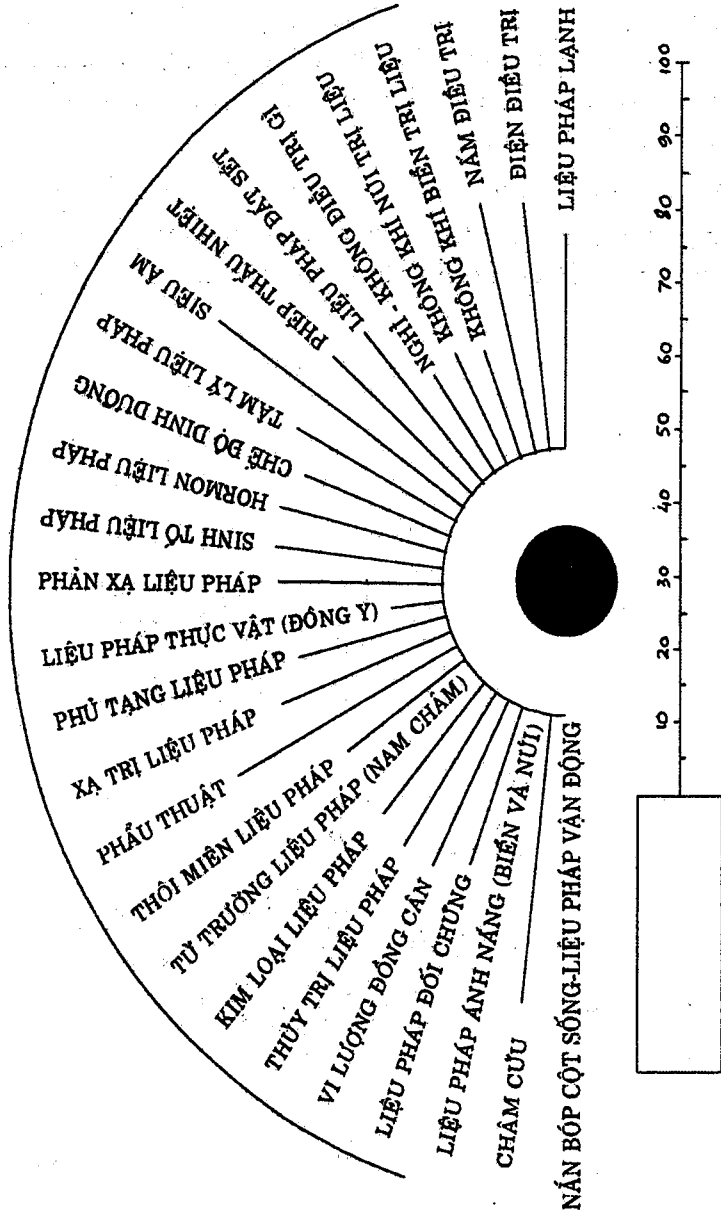
Sau khi có bài thuốc, chúng ta đặt từng câu hỏi một; sơn thù bao nhiêu gam là thích hợp cho người này? Ta hỏi bắt đầu từ 2 gam... 4 gam... khi nào đúng với liều chỉ định cho người đó, thì quả lắc sẽ quay thuận.

• **Bước 4: phương pháp uống thuốc.**

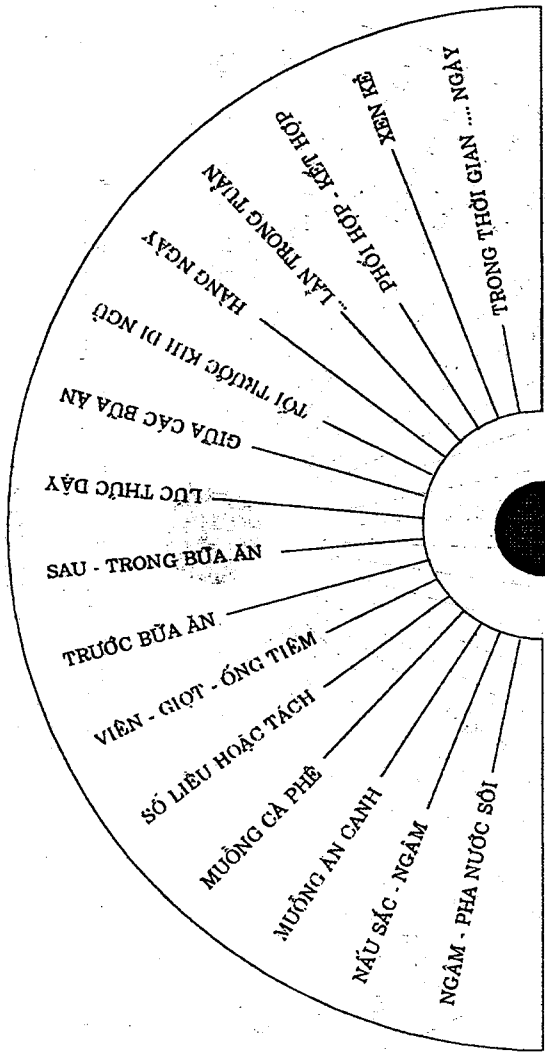
Thông thường ở đây chúng tôi cho thuốc với liều lượng rất thấp, thường khi có một bài thuốc chỉ cần bỏ vào ấm đun sôi khoảng 3 phút, nhắc xuống, cho vào bình thủy khoảng 30 phút sau là có thể uống được, khi nào dùng thì rót ra, thuốc lúc nào cũng còn âm ấm. Và cuối cùng là dùng quả lắc hỏi người này có thể dùng mấy thang và sau khi hết thuốc bệnh nhân trở lại, sẽ được thử thuốc lại, vì khi cơ thể tự điều chỉnh những vị thuốc lần lượt không còn hợp nữa, bài thuốc sẽ càng ngày càng rút gọn cho tới khi khởi hẳn.

Phương pháp mà chúng tôi đề nghị trên là nhằm đi trực tiếp phương thuốc trị liệu, ấn định trình tự phải theo và nhất là xác định loại câu hỏi trực tiếp nào cần phải nêu ra để cuối cùng điều trị lành bệnh.

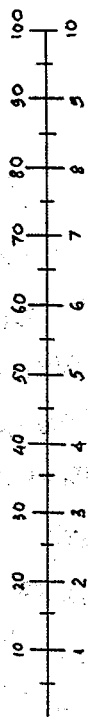
Việc lựa chọn đầu tiên trong giai đoạn một là giảm bớt những giải pháp có thể được. Những câu hỏi tương tự được đặt ra kế tiếp nhau để cuối cùng chọn được một giải pháp tốt nhất.



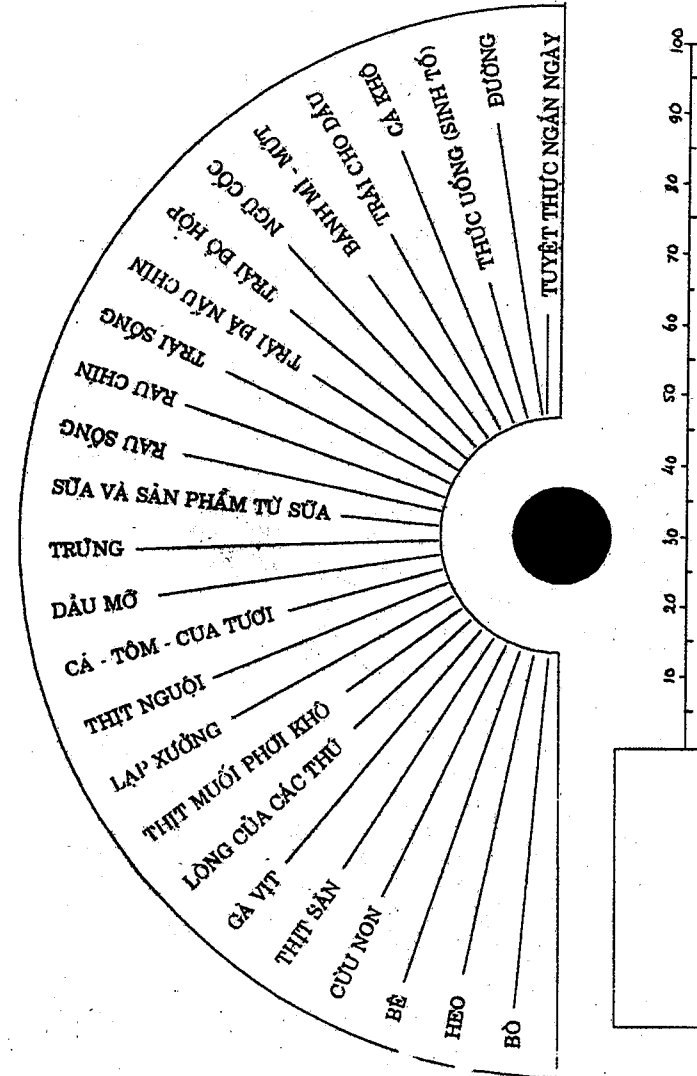
CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ



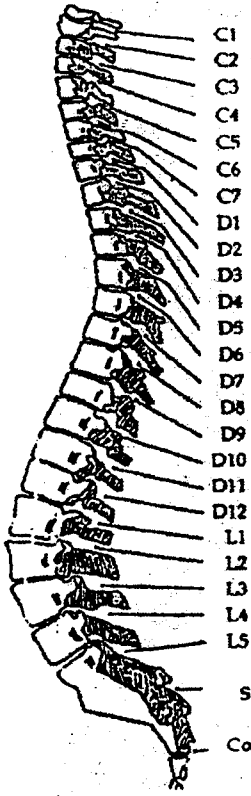
SỐ LƯỢNG
 Giọt - Viên - Ống tiêm
THỜI GIÂY
 Giờ - Phút - Tuần lễ - Tháng



LIỀU LƯỢNG HỌC



CHẾ ĐỘ ĂN



- C1 : Mất ngủ - Đau đầu - Đau dây thần kinh.
- C2 : Dị ứng - Đau trong tai - Viêm xoang.
- C3 : Mụn - Eczéma - Đau dây thần kinh.
- C4 : Viêm hạch - Chứng chảy nước mắt - Sổ mũi.
- C5 : Viêm họng - Viêm hầu - Đau họng.
- C6 : Viêm Amidan - Vẹo cổ.
- C7 : Sổ mũi - Rối loạn tuyến giáp.

- D1 : Hen suyễn - Khó thở - Ho.
- D2 : Rối loạn chức năng tim và động mạch vành.
- D3 : Viêm phế quản - Cúm.
- D4 : Rối loạn tứ mệ - Dời ăn (Zona).
- D5 : Thiếu máu - Đau khớp - Rối loạn ở gan.
- D6 : Cảm giác nóng bỏng ở dạ dày - Rối loạn tiêu hóa.
- D7 : Tiểu đường - Viêm dạ dày - Loét dạ dày.
- D8 : Cơ hoành - Nấc - Lách.
- D9 : Dị ứng - Mề đai.
- D10 : xơ cứng động mạch - Mệt mỏi - Viêm thận.
- D11 : Viêm da - Nhiễm độc nội sinh.
- D12 : Thấp khớp - Vô sinh.

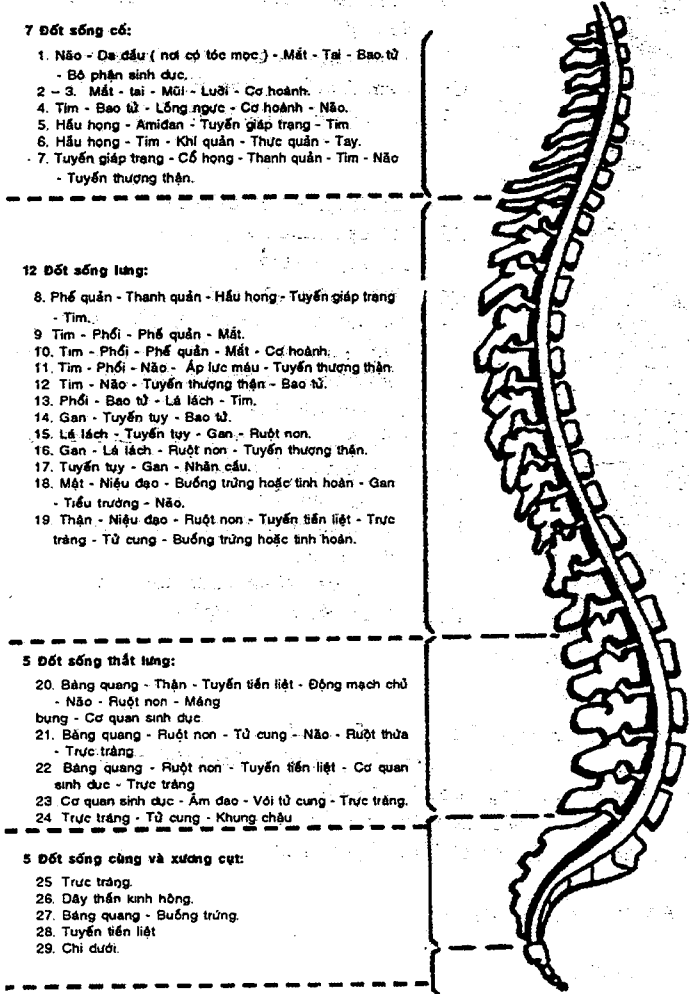
- L1 : Viêm đại tràng - Bón - Ly - Thoát vị.
- L2 : Nhiễm acid - Viêm ruột thừa - Vọp bẻ - Giãn tĩnh mạch.
- L3 : Viêm bàng quang - Đau bụng kinh.
- L4 : Thấp khớp - Đau dây thần kinh tọa.
- L5 : Tuần hoàn ở chân bị ứ trệ - Lạnh chân.

S Rối loạn xương cùng cụt.

Co : Trĩ - Ngựa.

Hình 220

**SƠ ĐỒ VỀ SỰ LIÊN QUAN
GIỮA CƠ QUAN NỘI TANG VỚI CỘT SỐNG LƯNG
(Bác sĩ Lavezzari)**



Hình 221

SỰ LIÊN QUAN GIỮA LÒNG BÀN TAY VÀ TẠNG PHỤ

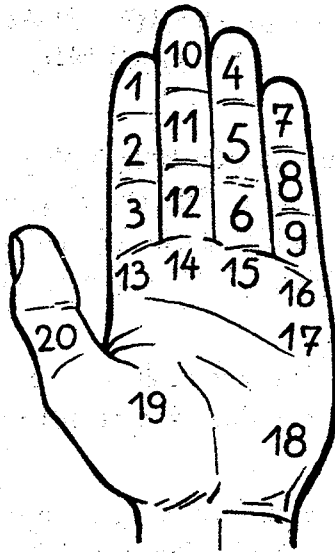
Được thiết lập dựa trên khoa Tướng Tay, Bovis trong quyển Manuel de Radiesthésie cho rằng trên mỗi lòng tay cũng như trên các gò ở lòng bàn tay đều có một mối tương quan với một hệ thống hay một bộ phận nhất định trong cơ thể.

Giả thuyết có tính cách bí ẩn về các trật tự của các gò trong lòng bàn tay này được xác nhận bằng quá trình kinh nghiệm.

Một tay cầm lắc, một tay dùng ngón trở làm anten, quả lắc dao động theo chiều dọc trên mỗi lòng tay và trên các gò (13 tới 19). Bằng phản ứng không đồng bộ hay “thay cực” mà có sự thay đổi trong hoạt động của quả lắc chỉ ra sự suy yếu của hệ thống hay bộ phận tương ứng.

Sự tương quan

1. Não – Đầu.
2. Cổ – Thanh quản.
3. Tay – Bàn tay – Vai.
4. Tuyến tòng – Vú.
5. Dạ dày – Cơ hoành.
6. Bụng – Ruột.
7. Thận – Xương sống – Mông.



Hình 222

8. Bộ phận sinh dục – Ống dẫn tiểu..
9. Bắp vế – Bẹn – Hậu môn.
10. Đầu gối – Khuỷu chân.
11. Cẳng chân – Mắt cá chân.
12. Chân – Ngón chân.
13. Lưu thông máu – Gan – Hệ thống tiêu hoá tổng quát – Ống dẫn tinh.
14. Đầu gối – Xương – Răng – Tuyến tụy – Khớp – Tê thấp.
15. Tim – Máu – Sinh lực (sức sống).

16. Não – Tay – Hệ thống thần kinh – Phổi – Phế quản.

17. Bộ phận sinh dục – Cơ bắp và gân – Mũi – Mặt.

18. Dạ dày – Hệ thống bạch huyết – Ngực.

19. Vú – Họng – Bộ phận sinh dục – Tĩnh mạch.

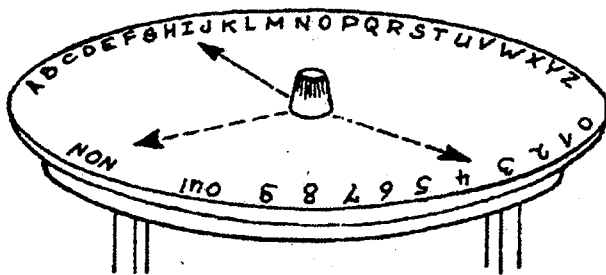
20. Tim.

Đảo ngược đối với phụ nữ: bàn tay trái tương ứng với bàn tay phải của nam giới và ngược lại.

CÁI BÀN QUAY

Thông thường các câu hỏi đặt ra và đặt quả lắc lên trên bàn quay, nếu CÓ, nó sẽ thể hiện bằng cách quả lắc di động về hướng CÓ, và ngược lại.

Nên nhớ trước khi thực hiện luôn cần phải “nâng khí” và đặt một qui ước thẩm đối với cảm xạ; thông tin sẽ được thể hiện qua sự dao động của quả lắc, quay một vòng tròn thuận theo chiều kim đồng hồ có nghĩa là CÓ, nếu quay ngược lại là KHÔNG.

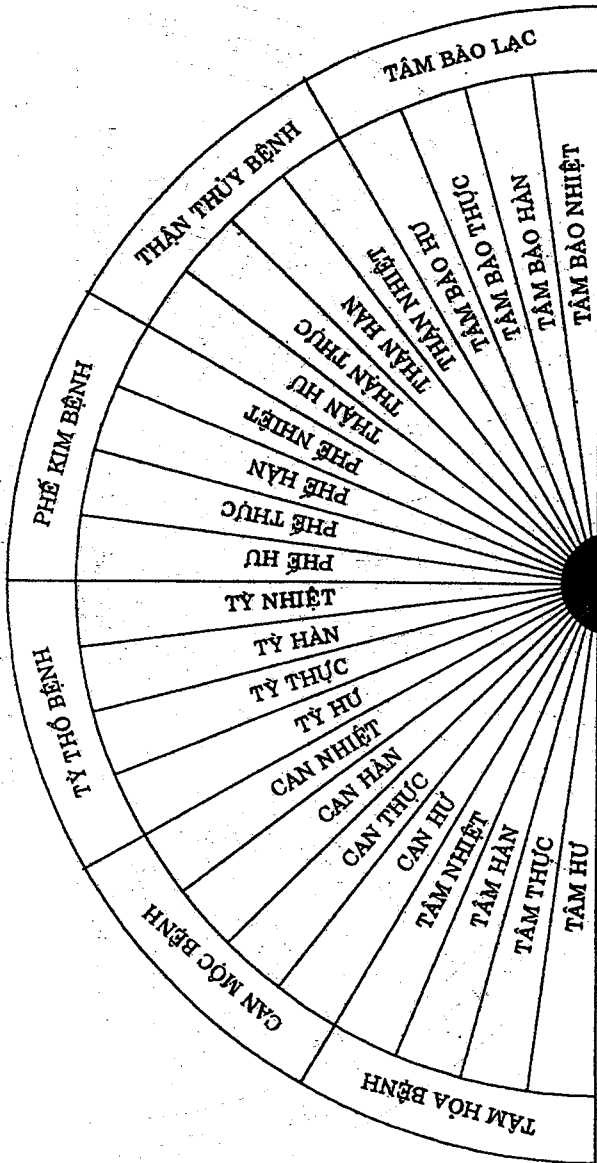


Hình 223

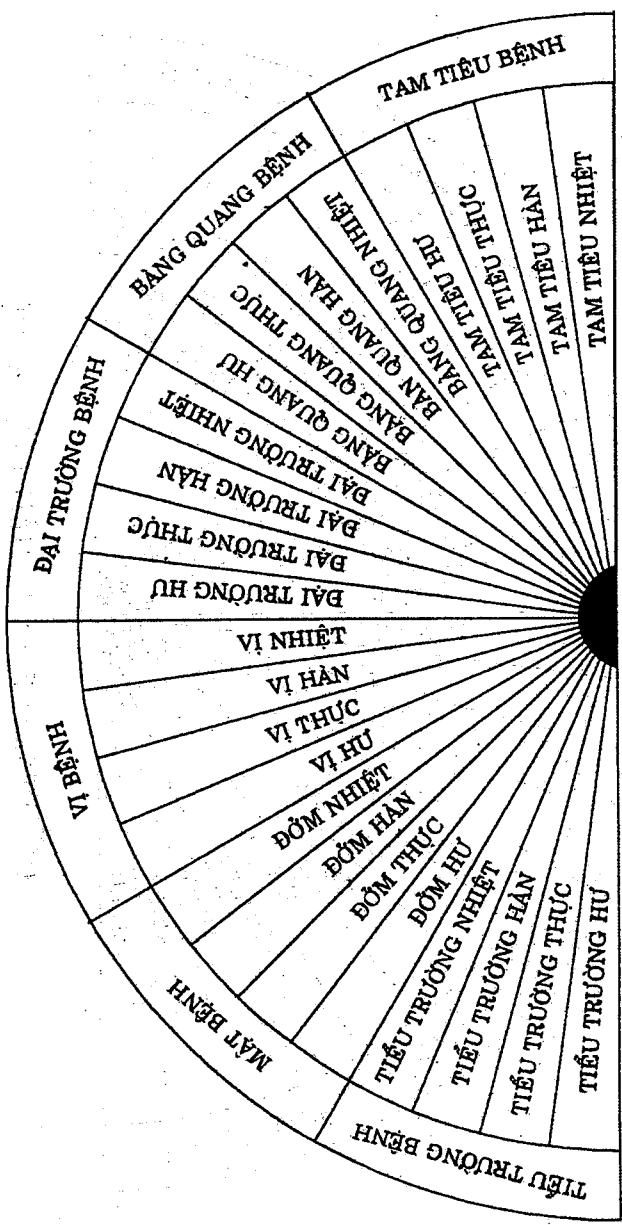
Phần trả lời bằng sự di chuyển hướng theo các chữ cái từ A, - B, đến B - C và tiếp tục cho đến Z. Việc sao chép các chữ lại và chuyển đổi của hướng đi của quả lắc giúp tạo thành thông điệp.

Một hình thức khác là dán các chữ cái trên $\frac{1}{2}$ chu vi của mặt bàn, các con số từ 1 đến 9, CÓ và KHÔNG trên phần kia. Tùy mẫu câu hỏi, nó giải đáp bằng cách dao động quả lắc đặt ở chính giữa bàn, bằng sự dao động thẳng lúc đến CÓ, hay KHÔNG, lúc đến chữ hay số hợp thành tiếng và con số.

Cũng có người sử dụng phương pháp này mà không cần quả lắc, họ dùng một cái ly hay 1 đồng tiền cũ để chính giữa, 2 hoặc 3 người trở lên đặt tay lên đít ly hay đồng tiền và đặt câu hỏi, cái ly sẽ di chuyển đến từng mẫu tự cho đến ráp thành câu, bạn sẽ có một thông điệp mà bạn muốn.



ĐIỀU TRỊ THEO NGŨ HÀNH LỤC TẠNG



ĐIỀU TRỊ THEO LỤC PHỦ

ĐIỀU TRỊ THEO NGŨ HÀNH LỤC TẠNG
ĐIỀU TRỊ THEO LỤC PHỦ

THUỐC DÙNG ĐỂ TRỊ BỆNH NGŨ TẠNG:

Thuốc Tâm hoá khí

* **Tâm khí hư:** *bổ tâm, bổ huyết.*

- | | |
|---------------|--------------------|
| - Chu sa | - Nhân sâm |
| - Đương qui | - Thiên trúc hoàng |
| - Thục thân | - Mạch môn |
| - Táo nhân | - Hoài sơn |
| - Xuyên khung | - Hồng hoa |

* **Tâm khí thực:** *tả tâm, thanh tâm, hoá đàm.*

- | | |
|--------------|-----------------|
| - Phục linh | - Bối mẫu |
| - Trần bì | - Huyền hồ sách |
| - Xa tiền tử | - Hạnh nhân |
| - Khổ sâm | - Uất kim |
| - Bán hạ | - Hoàng liên |
| - Chỉ thực | - Tiền hồ |
| - Đinh lịch | |

* **Tâm khí hàn:** *ôn tâm.*

- | | |
|--------------|--------------|
| - Trầm hương | - Hoắc hương |
| - Ngô thù du | - Nhũ hương |
| - Đinh hương | - Tô tư |

- Thạch xương bồ

*** Tâm khí nhiệt: thanh tâm.**

- | | |
|--------------|-------------|
| - Hoàng bá | - Chi tử |
| - Hoàng cầm | - Trúc diệp |
| - Hoàng liên | - Tri mẫu |
| - Sinh địa | - Liên kiều |
| - Tô căn | - Bối mẫu |

Thuốc dẫn vào kinh tâm: Độc hoạt, Tế tân

Thuốc Can mộc khí

*** Can khí hư: bổ can, dưỡng can**

- | | |
|-------------|---------------|
| - Câu kỷ tử | - Bạch thược |
| - Táo nhân | - Xuyên khung |
| - Mộc qua | - Ý dĩ |
| - Đương quy | - A giao |
| - Sơn thù | |

*** Can khí thực: bình can, sơ can**

- | | |
|---------------|--------------|
| - Trầm hương | - Bạch thược |
| - Xuyên khung | - Sài hồ |
| - Thanh bì | - Hoàng cầm |
| - Chi tử | - Hoàng liên |

*** Can khí hàn: ôn can, hoá hàn.**

- | | |
|------------------|-----------------|
| - Thạch xương bồ | |
| - Mộc hương | - Bạch đậu khấu |
| - Tiểu hồi | - Hương phụ |

- Thảo đậu khấu
- Ngô thù du

- Nhục quế
- Hồng đậu khấu

*** Can khí nhiệt: thanh can.**

- Hoàng liên
- Cúc hoa
- Quyết minh tử
- Long đởm thảo

- Xa tiền tử
- Hoàng cầm
- Thanh hao
- Sài hồ

Thuốc dẫn kinh:

Sài hồ, Xuyên khung (đi lên)
Thanh bì (đi xuống)

Thuốc Tỳ thổ khí

*** Tỳ khí hư: ôn bổ tỳ.**

- Sa nhân
- Nhân sâm
- Thần khúc
- Mộc hương
- Cam thảo
- Thăng ma
- Trần bì
- Phục linh
- Đại táo

- Hoài sơn
- Bạch truật
- Hoàng kỳ
- Ý dĩ
- Khiếm thực
- Câu kỷ tử
- Sài hồ
- Bạch thực

*** Tỳ khí thực: thẩm tỳ thấp, tả tỳ.**

- Đại phúc bì

- Chỉ xác

- Đại hoàng
- Ba đậu
- Ý dĩ
- Thần khúc
- Thanh bì

- Mạch nha
- Sơn tra
- Đinh lịch
- Sử quân tử
- Phòng phong

*** Tỳ khí hàn: ôn trung kiện tỳ.**

- Chi tử
- Ngô thù du
- Quế khâu
- Bạch thược
- Hoắc hương
- Bạch đậu khấu
- Hoàng bá
- Mộc hương
- Thảo đậu khấu
- Can khương
- Sinh khương

- Phụ tử
- Hoàng cầm
- Hồ tiêu
- Sa nhân
- Hoạt thạch
- Lương khương
- Hồng đậu khấu
- Đinh hương
- Hậu phác
- Xuyên khung
- Ích trí nhân

*** Tỳ khí nhiệt: thanh tỳ.**

- Hoàng liên
- Hoàng bá
- Thạch cao
- Hoàng cầm

- Thục địa
- Liên kiều
- Hoạt thạch
- Hoài sơn

Thuốc dẫn kinh: Thăng ma, Bạch thược.

Thuốc Phế kim khí

*** Phế khí hư: bổ phế.**

- Sa sâm
- Hoài sơn
- Nhân sâm
- Mạch môn
- Bách bộ
- Tử uyển
- Mã đậu linh
- Hoàng kỳ
- Ngũ vị tử
- Qua lâu nhân
- Thiên môn
- A giao
- Bạch linh

*** Phế khí thực:** *tả phế, tuyên thông phế khí.*

- Tử tô
- Xích phục linh
- Chỉ thực
- Tang bạch bì
- Ma hoàng
- Thông thảo
- Đĩnh lịch
- Phòng phong
- Bạch giới tử
- Tô điệp
- Tân lang
- Bối mẫu
- Hạnh nhân
- Trạch tả

*** Phế khí hàn:** *ôn phế, tán hàn.*

- Tía tô cành
- Tô tử
- Sinh khương
- Can khương
- Hồ tiêu
- Bạch đậu khấu
- Khoản đông hoa
- Hạnh nhân
- Trần bì
- Mộc hương
- Nhục quế
- Xuyên tiêu

*** Phế khí nhiệt:** *thanh phế, trừ đờm.*

- Thiên môn
- Tỳ bà điệp
- Chi tử
- Mạch môn
- Túc lịch
- Bạc hà
- Hoàng cầm
- Bối mẫu
- Cát cánh
- Huyền sâm

- Thạch cao

Thuốc dẫn kinh: Bạch chỉ, Thăng ma.

Thuốc Thận thủy khí

* **Thận khí hư:** *bổ thận.*

- | | |
|---------------|-------------------|
| - Thục địa | - Phá cố chỉ |
| - Ngưu tất | - Tục đoạn |
| - Tri mẫu | - Hoài sơn |
| - Hà thủ ô | - Hoàng bá |
| - Lộc nhung | - Hoài sơn |
| - Sinh địa | - Câu kỷ tử |
| - Đổ trọng | - Hồ cốt |
| - Đương qui | - Phụ tử |
| - Quy bản | - Nhục thung dung |
| - Thỏ ty tử | - Toả dương |
| - Sơn thù | - Nhục quế |
| - Phức bồn tử | - Ba kích |

* **Thận khí thực:** *tả thận.*

- | | |
|-------------|-------------|
| - Sinh địa | - Đơn bì |
| - Phục linh | - Huyền sâm |
| - Trư linh | - Mộc thông |
| - Tri mẫu | - Trạch tả |

* **Thận khí hàn:** *ôn thận.*

- | | |
|-------------------|--------------------|
| - Phụ tử | - Cáp giới |
| - Chung nhũ thạch | - Phá cố chỉ |
| - Can khương | - Dương khởi thạch |

- Nhục quế
- Ngũ vị tử
- Ô dước

- Bá tử nhân
- Trầm hương
- Ba kích

*** Thận khí nhiệt:** *lượng thận.*

- Hoàng bá
- Khổ sâm tử
- Mẫu đơn bì
- Huyền sâm

- Địa cốt bì
- Tri mẫu
- Sinh địa

Thuốc dẫn kinh:

Độc hoạt, Nhục quế.

Thuốc Tâm bào lạc

*** Tâm bào khí hư:** *bổ tâm bào khí.*

- Hoàng kỳ
- Thỏ ty tử
- Lộc nhung
- Nhục quế

- Nhục thung dung
- Nhân sâm
- Phá cố chỉ
- Trầm hương

*** Tam bào khí thực:** *tả tâm bào khí.*

- Đại hoàng
- Chi tử
- Hoàng bá

- Chỉ xác
- Mang tiêu
- Ô dước

*** Tâm bào khí hàn:** *ôn tâm bào khí.*

- Phụ tử
- Bổ cốt chỉ
- Ích trí nhân

- Xuyên khung
- Can khương
- Đại hồi

- Nhục quế
- Ô dược
- Thảo đậu khấu
- Bạch đậu khấu
- Trần hương
- Bá tử nhân

*** Tâm bào khí nhiệt:** *lượng tâm bào khí.*

- Hoàng bá
- Huyền minh phấn
- Sài hồ
- Hoàng liên
- Hoàng cầm
- Chi tử
- Tri mẫu
- Hàn thủy thạch
- Thạch cao
- Hoạt thạch

Thuốc dẫn kinh: Sài hồ (đi lên), Xuyên khung (đi lên), Thanh bì (đi xuống).

THUỐC DÙNG ĐIỀU TRỊ LỤC PHỦ:

Thuốc Tiểu trường khí

*** Tiểu trường khí hư:** *bổ tiểu trường khí.*

- Mẫu lệ
- Cam thảo

*** Tiểu trường khí thực:** *tả tiểu trường khí.*

- Hải kim sa
- Lệ chi
- Thông bạch
- Tục tỳ tử
- Đại hoàng
- Tử tô

*** Tiểu trường khí hàn:** *ôn tiểu trường khí.*

- Ba kích
- Đại hồi
- Ô dược
- Ích trí nhân

*** Tiểu trường nhiệt: lương tiểu trường khí.**

- | | |
|--------------|--------------|
| - Mộc thông | - Hoàng cầm |
| - Hoạt thạch | - Thông thảo |
| - Hoàng bá | - Chi tử |
| - Mao căn | - Trư linh |
| - Mang tiêu | - Xa tiền tử |
| - Trạch tả | |

Thuốc dẫn kinh: Khương hoạt, Hoàng bá.

Thuốc Đởm khí

*** Đởm khí hư: bổ đởm khí.**

- | | |
|--------------|-----------------|
| - Đương qui | - Toan táo nhân |
| - Ngộ thù du | - Ngũ vị tử |

*** Đởm khí thực: tả đởm khí.**

- | | |
|---------------|--------------|
| - Sài hồ | - Hoàng liên |
| - Xuyên khung | - Thanh bì |
| - Bạch thược | - Mộc thông |

*** Đởm khí hàn: ôn đởm khí.**

- | | |
|--------------|---------------|
| - Can khương | - Nhục quế |
| - Bán hạ | - Sinh khương |
| - Trần bì | |

*** Đởm khí nhiệt: lương đởm khí.**

- Hoàng liên
- Hoàng cầm
- Long đởm thảo
- Sài hồ
- Trúc nhự

Thuốc dẫn kinh: Sài hồ, Xuyên khung, Thanh bì.

Thuốc Vị khí

*** Vị khí hư:** *bổ vị khí.*

- Bạch truật
- Sơn tra
- Khiếm thực
- Hoàng kỳ
- Thần khúc
- Trần bì
- Chích thảo
- Nhân sâm
- Mạch nha
- Hoài sơn
- Liên tử

*** Vị khí thực:** *tả vị khí.*

- Đại hoàng
- Tam lăng
- Chỉ thực
- Khiên ngư tử
- Ba đậu
- Mang tiêu
- Nga truật
- Hậu phác

*** Vị khí hàn:** *ôn vị khí.*

- Phụ tử
- Bạch đậu khấu
- Ích trí nhân
- Can khương
- Ngô thù du
- Xuyên khung
- Sa nhân
- Nhục quế
- Nhục đậu khấu
- Hương phụ
- Sinh khương
- Tân di hoa

- Đinh hương
- Hương nhu
- Nhục thung dung
- Thảo đậu khấu

- Hồ tiêu
- Mộc hương
- Hoắc hương

*** Vị khí nhiệt: lương vị khí.**

- Thạch cao
- Hoạt thạch
- Tri mẫu
- Đại hoàng
- Lô căn
- Thạch斛
- Liên kiều

- Hoàng cầm
- Chi tử
- Cát căn
- Sinh địa
- Hàn thủy thạch
- Hoàng liên

Thuốc dẫn kinh: Thăng ma, Cát căn, Bạch chỉ, Thạch cao.

Thuốc Đại trường khí

*** Đại trường khí hư: bổ đại trường khí.**

- Anh túc xác
- Ngũ bội tử
- Nhục đậu khấu
- Mộc hương

- Liên tử
- Mẫu lệ
- Long cốt
- Kha tử

*** Đại trường khí thực: tả đại trường khí.**

- Đại hoàng
- Khiên ngư
- Đào nhân
- Chỉ xác
- Tục tùy tử

- Mang tiêu
- Ba đậu
- Ma tử nhân
- Tân lang
- Chỉ thực

- Thông bạch

* **Đại trường khí hàn:** *ôn đại trường khí.*

- Nhân sâm

- Bán hạ

- Đào hoa thạch

- Can khương

- Sinh khương

- Nhục quế

- Hồ tiêu

- Ngô thù du

- Đinh hương

* **Đại trường khí nhiệt:** *lương đại trường khí.*

- Điền cam

- Đại hoàng

- Liên kiều

- Hoa hoè

- Chi tử

- Khổ sam tử

- Hoàng liên

- Mang tiêu

- Thạch cao

Thuốc dẫn kinh: Khương hoạt, Khổ sâm tử, Thạch cao.

Thuốc Tam tiêu khí

* **Tam tiêu khí hư:** *bổ tam tiêu khí.*

- Nhân sâm

- La bạch tử

- Hoàng kỳ

- Ô dược

- Thanh bì

- Thần khúc

- Trạch tả

* **Tam tiêu khí thực:** *tả tam tiêu.*

- Chỉ xác

- La bạch tử

- Chỉ thực

- Ô dược

- Thanh bì
- Thanh tả

- Thần khúc

*** Tam tiêu khí hàn: ôn tam tiêu.**

- Phụ tử
- Đại hồi
- Hậu phác
- Ích trí nhân
- Trần hương
- Bồ cốt chỉ

- Tiên mao
- Đinh hương
- Thỏ ty tử
- Can khương
- Ngô thù du

*** Tam tiêu khí nhiệt: lương tam tiêu khí.**

- Thạch cao
- Hoàng cầm
- Hoàng bá
- Tri mẫu
- Long đởm thảo

- Hoài sơn
- Hoạt thạch
- Mộc thông
- Xa tiền tử
- Địa cốt bì

Thuốc dẫn kinh: Sài hồ, Xuyên khung, Thanh bì.

Thuốc Bàng quang khí

*** Bàng quang khí hư: bổ bàng quang khí.**

- Hạt quít
- Long cốt
- Ích trí nhân

- Tục đoạn
- Thạch xương bồ
- Hoàng cầm

*** Bàng quang khí thực: tả bàng quang khí.**

- Mang tiêu

- Hoạt thạch

- Trư linh
- Trạch tả
- Mộc thông

- Xa tiền tử
- Cù mạch

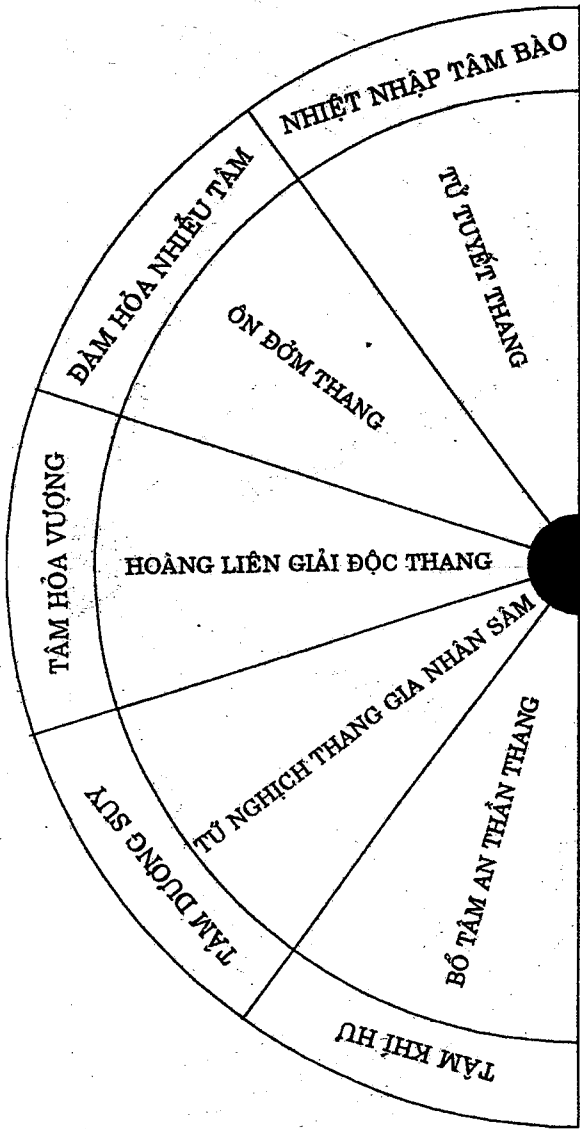
*** Bàn quang khí hàn: ôn bàn quang.**

- | | |
|-----------------|--------------|
| - Đại hồi | - Ô dược |
| - Nhục quế | - Trầm hương |
| - Tất trứng già | - Sơn thù |

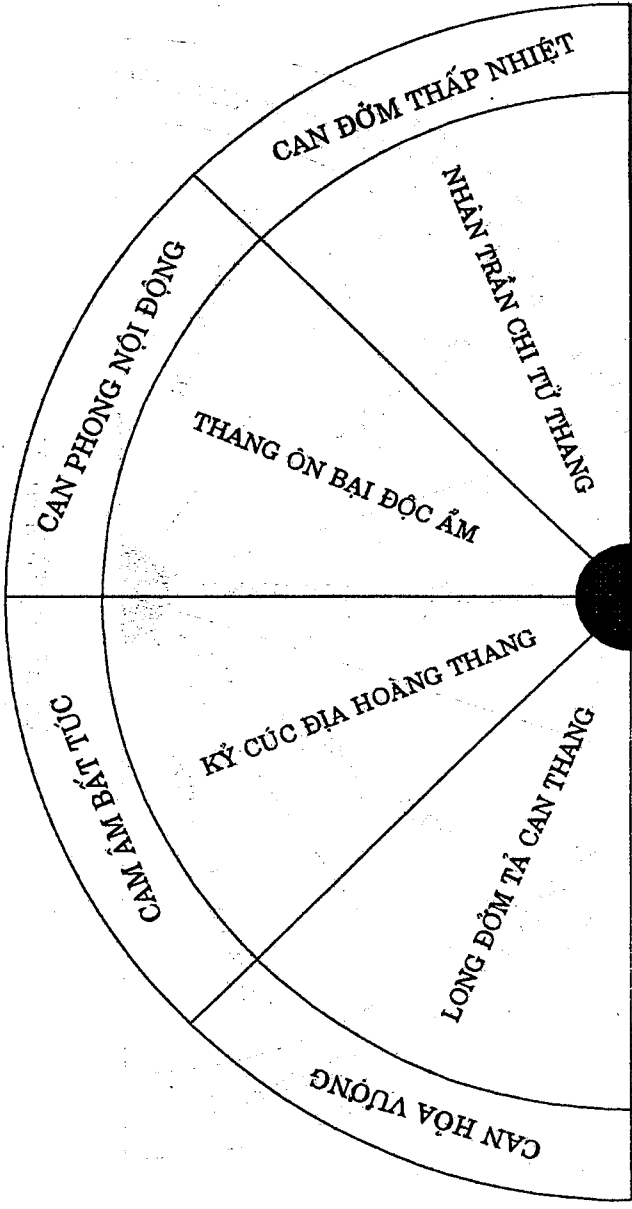
*** Bàn quang khí nhiệt: lương bàn quang.**

- | | |
|-------------|--------------|
| - Hoàng bá | - Hoạt thạch |
| - Tri mẫu | - Phụ tử |
| - Phòng kỷ | - Cam thảo |
| - Thạch cao | - Sinh địa |

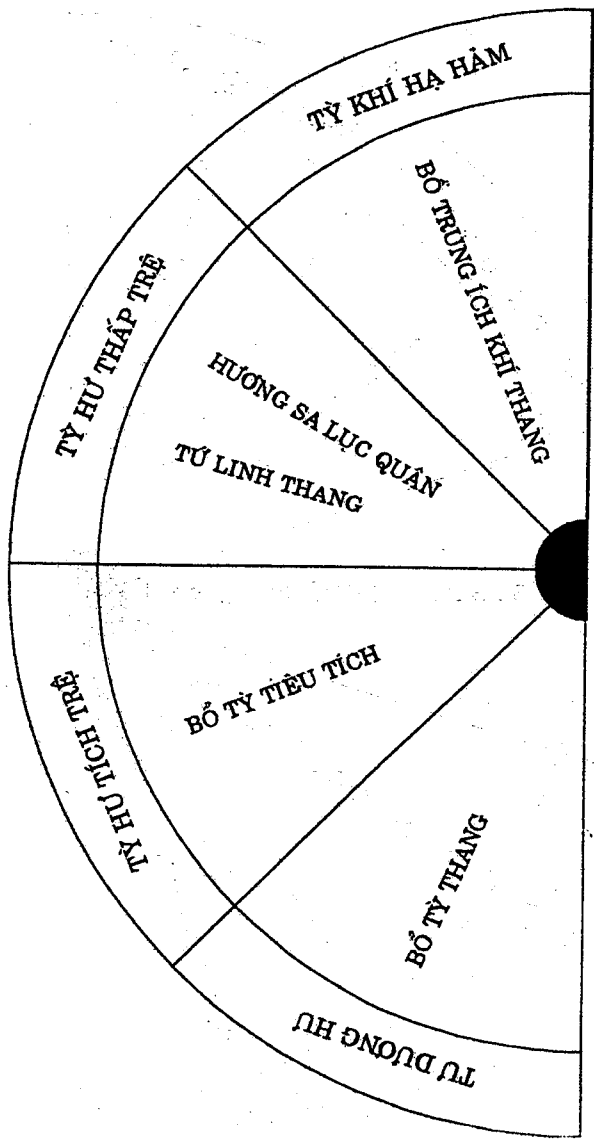
Thuốc dẫn kinh: Cảo bản, Khương hoạt (đi lên), Hoàng bá (đi xuống)



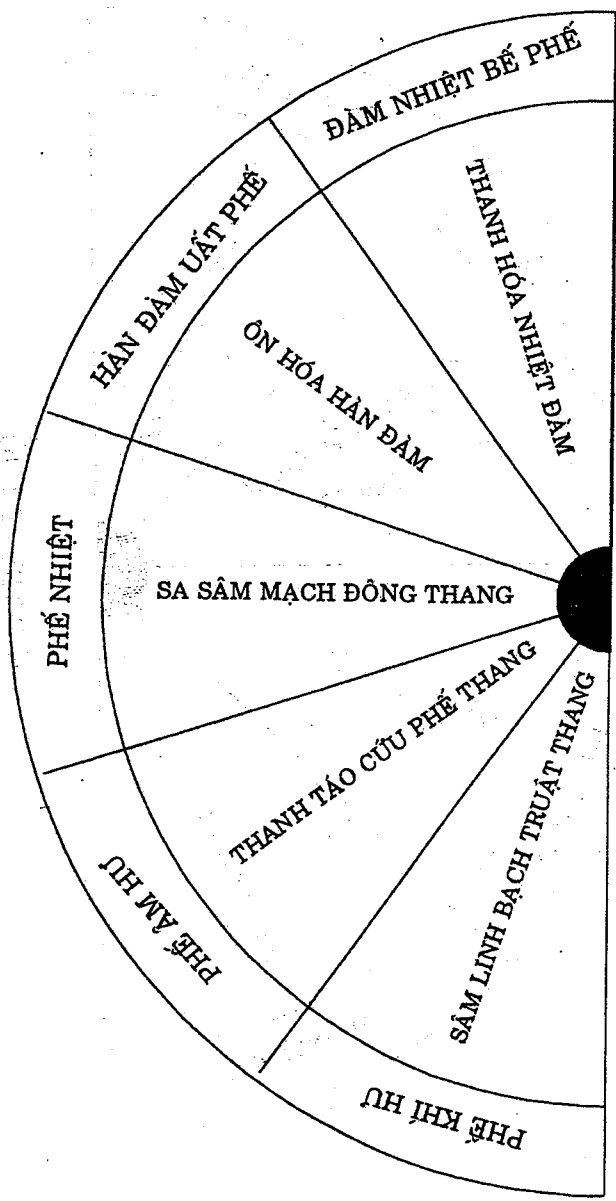
ĐIỀU TRỊ TÂM HÓA



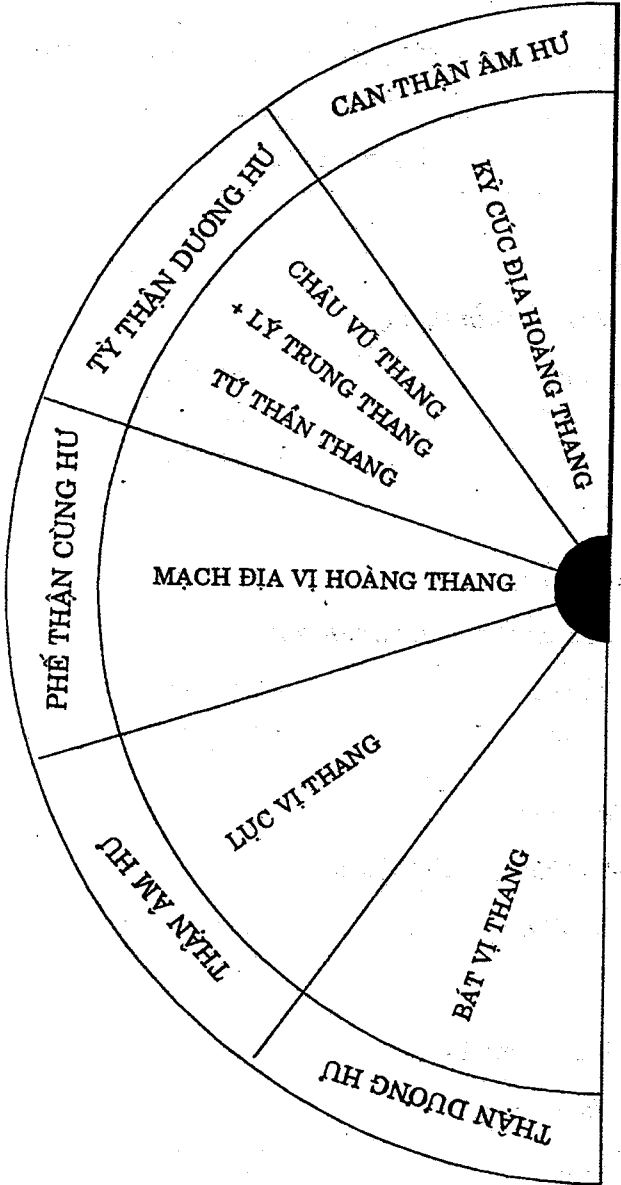
ĐIỀU TRỊ CAN MỘC



ĐIỀU TRỊ TỖ THỔ



ĐIỀU TRỊ PHẾ KIM



ĐIỀU TRỊ THẬN THỦY

NHỮNG BÀI THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH NGŨ HÀNH

Tâm khí bệnh

Tâm khí hư:

*** *Bổ tâm an thân thang.***

- | | |
|-------------|--------------|
| - Thục địa | - Bá tử nhân |
| - Ngũ vị tử | - Phục thần |
| - Táo nhân | - Sa sâm |
| - Hoàng kỳ | |

Tâm khí dương suy:

*** *Tứ nghịch thang gia nhân sâm.***

- | | |
|--------------|--------------|
| - Phụ tử chế | - Can khương |
| - Cam thảo | - Nhân sâm |

Tâm hoả khí vượng:

*** *Hoàng liên giải độc thang.***

- | | |
|--------------|-------------|
| - Hoàng liên | - Hoàng cầm |
| - Hoàng bá | - Chi tử |

Đàm hoả nhiều tâm khí;

*** *Ôn đờm thang.***

- | | |
|------------|-----------|
| - Chỉ thực | - Trần bì |
| - Trúc nhự | - Bán hạ |

- Phục linh

- Chính thảo

Nhiệt tâm bào:

* *Tứ huyết thang.*

- Thạch cao

- Cam thảo

- Tử thạch

- Đinh hương

- Hoạt thạch

- Hàn thủy thạch

- Xạ hương

- Phác tiêu

- Thăng ma

- Mộc hương

- Tiểu thạch

- Trầm hương

- Huyền sâm

- Sừng trâu

Can khí bệnh

Can hỏa khí vượng:

* *Long đởm tả can thang.*

- Hoàng cầm

- Mạch môn

- Thiên môn

- Cam thảo

- Hoàng liên

- Tri mẫu

- Long đởm thảo

- Sa sâm

- Sài hồ

- Chi tử

Can khí âm bất túc:

* *Kỷ cúc địa hoàng thang.*

- Thục địa

- Hoàng bá

- Tri mẫu

- Trạch tả

- Hoàng sơn
- Câu kỷ tử
- Sơn thù

- Phục linh
- Đơn bì
- Cúc hoa

Can khí phong nội động:

** Thanh ôn bại độc ẩm.*

- Thạch cao
- Mạch môn
- Tri mẫu
- Huyền sâm
- Đơn bì

- Trúc điệp
- Sinh địa
- Tô giác
- Ngũ vị tử
- Thuyền thoái

Can đởm khí thấp nhiệt:

** Nhân trần chi tử thang.*

- Nhân trần
- Chi tử

- Đại hoàng

Tỳ khí bệnh

Tỳ khí dương hư

** Bổ tỳ khí thang.*

- Ý dĩ
- Bạch biển đậu
- Mạch nha
- Hoài sơn
- Nhục đậu khấu

- Đảng sâm
- Liên nhục
- Trần bì
- Sa nhân

Tỳ khí hư tích trệ:

* *Bổ tỳ tiêu tích.*

- Sơn tra
- Mạch nha
- La bạc tử
- Trần bì
- Chích thảo
- Thần khúc
- Hoài sơn
- Bán hạ
- Hương phụ

Tỳ khí hư thấp trệ:

* *Hương sa lục quân + Tứ linh.*

- Đẳng sâm
- Sa nhân
- Trần bì
- Mộc hương
- Thạch tả
- Chích thảo
- Bán hạ
- Sinh khương
- Trư linh
- Bạch truật
- Phục linh

Tỳ khí hạ hãm:

* *Bổ trung ích khí thang.*

- Đẳng sâm
- Trần bì
- Hoàng kỳ
- Sinh khương
- Đương quy
- Sài hồ
- Bạch truật
- Đại táo
- Thăng ma
- Chích thảo

Phế khí bệnh

Phế khí hư:

*** Sâm linh bạch truật thang.**

- | | |
|-----------------|--------------|
| - Bạch truật | - Phục linh |
| - Bạch biển đậu | - Cát cánh |
| - Liên nhục | - Sa nhân |
| - Hoài sơn | - Chích thảo |
| - Ý dĩ | - Bạch truật |

Phế khí âm hư:

*** Thanh táo cứu phế thang.**

- | | |
|-------------|--------------|
| - Tang diệp | - Cam thảo |
| - Bối mẫu | - Hạnh nhân |
| - Thạch cao | - Tỷ bà diệp |
| - Mạch môn | - Nhân sâm |
| - Mè đen | |

Phế khí nhiệt:

*** Sa sâm mạch đông thang.**

- | | |
|--------------|-------------|
| - Trần bì | - Bán hạ |
| - Mạch môn | - Ngọc trúc |
| - Địa cốt bì | - Bối mẫu |
| - Hạnh nhân | - Sài hồ |

Hàn đàm uất phế khí:

*** Ôn hoá hàn đàm.**

Trần bì
Tử uyển
Hạnh nhân

Bạch giới tử
Bán hạ
Cát cánh

Đàm nhiệt bế phế khí:

** Thanh hoá hàn đàm.*

- | | |
|----------------|-----------|
| - Tang bạch bì | - Tiền hồ |
| - Tỳ bà diệp | - Bối mẫu |
| - Qua lâu nhân | - Tô diệp |

Thận khí bệnh

Thận khí dương hư:

** Bát vị thang.*

- | | |
|--------------|--------------|
| - Thục địa | - Mẫu đơn bì |
| - Nhục quế | - Phục linh |
| - Sơn thù | - Hoài sơn |
| - Phụ tử chế | - Trạch tả |

Thận khí âm hư:

** Lục vị thang.*

- | | |
|------------|-------------|
| - Thục địa | - Phục linh |
| - Trạch tả | - Hoài sơn |
| - Đơn bì | - Sơn thù |

Phế thận khí cùng hư:

*** Mạch vị địa hoàng thang.**

- | | |
|-------------|-------------|
| - Thục địa | - Sơn thù |
| - Mạch môn | - Đơn bì |
| - Trạch tả | - Hoài sơn |
| - Ngũ vị tử | - Phục linh |

Tỳ thận khí dương hư:

*** Chân vũ thang + Lý trung thang + Tứ thần.**

- | | |
|--------------|-----------------|
| - Phục linh | - Bạch thược |
| - Nhân sâm | - Ngô thù du |
| - Phá cố chỉ | - Sinh khương |
| - Bạch truật | - Cam thảo |
| - Can khương | - Đại táo |
| - Phụ tử | - Nhục đậu khấu |
| - Ngũ vị tử | |

Can thận khí âm hư:

*** Kỷ cúc địa hoàng thang.**

- | | |
|------------|-------------|
| - Thục địa | - Đơn bì |
| - Tri mẫu | - Phục linh |
| - Hoài sơn | - Cúc hoa |
| - Hoàng bá | - Trạch tả |
| - Sơn thù | - Câu kỷ tử |

**F. Vài phương pháp khám bệnh của
Y học năng lượng:**

Chúng ta đã thấy trong một vài trường hợp cần thiết, người thầy thuốc có thể trở thành một cái máy đo không sai lầm bằng cách căn cứ vào năng lượng biểu hiện ra bên ngoài.

Muốn đạt được trình độ thực hành không sai lầm ấy, bạn cần phải luyện tập nhiều (xem những bài luyện tập ở những trang trước: đó là những bài tập nhằm cho cơ thể chúng ta càng ngày càng nhạy cảm). Dành nhiều thời gian để quan sát người bệnh, mới phát hiện được người bệnh ấy có những rối loạn năng lượng nào cần điều chỉnh. Bạn muốn có cảm nhận chính xác về các rung động của người khác thì bạn hãy thường xuyên kiểm soát các rung động của chính mình để dần dần chẩn đoán chính xác hơn và đưa đến phép trị liệu thích hợp (bài tập rung động từng khu vực)

Việc khám bệnh luôn luôn được bắt đầu bằng cách tìm hiểu tiền sử bệnh nghĩa là tìm hiểu trong quá khứ, người bệnh đã mắc phải những chứng bệnh gì: phẫu thuật chữa bệnh, phẫu thuật sản khoa, hoàn cảnh nào đã gây ra bệnh tật như vậy... mục đích để hiểu rõ hơn bệnh trạng hiện nay và cũng cần hỏi thêm người bệnh một số chi tiết cần thiết sau khi đã khám lâm sàng.

Khám bệnh là làm rõ những dấu hiệu khác nhau của bệnh chứng để cuối cùng có kết luận chẩn đoán chính xác. Vì vậy thầy thuốc phải biết rõ về triệu chứng học của con người. Thầy thuốc phải luôn luôn nhạy cảm với tín hiệu lâm sàng mới có thể kết hợp được với chẩn đoán.

Trong nhiều trường hợp, nhờ y học năng lượng mà người ta thấy được tình trạng bệnh tật của cơ thể thông qua các dấu hiệu của cơ năng.

Trong một số trường hợp khác, khám nghiệm lâm sàng làm rõ một số bệnh tật đã được nghiên cứu kỹ trước đây và nhờ thế phép trị liệu được áp dụng rất phù hợp để từ đó có thể vận dụng phương pháp y học năng lượng sao cho thích nghi, hài hoà với mỗi bệnh nhân.

Trong một số trường hợp khác, khám nghiệm lâm sàng làm rõ một số bệnh tật đã được nghiên cứu kỹ trước đây và nhờ thế phép trị liệu được áp dụng rất phù hợp để từ đó ta có thể vận dụng phương pháp y học năng lượng sao cho thích nghi, hài hoà với mỗi bệnh nhân.

Trong mọi trường hợp, y học năng lượng phát hiện được những rối loạn chủ yếu của cơ năng và nhờ đó mà cuối cùng người ta chữa lành bệnh. Y học năng lượng có thể giúp cải thiện bệnh trạng, tạo được sự cân bằng về năng lượng tốt hơn và nhờ thế có thể áp dụng nhiều phương pháp trị liệu như liệu pháp đối chứng, liệu pháp vi lượng đồng căn, liệu pháp thực vật hoặc các liệu pháp khác nữa.

Kỹ thuật khám

Bổ sung cách khám cổ điển bằng kỹ thuật khám năng lượng là điều quan trọng. Kỹ thuật này cốt yếu ở chỗ phát hiện được cơ quan nào của nội tạng có rối loạn năng lượng cần điều chỉnh. Cũng như cần nghiên cứu xem có sự giống nhau hoặc khác nhau giữa năng lượng hiện tại của một tạng phủ mà ta đang tìm hiểu và năng lượng đích thực cần có của cơ quan đó.

Để phát hiện được tạng phủ nào bị bệnh, người ta phải nghiên cứu xem tạng phủ đó được điều trị bằng phương pháp nào. Ví dụ: cho uống thuốc có kim loại, có axit amin, thuốc kháng sinh, thuốc thực vật, thuốc diệt ký sinh...

Kỹ thuật dò tìm năng lượng

Có hai kỹ thuật: *trực tiếp* và *gián tiếp*.

1. **Kỹ thuật trực tiếp:** Kỹ thuật này nhằm mục đích xác định được những dấu hiệu cụ thể để căn cứ vào đó mà chẩn đoán.

a/ *Bắt mạch:* Tại hai cổ tay phải và trái, trong rãnh tay quay, có sáu bộ mạch ở mỗi cổ tay. Các mạch này đều khác nhau về bề mặt cũng như bề sâu. Khi ấn sâu mới thấy mạch gọi là tạng thuộc âm (trầm án), khi ấn nhẹ đã bắt được mạch gọi là phủ thuộc dương (phù án). Muốn làm được việc này, thầy thuốc phải biết xem mạch theo kiểu Đông phương vì mạch lý phản ánh tình trạng nhiễu loạn của cơ thể. Đồng thời thầy thuốc cũng cần phải điềm tĩnh mới bắt đúng mạch.

Tính chất năng lượng mạnh hay yếu của mỗi tạng phủ cho phép ta chẩn đoán đúng bệnh trạng và đề xuất hướng trị liệu.

b/ *Châm cứu:* Châm cứu có khả năng tái lập tình trạng cân bằng năng lượng của cơ thể mà không cần đưa vào cơ thể một loại thuốc nào hết. Phép trị liệu như thế có thể kiểm chứng được bằng cách xác minh lại cân bằng năng lượng của mỗi bộ mạch.

Ngoài ra người ta còn xác định đúng điểm đau trên cơ thể khi ta ấn nhẹ ngón tay vào, châm cứu gọi là huyết a thị (hay còn gọi là huyết thiên ứng). Các huyết này có liên hệ với nhiều tạng phủ khác nhau. Khi ta tìm được một điểm đau, chắc chắn rằng có sự rối loạn về năng lượng của tạng phủ tương ứng. Nếu tạng phủ đó được điều chỉnh đúng năng lượng, điểm đau sẽ biến mất. Như vậy chứng tỏ rằng có mối liên hệ trực tiếp giữa huyết và tạng phủ. Chúng ta sẽ nghiên cứu huyết vị trên cơ thể.

2. Kỹ thuật gián tiếp: Đây là sự nhận biết các mức độ rung động phụ thuộc vào sự tương ứng với các tham số năng lượng.

a/ Dùng nguyên tố vi lượng: Người ta làm trắc nghiệm bằng cách đặt thuốc vào ống chất dẻo, rồi cho ống chất dẻo ấy tiếp xúc với da bệnh nhân và đo được một thông số rồi từ đó ta phân tích thông số để tìm lời giải cho vấn đề ta cần nghiên cứu.

a. Chẩn đoán và điều trị bằng năng lượng cảm xạ học: (xem trang khám bằng cảm xạ năng lượng học).

b. Trắc nghiệm cơ bắp: là một phương tiện đơn giản để biết rõ sự rối loạn năng lượng cơ thể: phương pháp này được dùng để cho người bệnh ý thức về mối liên hệ giữa năng lượng và bệnh tật.

Người ta tác động vào trường lực cơ của một người để biết sức mạnh cơ bắp của người đó.

Mỗi người có khả năng ý thức hoặc không ý thức trong lúc phản ứng lại một vật thể nào đó.

Trong phép trắc nghiệm cơ bắp, người ta nhận biết bằng bàn tay. Nhờ xúc giác, ta có thể nhận biết chính xác góc cạnh lồi lõm của một vật, thể tích to nhỏ, độ nóng, độ bền, độ cứng, trọng lượng, tình trạng khô hoặc ẩm của vật thể... Các thông tin này được đưa vào bộ óc của ta. Và ta nhận biết được vật thể nhờ tiếp xúc. Nhưng sự rung động của chính vật thể ấy thì ta chỉ biết nhờ hành động phản xạ trong trạng thái vô thức. Sự phản ứng của ta có được nhờ hành động phản xạ xảy ra lúc nhận được thông tin.

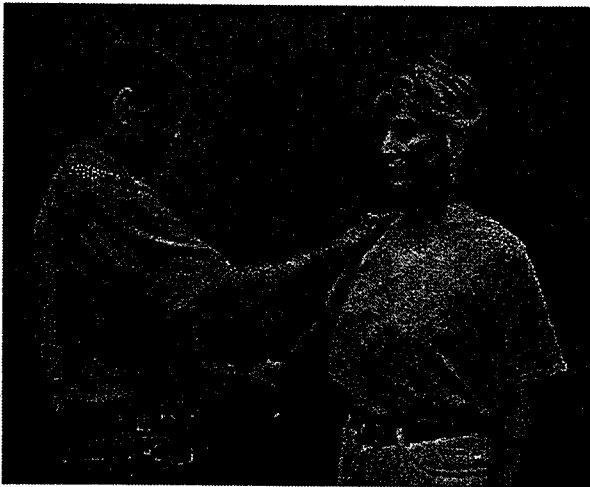


Hình 224: D.r Patrick Veret đang chuẩn bị thử trương lực cơ cho bệnh nhân.

Chúng ta nhận biết được thế giới bên ngoài là do có một cảm xúc mạnh xảy ra làm cho ta sững sờ ngây ngất và có cảm giác như đôi chân bị cắt đứt. Đó không phải là tình trạng đôi chân bị tê dại mất cảm giác hoặc do cơ bắp không hoạt động

được mà chính là tình trạng phản xạ được tạo nên do bởi mất trương lực cơ (không thể gượng lại được).

Bàn tay nhận biết được thông tin dao động, chuyển thông tin ấy lên bộ óc và nhờ thế mà bộ óc mới có ý thức. Bàn tay là một yếu tố có tính lựa chọn bởi vì nó biểu tượng cho sự nhận biết về chính bản thân mình từ trán trở xuống. Tất cả các thông tin từ ngoại biên được truyền về bộ não thông qua các dây thần kinh. Trong lúc chúng truyền tải thông tin ngoại giới, chúng cũng truyền tải thông tin về năng lượng nữa. Tổng cộng tất cả tác động qua lại ấy sẽ dẫn đến thông tin ngoại biên hoặc làm mạnh thêm hoặc làm yếu đi.



Hình 225: D.r Patrick Veret đang thực hiện phương pháp thủ trương lực cơ.

c. Tư thế trắc nghiệm cơ bắp:

- Chuẩn bị trắc nghiệm
- Trắc nghiệm

*** Chuẩn bị trắc nghiệm:** để có thể thực hiện tốt phương pháp trắc nghiệm cơ bắp chúng ta cần luyện tập 2 bài tập: Thác nước và tẩy rửa năng lượng xấu.

Bài tập 1: Thác nước

Hằng ngày nên luyện tập bài tập này.

Chuẩn bị: trong quá trình tập luyện, bạn nên mặc áo quần bằng bông vải, không đeo nữ trang, đứng ở tư thế tiếp xúc với đất.

Nhận định: đây là một trong nhiều phương pháp căn bản làm cho cơ thể năng lượng của chúng ta phát ra hào quang rực sáng. Mặc dù hào quang là điều quan trọng và nó là kết quả đạt được sau khi đã thường xuyên luyện tập và chớ quên rằng hào quang rực sáng là mục đích ta hằng đeo đuổi nhưng chính hào quang là một phần của cơ thể chúng ta – thể năng lượng được tạo thành qua thực tiễn luyện tập. Thể hào quang (thể khí) là điểm tựa để cho bạn điều khiển cơ thể năng lượng của bạn.

Hướng dẫn: bạn đứng thẳng người và tưởng tượng thác nước chảy từ đầu đến dưới chân bạn, rửa sạch những cảm xúc cũ và tư tưởng không tốt xâm chiếm tâm trí bạn trong ngày. Bạn tưởng tượng tiếp: nước tràn ngập đầu bạn, vai, ngực, lưng, chạy dọc theo đùi bạn và đi thật xa. Bạn hãy luyện tập bài tập này một cách từ từ, không nên vội vàng và chú tâm đến từng phần trên cơ thể bạn. Bạn nên tập đi tập lại nhiều lần và bạn sẽ cảm thấy thoải mái, thư giãn cả thể xác lẫn tâm hồn.

Kết luận: bạn nên ghi những điều bạn quan sát được vào nhật ký.

Dị biệt: nhiều người thích tập bài thác nước dưới vòi sen trong phòng tắm. Họ có cảm giác rằng nước giúp họ làm cho hào quang rực sáng. Năng lượng xấu trôi theo dòng nước.



Hình 226

Bài tập 2: Thanh lọc năng lượng xấu

Luyện tập bài này kết hợp với bài thác nước hằng ngày.

Chuẩn bị: Kiếm một ít muối hột hoặc một cây xương rồng nhỏ. Đứng ở tư thế tiếp xúc với đất.

Nhận định: năng lượng xấu khá nặng nề, cần phải loại bỏ. Bạn dùng bàn tay gom và thanh lọc năng lượng xấu đang đóng thành một lớp dày trên cơ thể bạn. Bạn nên dùng bài tập Thác nước kết hợp với bài tập này để thanh tẩy trước khí. Trước tiên, bạn bắt đầu luyện Thác nước rồi tiếp đến là thanh lọc năng lượng xấu. Thác nước xóa tẩy vọng tâm vọng niệm mới mắc phải.

Thanh lọc năng lượng thanh tẩy vọng tâm vọng niệm có từ lâu nay. Cả hai kỹ thuật này đều quan trọng và bổ sung cho nhau.



Hình 227



Hình 228



Hình 229

Hướng dẫn: bạn dùng bàn tay tẩy sạch lớp năng lượng xấu bao quanh cơ thể bạn. Trong khi thanh lọc, bạn nên chú tâm theo dõi cảm giác của lòng bàn tay và ngón tay đã thu gom năng lượng xấu như thế nào và đưa vào bình đựng muối hoặc cây xương rồng (cây kiểng chung quanh nhà cũng được). Trong lúc thực hiện, bạn nên để bàn tay thẳng góc với bề mặt cơ thể bạn, mục đích là ngăn ngừa không cho năng lượng xấu nhập vào cơ thể bạn. Trong lúc dùng động tác thanh lọc năng lượng xấu, bạn đừng quên thể hào quang bởi chính thể này sẽ thanh tẩy toàn bộ trước khí cho bạn. Nếu bạn quên thì cơ thể năng lượng của bạn không thể nào tẩy sạch năng lượng xấu. Trong lúc bàn tay bạn thanh lọc mà bạn không tập trung tư tưởng nghĩ đến hào quang thì việc làm đó chẳng được lợi ích gì.

Di biệt: nhiều người thích thực hành bài tập Thác nước và Thanh lọc năng lượng xấu dưới vòi sen trong phòng tắm vào

các buổi sáng sớm hoặc trước khi đi ngủ. Làm như vậy chắc chắn sẽ thanh tẩy được năng lượng xấu.



Hình 230



Hình 231



Hình 232



Hình 233



Hình 234



Hình 235



Hình 236



Hình 237



Hình 238

Trắc nghiệm: Có 5 cách thử:

Trước khi thử trắc nghiệm, người được thử không mang đồ trang sức (bởi vì có một số đồ trang sức mang năng lượng xấu, chúng sẽ làm giảm trương lực cơ). Bằng cách trắc nghiệm cơ bắp cổ điển, người ta sẽ dễ dàng nhận thấy hậu quả rối loạn trương lực cơ do một số vật trang sức có chứa năng lượng xấu gây ra.

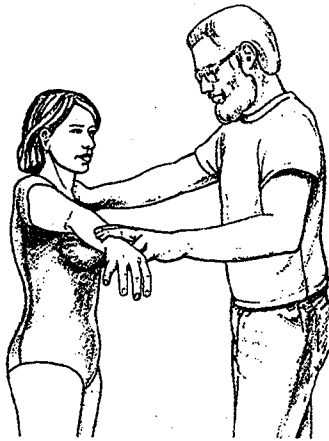
Mục đích của cuộc thử nghiệm trương lực cơ của một cơ lực trong 2 trường hợp:

- Có mang vật trang sức chứa năng lượng xấu.
- Không mang vật trang sức.

Cách thử nhất: bạn đặt bàn tay phải của bạn lên vai trái bệnh nhân được xem như là một điểm tựa, rồi bạn dùng bàn tay phải của mình đè càng lúc càng mạnh lên cườm tay trái

của người bệnh, người bệnh giang cánh tay ra, hợp với thân thể tạo thành một góc vuông. Giữ cho cánh tay song song với mặt đất và bất động, các ngón tay duỗi thẳng. Nếu như bệnh nhân đưa cánh tay lên cao hoặc nắm chặt bàn tay lại sẽ làm cho các cơ bắp khác cũng bị liên hệ do đó cuộc trắc nghiệm sẽ không chính xác, và yêu cầu người bệnh dùng tất cả sức mạnh để cưỡng lại cho đến lúc không thể nào cưỡng được cánh tay buông xuôi xuống. Bạn đừng quên rằng đây không phải là loại trắc nghiệm thử sức kháng cự của cơ lực về mặt vật lý mà chỉ là một cách thức để nhận định đúng hậu quả của năng lượng xấu.

Tiếp theo, người được thử nghiệm mang đồ trang sức có chứa năng lượng xấu và yêu cầu người bệnh đó giang cánh tay ra và bạn đè mạnh lên để trắc nghiệm như vừa rồi. Yêu cầu người bệnh dùng cơ lực cưỡng lại sức đè của bạn. Nếu đồ trang sức có năng lượng xấu, người đó sẽ khó lòng cưỡng lại được và dễ dàng buông xuôi cánh tay xuống.



Hình 239

Bấy giờ lại yêu cầu người bệnh cởi đồ trang sức ra. Thanh lọc năng lượng xấu rồi cho vào bình đựng muối hoặc cây xương rồng rồi làm thử nghiệm lần nữa. Phải chăng lần này trường lực cơ mạnh hơn lần có mang đồ trang sức còn chứa năng lượng xấu?. Nên nhớ cánh tay cùng một lực giống nhau.

Cách thứ hai: Tư thế nằm thẳng:

Đây là tư thế rất thuận tiện để trắc nghiệm nhạy cảm. Người được trắc nghiệm nằm thẳng, hai chân duỗi thẳng, một cánh tay đưa lên hợp với thân hình tạo thành một góc từ 30 đến 60 độ. Thầy thuốc đứng thẳng đưa một ngón tay ra ấn mạnh lên cổ tay phía ngoài.



Hình 240

Thầy thuốc dùng bàn tay của mình kéo đầu gối của người bệnh ra; tùy theo sức cưỡng lại của người bệnh, ta có thể rút ra được hiệu quả của liệu pháp điều trị.

Cách thứ ba: bạn dùng bàn tay của mình kéo đầu gối hành hình góc vuông của người bệnh ra. Tùy theo sức

căng và sự cưỡng lại, người ta đánh giá được trương lực cơ của người bệnh.

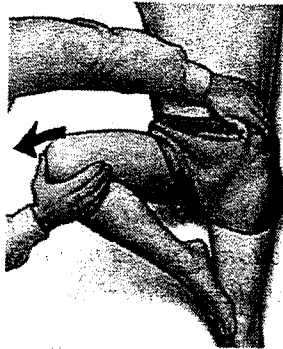


Hình 241

Điều bất tiện: không thể lặp đi lặp lại phép thử này nhiều lần được.

Phép thử này giúp ta biết được sức mạnh của bệnh nhân như phép thử thứ nhất.

Cách thứ tư: Tư thế này nhằm mục đích ngăn trở người bệnh khép đùi lại lúc giãn hai chân ra.



Hình 242

Cách thử năm: bệnh nhân dùng 2 ngón tay cái và trỏ, hai mút đầu ngón chạm vào nhau và gồng cứng, thầy thuốc sẽ dùng sức để kéo hai ngón giãn ra.

Trắc nghiệm các đồ trang sức phù hợp hay không phù hợp với chúng ta cũng như trắc nghiệm cho biết món đồ trang sức có chứa năng lượng xấu, ngoài ra với phương pháp trắc nghiệm này người thầy thuốc có thể chọn lựa thuốc phù hợp hoặc loại trừ những thuốc không phù hợp với bệnh nhân.



Hình 243

Có hai loại kiểm định cơ bắp.

- Trắc nghiệm không có dụng cụ kiểm định cơ bắp.

- Trắc nghiệm có dụng cụ. Thuốc nào uống vào làm giảm trương lực cơ sẽ bị loại (bằng chứng khi ta ăn hoặc dùng thuốc không hợp, chúng ta có cảm giác mệt mỏi và các cơ bắp như yếu đi).

Ngược lại, thuốc nào uống vào mà không gây sự nhiễu loạn sẽ được ghi vào y lệnh. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đã thoả mãn cho việc điều trị, cần phải tìm hiểu xem số lượng bao nhiêu là đủ cho mục tiêu điều trị, điều này tốt nhất là sử dụng quả lắc để định lượng thuốc bao nhiêu cho phù hợp với bệnh nhân.

Ngoài ra, người ta còn trắc nghiệm các bệnh về răng. Bảo người bệnh ngồi xuống và khám trương lực cơ bên phải và bên trái tùy theo hàm bên phải hoặc bên trái. Để làm được việc này, người bệnh phải xem răng của mình như thế nào để nhận biết được thông tin và chuyển thông tin đó đi khắp cơ thể tạo thành một vòng phản xạ. Người ta có thể trắc nghiệm được các loại răng giả, răng vàng...

Ngoài những trắc nghiệm trên người ta còn thêm huyết trắc nghiệm nhạy cảm:

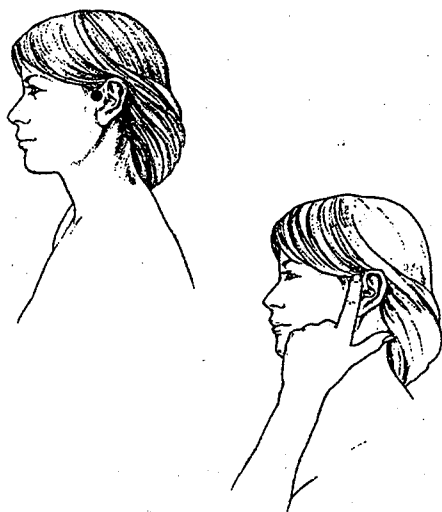
Huyết trắc nghiệm nhạy cảm:

Huyết này ở trước vành tai, cả hai bên phải trái. Chỉ cần sờ vào 1 huyết là đủ. Các huyết này được dùng trong khi trắc nghiệm nhạy cảm và tăng cơ lực bị yếu đi khi người ta chạm vào huyết này.

Vị trí huyết trắc nghiệm nhạy cảm:

Muốn lấy đúng huyết này, bạn để ngón tay trở chạy dọc theo phía trước vành tai. Chạm nhẹ vào huyết này và chỉ sờ khi làm trắc nghiệm.

Đầu tiên trắc nghiệm một điểm đến khi nào thầy thuốc đạt được độ nhạy cảm tinh vi mới trắc nghiệm toàn thân. Ngoài ra thầy thuốc còn cảm nhận được sự cộng hưởng năng lượng hoặc sự rối loạn năng lượng của một tạng phủ nào đó.



Hình 244

Hiệu quả vật lý của cảm xúc đối với năng lượng:

Bạn hãy làm lại thử nghiệm trên các loại trái cây cũng như các đồ trang sức đã được thanh lọc năng lượng xấu. Bạn thực tập bài trắc nghiệm cơ lực để xác định rằng đây đúng là trường hợp đó. Bạn chọn một cảm xúc mà bạn có thể nhớ lại một cách dễ dàng và chuyển năng lượng cảm xúc đó vào vật trang sức mang trên người. Đó là loại cảm xúc gây ấn tượng mạnh đối với tâm trí bạn. Bạn cố gắng nhớ lại cảm xúc ấy và chuyển năng lượng cảm xúc từ trong người ra cánh tay đến tận ngón tay để cuối cùng năng lượng ấy nhập vào đồ trang sức bằng vàng hoặc bằng bạc cho đến khi tẩy được năng lượng ấy. Bạn có thể thử lại phép trắc nghiệm này với nhiều cảm xúc khác. Bạn sẽ nhận thấy rằng không phải bao giờ bạn cũng đạt được kết quả mong muốn. Nhìn bề ngoài, một số cảm xúc có

năng lượng tốt nhưng lại làm giảm trương lực cơ và ngược lại, một số cảm xúc khác mới thoạt nhìn có vẻ có năng lượng xấu nhưng không tạo nên một tác dụng nào hết. Cuộc thử nghiệm này muốn minh chứng rằng khi người ta có ý hướng tốt thì năng lượng tâm linh vẫn chưa đủ để tác động đến đồ trang sức. Bản thân đồ trang sức có thể ít chịu ảnh hưởng năng lượng cảm xúc của con người tác động vào.

Bạn có thể thử nghiệm lại lần nữa với một vài đồ trang sức nhưng không có năng lượng cảm xúc kèm theo.

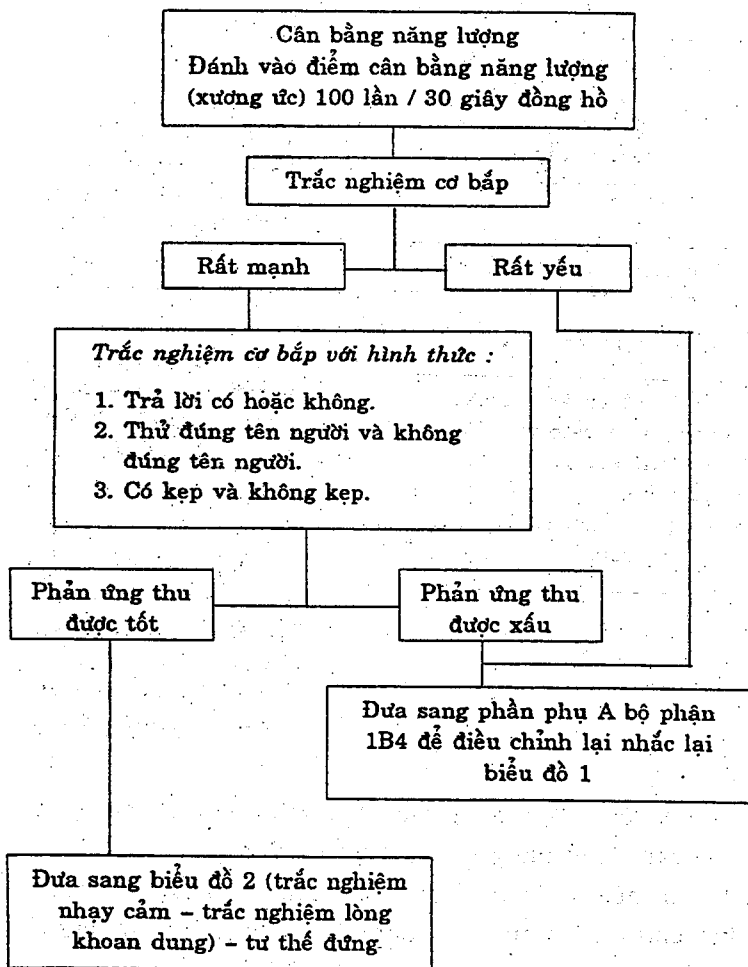
C. Huyệt châm cứu:

Huyết châm cứu cổ điển tương ứng với sự biến đổi áp lực ở động mạch quay của cổ tay phải và trái, phản ánh tình trạng năng lượng toàn thân. Chúng ta sẽ vận dụng mạch lý Đông phương để tìm hiểu sự rối loạn năng lượng và từ đó chẩn đoán bệnh trạng của một tạng phủ. Phương pháp khám bệnh này sẽ đưa đến phép trị liệu dựa trên ngũ hành.

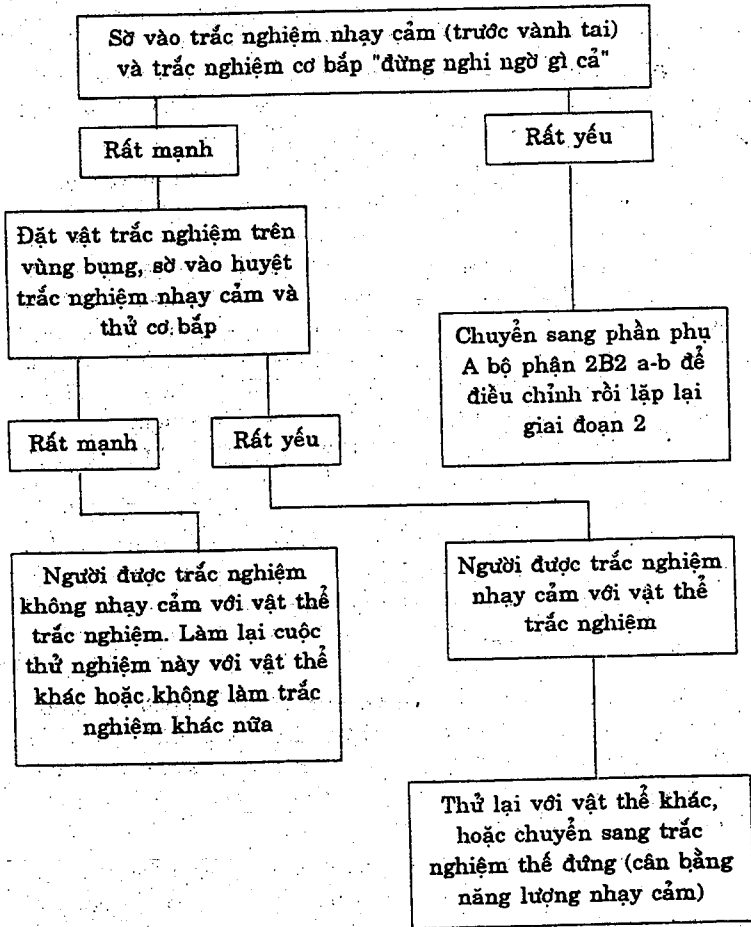
Có 12 đường kinh diễn tả sự tuần hoàn năng lượng đi khắp cơ thể. Sự tuần hoàn năng lượng này có tính cách chu kỳ phù hợp với từng ngày, từng mùa hoặc từng năm. Vì vậy khi điều trị cần phải biết năng lượng cực đại của kinh nào ở vào thời điểm nào trong ngày (nhịp điệu chu lưu doanh khí), năng lượng cực đại của huyết nào vào thời điểm nào trong ngày (tý ngọ lưu chú huyết). Chính vì vậy người ta phải lập một thời biểu điều trị để đạt hiệu quả tốt nhất ở kinh mạch này thay vì ở kinh mạch khác. Người ta gọi đó là thời châm cứu. Năng lượng của kinh mạch chi phối khắp mỗi người nhờ nhịp điệu chu lưu doanh khí. Có nhịp điệu chu lưu doanh khí từng ngày, từng tháng và từng năm tùy theo tính chất mùa trong năm. Chính vì vậy ở vào thời điểm này thì năng lượng quan trọng

hơn ở vào thời điểm khác. Nhựa cây lên cao vào mùa xuân tạo nên đặc tính cho hành mộc, mùa hè tạo nên hành hoả, mùa thu tạo nên hành kim và cuối cùng mùa đông tạo nên hành thủy. Hành thổ ở giữa hành hoả và hành kim, ở khoảng giao mùa.

TRẮC NGHIỆM CƠ LỰC

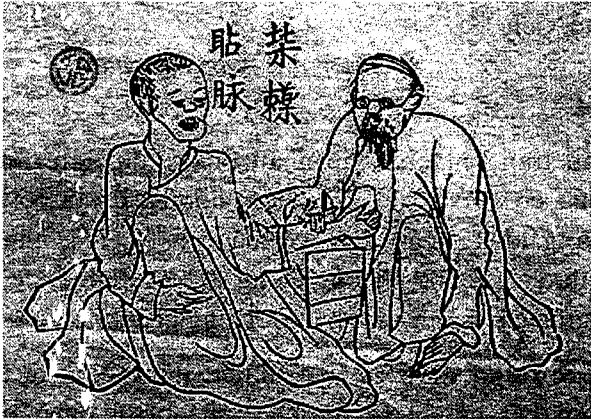


TRẮC NGHIỆM NHẠY CẢM



Đối với y học Đông phương, trong cơ thể con người có nhiều vận động năng lượng. Chu kỳ vận động này được bắt đầu vào mùa xuân ở hành mộc, luân lưu khắp cơ thể, biểu tượng cho quá trình vận động từ âm thủy đến dương thủy. Hành hỏa là biểu tượng cho năng lượng cực đại của dương khí.

Sự tác động qua lại giữa các hành tinh đối với địa cầu của chúng ta được phản ánh qua năng lượng của mạch. Tại động mạch của cổ tay có 3 bộ mạch ngoài cườm tay đi vào: Thốn, Quan, Xích. Tuy là 3 bộ mạch nhưng thực chất là 6 bộ mạch; 3 bộ ở bên trên (phù án) và 3 bộ mạch ở bên dưới, đè mạnh tay mới thấy mạch (trầm án).



Hình 245

Cổ tay trái, ta có:

Bộ Thốn

Phù án: phủ Tiểu trường

Trầm án: tạng Tâm

Phù án: phủ Đờm

Bộ Quan

Trầm án: tạng Can

Phù án: phủ Bàng Quang

Bộ Xích

Trầm án: tạng thận

Cổ tay phải ta có:

Bộ Thốn

Phù án: phủ Đại trường

Trâm án: tạng Phế

Phù án: phủ Vị

Bộ Quan

Trâm án: tạng Tỳ

Phù án: phủ Tam tiêu

Bộ xích

Trâm án: tạng Tâm bào

Tình trạng mạch khác nhau phản ánh tình trạng năng lượng của cơ thể ở vào thời điểm đó. Từ đó ta có thể điều chỉnh năng lượng toàn thân về mặt vật lý cũng như tâm lý. Châm cứu của Y học phương Đông đã xác định được quy luật liên hệ giữa các hành với nhau trong ngũ hành.

4. Tác dụng điện từ vào mạch: dùng điện từ tác dụng vào mạch bắt nguồn từ Leriche, nhà phẫu thuật nổi tiếng người Pháp khi ông thấy một bệnh nhân phình mao mạch đã làm thay đổi mạch trạng của ông này. Hiện tượng này đã được báo cáo lên Viện hàn lâm y học Pháp quốc.

Từ các công trình nghiên cứu về hiện tượng phản xạ, đặc biệt bác sĩ Paul Nogier còn nghiên cứu các huyết ở loa tai để điều trị thì thấy mạch trạng thay đổi.



Hình 246



Hình 247: Ấn huyết chứa điện tích ion.

Để xem bệnh nhân có bị mất cân bằng âm dương không?

Hiện tượng này được giải thích bằng tác động phản xạ. Hệ thần kinh trung ương nhận được thông tin, đó là thông tin do tác động của thần giao cách cảm phế vị tại động mạch cổ tay. Sự thay đổi thần kinh giao cảm phế vị biểu hiện một sự

tăng hoặc giảm lực cản ngoại biên tại động mạch cổ tay. Điều này được cảm nhận rõ ràng do sự thay đổi thể trạng của mạch. Sự thay đổi này giống như sự căng thẳng của hệ thần kinh giao cảm mà mỗi người cảm nhận được sau mỗi xúc động mạnh làm mặt đỏ hoặc tái xanh.



Hình 248

Tác dụng điện tử vào bộ mạch sẽ làm nổi bật sự phản ứng của cơ thể trước một loại thuốc nào đó được đem ra làm trắc nghiệm: xem cơ thể bệnh nhân có hài hoà, đồng hưởng với thuốc đó hay không.

Mạch có thể hiện tính chất đặc biệt gì lạ không; tính chất ấy có tương ứng với loại thuốc mà người ta đưa vào cơ thể bệnh nhân không.

Kỹ thuật trắc nghiệm:

- Đè vào động mạch quay.
- Tiếp xúc với ống trắc nghiệm
- *Quan sát phản ứng:* mạch có thay đổi không. Kỹ thuật này đòi hỏi người thầy thuốc phải tập luyện và sau đó

mới có thể chẩn đoán được bệnh trạng. Điều chủ yếu là nhận thức được sự thay đổi của mạch trạng.

5. Thay đổi mạch trạng:

Bắt mạch đúng khi nào người ta nhớ lại mạch trạng khởi đầu rồi so sánh mạch trạng sau khi dùng thuốc với mạch trạng ban đầu.



Hình 249

Người ta cho bệnh nhân dùng thuốc có chất kim loại, thuốc thực vật để xem mạch trạng như thế nào, nếu dùng thuốc mà mạch mạnh hơn thì thuốc đó được ghi vào y lệnh.

Khi nào thể tích mạch nhỏ và chìm xuống, không bắt được, người ta nói mạch vô lực.

Kỹ thuật này rất có hiệu quả miễn là thầy thuốc có Thần khí mạnh và hoàn toàn làm chủ bản thân mình. Nếu máy đo hoạt động không được tốt thì người ta có thể sờ trực tiếp vào

mạch của bệnh nhân. Nếu trình độ nghiệp vụ của thầy thuốc không cao thì kết quả là các thông tin nhận được đều sai lạc.

Trong mọi trường hợp bệnh lý, người ta nhận thấy con người thường bị phân hóa. Có khi lại là nhiễu loạn về Thần khí, điều này được thấy rõ tại những khu vực dễ nhạy cảm.

Ngày nay sống trong một thế giới hoàn toàn thay đổi và thay đổi nhanh chóng, ta khó lòng tìm thấy một con người không bị phân hoá như trước đây.

Chẳng hạn về mặt châm cứu, người ta luôn luôn quan tâm làm sao điều chỉnh cho được sự cân bằng giữa ngũ hành với nhau: mộc, hoả, thổ, kim, thủy.

Con người này cần phải ý thức rằng mình là mối liên hệ sâu xa với toàn vũ trụ. Với tư cách như thế, con người phải tuân thủ các quy luật, đặc biệt là luật ngũ hành đem năng lượng từ trời xuống, đó là hào quang, lửa, không khí, nước và đất. Trong thời đại ngày nay, cần phải xem xét con người trong quá trình tiến hoá nữa. Thế giới có rất nhiều chuyển biến và mọi người rất ngạc nhiên trước sự tiến bộ về kỹ thuật trong mấy trăm năm gần đây. Điều kiện sống của con người thay đổi, vị trí của con người không ngừng phát triển mà ngay cả ý thức của con người cũng được mở rộng. Chính vì vậy ngày nay phải đặt con người trong mối liên hệ với toàn vũ trụ. Các phát minh của con người được thực hiện khắp mọi nơi trong cùng một thời điểm. Đâu đâu cũng nghe con người nói “eurêka”: tôi đã tìm thấy.

Thật vậy, mỗi người tìm thấy thần cảm trong vòng hào quang và ở đó con người nhận thức được phần nào sự biểu hiện của chân lý. Trong tầm nhận thức đó, con người có khả năng đạt được không phải ở mức độ niềm tin tôn giáo mà

chính khả năng đạt đến trong thực tại cái Duy Nhất của chân lý được thể hiện thành muôn hình muôn vẻ.

Vì vậy trước khi chữa cho một người mắc bệnh về mặt vật lý, điều cần thiết là phải điều chỉnh thần khí cho người ấy.

Bệnh tật là một cơ hội để con người ý thức được mình là một phần tử của môi trường chung quanh và nếu không tuân thủ các quy luật tác động của môi trường đối với con người thì con người sẽ mất sự cân bằng và sinh ra bệnh. Thầy thuốc là người giúp cho người bệnh hiểu rõ quy luật đó và vận dụng nó một cách có hiệu quả tốt nhất...

III. Biểu hiện bệnh lý: vấn đề vật lý hay tâm lý.

Khảo sát bệnh lý của mỗi trung tâm:

Mỗi trung tâm đều có liên hệ đến rối loạn chức năng của cơ quan. Sự rối loạn năng lượng âm dương sẽ dẫn đến biểu hiện bệnh lý. Chúng ta sẽ khảo sát tóm tắt các trung tâm để ý thức được sự liên quan có thể có giữa một trung tâm với sự điều khiển tạng phủ, chính tạng phủ đó và hệ thống bạch huyết. Chúng ta sẽ nêu ra một vài yếu tố cần thiết sẽ được tìm hiểu kỹ hơn tại trung tâm nghiên cứu Y học năng lượng.

BỆNH LÝ CỦA TRUNG TÂM MÀU ĐỎ

Đối với đàn ông hoặc đàn bà, trung tâm màu đỏ tương ứng với khả năng tự xác nhận mình là âm hoặc dương, khẳng định nhân cách, thần khí, quyền lực của mình là mạnh hoặc yếu bằng cách biểu hiện ra bên ngoài.

Cũng vì lý do đó mà khi một người có rối loạn sâu sắc về thần khí, sẽ được biểu hiện ra bên ngoài, nghĩa là biểu lộ ở bộ phận sinh dục.

Tài liệu kế tiếp, chúng ta sẽ nghiên cứu sự rối loạn năng lượng của bộ phận sinh dục có liên quan đến mỗi cơ quan nội tạng và sự cân bằng âm khí. Từ đó ta sẽ hiểu rõ sự rối loạn chức năng ở khu vực phụ khoa. Mỗi khi phụ nữ đau bụng lúc hành kinh tức là có rối loạn tại cơ quan tương ứng. Trong nhiều trường hợp, thật dễ dàng quy một số bệnh chứng vào hiện tượng rối loạn chức năng nội tiết tố. Đây là hậu quả của sự rối loạn các tuyến nội tiết.

Buồng trứng có liên quan đến bộ phận sinh dục một khi có sự hài hoà âm dương. Nếu âm dương không hài hoà thì buồng trứng, tử cung không thể hoạt động nhịp nhàng với thần khí của con người. Mỗi tạng phủ đều có thể bị rối loạn năng lượng. Điều quan trọng là phải làm rõ sự rối loạn đó thuộc tạng phủ nào để điều chỉnh.

Vì vậy trong khi tìm hiểu sự liên quan lẫn nhau có thể đối với lĩnh vực sinh dục, đặc biệt là cấu tạo dưới đồi, tuyến yên, võ não, người ta mới biết rõ có rối loạn chức năng liên kết với sự mất cân bằng âm dương của trung tâm này.

Bệnh lý bộ phận sinh dục:

Y học năng lượng quan niệm rằng sự hoạt động điều hoà của bộ phận sinh dục là rất quan trọng trong mối liên hệ nam nữ. Bởi vì có nhiều cặp vợ chồng lục đục vì sự rối loạn năng lượng tại bộ phận này. Bác sĩ Romieu, bác sĩ Vuillez và nhóm của ông ở Montpellier đã tìm hiểu kỹ bệnh lý của bộ phận

sinh dục bằng cách dùng tia X chụp động mạch dương vật để phát hiện những điểm tổn thương và điều trị bằng phẫu thuật.

Tuy vậy, tất cả những phương thức tìm hiểu bệnh lý nói trên đều thất bại: nhiều trường hợp nam giới bị bệnh bất lực, đều không có tổn thương cơ quan như xuất tinh quá sớm hoặc nữ giới không được khoái cảm trong giao hợp... đều không thấy ích lợi gì trong các phương pháp điều trị như vậy.

Trong nhiều trường hợp, bệnh tật là do mất thần khí và rối loạn tạng phủ tương ứng. Đầu tiên cần phải tái lập sự cân bằng âm dương cho mỗi trung tâm, mỗi tạng phủ tương ứng và lấy lại thần khí của các tạng phủ này. Trong nhiều trường hợp rối loạn năng lượng của hệ thống bạch huyết có liên quan với yếu tố năng lượng trong việc phát quang và phản quang thuộc hệ thống chuyển đổi năng lượng trong đời sống của mỗi cá nhân.

BỆNH LÝ CỦA TRUNG TÂM MÀU VÀNG

Trung tâm màu vàng có liên quan đến hệ thống màng treo ruột bên trong. Trung tâm này tương ứng với hệ thống ruột. Chức năng vận động của ruột bị trở ngại làm cho bệnh nhân gặp nhiều khó khăn trong đời sống. Đối với một số người, bệnh này trở thành một ám ảnh trong đời họ.

Trong bệnh táo bón, người ta thường gặp sự rối loạn năng lượng có liên hệ với “sự co thắt tâm lý”. Sự co thắt này thường có liên quan với thời gian. Chính vì vậy có một số thầy thuốc yêu cầu người bệnh đi tiêu đúng giờ đã ấn định.

Trung tâm màu vàng tương ứng với thái độ vui mừng, sáng tạo nghệ thuật. Dân gian thường có câu “cười tươi như

vàng” hoặc “vẽ mặt nhăn nhó như bị táo bón” đã diễn tả một cách chính xác mối liên hệ giữa ruột và sự co thắt.

Các kỳ nghỉ giúp người bệnh lấy lại được chức năng hoạt động điều hòa của ruột bằng hai cách:

Đầu tiên thức ăn được chọn lựa kỹ hơn, tốt hơn và nhờ có nghỉ ngơi, việc ăn uống được điều đặn hơn, thư thả hơn, không phải lo lắng vội vàng. Do vậy trung tâm màu vàng hoạt động được dễ dàng hơn.

Ở đây ta có thể giới hạn việc nghiên cứu bệnh lý của trung tâm màu vàng liên quan đến chức năng vận động của ruột và bệnh táo bón. Còn nhiều yếu tố khác cũng có liên hệ đến sự rối loạn tiêu hóa và bài tiết mật nữa...

Tuy nhiên mỗi lần có bệnh ở bộ phận đường ruột, ta cần phải làm rõ sự rối loạn ở bộ phận này như thế nào và rồi bồi bổ năng lượng cho bộ phận ruột. Trong nhiều trường hợp uống thuốc kiện tỳ ích khí có thể cải thiện được bệnh trạng ở khu vực này.

BỆNH LÝ CỦA TRUNG TÂM MÀU CAM

Trung tâm màu cam có liên quan đến hệ tiêu hóa gồm: gan, mật, tuyến tụy, bao tử, tá tràng.

Trung tâm màu cam tương ứng với sự biểu hiện tâm lý: can đảm, quyết tâm. Chính vì vậy trong đời sống có nhiều tình huống khác nhau đã tác động chông chéo lên trung tâm này rồi sau đó biểu lộ ra bên ngoài bằng một hình thức nào đó như là đặc điểm của cơ quan này hoặc cơ quan khác tùy theo thần khí của mỗi cơ quan, vai trò và mục đích của nó. Trong những tài liệu tiếp sau này, chúng ta sẽ nghiên cứu chức năng, hình

dạng và mục đích của mỗi cơ quan nhìn dưới góc độ bệnh lý học.

Chúng ta tìm hiểu tầm quan trọng của việc tái lập sự cân bằng năng lượng của trung tâm màu cam đã bị mất đi vì nhiễu căng thẳng thần kinh liên tục.

Những yếu tố sinh-vật lý gây cản trở sự quyết tâm của một người có thể được chữa lành bằng cách phục hồi năng lượng cho trung tâm màu cam này.

Có sự liên hệ và tác động qua lại giữa thần kinh và các cơ quan của trung tâm màu cam. Nhiều triệu chứng bệnh lý của trung tâm này được quy vào các hiện tượng thần kinh.

Bệnh loét dạ dày thường được gán cho tính khí dễ bị kích thích. Trong nhiều trường hợp, bệnh nhân được dùng thuốc cũng chỉ giảm tạm thời. Muốn điều trị dứt hẳn chứng đau dạ dày, người ta buộc lòng phải điều chỉnh năng lượng tại trung tâm này được cân bằng và để cho hệ thần kinh không còn dễ bị kích thích nữa.

Trước hết, Y học năng lượng sẽ tìm hiểu xem cơ chế năng lượng nào bị rối loạn dẫn đến rối loạn hệ thống miễn dịch của dạ dày?

Trong nhiều trường hợp, trung tâm màu cam có trách nhiệm trực tiếp đến sự biểu hiện tâm lý ra bên ngoài. Cần điều chỉnh năng lượng của trung tâm màu cam bằng cách làm cho người bệnh biết rõ những yếu tố nào gây rối loạn năng lượng và cần tái lập thần khí cho trung tâm này mới mong lành hẳn bệnh. Trong một số trường hợp, người ta có thể dùng thuốc đặc hiệu để làm cho bề mặt trong của dạ dày bằng một lớp nhôm.

Mỗi khi có rối loạn chức năng gan mật, người ta liền tìm cách làm rõ sự rối loạn năng lượng của trung tâm màu cam có liên hệ đến sự mất thần khí của hệ thống nội tạng bên dưới. Sau đó người ta điều chỉnh và bồi dưỡng cơ quan nào bị thiếu hoặc rối loạn năng lượng.

BỆNH LÝ CỦA TRUNG TÂM MÀU XANH LÁ CÂY

Trung tâm màu xanh lá cây tương ứng với các cơ quan thuộc lồng ngực: phổi, tim.

Có nhiều bệnh được xếp vào loại rối loạn năng lượng ở trung tâm này. Tuy nhiên cũng cần phân biệt rõ bệnh rối loạn chức năng của cơ quan khác với bệnh rối loạn năng lượng, mặc dù người ta lồng ghép hai loại bệnh trên vào cùng cơ quan.

Cảm lạnh hoặc cúm được biểu hiện ra bên ngoài bằng bệnh ở phổi. Người ta liền nghĩ đến các tác nhân gây bệnh, đặc biệt là các loại vi khuẩn. Mỗi khi một cơ quan bị nhiễm khuẩn, điều quan trọng là trả lại cho cơ quan đó tiềm thế của nó để nó tự bảo vệ tốt hơn. Song song với việc trả lại tiềm thế, ta tìm hiểu xem các loại thuốc đặc hiệu nào có thể trừ tận gốc bệnh tật mà không làm rối loạn năng lượng.

Đối với tim thì có rất nhiều rối loạn chức năng đi kèm với rối loạn năng lượng mà không có tổn thương thực thể nào.

Trong nhiều trường hợp, sự tổn thương hoặc rối loạn chức năng cơ quan thường xuất hiện sau nhiều lần bị căng thẳng thần kinh cứ lặp lại mãi và thường sự rối loạn này có liên quan đến vấn đề tình cảm cô đơn, không được người khác thông cảm. Trong tất cả các trường hợp rối loạn chức năng của tim, bao giờ cũng có vấn đề rối loạn thần khí của tạng tâm với thần

kinh điều khiển cơ quan này. Người ta có thể thấy sự rối loạn năng lượng của trung tâm màu xanh lá cây thường được biểu hiện bằng cách thở hỗn hển hoặc đoản khí.

Hiển nhiên trong các bệnh chứng về tim, ta cần phải dò tìm lâm sàng và cận lâm sàng bổ sung để phát hiện cho được rối loạn động mạch vành. Ngoài ra, ta còn phải tìm hiểu một số tác nhân gây bệnh đã góp phần rất lớn vào bệnh chứng của cơ quan này: vấn đề ăn uống, nhiễm độc thuốc lá, căng thẳng thần kinh. Tuy nhiên ta chớ quên tìm hiểu vấn đề rối loạn năng lượng có liên quan đến bệnh trạng của tim. Điều quan trọng là phải tìm hiểu rõ một cách khách quan rồi mới điều trị. Cũng cần đo điện tâm đồ và làm thấy rõ bệnh chứng lấp chữ viết hai chiều cùng những rối loạn ở vùng tim.

BỆNH CHỨNG TRUNG TÂM MÀU TÍM

Trung tâm màu tím tương ứng với việc bộc lộ cá tính của mình. Có nhiều người có đời sống hưởng ngoại, một số người khác lại có đời sống hưởng nội. Điều quan trọng là mỗi người tự biểu lộ cá tính của mình tùy theo tiềm thể trong cách xử sự năng động, phù hợp với tính tình của họ.

Tuyến giáp và hệ bạch huyết có liên quan đến trung tâm này.

Các bệnh tuyến giáp đều có liên hệ đến sự cân bằng năng lượng giữa cấu tạo dưới đồi với các tuyến yên, tuyến giáp. Tuyến giáp giữ một vai trò rất quan trọng, thậm chí còn quan trọng hơn bộ não trong việc hình thành phôi. Thực vậy, tuyến giáp đã xuất hiện ngày thứ 18 của sự sống trong tử cung và điều khiển sự thành lập hệ thần kinh trung ương.

Rất nhiều trường hợp rối loạn chức năng tuyến giáp có liên hệ đến rối loạn năng lượng các bộ phận tại trung tâm màu tím này và dẫn đến hệ miễn dịch kéo theo rối loạn chức năng tuyến giáp mà ta có thể thấy rõ qua hàm lượng nội tiết đó.

BỆNH LÝ MÀU XANH DA TRỜI

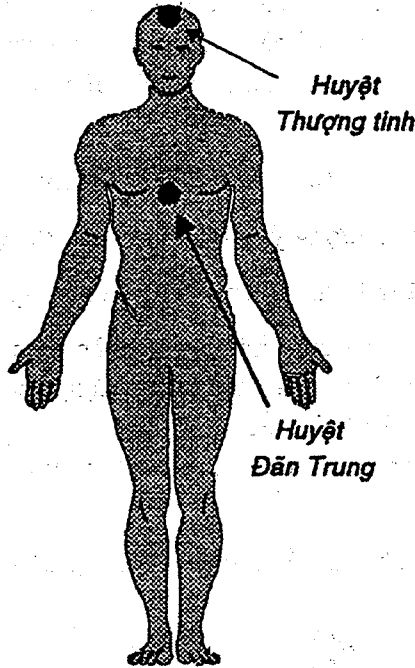
Trung tâm màu xanh da trời có liên hệ đến vỏ não và xoang. Trung tâm này cực kỳ quan trọng vì nó tăng năng lượng cho toàn bộ hệ thống não. Mỗi khi có người nói ai đó có màu xanh da trời xấu tức là người ấy hay sợ hãi và có thể bị trầm uất nữa.

Lúc nào đầu óc bị mệt mỏi, lao động trí tuệ thái quá dễ dẫn đến bệnh trầm uất. Nếu người ta nhanh chóng tái lập năng lượng cho toàn bộ hệ thống não thì đầu óc sẽ thanh thản, hoạt động tốt. Trong trường hợp trái lại, sẽ dẫn đến hậu quả là hệ thống não thoái hoá, đặc biệt là vùng cấu tạo dưới đồi, đồi não và hành não đòi hỏi phải có chế độ điều trị đặc biệt hơn nhiều.

Não bộ giữ vai trò rất quan trọng trong toàn bộ ý thức của con người cũng như biểu hiện thành hành động cụ thể trong đời sống hàng ngày. Não còn giữ vai trò điều hoà các yếu tố khác nhau của đời sống trong hiện tại, nhưng quan trọng là trong tương lai. Tất cả mọi hành động đều được biểu hiện trên bình diện năng lượng. Chính nhờ quan niệm này mà ngày nay người ta hiểu rõ được sự hình thành các di căn não trong bệnh ung thư tương ứng với sự tác động từ xa của AND nhưng quan trọng là vai trò truyền tải năng lượng của não.

Khi một người cảm thấy đầu óc quá mệt mỏi thì luôn luôn có sự rối loạn năng lượng của trung tâm màu xanh da trời và sự thoái hoá ở não bộ.

Khi một người bị bệnh, ngoài việc theo dõi các trung tâm màu sắc mà việc quan trọng là chúng ta phải xem bệnh trạng ấy chỉ liên hệ về mặt vật lý hay còn gì khác. Theo Y học Đông phương, thường thường bệnh có liên hệ đến hai mạch: mạch Đốc và mạch Nhâm.



Hình 250

Khi một người không còn khả năng điều khiển hoặc diễn đạt điều mình mong muốn thì người ấy cũng không thể nào phản ứng lại với chính mình được nữa.

Muốn làm rõ sự mất cân bằng năng lượng này, ta chỉ cần kích thích huyết Thượng tinh bằng một miếng kim loại nhỏ

sau đó sẽ cảm thấy đau nhói tại huyết Đản trung, tức là tại xương ức, trung điểm đoạn thẳng giữa hai vú.

Trong thời kỳ ngành Y học năng lượng mờ mẫm bước đầu, người ta chắm trực tiếp vào huyết Liệt khuyết bên trái, giao huyết của kinh Phế và mạch Nhâm. Bấy giờ người ta chưa hiểu rõ khái niệm căn bản về sự cân bằng âm – dương khí cũng như sự giao hoà giữa con người và vũ trụ. Chính những khái niệm này đã tạo nên bước tiến vĩ đại cho ngành Y học năng lượng.

Có thể tóm tắt sự phân tán làm hai nhóm:

- * Nhóm năng lượng ý thức tương ứng với cực dương.
- * Nhóm năng lượng phản ý thức tương ứng với cực âm.

Khi năng lượng của một người hoàn toàn bị phân tán ra ngoài, có nghĩa là bị phân tán năng lượng thoái hoá và tiến hoá thì người đó phải điều chỉnh khí âm – dương cho cân bằng. Đó là tình trạng chập mạch phản ánh sự rối loạn về năng lượng.

Làm trắc nghiệm về sự phân bố năng lượng âm dương là chính



Hình 251

Dùng đồ hình thái cực để tăng năng lượng cho các hệ thống âm - dương trong cơ thể. Chữa bệnh cho một người tức là bồi bổ và điều chỉnh khí âm dương cho mỗi tạng phủ của người ấy cuối cùng có đủ năng lượng cần thiết. Muốn vậy, ta cần phải dò tìm xem tạng phủ nào bị trở ngại năng lượng và cần điều chỉnh ngay tức thì.

Trong Y học năng lượng, trước một bệnh nhân, ta cần phải cấp tốc điều chỉnh năng lượng cho người bệnh bằng nhiều cách khác nhau.

1. Hoặc bằng quẻ dịch

Tùy theo tình trạng hoặc kinh mạch nào bị bệnh, thầy thuốc vẽ quẻ dịch thích hợp (xem trang 25, chương 2), có thể vẽ trên miếng salonpas rồi dán vào điểm đau trên kinh mạch đi qua.

2. Hoặc bằng châm cứu bồi bổ âm dương:

Hiện nay châm cứu rất phổ biến. Thấy thuốc nào cũng dùng châm cứu chữa bệnh được. Hiệu quả của châm cứu làm cho mọi người rất ngạc nhiên. Người ta dùng châm cứu để bổ chính khí nâng cao năng lượng thể trạng và tả tà khí, tái lập sự cân bằng âm dương của cơ thể. Tuy nhiên nếu châm cứu không đúng huyệt, chưa đắc khí thì không thể tạo được sự cân bằng năng lượng cho bệnh nhân.

Chúng ta thử xem xét ba trường hợp sau:

a. Âm dương lưỡng hư: trường hợp này, châm các huyệt sau:

- Túc tam lý trái

- Thượng tinh

- Ngoại quan trái
- Liệt khuyết trái
- Thần môn trái

b. Âm hư: *châm các huyết sau:*

- Phi dương phải
- Hành gian trái
- Hậu Khê phải
- Ngoại quan trái
- Tam âm giao phải

c. Dương hư: *châm các huyết sau:*

- Phi dương trái
- Hành gian phải
- Hậu Khê trái
- Ngoại quan phải
- Tam âm giao trái

Cân bằng âm dương là cân bằng khắp mọi tạng phủ.

3. Huyết chẩn đoán tổng quát:

Để biết rõ bệnh trạng, chúng ta dùng huyết chẩn đoán. Các huyết này có hai mục đích: phát hiện bệnh trạng, vị trí bệnh trên đường kinh và theo dõi quá trình điều trị.

Có nhiều mẫu đồ hình khác nhau. Các thầy thuốc vi lượng đồng căn nối kết các điểm đau trên cơ thể với các phương thuốc vi lượng đồng căn. Một điểm nhạy cảm tương ứng với một vị thuốc. Người ta gọi đó là huyết Weihe.

Các thầy châm cứu lại phát hiện sự liên hệ giữa huyết và các phương thuốc vi lượng đồng căn. Căn cứ vào sự liên hệ đó, bác sĩ La Fuye đã lập nên một đồ hình khác. Khi có một điểm đau tức là có rối loạn trên đường kinh.

Bác sĩ Jarri lại vẽ ra một đồ hình gồm những vùng nhạy cảm hợp với hình chiếu tạng phủ bên trong. Ông dùng kỹ thuật sờ nắn – lăn để cảm nhận các vùng nhạy cảm khác nhau

nhằm mục đích phát hiện điểm đau. Điểm đau này sẽ biến mất nếu việc điều trị có hiệu quả.

- Người ta cũng vẽ một bản đồ gồm những điểm phản xạ ở gan bàn chân và gọi là phép trị liệu trên đồ hình phản chiếu gan bàn chân (**Túc châm – Podopuncture**).

- Đồ hình gồm những điểm phản xạ ở lòng bàn tay và gọi là phép trị liệu trên đồ hình phản chiếu lòng bàn tay (**Thủ châm – Manopuncture**).

- Đồ hình gồm những điểm phản xạ ở loa tai và gọi là phép trị liệu trên đồ hình phản chiếu loa tai (**Nhĩ châm – Auriculopuncture**).

- Đồ hình gồm những điểm phản xạ ở mũi và gọi là phép trị liệu trên đồ hình phản chiếu mũi (**Tỵ châm – Rhinopuncture**).

- Đồ hình gồm những điểm phản xạ ở mặt và gọi là phép trị liệu trên đồ hình phản chiếu mặt (**Diện châm – Faciopuncture**).

- Đồ hình gồm những điểm phản xạ ở đầu và gọi là phép trị liệu trên đồ hình phản chiếu đầu (**Đầu châm – Craniopuncture**).

Trong Y học năng lượng, chúng ta sẽ sử dụng một đồ hình đặc biệt hơn.

4. Huyệt chẩn đoán theo từng hệ thống:

a. Huyệt tổng quát:

Khi thăm dò một hệ thống tạng phủ nào đó mà kích thích vào huyết chẩn đoán sẽ không tạo nên sự rối loạn năng lượng nào trên huyết có chứa điện tích ion. Ngược lại nếu có rối loạn tức là có một điểm đau nào đó. Thầy thuốc phải tìm cho ra đó là loại rối loạn gì để chữa trị.

Huyết Dũng tuyến bên phải:

Chỉ dẫn cho ta biết sự mất cân đối về kim loại trong cơ thể. Kích thích vào huyết này sẽ làm cho mạch trở nên vô lực. Muốn cho năng lượng cơ thể trở nên cân bằng, phải bồi dưỡng đủ một số kim loại cần thiết. Thiếu kim loại, năng lượng cơ thể trở nên rối loạn.

Huyết Dũng tuyến bên trái:

Báo cho biết tà khí đã làm cho cơ thể bị ngưng trệ, không hoạt động được, biểu hiện những rối loạn sau đây:

- Rối loạn do ký sinh trùng gây nên.
- Rối loạn chức năng miễn dịch.
- Bị nhiễm trùng.

Tùy theo nguyên nhân sinh ra bệnh, ta cần tìm ra liệu pháp điều trị thích hợp. Chẳng hạn dùng thuốc kháng sinh có hiệu quả cao, sao cho cơ thể năng động trở lại mà không cần phải thay đổi năng lượng.

Vị trí huyết Dũng tuyến:

Chỗ lõm dưới gan bàn chân. Khi co bàn chân và ngón chân lại thì nổi khe hõm ra (huyết ở điểm nối 2/5 trước với 3/5 sau của đoạn đầu ngón chân 2 và giữa bờ sau gót chân lõ hõm dưới bàn chân).



Hình 252

b. Huyết có chứa điện tích ion:

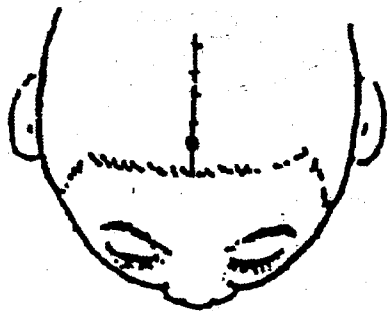
Thượng tinh: *huyết biểu hiện rối loạn tâm lý*

Đản trung: *huyết biểu hiện mất cân bằng về âm dương*

Huyết hải: *huyết biểu hiện mất cân bằng năng lượng vùng thất lưng.*

Vị trí Thượng tinh:

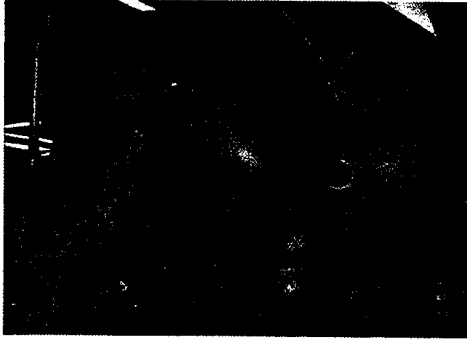
Đường chính giữa đầu, phía sau chân tóc trán 1 thốn.



Hình 253

Vị trí huyết Đản trung:

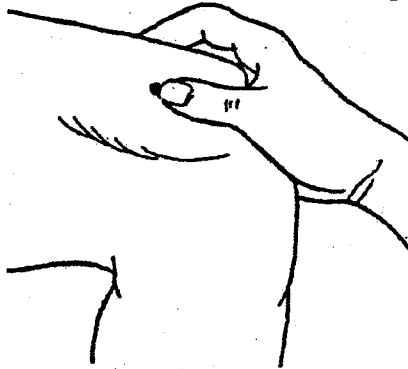
Giữa ức, ngang giữa hai đầu vú, đàn bà lấy theo xương sườn thứ 4, ngay ở giữa.



Hình 254

Vị trí huyết Huyết hải:

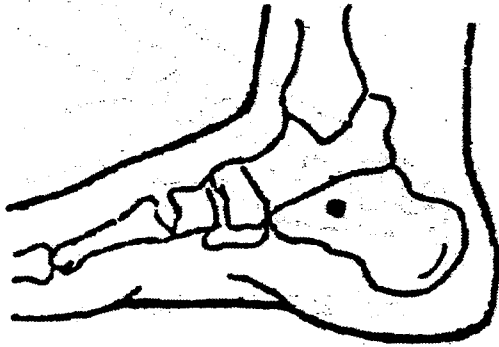
Xương bánh chè, đầu gối đo lên 2 tấc, để bệnh nhân ngồi ngay, thầy thuốc lấy tay 4 ngón úp tại đầu gối, ngón cái ở phía trên đùi, chỗ đầu ngón cái là huyết. Huyết nằm trong khe lõm giữa cơ may và cơ rộng trong, ấn vào có cảm giác ê tức.



Hình 255

Vị trí Chiếu hải:

Dưới mắt cá chân trong 1 thốn



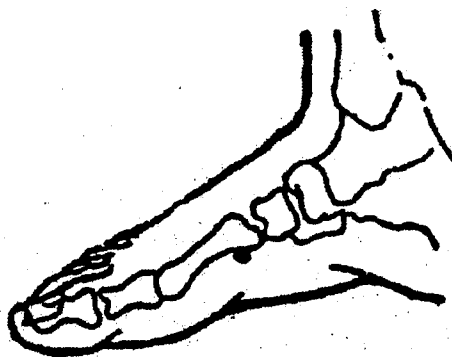
Hình 256

Huyết Công tôn bên trái tương ứng với sự cân bằng dương khí.

Huyết Công tôn bên phải tương ứng với sự cân bằng âm khí.

Một khi âm khí – dương khí điều hòa, kích thích một trong hai huyết không tạo nên sự thay đổi năng lượng nào của huyết có chứa điện tích ion.

Nếu dương khí có rối loạn thì khi ta kích thích huyết Công tôn bên trái sẽ tạo nên sự đau đớn tại huyết có chứa điện tích ion. Dán que dịch hoặc trặc nghiệm bổ dưỡng khí sẽ làm mất cảm giác đau đớn tại huyết có chứa ion.



Hình 257: Huyet Công tôn

Nếu cảm giác đau không tự biến mất, ta cần phải dán que dịch theo đường kinh để dương khí hoạt động điều hòa trở lại. Nếu dương hư cần phải châm cứu để lấy lại dương khí.

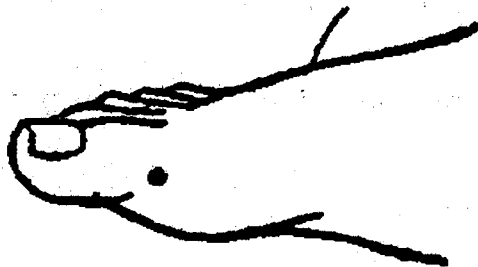
Nếu âm hư thì khi kích thích huyết Công tôn bên phải, ta cảm thấy đau đôn tại các huyết Đản trung. Bổ âm khí, cảm giác đau đôn sẽ biến mất.

Vị trí huyết Công tôn:

Sau đốt một ngón chân cái 1 thốn phía trước mắt cá trong.

Huyết Đại đô bên trái tương ứng với rối loạn Tâm khí.

Huyết Đại đô bên phải tương ứng với rối loạn Thần khí.



Hình 258

Vị trí huyệt Đại đô:

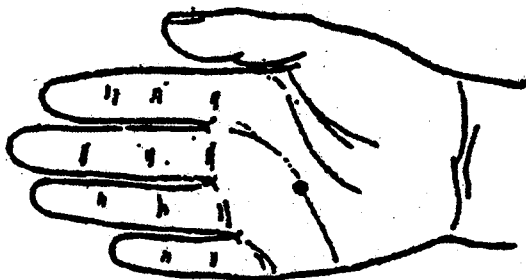
Chỗ khớp xương ngón chân cái, chỗ sừng bờ trong ngón chân, chỗ thịt trắng đỏ ở kẽ xương.

Huyệt Lao cung trong lòng bàn tay phải tương ứng với rối loạn các phần nhạy cảm trong cơ thể.

Huyệt Lao cung trong lòng bàn tay trái tương ứng với rối loạn các kênh truyền tải năng lượng.

Vị trí huyệt Lao cung:

Giữa lòng bàn tay, trên động mạch, gấp ngón tay vô danh vào để lấy huyệt.



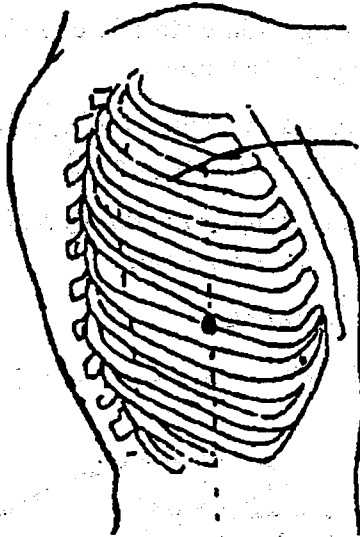
Hình 259

Huyệt Thượng tinh của mạch Đốc tương ứng với sự rối loạn tâm lý.

Huyệt Đại bao bên phải ở vị trí giao điểm đường từ hố nách thẳng xuống và đoạn thẳng kéo dài từ vú ra. Huyệt này báo cho ta biết hiệu quả điều trị: cần tiếp tục điều trị nữa hay ngưng. Đây là huyệt của trí nhớ.

Vị trí huyệt Đại bao:

Nằm thẳng, dang tay ra. Huyệt là điểm gặp nhau của đường nách giữa và bờ trên xương sườn 7.



Hình 260

IV. Huyệt chẩn đoán bộ máy tiêu hóa

1. Huyệt chẩn đoán năng lượng

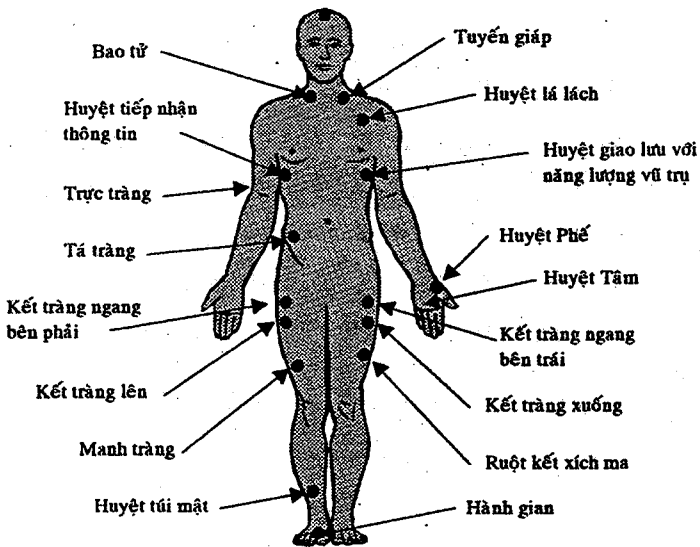
Bao tử: 1/3 trong xương đòn bên sườn phải.

Tuyến tụy: giao điểm đường từ nách trước thẳng xuống và đường thẳng kéo dài từ vú ra.

Hồng tràng: cách bề ngang 3 ngón tay của trung tuyến khoảng gian sườn thứ bảy bên phải.

Tả tràng: cách bề ngang 2 ngón tay bên trong xương chậu ở đằng trước sườn bên trái.

BỘ MÁY TIÊU HÓA



Hình 261

Gan: huyết ở giữa ngón chân cái và ngón chân trở.

Túi mật: tại mắt cá chân ngoài xương chày. Huyết này tương ứng với huyết Phù kích bên phải.

Manh tràng: bề ngang 1 ngón tay ở đằng trước huyết Thượng liêu.

Kết tràng lên: sáu thốn ở bên trên xương bánh chè bên trái.

Kết tràng ngang: đối xứng với huyết trên.

Kết tràng xuống: đối xứng với huyết Manh tràng.

Ruột kết xích ma: bề ngang hai bàn tay ở trên đầu gối, ở mặt ngoài đùi bên trái (đối xứng với huyết Manh tràng).

Trực tràng: bề ngang 3 ngón tay ở trên nếp gấp khuỷu tay, mặt ngoài cánh tay phải.

Trĩ: tương ứng với đốt 11 ruột già bên phải: khuỷu tay gấp lại, cách bề ngang một ngón tay ở trên khớp mặt ngoài cánh tay phải.

Tuyến tụy: ở phía trên ngực trái, giao điểm của đường từ hố nách thẳng xuống và đường kéo dài từ 2 vú đi ra. Tại điểm này thường xuyên có sự tác động qua lại giữa tuyến tụy, tá tràng và túi mật. Huyết này phù hợp cho việc trắc nghiệm cùng một lúc cả 2 huyết túi mật và tá tràng. Rối loạn tuyến tụy có thể tạo nên nhiều loạn năng lượng tại quả thận bên trái.

Sung huyết khung chậu huyết Huyết hải thường có liên hệ với sự sung huyết khung chậu. Sự sung huyết này giao thoa với các tạng phủ lân cận: gan, túi mật, nhưng chủ yếu là bàng quang, đại tràng, trực tràng và hệ thống tĩnh mạch của tạo nên bệnh trĩ.

Tuyến tiền liệt: tương ứng với huyết tử cung.

- **Xương cùng:** bên trên mắt cá chân trong, bề ngang một ngón tay.

Khớp cùng – chậu: huyết Kim môn: dưới đỉnh mắt cá chân phía ngoài một thốn hướng ra phía ngón chân một thốn. Huyết này báo cho ta biết rối loạn khớp xương cùng – chậu.

Vú: trên cẳng tay, dọc theo đường đi của kinh Đại tràng tại huyết Khúc trì. Huyết này giúp ta chẩn đoán rối loạn tuyến vú.

Túi tinh: hai hoặc ba chiều ngang ngón tay ở bên trên huyết tuyến tiền liệt, huyết ở cả hai bên.

Tuyến giáp: 1/3 trong xương đòn bên sườn trái.

Lá lách miễn dịch: gian sườn thứ hai bên trái.

Huyết phân nhánh: huyết Đại bao bên trái. Đây là huyết của kinh dịch, cần phải châm mỗi khi rối loạn thần khí.

2. Huyết thông tin

Vú: tại huyết Khúc trì. Huyết này ở cả hai bên. Tay phải tương ứng với vú bên phải, tay trái tương ứng với vú bên trái. Huyết Dẫn trung là huyết có chứa điện tích ion.

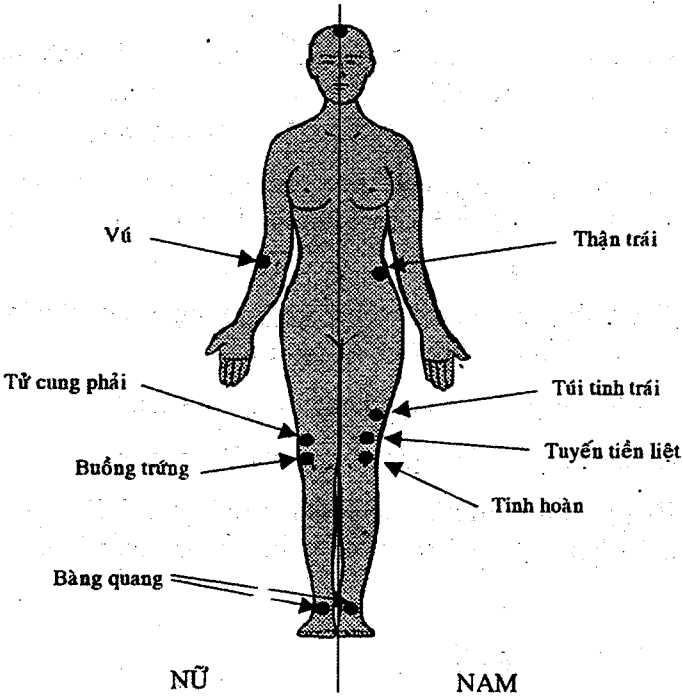
Thận: huyết Thiếu hải.

Bàng quang: huyết Thân mạch.

Buồng trứng: mặt ngoài khớp đầu gối, ở bên trên và phía ngoài xương bánh chè ngang một ngón tay.

Tử cung: ở bên trên huyết buồng trứng, cách bề ngang hai ngón tay (hoặc 1,5 thốn). Huyết ở cả hai bên.

BỘ MÁY TIẾT NIỆU SINH DỤC



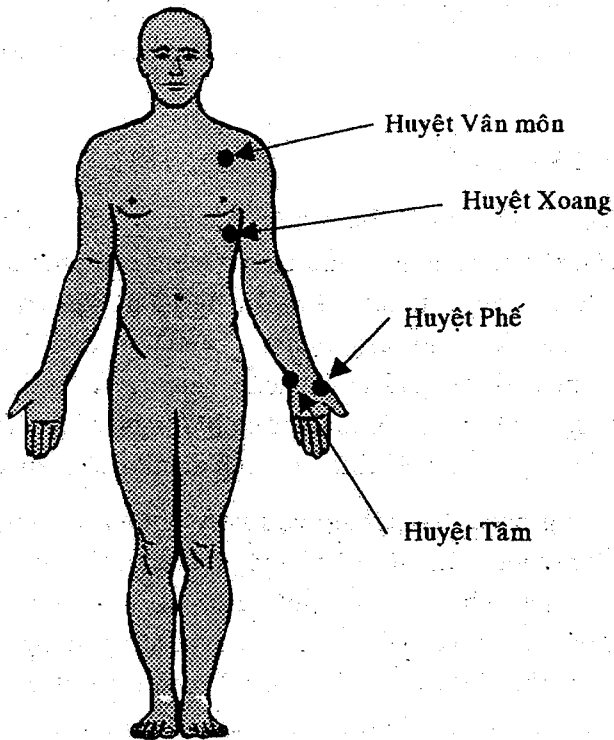
Hình 262

Tâm: huyết Thiếu phủ.

Phế: huyết Ngư tế.

Xoang: huyết Khố phòng của kinh vị, tại gian sườn thứ hai, ở bên trên đường thẳng nối hai vú, cách trên núm vú 1,5 thốn. Huyết ở cả hai bên.

BỘ MÁY TIM - HÔ HẤP



Hình 263

3. Ứng dụng huyệt cơ quan

Chẩn đoán bệnh trạng bằng cách căn cứ vào điểm đau (huyệt A thị). Điểm đau báo cho ta biết một tạng phủ nào đó có rối loạn. Các huyệt này chỉ là điểm nhạy cảm không cần phải châm cứu.

Trước khi tìm các huyết nhạy cảm báo điểm đau, cần điều chỉnh sự cân bằng âm khí – dương khí, bổ sung một số kim loại cần thiết cho cơ thể và các acid amin. Một khi sự cân bằng được tái lập, kích thích vào các huyết trên, ta sẽ biết được tạng phủ nào bị bệnh và dùng thuốc cho phù hợp.

V. KẾT LUẬN

Tất cả các huyết biểu hiện nội tạng phải luôn ở trạng thái cân bằng. Tạng phủ nào có rối loạn, cần phải điều chỉnh ngay. Điều chỉnh sự cân bằng âm – dương khí có mục đích lấy lại thần khí cho tạng phủ đã bị nhiễu loạn. Đôi khi bổ sung kim loại và acid amin hoặc phương pháp thực vật sẽ chữa được tình trạng rối loạn năng lượng ban đầu. Trong một số trường hợp cần phải chữa trị cơ quan nào có thần khí yếu.

Trong bước đầu nghiên cứu về y học năng lượng, chúng ta đã làm việc trên một số phương thuốc trị liệu có liên quan đến tạng phủ nhờ vào đồ hình, ta có thể thiết lập một bảng tổng kết các nguyên nhân gây rối loạn năng lượng cơ thể và tìm cách phối hợp các vị thuốc với nhau tùy theo hiệu quả điều trị của chúng. Điều quan trọng là trong lúc nghiên cứu, người ta biết được tác dụng hỗ tương của các vị thuốc với nhau. Chúng có thể cộng hưởng với nhau không.

Chúng ta cũng thiết lập được một bảng tổng kết năng lượng của các tạng phủ. Ngày nay nhờ các cuộc nghiên cứu gần đây, hướng làm việc cũ đã trở nên lỗi thời. Thật vậy, người ta có thể làm rõ sự rối loạn năng lượng của mỗi tạng phủ bằng cách phản ánh sự thiếu cân bằng âm – dương khí. Bây giờ chúng ta đã đạt nhiều kết quả tốt đẹp. Tuy nhiên, muốn đề ra một phương pháp trị liệu thích hợp cho mỗi bệnh

nhân, thường thường thời gian điều trị kéo dài hàng tháng, thậm chí cả đến hàng năm. Đến lúc ngưng điều trị, người bệnh mạnh khỏe một thời gian rồi rối loạn lại xuất hiện, lại phải điều trị một lần nữa và lần này phương pháp trị liệu cũng giống như lần trước bởi vì cũng chính những rối loạn cũ tái phát.

Ngày nay kỹ thuật y học năng lượng đã thực sự có tác dụng phẫu thuật bởi lý do thay vì đưa thuốc tiếp cận với tạng phủ, người ta lại làm cho thuốc có tác dụng đến cấu trúc bên trong của tạng phủ đó. Chính vì lý do đó nên trong lúc điều trị, người ta dùng một số kim loại có tác dụng tạo dựng cơ thể và các acid amin đã tạo nên hiệu quả tuyệt diệu có giá trị lâu dài. Đó là phương pháp tạo nên sự cân bằng âm - dương khí trong mỗi tạng phủ và làm cho người bệnh trở nên mạnh khỏe, năng động hơn.

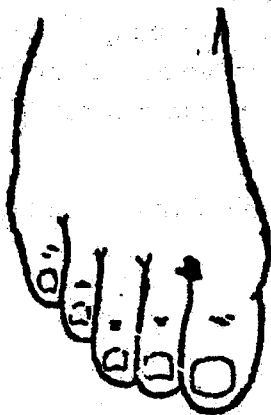
Chúc các bạn thành công với nhiều phát hiện mới.

PHỤ CHÚ

Ngoài ra còn những huyết liên hệ với chương Y học năng lượng trên:

1. **Hành gian:** huyết thứ 2 của kinh Can. Là huyết thuộc Hỏa.

Vị trí huyết: Giáp khe ngón chân cái và ngón 2, chỗ bên kẽ ngón chân cái. Huyết nằm trên đầu kẽ của 2 ngón trên, ở phía mu chân.

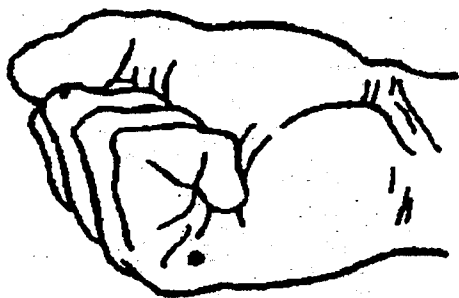


Hình 264

2. **Hậu khê:** huyết thứ 3 của kinh Tiểu trường. Là huyết thuộc Mộc.

Vị trí huyết: Nắm bàn tay lại, nơi chỗ lõm của khớp xương ngón tay út và xương bàn tay. Huyết ở trên đường tiếp

giáp da gan bàn tay – mu tay ở bờ trong bàn tay ngang với đầu trong đường vân tim ở bàn tay.

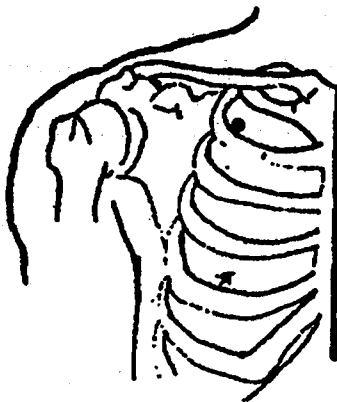


Hình 265

3. Khố phòng: huyết thứ 14 của kinh Vị.

Vị trí huyết: Ngồi ngay hoặc nằm . Từ Khí hộ thẳng xuống

. Huyết ở trên bờ xương sườn 2 và ở trên đường thẳng đứng qua núm vú, cách Nhân mạch 4 thốn.



Hình 266

4. Khúc trì: huyết thứ 11 của kinh Đại trường. Là huyết thuộc Thổ.

Vị trí huyết: Co cùi chỗ vào, bàn tay vào ngực. Huyết là chỗ đầu lằn chỉ của nếp gấp khuỷu.

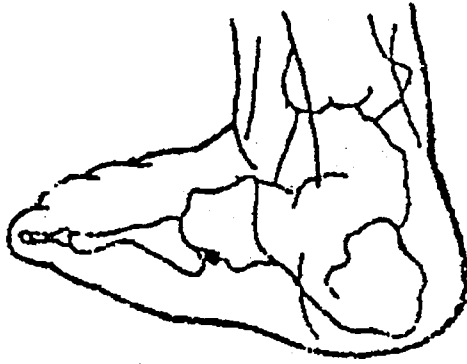
Hình 266



Hình 267

5. Kim môn: huyết thứ 63 của kinh Bàng quang.

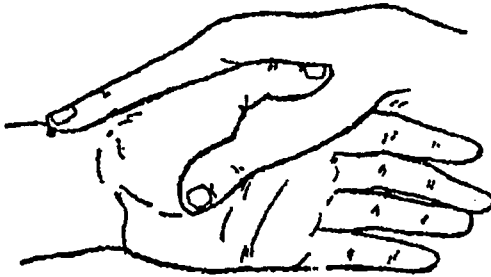
Vị trí huyết: Dưới mắt cá ngoài chân, sau huyết Khuỵu khư, trước Thân mạch.



Hình 268

6. Liệt khuyết: huyết thứ 7 của kinh Phế. Là huyết Lạc.

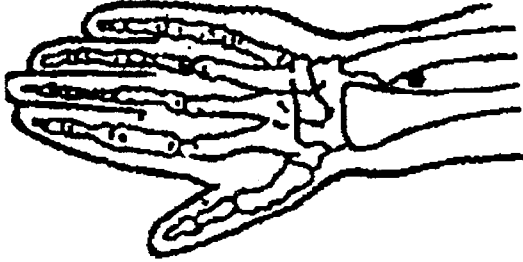
Vị trí huyết: chắp hai bàn tay giữa hổ khẩu (ngón tay cái và trỏ), nơi đầu ngón trỏ cách cườm tay ra, để nghiêng một bên chỗ huyết đưa lên, lấy ngón tay đè chỗ gần xương ấy có sũng là huyết.



Hình 269

7. Ngoại quan: huyết thứ 5 của kinh Tam tiêu. Là huyết Lạc.

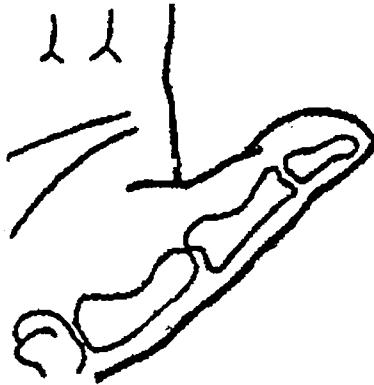
Vị trí huyết: Sau cổ tay 2 thốn, chỗ lõm của xương.



Hình 270

8. Ngự tế: huyết thứ 10 kinh Phế. Là huyết thuộc Hỏa.

Vị trí huyết: điểm ở giữa chiều dài của xương bàn tay 1.
Huyết trên chỗ tiếp giáp của da gan bàn tay và da mu tay.



Hình 270 Hình 271

9. Phi dương: huyết thứ 58 kinh Bàng quang.

Vị trí huyết: Ngồi thông chân xuống, ngoài mắc cá chân đo lên 7 thốn ngang huyết Thừa sơn 1 thốn là đúng. Huyết là nơi nối tiếp giữa phần thịt và gân của bờ ngoài cơ sinh đôi ngoài.



Hình 272

10. Phù kích: huyết thứ 38 kinh Bàng quang.

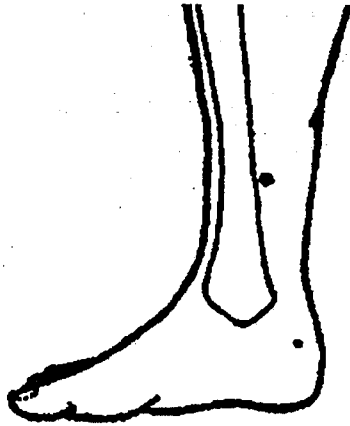
Vị trí huyết: Trên khớp nhượng chân đầu gối ngoài. Huyết ở trong góc tạo nên bởi bờ cơ 2 đầu đùi và bờ ngoài cơ bán mạc, trên nhượng chân 1 thốn.



Hình 273

11. Tam âm giao: huyết thứ 6 kinh Tỳ.

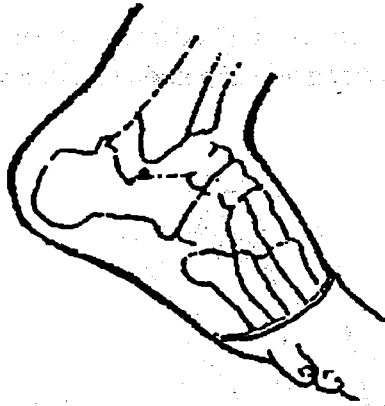
Vị trí huyết: Chỗ lõm lên cao nhất của mắt cá trong đo lên 3 thốn. Huyết ở chỗ lõm sát bờ sau phía trong xương chày.



Hình 274

12. Thân mạch: huyết thứ 62 kinh Bàng quang.

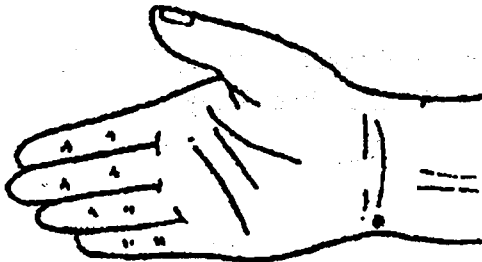
Vị trí huyết: Chỗ lõm dưới mắt cá ngoài chân 5 phân, cách chỗ thịt trắng bằng móng tay.



Hình 275

13. Thần môn: huyết thứ 7 kinh Tâm. Là huyết thuộc Thổ.

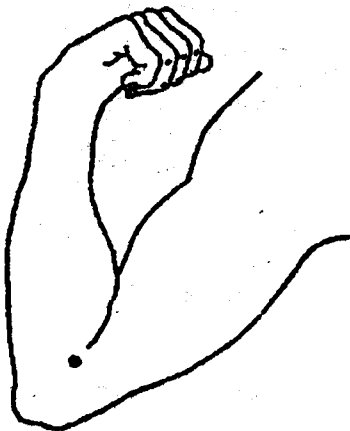
Vị trí huyết: Duỗi ngửa bàn tay vào trong để rõ nổi khe. Huyết ở chỗ lõm sát bờ ngoài gân cơ trụ trước và góc ngoài bờ trên xương trụ.



Hình 276

14. Thiếu hải: huyết thứ 3 kinh Tâm. Là huyết thuộc Thủy.

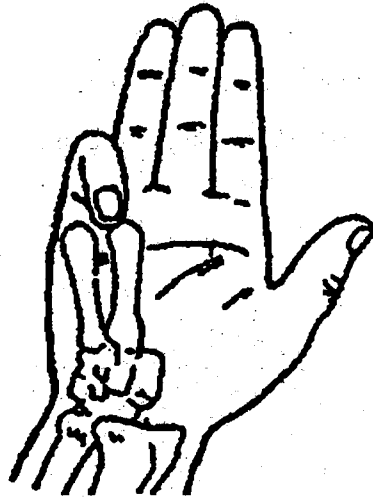
Vị trí huyết: Co tay, huyết ở chỗ sưng, huyết nằm cuối lằn chỉ tay ở sát đầu trong nếp gấp khớp khuỷu tay.



Hình 277

15. Thiếu phủ: huyết thứ 8 kinh Tâm. Là huyết thuộc Hỏa.

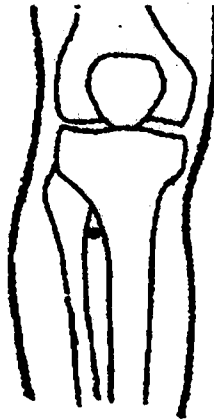
Vị trí huyết: Khi nắm chặt các ngón tay lại, đầu mút của ngón tay út chỉ vào đâu thì đó là huyết.



Hình 278

16. Túc tam lý: huyết thứ 36 kinh Vị. Là huyết thuộc Thổ.

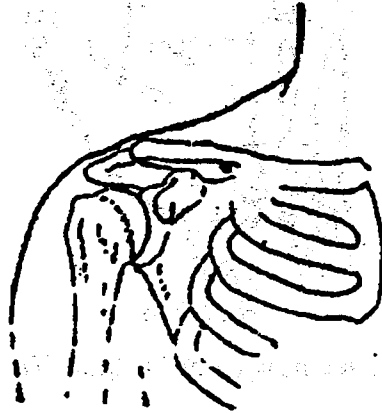
Vị trí huyết: Dưới đầu gối 3 thốn ở ngoài xương ống chân, trong chỗ nổi lên của 2 đường gân lớn.



Hình 279

17. Vân môn: huyết thứ 2 kinh Phế.

Vị trí huyết: Bờ dưới xương đòn gánh, ngang với cơ ngực to. Chỗ sũng giữa cơ đen-ta.



Hình 280

KẾT QUẢ

Chúng ta vừa nghiên cứu nhiều cách ứng dụng cảm xạ trong cuộc sống.

Về phần bạn, bạn có những phát hiện mới. Nhất là bạn hãy đam mê và kiên nhẫn. Bạn hãy thực hành câu châm ngôn này của Albert Einstein: *Một người không còn thán phục mình nữa thì xem như đã ngưng sống!*. Michel Moine, tác giả bộ sách Cảm xạ học chỉ nam cũng có một câu nói tương tự như vậy, đối với ông, cảm xạ học là một nguồn suối đầy thán phục vô tận: *Thán phục trước những thành quả đầy kinh ngạc, ly kỳ mà ông đạt được trong nhiều năm thử nghiệm, ngay cả lúc người ta không lấy đó làm điều hãnh diện (nhưng tại sao không!) thì người ta cũng không thấy chán trong các trò chơi thiên tài! Một mạch nước chảy ra từ địa đẽm bạn đã chỉ định..., một kho báu xuất hiện từ vị trí mà quả lắc của bạn quay vòng... phải chăng, mỗi lần như thế là dấu hiệu chỉ sự mâu nhiệm?*

Đáng thán phục biết bao những việc làm mà bạn đem đến cho người khác. Bạn đã làm vơi nhẹ nỗi đau thương của người khác cũng như đem niềm vui, hoan lạc đến cho mọi người chung quanh. Còn có kỷ niệm vui đẹp đáng nhớ hơn khuôn mặt rạng rỡ hơn hở của người nhờ bạn tìm lại được một báu vật tưởng rằng đã mất hẳn, không bao giờ được thấy lại? Còn phần thưởng nào đáng giá hơn bức thư cảm ơn của người cha gia đình khi bạn chẩn đoán đúng cứu mạng sống cho con ông ta?

Đáng kính phục biết bao, vào một ngày đẹp trời nào đó, bạn cảm nhận được rằng nhờ kiên trì luyện tập cảm xạ, bạn đã

đạt được một nền giáo dục tâm thức đích thực; tư tưởng trong sáng, ý chí mạnh mẽ, tự tin hơn và ngày nay càng thông cảm với mọi người hơn. Do vậy, cuộc sống của bạn có ý nghĩa hơn nhiều.

Sau cùng, đáng thán phục biết bao, sau khi trải qua nhiều cuộc thử nghiệm (người ta chỉ tin tưởng điều gì người ta thấy!), bạn đo lường được khả năng trực giác kỳ diệu của con người. Bạn khám phá ra rằng cảm xạ thực chất chẳng phải là cái gì khác mà nó là sự biểu hiện chiều sâu của tâm thức con người. Nói cách khác, đó là một trong nhiều hệ thống nghiên cứu dò tìm quan trọng của trí tuệ con người! Chúc các bạn thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TRONG NƯỚC

1	Đại học Y Hà Nội	Y học cổ truyền dân tộc	
2	Đỗ Tất Lợi	Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam	1985
3	Dư Quang Châu	Ứng dụng Tâm khí liệu pháp - chẩn đoán và điều trị trong Y học cổ truyền VN, Tập 1 - 2	1996
4	Trần Văn Ba	Tập san Y học cổ truyền Phương Đông từ số 1 đến số 10	1997
5	Hoàng Xuân Việt	Giác quan thứ sáu là gì?	
6	Nguyễn Đình Bảng	Tập tranh giải phẫu tai mũi họng	1993
7	Trịnh Văn Minh	Tập tranh cốt yếu giải phẫu người	1989
8	Tuệ Tĩnh	Hồng nghĩa giác tu y thư	
9	Viện Đông Y	Châm cứu học	
10	Lê Quý Nguru	Danh từ huyết vị châm	1988

TÀI LIỆU NƯỚC NGOÀI

1	Adam et Givellet	La vie et les ondes, Chiron	1946
2	Ameline	La Radiesthésie devant la physique, Coste	1937
3	Antoine LUZZY	Radiesthésie moderne	1983
4	Balland	L' Art du pendule enseigné par l'image, Auteur.	1947
		La Radiesthésie est-elle un outil de travail?	1947
5	Barada (J.)	Un poinier de la radiesthésie, l'abbé Mernet, Casablanca (Afrique)	1938
6	Baumbach	Les Merveille de la radiesthésie à la portée de tous, Paris	1946
		La Radiesthésie est une réalité, Paris, Desforges	1998
7	Beasse (P)-	Nouveaux procédés de radiesthésie pratique, Progrès scientifique	1938
8	Behme	Die Wunscherbrute, Hanovre (Allemagne)	1920
9	Belizal et Morel	Physique microvibratoire et forces invisibles, Desforges	1965
10	Benedikt	Ruten und Pendellehre, Vienne	1917
11	Bersia	La Radiesthésie à votre portée, Paris	1966

12	Blum	ABC de Radiesthésie, Chiron	1946
		Médecine et radiesthésie, Chiron	
13	Bondy (P.de)	La Radiesthésie, charlatanisme ou réalité? Bruxelles	1950
14	Borel (A)	Les Phénomènes radiesthésiques et leur utilisation rationnelle, Lyon, Vaucanson	1935
15	Bouffatique	L'Autosuggestion et la radiesthésie à votre secours, Fournier	1941
16	Bourdoux (R.P)	Notion pratique de radiesthésie pour les missionnaires, M de R	1935
		Petit méthode de radiesthésie appliquée à la recherche des maladies, Fourier	
		Notion pratiques de radiesthésie annotée par E, Perilhou, Desforges	1965
17	Bozon	Radiesthésie: Charlatanisme, art ou science	1992
18	Brard et Gorceix	Balance pendulaire présion, Lechevalier	1935
19	Breton (S)	Traité pratique de radiesthésie, Schmid	1941
20	Briche	Le Pendule ou indication et examen d'un phénomène physiologique dépendant de la volonté, Bachelier	1936
21	Brochenin (G)	Le pendule et la baguette des sourciers, M et R	1937
22	Brouart (M)	Je suis radiesthésiste, Conquistador	1956
23	Brun (P)	Jeux de sourcier, Auteur	1935
24	Caro (R)	Succès pendulaires, Marseille, Auteur	1954
		De la valeur des lois en radiesthésie, Marseille, Auteur	1955
		Traité de thaumaturgie pendulaire, Marseille, Auteur	1954
25	Carrie (abbé)	L'art de découvrir les sources par l'électromagnétisme.	1863
26	Carry	La Bguette divinatoire dans le passé, Cumin et Masson, Lyon	1913
27	Charloteux (J)	La radiesthésie enseignée aux profanes en vingt leçons, Dupuis.	
		Précis de radiesthésie élémentaire, Anvers, C.E.R.A	1958
		Traité de radiesthésie physique en vingt. Bruxelles (Belgique)	1943
		Révélation sur la radiesthésie, Bruxelles	1948

		(Belgique)	
28	Chartier (J)	Caractère et radiesthésie. M de R	1964
		Essai de radiesthésie vibratoire, Dangles	1956
29	Chaumery et Belizal	Traité expérimental de physique radiesthésique, Dangles	1939
		Essai de radiesthésie vibratoire, Dangles	1956
30	Chrétien (H)	Le Monde inviible et mystérieux des ondes (6 vol), Paris, Maloine.	
		Manuel pratique de Radiesthésie, Saint-Symphorien	1953
31	Claudel (C)	Manuel de radiesthésie, Rieder	1939
32	Derenne La Maziere	Radiesthésie médicale. Liège (Belgique)	1939
33	Des Aulnoyes	Radiesthésie humaine et anatomique, Niclaus pendel ind Alltag, Rudolstadt	1955
34	Dietrch	La Colombophilie radiesthésique, Liège. (Belgique)	1937
35	Discry (G)	Le Diagnostic médical radiesthésique, Liège (Belgique)	1941
		La science des Sourciers, M.de R	1938
36	Editin Ateles	Inexpliqué (le monde de l'étrange, de l'insolite et du mystère	1981
37	Enel	Premiers pas en radiesthésie thérapeutique, Le Caire, éd. Al Moaref	1949
38	Franc (L)	Essai sur la radiesthésie générale et médicale, Marseille Ed. Le Baguier	1948
39	France Fils	Radiesthésie et connaissance intuitive, Deforges	1972
		Radiesthésie théorique et pratique, Paris	1956
40	Gachot (H)	Bagette et pendule. Fiction et réalité. Vigot	1937
41	Gilles (R)	La radiesthésie, De Gigord	1939
42	Henrrinckx (W)	Initiation à la radiesthésie médicale. Desforges	1953
43	Hubert Larcher	Dictionnaire des Arts divinatoires	1965
44	J. L BAUM	Beginner's Handbook of Dowsing (Manuel du débutant en radiesthésie). New York (USA)	1974
45	Jean-Claude DUBOIS - Hen-HONGCHANG	ABC de la radiesthésie	1991
46	Jeannet (J)	Les mystères de la radiesthésie. Le	1932

		sourcier minéralogiste, Cler-mont-Ferrand (France)	
47	Joly	Radiotellurie et radiesthésie devant la science, Paris (France)	1935
48	Jurion (R. P)	La Radiesthésie, moyen de connaissance universelle.	1970
49	Lucien LIROY	Radiesthésie (applications pratiques dans votre vie quotidienne et professionnelle)	1992
50	Mangnol (abbé)	La radiesthésie sous l'objectif de la science	1939
51	Marc Aurive	Legrand live de la radiesthésie	1997
52	Maurice LE GALL	Toute la radiesthésie en neuf leçon	
53	Michel MOINE	Guide de la radiesthésie	1995
54	Nicolas	La Verge de Jacob, l'art de trouver des sources, Grenoble	1693
55	Patrick VERET	La médecine cosmagnétique ou l'énergie Médecine	1991
		La Médecine Energétique	1991
56	Penet (H)	La Science Puture: la radiesthésie et la téléradiesthésie, Valence (France)	1943
57	Rendu	Radiesthésie, science et morale, Lyon (France)	1937
58	René Lacroix-à-l'Henri	Manuel de radiesthésie	1981
59	Roger de Lann	Ces ondes qui nous soignent	1994

ĐỊA CHỈ

Trang web: www.camxahoc.vn / www.camxahoc.com

- Địa chỉ 1: 8/8A khu phố 3 - đường Huỳnh Văn Nghệ - phường Bửu Long - Thành phố Biên Hòa - Đồng Nai - ĐT: 061.3951040
- Trung tâm năng lượng Cảm Xạ Việt Nam

- Địa chỉ 2: 4/1/1 Hoàng Việt, Phường 4, Q. Tân Bình - TP.HCM - ĐT: 08.22003309 - Trung Tâm Nghiên Cứu và Ứng Dụng Cảm Xạ Địa Sinh Học - Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng

- Địa chỉ 3: 67 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. - ĐT: 04.39436101 - CLB Năng lượng cảm xạ - Liên hiệp các hội KH & KT Hà Nội

- Địa chỉ 4: 45 Lạch Tray - Cung văn hóa thể thao Thanh Niên - Thành phố Hải Phòng - -ĐT: 031.3641134 - CLB Năng lượng cảm xạ - Cung văn hóa thể thao Thanh Niên

- Địa chỉ 5: Ul.Wiejska 14 - 05-500 Józefostaw – Polska - Tel: 0048-602717929 Nguyễn Hữu Tứ Minh – Đại diện Cảm xạ VN tại Ba Lan

- Địa chỉ 6: 14132 Swan Street, Westminster, CA 92683 – USA - Tel: 714-379-8302 – 714-657-5668 – Thu Dung - Đại diện Cảm xạ VN tại Hoa Kỳ

- Địa chỉ 7: 29 rue Calvin - 34080 Montpellier – France - DT 0033-872720566 – CT 0033-611772873 - Michel Trần Văn Ba – Đại diện Cảm xạ VN tại Pháp

- Địa chỉ 8: Herzbergstraße. 129/ Dong Xuan Center Berlin 10356 Haus 9 phong 106 Tel: 030/24325117 – 01629581606 – Nguyễn Hữu Minh – Đại diện Cảm xạ VN tại Đức.

MỤC LỤC

Lời cảm ơn	5
Lời giới thiệu.....	6

CHƯƠNG 1

I. Vài nét về lịch sử Năng lượng Cảm xạ học	9
1. Trên thế giới	9
2. Ở Việt Nam.....	18
II. Ứng dụng của Cảm xạ học trong Y học	21
III. Hiện tượng Cảm xạ học không phải chỉ có ở người.....	22
IV. Nguyên lý của Năng lượng Cảm xạ học	23

CHƯƠNG 2

I. Đại cương về sóng hình dạng.....	26
II. Những đặc điểm của sóng hình dạng.....	28
III. Sóng hình dạng và hào quang	29
IV. Những sóng hình dạng phát sóng từ thời cổ	40
1. Cảm xạ học Trung hoa.....	40
2. Cảm xạ học Ai Cập.....	74

3. Cảm xạ học Ấn độ	77
4. Cảm xạ học Pascuane	78
V. Những hình dạng phát sóng hiện đại: Radionique	79
VI. Địa sinh học hoặc môn học về các luồng sóng độc hại.....	81
VII. Luồng sóng độc hại từ nơi ở	82

CHƯƠNG 3

I. Tia và sóng hình dạng	90
II. Các tia bức xạ chính	91
III. Kết luận	102

CHƯƠNG 4

SỰ GIẢI THÍCH CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC

I. Sinh vật từ tính của giáo sư Rocard	105
II. Người Nga với phương pháp sinh lý học hiệu nghiệm.....	114
III. Kinh nghiệm của người Mỹ	116

CHƯƠNG 5

NHỮNG DỤNG CỤ DÙNG TRONG CẢM XẠ HỌC

I. Đũa	119
II. Quả lắc	138
III. Khái niệm vật chứng	166
IV. Quả lắc năm 2000: Máy dò tìm	169

CHƯƠNG 6

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI THỰC HIỆN

NHỮNG BÀI TẬP LUYỆN

I. Bắt đầu như thế nào để trở thành một nhà cảm xạ	177
II. Tìm hiểu bản thể chúng ta	180
III. Tìm hiểu màu sắc đối với tiềm thế và hiện thế	186
Màu sắc tốt và màu sắc xấu	188
Phương pháp lấy biểu đồ năng lượng màu sắc	200
IV. Làm thế nào để đạt được trạng thái vô thức	293
V. Phương pháp luyện tập âm thanh	310

CHƯƠNG 7

THỰC HÀNH CẢM XẠ

I. Thành lập quy ước thẩm của chính bạn	318
II. Luyện tập khả năng cảm xạ	321

CHƯƠNG 8

CẢM XẠ TỪ XA	339
--------------------	-----

CHƯƠNG 9

CẢM XẠ HỌC ĐƯỢC ỨNG DỤNG

TRONG LĨNH VỰC NÀO	363
Điều trị theo ngũ hành bệnh lục tạng	477
Kỹ thuật khám	504
Phụ chú	558

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN
Số 43 Lò Đúc - Hà Nội
ĐT: (04) 39716462

CẢM XẠ HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN VĂN KHƯƠNG
Biên tập: TIẾN CƯỜNG
Sửa bản in: TÁC GIẢ

In 1000 cuốn khổ 14x20.5 cm, tại Cty CP Nhà in KH & CN
Số đăng ký KHXB:867-2009/CXB/12-102/VHTT
In xong nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2010